

Dự Án Phát Triển Giáo Viên Tiểu Học

GIÁO TRÌNH

Dạy Học Lớp 5 Theo Chương Trình Tiểu Học Mới

Ebook.moet.gov.vn, 2008

TIẾNG VIỆT

A. Tổng quan về tiểu mô-đun



1. Mục tiêu của tiểu mô-đun

Học xong tiêu mô-đun này, học viên cần đạt được:

1.1 Kiến thức

Trình bày những điểm mới về nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học; cách thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt lớp 5.

1.2. Kỹ năng

- Vận dụng linh hoạt, sáng tạo những hiểu biết đã có để giảng dạy môn Tiếng Việt lớp 5 theo hướng đổi mới PPDH, tổ chức hoạt động học tập của học sinh một cách có hiệu quả.

- Ra được các đề kiểm tra, đánh giá (kiểu trắc nghiệm và tự luận) môn Tiếng Việt.

1.3. Thái độ

Tâm đắc với những đổi mới trong chương trình, SGK Tiếng Việt lớp 5. Có ý thức tìm tòi, sáng tạo, chủ động, tự tin, hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy.

2. Cấu trúc của tiểu mô-đun

2.1. Các chủ đề:

- Chủ đề 1 (phần chung): Những đổi mới về nội dung, phương pháp dạy học trong SGK Tiếng Việt 5 - (5 tiết)

Bao gồm các nội dung sau :

+ Những đổi mới về mục tiêu, quan điểm biên soạn SGK Tiếng Việt lớp 5.

+ Nội dung dạy học trong SGK Tiếng Việt lớp 5 có gì mới.

+ Phương pháp dạy học SGK Tiếng Việt lớp 5 có gì mới.

- Chủ đề 2 : Những đổi mới về nội dung, phương pháp dạy học phân môn Tập đọc trong SGK Tiếng Việt lớp 5 - (5 tiết)

Bao gồm các nội dung sau :

+ Những điểm kế thừa và đổi mới về ND phân môn TĐ trong SGK Tiếng Việt lớp 5.

+ Trao đổi về PP, biện pháp dạy học; quy trình, hình thức tổ chức dạy phân môn TD phát huy tính tích cực, chủ động của HS.

+ Soạn và giảng dạy một bài TD đạt hiệu quả.

- Chủ đề 3 : Nội dung và phương pháp dạy Chính tả trong SGK Tiếng Việt 5 - (3 tiết)

Bao gồm các nội dung sau :

+ Những đổi mới về ND phân môn Chính tả trong SGK mới.

+ Trao đổi về PP, BP, hình thức tổ chức dạy học Chính tả phát huy tính tích cực, chủ động của HS.

- Soạn và giảng dạy một bài chính tả đạt hiệu quả.

- Chủ đề 4 : Những đổi mới về nội dung, phương pháp dạy học phân môn Luyện từ & câu trong sách Tiếng Việt 5 - (5 tiết)

Bao gồm các nội dung sau :

+ Những đổi mới ND phân môn LT&C theo SGK lớp 5.

+ Những PP, biện pháp, hình thức tổ chức dạy học một số loại bài LT&C nhằm phát huy tính tích cực của HS trong giờ học.

- Vận dụng PP phát huy tính tích cực của HS để biên soạn và giảng dạy một bài cụ thể.

- Chủ đề 5 : Nội dung và phương pháp dạy 3 kiểu bài tập kể chuyện trong SGK Tiếng Việt 5 - (5 tiết)

Bao gồm các nội dung sau :

+ Nội dung và phương pháp dạy kiểu bài *Kể lại câu chuyện vừa nghe thầy, cô kể trên lớp*.

+ Nội dung và phương pháp dạy kiểu bài *Kể lại câu chuyện đã nghe, đã đọc*.

+ Nội dung và phương pháp dạy kiểu bài *Kể lại câu chuyện đã chứng kiến hoặc tham gia*.

+ Soạn và giảng dạy một kiểu bài KC đạt hiệu quả.

- Chủ đề 6 : Những đổi mới về nội dung và phương pháp dạy phân môn Tập làm văn trong sách Tiếng Việt lớp 5 - (5 tiết)

Bao gồm các nội dung sau :

+ Những điểm đổi mới về ND phân môn TLV theo SGK lớp 5.

+ Những PP, biện pháp, hình thức tổ chức dạy học TLV nhằm phát huy tính tích cực của HS.

- Soạn và giảng dạy một bài TLV đạt hiệu quả.

- **Chủ đề 7 : Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn *Tiếng Việt* lớp 5 - (2 tiết)**

Bao gồm các nội dung sau :

+ Nội dung, cách thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt của HS theo SGK *Tiếng Việt lớp 5* có gì mới?

+ ưu điểm, nhược điểm của kiểu đề tự luận và trắc nghiệm khách quan.

- Vận dụng:

+ Phân tích một đề kiểm tra biên soạn theo kiểu trắc nghiệm khách quan để hiểu kĩ thuật biên soạn đề.

+ Thực hành biên soạn một đề kiểm tra trắc nghiệm khách quan thể hiện quan điểm tích hợp (kiểm tra đồng thời kĩ năng đọc - hiểu, kiến thức về từ và câu, quy tắc chính tả).

2.2. Cách thức triển khai từng chủ đề

Các chủ đề được triển khai theo mô hình sau :

1/ Mục tiêu của chủ đề

2/ Nguồn : Các tài liệu mà người học cần phải có khi học chủ đề.

3/ Quá trình : Hệ thống các hoạt động mà người học phải thực hiện để đạt được mục tiêu của chủ đề.

4/ Sản phẩm : Dự kiến các sản phẩm mà người học cần làm được sau khi học xong chủ đề.

3. Phương pháp học tập tiểu mô-đun

- Nghiên cứu tài liệu, xem băng hình.

- Nghe giảng viên thuyết trình, gọi vấn đề. Suy nghĩ, trao đổi, thảo luận theo các câu hỏi đặt ra trong mỗi chủ đề, các câu hỏi đồng nghiệp đặt ra. Làm các bài tập thực hành theo yêu cầu.

- Chú trọng các phương pháp và hình thức tổ chức học tập tích cực, phù hợp với từng yêu cầu và tình huống:

+ Làm việc cá nhân, làm việc nhóm, làm việc cả lớp.

+ Nêu ý kiến riêng, sáng kiến, kinh nghiệm; trao đổi, tranh luận cùng đồng nghiệp về những ý kiến, sáng kiến, kinh nghiệm đó, về nội dung học tập, về băng hình vừa xem, về thực tiễn giảng dạy...

+ Thực hành dạy - thể hiện các giáo án đã soạn; trao đổi về bài dạy.

B. triển khai tiểu mô đun (30 tiết)

Chủ đề 1 (Phần chung) những đổi mới về nội dung, Phương pháp Dạy Học trong SGK Tiếng Việt lớp 5 (5 tiết)



I. Mục tiêu

Học xong chủ đề này, học viên cần:

1. Về kiến thức: Hiểu rõ mục tiêu giáo dục của môn Tiếng Việt lớp 5 chương trình mới; quan điểm giao tiếp, tích hợp, tích cực hoá hoạt động học tập của HS; những đổi mới về nội dung và PPDH môn Tiếng Việt ở lớp 5.

2. Về kĩ năng: Trên cơ sở nắm vững nội dung SGK *Tiếng Việt lớp 5*, bản chất của PPDH mới, các phương pháp, biện pháp dạy học cụ thể, HV nâng cao kĩ năng soạn giáo án, thực hành giảng dạy môn Tiếng Việt ở lớp 5.

3. Về thái độ: Tin tưởng vào chương trình mới, không ngừng trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm để nâng cao chất lượng giảng dạy.

II. Nguồn

a) Tài liệu

- Chương trình môn Tiếng Việt ở tiểu học - Bộ GD&ĐT, 2002, 2006.
- SGK *Tiếng Việt lớp 5 tập 1, 2* - NXBGD, 2006 (Nguyễn Minh Thuyết chủ biên).
- SGV *Tiếng Việt lớp 5 tập 1, 2* - NXBGD, 2006 (Nguyễn Minh Thuyết chủ biên).

- *Hỏi - đáp về dạy học Tiếng Việt lớp 5* - NXBGD, 2006 (Nguyễn Minh Thuyết chủ biên).

- SGK, SGV *Tiếng Việt lớp 5* - sách cũ vừa thay, NXBGD (nếu có).

b) Thiết bị dạy học dành cho môn Tiếng Việt lớp 5 theo *Danh mục TBDH tối thiểu* do Bộ GD&ĐT ban hành.

c) Phim trong, máy chiếu (overhead) để HV trình bày bài thực hành.

III. Quá trình

Tìm hiểu:

1. Những đổi mới về mục tiêu, quan điểm biên soạn SGK *Tiếng Việt lớp 5*
2. Nội dung dạy học trong SGK *Tiếng Việt lớp 5* có gì mới.
3. Phương pháp dạy học SGK *Tiếng Việt lớp 5* có gì mới.

Hoạt động 1 :

Tìm hiểu những đổi mới của SGK *Tiếng Việt* lớp 5 về mục tiêu, quan điểm biên soạn



Nhiệm vụ

1. Nghiên cứu tài liệu, SGK.
2. Nghe giảng viên thuyết trình, gợi vấn đề.
3. Suy nghĩ, trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi sau:
 - 3.1. Mục tiêu giáo dục tiếng Việt trong SGK *Tiếng Việt lớp 5* có gì mới so với mục tiêu của SGK cũ.
 - 3.2. Yêu cầu về kiến thức, kĩ năng trong SGK *Tiếng Việt lớp 5* có gì mới so với yêu cầu về kiến thức, kĩ năng trong SGK *Tiếng Việt lớp 4*?
 - 3.3. Quan điểm biên soạn SGK *Tiếng Việt lớp 5* có gì mới?
 - 3.4. Thế nào là dạy Tiếng Việt theo định hướng giao tiếp? Vì sao cần dạy tiếng Việt theo định hướng giao tiếp?
 - 3.5. SGK *Tiếng Việt lớp 5* đã thể hiện quan điểm giao tiếp như thế nào? (Có thể so sánh với SGK cũ để thấy điểm khác nhau).
 - 3.6. Vì sao phải dạy tiếng Việt theo quan điểm tích hợp? SGK *Tiếng Việt lớp 5* thể hiện quan điểm tích hợp như thế nào? (Có thể so sánh với SGK cũ).

3.7. SGK và SGV *Tiếng Việt lớp 5* đã thể hiện quan điểm tích cực hoá hoạt động học tập của HS như thế nào? (Có thể so sánh với SGK cũ để thấy những bước tiến, sự đổi mới).

*Nêu thêm câu hỏi của anh, chị (nếu có) để giảng viên cùng cả lớp giải đáp.

4. Chọn phân tích một bài học cụ thể; một tập hợp bài học (trong chủ điểm) hoặc trong một phân môn, chỉ rõ điểm mới về mục tiêu; về sự thể hiện quan điểm giao tiếp, tích hợp, tích cực.



Thông tin phản hồi (cho hoạt động 1)

I. Về mục tiêu

Mục tiêu của môn Tiếng Việt lớp 5 chương trình cũ

HV tự nghiên cứu chương trình, SGK; nhớ lại hiểu biết, kinh nghiệm đã có.

Gợi ý:

a) So sánh chương trình và SGK *Tiếng Việt lớp 5* cũ với *Tiếng Việt lớp 5* mới

- Phát hiện sự khác biệt về trật tự sắp xếp mục tiêu về kiến thức, kĩ năng trong chương trình cũ so với chương trình mới - chương trình cũ đặt mục tiêu trang bị kiến thức trước mục tiêu rèn luyện kĩ năng; chương trình mới đặt đặt lên hàng đầu mục tiêu *hình thành và phát triển ở HS các kĩ năng sử dụng tiếng Việt* - thể hiện sự thay đổi quan điểm về nội dung dạy học ở tiểu học: chuyển từ chương trình dạy tri thức tiếng Việt kiểu hàn lâm sang chương trình chú trọng nhiệm vụ hình thành, phát triển các kĩ năng giao tiếp tiếng Việt cho HS.

- Có thể nói cụ thể về mức độ yêu cầu kiến thức, kĩ năng trong SGK lớp 5 cũ so sánh với SGK lớp 5 mới. Ví dụ:

+ SGK lớp 5 cũ có nội dung dạy ẩn dụ, hoán dụ; phân loại các kiểu câu ghép: câu ghép chính phụ - đẳng lập - tổng hợp. SGK *Tiếng Việt lớp 5* mới dạy biện pháp tu từ so sánh, nhân hoá, không dạy kiến thức về ẩn dụ, hoán dụ. Từ học kì 2, sách có nội dung dạy câu ghép nhưng không phân loại các kiểu câu ghép một cách hàn lâm mà dạy cách nói các vế câu ghép - nói bằng những từ có tác dụng nối và nối trực tiếp (bằng cách dấu câu, không dùng từ nối).

+ Mức độ yêu cầu đối với các kĩ năng nói, nghe, đọc, viết trong sách *Tiếng Việt lớp 5* mới có gì khác sách cũ?

b) So sánh mức độ yêu cầu trong chương trình và SGK *Tiếng Việt lớp 5* mới với *Tiếng Việt lớp 4* mới.

Bảng so sánh tóm tắt

<i>Tiếng Việt 4</i>	<i>Tiếng Việt 5</i>
1. Kỹ năng	1. Kỹ năng
a) Nghe	a) Nghe
- Nghe - hiểu nội dung trao đổi trong hội thoại, nhận ra thái độ, chủ đích của người nói...	- Nhận biết được thái độ, tình cảm, chủ đích của người nói.
- Nghe - hiểu nội dung các tin tức, bình luận, bài giảng, văn bản hướng dẫn, quy định..., nắm được chủ đích của văn bản.	- Nghe và nắm được nội dung và chủ đích của các bài viết về khoa học thường thức, về đạo đức, thẩm mỹ, về tình bạn...; bước đầu nhận xét, đánh giá được một số thông tin đã nghe.
- Nghe - hiểu các TP hoặc trích đoạn văn học dân gian, thơ, truyện, kịch..., nhớ được nội dung, nhân vật, chi tiết có giá trị nghệ thuật...	- Nghe và nắm được đại ý, đề tài của TP, trích đoạn) văn xuôi, thơ, kịch; bước đầu biết nhận xét về nhân vật và những chi tiết có giá trị nghệ thuật ; nhớ và kể lại được nội dung TP.
- Ghi được ý chính của các văn bản đã nghe.	- Ghi được ý chính của bài đã nghe.
b) Nói	b) Nói
- Biết cách trình bày, trao đổi, tranh luận về những vấn đề gần gũi.	- Nói trong hội thoại: Biết nói phù hợp với các quy tắc giao tiếp ở nhà, ở trường, nơi công cộng; Giải thích vấn đề đang trao đổi; Tán thành, bác bỏ hay bảo vệ một ý kiến.
- Biết giới thiệu về lịch sử, hoạt động hoặc về các nhân vật tiêu biểu.	- Nói thành bài: Phát triển một chủ đề đơn giản trước lớp; Giới thiệu về lịch sử, văn hoá , nhân vật tiêu biểu; Thuật được câu chuyện đã đọc, sự kiện đã biết; có kỹ năng thay đổi ngôi kể .
- Biết kể lại một truyện đã đọc, đã nghe hoặc một việc đã làm, đã chứng kiến.	

c) Đọc

- Biết đọc các loại văn bản hành chính, khoa học, báo chí, văn học..., thể hiện được tình cảm, thái độ của tác giả, giọng điệu nhân vật.
- Đọc thầm có tốc độ nhanh hơn lớp 3.
- Biết xác định đại ý, chia đoạn văn bản, nhận ra mối quan hệ giữa các nhân vật, sự kiện, tình tiết, nhận xét về hình ảnh, nhân vật trong bài đọc có giá trị văn chương.
- Biết sử dụng từ điển học sinh. Biết ghi chép thông tin đã học. Thuộc 10 bài (2 là văn xuôi).

d) Viết

- Viết đúng chính tả, tốc độ 80 chữ/ 15 phút. Chữ viết rõ, viết hoa đúng. Biết tự phát hiện, sửa lỗi chính tả. Có thói quen, biết lập sổ tay chính tả, hệ thống hoá các quy tắc chính tả.
- Biết lập dàn ý bài văn, rút ra dàn ý từ đoạn văn cho sẵn, chuyển dàn ý thành đoạn văn.
- Biết viết thư, điền vào một số giấy tờ in sẵn, làm các bài văn kể chuyện, miêu tả đồ vật, cây cối, con vật. Nắm vững cách viết mở bài, kết bài và các đoạn văn.

c) Đọc

- Tốc độ tối thiểu khoảng **120** tiếng / phút.
- Đọc thành tiếng và đọc thầm: Biết đọc phù hợp với các loại văn bản; đọc **màn kịch, vở kịch ngắn**, giọng phù hợp với nhân vật, tình huống; đọc diễn cảm bài thơ đã thuộc, đoạn văn đã học. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4.
- Đọc hiểu: Biết tìm đại ý, **tóm tắt** bài, chia đoạn, rút ra dàn ý. Nhận ra MQH giữa các nhân vật, sự kiện. Bước đầu biết **đánh giá nhân vật, chi tiết, ngôn ngữ** trong bài có giá trị văn chương. Hiểu **kí hiệu, các dạng viết tắt, các số liệu trên sơ đồ, biểu đồ, bảng hiệu...**
- Kỹ năng phụ: Biết dùng từ điển; ghi chép thông tin; thuộc một số bài văn vắn, đoạn văn xuôi.

d) Viết

- Viết chính tả: tốc độ khoảng **90** chữ / 15 phút, chữ viết rõ, trình bày đúng. Biết lập sổ tay chính tả; hệ thống hoá các quy tắc chính tả đã học. Biết **viết tắt** một số từ, cụm từ thông dụng. Có ý thức **khắc phục lỗi chính tả phương ngữ**.
- Viết bài văn: Chuyển **đoạn nói sang đoạn viết và ngược lại**. Biết lập dàn ý và chuyển dàn ý **thành bài**. Biết **tả cảnh, tả người**; kể một câu chuyện **đã làm, đã chứng kiến**; viết đơn từ, **biên bản**. **Tự phát hiện, sửa một số lỗi trong bài văn**.

2. Kiến thức tiếng Việt, văn học (có tiết riêng)

- Từ vựng: Học thêm 700 từ. Nắm nghĩa một số yếu tố Hán Việt, một số thành ngữ, tục ngữ; nghĩa bóng của một số từ trong TPVH. Nắm được cấu tạo của tiếng, cấu tạo của từ.

- Ngữ pháp và NP văn bản: Nắm được khái niệm DT, ĐT, TT; Các kiểu câu đơn, thành phần của câu đơn; các kiểu câu phức vụ những MĐ nói chuyên biệt; kết cấu 3 phần của văn bản.

- Văn học: Làm quen với một số TP, trích đoạn TPVH dân gian, truyện, thơ, kịch, văn miêu tả của các tác giả trong và ngoài nước; Nắm được khái niệm cốt truyện, nhân vật, đề tài.

2) Kiến thức tiếng Việt và văn học (có tiết riêng)

- Từ vựng: Mở rộng vốn từ theo chủ điểm. Biết nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng, một số thành ngữ. **Hiểu, bước đầu vận dụng được kiến thức về nghĩa của từ** (từ đồng nghĩa, trái nghĩa, chuyển nghĩa, đồng âm) để hiểu văn bản văn học và thực hành nói, viết. **Biết vận dụng KT đã học về biện pháp tu từ** (so sánh, nhân hoá) **vào hiểu VB văn học, thực hành nói, viết.**

- Ngữ pháp: Nắm được đặc điểm, bước đầu biết sử dụng **đại từ, quan hệ từ. Nắm được cấu tạo của câu ghép, biết đặt câu ghép. Hệ thống hoá kiến thức về câu, dấu câu.**

- Văn bản: Biết **đặt đầu đề** văn bản. Biết cách **liên kết các câu và đoạn văn** trong văn bản.

- Văn học: Có hiểu biết về cách **giao văn**. Làm quen với một số trích đoạn kịch.

II. Về quan điểm biên soạn SGK

1. Sự kế thừa, phát triển những ưu điểm về quan điểm biên soạn của SGK cũ

HV tự nghiên cứu SGK mới; nhớ lại SGK cũ (vừa thay) và những hiểu biết, kinh nghiệm đã có để thấy được quan điểm biên soạn SGK lớp 5 mới kế thừa, phát triển những gì trong SGK cũ.

2. Quan điểm biên soạn SGK lớp 5 chương trình mới

2.1. Quan điểm dạy giao tiếp

“Giao tiếp là hoạt động trao đổi tư tưởng, tình cảm, cảm xúc... nhằm thiết lập quan hệ, sự hiểu biết, cộng tác... giữa các thành viên trong xã hội... Hoạt động giao tiếp gồm các hành vi giải mã (nhận thông tin), ký mã (phát thông tin). Trong ngôn ngữ, mỗi hành

vi đều có thể được thực hiện bằng hai hình thức: khẩu ngữ (nghe, nói), bút ngữ (đọc, viết)” - SGK Tiếng Việt 5, tập 1, tr.6.

2.1.1. Vì sao phải dạy tiếng Việt theo quan điểm giao tiếp?

- Dạy học theo quan điểm giao tiếp là xu hướng phổ biến trong các tài liệu dạy tiếng mẹ đẻ cũng như dạy ngoại ngữ ở các nước tiên tiến hiện nay. Khác với xu hướng dạy học theo cấu trúc, nó có tác dụng rõ rệt trong việc hình thành và phát triển ở HS các kỹ năng sử dụng ngôn ngữ.

- Dạy tiếng Việt theo quan điểm tổ chức hoạt động giao tiếp giúp thực hiện nhanh nhất, vững chắc nhất mục tiêu của chương trình mới - hình thành và phát triển ở HS các kỹ năng sử dụng tiếng Việt (nghe, nói, đọc, viết).

2.1.2. Dạy tiếng Việt theo quan điểm giao tiếp như thế nào?

Việc dạy tiếng Việt theo quan điểm dạy giao tiếp được thể hiện về cả phương pháp và nội dung dạy học.

a) Về nội dung dạy học

- Để tổ chức hoạt động giao tiếp, SGK tạo ra những môi trường giao tiếp có chọn lọc thông qua các phân môn. Các bài tập rèn luyện kỹ năng có tính tình huống, hấp dẫn, sinh động, phù hợp với những tình huống giao tiếp tự nhiên, kích thích HS hào hứng tham gia, bộc lộ bản thân, phát triển các kỹ năng giao tiếp.

- Để HS có những kỹ năng giao tiếp cần thiết của con người trong xã hội hiện đại, SGK xây dựng hệ thống bài tập dạy HS các kỹ năng làm việc và giao tiếp cộng đồng như: các nghi thức lời nói, các kỹ năng viết thư, làm đơn, điền vào giấy tờ in sẵn, phát biểu và điều khiển cuộc họp, giới thiệu hoạt động của tập thể, làm báo cáo, viết biên bản, lập chương trình hoạt động...

b) Về phương pháp dạy học

Các kỹ năng nói trên được dạy thông qua việc tổ chức các hoạt động giao tiếp cho HS. Khi tổ chức cho học sinh hoạt động, GV chú ý đến tất cả HS, làm cho em nào cũng được nói ra, trao đổi, trình bày suy nghĩ riêng để nâng cao năng lực diễn đạt, tư duy, để tự tin, bạo dạn khi cần trình bày ý kiến trước tập thể, đám đông.

Quan hệ đơn phương, một chiều (GV hỏi HS) trong dạy học được thay bằng quan hệ đa phương, bằng trao đổi, đối thoại nhiều chiều: GV hỏi HS, HS hỏi GV, HS đối thoại với nhau. GV đóng vai người tổ chức, hướng dẫn hoạt động của HS, là cố vấn, trọng tài trong các cuộc trao đổi. GV không làm thay, nói thay HS.

2.2. Quan điểm tích hợp

Tích hợp là tổng hợp trong một đơn vị học, một tiết học hay một bài tập nhiều mảng kiến thức và kỹ năng liên quan với nhau. Biên soạn SGK theo quan điểm tích hợp sẽ tiết kiệm thời gian học tập cho người học và tăng cường hiệu quả giáo dục.

Tích hợp là xu hướng chung của chương trình các môn học trên thế giới, bắt nguồn từ quan niệm: việc phân chia kiến thức thành các môn học là hoàn toàn khác với kinh nghiệm sống thực tế của HS bởi thế giới thực không bị chia cắt thành những phần riêng rẽ. Do vậy, để việc học tập phù hợp với yêu cầu của cuộc sống, chương trình môn học phải phản ánh thế giới thực, sao cho HS có thể thấy được mối liên hệ chặt chẽ giữa cuộc sống và việc học tập trong nhà trường.

2.2.1. Vì sao phải tích hợp?

Bộ SGK Tiếng Việt nằm trong hệ thống SGK cấp tiểu học, cũng như các môn học khác, phải xây dựng theo quan điểm tích hợp vì những lý do sau:

a) Yêu cầu của xã hội hiện đại - con người mới phải linh hoạt, năng động, có khả năng thích ứng, có năng lực tổng hợp. Phải linh hoạt, năng động mới có khả năng thích ứng. Muốn thích ứng thì năng lực mà con người có phải đa dạng, tổng hợp - đặc biệt cần đa dạng, tổng hợp với tiểu học là cấp học nền tảng.

b) Chương trình Tiếng Việt tiểu học có mục tiêu tích hợp (đáp ứng đòi hỏi trên): “Cung cấp cho học sinh những kiến thức sơ giản về tiếng Việt và những hiểu biết sơ giản về xã hội, tự nhiên và con người, về văn hoá, văn học của Việt Nam và nước ngoài; Bồi dưỡng tình yêu tiếng Việt và hình thành thói quen giữ gìn sự trong sáng, giàu đẹp của tiếng Việt, góp phần hình thành nhân cách con người Việt Nam XHCN”.

c) Thời lượng học có hạn, lượng kiến thức ngày càng gia tăng. Tích hợp là cho học sinh ăn một món ăn tổng hợp nên sẽ tiết kiệm, hiệu quả cao.

Do những ưu điểm trên, tích hợp hợp lý, tự nhiên nhiều nội dung kiến thức, nhiều yêu cầu rèn luyện kỹ năng trong xây dựng chương trình một môn học, trong biên soạn một cuốn sách, một bộ SGK đã là xu hướng chung của giáo dục tất cả các nước.

2.2.2. SGK Tiếng Việt lớp 5 thể hiện quan điểm tích hợp như thế nào?

a) Tích hợp theo chiều ngang - tích hợp kiến thức tiếng Việt với các mảng kiến thức về văn học, thiên nhiên, con người và xã hội, tích hợp các phân môn của môn Tiếng Việt (Tập đọc, Kể chuyện, Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn) với nhau.

- Dạy Tiếng Việt theo quan điểm tích hợp không hiểu thuần túy là dạy Việt ngữ học (ngữ pháp), từ vựng, tu từ mà dạy kết hợp những kiến thức văn học, những tác phẩm hoặc trích đoạn tác phẩm văn học có tác dụng giáo dục nhân cách, trang bị những kiến thức đời sống, giúp HS có những hiểu biết cần thiết về thiên nhiên, môi trường sống, về giới, những vấn đề của dân tộc, loài người phù hợp với lứa tuổi... Từ đó, biết yêu thiên nhiên, sống gần gũi, hoà hợp với thiên nhiên; có ý thức trau dồi nam tính, nữ tính, yêu Tổ Quốc, yêu hoà bình, chống bệnh tật, đói nghèo, lạc hậu...

- Tính tích hợp trong nội dung dạy học còn thể hiện ở chỗ sách chú trọng dạy cho HS những kỹ năng đời sống: biết giao tiếp lịch sự (chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi, mời, nhờ, yêu cầu, đề nghị...); biết tự thuật về mình, viết tin nhắn, viết thư, gọi điện, làm đơn, đọc bản tin, đọc thông báo, đọc thời khoá biểu, lập thời gian biểu, lập danh sách học sinh, làm báo cáo thống kê, lập biên bản, lập chương trình hoạt động...

Bộ SGK *Tiếng Việt 5* thực hiện mục tiêu tích hợp thông qua hệ thống các chủ điểm học tập, các ngữ liệu dạy đọc, viết, nghe, nói gần gũi, thiết thực với đời sống của trẻ, giúp trẻ tăng cường vốn từ, vốn diễn đạt, có hiểu biết về mình, về thế giới xung quanh. Phân tích đặc điểm của hệ thống câu hỏi và bài tập, hệ thống ngữ liệu phân bố theo một số chủ điểm trong sách *Tiếng Việt 5* tập 1 và 2 (như *Cánh chim hoà bình*, *Con người với thiên nhiên*, *Giữ lấy màu xanh*, *Nam và nữ*, *Những chủ nhân tương lai*), có thể thấy sách đã thể hiện rõ tính tích hợp ngang trong mục đích dạy tiếng kết hợp với cung cấp cho HS kiến thức văn học, những hiểu biết về đời sống và những kỹ năng cần thiết.

- Tính tích hợp của sách còn được thể hiện ở việc tổ chức hệ thống sách và tổ chức nội dung giảng dạy các kiến thức và kỹ năng sử dụng tiếng Việt. Cụ thể:

+ Nội dung của 3 quyển sách được sử dụng trong giai đoạn trước *Tiếng Việt 5*, *Truyện đọc 5*, *Vở bài tập Tiếng Việt 5* nay được tập hợp trong quyển *Tiếng Việt 5*.

+ Các phân môn gắn bó với nhau xung quanh trục chủ điểm và các bài đọc. Ngữ liệu được tuyển chọn để dạy các tiết Tập đọc, Kể chuyện, Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn đều gắn với chủ điểm. Các văn bản đọc được khai thác, trở thành ngữ liệu của các bài Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn. Phân môn Tập làm văn gắn bó chặt chẽ với các phân môn khác, đặc biệt là Tập đọc. Ví dụ: Gắn với chủ điểm *Việt Nam - Tổ quốc em* (*Tiếng Việt lớp 5*, tập 1), HS được làm quen với thể loại văn tả cảnh, bắt đầu bằng vật liệu mẫu là bài văn miêu tả *Quang cảnh làng mạc ngày mùa* (bài Tập đọc). Sau đó, HS luyện tập viết báo cáo thống kê dựa theo vật liệu mẫu là bài đọc *Nghìn năm văn hiến* - thống kê số tiền sử và trạng nguyên trong 185 khoa thi của các triều vua Việt Nam.

+ Các nhiệm vụ cung cấp kiến thức và rèn luyện kỹ năng cũng gắn bó chặt chẽ với nhau hơn trước. Ví dụ, văn bản *Thầy cúng đi bệnh viện* (chủ điểm *Vì hạnh phúc con người*, *Tiếng Việt 5*, tập 1, tr.158), được dùng làm ngữ liệu dạy đọc (giúp HS có ý thức bài trừ mê tín dị đoan, tin tưởng vào bệnh viện và khoa học) - sẽ là căn cứ để các em rèn kỹ năng làm biên bản một vụ việc theo đề bài : *Giả sử em là bác sĩ trực phiên cụ ún trốn viện* (bài *Thầy cúng đi bệnh viện*). *Dựa theo mẫu biên bản vừa đọc ở bài tập 1, em hãy lập biên bản về việc này* (tr.163). Bài tham khảo *Biên bản về việc Mèo Vằn ăn hối lộ của nhà Chuột* (tr.161, 162) - văn bản thú vị do một học sinh tiểu học viết - được xem là mẫu để trẻ lập được biên bản theo đề bài đã nêu.

b) Tích hợp theo chiều dọc - tích hợp ở một đơn vị kiến thức và kỹ năng mới những kiến thức và kỹ năng đã học trước đó, trong đó: kiến thức và kỹ năng của lớp trên, bậc học trên bao hàm kiến thức và kỹ năng của lớp dưới, bậc học dưới, nhưng cao hơn, sâu hơn kiến thức và kỹ năng của lớp dưới, bậc học dưới.

- Tính tích hợp dọc trong bộ SGK Tiếng Việt tiểu học được thể hiện trước hết ở hệ thống các chủ điểm (là khung của các cuốn sách). Mỗi chủ điểm ứng với một đơn vị học. Xét về nội dung, hệ thống chủ điểm của lớp sau phong phú, mở rộng và nâng cao hơn lớp trước. ở lớp 5 (và lớp 4), mỗi chủ điểm được dạy trong 3 tuần và chỉ xuất hiện 1 lần. Những chủ điểm ở lớp 5 so với các lớp dưới đã thực sự là một tầm cao hơn.

- Tính tích hợp dọc của bộ sách còn thể hiện ở sự đòi hỏi cao dần về mức độ qua mỗi lớp. Ví dụ: từ yêu cầu đọc tron nâng lên đọc thầm, đọc lướt nắm ý; từ yêu cầu hiểu ý hiển ngôn của văn bản nâng lên yêu cầu hiểu ý hàm ẩn của văn bản phù hợp với lứa tuổi; từ yêu cầu giao tiếp đơn giản (tập nói lời chào hỏi, xin lỗi, cảm ơn, mời nhờ, yêu cầu, đề

nghe, gọi điện thoại, viết nhắn tin... (ở 1, lớp 2) nâng lên yêu cầu giao tiếp chính thức: tập điều khiển cuộc họp; làm đơn,... (ở lớp 3). Những kỹ năng học sinh lớp 5 được rèn luyện như: luyện tập thuyết trình, tranh luận; làm biên bản; viết báo cáo thống kê, lập chương trình hoạt động đã là những yêu cầu cao hơn so với các lớp dưới.

2.3. Quan điểm tích cực hoá hoạt động học tập của HS

Mục đích của dạy học là tạo ra được sự tự phát triển toàn diện của học sinh. Con đường đạt đến hiệu quả tự phát triển là sự vận động tự thân của mỗi chủ thể. Mọi phương pháp, biện pháp, hình thức tổ chức dạy - học của thầy và trò cần nhằm thúc đẩy hoạt động trí tuệ tự thân đó. Đặc điểm căn bản của đổi mới PPDH vì vậy là: chuyển từ phương pháp truyền thụ, chú trọng thuyết trình, giảng giải sang phương pháp tích cực hoá hoạt động của người học. Theo phương pháp này, GV đóng vai trò tổ chức hoạt động của HS; HS là chủ thể của quá trình học tập. Hoạt động học tập giúp các em được bộc lộ mình và được phát triển.

Theo phương pháp tích cực hoá hoạt động học tập của HS, SGK và SGV *Tiếng Việt* 5 sẽ biên soạn theo hướng mới: SGK không trình bày kiến thức như là những kết quả có sẵn mà xây dựng hệ thống câu hỏi, bài tập hướng dẫn HS thực hiện các hoạt động nhằm chiếm lĩnh kiến thức và phát triển kỹ năng sử dụng tiếng Việt; SGV hướng dẫn thầy, cô cách thức cụ thể - các phương pháp, biện pháp - tổ chức các hoạt động này.

Hoạt động 2 :

Tìm hiểu nội dung dạy học trong SGK *Tiếng Việt* lớp 5



Nhiệm vụ

1. Nghiên cứu tài liệu.
2. Nghe giảng viên thuyết trình, gọi vấn đề.
3. Suy nghĩ, trao đổi, thảo luận, trả lời các câu sau:

3.1. SGK *Tiếng Việt* lớp 5 cũ (vừa thay) và SGK *Tiếng Việt* lớp 5 mới có điểm gì giống nhau và khác nhau về cấu trúc các đơn vị học, về các phân môn?

3.2. Cấu trúc đơn vị học theo chủ điểm trong SGK *Tiếng Việt* lớp 5 mới có tác dụng gì?

3.3. Các phân môn trong SGK *Tiếng Việt lớp 5* mới thể hiện chủ điểm như thế nào?

3.4. So với SGK Tiếng Việt ở các lớp dưới, nội dung SGK *Tiếng Việt lớp 5* mới có gì mới?

* Nêu thêm câu hỏi của anh, chị (nếu có) để giảng viên cùng cả lớp giải đáp.

(Gắn việc trả lời câu hỏi với những ví dụ minh họa từ các bài học, tập hợp bài học hoặc chủ điểm, thể hiện sự nắm vững SGK *Tiếng Việt lớp 5* mới; nắm vững những điều đang trình bày).



Thông tin phản hồi (cho hoạt động 2)

I. Về cấu trúc các đơn vị học, các phân môn của SGK lớp 5 cũ (HV tự nghiên cứu SGK, nhớ lại hiểu biết, kinh nghiệm đã có).

Gợi ý:

- SGK *Tiếng Việt lớp 5* cũ cấu trúc theo kiểu nào? Theo thể loại văn học, văn bản (thần thoại, truyền thuyết, cổ tích, ngụ ngôn, truyện cười, truyện trung đại, thơ trung đại, truyện hiện đại, thơ hiện đại, kịch, chèo, tuồng,...); theo lịch sử văn học (văn học dân gian, văn học trung đại, văn học cận đại, văn học hiện đại,...); theo lĩnh vực ngôn ngữ học và đơn vị ngôn ngữ (từ và cấu tạo từ, nghĩa của từ, các lớp từ, câu và các thành phần câu, các kiểu câu, nghĩa của câu...) hay theo hệ thống chủ điểm?

- Nói tên các chủ điểm trong SGK *Tiếng Việt lớp 5* cũ. Nêu nhận xét.

- Nói tên các phân môn trong SGK *Tiếng Việt lớp 5* mới. Tên phân môn nào trong SGK Tiếng Việt lớp 5 mới khác với SGK *Tiếng Việt lớp 5* cũ? Điều đó thể hiện sự khác biệt gì về quan niệm của các tác giả biên soạn SGK mới? Các phân môn trong sách được phân bố trong 1 tuần học theo trình tự như thế nào, với thời lượng như thế nào?

II. Về đặc điểm nội dung của SGK Tiếng Việt lớp 5 mới

1. Cấu trúc SGK Tiếng Việt lớp 5

SGK *Tiếng Việt lớp 5* (hai tập) gồm 10 đơn vị học, mỗi đơn vị ứng với một chủ điểm, học trong 3 tuần (riêng chủ điểm *Vì hạnh phúc con người* học trong 4 tuần). Các chủ điểm ở lớp 5 có nội dung xoay quanh những vấn đề lớn đặt ra cho đất nước, dân tộc và loài người. Tên 10 chủ điểm đó là: *Việt Nam - Tổ quốc em, Cánh chim hoà bình, Con người với thiên nhiên, Giữ lấy màu xanh, Vì hạnh phúc con người, Người công dân, Vì*

cuộc sống thanh bình, Nhớ nguồn, Nam và nữ, Những chủ nhân tương lai. Giữa và cuối mỗi học kì đều có 1 tuần dành cho ôn tập, kiểm tra. Các tuần dành để ôn tập, kiểm tra là 10, 18, 28 và 35.

Mỗi đơn vị học gắn với một chủ điểm được chia thành các phân môn (Tập đọc, Chính tả, Luyện từ và câu, Kể chuyện, Tập làm văn) căn cứ vào nhiệm vụ rèn luyện kỹ năng của từng phân môn.

2. Tác dụng của cách cấu trúc sách theo chủ điểm

Cấu trúc sách theo chủ điểm giúp thực hiện tốt mục tiêu trang bị kiến thức tiếng Việt, rèn luyện kỹ năng sử dụng tiếng Việt, kỹ năng tư duy và bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm, nhân cách cho học sinh. Qua các chủ điểm học tập, HS được mở rộng, hệ thống hoá, tích cực hoá vốn từ một cách tự nhiên và có hiệu quả. Qua mỗi chủ điểm, qua các bài đọc, sách đem đến cho học sinh những kiến thức bổ ích và lí thú về một lĩnh vực của đời sống. Trong những chủ điểm rất quen thuộc với HS như *Giữ lấy màu xanh, Con người với thiên nhiên*, các bài đọc cũng đem lại cho HS những rung cảm thẩm mĩ trước thiên nhiên, những nhận thức mới mẻ về vẻ đẹp của tự nhiên, mối quan hệ giữa con người với thiên nhiên, trách nhiệm của mỗi người giữ lấy màu xanh, bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ môi trường, góp phần vào sự phát triển của đất nước...

3. Các phân môn trong SGK Tiếng Việt lớp 5 thể hiện chủ điểm như thế nào?

Các phân môn trong một đơn vị học đều phục vụ cho chủ điểm theo đặc trưng riêng:

- Phân môn Tập đọc: Các bài tập đọc (thơ, truyện kể, văn bản miêu tả, văn bản khoa học, văn bản hành chính, thư từ...) đều có nội dung phù hợp với chủ điểm. Các câu hỏi tìm hiểu bài cũng được khai thác theo hướng làm cho HS hiểu chủ điểm sâu hơn.

- Với phân môn Kể chuyện thì cả ba kiểu bài tập (*Kể chuyện được nghe thầy, cô kể trên lớp; Kể chuyện đã nghe, đã đọc ngoài giờ học; Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia*) đều yêu cầu HS kể lại những câu chuyện phù hợp với chủ điểm.

- Tập làm văn là phân môn thể hiện rõ yêu cầu tích hợp, có nội dung gắn với các chủ điểm. Ví dụ: Tiết Tập làm văn cuối tuần 16 (chủ điểm *Vì hạnh phúc con người*) dùng vật liệu mẫu là bài *Biên bản về việc Mèo Vằn ăn hối lộ của nhà Chuột* - để hướng dẫn HS biết lập biên bản vụ việc cụ ún trốn viện. Bằng cách này, tiết học đã giáo dục tế nhị và sinh động thái độ căm ghét và chống lại tệ nạn tham nhũng xấu xa.

- Trong phân môn Luyện từ và câu, phần trực tiếp thể hiện chủ điểm là Mở rộng vốn từ. ở phần này, HS được hướng dẫn để cùng tìm những từ theo mẫu trong SGK, sắp xếp chúng theo hệ thống nhất định hoặc giải nghĩa chúng... Các từ đều là những từ thể hiện chủ điểm đang học. ở các phần khác, SGK thường sử dụng ngữ liệu là những đoạn trích từ các bài tập đọc đã học hoặc ngữ liệu có liên quan đến chủ điểm đang học.

- Trong phân môn Chính tả, các bài nghe - viết, nhớ - viết đều được trích hoặc tóm tắt từ bài tập đọc mới học; trong trường hợp chọn ngữ liệu mới thì ngữ liệu ấy cũng có nội dung phù hợp với chủ điểm của tuần. Các bài tập điền chữ, điền vần hay tìm tiếng có âm, vần cho trước cũng góp phần làm rõ thêm chủ điểm.

4. Nội dung SGK Tiếng Việt lớp 5 mới có gì mới so với SGK Tiếng Việt các lớp dưới?

Tiếng Việt lớp 5 là SGK của một lớp ở giai đoạn 2 của bậc tiểu học nên có nhiều điểm khác với SGK giai đoạn 1 (các lớp 1, 2, 3), đồng thời có nhiều điểm giống SGK *Tiếng Việt lớp 4*. Sự khác biệt với *Tiếng Việt lớp 4* là ở yêu cầu về mức độ thuần thục của kĩ năng.

So với SGK của các lớp đầu cấp, *Tiếng Việt lớp 5* đánh dấu giai đoạn học tập mới của HS tiểu học với những đặc điểm như sau:

a) Về chủ điểm học tập: Chủ điểm học tập ở các lớp 1, 2 và 3 xoay quanh những lĩnh vực rất gần gũi với HS như gia đình, trường học, thiên nhiên và xã hội. Còn ở lớp 5, chủ điểm là những vấn đề lớn đặt ra cho đất nước, dân tộc và loài người.

b) Về việc trang bị kiến thức và rèn luyện kĩ năng qua các phân môn:

- Lớp 5 không có phân môn Tập viết. Việc bố trí thời lượng / tuần cho các phân môn còn lại cũng khác nhiều so với các lớp đầu cấp: Tập đọc: 2 tiết, Chính tả: 1 tiết, Luyện từ và câu: 2 tiết, Kể chuyện: 1 tiết, Tập làm văn: 2 tiết.

- Mỗi phân môn nói trên đều có điểm khác so với lớp dưới, cụ thể là:

+ Các bài tập đọc ở lớp 5 có số lượng từ nhiều hơn, việc luyện đọc chú ý đến yêu cầu biểu cảm, câu hỏi tìm hiểu bài chú trọng khai thác hàm ý và nghệ thuật biểu hiện nhiều hơn,...

+ HS rèn luyện chính tả qua các hình thức chính tả nghe - viết và nhớ - viết. Các bài tập chính tả âm - vần, chính tả viết hoa cũng có đòi hỏi cao hơn.

+ Phân môn Luyện từ và câu có những tiết học riêng trang bị cho học sinh kiến thức về cấu tạo tiếng; các hiện tượng đồng nghĩa, trái nghĩa, nhiều nghĩa, đồng âm; các từ loại đại từ, quan hệ từ; câu ghép và cách nối các vế câu ghép; các biện pháp liên kết câu trong bài văn.

+ Trong phân môn Kể chuyện, HS không kể lại những câu chuyện vừa được học trong bài tập đọc như ở lớp 2, lớp 3 mà tập kể những câu chuyện được nghe thầy, cô kể trên lớp hoặc được nghe, được đọc ngoài giờ học, được chứng kiến, tham gia trong đời sống hằng ngày, phù hợp với chủ điểm các em đang học. Loại bài tập kể chuyện đã nghe, đã đọc, đã chứng kiến, tham gia là những loại hình luyện tập mới, tạo điều kiện để HS tiếp cận với đời sống văn học và đời sống xã hội.

+ Trong phân môn Tập làm văn, học sinh lớp 5 được dạy các kĩ năng tả cảnh, tả người. Bên cạnh đó, các em còn được rèn kĩ năng thuyết trình, tranh luận, làm đơn, ghi biên bản, lập chương trình hoạt động, tập viết các đoạn đối thoại.

Hoạt động 3 : Tìm hiểu phương pháp dạy học SGK *Tiếng Việt* lớp 5



Nhiệm vụ

1. Nghiên cứu tài liệu.
2. Nghe giảng viên thuyết trình, gọi vấn đề.
3. Suy nghĩ, trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi sau:

3.1. So sánh PPDH theo SGK *Tiếng Việt lớp 5* mới và PPDH cũ. Hãy nói về bản chất của PPDH mới.

3.2. Trong giờ học Tiếng Việt, hoạt động của GV là gì? Để tích cực hoá hoạt động của HS, GV phải chú ý điều gì? So sánh hoạt động của GV trong giờ học Tiếng Việt trước đây để phát hiện ra những điểm mới.

3.3. HS tiến hành những hoạt động gì trong giờ học Tiếng Việt? Các hình thức tổ chức hoạt động học tập của HS. Theo anh, chị, trong trường hợp nào cần tổ chức cho HS làm việc theo nhóm? Nêu ví dụ về 1 bài tập chọn hình thức tổ chức cho HS làm việc theo nhóm sẽ mang lại hiệu quả cao. Nêu ví dụ về một bài tập chọn hình thức tổ chức làm việc nhóm sẽ thất bại.

* Nêu thêm câu hỏi của anh, chị (nếu có) để giảng viên cùng cả lớp giải đáp.



Thông tin phản hồi (cho hoạt động 3)

1. Về phương pháp dạy học cũ và mới (HV đọc tài liệu, nhớ lại những hiểu biết, kinh nghiệm đã có).

Gợi ý:

- Nêu những PPDH mà anh, chị thường sử dụng trước đây?
- Theo anh, chị, bản chất của PPDH cũ là gì?
- Nêu những ưu điểm, hạn chế của PPDH cũ.
- PPDH mới có điểm gì khác về bản chất với PPDH cũ.

Thông tin:

PPDH cũ: GV truyền thụ, giảng giải để HS ghi nhớ, làm theo lời thầy.

PPDH mới: khác về mục đích, con đường đạt đến mục đích, do đó cũng thay đổi cơ chế hoạt động dạy học và tiến trình tổ chức giờ dạy. Cụ thể:

- Một giờ học không phải là GV truyền thụ lời giảng của mình, mà là làm sao để HS, dưới sự hướng dẫn của GV, chiếm lĩnh được tri thức, hình thành, phát triển kỹ năng, tạo ra được sự tự phát triển toàn diện về trí tuệ, tâm hồn, nhân cách, năng lực.

- Con đường đạt đến hiệu quả tự phát triển là sự vận động tự thân của mỗi chủ thể HS. Mọi phương pháp, biện pháp, hình thức tổ chức hoạt động của thầy và trò đều nhằm thúc đẩy hoạt động trí tuệ của từng HS.

- Sự hoạt động không thể có bằng những hình thức tác động từ bên ngoài mà phải bằng một hệ thống những thao tác, biện pháp làm cho hoạt động được vật chất hoá. Phương pháp dạy học phải vật chất hoá hoạt động bên trong của HS, tạo được sự hoạt động và phát triển bên trong của HS.

2. Về hoạt động của GV trong giờ học Tiếng Việt theo PPDH mới

Dạy học Tiếng Việt theo chương trình tiểu học mới, GV cần tổ chức hoạt động dạy - học theo PPDH mới - tích cực hoá hoạt động của HS (giống như PP hướng dẫn tập luyện trong thể thao): GV là huấn luyện viên, tổ chức cho HS thực hiện các nhiệm vụ trong SGK để các em chiếm lĩnh được kiến thức, phát triển kỹ năng thực hành. HS phải tự mình thực hiện đủ các bài luyện tập mới có được thể lực, kỹ năng và kiến thức cần thiết.

Một số hoạt động chủ yếu của GV:

2.1. Giao việc cho HS: Đây là khâu quan trọng, GV cần chú ý giúp HS cả lớp hiểu đúng yêu cầu của câu hỏi, bài tập. Nội dung của công việc này là:

- Cho HS tự đọc thành tiếng hoặc đọc thầm (GV không làm thay, chỉ nêu yêu cầu, giải thích yêu cầu trong trường hợp cần thiết), HS trình bày yêu cầu của câu hỏi, bài tập trong SGK. Lúc đầu, HS có thể đọc nguyên văn câu hỏi, bài tập. Sau đó, GV có thể đề nghị các em nêu tóm tắt yêu cầu của câu hỏi, bài tập ấy.

GV cần nhắc nhở những HS được mời đọc trước lớp phải đọc **đầy đủ, trọn vẹn toàn bộ nội dung của câu hỏi, bài tập** trong SGK, tránh chỉ đọc phần lệnh, không đọc nội dung. Ví dụ, rất không đúng nếu em HS được mời đọc bài tập 3 (SGK Tiếng Việt 5/1, tr.13) lại chỉ đọc phần lệnh (*Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn để hoàn chỉnh bài văn sau*) bỏ hẳn, không đọc đoạn văn *Cá hồi vượt thác* với những từ ngữ HS phải lựa chọn. Như vậy chưa phải là đã đọc yêu cầu của bài tập và HS sẽ không nắm được hoặc không nắm chắc bài tập yêu cầu các em làm gì.

- Cho HS thực hiện một phần câu hỏi, bài tập trong SGK (làm thử, làm mẫu) trong trường hợp nhiệm vụ đặt ra trong những câu hỏi, bài tập ấy là khó hoặc mới đối với HS. Sau khi cả lớp đã hoàn thành nhiệm vụ làm thử, GV tổ chức chữa bài để giúp HS nắm được cách làm.

- Tóm tắt nhiệm vụ, nêu những điểm HS cần chú ý, cần ghi nhớ khi làm bài để tránh thực hiện bài tập sai hoặc lạc đề.

2.2. Kiểm tra HS

Trong quá trình HS làm bài tập, GV cần kiểm tra xem từng HS trong lớp có làm việc không, có HS nào trong lớp không hiểu việc phải làm không, từ đó có biện pháp động viên, giúp đỡ kịp thời, cụ thể. Đây là thời gian GV có thể quan tâm nhiều hơn đến những HS yếu, kém, giúp các em thực hiện đúng các yêu cầu của bài tập để các em tiến bộ, tự tin hơn.

2.3. Tổ chức báo cáo kết quả làm việc

Các hình thức báo cáo có thể là: báo cáo trực tiếp với GV, báo cáo trong nhóm, báo cáo trước lớp. Các biện pháp báo cáo có thể là: báo cáo bằng miệng hoặc bằng bảng con, bảng lớp, phiếu học...; thi đua giữa các nhóm hoặc trình bày cá nhân.

Báo cáo kết quả làm bài là hoạt động của HS. GV không báo cáo thay HS, không tự mình so sánh kết quả làm bài của HS, không làm thay những việc HS có thể tự làm.

Trong trường hợp HS làm bài trên phiếu (cá nhân hoặc nhóm), cả những việc như gắn phiếu lên bảng, GV cũng nên để HS tự làm (để rèn đức tính khéo tay, nhanh nhẹn), sau đó các em sẽ tự trình bày kết quả làm bài (rèn kĩ năng nói). Cách trình bày kết quả làm bài cũng phải được xem là một nội dung quan trọng khi tính điểm thi đua.

2.4. Tổ chức đánh giá với các hình thức đa dạng, phong phú, có thể là: HS tự đánh giá, HS đánh giá lẫn nhau trong nhóm, HS đánh giá các bạn trước lớp, GV đánh giá HS. Các biện pháp đánh giá có thể là: khen, chê, cho điểm. Điều quan trọng của đánh giá là GV phải khách quan, công bằng, lời nhận xét thuyết phục, động viên, khích lệ được HS cố gắng học tập tốt hơn.

** **Phân biệt một số khái niệm:** phương pháp luận dạy học, phương pháp dạy học, biện pháp dạy học*

- Phương pháp luận dạy học: triết lý về cách thức dạy học. Ví dụ: Người dạy đóng vai trò trung tâm, người học đóng vai trò trung tâm (tích cực hoá hoạt động học tập của người học).

- Phương pháp dạy học: cách thức chung để hình thành và phát triển kiến thức, kỹ năng cho HS. Ví dụ: Phương pháp tổ chức hoạt động, Phương pháp thuyết giảng, Phương pháp đàm thoại.

- Biện pháp dạy học: kỹ thuật dạy học thích hợp với từng phần. Ví dụ: Phân tích mẫu, Rèn luyện theo mẫu, Thực hành giao tiếp, Làm việc theo nhóm, Trò chơi, Sử dụng đồ dùng học tập.

Hoạt động 4 : Thực hành phân tích một bài soạn



Nhiệm vụ

- HV chọn bài soạn trong SGK *Tiếng Việt lớp 5*.
- HV nghiên cứu, phân tích bài soạn để làm rõ nội dung dạy học; hoạt động của thầy và trò theo phương pháp tích cực hoá hoạt động học tập của HS.
- HV trao đổi nhóm về bài soạn theo các nội dung sau:
 - . Xác định nội dung dạy học - sự thể hiện quan điểm giao tiếp, tích hợp.
 - . Xác định mục đích, yêu cầu của giờ học (kiến thức, kỹ năng, nội dung trọng tâm).
 - . Xác định đồ dùng dạy học tối thiểu, tối đa (nếu có điều kiện).

- . Phương pháp GV tổ chức hoạt động để đạt mục đích, yêu cầu của giờ học.
- HV nhận xét, đánh giá, góp ý bài soạn; nêu hướng tổ chức dạy bài học đó để tích cực hoá hoạt động của HS lớp mình.

IV. Sản phẩm

- Biên bản ghi chép của nhóm kết quả trao đổi ý kiến về các vấn đề:
Mục tiêu, quan điểm biên soạn SGK *Tiếng Việt lớp 5*
Nội dung, yêu cầu kiến thức, kĩ năng trong SGK *Tiếng Việt lớp 5*
Những điểm mới về nội dung của SGK *Tiếng Việt lớp 5*.
Những điểm mới về phương pháp dạy học của SGK *Tiếng Việt lớp 5*.
- Ghi chép cá nhân:
Kết quả phân tích các bài học cụ thể trong SGK để làm rõ điểm mới về mục tiêu, về sự thể hiện quan điểm giao tiếp, tích hợp; về nội dung dạy học.
Kết quả phân tích một bài soạn trong SGK *Tiếng Việt lớp 5* để làm rõ hoạt động của thầy và trò theo PP tích cực hoá hoạt động học tập của HS.
Bài soạn ghi những ý chính về cách GV tổ chức dạy bài học đó để tích cực hoá hoạt động của HS.

Chủ đề 2

Những đổi mới về nội dung, phương pháp dạy học phân môn Tập đọc trong SGK Tiếng Việt 5 (5tiết)



I. Mục tiêu

Học xong chủ đề này, học viên cần đạt những mục tiêu cơ bản sau :

1. Hiểu các mạch nội dung của phân môn Tập đọc ở lớp 5 và chuẩn kiến thức và kĩ năng phân Tập đọc trong môn Tiếng Việt lớp 5. Biết các phương pháp dạy học phân môn Tập đọc lớp 5 và cách thức đánh giá kết quả học tập tập đọc của học sinh.
2. Có khả năng dạy học phân môn Tập đọc lớp 5 đáp ứng Chuẩn kiến thức và kĩ năng của Chương trình Tiếng Việt lớp 5 và đáp ứng yêu cầu dạy học tích cực hoá học sinh.
3. Có ý thức dạy học Tập đọc theo Chuẩn kiến thức và kĩ năng của chương trình, ý thức thực hiện các phương pháp dạy học mới nhằm tích cực hoá học sinh, ý thức góp phần phát triển nhân cách học sinh trong lĩnh vực sử dụng tiếng Việt văn hoá làm công cụ để nhận thức.

II. Nguồn

1. Các tài liệu cần có

- 1.1. Chương trình Tiểu học, Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2006.
- 1.2. Sách Tiếng Việt lớp 5 (2 tập), Nhà xuất bản Giáo dục, 2006.
- 1.3. Sách giáo viên Tiếng Việt 5 (2 tập), Nhà xuất bản Giáo dục, 2006.
- 1.4. Tài liệu bồi dưỡng giảng viên cốt cán cấp tỉnh, thành phố môn Tiếng Việt 5, Bộ Giáo dục và đào tạo, 2006.

2. Các tài liệu tham khảo

- 2.1. Tài liệu Mô đun bồi dưỡng giáo viên tiểu học Đổi mới phương pháp dạy học ở tiểu học, Dự án Phát triển giáo viên tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2005.
- 2.2. Tài liệu Mô đun áp dụng dạy học tích cực trong môn Tiếng Việt, Dự án Việt – Bỉ Đào tạo giảng viên các trường sư phạm 7 tỉnh miền núi phía Bắc của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Hà Nội, 2003.
- 2.3. Tài liệu Bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên tiểu học chu kì III (2 tập), Nhà xuất bản Giáo dục, 2004.
- 2.4. Một số vấn đề về đổi mới đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt ở Tiểu học, Nguyễn Thị Hạnh, Nhà xuất bản Giáo dục, 2004.
- 2.5. Dạy học đọc hiểu ở tiểu học, Nguyễn Thị Hạnh, Nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội, 2002.
- 2.6. Dạy Tập đọc ở tiểu học, Lê Phương Nga, Nhà xuất bản Giáo dục, 2003.

III. Quá trình

Hoạt động 1 : Phân tích tài liệu về dạy học Tập đọc lớp 5

(hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm)



Thông tin cơ bản

Phân môn Tập đọc ở lớp 5 chủ yếu rèn kỹ năng đọc cho HS. Thông qua việc đọc các văn bản thuộc nhiều thể loại khác nhau có những nội dung thuộc các chủ đề khác nhau, HS được mở rộng những hiểu biết về tự nhiên, xã hội và con người, được mở rộng những hiểu biết về văn hoá và văn học. Học đọc ở tiểu học nói chung và ở lớp 5 nói riêng giúp HS có một công cụ để tiếp nhận thông tin, học tập trong nhà trường, tự học sau này và thưởng thức vẻ đẹp của văn học. Mục đích cuối cùng của việc đọc là để hiểu và vận

dụng những điều đã đọc vào cuộc sống. Vì vậy tiếp tục nội dung học tập đọc ở lớp 4, sang lớp 5 HS sẽ được tập trung rèn kỹ năng đọc hiểu nhiều hơn, rèn nhiều hơn kỹ năng đọc diễn cảm các văn bản nghệ thuật để chuẩn bị cho việc học các tác phẩm văn chương ở cấp học tiếp theo.



nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1 : Nghiên cứu tài liệu in (hoạt động cá nhân)

- Chương trình Tiểu học, Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2006.
- Sách Tiếng Việt lớp 5 (2 tập), Nhà xuất bản Giáo dục, 2006.
- Sách giáo viên Tiếng Việt 5 (2 tập), Nhà xuất bản Giáo dục, 2006.
- Tài liệu bồi dưỡng giảng viên cốt cán cấp tỉnh, thành phố môn Tiếng Việt 5, Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2006.
- Một số tài liệu tham khảo ở mục II,2 (tùy theo điều kiện thời gian và tài liệu).

Nhiệm vụ 2: Phân tích các tài liệu về Dạy học Tập đọc lớp 5 (hoạt động nhóm)

- Trao đổi và thảo luận trong nhóm để thống nhất hiểu biết về :
 - + Mục tiêu của phân môn Tập đọc lớp 5.
 - + Nội dung dạy học của phân môn Tập đọc lớp 5: các mạch kỹ năng đọc.
 - + Những phương pháp và biện pháp dạy học chủ yếu áp dụng vào dạy học phân môn Tập đọc lớp 5.
 - + Chuẩn kiến thức và kỹ năng phần Tập đọc lớp 5.
- Trình bày kết quả thảo luận nhóm và tiếp thu ý kiến phản hồi.

Nhiệm vụ 3 : Học tập theo băng hình (hoạt động nhóm)

(Băng hình Dạy học phân môn Tập đọc bài Sang năm con lên bảy- tuần 33, sách Tiếng Việt 5 tập 2)

- Việc làm trước khi xem băng hình : đọc tài liệu hướng dẫn học theo băng hình, đọc bài học trong sách giáo khoa và bài soạn trong sách giáo viên theo tiết học đã ghi hình.
- Việc làm trong khi xem băng hình : Xem và ghi chép những điều mỗi cá nhân thấy cần lưu ý. Có thể xem lại vài lần những đoạn cần xem kỹ.
- Việc làm sau khi xem băng hình :
 - + Trao đổi trong nhóm để phân tích về những điều đã xem trên băng hình : bài dạy có những nội dung nào, bài dạy đã thể hiện đúng Chuẩn kiến thức và kỹ năng chưa, giáo viên

đã thực hiện những phương pháp dạy học nào, kết quả học tập của học sinh so với yêu cầu của chuẩn.

+ Trao đổi nhóm để thống nhất về những điều đã học tập được trong bài dạy trên bảng hình để vận dụng vào dạy học ở trường, lớp cụ thể nơi giáo viên đang dạy.



Thông tin phản hồi (cho hoạt động 1)

a. Mục tiêu của phân môn Tập đọc lớp 5 : Cùng cố kĩ năng đọc thành tiếng và đọc thầm; phát triển kĩ năng đọc hiểu, trang bị một số kiến thức sơ giản về văn bản nghệ thuật để hiểu các văn bản nghệ thuật; mở rộng vốn hiểu biết về tự nhiên, xã hội, con người để góp phần hình thành nhân cách của con người mới cho học sinh.

b. Nội dung dạy học Tập đọc

- Mạch đọc thành tiếng và đọc thầm :

+ Cùng cố kĩ năng đọc thành tiếng và đọc thầm : đọc đúng từ; đọc trơn câu, đoạn, bài; đọc lướt để tìm ý trong bài. Văn bản đọc là các văn bản nghệ thuật, văn bản khoa học, văn bản hành chính, văn bản báo chí.

+ Bước đầu hình thành kĩ năng đọc diễn cảm các bài thơ, bài văn : nhấn giọng ở các từ ngữ quan trọng; thay đổi độ cao giọng đọc, tốc độ đọc để thể hiện nội dung của bài.

- Mạch đọc hiểu :

Phát triển kĩ năng đọc hiểu : hiểu nghĩa của từ ngữ, câu văn trong bài; nhận ra dàn ý của bài, nhận ra ý chính của đoạn và đại ý của bài; tóm tắt bài đọc. Phát hiện và hiểu ý nghĩa của một số chi tiết nghệ thuật trong các văn bản nghệ thuật (bài văn, bài thơ, màn kịch).

- Mạch ứng dụng kĩ năng đọc :

Phát triển kĩ năng ứng dụng đọc vào cuộc sống : tìm đọc sách ở thư viện, đọc sách công cụ (sổ tay từ ngữ, ngữ pháp, từ điển tiếng Việt, ...) để tra cứu phục vụ các mục đích học tập, tự đọc để mở rộng hiểu biết và giải trí.

- Những chủ điểm của văn bản đọc ở lớp 5 trong sách Tiếng Việt 5 : *Việt Nam - Tổ quốc em* (Tổ quốc Việt Nam), *Cánh chim hoà bình* (Tình yêu hoà bình), *Con người với thiên nhiên* (thiên nhiên tươi đẹp), *Giữ lấy màu xanh* (bảo vệ môi trường thiên nhiên), *Vì hạnh phúc con người* (lối sống vì mọi người), *Người công dân* (trách nhiệm của công dân), *Vì cuộc sống thanh bình* (giữ gìn trật tự an ninh), *Nhớ nguồn* (truyền thống), *Nam*

và nữ (giới và bình đẳng giới), *Những chủ nhân tương lai* (trách nhiệm của trẻ em với xã hội).

c. Phương pháp và biện pháp chủ yếu để dạy học Tập đọc lớp 5

- Phương pháp rèn luyện theo mẫu

Phương pháp rèn luyện theo mẫu được thực hiện chủ yếu ở phần luyện đọc đúng và đọc diễn cảm. Thực hiện phương pháp này, giáo viên cần đọc mẫu trong các trường hợp sau để giúp học sinh đọc đúng và đọc hay :

+ Đọc mẫu các từ mà học sinh dễ mắc lỗi, sau đó yêu cầu học sinh nghe và phát âm lại cho đúng các từ đó.

+ Đọc đúng các câu dài cần ngắt hơi ở chỗ có dấu câu và ngắt hơi để tách ý, sau đó yêu cầu học sinh đọc lại các câu dài cho đúng.

+ Đọc diễn cảm toàn bài, sau đó yêu cầu học sinh đọc có phân biệt lời dẫn và lời của các nhân vật, đọc có sự thay đổi độ cao giọng và tốc độ đọc, có nhấn giọng để thể hiện nội dung bài đọc.

Riêng ở lớp 5 phương pháp rèn luyện theo mẫu cần chú trọng vào những điểm sau :

* Hoạt động đọc mẫu có thể do GV thực hiện nếu trong lớp không có HS đọc khá. Trong trường hợp lớp học có những HS đọc tốt, GV có thể cho những HS này đọc mẫu thay mình, để khuyến khích những HS khác học tập bạn.

* Hoạt động đọc diễn cảm nên cho HS đọc diễn cảm cả bài đọc là bài thơ, bài văn, màn kịch.

- Phương pháp thực hành giao tiếp

Giao tiếp trong hoạt động đọc được diễn ra trong bối cảnh người tạo ra văn bản không hiện diện trước người đọc là người tiếp nhận văn bản. Điều này làm mất đi một số yếu tố hỗ trợ người đọc hiểu văn bản (các điệu bộ, giọng điệu kèm theo ngôn ngữ diễn đạt của người viết văn bản, các ý kiến trao đổi giữa người viết văn bản với người đọc). Do đó muốn cho HS đạt hiệu quả giao tiếp tốt trong bài Tập đọc, GV cần tập trung nhiều hơn vào tổ chức các hoạt động học tập nhằm làm cho HS hiểu văn bản. áp dụng phương pháp *Thực hành giao tiếp* trong dạy đọc ở lớp 5 cần được bắt đầu bằng việc cho HS trực tiếp đọc văn bản và nêu những ý kiến của các em để đáp ứng các mức độ hiểu văn bản (theo yêu cầu của chương trình)

Thực hiện phương pháp này, giáo viên cần tổ chức để học sinh đọc đúng toàn bộ bài đọc. Sau đó, giáo viên tổ chức cho học sinh tìm hiểu nội dung của văn bản bằng cách làm bài tập đọc hiểu, thảo luận, tranh luận để làm rõ một ý tưởng trong bài, trình bày ý kiến cá nhân để tán thành hoặc bác bỏ một ý tưởng trong bài theo các yêu cầu :

- + Hiểu nghĩa của từ ngữ, nghĩa của câu trong bài;
- + Nêu ý chính của từng đoạn trong bài, nêu đại ý của bài;
- + Phát hiện một số chi tiết có giá trị nghệ thuật trong bài đọc là bài văn, bài thơ, màn kịch và nêu ý nghĩa của những chi tiết này;
- + Liên hệ nội dung bài đọc với thực tiễn để hiểu rõ mục đích của bài đọc và nêu những điều có trong bài đọc mà mỗi em có thể vận dụng được vào cuộc sống.
- + Đọc diễn cảm bài văn, thơ theo cách hiểu và cảm nhận của từng cá nhân HS.

Tuỳ vào từng bài đọc cụ thể mà giáo viên thực hiện một số hoặc toàn bộ các yêu cầu trên. Trong phần Tập đọc lớp 5 khi tổ chức dạy học theo phương pháp thực hành giao tiếp, GV cần tập trung nhiều hơn vào các hoạt động hiểu ý chính của đoạn, hiểu đại ý của bài, hiểu ý tưởng mà tác giả muốn chuyển đến người đọc nhỏ tuổi qua bài đọc, liên hệ nội dung bài đọc với cuộc sống để tự rút ra bài học cho bản thân, phát hiện các chi tiết nghệ thuật trong bài đọc là văn bản nghệ thuật và hiểu ý nghĩa của các chi tiết đó.

(Xem đoạn băng hình của bài Sang năm con lên bảy tuần 33. Trong đó có hoạt động HS tự nêu cách đọc diễn cảm bài thơ, giải thích vì sao các em lại đọc như vậy và các em tự thể hiện cách đọc diễn cảm bằng giọng đọc của mỗi em).

- Phương pháp sử dụng trò chơi học tập

Trò chơi dùng để dạy học Tập đọc ở lớp 5 nên tập trung nhiều hơn vào mục đích rèn kỹ năng đọc hiểu và đọc diễn cảm. Qua trò chơi, GV có thể biết được HS trong lớp hiểu từng phần văn bản và hiểu nội dung, ý nghĩa của toàn bộ văn bản ra sao. Cũng qua trò chơi, GV sẽ làm cho việc học đọc của HS trở nên hứng thú hơn. Tất nhiên bên cạnh các trò chơi nhằm rèn đọc hiểu, đọc diễn cảm, GV vẫn có thể sử dụng những trò chơi nhằm phát triển kỹ năng đọc đúng cho HS trong những trường hợp cần thiết.

Thực hiện phương pháp này, giáo viên cần xác định mục đích của trò chơi là nhằm vào củng cố kỹ năng đọc nào. Sau khi xác định rõ mục đích, giáo viên cần lựa chọn trò chơi phù hợp với mục đích. Khi tổ chức chơi, giáo viên cần nêu rõ luật chơi, cách tiến hành trò chơi để tất cả học sinh đều biết cách chơi. Giáo viên cần tham gia tổ trọng tài để

đánh giá kết quả của các học sinh tham gia chơi. Giáo viên nên chọn các trò chơi có luật chơi đơn giản, có thể dùng để dạy học nhiều hiện tượng luyện đọc thành tiếng và luyện đọc hiểu, dễ kiếm vật liệu để chuẩn bị.

GV có thể tham khảo một số cách tổ chức trò chơi nhằm phát triển kỹ năng đọc hiểu sau :

- + Cho HS chơi trò đóng vai một nhân vật nào đó trong câu chuyện đã đọc, làm một hoặc vài động tác để thể hiện đặc điểm của nhân vật đó.

- + Cho HS phát triển một đoạn của câu chuyện nói về hai nhân vật thành một đoạn đối thoại để làm rõ tính cách và hành động của nhân vật hoặc làm rõ ý nghĩa của câu chuyện.

- + Cho HS sắp xếp từng câu rời của một đoạn trong bài đọc thành một đoạn nguyên bản hoặc sắp xếp các câu trong một bài thơ thành bài để học thuộc.

- + Tổ chức cho từng nhóm HS chơi viết tiếp sức, mỗi em trong nhóm viết một câu để cả nhóm hoàn thành một đoạn ngắn tóm tắt nội dung chính của một bài đọc là văn bản truyện hoặc văn bản khoa học.

- + Tổ chức cho HS chơi đọc truyền điện để giúp các em nhanh học thuộc một đoạn văn xuôi, bài thơ ngắn

d. Chuẩn kiến thức và kỹ năng phần Tập đọc lớp 5

- Đọc thông :

- + Đọc đúng và lưu loát các văn bản nghệ thuật (thơ, văn xuôi, kịch), hành chính, khoa học, báo chí... có độ dài khoảng 250-300 chữ với tốc độ 100 - 120 chữ/phút.

- + Biết đọc thầm bằng mắt với tốc độ nhanh hơn lớp 4 (khoảng 120 – 140 tiếng/phút).

- + Biết đọc diễn cảm bài văn, bài thơ, trích đoạn kịch ngắn : Biết điều chỉnh giọng đọc về cao độ, trường độ, nhấn giọng ở các từ ngữ quan trọng để thể hiện đúng cảm xúc trong bài.

- Đọc - hiểu :

- + Nhận biết dàn ý và đại ý của văn bản.

- + Nhận biết ý chính của từng đoạn trong văn bản.

- + Phát hiện các từ ngữ, hình ảnh, chi tiết có ý nghĩa trong bài văn, bài thơ, màn kịch được học. Biết nhận xét về nhân vật trong văn bản tự sự. Biết phát biểu ý kiến cá nhân về cái đẹp của văn bản đã học.

- + Biết tóm tắt văn bản tự sự đã học.

- ứng dụng kỹ năng đọc :

+ Biết tra từ điển và một số sách công cụ.

+ Nhận biết nội dung ý nghĩa của các kí hiệu, số liệu, biểu đồ trong văn bản.

+ Thuộc khoảng 7 bài thơ, đoạn văn xuôi để nhớ có độ dài khoảng 150 chữ.

e. Đánh giá kết quả học tập tập đọc của HS

Đánh giá kết quả học tập đọc của HS phải căn cứ vào chuẩn phần Tập đọc trong chương trình

Hoạt động đánh giá kết quả học chính tả của HS bao gồm những việc làm cụ thể sau: GV thông báo cho HS biết các tiêu chuẩn đánh giá kỹ năng đọc (yêu cầu về đọc đúng và đọc trơn, yêu cầu về đọc hiểu, yêu cầu về đọc diễn cảm các văn bản nghệ thuật); GV chỉ ra những tiêu chuẩn mà HS đã thực hiện tốt, đồng thời GV chỉ ra những lỗi trong HS đã đọc và hướng dẫn cách chữa lỗi, ; GV cho điểm phần đọc của HS.

Hoạt động đánh giá có thể do GV thực hiện toàn bộ các việc làm nêu trên. GV cũng có thể để HS tham gia vào hoạt động đánh giá bằng cách cho HS tự nhận xét phần đọc của bạn theo từng tiêu chuẩn đánh giá đã đưa ra, HS nêu cách sửa từng lỗi trong phần bạn đọc. GV sẽ cho điểm dựa trên những nhận xét đúng của HS. Hoạt động tự đánh giá của HS sẽ giúp HS học tập một cách tích cực.

Hoạt động 2 : Thực hành soạn kế hoạch bài học, dạy thử (hoạt động nhóm)



Thông tin cơ bản

Soạn kế hoạch bài học tập đọc là công việc của từng GV. Bản chất của hoạt động này là lập một kế hoạch thực hiện bài học đảm bảo tính khả thi với lớp học do từng GV phụ trách. Căn cứ vào Chuẩn kiến thức và kỹ năng của phần Tập đọc trong chương trình, căn cứ vào nội dung bài dạy , GV xác định rõ mục tiêu của bài về các phương diện kiến thức, kỹ năng, thái độ. GV cần chỉ ra các đồ dùng dạy học mình tự chuẩn bị hoặc HS chuẩn bị ngoài những đồ dùng do sách giáo viên gợi ý (đồ dùng dạy học bao gồm cả những phiếu học tập, những đồ vật dùng để tổ chức các trò chơi học tập, những tranh ảnh, vật thật do HS sưu tầm phục vụ cho bài học). GV cần chỉ rõ các hoạt động dạy học cụ thể sẽ thực hiện trong giờ học, cụ thể là trong từng hoạt động HS làm gì, kết quả cần đạt ra sao, cần củng cố cho HS những kiến thức và kỹ năng nào?



nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1 : Thực hành soạn bài trong nhóm

- Chọn bài
- Trao đổi về việc tổ chức các hoạt động học tập trong tiết học
- Trao đổi về chọn các bài tập tự chọn để dạy học trong bài (nếu có)

Nhiệm vụ 2 : Dạy thử bài đã soạn (dạy cả bài hoặc một trích đoạn trong bài)

- 1 GV dạy bài đã soạn thử (nên dạy thử trong điều kiện có HS học)
- Các GV khác trong nhóm quan sát tiết dạy để chuẩn bị ý kiến phản hồi.



Thông tin phản hồi (cho hoạt động 2)

GV trao đổi về bài dạy theo các tiêu chuẩn sau :

- Bài dạy đã/chưa thể hiện chuẩn kiến thức và kỹ năng phân môn Tập đọc lớp 5.
- Phương pháp dạy học đã/chưa thể hiện quan điểm tích cực hoá học sinh (thông qua việc tổ chức hợp lý các hoạt động học tập cho học sinh).
- Nội dung dạy học Tập đọc đã/chưa phù hợp với đặc điểm của học sinh ở lớp dạy thử.

Hoạt động 3 : Cá nhân soạn một kế hoạch bài học Tập đọc lớp 5



nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: GV căn cứ vào Chuẩn kiến thức và kỹ năng của chương trình Tiếng Việt lớp 5, căn cứ vào sách giáo khoa và sách giáo viên Tiếng Việt 5 và các tài liệu tham khảo để soạn một kế hoạch bài học cho một tiết học ở lớp 5.

Nhiệm vụ 2 : trao đổi nhóm về bài soạn

- Từng GV đổi bài soạn đã chuẩn bị cho GV khác (trao đổi theo cặp) để đọc và góp ý cho nhau về bài soạn.
- Từng GV hoàn thiện bài soạn sau khi có ý kiến góp ý.



Thông tin phản hồi (cho hoạt động 3)

Một kế hoạch bài học phải cần đảm bảo các yêu cầu sau :

- Thể hiện đúng chuẩn kỹ năng đọc nêu trong chương trình
- Phù hợp với đặc điểm của học sinh của lớp do GV phụ trách.

- Trong bài soạn cần rõ những hoạt động học tập tích cực của HS (thảo luận, trình bày ý kiến nhận xét về nội dung bài đọc, trình bày ý kiến cá nhân về vận dụng những điều đã biết trong bài đọc vào cuộc sống, tham gia một số trò chơi học tập hoặc tham gia các hoạt động chuẩn bị tư liệu để học đọc ...).

IV. Sản phẩm

1. Những giấy khổ to, trình bày các kết quả làm việc của mỗi nhóm trong từng hoạt động 1, 2.

2. Kế hoạch bài học và biên bản thảo luận nhóm về góp ý cho bài dạy thử của từng nhóm.

3. Kế hoạch bài học tập đọc do các thành viên trong lớp học soạn.

Kế hoạch bài học tham khảo

ÚT VINH (Tuần 32)

I. Mục đích yêu cầu

1. Đọc lưu loát, diễn cảm cả bài.
2. Nhớ được việc làm dũng cảm của út Vịnh cứu các em nhỏ thoát khỏi nguy hiểm trên đường sắt. Hiểu được ý nghĩa câu chuyện : ca ngợi út Vịnh, một em nhỏ có hành động dũng cảm giữ gìn an toàn đường sắt, thực hiện nhiệm vụ của một công dân nhỏ.

II. Đồ dùng dạy học

Tranh minh hoạ bài đọc trong sách giáo khoa.

III. Các hoạt động dạy học

A. Kiểm tra bài cũ

1 – 2HS đọc thuộc lòng bài Bầm ơi và trả lời câu hỏi về nội dung bài học.

B. Dạy bài mới

1. Giới thiệu chủ điểm và bài học

Chủ điểm *Những chủ nhân tương lai* nói về trẻ em làm tốt nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc phù hợp với sức của các em.

Bài tập đọc này kể về hành động dũng cảm của một bạn nhỏ để giữ gìn an toàn đường sắt.

2. Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài

a) Luyện đọc

- 1-2 HS khá đọc cả bài, các HS khác đọc thầm theo.
- Một số HS đọc tiếp nối từng đoạn, có 4 đoạn:
 - + Đoạn 1 : kết thúc ở dấu chấm xuống dòng thứ nhất
 - + Đoạn 2 : kết thúc ở dấu chấm xuống dòng thứ hai
 - + Đoạn 3 : kết thúc ở cụm từ tàu hoả đến
 - + Đoạn 4 : phần còn lại của bài.
- Sửa lỗi phát âm ở một số từ HS mắc lỗi (nếu có)
- Học nghĩa của một số từ : tha nh ray, sự cố, chuyển thể, ...
- HS đọc cá nhân trong nhóm (từng đoạn, cả bài)
- GV đọc diễn cảm toàn bài (chú ý : đoạn kể về hành động của út Vịnh cần có nhịp nhanh, thể hiện hành động khẩn cấp, tiếng hét của út Vịnh cần đọc to, thể hiện đúng với giọng thông báo một nguy hiểm).

b) Tìm hiểu bài

- Câu hỏi 1 : Đoạn đường sắt gần nhà út Vịnh mấy năm nay thường có những sự cố gì? (có tảng đá nằm chèn ềnh trên đường tàu, ốc gấn các thanh ray bị tháo rời, trẻ chăn trâu ném đá lên tàu chạy qua)
- Câu hỏi 2 : út Vịnh đã làm gì để thực hiện nhiệm vụ giữ gìn an toàn đường sắt? (tham gia phong trào *Em yêu đường sắt quê em*, thuyết phục bạn Sơn không chơi thả điều trên đường tàu) – HS trao đổi trong nhóm 2
- Câu hỏi 3 : út Vịnh đã làm gì để cứu 2 em nhỏ đang chơi trên đường tàu? (2 việc : la lớn để cho 2 em nhỏ biết có mối nguy hiểm trên đường sắt đang đe dọa các em; nhào tới ôm em Lan lặn ra khỏi đường tàu thoát khỏi nguy hiểm) –trao đổi trong nhóm 2.
- Câu hỏi 4 : Em học tập ở út Vịnh điều gì?

Các gợi ý : Qua việc Vịnh tham gia phong trào *Em yêu đường sắt quê em* do trường phát động chứng tỏ bạn có tinh thần gì? / Qua hành động cứu 2 em nhỏ thoát nạn chứng tỏ Vịnh có tinh thần gì? (út Vịnh là người có tinh thần trách nhiệm với những công việc chung, là người có tinh thần dũng cảm , sẵn sàng quên mình cứu giúp người bị nạn. Đó là 2 điều lớn nhất em có thể học tập Vịnh.) – trao đổi trong nhóm nhỏ 3-4 HS

c) Đọc diễn cảm

- HS trao đổi tìm sự khác biệt về nhịp đọc ở đoạn 1, 2, 3 và đoạn 4 : đoạn 1, 2, 3 đọc chậm rãi theo nhịp kể chuyện. Đoạn 4 đọc nhịp nhanh thể hiện hành động khẩn trương, quyết liệt.

- HS trao đổi giọng đọc câu Hoa, Lan, tàu hỏa đến! : thể hiện thái độ hoảng hốt, quyết liệt khi thông báo nguy hiểm.

- Nhiều HS đọc diễn cảm đoạn 3 và đoạn 4 theo ý kiến đã thống nhất. (trong nhóm)

- Thi đọc diễn cảm đoạn 3 và 4 giữa các nhóm. HS làm trọng tài và đánh giá, GV cho điểm trên cơ sở những nhận xét đúng.

3. *Củng cố, dặn dò*

- Một số HS nêu ý nghĩa câu chuyện : bài văn ca ngợi Vịnh có hành động dũng cảm, có tinh thần trách nhiệm trong việc giữ gìn an toàn đường sắt.

- Dặn HS chuẩn bị bài tiếp *Những cánh buồm* : Đọc cả bài , trả lời các câu hỏi ở cuối bài.

Chủ đề 3

Nội dung và phương pháp dạy các kiểu bài tập chính tả trong SGK Tiếng Việt 5 (3 tiết)



I. Mục tiêu

Học xong chủ đề này, học viên cần đạt những mục tiêu cơ bản sau :

1. Hiểu các mạch nội dung của phân môn Chính tả ở lớp 5 và chuẩn kiến thức và kỹ năng phần Chính tả trong môn Tiếng Việt lớp 5. Biết các phương pháp dạy học phân môn Chính tả lớp 5 và cách thức đánh giá kết quả học tập chính tả của học sinh.

2. Có khả năng dạy học phân môn Chính tả lớp 5 đáp ứng Chuẩn kiến thức và kỹ năng của Chương trình Tiếng Việt lớp 5 và đáp ứng yêu cầu dạy học tích cực hoá học sinh.

3. Có ý thức dạy học Chính tả theo Chuẩn kiến thức và kỹ năng của chương trình, ý thức thực hiện các phương pháp dạy học mới nhằm tích cực hoá học sinh, ý thức góp phần phát triển nhân cách học sinh trong lĩnh vực sử dụng tiếng Việt văn hoá.

II. Nguồn

1. Các tài liệu cần có

1.1. Chương trình Tiểu học, Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2006.

1.2. Sách Tiếng Việt lớp 5 (2 tập), Nhà xuất bản Giáo dục, 2006.

1.3. Sách giáo viên Tiếng Việt 5 (2 tập), Nhà xuất bản Giáo dục, 2006.

1.4. Tài liệu bồi dưỡng giảng viên cốt cán cấp tỉnh, thành phố môn Tiếng Việt 5, Bộ Giáo dục và đào tạo, 2006.

2. Các tài liệu tham khảo

2.1. Tài liệu Mô đun bồi dưỡng giáo viên tiểu học Đổi mới phương pháp dạy học ở tiểu học, Dự án Phát triển giáo viên tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2005.

2.2. Tài liệu Mô đun áp dụng dạy học tích cực trong môn Tiếng Việt, Dự án Việt – Bỉ Đào tạo giảng viên các trường sư phạm 7 tỉnh miền núi phía Bắc của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Hà Nội, 2003.

2.3. Tài liệu Bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên tiểu học chu kì III (2 tập), Nhà xuất bản Giáo dục, 2004.

2.4. Một số vấn đề về đổi mới đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt ở Tiểu học, Nguyễn Thị Hạnh, Nhà xuất bản Giáo dục, 2004.

2.5. Trò chơi dạy học Tiếng Việt 2, Trần Mạnh hưởng chủ biên, Nhà xuất bản Giáo dục, 2003.

2.6. Trò chơi dạy học Tiếng Việt 3, Trần Mạnh hưởng chủ biên, Nhà xuất bản Giáo dục, 2004.

2.7. Dạy học Chính tả ở tiểu học, Lê A và Đỗ Xuân Thảo, Nhà xuất bản Giáo dục, 2003.

III. Quá trình

Hoạt động 1 : Phân tích tài liệu về Dạy học Chính tả lớp 5 (hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm)



nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1 : Nghiên cứu tài liệu in (hoạt động cá nhân)

- Chương trình Tiểu học, Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2006.
- Sách Tiếng Việt lớp 5 (2 tập), Nhà xuất bản Giáo dục, 2006.
- Sách giáo viên Tiếng Việt 5 (2 tập), Nhà xuất bản Giáo dục, 2006.
- Tài liệu bồi dưỡng giảng viên cốt cán cấp tỉnh, thành phố môn Tiếng Việt 5, Bộ Giáo dục và đào tạo, 2006.
- Một số tài liệu tham khảo ở mục II,2 (tuỳ theo điều kiện thời gian và tài liệu).

Nhiệm vụ 2 : Phân tích các tài liệu về Dạy học Chính tả lớp 5 (hoạt động nhóm)

- Trao đổi và thảo luận trong nhóm để thống nhất hiểu biết về :
 - + Mục tiêu của phân môn Chính tả lớp 5.
 - + Nội dung dạy học của phân môn Chính tả lớp 5 (nội dung áp dụng cho tất cả các vùng miền, nội dung áp dụng cho từng vùng miền) : mạch kiến thức và mạch kĩ năng viết.
 - + Những phương pháp và biện pháp dạy học chủ yếu áp dụng vào dạy học phần Chính tả lớp 5.
 - + Chuẩn kiến thức và kĩ năng phần Chính tả lớp 5.
- Trình bày kết quả thảo luận nhóm và tiếp thu ý kiến phản hồi.

Nhiệm vụ 3 : Học tập theo băng hình (hoạt động nhóm)

(Băng hình Dạy học phân môn Chính tả thuộc tài liệu bồi dưỡng giảng viên cốt cán cấp tỉnh, thành phố môn Tiếng Việt 5, Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2005)

- Việc làm trước khi xem băng hình : đọc tài liệu hướng dẫn học theo băng hình, đọc bài học trong sách giáo khoa và bài soạn trong sách giáo viên theo tiết học đã ghi hình.
- Việc làm trong khi xem băng hình : xem và ghi chép những điều mỗi cá nhân thấy cần lưu ý. Có thể xem lại vài lần những đoạn cần xem kĩ.
- Việc làm sau khi xem băng hình :
 - + Trao đổi trong nhóm để phân tích về những điều đã xem trên băng hình : bài dạy có những nội dung nào, bài dạy đã thể hiện đúng Chuẩn kiến thức và kĩ năng chưa, giáo viên đã thực hiện những phương pháp dạy học nào, kết quả học tập của học sinh so với yêu cầu của chuẩn.
 - + Trao đổi nhóm để thống nhất về những điều đã học tập được trong bài dạy trên băng hình để vận dụng vào dạy học ở trường, lớp cụ thể nơi giáo viên đang dạy.



Thông tin phản hồi (cho hoạt động 1)

Phân môn Chính tả ở lớp 5 chủ yếu tập trung rèn kĩ năng viết chính xác cho HS. Thông qua việc làm các bài tập chính tả, HS lớp 5 nắm được các quy tắc viết của chữ quốc ngữ (quy tắc viết c/k, g/gh, ng/ngh, d/gi, iê/yê/ia/ya, uô/ua, ươ/ura, ao/au), nắm được cách viết đúng các từ có âm đầu, vần và thanh điệu HS địa phương hay mắc lỗi do ảnh hưởng của cách phát âm (l/n, v/d/gi, các vần có âm cuối n/ng, t/c; các vần có âm chính là

i/iê, o/ô...). HS có viết đúng chính tả thì mới có thể viết văn bản đúng chuẩn chính tả và do đó các em mới có thể giao tiếp tốt bằng văn bản.

a. Mục tiêu của phân môn Chính tả lớp 5: Trang bị một số kiến thức về quy tắc chính tả tiếng Việt; rèn kĩ năng nghe, kĩ năng viết đúng chính tả đoạn văn, bài văn; phát triển ý thức viết đúng chuẩn chính tả, thái độ cẩn thận và yêu cái đẹp trong giao tiếp bằng chữ viết tiếng Việt.

b. Nội dung dạy học Chính tả

- Mạch kiến thức về quy tắc chính tả :

Hệ thống hoá những hiểu biết về cách viết đúng các âm đầu, vần, thanh điệu của các từ thuộc vốn từ đã học theo các chủ điểm. Hệ thống hoá về quy tắc viết tên người, tên địa lí Việt Nam và nước ngoài.

- Mạch kĩ năng viết chính tả : Nghe-viết, nhớ-viết một đoạn văn hoặc đoạn thơ, trình bày bài viết theo quy định.

+ Viết đúng các từ ngữ dễ sai lẫn trong các bài chính tả nghe-viết, nhớ-viết, cụ thể là:

+ Các từ có âm đầu hoặc âm chính có nhiều cách viết : c/k, g/gh, ng/ngh, r/ d/ gi, iê/ia/ya, uô/ua, ươ/ura.

+ Các từ có vần khó xuất hiện trong các bài viết chính tả.

+ Các từ mà phát âm của tiếng địa phương lệch so với chuẩn : l/n, tr/ ch, s/x, v/d, iu/iêu, o/ô, an/ang, ăn/ăng, ân/âng, ut/uc, ắt/ắc, ip/iêp, im/iêm, ... dấu hỏi/dấu ngã.

+ Các tên người, tên địa lí Việt Nam và nước ngoài.

Trong những nội dung trên có phần nội dung bắt buộc dạy cho tất cả học sinh ở các vùng miền trong cả nước, có những nội dung cho phép các trường, lớp ở từng địa phương được lựa chọn để dạy cho phù hợp với đặc điểm của học sinh địa phương. Phần nội dung tự chọn là phần viết đúng các từ mà phát âm của tiếng địa phương lệch so với chuẩn trong mỗi bài học. Trong sách Tiếng Việt 5, phần nội dung tự chọn được đánh dấu bằng chữ số ghi trong ngoặc đơn (ví dụ : bài tập 2 (a) ...). Trong trường hợp các bài tập tự chọn trong sách giáo khoa không phù hợp với đặc điểm phát âm của tiếng địa phương nơi có trường lớp mình, giáo viên có thể soạn bài tập thay thế bài của sách giáo khoa sao cho nội dung bài thay thế phù hợp với đặc điểm phát âm của tiếng địa phương dẫn đến lỗi chính tả học sinh lớp mình, trường mình thường mắc.

c. Phương pháp và biện pháp chủ yếu để dạy học Chính tả lớp 5

- Phương pháp rèn luyện theo mẫu : Thực hiện phương pháp này, giáo viên cần đọc mẫu các từ mà học sinh dễ mắc lỗi, học sinh nghe và phát âm lại cho đúng các từ đó. Tiếp theo giáo viên yêu cầu học sinh phân tích tiếng mắc lỗi thành các phần âm đầu, vần và thanh điệu, từ đó học sinh nhớ cách ghi các bộ phận của tiếng để viết đúng. Trước khi viết bài chính tả, HS viết các từ này ra bảng con, ra nháp. Một biện pháp cần thực hiện để dạy học chính tả theo mẫu là tổ chức cho các nhóm HS thành lập sổ tay chính tả của nhóm. GV hướng dẫn HS ghi các lỗi chính tả mà HS trong nhóm mắc trong các bài viết và cách viết đúng các từ đó. Cách ghi sổ tay chính tả nên tập trung các lỗi theo từng loại, ví dụ : loại lỗi nhầm lẫn giữa *dấu hỏi* và *dấu ngã*, loại lỗi nhầm lẫn giữa vần *im* và vần *iêm*, loại lỗi nhầm lẫn giữa âm đầu *gi, d* và *v*, loại lỗi viết *tên riêng Việt Nam, tên nước ngoài* phiên âm sang tiếng Việt. Sau khi ghi các từ mắc lỗi và cách sửa, HS cần ghi thêm những từ các em biết có các âm đầu, vần, thanh, các từ là tên riêng tương tự như các từ mà các em đã mắc lỗi để giúp các em biết cách viết đúng nhiều từ. Ví dụ : sau khi sửa lỗi viết từ *Crít xtóp – Cô lông* thành *Crít-xtóp Cô-lông*, các em có thể viết thêm các từ *An-phông-xơ Đô-đê, Mắc-xim Go-rơ-ki...*

- Phương pháp thực hành giao tiếp :

Thực hành giao tiếp trong dạy học chính tả chủ yếu là thực hành giao tiếp bằng chữ viết ghi lại các đơn vị có nghĩa. Muốn cho học sinh học tập theo phương pháp này, GV cần cho HS biết nghĩa của các đơn vị giao tiếp (từ, câu), chuẩn chữ viết của các đơn vị này, sau khi hoàn thành bài viết cần cho HS kiểm tra lại bài viết để sửa lỗi sao cho các đơn vị giao tiếp trong bài đều đúng với chuẩn chính tả.

Thực hiện phương pháp này, giáo viên cần cho học sinh đọc toàn bộ đoạn văn các em sẽ viết, hiểu nội dung đoạn văn, viết trước một số từ ngữ học sinh dễ viết sai (viết ra bảng con, ra nháp). Sau đó giáo viên đọc cho các em viết (nếu là bài chính tả nghe-viết) hoặc cho các em nhớ từng câu để viết lại (nếu là bài chính tả nhớ-viết). Sau khi học sinh viết xong cả đoạn, giáo viên cho các em tự soát lỗi trong bài của mình hoặc của bạn (đổi bài cho bạn) và tự sửa lỗi. Khi giáo viên chấm bài, cần chỉ ra những lỗi trong bài làm chưa được sửa và chỉ ra cách sửa.

- Phương pháp sử dụng trò chơi học tập : Thực hiện phương pháp này, giáo viên cần xác định mục đích của trò chơi là nhằm vào củng cố cách viết đúng âm, vần, thanh điệu nào. Sau khi xác định rõ mục đích, giáo viên cần lựa chọn trò chơi phù hợp với mục đích.

Trò chơi chính tả cần có nội dung bám sát chương trình Chính tả ở lớp 5. Nên có những trò chơi giúp HS nhớ cách viết âm đầu, vần, thanh điệu của một số từ HS viết sai do ảnh hưởng của phát âm địa phương, một số trò chơi giúp HS phát hiện và sửa lỗi chính tả trong bài viết. Khi tổ chức chơi, giáo viên cần nêu rõ luật chơi, cách tiến hành trò chơi để tất cả học sinh đều biết cách chơi. Giáo viên cần tham gia tổ trọng tài để đánh giá kết quả của các học sinh tham gia chơi. Giáo viên nên chọn các trò chơi có luật chơi đơn giản, có thể dùng để dạy học nhiều hiện tượng chính tả, để kiểm vật liệu để chuẩn bị. (Tham khảo các trò chơi dạy học chính tả trong sách *Trò chơi dạy học Tiếng việt lớp 2, Trò chơi dạy học Tiếng việt lớp 3*)

d. Chuẩn kiến thức và kỹ năng phần Chính tả lớp 5

- Viết được bài chính tả nghe - viết, nhớ - viết có độ dài khoảng 100 chữ trong 20 phút, không mắc quá 5 lỗi.

- Viết đúng một số từ ngữ cần phân biệt phụ âm đầu, vần, thanh điệu dễ lẫn do ảnh hưởng của phát âm địa phương.

- Biết tự phát hiện và sửa lỗi chính tả, lập sổ tay chính tả.

e. Đánh giá kết quả học tập chính tả của HS

Đánh giá kết quả dạy học chính tả phải căn cứ trên chuẩn phần chính tả trong chương trình.

Hoạt động đánh giá kết quả học chính tả của HS bao gồm những việc làm cụ thể sau : GV thông báo cho HS biết các tiêu chuẩn đánh giá một bài viết chính tả (yêu cầu về viết đúng kiểu chữ, cỡ chữ, khoảng cách giữa các chữ; yêu cầu về viết đúng từ, dấu câu; yêu cầu về viết hoa, viết tên dân tộc thiểu số, tên nước ngoài phiên âm; yêu cầu về trình bày bài theo quy định); GV chỉ ra những lỗi trong bài viết của HS và hướng dẫn cách chữ từng lỗi; GV cho điểm bài viết.

Hoạt động đánh giá có thể do GV thực hiện toàn bộ các việc làm nêu trên. GV cũng có thể để HS tham gia vào hoạt động đánh giá bằng cách cho HS tự tìm lỗi và tự sửa lỗi trong bài viết của mình, trong bài viết của bạn sau khi các em đã được biết các tiêu chuẩn đánh giá do GV cung cấp. Hoạt động tự đánh giá của HS sẽ giúp HS học chính tả một cách tích cực.

Hoạt động 2 : Thực hành soạn kế hoạch bài học, dạy thử (hoạt động nhóm)



Thông tin cơ bản

Soạn bài dạy chính tả là công việc của từng GV. Bản chất của hoạt động soạn bài là lập một kế hoạch thực hiện bài học đảm bảo tính khả thi với lớp học do từng GV phụ trách. Căn cứ vào Chuẩn kiến thức và kỹ năng của phần Chính tả trong chương trình, căn cứ vào nội dung bài dạy, GV xác định rõ mục tiêu câu bài về các phương diện kiến thức, kỹ năng, thái độ (có thể không phải bài học nào cũng cần nêu đầy đủ cả 3 mục tiêu này, tùy vào từng bài GV có thể chỉ nêu mục tiêu kiến thức, kỹ năng mà không nhất thiết phải nêu riêng mục tiêu thái độ nếu như mục tiêu thái độ có thể lồng ghép được vào mục tiêu kỹ năng). GV cần chỉ ra các đồ dùng dạy học mình tự chuẩn bị hoặc HS chuẩn bị ngoài những đồ dùng do sách giáo viên gợi ý (đồ dùng dạy học bao gồm cả những phiếu học tập, các đồ dùng để tổ chức trò chơi, tổ chức các cuộc thi cho HS). GV cần chỉ rõ các hoạt động dạy học cụ thể sẽ thực hiện trong giờ học, cụ thể là trong từng hoạt động HS làm gì, kết quả cần đạt ra sao, cần củng cố cho HS những kiến thức và kỹ năng nào?



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1 : Thực hành soạn bài trong nhóm

- Chọn bài
- Trao đổi về việc tổ chức các hoạt động học tập trong tiết học
- Trao đổi về chọn các bài tập tự chọn để dạy học trong bài (nếu có)

Nhiệm vụ 2 : Dạy thử bài đã soạn (dạy cả bài hoặc một trích đoạn trong bài)

- 1 GV dạy bài đã soạn thử (nên dạy thử trong điều kiện có HS học)
- Các GV khác trong nhóm quan sát tiết dạy để chuẩn bị ý kiến phản hồi.



Thông tin phản hồi (cho hoạt động 2)

GV cần trao đổi về bài dạy dựa trên các tiêu chuẩn sau :

- Bài dạy đã/chưa thể hiện chuẩn kiến thức và kỹ năng phân môn Chính tả lớp 4.
- Phương pháp dạy học đã/chưa thể hiện quan điểm tích cực hoá học sinh (thông qua việc tổ chức hợp lý các hoạt động học tập cho học sinh).
- Nội dung dạy học tự chọn chính tả đã/chưa phù hợp với đặc điểm của địa phương.
- Những phần nội dung bài cần được tiếp tục củng cố, làm vững chắc thêm ở những bài sau.

Hoạt động 3 : soạn một số bài tập chính tả phù hợp với đặc điểm của địa phương (hoạt động nhóm)



Thông tin cơ bản

Để thực hiện tốt mục tiêu của phân môn Chính tả và tránh áp đặt không cần thiết trong nội dung dạy học, mỗi GV cần chuẩn bị những bài tập chính tả để dạy cho HS lớp mình, trường mình tương ứng với những phần dạy chính tả tự chọn trong từng bài học. Công việc soạn bài tập đòi hỏi GV phải có thống kê những lỗi chính tả mà HS lớp mình thường mắc, chọn những lỗi cần giải quyết trong từng bài học cụ thể, soạn bài tập dưới nhiều dạng để tạo hứng thú cho HS. Do đó GV cần làm công việc này theo nhóm (nhóm GV dạy lớp 5 của một trường hoặc một điểm trường) để cùng nhau chia sẻ kinh nghiệm và nhiệm vụ biên soạn. Tùy khả năng của nhóm GV và điều kiện dạy học của từng trường, GV có thể chuẩn bị 1 đến 2 bài tập chính tả để dạy ở một tiết học chính tả có nội dung tự chọn.



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1 : Xác định các lỗi chính tả học sinh địa phương thường mắc do chưa nắm vững quy tắc chính tả, do ảnh hưởng của phát âm địa phương.

Nhóm GV đề xuất một danh sách các lỗi chính tả mà HS trong trường mình thường mắc trong đó các lỗi đã được phân loại thành : lỗi về phụ âm đầu, lỗi về vần, lỗi về dấu thanh.

Nhiệm vụ 2 : Biên soạn bài tập chính tả dạy tự chọn

- Soạn các bài tập chính tả phụ âm đầu (nếu có).
- Soạn các bài tập chính tả phần vần : bài tập chính tả âm đệm, bài tập chính tả âm chính, bài tập chính tả âm cuối (nếu có).
- Soạn các bài tập chính tả thanh điệu (nếu có).
- Xác định số lượng các bài tập có mỗi dạng sau : trắc nghiệm khách quan, tự luận, trò chơi, cuộc thi.



Thông tin phản hồi (cho hoạt động 3)

GV trao đổi để điều chỉnh các bài tập đã soạn : điều chỉnh về dung lượng bài tập, điều chỉnh về dạng bài tập, chọn bài tập để dạy ở từng tiết học.

Hoạt động 4 : Cá nhân soạn một kế hoạch bài học Chính tả lớp 5



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1 : Soạn kế hoạch bài học Chính tả

GV căn cứ vào Chuẩn kiến thức và kỹ năng của chương trình Tiếng Việt lớp 5, căn cứ vào sách giáo khoa và sách giáo viên Tiếng Việt 5 và các tài liệu tham khảo, căn cứ vào các bài tập chính tả tự chọn do nhóm biên soạn để soạn một kế hoạch bài học cho một tiết học ở lớp 5.

Nhiệm vụ 2 : Trao đổi nhóm về bài soạn

- Từng GV đổi bài soạn đã chuẩn bị cho GV khác (trao đổi theo cặp) để đọc và góp ý cho nhau về bài soạn.
- Từng GV hoàn thiện bài soạn sau khi có ý kiến góp ý.



Thông tin phản hồi (cho hoạt động 4)

Một kế hoạch bài học phải cần đảm bảo các yêu cầu sau :

- Thể hiện đúng chuẩn của phần Chính tả nêu trong chương trình
- Phù hợp với đặc điểm của học sinh địa phương và phù hợp với trình độ học sinh của lớp mình phụ trách.
- Trong bài soạn cần rõ những hoạt động học tập tích cực của HS.

IV. Sản phẩm

1. Những giấy khổ to, trình bày các kết quả làm việc của mỗi nhóm trong từng hoạt động 1, 2, 3.
2. Kế hoạch bài học và biên bản thảo luận nhóm về góp ý cho bài dạy thử của từng nhóm.
3. Kế hoạch bài học chính tả do các thành viên trong lớp học soạn.

Chủ đề 4
Những đổi mới về nội dung, phương pháp
dạy học phân môn *Luyện từ & câu* trong sách *Tiếng Việt 5*
(5 tiết)



I. Mục tiêu

Sau khi hoàn thành chủ đề này, người học sẽ :

1. Về kiến thức :

- Trình bày được nội dung dạy học *Luyện từ và câu* lớp 5 theo chương trình và sách giáo khoa mới, đặc biệt là những điểm mới của chương trình và sách.

- Trình bày được quan điểm và yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) *Luyện từ và câu* theo sách Tiếng Việt lớp 5.

+ Phân tích và xác định được các phương pháp dạy học phát huy tính tích cực của HS trong dạy học *Luyện từ và câu* lớp 5.

2. Về kỹ năng :

+ Soạn 1 giáo án dạy học *Luyện từ và câu* lớp 5 thể hiện sự đổi mới PPDH.

+ Dạy thử giáo án trên lớp.

3. Về thái độ

+ Thể hiện sự sáng tạo khi thiết kế giáo án đổi mới PPDH *Luyện từ và câu*.

+ Tự tin khi thực hiện giáo án đổi mới PPDH.

II. nguồn

- Bộ sách giáo khoa, sách giáo viên Tiếng Việt lớp 5.

- Sách Hỏi - đáp về Tiếng Việt lớp 5.

- Tài liệu bồi dưỡng giáo viên dạy sách Tiếng Việt lớp 5

- Bảng hình minh họa tiết dạy phân môn *Luyện từ và câu* lớp 5 (Mở rộng vốn từ : Thiên nhiên (Bài tập 3, 4; Tuần 8, Tiếng Việt lớp 5, tập 1).

III. Quá trình

Hoạt động 1 :

Tìm hiểu những điểm mới về nội dung dạy học
***Luyện từ và câu* lớp 5 của chương trình và SGK mới**



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Nghiên cứu nội dung dạy học Luyện từ và câu qua CT và SGK mới.

- Liệt kê những nội dung dạy học *Luyện từ và câu* theo chương trình và sách giáo khoa TV5 mới.

- Phân loại nội dung dạy học theo nhóm bài.

Nhiệm vụ 2: Đối chiếu nội dung dạy học *Luyện từ và câu* lớp 5 của 2 bộ sách Tiếng Việt cũ (CCGD) và mới (về các loại bài học, các kĩ năng rèn luyện cho HS, cách trình bày bài học,...) để xác định những điểm mới về nội dung, PPDH *Luyện từ và câu* trong SGK mới.

- Trao đổi với đồng nghiệp để thống nhất ý kiến.

- Ghi lại những điểm mới của nội dung dạy học *Luyện từ và câu* lớp 5 theo chương trình và sách giáo khoa mới.



Thông tin phản hồi (cho hoạt động 1)

1. Về phân môn *Luyện từ và câu* lớp 5, HS cần đạt được chuẩn kiến thức và kĩ năng đã đề ra trong Chương trình tiểu học như sau :

- Về ngữ âm và chữ viết :

+ Nhận biết cấu tạo của vần : âm đệm, âm chính, âm cuối. Biết quy tắc ghi dấu thanh trên âm chính.

+ Biết cách viết hoa tên người, tên địa lí Việt Nam và nước ngoài.

- Về từ vựng :

+ Biết thêm các từ ngữ (gồm cả thành ngữ, tục ngữ và một số từ Hán Việt thông dụng) về tự nhiên, xã hội, lao động sản xuất, bảo vệ Tổ quốc,...

+ Hiểu thế nào là từ nhiều nghĩa ; nghĩa gốc, nghĩa chuyển của từ nhiều nghĩa.

+ Bước đầu nhận biết và có khả năng lựa chọn từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa trong nói và viết.

- Về ngữ pháp :

+ Nhận biết và có khả năng sử dụng các đại từ, quan hệ phổ biến.

+ Nhận biết và có khả năng tạo lập câu ghép trong nói và viết.

+ Biết dùng dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than, dấu hai chấm, dấu phẩy, dấu ngoặc kép, dấu gạch ngang.

- Phong cách ngôn ngữ và biện pháp tu từ :

+ Nhận biết và bước đầu cảm nhận được cái hay của những câu văn có sử dụng biện pháp so sánh, nhân hoá trong các bài học.

+ Biết dùng các biện pháp nhân hoá và so sánh để nói và viết được câu văn hay.

2. Nội dung dạy học Luyện từ và câu trong sách Tiếng Việt lớp 5

Nội dung	Số tiết dạy		
	Học kì I	Học kì II	Cả năm
- Mở rộng và hệ thống hoá vốn từ	12	10	22
- Nghĩa của từ (từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa, từ đồng âm, từ nhiều nghĩa)	11		11
- Từ loại (đại từ, quan hệ từ)	5		5
- Câu ghép		8	8
- Văn bản (liên kết câu)		4	4
- Ôn tập (về từ loại, cấu tạo từ, câu đơn, dấu câu; tổng kết vốn từ).	4	8	12
Tổng số	32	30	62

Các kiến thức về từ và câu trong sách Tiếng Việt lớp 5 trang bị cho HS thông qua hai loại bài học : bài hình thành kiến thức và bài thực hành, luyện tập. Các bài *Luyện từ và câu* trong sách Tiếng Việt lớp 5 cung cấp những kiến thức sơ giản về tiếng Việt để các em có thể chủ động, tự tin lựa chọn từ ngữ, kiểu câu, các cách liên kết câu trong nói và viết nhằm đạt được hiệu quả giao tiếp. Thông qua việc trang bị cho HS những kiến thức về từ ngữ, ngữ pháp, sách Tiếng Việt lớp 5 đã góp phần bồi dưỡng cho các em thói quen dùng từ đúng, nói và viết thành câu theo một số mục đích nói thông thường, dùng một số dấu câu phổ biến khi viết.

ở *nội dung mở rộng và hệ thống hoá vốn từ*, sách Tiếng Việt mới không cung cấp cho HS bảng từ cho trước (như sách Tiếng Việt lớp 5 CCGD trước đây) mà huy động vốn từ sẵn có của các em để tạo nên bảng từ này. Cách làm này sẽ tạo được nhiều cơ hội để HS có thể tích cực hoá vốn từ của mình cũng như vốn từ mới được trang bị. Đặc biệt, đối với lớp 5, phân môn Luyện từ và câu có thêm bài học tổng kết vốn từ và các bài ôn tập nhằm tổng kết các kiến thức về từ và câu đã học ở toàn bậc tiểu học.

ở nội dung kiến thức về từ ngữ và ngữ pháp, sách Tiếng Việt lớp 5 có những tiết học dành riêng cho việc trang bị kiến thức về từ ngữ và ngữ pháp cho HS. Những tiết học này, dưới sự dẫn dắt, hướng dẫn của GV, HS phải huy động những kiến thức đã có để nhận biết, chiếm lĩnh kiến thức mới. Các em phải khái quát hoá các hiện tượng từ ngữ và ngữ pháp cụ thể để xác định cái lặp lại, cái bản chất và phát biểu thành lời. Những bài thực hành, luyện tập là một cách để củng cố những kiến thức mang tính lí thuyết, đồng thời cũng là cơ hội để HS vận dụng kiến thức lí thuyết về ngôn ngữ để thực hành trong những tình huống giao tiếp cụ thể.

Hoạt động 2: Tìm hiểu phương pháp dạy *Luyện từ và câu* lớp 5



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1 : Tìm hiểu thực trạng sử dụng PPDH *Luyện từ và câu* của giáo viên hiện nay. Cụ thể :

- Xác định những điểm đã đạt được.
- Chỉ ra những điểm cần khắc phục, cần đổi mới.

Nhiệm vụ 2 : Tìm hiểu những PPDH được vận dụng có hiệu quả trong dạy học *Luyện từ và câu* lớp 5.

Trao đổi với đồng nghiệp và ghi lại kết quả trao đổi về :

- Những PPDH có thể vận dụng để dạy loại bài hình thành kiến thức, kĩ năng mới.
- Tìm hiểu và lựa chọn những PPDH có thể vận dụng để dạy loại bài thực hành, luyện tập.



Thông tin phản hồi (cho hoạt động 2)

1. Hiện nay, chương trình và sách giáo khoa mới đã tạo điều kiện thuận lợi cho GV vận dụng các phương pháp dạy học phát huy tính tích cực của HS. Nhiều trường ở nhiều địa phương đã chú trọng đổi mới phương pháp dạy học. Song, do nhiều nguyên nhân khác nhau, nhiều GV chưa thực sự chú ý đến việc vận dụng các PPDH phát huy sự năng động, sáng tạo của người học hoặc việc đổi mới PPDH chỉ mang tính hình thức, đối phó.

Đối với việc dạy học *Luyện từ và câu*, đặc biệt là việc dạy học các nội dung mang tính lí thuyết, nhiều GV chưa tạo được ở HS sự chủ động, tích cực trong việc huy động các kiến thức và kinh nghiệm sử dụng tiếng mẹ đẻ vào việc chiếm lĩnh kiến thức mới của bài học khiến giờ học trở nên nặng nề đối với HS.

2. Phân môn *Luyện từ và câu* có nhiệm vụ rèn cho HS dùng từ đúng, nói viết thành câu, bởi vậy cần khai thác triệt để thế mạnh của PPDH luyện tập theo mẫu, PP phân tích ngôn ngữ, PP thực hành giao tiếp,...

+ *Phương pháp luyện tập theo mẫu:*

Đối với HS tiểu học nói chung và HS lớp 5 nói riêng, khi dạy *Luyện từ và câu*, GV nên sử dụng phương pháp luyện tập theo mẫu để các em dễ dàng lĩnh hội được kiến thức và kỹ năng sử dụng tiếng Việt. Trong giờ dạy, GV đưa ra các mẫu cụ thể về lời nói hoặc mô hình lời nói (cũng có thể cùng học sinh xây dựng mẫu lời nói), để thông qua đó, hướng dẫn các em nhận xét, phân tích để rút ra những kiến thức, kỹ năng mà bài học yêu cầu, từ đó có thể thực hành, luyện tập theo mẫu. Mẫu ở đây được coi là một phương tiện để "thị phạm hoá", giúp học sinh tiếp nhận những lý thuyết ngôn ngữ không phải chỉ bằng cách nghe qua lời giảng của giáo viên mà còn được tận mắt chứng kiến, tận mắt được "nhìn" một cách tường minh mẫu mà mình cần làm theo.

+ *Phương pháp phân tích ngôn ngữ:*

Đây là phương pháp dạy học thường được sử dụng để dạy các bài *Luyện từ và câu*. Theo phương pháp này, HS dưới sự tổ chức và hướng dẫn của GV, tiến hành tìm hiểu các hiện tượng ngôn ngữ, quan sát và phân tích các hiện tượng đó theo định hướng của bài học, cũng tức là theo định hướng của nội dung khoa học bộ môn, trên cơ sở đó rút ra những nội dung lý thuyết hoặc thực hành cần ghi nhớ. Cụ thể là, GV hướng dẫn HS phân chia đối tượng (chứa hiện tượng ngôn ngữ cần lĩnh hội) ra thành những bộ phận, những khía cạnh, những mặt khác nhau... để lần lượt tìm hiểu một cách kỹ càng hơn, sâu sắc hơn, nhằm mục đích nhận thức về đối tượng một cách đầy đủ, chính xác.

+ *Phương pháp thực hành giao tiếp:*

Phương pháp thực hành giao tiếp rất cần sử dụng trong giờ *Luyện từ và câu*, bởi vì, mọi hiện tượng từ ngữ, ngữ pháp trong sách giáo khoa không nằm ngoài môi trường giao tiếp của lứa tuổi học sinh. Phương pháp này không phải chỉ là phương pháp hướng dẫn HS vận dụng lý thuyết được học vào thực hiện các nhiệm vụ của quá trình giao tiếp, mà còn là phương pháp cung cấp lý thuyết cho HS trong chính quá trình giao tiếp. Khi vận dụng phương pháp thực hành giao tiếp vào dạy học *Luyện từ và câu*, chúng ta đã tận dụng vốn hiểu biết về từ ngữ, ngữ pháp của HS vào dạy học để trẻ cảm thấy nhẹ nhàng hơn trong việc tiếp nhận kiến thức và rèn luyện các kỹ năng học tập mới.

Ngoài các PPDH nêu trên, trong giờ *Luyện từ và câu* ở lớp 5, tùy từng nội dung dạy học, điều kiện của lớp học và đối tượng HS từng vùng miền, GV có thể vận dụng nhiều PPDH của HS trong việc chiếm lĩnh kiến thức như PP trò chơi học tập, PP thảo luận nhóm, PP đóng vai, v.v...

3. Đối với mỗi nhóm bài học, GV cần lựa chọn những PPDH thích hợp. Cụ thể là :

- Đối với các bài Mở rộng vốn từ, HS lớp 5 đã có một vốn từ khá phong phú, GV cần vận dụng những PPDH phát huy tính tích cực của HS trong việc huy động vốn từ, tích cực hoá vốn từ và làm giàu vốn từ. Nhiều chủ điểm học tập ở lớp 5 mang tính trừu tượng như chủ điểm Hoà bình, Hữu nghị, Hạnh phúc..., khi hướng dẫn HS tìm từ theo chủ điểm, GV cần vận dụng linh hoạt các PPDH để phát huy tính tích cực học tập của HS, trong đó đặc biệt chú ý phối hợp hình thức làm việc cá nhân với thảo luận nhóm để các em có thể phát huy tính tích cực, chủ động và huy động trí tuệ tập thể trong việc phát huy và phát triển vốn từ của mỗi em. Vốn từ của HS chỉ thực sự được mở rộng khi các em làm chủ vốn từ của mình, biết cách lựa chọn từ ngữ và sử dụng từ ngữ hiệu quả trong học tập và giao tiếp.

- Đối với loại bài hình thành kiến thức lí thuyết, để phù hợp với đặc điểm nhận thức của HS lớp 5, GV cần khai thác và vận dụng hiệu quả PP phân tích ngôn ngữ. Tư duy phân tích, tổng hợp của HS lớp 5 đã bước đầu hình thành, các em đã biết tri giác các tài liệu học tập để tìm ra những hiện tượng lặp lại và phát hiện bản chất của sự vật, hiện tượng. Để giờ học lí thuyết đảm bảo tính vừa sức với HS tiểu học, GV cần phối hợp sử dụng PP luyện tập theo mẫu, PP thực hành giao tiếp, PP thảo luận nhóm... để kích thích hứng thú học tập ở HS. Ví dụ, khi dạy bài Từ đồng âm, để giúp HS nhận biết khái niệm về từ đồng âm và phân biệt nghĩa của các từ đồng âm, GV nên cho HS thảo luận nhóm để các em huy động vốn hiểu biết của mình về từ đồng âm và cùng nhau trao đổi những hiểu biết của mình về từ đồng âm mà bài học yêu cầu.

- Đối với loại bài luyện tập, tùy từng nội dung luyện tập cụ thể, GV có thể sử dụng phối hợp các PPDH : PP thực hành giao tiếp, PP thảo luận nhóm, PP trò chơi học tập,... để HS có thể thực hành các kiến thức lí thuyết được học để áp dụng một cách linh hoạt vào các tình huống sử dụng ngôn ngữ cụ thể.

Hoạt động 3 :

Xem trích đoạn băng hình

và đánh giá việc thực hiện đổi mới PPDH



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1 : Xem băng kết hợp ghi chép quy trình, cách tiến hành, các PPDH đã được vận dụng ở đoạn băng.

Nhiệm vụ 2 : Đánh giá mức độ hiểu bài và tính tích cực của HS được thể hiện qua đoạn băng. Nêu những điểm có thể học tập và những điểm góp ý, bổ sung để có thể áp dụng dạy học trên đối tượng HS của mình.

Nhiệm vụ 3 : Thảo luận trong nhóm chuyên môn về trích đoạn băng hình, ghi chép các ý kiến thống nhất và chưa thống nhất.

Hoạt động 4 : Thực hành soạn kế hoạch bài học và dạy thử



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1 : Soạn kế hoạch bài học.

- Lựa chọn bài dạy có thể thực hiện đổi mới PPDH rõ rệt nhất.
- Thiết kế kế hoạch bài học theo hướng đổi mới PPDH.
- Trao đổi với đồng nghiệp để tranh thủ ý kiến góp ý.
- Sửa chữa, hoàn thiện kế hoạch bài học.

Nhiệm vụ 2 : Dạy thử trên lớp.

- Dạy thử trên lớp, tự rút kinh nghiệm.
- Xin ý kiến góp ý của đồng nghiệp.
- Điều chỉnh kế hoạch bài học.



Thông tin phản hồi (cho hoạt động 4)

- Tham khảo kế hoạch bài học dưới đây :

Nội dung bài học : Mở rộng vốn từ về thiên nhiên (Tuần 9, Tiếng Việt 5, tập 1, trang 87)

I. Mục đích yêu cầu

- Tiếp tục mở rộng vốn từ cho HS về chủ điểm thiên nhiên: biết thêm một số từ ngữ thể hiện sự so sánh và nhân hoá bầu trời và cách sử dụng chúng khi nói và viết.

- Có ý thức chọn lọc từ ngữ gợi tả, gợi cảm khi viết đoạn văn tả một cảnh đẹp thiên nhiên.

II. Đồ dùng dạy học

Bảng phụ (hoặc giấy khổ to) viết sẵn các từ ngữ tả bầu trời hoặc những băng chữ ghi các từ ngữ tả bầu trời trong mẫu chuyện ở BT 1; bút dạ, một số tờ phiếu khổ to kẻ bảng phân loại từ ngữ tả bầu trời để HS làm BT 2.

III. Các hoạt động dạy - học

A. Kiểm tra bài cũ

GV cho HS làm lại bài tập 3a, 3b hoặc 3c để củng cố kiến thức đã học về từ nhiều nghĩa trong tiết học *Luyện từ và câu* trước.

B. Dạy bài mới

1. Giới thiệu bài

Để viết được bài văn tả cảnh thiên nhiên sinh động, để lại ấn tượng cho người đọc, chúng ta cần có vốn từ ngữ phong phú. Bài học hôm nay giúp các em biết cách làm giàu vốn từ của mình và có ý thức diễn đạt chính xác cảm nhận của mình về các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên.

2. Hướng dẫn học sinh làm bài tập

Bài tập 1

GV nói với HS: Trong mẫu chuyện "Bầu trời mùa thu", mỗi bạn nhỏ có cách cảm nhận và miêu tả bầu trời rất khác nhau. Cô mời 1 bạn đọc to, rõ ràng mẫu chuyện, cả lớp đọc thầm theo. Các em nhớ đánh dấu dưới những từ ngữ miêu tả bầu trời.

- GV chú ý nhắc HS : *Các em chỉ gạch nhẹ bút chì dưới các từ ngữ tả bầu trời chứ không phải gạch cả câu.*

- GV viết câu làm mẫu lên bảng : *Các em hãy nhìn lên bầu trời mà xem. Mùa hè, nó rất nóng và cháy lên những tia sáng của ngọn lửa.*

- 1 HS cầm sách đọc to mẫu chuyện; cả lớp đọc thầm theo và lấy bút chì đánh dấu vào những từ ngữ tả bầu trời trong mẫu chuyện

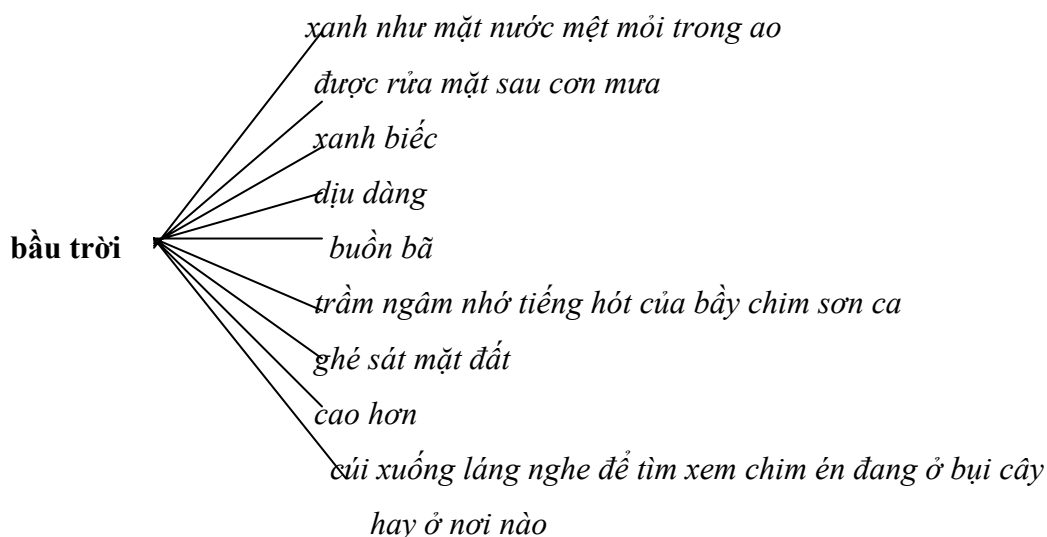
Bài tập 2

- GV mời HS đọc yêu cầu của của BT2.

- GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu thứ nhất của bài tập . GV hỏi HS: Trong mẫu chuyện "Bầu trời mùa thu?

- HS phát biểu.

- GV mở bảng phụ đã liệt kê các từ tả bầu trời sau khi HS đã phát biểu xong hoặc đính lên bảng lần lượt các băng chữ ghi từ ngữ tả bầu trời HS tìm được trong mẫu chuyện, trừ những từ ngữ đã tìm được trong câu làm mẫu (có thể viết như dưới đây).



- GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu thứ hai của bài tập 2. Tổ chức học tập theo nhóm: 4- 8 nhóm . GV nêu câu hỏi : Trong những từ ngữ miêu tả bầu trời, những từ ngữ nào thể hiện sự so sánh, những từ ngữ nào thể hiện sự nhân hoá ?

+ Các nhóm thảo luận, thống nhất ý kiến và điền vào phiếu học tập của nhóm mình. GV đến từng nhóm quan sát, hướng dẫn, uốn nắn...

+ Đại diện nhóm lên trình bày kết quả làm việc của cả nhóm. GV và cả lớp nhận xét.

- GV hướng dẫn HS phân tích cách dùng từ để miêu tả bầu trời của các bạn nhỏ trong mẫu chuyện. Nêu cách hiểu của mình về những từ ngữ tả bầu trời trong bài đọc. GV có thể hỏi HS những câu hỏi sau:

+ Mẫu chuyện đã cho thấy các bạn nhỏ tả bầu trời mùa thu rất khác nhau theo cảm nhận của riêng mình. Hãy cho cô biết có cách tả nào của các bạn mà các em chưa hiểu rõ? (**HS phát biểu**)

+ Em thích cách tả bầu trời mùa thu của bạn nhỏ nào nhất ? Vì sao ? (**1-2 HS trả lời**)

+ *Bầu trời dịu dàng* gợi cho em liên tưởng gì?

- GV chốt lại : Khi miêu tả thiên nhiên, chúng ta cần suy nghĩ lựa chọn từ ngữ có khả năng gợi tả , gợi cảm để cảnh vật thêm sinh động. Đặc biệt, chúng ta có thể sử dụng biện pháp so sánh, nhân hoá để miêu tả cảnh vật. Bây giờ mỗi em hãy tả bầu trời bằng một câu,

có thể tả bầu trời mùa thu hay mùa xuân, mùa hạ, mùa đông; cũng có thể tả bầu trời em nhìn thấy buổi sáng hôm nay.

- GV mời một số HS phát biểu (nên gọi HS xung phong).

Bài tập 3

- GV hướng dẫn HS xác định đúng yêu cầu của bài tập, biết sử dụng biện pháp so sánh, nhân hoá để miêu tả cảnh vật. Dành thời gian để HS làm việc cá nhân.

- GV mời nhiều HS đọc đoạn văn của mình. GV và cả lớp nhận xét, bình chọn đoạn văn hay nhất.

3. Củng cố, dặn dò :

GV nhận xét tiết học. Dặn những HS viết đoạn văn chưa đạt về nhà viết lại để thầy (cô) kiểm tra trong tiết học sau.

• Lưu ý :

Trong sách Tiếng Việt mới, bài học *Luyện từ và câu* được xây dựng thông qua hệ thống bài tập sắp xếp hợp lí. Bởi vậy, nhiệm vụ quan trọng của GV trong giờ học này là hướng dẫn HS làm bài tập sao cho phát huy cao độ tính tích cực, sáng tạo của các em.

- *Hướng dẫn HS làm bài tập có thể theo các bước sau:*

- + Giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập (bằng câu hỏi, lời giải thích, tranh ảnh,...).
- + Hướng dẫn chữa một phần của bài tập làm mẫu (GV có thể trực tiếp làm mẫu hoặc hướng dẫn một HS chữa mẫu trên bảng lớp; cũng có thể với gợi ý của GV, cả lớp tự làm thử một phần của bài tập rồi cùng chữa bài làm mẫu).
- + Tổ chức cho HS làm các bài tập còn lại (có thể cho các em làm việc cá nhân hoặc theo nhóm).
- + Tổ chức cho HS trao đổi, nhận xét về kết quả, rút ra những điểm ghi nhớ về tri thức (GV cần hướng dẫn HS nhận xét kết quả làm bài của bạn, tự đánh giá kết quả học tập của bản thân (về kiến thức và kĩ năng) trong quá trình luyện tập).
- + Nêu yêu cầu, hướng dẫn HS thực hiện những hoạt động tiếp nối nhằm củng cố kết quả thực hành, luyện tập ở lớp (viết bài ở nhà, thực hành giao tiếp ngoài lớp học, sử dụng kĩ năng đã học vào thực tế cuộc sống).

IV. sản phẩm

1. Bản liệt kê và phân loại nội dung dạy học *Luyện từ và câu* ở lớp 5.
2. Biên bản ghi chép kết quả trao đổi ý kiến về các vấn đề :

- Những điểm mới của phân môn Luyện từ và câu trong SGK mới.
 - Những PPDH được vận dụng có hiệu quả trong dạy học Luyện từ và câu ở lớp
3. Kế hoạch bài học đã soạn nêu trong hoạt động 5.
 4. Biên bản dự giờ, đánh giá nội dung tiết dạy theo kế hoạch bài học đã soạn.

Chủ đề 5

nội dung và phương pháp dạy

3 kiểu bài kể chuyện trong SGK Tiếng Việt 5 (5 tiết)



I. Mục tiêu

Học xong chủ đề này, học viên cần:

1. Về kiến thức:

Trình bày được những đổi mới về nội dung và phương pháp dạy 3 kiểu bài tập kể chuyện (KC) trong SGK *Tiếng Việt lớp 5 (Kể lại câu chuyện vừa nghe thấy, cô kể trên lớp; KC đã nghe, đã đọc; KC đã chứng kiến, tham gia)*.

2. Về kỹ năng:

- Vận dụng linh hoạt, sáng tạo những hiểu biết đã có để biên soạn giáo án dạy KC theo hướng tổ chức hoạt động, phát huy tính tích cực của từng HS.

- Thực hành giảng dạy 3 kiểu bài KC đạt kết quả, thể hiện sự nắm vững những kiến thức đã thu nhận được.

3. Về thái độ:

Chủ động, sáng tạo vận dụng những PPDH tích cực vào thực tế giảng dạy phân môn KC một cách hợp lý và có hiệu quả.

II. Nguồn

1. SGK, SGV *Tiếng Việt lớp 5 tập 1, tập 2*.

2. Bộ tranh *Kể chuyện lớp 5* - thiết bị dạy học tối thiểu theo danh mục của Bộ GD&ĐT.

3. Bảng hình trích đoạn (nếu có) minh họa phương pháp dạy kiểu bài *KC đã chứng kiến hoặc tham gia về ước mơ đẹp của em hoặc bạn bè, người thân* (*Tiếng Việt lớp 4, tập 1, tuần 9, trang 88*), thời gian: 15 phút. Biên soạn: PGS.TS. Hoàng Hoà Bình, Viện CL&CTGD. Thực hiện: Cô giáo Phạm Tố Uyên cùng HS trường tiểu học Thành Công A, Hà Nội.

III. Quá trình

Tìm hiểu:

1. Nội dung và phương pháp dạy kiểu bài *Kể lại câu chuyện vừa nghe thầy, cô kể trên lớp*.
2. Nội dung và phương pháp dạy kiểu bài *Kể lại câu chuyện đã nghe, đã đọc*.
3. Nội dung và phương pháp dạy kiểu bài *Kể chuyện đã chứng kiến hoặc tham gia*.

Hoạt động 1 :

Tìm hiểu nội dung và phương pháp dạy kiểu bài Kể lại câu chuyện vừa nghe thầy cô kể trên lớp



Nhiệm vụ

1. Nghiên cứu tài liệu.
2. Nghe giảng viên thuyết trình, gợi vấn đề.
3. Suy nghĩ, trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi sau:
 - 3.1. Kiểu bài tập *Kể lại câu chuyện vừa nghe thầy, cô kể* ở lớp 5 có điểm gì kế thừa và phát triển so với các lớp dưới của chương trình mới, so với lớp 5 của chương trình cũ.
 - 3.2. Để dạy kiểu bài kể chuyện này thành công, GV cần chú ý những gì?
 - 3.3. Vì sao SGK thường hướng dẫn tổ chức cho HS thực hành kể chuyện theo nhóm nhỏ (2 em) chứ không theo nhóm lớn (4, 5 em)?

* Nêu thêm câu hỏi của anh, chị (nếu có) để giảng viên cùng cả lớp giải đáp.

4. Phân tích 1 bài soạn trong SGK, làm rõ quy trình và phương pháp dạy kiểu bài KC trên.



Thông tin phản hồi (cho hoạt động 1)

1. *Về tính kế thừa và phát triển của kiểu bài tập Kể lại câu chuyện vừa nghe thầy cô kể trên lớp*

Kể lại câu chuyện vừa nghe thầy (cô) kể trên lớp là kiểu bài quen thuộc với GV tiểu học từ lớp 1. Để thực sự rèn kĩ năng nghe cho HS, nội dung các mẫu chuyện, câu chuyện không được in trong SGK, mà được in trong SGV. SGK chỉ thể hiện tranh minh hoạ từng đoạn truyện hoặc hình ảnh tiêu biểu của truyện; kèm theo tranh có khi còn có lời giới thiệu ngắn nội dung chính của mỗi tranh. Những mẫu chuyện, câu chuyện này được thầy, cô kể cho HS nghe trên lớp 2, 3 lần, rồi HS kể lại.

a) Nếu so sánh kiểu bài này ở lớp 5 với những bài tương tự ở các lớp 1, 2, 3, 4 (chương trình mới) thì thấy sự khác nhau thể hiện chủ yếu ở độ dài và mức độ phức tạp của các câu chuyện, mức độ tham gia chủ động của HS ở hoạt động trao đổi, đối thoại về nhân vật, nội dung, ý nghĩa câu chuyện:

- ở lớp 1, HS chỉ tập kể từng đoạn của câu chuyện đơn giản, độ dài khoảng 100 chữ.

- Lên lớp 2, 3, các bài tập nghe - kể được đặt trong tiết TLV. Sách *Tiếng Việt 2* có 3 bài tập nghe - kể (*Vì sao?*, *Sự tích hoa dạ lan hương*, *Bài học qua suối*) là những câu chuyện có nhiều tình tiết hơn lớp 1, nhưng HS không cần kể toàn bộ câu chuyện mà chỉ trả lời câu hỏi về nội dung câu chuyện.

- Sách *Tiếng Việt 3* có 10 bài rèn kĩ năng nghe - kể trong giờ Tập làm văn, trong đó có 2 câu chuyện cùng có độ dài 206 tiếng là *Chàng trai làng Phù ủng*, *Người bán quạt may mắn*, được dạy trong 1 tiết; những bài còn lại hầu hết là những mẫu chuyện vui có độ dài trên dưới 70 tiếng được dạy trong thời gian gần nửa tiết TLV (*Dại gì mà đổi*, *Không nở nhìn*, *Tôi cũng như bác*, *Giấu cày*, *Kéo cây lúa lên*, *Nâng niu từng hạt giống*, *Vườn tới các vì sao*, *Bốn cẳng và sáu cẳng*). HS lớp 3 học kể toàn bộ câu chuyện dựa trên những điểm tựa là các gợi ý giúp các em nhớ những tình tiết chính của câu chuyện.

- Các câu chuyện trong SGK *Tiếng Việt lớp 5* (giống *Tiếng Việt 4*) có độ dài khoảng 500 chữ. Câu chuyện được thầy (cô) kể cho HS nghe, rồi HS kể lại. Bên cạnh mục đích chung là rèn kĩ năng nói cho HS, kiểu bài này còn có mục đích rèn kĩ năng nghe. Sự khác biệt giữa 11 câu chuyện của SGK *Tiếng Việt lớp 4* với 10 câu chuyện trong SGK *Tiếng Việt lớp 5* là ở chỗ: những câu chuyện trong *Tiếng Việt lớp 4* gắn với những chủ điểm nói về phẩm chất, năng lực, sở thích của con người, còn những câu chuyện trong *Tiếng Việt lớp 5* có nội dung gắn với những chủ điểm nói về những vấn đề lớn của dân tộc, loài người, có tình tiết phức tạp và nội dung sâu sắc hơn, ví dụ: *Tiếng vĩ cầm ở Mỹ Lai*, *Cây cỏ nước Nam*, *Vì muôn dân*.

- Thêm một điểm mới thể hiện yêu cầu cao hơn của các bài tập KC ở lớp 4, 5 so với các lớp dưới là: khác với các lớp 1, 2, 3, GV thường ra câu hỏi cho HS trả lời, giúp các em hiểu nội dung, ý nghĩa câu chuyện; lên lớp 4, 5, GV thường tổ chức cho HS trao đổi, đối thoại nhiều chiều về nhân vật, về nội dung, ý nghĩa câu chuyện. Người ra câu hỏi trong tiết KC giờ đây là HS - em HS kể chuyện sẽ đặt câu hỏi để đối thoại với các bạn hoặc ngược lại - các bạn sẽ đặt câu hỏi cho em. Chỉ trong trường hợp HS cả lớp không đặt được câu hỏi, GV mới gợi ý. Thực tế cho thấy nhiều HS (ở khu vực các thành phố) rất hào hứng ra câu hỏi cho các bạn, hào hứng với vai người dẫn chương trình trao đổi.

b) So các bài tập ở SGK *Tiếng Việt lớp 5* mới với sách lớp 5 cũ thì yêu cầu KC trong *Tiếng Việt lớp 5* mới nhẹ nhàng hơn. Trước hết vì văn bản truyện ngắn hơn nhiều. Câu chuyện trên dưới 500 chữ trong chương trình mới có độ dài khoảng 1 trang, trong khi đó một truyện trong sách *Truyện đọc lớp 5* cũ có độ dài trung bình khoảng 2, 3 trang, có truyện 7 trang (như *Thạch Sanh*), 14 trang (như *Học khôn*). Bên cạnh đó, kể chuyện theo SGK mới dễ dàng hơn vì có thêm điểm tựa để nhớ chuyện là tranh minh họa hoặc tranh minh họa kèm gợi ý dưới tranh.

2. Để đạt được thành công trong giờ kể chuyện, GV cần chú ý những gì?

Kiểu bài *Kể lại câu chuyện vừa nghe thầy cô kể trên lớp* trong chương trình lớp 4, lớp 5 mới có tác dụng rèn kỹ năng nghe rõ hơn so với chương trình cũ vì văn bản truyện được in trong SGK, HS không được đọc trước, biết trước. Để đạt kết quả tốt trong tiết dạy này, GV cần chú ý những điểm sau:

2.1. Thuộc truyện, hiểu truyện, làm cho lời kể của mình (phương tiện trực quan quan trọng nhất) khắc sâu ấn tượng trong lòng HS, giúp các em nhớ truyện, xúc động về câu chuyện, có nhu cầu kể lại.

2.2. Biết kết hợp lời kể với các phương tiện trực quan khác để tăng khả năng ghi nhớ câu chuyện của HS. Cụ thể:

- Trước khi kể chuyện lần thứ nhất (nhằm giúp HS có ấn tượng chung về câu chuyện), GV cần nhắc HS đọc yêu cầu của giờ KC, quan sát tranh minh họa và gợi ý dưới tranh (trong SGK).

- GV kể chuyện lần 2, kết hợp giải nghĩa từ (nếu cần) và giới thiệu tranh minh họa. Với những câu chuyện có tên nhân vật khó nhớ, GV cần viết tên nhân vật lên bảng. Ví

dụ, để HS kể tự tin hơn câu chuyện *Lí Tự Trọng*, sau khi kể lần 1, kết hợp giải nghĩa từ, GV cần viết lên bảng các từ: *mít tinh, luật sư, chưa đến tuổi thành niên*, cùng các từ chỉ nhân vật: *tên đội Tây, mật thám Lơ-găng*.

- Nên kể thêm một lần nữa đối với các lớp trình độ yếu. (1 HS giỏi có thể kể thay GV để các bạn HS kém có thêm cơ hội ghi nhớ câu chuyện).

2.3. Tổ chức giờ học sao cho nhiều HS được kể, được nói - được chuẩn bị trước khi thi kể trước lớp bằng hình thức kể chuyện trong nhóm, trao đổi về nhân vật, về nội dung, ý nghĩa câu chuyện.

Để dành thời gian cho nhiều HS được kể, sau lời kể của mỗi em, GV cần nhận xét nhanh, hoặc cho HS khác nhận xét nhanh lời kể của bạn; tránh nhận xét tỉ mỉ làm mất thời gian hoặc mời nhiều HS nhận xét.

2.4. GV cần tế nhị khi hướng dẫn HS kể chuyện:

- Nên động viên, khuyến khích để các em kể tự nhiên, hồn nhiên, như là đang kể cho anh, chị, em hay bạn bè ở nhà.

- Nếu có em đang kể bỗng lúng túng vì quên chuyện, GV có thể nhắc một cách nhẹ nhàng để em đó nhớ lại câu chuyện. Nếu có em kể thiếu chính xác, cũng không nên ngắt lời thô bạo. Chỉ nhận xét khi các em đã kể xong.

- Chú trọng nhận xét lời kể của HS theo hướng khích lệ để các em luôn cố gắng.

2.5. Điểm cần lưu ý nữa là GV cần kể chuyện và hướng dẫn HS kể lại câu chuyện theo đúng yêu cầu của bài tập trong SGK: nếu SGK gọi cho HS nhớ lại câu chuyện bằng tranh minh họa thì GV không nên tăng thêm số tranh, giảm bớt số tranh hoặc thay đổi nội dung tranh trong SGK. Làm như thế là thực hiện sai chủ đích của kiểu bài tập.

3. Vì sao sách GV thường hướng dẫn tổ chức cho HS thực hành kể chuyện theo nhóm nhỏ (2 em) chứ không theo nhóm lớn (4, 5 em)?

Để tạo điều kiện cho nhiều HS được luyện kể cho bạn trước khi chính thức thi KC trước lớp, SGV chọn hình thức KC theo cặp. Từng cặp HS quay mặt vào nhau, kể cho nhau nghe câu chuyện của mình, cùng bạn trao đổi về nội dung câu chuyện. Thời gian dành cho hoạt động nhóm khoảng 6, 7 phút. Như vậy, mỗi em sẽ được luyện kể khoảng 3 phút. Thực hành KC theo nhóm 2 em so với nhóm 4, 5 em tiện lợi hơn, tiết kiệm thời gian hơn và có hiệu quả cao hơn, vì:

- KC theo nhóm 2, HS đỡ mất thời gian di chuyển chỗ ngồi (các lớp học hiện nay thường bố trí mỗi bàn 2 em), chỉ cần 2 em quay mặt vào nhau là có thể kể cho nhau nghe.

- KC theo nhóm 2, chắc chắn HS nào cũng được kể. Nếu KC theo nhóm lớn (3, 4 em), thời gian tối đa dành cho hoạt động nhóm không thể quá 10, 12 phút. Vì khó áng chừng được thời gian, sẽ có em kể quá dài, lấy mất thời gian kể của bạn khác; đồng thời cũng có những em lười chuẩn bị bài sẽ trốn được việc kể.

- KC theo nhóm 2, hoạt động nhóm chiếm ít thời gian hơn nên thời gian dành cho hoạt động thi KC trước lớp sẽ nhiều hơn, số HS tham dự cuộc thi trước lớp cũng nhiều hơn, sẽ làm tăng không khí sôi nổi của giờ học.

Hoạt động 2 :

Tìm hiểu nội dung và phương pháp dạy kiểu bài *Kể chuyện đã nghe, đã đọc*



Nhiệm vụ

1. Nghiên cứu tài liệu.

2. Nghe giảng viên thuyết trình, gọi vấn đề.

3. Suy nghĩ, trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi sau:

3.1. Kiểu bài tập *KC đã nghe đã đọc* có đặc điểm gì? Đó có phải là kiểu bài tập lần đầu xuất hiện trong bộ SGK Tiếng Việt tiểu học không? Kiểu bài này được đưa vào phân môn Kể chuyện với mục đích gì?

3.2. Khi kể những câu chuyện đã nghe, đã đọc ngoài giờ học, HS có được thuộc lòng câu chuyện không ?

3.3. HS thường khó tìm được các câu chuyện có độ dài vừa phải để kể trong khoảng 4, 5 phút. Có nên yêu cầu các em kể tóm tắt câu chuyện không ?

3.4. GV có cần yêu cầu HS chú ý tìm truyện Việt Nam không? Có cho phép HS kể truyện tranh không?

3.5. Trong giờ kể chuyện, HS có thể kể những câu chuyện mà GV chưa đọc. Trong trường hợp đó, GV làm cách nào để nhận xét, đánh giá HS? Để khắc phục tình trạng này, có nên yêu cầu mỗi tổ hoặc cả lớp cùng đọc một truyện không ?

3.6. Để dạy kiểu bài *KC đã nghe, đã đọc* thành công, GV cần chú ý những gì?

* Nêu thêm câu hỏi của anh, chị (nếu có) để giảng viên cùng cả lớp giải đáp.



Thông tin phản hồi (cho hoạt động 2)

1. Về đặc điểm của kiểu bài tập KC đã nghe đã đọc

Khác với bài tập kiểu 1 - HS lắng nghe thầy cô kể một câu chuyện trên lớp, sau đó ghi nhớ câu chuyện và kể lại, với kiểu bài tập 2 (*KC đã nghe, đã đọc*), HS phải tự sưu tầm các câu chuyện trong sách báo hoặc trong đời sống hằng ngày (nghe người thân hoặc ai đó kể) để đến lớp kể lại cho bạn bè và thầy cô nghe. Giờ KC lúc này thực sự trở thành “sân chơi” của HS. GV không phải kể cho HS nghe mà chỉ nghe HS kể chuyện, hướng dẫn các em trao đổi vấn đề về cách KC và ý nghĩa câu chuyện. Tuy vậy không có nghĩa là trong những giờ học này GV không đóng vai trò gì, không tác động gì đến kết quả “cuộc chơi” của HS. Ngược lại, giờ học không thể thành công nếu thiếu tác động của GV - GV giúp đỡ HS trong quá trình chuẩn bị, tổ chức, khích lệ HS kể chuyện trong nhóm và trước lớp, tổ chức đánh giá kết quả kể chuyện của HS.

Trong chương trình cũ, kiểu bài này nằm trong phân môn TLV, nay được chuyển sang phân môn KC để thực sự rèn kỹ năng nói cho HS. Bên cạnh mục đích chung là rèn kỹ năng nói, kiểu bài này còn có mục đích kích thích HS ham đọc sách, mở rộng cánh cửa nhà trường, làm cho đời sống văn học trong nhà trường gắn bó với đời sống văn học ngoài xã hội.

2. Khi kể những câu chuyện đã nghe, đã đọc ngoài giờ học, HS có được thuộc lòng câu chuyện không ?

Nếu quan niệm giờ *KC đã nghe, đã đọc* có thể thành công mà HS không cần chuẩn bị, không cần thuộc truyện thì rất sai lầm. Dĩ nhiên là giờ *KC đã nghe, đã đọc* không rèn kỹ năng học thuộc lòng. Tuy vậy, khi chuẩn bị cho giờ học, HS đã phải đọc kỹ truyện, nhờ đó mà nhớ chuyện, thuộc truyện. Trẻ em vốn có trí nhớ tốt hơn người lớn rất nhiều nên nếu có thuộc truyện thì cũng là điều bình thường. Ngay thầy, cô muốn kể thật trôi chảy, hấp dẫn trong giờ KC cũng phải thuộc, phải hiểu truyện mới kể được. Vì vậy không nên và cũng không thể cấm HS thuộc lòng câu chuyện các em sẽ kể trên lớp.

Nếu có HS do đọc kỹ mà thuộc truyện, kể sinh động, biểu cảm như sống với câu chuyện thì GV nên đặc biệt khen ngợi HS đó. Nhờ thuộc lòng như vậy, ngôn ngữ văn học (từ ngữ, mẫu câu, nhạc điệu, hình ảnh văn học...) sẽ thấm vào trẻ, dần dần chuyển hoá, đến lúc nào đó, trẻ sẽ biết dùng lại chúng một cách tự nhiên. Khi trẻ kể được một cách

sống động nghĩa là các em đã sáng tạo, đã đưa được cảm xúc riêng của mình vào trong câu chuyện, làm cho văn bản truyện trở thành câu chuyện của riêng mình. Chỉ trong trường hợp HS kể như đọc văn bản, vừa kể vừa cố nhớ lại một cách máy móc văn bản, GV mới nhận xét kể như thế chưa đạt yêu cầu vì đó là cố gắng đọc thuộc, không phải là kể.

3. HS thường khó tìm được các câu chuyện có độ dài vừa phải để kể trong khoảng 4, 5 phút. Có nên yêu cầu các em kể tóm tắt câu chuyện không?

Yêu cầu HS tóm tắt một câu chuyện dài cho ngắn lại để kể trong khoảng 4, 5 phút là yêu cầu quá cao với trẻ em. Thêm nữa, cũng cần lưu ý rằng kể một câu chuyện quá vắn tắt nhiều khi sẽ làm mất đi những chi tiết thú vị, những hình ảnh đẹp hay những từ ngữ gợi cảm, do đó làm giảm đáng kể vẻ đẹp của câu chuyện đó.

Để tạo điều kiện cho trẻ KC dễ dàng, GV có thể cho các em kể một, hai đoạn thật hay trong truyện (chọn đoạn có sự kiện, nhân vật, ý nghĩa, không phải chỉ có mấy câu vào chuyện). Các em sẽ kể tiếp câu chuyện cho những bạn còn tò mò muốn nghe vào giờ ra chơi hoặc cho các bạn mượn truyện.

HS có thể tìm truyện trong cuốn *Truyện đọc lớp 5* (Nhà xuất bản Giáo dục, 2006). Sách đã chọn giới thiệu 70 truyện đọc ngắn, trong đó có những truyện vốn có độ dài tương đối lớn đã được tóm tắt thành những trích đoạn chừng 1, 2 hoặc 3 trang và phân đoạn từng truyện để giúp HS dễ dàng chọn được truyện hoặc đoạn truyện thích hợp với thời gian học tập trên lớp.

4. GV có cần yêu cầu HS chú ý tìm truyện Việt Nam không? Có cho phép HS kể truyện tranh không?

Yêu cầu tìm được một câu chuyện đúng với chủ điểm để kể trên lớp đã là một yêu cầu tương đối khó. Vì vậy, GV không nên làm khó thêm cho HS khi đòi hỏi các em phải chú ý tìm truyện kể của Việt Nam. HS có thể tìm đọc và kể những câu chuyện của tác giả Việt Nam hay nước ngoài đều được, miễn là những truyện ấy có nội dung lành mạnh, phù hợp với chủ điểm và được các em yêu thích.

Còn về truyện tranh thì trong trường hợp cụ thể, nếu HS chỉ tìm được truyện tranh phù hợp với chủ điểm, GV có thể cho các em KC theo nội dung truyện tranh đó vì dù sao trong quá trình chuyển nội dung truyện tranh thành lời kể, HS cũng được rèn kỹ năng nói.

Tuy nhiên, bên cạnh mục đích chính là rèn kỹ năng nói, kiểu bài *KC đã nghe, đã đọc* còn nhằm thúc đẩy hoạt động đọc ở HS. Vì vậy, GV không nên khuyến khích HS tìm đọc truyện tranh mà cần hướng các em tìm đọc truyện “bằng chữ” trong sách báo, đặc biệt là những truyện nổi tiếng của Việt Nam và thế giới. Nhờ đọc sách thường xuyên, HS sẽ xây dựng được thói quen đọc sách, nâng cao kỹ năng đọc, làm tiền đề hình thành văn hoá đọc ở mỗi em.

5. Trong giờ kể chuyện, HS có thể kể những câu chuyện mà GV chưa đọc. Trong trường hợp đó, GV làm cách nào để nhận xét, đánh giá HS? Để khắc phục tình trạng này, có nên yêu cầu mỗi tổ hoặc cả lớp cùng đọc một truyện không?

Trong thực tế, hoàn toàn có thể xảy ra tình huống GV chưa đọc những câu chuyện HS kể. Nhưng như thế không có nghĩa là GV không thể nhận xét, đánh giá HS. Dĩ nhiên, nếu các em kể sai một vài chi tiết nhỏ trong truyện, GV có thể không biết. Nhưng điều này không quan trọng. Trong trường hợp câu chuyện các em kể có những sai khác lớn, vi phạm lô gíc của câu chuyện, thì GV và thậm chí HS trong lớp cũng có thể phát hiện ra mâu thuẫn để hỏi lại, góp ý cho người kể. Điều quan trọng nhất trong đánh giá HS là đánh giá sự phù hợp của câu chuyện HS kể với chủ đề và khả năng diễn đạt của HS. Điều này GV hoàn toàn thực hiện được mà không nhất thiết phải biết trước nội dung câu chuyện.

Kiểu bài *KC đã nghe, đã đọc ngoài giờ học* là một hình thức gắn kết chương trình học tập của nhà trường với đời sống văn học. Chính vì vậy, GV nên khuyến khích HS đọc được càng nhiều truyện phù hợp với lứa tuổi các em càng tốt. Không nên vì sợ HS kể những câu chuyện GV chưa biết mà hạn chế việc đọc truyện của các em. Làm như thế sẽ mất tác dụng kích thích HS tìm đọc sách của kiểu bài tập KC này.

Để khắc phục tình trạng GV không biết những câu chuyện HS kể, cách tốt nhất là GV cần thường xuyên đọc truyện thiếu nhi, đọc sách báo để nâng cao hiểu biết, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của giờ *KC đã nghe, đã đọc*.

6. Để dạy kiểu bài KC đã nghe, đã đọc thành công, GV cần chú ý những gì?

a) GV cần giúp mỗi HS đến với giờ học đều có sẵn điều muốn kể, có nhu cầu kể cho thầy, cô và các bạn nghe câu chuyện của mình. Muốn vậy, GV cần yêu cầu HS đọc trước

nội dung của bài tập KC tuần sau trong SGK để chuẩn bị cho giờ kể chuyện; hướng dẫn, giúp đỡ để HS ở mọi trình độ đều tìm được những câu chuyện phù hợp với đề bài; nhắc HS đọc kỹ để nhớ chuyện, khuyến khích những em có khả năng thuộc câu chuyện. Đối với HS một số vùng dân tộc đặc biệt khó khăn, GV có thể cho các em chuẩn bị kể lại những câu chuyện đã học (ngoài phân môn Kể chuyện) trong SGK Tiếng Việt.

b) Tổ chức giờ học sao cho nhiều HS được kể chuyện, được trao đổi bằng hình thức: kể chuyện trong nhóm, thi kể chuyện trước lớp; đối thoại, trao đổi về nhân vật, về nội dung, ý nghĩa câu chuyện.

c) Để giờ học thực sự là “sân chơi” của trẻ em, GV cần dành nhiều thời gian cho trẻ em tự thể hiện mình, không làm lãng phí thời gian với những việc như sau:

- Không yêu cầu HS kể mẫu vì đây là kiểu bài HS đã làm quen từ lớp 4.
- Không yêu cầu HS nhận xét, bình luận về cái hay, cái đẹp của câu chuyện bạn tìm được (vì đó không phải là mục đích của giờ học này).
- Không mời nhiều HS nhận xét sau lời kể của mỗi bạn hoặc nêu những nhận xét quá tỉ mỉ, chi tiết về từ và câu - vì trẻ em (và cả người lớn cũng vậy) chỉ có khả năng ghi nhớ những lỗi rất gây ấn tượng về từ, câu; nếu có chủ định phát hiện lỗi của người kể, khi tìm ra một lỗi nào đó, trí não phải ghi nhớ, lập tức, sự theo dõi tiếp tình tiết câu chuyện sẽ bị đứt đoạn.

Đặc biệt, tránh tình trạng GV để vài ba HS thi kể xong mới mời cả lớp nhận xét lần lượt lời kể của từng bạn. Trẻ em sẽ bị lẫn lộn, không thể ghi nhớ chính xác những sai phạm trong lời kể của mỗi bạn nếu không kết hợp ghi chép khi nghe. Nhưng yêu cầu HS nghe - ghi không phải mục đích của giờ học này.

Hoạt động 3 : Thực hành soạn giáo án bài *kể chuyện đã nghe, đã đọc* - dạy thử



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1 : Thực hành soạn giáo án một tiết KC *đã nghe, đã đọc*, trình bày giáo án, làm rõ quy trình và phương pháp dạy kiểu bài này. Các bước thực hiện:

- Chọn bài dạy.
- Thiết kế giáo án theo hướng đổi mới PPDH và đúng đặc trưng của tiết KC kiểu 2.
- Trao đổi với đồng nghiệp để tranh thủ ý kiến góp ý.

- Sửa chữa, hoàn thiện giáo án.

Nhiệm vụ 2 : Dạy thử trên lớp.

- HV thực hành dạy thử trên lớp, rút kinh nghiệm.
- Cùng đồng nghiệp trao đổi ý kiến, rút kinh nghiệm.
- Điều chỉnh giáo án.



Thông tin phản hồi (cho hoạt động 3)

Quy trình dạy kiểu bài tập KC kiểu 2:

- * GV hướng dẫn HS tìm câu chuyện theo đề tài từ cuối tiết KC tuần trước.
- Kiểm tra bài cũ (HS kể lại 1, 2 đoạn của câu chuyện đã nghe thầy cô kể trong tiết học trước, trả lời câu hỏi về nội dung chuyện).
- GV nêu yêu cầu KC của tiết học.
- HS nêu tên câu chuyện phù hợp với yêu cầu của tiết học (các em đã tìm được).
- HS tập kể chuyện trong nhóm.
- HS thi kể chuyện trước lớp; HS trao đổi, đối thoại về nội dung, nhân vật, ý nghĩa câu chuyện.
- Cùng cố, dặn dò

Hoạt động 4 :

Tìm hiểu nội dung và phương pháp dạy kiểu bài

Kể chuyện đã chứng kiến hoặc tham gia



Nhiệm vụ

1. Nghiên cứu tài liệu.
2. Xem băng hình trích đoạn tiết KC *đã chứng kiến hoặc tham gia* (nếu có)
3. Nghe giảng viên thuyết trình, gọi vấn đề.
4. Suy nghĩ, trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi sau:
 - 4.1. Kiểu bài tập KC *được chứng kiến hoặc tham gia* có đặc điểm gì? Đó có phải là kiểu bài mới xuất hiện trong bộ SGK Tiếng Việt tiểu học không? Vì sao kiểu bài này được đưa vào phân môn Kể chuyện?
 - 4.2. So sánh về mức độ khó của ba kiểu bài tập KC ở lớp 5.

4.3. Để dạy thành công bài *KC đã chứng kiến, tham gia*, GV cần chú ý những gì?

4.4. Xem băng hình trích đoạn tiết *KC đã chứng kiến hoặc tham gia về ước mơ đẹp của em hoặc bạn bè, người thân*, anh, chị có nhận xét gì về quy trình dạy kiểu bài này, về cách GV tổ chức hoạt động của HS, vai trò của GV trong giờ học? (Câu hỏi với lớp HV có xem băng hình).

* Nêu thêm câu hỏi của anh, chị (nếu có) để giảng viên cùng cả lớp giải đáp.



Thông tin phản hồi (cho hoạt động 4)

1. Về đặc điểm của kiểu bài tập “KC đã chứng kiến hoặc tham gia”

Khác với kiểu bài 2 (*KC đã nghe, đã đọc*) - HS phải tự sưu tầm các câu chuyện trong sách báo hoặc trong đời sống hằng ngày (nghe người thân hoặc ai đó kể) để kể lại, với kiểu bài 3 (*KC được chứng kiến hoặc tham gia*) HS phải kể những chuyện người thật, việc thật; tự tạo ra những câu chuyện từ những con người, sự việc có thật có trong cuộc sống xung quanh mà các em đã biết, đã thấy, có thể là thấy trên sân khấu, ti vi..., cũng có khi chính các em là nhân vật trong câu chuyện.

Giờ KC lúc này có ý nghĩa tạo “sân chơi” cho HS. GV không kể cho HS nghe mà nghe HS kể chuyện, hướng dẫn các em trao đổi về cách KC, về nội dung ý nghĩa câu chuyện.

Cũng như kiểu bài *KC đã nghe, đã đọc*, kiểu bài này vốn nằm trong phân môn TLV của SGK cũ, nay được chuyển sang phân môn KC để thực sự rèn kỹ năng nói cho HS. Bên cạnh mục đích chung là rèn luyện kỹ năng nói cho HS, bài *KC đã chứng kiến, tham gia* còn có mục đích rèn cho HS thói quen quan sát, ghi nhớ.

2. So sánh về mức độ khó của 3 kiểu bài tập KC ở lớp 5

Kể lại câu chuyện vừa nghe thầy, cô kể trên lớp (kiểu 1)	KC đã nghe, đã đọc (kiểu 2)	KC đã chứng kiến, tham gia (kiểu 2)

1) Nội dung HS chăm chú nghe thầy cô kể câu chuyện để ghi nhớ rồi kể lại (truyện không được in trong SGK).	1) Nội dung HS phải tự đọc, tự tìm truyện trong sách báo hoặc trong đời sống hằng ngày (nghe người thân hoặc ai đó kể) để kể lại.	1) Nội dung Quan sát cuộc sống xung quanh, cuộc sống của chính mình, HS tự tạo lập một câu chuyện người thật, việc thật.
2) Mục đích Rèn cho HS kĩ năng nói, kĩ năng nghe.	2) Mục đích Rèn cho HS kĩ năng nói, kích thích HS ham đọc sách.	2) Mục đích Rèn cho HS kĩ năng nói, thói quen quan sát, ghi nhớ những sự việc diễn ra trong đời sống.
3) Độ khó (kiểu bài quen thuộc) Trẻ chỉ cần ghi nhớ lời kể của thầy cô và kể lại.	3) Độ khó (khó hơn kiểu 1) Trẻ phải tự tìm được câu chuyện trong sách vở hoặc nghe ai đó kể lại.	3) Độ khó (khó hơn kiểu 2, khó nhất) Dựa trên sự việc đã biết trong đời sống, trẻ phải tạo ra được câu chuyện của mình.

Qua bảng so sánh trên có thể kết luận: kiểu bài 2 khó hơn kiểu bài 1; kiểu bài 3 khó hơn kiểu bài 2, là kiểu bài khó nhất vì đòi hỏi HS phải tự mình tạo ra một câu chuyện, “một văn bản nói” theo yêu cầu của đề bài.

Tuy nhiên, nếu HS tìm được câu chuyện để kể thì kiểu bài 2 (*KC đã nghe, đã đọc*) có thể dễ hơn kiểu bài 1 (*Kể lại câu chuyện vừa nghe thầy, cô kể*) vì với kiểu bài 2, HS có nhiều cơ hội đạt được thành công hơn do có cả một tuần để chuẩn bị (với kiểu bài 1 thì sự chuẩn bị trước chỉ là xem tranh minh họa và đọc yêu cầu của bài KC trong SGK). Thích thú với câu chuyện chọn được và muốn trở tài trước các bạn, các em có thể đọc kĩ truyện hoặc luyện kể trước ở nhà nên đến lớp, các em sẽ chủ động, tự tin tham gia tiết học, có

nhiều khả năng đạt được thành công hơn là chỉ nghe thầy cô kể câu chuyện 2, 3 lần rồi ghi nhớ để kể lại.

3. Để dạy thành công bài KC đã chứng kiến, tham gia, GV cần chú ý những gì?

a) GV cần yêu cầu HS đọc trước đề bài và nội dung tiết KC tuần sau; hướng dẫn và giúp đỡ để HS ở mọi trình độ đều tìm được những câu chuyện phù hợp với đề bài. Nếu nhiều HS trong lớp không tìm được câu chuyện cho mình, không có nhu cầu kể lại câu chuyện của mình cho các bạn và thầy cô thì giờ học không thể thành công. Khi HS tìm câu chuyện cho mình, GV nhắc các em:

- Không cần tìm những câu chuyện ly kì, phức tạp. Điều cốt yếu là chuyện có nhân vật, có ý nghĩa và phù hợp với chủ điểm.

- Để xây dựng được câu chuyện, cần huy động những kiến thức về kể chuyện đã học trong các giờ Tập làm văn.

b) GV cần tránh dạy giờ *KC được chứng kiến, tham gia* như một giờ dạy tạo lập văn bản Tập làm văn. Cụ thể:

- Không mất nhiều thời gian cùng HS phân tích đề và lập dàn ý câu chuyện (giống như tiết Tập làm văn miệng, Tập làm văn viết). Cần thực hiện những hoạt động này rất nhanh, xác định là HS đã đọc trước đề bài và gợi ý ở nhà mới tìm được một câu chuyện phù hợp với đề tài.

- Không sa đà nhận xét tỉ mỉ lời kể của HS, đặc biệt không nhận xét tỉ mỉ về cách dùng từ, đặt câu.

c) Giống như với giờ *KC đã nghe, đã đọc*, GV cần dành nhiều thời gian cho HS luyện kể, thể hiện bản thân, tránh lãng phí thời gian khi cho quá nhiều HS nhận xét và nhận xét tỉ mỉ sau lời kể của mỗi bạn.

Hoạt động 5 :

Thực hành soạn giáo án

bài kể chuyện đã chứng kiến hoặc tham gia - dạy thử



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1 : Thực hành soạn giáo án một tiết *KC đã chứng kiến hoặc tham gia*, trình bày giáo án, làm rõ quy trình và phương pháp dạy kiểu bài này. Các bước thực hiện:

- Chọn bài dạy.
- Thiết kế giáo án theo hướng đổi mới PPDH và đúng đặc trưng của tiết KC kiểu 3.
- Trao đổi với đồng nghiệp để tranh thủ ý kiến góp ý.
- Sửa chữa, hoàn thiện giáo án.

Nhiệm vụ 2 : Dạy thử trên lớp.

- HV thực hành dạy thử trên lớp, rút kinh nghiệm.
- Cùng đồng nghiệp trao đổi ý kiến, rút kinh nghiệm.
- Điều chỉnh giáo án.

* Thông tin phản hồi về quy trình dạy học ở hoạt động 5 tương tự hoạt động 3. Có thể thêm bước: cho 1 HS kể thử câu chuyện của mình (giúp cả lớp hiểu hơn yêu cầu của đề bài) trước khi cả lớp luyện kể chuyện theo nhóm.

IV. Sản phẩm

- Biên bản ghi chép kết quả trao đổi ý kiến về các vấn đề đã nêu.
- 3 bài soạn về 3 kiểu bài tập (*Kể lại câu chuyện vừa nghe thấy, cô kể trên lớp; KC đã nghe, đã đọc; KC đã chứng kiến, tham gia*).
- Biên bản dự giờ, đánh giá nội dung 3 tiết dạy theo giáo án biên soạn.

Chủ đề 6

Những đổi mới về nội dung và phương pháp dạy học phân môn Tập làm văn trong sách *Tiếng Việt 5* (5 tiết)



I. Mục tiêu

Học xong chủ đề này, người học sẽ đạt được:

1. Về kiến thức :

- Trình bày được nội dung dạy học Tập làm văn (TLV) lớp 5 theo chương trình và sách giáo khoa (SGK) mới, đặc biệt là những điểm mới của chương trình và sách.
- Hiểu được quan điểm đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) phân môn TLV được thể hiện qua nội dung và cấu trúc bài học của SGK.
- Phân tích và xác định được các PPDH phát huy tính tích cực của học sinh (HS) trong dạy học TLV theo chương trình và SGK mới.

2. Về kĩ năng :

- Phân loại được các nhóm bài, dạng bài học để lựa chọn PPDH phù hợp.
- Biết lập kế hoạch dạy học và tổ chức dạy học từng bài cụ thể của phân môn TLV theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS.

3. Về thái độ :

- Thể hiện sự sáng tạo khi thiết kế giáo án đổi mới PPDH TLV.
- Tự tin khi thực hiện giáo án đổi mới PPDH.

II. Nguồn

- Bộ sách giáo khoa, sách giáo viên Tiếng Việt lớp 5.
- Sách Hỏi - đáp về dạy học Tiếng Việt lớp 5.
- Tài liệu bồi dưỡng giáo viên dạy sách Tiếng Việt lớp 5.
- Giáo trình Phương pháp dạy học Tiếng Việt tiểu học.
- Bảng hình minh họa tiết dạy phân môn TLV lớp 5 (2 Trích đoạn : Tập viết đoạn đối thoại (*Tiếng Việt 5, tập 2, tuần 25, trang 77, 78*)).

III. Quá trình

Hoạt động 1 :

Tìm hiểu những điểm mới về nội dung dạy học Tập Làm văn lớp 5 theo chương trình và SGK mới



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Nghiên cứu nội dung dạy học TLV qua CT và SGK. Nắm vững yêu cầu về chuẩn kiến thức và kĩ năng của phân môn TLV lớp 5 nêu trong chương trình.

- Liệt kê các nội dung dạy học của phân môn TLV ở lớp 5.
- Phân loại nội dung dạy học theo các loại bài học.

Nhiệm vụ 2 : Đối chiếu nội dung dạy học TLV trong 2 bộ sách Tiếng Việt cũ và mới (về các loại bài học, các kĩ năng rèn luyện cho học sinh, cách trình bày bài học) để xác định những điểm mới về nội dung, PPDH của phân môn TLV trong SGK mới..

- Trao đổi với đồng nghiệp để thống nhất ý kiến.
- Ghi lại những điểm mới của phân môn TLV trong SGK mới.



Thông tin phản hồi (cho hoạt động 1)

1. Chuẩn kiến thức và kỹ năng của phân môn TLV lớp 5

HS cần đạt được các yêu cầu sau đây :

- *Về kiến thức :*

- + Nhận biết được ý chính của đoạn.
- + Bước đầu biết một số yếu tố liên kết các đoạn văn.

- *Về kỹ năng :*

- + Biết lập ý cho một đoạn văn và viết đoạn văn kể chuyện, miêu tả theo ý đã lập.
- + Biết lập dàn ý để chuẩn bị viết bài
- + Biết viết đoạn văn theo dàn ý của bài văn tả cảnh, tả người.
- + Biết viết bài văn tả cảnh, tả người, kể chuyện đã học hoặc đã chứng kiến có độ dài khoảng 200 chữ.
- + Viết được các văn bản thông thường như: biên bản, báo cáo ngắn, đơn từ (theo mẫu), chương trình hoạt động.

2. Nội dung dạy học TLV trong sách Tiếng Việt 5

- Cấu trúc chương trình TLV lớp 5 :

Nội dung dạy học TLV được thực hiện qua 2 loại bài học : Loại bài hình thành kiến thức và loại bài luyện tập thực hành.

- *Các kiến thức làm văn :* Kiến thức làm văn được cung cấp chủ yếu ở loại bài hình thành kiến thức. HS được hoàn thiện những hiểu biết về văn kể chuyện, miêu tả như : cấu tạo của bài văn kể chuyện, miêu tả; cách viết đoạn và phát triển ý cho đoạn văn kể chuyện, miêu tả; cách quan sát, lập dàn ý cho bài văn tả cảnh ; những hiểu biết về mục đích giao tiếp và hoàn 75% cảnh giao tiếp để tạo lập các loại văn bản thông dụng như báo cáo thống kê, biên bản, lập chương trình hoạt động, thuyết trình, tranh luận...

- *Các kỹ năng làm văn :* Các kỹ năng làm văn được rèn chủ yếu qua loại bài luyện tập thực hành. HS được hoàn thiện các kỹ năng quan sát, tìm ý, lập dàn ý, viết đoạn, viết bài, liên kết đoạn trong bài, viết một số văn bản thông dụng (làm báo cáo thống kê, lập biên bản, lập chương trình hoạt động, thuyết trình, tranh luận...).

3. Những điểm mới của phân môn TLV

3.1. Ngoài các tiết viết bài kiểm tra và trả bài kiểm tra, nội dung dạy học TLV của sách Tiếng Việt lớp 5 (CCGD) cũ và mới cụ thể như sau :

<i>KT&KN</i>	<i>Sách TV5 cũ (CCGD)</i>	<i>Sách TV5 mới</i>
Làm văn miêu tả	- Tả người : 16 tiết - Tả cảnh sinh hoạt : 16 tiết	- Tả người : 12 tiết - Tả cảnh : 14 tiết
Viết các loại văn bản khác	- Tường thuật : 10 tiết - Viết thư : 10 tiết - Kể chuyện : 7 tiết - Đơn từ : 3 tiết	- Làm báo cáo thống kê : 2 tiết - Làm đơn : 3 tiết - Làm biên bản : 3 tiết - Thuyết trình, tranh luận : 2 tiết - Lập chương trình hoạt động : 3 tiết - Tập viết đoạn đối thoại : 3 tiết

Trong sách CCGD, văn miêu tả được học trong suốt cả học kì 1; các loại văn bản khác được học ở học kì 2. Trong sách Tiếng Việt mới, các loại văn bản (miêu tả, báo cáo thống kê, đơn từ,...) được học xen kẽ nhau trong suốt cả năm học.

- *Về văn miêu tả* : Sách TV CCGD và sách Tiếng Việt mới đều trang bị cho HS những kiến thức và kĩ năng làm văn miêu tả (tả người, tả cảnh). Song, nội dung dạy học của 2 bộ sách có nhiều điểm khác nhau:

+ Sách CCGD hướng vào dạy *đối tượng miêu tả* : tả người (5 đối tượng: tả cô giáo, tả bạn, tả em bé, tả bà cụ, tả chị bán hàng); tả cảnh (4 cảnh: cảnh sân trường trong giờ ra chơi, một buổi sum họp gia đình, giờ chào cờ, vườn hoa hoặc vườn rau, buổi lao động tập thể). Việc dạy kĩ một số đối tượng như vậy giúp HS có thể làm thành thạo bài văn tả những đối tượng đó nhưng sẽ hạn chế tính chủ động của HS trong việc lựa chọn đối tượng miêu tả được các em quan tâm cũng như sự sáng tạo của các em trong việc quan sát và miêu tả.

+ Sách Tiếng Việt mới, HS được thực hành tả cảnh, tả người qua những đề bài mở; trong đó, đối tượng miêu tả rất gần gũi với các em, phát huy vốn sống, vốn hiểu biết của các em. Ví dụ : tả một ca sĩ đang biểu diễn, tả một người thân đang làm việc, tả cô giáo (hoặc thầy giáo) của em trong một giờ học mà em nhớ nhất, v.v... Đặc biệt, sách Tiếng Việt lớp 5 mới tập trung dạy cho HS *cách tả* : tả người (dạy cách quan sát và chọn lọc chi

tiết miêu tả, cách tả ngoại hình, hành động,...), HS được lựa chọn đối tượng miêu tả (tả một người em thường gặp, tả một người mà em yêu mến, tả một người thân, tả một người lao động (công nhân, nông dân, thợ thủ công, bác sĩ, y tá, cô giáo, thầy giáo,...) đang làm việc,...; tả cảnh (dạy cách quan sát đối tượng miêu tả, cách lập dàn ý, cách viết đoạn, cách liên kết đoạn thành bài, cách viết phần mở bài, phần thân bài, phần kết bài,...), HS cũng được lựa chọn đối tượng miêu tả (tả một buổi trong ngày, tả một cảnh sông nước : một vùng biển, một dòng sông, một con suối hay một hồ nước, tả cảnh đẹp ở địa phương,...). Theo hướng này, sách Tiếng Việt mới giúp HS chủ động, tự tin khi làm bài và các em có nhiều cơ hội để bộc lộ cảm xúc ẩn cá nhân trong bài văn của mình.

- *Về các loại văn bản khác* : Sách Tiếng Việt mới vẫn duy trì việc cung cấp, trang bị cho HS một số hiểu biết và kỹ năng phục vụ học tập và đời sống hàng ngày (như : viết thư, làm đơn, ...) nhưng nội dung dạy học so với sách CCGD đa dạng, phong phú hơn rất nhiều. HS được học làm báo cáo thống kê, làm biên bản, lập chương trình hoạt động, tập thuyết trình, tranh luận,... Đây là những kỹ năng cần thiết đối với mỗi người trong đời sống hàng ngày. Sách đã đưa ra những tình huống rất cụ thể, thiết thực để HS rèn kỹ năng viết các văn bản thông thường một cách tự nhiên, chân thực, tạo được hứng thú học tập ở các em.

3.2. So với lớp nội dung dạy học TLV ở sách Tiếng Việt lớp 4 (Chương trình tiêu học mới), ở lớp 5 HS tiếp tục được học về văn kể chuyện, miêu tả (tả đồ vật, con vật, cây cối) song chủ yếu là ôn tập, củng cố những kiến thức đã học ở lớp 4 . Khác với lớp 4, các em được học thêm về văn tả người người (kỹ năng quan sát, lựa chọn chi tiết về ngoại hình, hành động, đặc điểm tính tình...; kỹ năng lập dàn ý, viết đoạn văn, bài văn tả người), có, ôn tập lại những kiến thức đã học và rèn luyện kỹ năng tạo lập các loại văn bản đó.

Hoạt động 2 : Tìm hiểu phương pháp dạy học Tập làm văn lớp 5



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu thực trạng sử dụng PPDH TLV ở lớp 5 của giáo viên hiện nay. Cụ thể :

- + Xác định những điểm đã đạt được.
- + Chỉ ra những điểm cần khắc phục, cần đổi mới.

Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu những PPDH được vận dụng có hiệu quả trong dạy học TLV ở lớp 5.

Trao đổi với bạn đồng nghiệp và ghi lại kết quả trao đổi về :

- Những PPDH có thể vận dụng để dạy loại bài hình thành kiến thức, kĩ năng mới ở phân môn TLV lớp 5.

- Tìm hiểu và lựa chọn những PPDH có thể vận dụng để dạy loại bài thực hành kiến thức và rèn luyện kĩ năng ở phân môn TLV lớp 5.



Thông tin phản hồi (cho hoạt động 2)

1. Hiện nay, việc đổi mới PPDH là nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học. Đổi mới PPDH là vừa kế thừa và phát huy những mặt tích cực của những PPDH quen thuộc, vừa áp dụng hiệu quả những PPDH mới. Việc lựa chọn PPDH phải căn cứ vào từng loại bài học, từng nội dung dạy học ở từng lớp, phải căn cứ vào điều kiện, phương tiện dạy học ở từng vùng, từng trường.

Phân môn TLV là phân môn đòi hỏi HS phát huy cao độ trí tuệ và cảm xúc để thực hiện các yêu cầu bài học. Người GV cần biết vận dụng các PPDH thích hợp để khuyến khích HS bộc lộ trí tuệ và cảm xúc của mình trong các ngôn bản mà các em tạo lập.

2. ở phân môn TLV lớp 5, HS được rèn kĩ năng tiếp nhận và tạo lập các loại văn bản sau :

- Văn bản miêu tả (tả cảnh, tả người).

- Văn bản thông dụng (làm báo cáo thống kê, làm biên bản, lập chương trình hoạt động, tập thuyết trình, tranh luận,...).

Mỗi loại bài học trên cần có PPDH thích hợp để giờ dạy đạt hiệu quả. Cụ thể :

- *Đối với loại bài tiếp nhận và tạo lập văn bản miêu tả*, ở bài hình thành kiến thức, sách thường đưa ra đoạn văn, bài văn có chứa đơn vị kiến thức được học. GV cần lựa chọn phương pháp dạy học thích hợp để hướng dẫn HS khai thác đúng và trúng phần kiến thức thể hiện ở văn bản thuộc yêu cầu của bài học; tránh hiện tượng để HS sa đà tìm hiểu, khai thác tất cả những nội dung kiến thức có trong đoạn văn, bài văn đó. Bởi, có bài học, bài đọc đưa ra chỉ nhằm giúp HS nhận biết kết cấu ba phần của bài văn, có bài chỉ yêu cầu HS xác định vai trò của các câu mở đoạn, có bài lại chỉ xác định trình tự miêu tả trong đoạn, v.v... Như vậy, GV phải hướng dẫn HS biết quan sát, phân tích văn bản có chọn lọc, tập trung khai thác nội dung trọng tâm của bài học, biết sàng lọc thông tin, biết

gạt đi những nội dung không thuộc đối tượng của giờ học. Có làm được như vậy, giờ học mới tránh được sự nặng nề về kiến thức, đảm bảo thời gian cho phép của tiết học.

- *Đối với loại bài tiếp nhận và tạo lập các văn bản thông dụng* (làm đơn, làm báo cáo thống kê, làm biên bản, lập chương trình hoạt động), không đòi hỏi ở HS khả năng sáng tạo, mà chủ yếu yêu cầu các em ghi nhớ mẫu văn bản, cấu trúc, thể thức của văn bản để khi cần các em có thể thực hành tạo lập được các văn bản này. Bởi vậy, trong giờ lên lớp, GV cần giúp HS nắm vững cấu trúc của mỗi loại văn bản (văn bản đó bao gồm những phần nào, nội dung của mỗi mục, thể thức trình bày văn bản đó ra sao,...). Với loại bài này, GV cần vận dụng các PPDH như : PP trực quan (HS được quan sát các văn bản mẫu), PP phân tích ngôn ngữ (HS được phân tích cấu trúc, đặc điểm của các văn bản mẫu), PP rèn luyện theo mẫu (HS được dựa theo văn bản mẫu để tạo lập văn bản tương tự), PP thực hành giao tiếp (HS được đặt vào tình huống giả định để tạo lập văn bản và sử dụng văn bản);... phối hợp hợp lí với PP thuyết trình, thảo luận, ...

Hoạt động 3 : Xem trích đoạn băng hình và đánh giá việc thực hiện đổi mới PPDH.



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1 : Xem băng kết hợp ghi chép quy trình, cách tiến hành, các PPDH đã được vận dụng ở đoạn băng.

Nhiệm vụ 1 : Đánh giá mức độ hiểu bài và tính tích cực của HS được thể hiện qua đoạn băng. Nêu những điểm có thể học tập và những điểm góp ý, bổ sung để có thể áp dụng dạy học trên đối tượng HS của mình.

Nhiệm vụ 3 : Thảo luận trong nhóm chuyên môn về trích đoạn băng hình, ghi chép các ý kiến thống nhất và chưa thống nhất.

Hoạt động 4 : Thực hành soạn kế hoạch bài học và dạy thử.



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1 : Soạn kế hoạch bài học.

- Lựa chọn bài dạy có thể thực hiện đổi mới PPDH rõ rệt nhất.
- Thiết kế kế hoạch bài học theo hướng đổi mới PPDH.
- Trao đổi với đồng nghiệp để tranh thủ ý kiến góp ý.

- Sửa chữa, hoàn thiện kế hoạch bài học.

Nhiệm vụ 2 : Dạy thử trên lớp.

- Dạy thử trên lớp, tự rút kinh nghiệm.

- Xin ý kiến góp ý của đồng nghiệp.

- Điều chỉnh kế hoạch bài học.



Thông tin phản hồi (cho hoạt động 4)

- Tham khảo kế hoạch bài học dưới đây :

**Tập làm văn : Luyện tập tả cảnh
(Tuần 6, Tiếng Việt 5, tập 1, trang 62)**

I. Mục đích yêu cầu

Hiểu quan hệ về nội dung giữa các câu trong một đoạn, biết cách viết câu mở đoạn.

II. Đồ dùng dạy - học

Tranh, ảnh minh họa cảnh sông nước : biển, sông, hồ, đầm,... (cỡ to).

III. Các hoạt động dạy - học

A. Kiểm tra bài cũ

GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS cho tiết học (quan sát và ghi lại kết quả quan sát một cảnh sông nước - yêu cầu của BT4, tiết TLV cuối tuần 5). 1-2 HS trình bày việc thực hành quan sát một cảnh sông nước của mình đã thực hiện ở nhà.

B. Dạy bài mới

1. Giới thiệu bài

Trong bài tập về nhà của tiết TLV trước các em cũng đã tập quan sát một cảnh sông nước, đó có thể là cảnh một vùng biển, một dòng sông, một con suối, một mặt hồ v.v... Các em có thấy rằng, khi đứng trước cảnh sông nước, mọi người đều có cảm giác thú vị khi ngắm nhìn mặt nước, gợn sóng, sắc trời phản chiếu... Tiết học hôm nay sẽ giúp các em học cách quan sát cảnh sông nước theo trình tự, có sự kết hợp nhiều giác quan để cảm nhận vẻ đẹp của cảnh, từ đó biết cách lập dàn ý miêu tả cho bài văn của mình.

2. Hướng dẫn HS làm bài tập

Bài tập 1

- 1 HS đọc đoạn văn thứ nhất (đoạn a) và các câu hỏi. Cả lớp đọc thầm lại rồi thảo luận theo từng cặp để tìm câu trả lời.

- GV mời HS trả lời câu hỏi thứ nhất: *Đoạn văn tả đặc điểm gì của biển?* Khi các em đã trả lời đúng câu hỏi này (ví dụ: Đoạn văn tả sự thay đổi màu sắc của mặt biển; hoặc màu của biển phụ thuộc vào sắc trời...), GV có thể hỏi thêm: *Câu văn nào trong đoạn nói rõ đặc điểm đó?* (câu mở đoạn). Cả lớp nhận xét đúng - sai. GV kết luận và yêu cầu HS tiếp tục trả lời câu hỏi 2 và 3 (cách làm tương tự như trên). GV khuyến khích HS phát biểu ý kiến theo cảm nhận của riêng mình.

(- Trả lời câu hỏi 2: Để tả đặc điểm màu biển luôn liên quan đến sắc trời, tác giả đã quan sát bầu trời và mặt nước biển vào nhiều thời điểm khác nhau: khi là bầu trời cao xanh, lúc là trời âm u, lúc khác là trời nổi đông gió...

- Trả lời câu hỏi 3: Khi quan sát biển, tác giả đã có liên tưởng rất thú vị: Biển giống như con người, cũng biết buồn, vui, giận hờn... Liên tưởng này đã khiến biển trở nên gần gũi, đáng yêu hơn.)

- 1 HS đọc đoạn văn thứ hai (đoạn b) và các câu hỏi. Cả lớp đọc thầm lại rồi thảo luận theo từng cặp để tìm câu trả lời.

- GV hướng dẫn HS đọc, thảo luận, tìm câu trả lời... theo các bước tương tự như trên.

(- Trả lời câu hỏi 1: Con kênh được quan sát vào mọi thời điểm của ngày, qua các câu như: "suốt ngày...", "Từ lúc mặt trời mọc đến lúc mặt trời lặn...", "Buổi sáng..., giữa trưa.....lúc trời chiều".

- Trả lời câu hỏi 2: Tác giả nhận ra đặc điểm của con kênh chủ yếu bằng thị giác (mắt): màu sắc của con kênh biến đổi theo thời gian của một ngày (buổi sáng: phơn phớt màu đào; giữa trưa: hoá thành dòng thủy ngân cuộn cuộn lóa mắt; lúc trời chiều: biến thành một con suối lửa.)

- Trước khi yêu cầu HS trả lời câu hỏi thứ 3, GV nên hỏi HS: Những câu văn nào trong đoạn tả con kênh Mặt Trời thể hiện những liên tưởng, tưởng tượng của tác giả khi quan sát cảnh?

- HS đọc thầm lại đoạn văn để chỉ ra được các câu: "...ánh nắng rùng rục đỏ lửa xuống mặt đất"; "...hoá thành dòng thủy ngân cuộn cuộn lóa mắt"; "biến thành một con suối lửa lúc trời chiều"... Sau đó, GV nên giải thích cho HS hiểu và hình dung được "dòng thủy ngân", "con suối lửa" và yêu cầu HS đọc và trả lời câu hỏi thứ 3.

(- Trả lời câu hỏi 3: Những liên tưởng của tác giả khi quan sát và miêu tả con kênh giúp người đọc có thể hình dung được cái nắng nóng dữ dội ở nơi có con kênh Mặt Trời

này; đồng thời, nhờ những liên tưởng ấy mà cảnh vật hiện ra cũng sinh động hơn, gây ấn tượng với người đọc hơn.)

Bài tập 2

- GV yêu cầu HS đối chiếu ghi chép của mình khi thực hành quan sát cảnh sông nước với các đoạn văn vừa tìm hiểu để xem xét trình tự quan sát có đúng không? Những giác quan nào HS đã sử dụng khi quan sát? Em học tập được những gì từ các đoạn văn vừa tìm hiểu.

- GV yêu cầu HS làm bài tập 2: Dựa vào kết quả quan sát của mình, em hãy lập dàn ý miêu tả một cảnh sông nước.

- HS làm việc độc lập và trình bày bài của mình. GV chữa bài trên cơ sở đối chiếu bài làm của HS về :

- + Trình tự miêu tả
- + Cảnh được cảm nhận bằng những giác quan nào.

3. Củng cố, dặn dò

- GV nhận xét chung về tinh thần làm việc của cả lớp.
- Yêu cầu HS về nhà tiếp tục luyện tập quan sát để có thể viết được một bài văn tả cảnh sông nước.

III. sản phẩm

1. Bản liệt kê và phân loại nội dung dạy học TLV ở lớp 5.
2. Biên bản ghi chép kết quả trao đổi ý kiến về các vấn đề :
 - Những điểm mới của phân môn TLV trong SGK mới.
 - Những PPDH được vận dụng có hiệu quả trong dạy học TLV ở lớp 5.
3. Kế hoạch bài học đã soạn nêu trong hoạt động 4.
4. Biên bản dự giờ, đánh giá nội dung tiết dạy theo kế hoạch bài học đã soạn.

Chủ đề 7

kiểm tra, đánh giá kết quả học tập Môn tiếng Việt của Học sinh lớp 5 (2 tiết)



I. Mục tiêu

Học xong chủ đề này, học viên cần:

1. Về kiến thức:

Hiểu mục đích của kiểm tra, đánh giá; Biết được nội dung, cách thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt ở tiểu học; Hiểu những ưu điểm và hạn chế của cách ra đề kiểm tra kiểu trắc nghiệm khách quan và tự luận.

2. Về kĩ năng:

Vận dụng các cách thức kiểm tra, đánh giá trong thực tế giảng dạy đúng với yêu cầu và thời lượng; Phân tích đúng một đề kiểm tra kiểu trắc nghiệm trong SGK mới; Bước đầu biết ra đề kiểm tra, đánh giá kiểu trắc nghiệm khách quan.

3. Thái độ:

Sáng tạo, linh hoạt, không cực đoan trong kiểm tra, đánh giá; Biết sử dụng những ưu điểm của các kiểu đề kiểm tra, đánh giá trong thực tế giảng dạy.

II. Nguồn

- Các đề kiểm tra, đánh giá kiểu trắc nghiệm và tự luận trong SGK, SGV lớp 3, 4, 5 CT-mới.
- 24 đề kiểm tra, đánh giá kiểu trắc nghiệm và tự luận đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt cuối học kì I, cuối năm học của HS lớp 3, 4, 5 - đề phát cho các trường trong giai đoạn thử nghiệm.
- *Hỏi đáp về dạy và học Tiếng Việt 5.*
- Văn bản hướng dẫn kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh lớp 5, Vụ Giáo dục Tiểu học.
- Văn bản hướng dẫn ra đề kiểm tra định kì môn Tiếng Việt lớp 5, Vụ Giáo dục Tiểu học.

III. Quá trình

Tìm hiểu:

- Nội dung, cách thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt của HS theo SGK *Tiếng Việt 5*.
- Cách biên soạn đề kiểm tra, đánh giá (kiểu trắc nghiệm) kết quả học tập môn Tiếng Việt của HS lớp 5.

Hoạt động 1:

Nội dung, cách thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt ở lớp 5



Nhiệm vụ

1. Nghiên cứu tài liệu, đọc các đề kiểm tra.
2. Nghe giảng viên thuyết trình, gọi vấn đề.
3. Suy nghĩ, trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi sau:

3.1. Nội dung, cách thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt của HS theo SGK *Tiếng Việt lớp 5* có gì mới?

3.2. Mỗi kiểu đề kiểm tra - đề tự luận và trắc nghiệm khách quan - có những ưu điểm, nhược điểm gì?

3.3. Phân tích một đề kiểm tra biên soạn theo kiểu trắc nghiệm khách quan trong SGK *Tiếng Việt lớp 5*, đề kiểm tra giai đoạn thử nghiệm hoặc đề kiểm tra trắc nghiệm đã được giới thiệu trong tài liệu (phần *Thông tin*) để hiểu kỹ thuật biên soạn đề.

* Nêu thêm câu hỏi của anh, chị (nếu có) để giảng viên cùng cả lớp giải đáp.



Thông tin phản hồi (cho hoạt động 1)

1. Nội dung, các phương thức kiểm tra, đánh giá

Đánh giá kết quả học tập của HS là khâu quan trọng trong quá trình dạy học, cần đổi mới để kích thích HS học tập, giúp kiểm soát, quản lý chất lượng giáo dục. Việc kiểm tra, đánh giá HS được thực hiện với hai hình thức: kiểm tra, đánh giá thường xuyên (hàng ngày) và kiểm tra, đánh giá định kì (cuối tháng, cuối học kì, cuối năm).

1.1. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên

Nội dung kiểm tra, đánh giá thường xuyên bao gồm:

a) Kiểm tra bài cũ trước khi bắt đầu bài mới

GV thường kiểm tra bài cũ bằng cách mời một vài HS lên bảng đọc bài, trả lời câu hỏi hoặc làm bài tập; những HS còn lại theo dõi kết quả kiểm tra của bạn. Theo cách này, mỗi tiết học chỉ có một vài HS được kiểm tra. Đổi mới cách kiểm tra, GV cần tăng số lượng HS được kiểm tra khi có điều kiện, ví dụ: mời một vài HS làm bài tập trên bảng lớp, đồng thời yêu cầu cả lớp làm bài ra bảng con hoặc giấy nháp; tổ chức thi làm bài giữa một số HS hoặc một số nhóm HS,...

b) Kiểm tra, đánh giá kết quả làm việc trên lớp của HS, cụ thể là:

- Kiểm tra HS làm việc. Nếu HS không làm việc thì tìm hiểu lí do, động viên các em làm việc.
- Kiểm tra HS có hiểu việc làm không. Nếu HS không hiểu thì giải thích, hướng dẫn lại để các em hiểu và làm việc.
- Tổ chức cho HS báo cáo kết quả làm việc.
- Tổ chức đánh giá kết quả công việc của HS.

1.2. Kiểm tra, đánh giá định kì

Hình thức này kiểm tra, đánh giá toàn diện các nội dung học tập, rèn luyện; chú trọng hơn những nội dung trọng tâm; đa dạng hoá công cụ kiểm tra, đánh giá để làm cho đánh giá chính xác hơn, có độ tin cậy cao hơn: kết hợp kiểm tra, đánh giá bằng trắc nghiệm khách quan với tự luận, đánh giá bằng hình thức vấn đáp, bằng quan sát trực tiếp của giáo viên,...

Trong kiểm tra, đánh giá định kì, đề kiểm tra có thể ra dưới hai hình thức:

a) Đề trắc nghiệm (ra câu hỏi, bài tập đồng thời cho sẵn nhiều đáp án đúng, sai lẫn lộn để HS chọn đáp án đúng). Đề kiểm tra trắc nghiệm trong SGK mới được thực hiện theo quan điểm tích hợp: dựa trên một văn bản đọc, học sinh được kiểm tra khả năng đọc - hiểu văn bản đồng thời với khả năng nắm vững kiến thức đã học về từ và câu, về quy tắc chính tả.

b) Đề tự luận (ra câu hỏi, bài tập, đề bài không kèm theo đáp án).

Để giúp HS làm quen với kiểu đề kiểm tra trắc nghiệm, SGK *Tiếng Việt lớp 5* có giới thiệu một số đề ở tiết 7 và tiết 8 trong các tuần ôn tập giữa học kì và cuối học kì (tuần 10, 18, 28, 35). GV yêu cầu HS làm trước các bài luyện tập này ở nhà và dành thời gian chữa bài cho các em trước khi tổ chức kiểm tra định kì.

2. Cách kiểm tra, đánh giá những nội dung học tập trong chương trình

- Các kĩ năng đọc thành tiếng, viết chữ, nghe và nói được đánh giá bằng những sản phẩm của HS.
- Các kĩ năng đọc - hiểu, dùng từ, đặt câu, những kiến thức về quy tắc chính tả, từ vựng, ngữ pháp được đánh giá bằng những câu hỏi trắc nghiệm khách quan và câu hỏi mở.
- Các kĩ năng viết đoạn, bài văn được đánh giá bằng bài kiểm tra viết (tự luận).

3. Về kiểu đề tự luận và trắc nghiệm khách quan

3.1. ưu, nhược điểm của kiểu đề tự luận

Ưu: Đánh giá được khả năng nhận thức, lí giải, thái độ; khả năng cảm thụ, tạo lập văn bản (diễn đạt, trình bày, sắp xếp ý...) của HS trước những câu hỏi, vấn đề nêu ra.

b) Nhược:

- Khó đảm bảo yêu cầu kiểm tra toàn diện các nội dung học tập cơ bản (nếu chỉ bằng một vài câu hỏi).

- Khó đánh giá thật chính xác vì phụ thuộc nhiều vào trình độ, thái độ, cảm xúc của người chấm. Việc chấm bài tốn nhiều thời gian và kinh phí.

3.2. ưu, nhược điểm của kiểu đề trắc nghiệm khách quan

a) Ưu:

- Ra được nhiều câu hỏi bao quát nhiều nội dung học tập (một đề cho HS lớp 5 ở các nước tiên tiến có thể gồm 50, 60 câu hỏi / 60 phút làm bài).

- Phân hoá được trình độ HS (giỏi, khá, trung bình, kém).

- Đạt độ tin cậy cao.

- Việc chấm bài tiết kiệm thời gian và kinh phí (có thể chấm máy).

- Có thể chuẩn hoá đưa vào Ngân hàng đề.

b) Nhược:

- Khó kiểm tra được khả năng lí giải, nhận xét, diễn đạt, trình bày vấn đề của HS. Khó đánh giá được thái độ của HS.

- Nếu không có bộ đề chuẩn xác, câu hỏi sau kiểm tra lời giải của câu hỏi trước thì HS vẫn có thể đoán mò, khó có kết quả thật chính xác.

- Việc biên soạn công phu, mất nhiều thời gian, cần các chuyên gia có trình độ.

4. Một vài chỉ dẫn về cách soạn câu hỏi trắc nghiệm

4.1. Câu hỏi cần đủ hai thành phần:

- Phần cốt lõi (thông tin, chỉ dẫn, hành động)

- Phần lựa chọn (có ít nhất 3 phương án để chọn 1).

4.2. Đảm bảo chỉ có 1 câu trả lời đúng (hoặc đúng nhất). Tránh trường hợp có tới 2, thậm chí cả 3, 4 phương án trả lời đều đúng. Tránh đưa ra những phương án sai quá thô sơ, tạo sự khác biệt quá rõ rệt giữa câu đúng và câu sai.

4.3. Câu hỏi phải rõ về mục đích (tái hiện, củng cố hoặc vận dụng kiến thức, kỹ năng...), rõ về các mức độ khó để có thể phân loại được trình độ của HS.

4.4. Ngôn ngữ diễn đạt cần viết dưới dạng lệnh: gọn, rõ, chuẩn xác.

*** Chú ý:**

- Số lượng câu hỏi trắc nghiệm khách quan cho một đề kiểm tra (trong khoảng 30 phút) ở lớp 5 ít nhất cũng không dưới 10 câu (xem các đề kiểm tra trong SGK, SGV Tiếng Việt 5). Để đạt đến trình độ các nước, số lượng câu cần nhiều hơn (khoảng 1 phút / 1 câu).

- Đề kiểm tra trắc nghiệm khách quan cần biên soạn thành đề chẵn và lẻ để tránh hiện tượng HS nhìn bài của nhau. Nội dung của đề chẵn, lẻ giống nhau, chỉ khác ở sự sắp xếp các câu hỏi và thứ tự các ý trong một câu hỏi. Vì có đề chẵn và lẻ nên cũng có đáp án cho đề chẵn và đáp án cho đề lẻ. GV chú ý phát đề sao cho HS ngồi liền nhau không cùng làm một đề như nhau. Có thể đánh số báo danh. HS có số báo danh chẵn làm đề chẵn, HS có số báo danh lẻ làm đề lẻ.

5. Ví dụ về một đề kiểm tra

Giữa và cuối mỗi học kì, HS lớp 5 được kiểm tra về kỹ năng đọc (gồm đọc thành tiếng, đọc - hiểu và học thuộc lòng); kiến thức về từ và câu; kỹ năng tập làm văn.

- Việc kiểm tra các kỹ năng đọc **thành tiếng** và **học thuộc lòng** được thực hiện vào đầu các tiết ôn tập giữa và cuối học kì. Yêu cầu là đọc thành tiếng, trôi chảy các bài tập đọc đã học và thuộc lòng các đoạn văn, đoạn hoặc bài thơ có yêu cầu học thuộc.

- Việc kiểm tra kỹ năng **đọc - hiểu, kiến thức về từ và câu, về quy tắc chính tả** được thực hiện qua một bài kiểm tra trắc nghiệm biên soạn theo quan điểm tích hợp, thời gian thực hiện khoảng 30 phút. Qua bài kiểm tra này, dựa trên một văn bản đọc, HS được kiểm tra đồng thời cả khả năng đọc - hiểu văn bản lẫn khả năng nắm vững kiến thức đã học về từ và câu, về quy tắc chính tả.

- Để dành thời gian viết một bài luận 1 tiết cho HS lớp 5, việc kiểm tra kỹ năng **làm văn** và kỹ năng **viết đúng chính tả** cũng được thực hiện tích hợp qua một bài viết (tự luận). Qua bài viết, HS đồng thời được kiểm tra cả năng lực viết đoạn, bài văn lẫn năng lực viết đúng chính tả.

Dưới đây là ví dụ về một đề kiểm tra cuối năm:

A. Đề kiểm tra kỹ năng đọc - hiểu, kiến thức về từ và câu

Đề chẵn

Đọc thầm

Rừng phương Nam

Rừng cây im lặng quá. Một tiếng lá rơi lúc này cũng có thể khiến người ta giật mình. Lạ quá, chim chóc chẳng nghe con nào kêu. Hay vừa có tiếng chim ở một nơi nào xa lắm, vì không chú ý mà tôi không nghe thấy chăng ?

Gió bắt đầu nổi rào rào theo với khối mặt trời tròn đang tuôn ánh sáng vàng rực xuống mặt đất. Một làn hơi đất nhẹ toả lên, phủ mờ những cây cúc áo, rồi tan dần theo hơi ấm mặt trời. Phút yên tĩnh của rừng ban mai dần dần biến đi.

Chim hót líu lo. Nắng bốc hương hoa trầm thơm ngậy ngất. Gió đưa mùi hương ngọt lan xa, phảng phất khắp rừng. Mấy con kì nhông đang nằm phơi lưng trên gốc cây mục. Sắc da lưng của chúng luôn luôn biến đổi từ xanh hoá vàng, từ vàng hoá đỏ, từ đỏ hoá tím xanh... Con Luộc động dậy cánh mũi, rón rén bò tới. Nghe động tiếng chân của con chó săn nguy hiểm, những con vật thuộc loài bò sát có bốn chân kia liền quét chiếc đuôi dài chạy tứ tán, con núp chỗ gốc cây thì biến thành màu xám vỏ cây, con đeo trên tán lá ngái thì biến ra màu xanh lá ngái.

Đoàn giới

Dựa vào nội dung bài đọc, đánh dấu X vào ô trống trước ý trả lời đúng:

1. Bài văn trên tả cảnh gì ?

- ☐ Cảnh rừng trưa.
- ☐ Cảnh rừng phương Nam lúc ban mai.
- ☐ Cảnh đi săn trong rừng.

2. Trong bài văn, tác giả nói đến mấy loại cây ?

- ☐ Một loại. Đó là :
- ☐ Hai loại. Đó là :
- ☐ Ba loại. Đó là :

3. Em hiểu như thế nào ý của câu "**Một tiếng lá rơi lúc này cũng có thể khiến người ta giật mình**"?

- ☐ Rừng rất yên tĩnh.
- ☐ Tiếng lá rụng rất to.
- ☐ Rừng đang mùa lá rụng.

4. Tìm trong bài một từ đồng nghĩa với từ "**im lặng**" :

- ☐ Nhè nhẹ
- ☐ Yên tĩnh
- ☐ Im ắng

5. Em hiểu "**những con vật thuộc loài bò sát có bốn chân to hơn ngón chân cái kia**" là loài vật nào?

- ☐ Chim
- ☐ Chó săn
- ☐ Kì nhông

6. Những con vật nói trên tự biến đổi màu sắc để làm gì ?

- ☐ Để làm cho cảnh sắc của rừng thêm đẹp.
- ☐ Để hợp với màu sắc xung quanh, làm cho kẻ thù không phát hiện ra.
- ☐ Để khoe vẻ đẹp của mình với các con vật khác trong rừng.

7. Trong bài văn trên có mấy đại từ xưng hô ?

- ☐ Một đại từ. Đó là từ :
- ☐ Hai đại từ. Đó là các từ :
- ☐ Ba đại từ. Đó là các từ :

8. Trong hai câu văn sau : “Mấy con kì nhông đang nằm phơi lưng trên gốc cây mục. **Sắc da lưng của chúng luôn luôn biến đổi từ xanh hoá vàng, từ vàng hoá đỏ, từ đỏ hoá tím xanh...**”, câu in đậm liên kết với câu đứng trước bằng cách nào ?

- ☐ Bằng cách lặp từ ngữ. (Từ ngữ lặp lại là :)
- ☐ Bằng từ ngữ nối. (Từ ngữ có tác dụng nối là :)
- ☐ Bằng cách thay thế từ ngữ. (Từ ngữ ở câu 2 thay thế cho ở câu 1)

9. Câu ghép dưới đây gồm mấy vế câu: *Nghe động tiếng chân của con chó săn nguy hiểm, những con vật thuộc loài bò sát có bốn chân kia liền quét chiếc đuôi dài chạy tứ tán, con núp chỗ gốc cây thì biến thành màu xám vỏ cây, con đeo trên tán lá ngái thì biến ra màu xanh lá ngái.*

- ☐ Hai vế câu.
- ☐ Ba vế câu.
- ☐ Bốn vế câu.

(Gạch dưới các vế câu đó)

10. Trong vế câu “**con núp chỗ gốc cây thì biến thành màu xám vỏ cây**” :

a) Bộ phận nào là chủ ngữ ?

- ☐ *con*
- ☐ *con núp*
- ☐ *con núp chỗ gốc cây*

b) Bộ phận nào là vị ngữ ?

- ☐ *biến thành màu xám vỏ cây*
- ☐ *núp chỗ gốc cây*
- ☐ *núp*

Đề lẻ

(Nội dung đề lẻ giống đề chẵn, chỉ khác ở sự sắp xếp các câu hỏi và thứ tự các phương án trả lời trong một câu hỏi)

Ví dụ:

Dựa vào nội dung bài đọc, đánh dấu X vào ô trống trước ý trả lời đúng:

1. Trong bài văn, tác giả nói đến mấy loại cây ?

- ☐ Ba loại. Đó là :
- ☐ Hai loại. Đó là :
- ☐ Một loại. Đó là :

2. Bài văn trên tả cảnh gì ?

- ☐ Cảnh rừng phương Nam lúc ban mai
- ☐ Cảnh đi săn trong rừng
- ☐ Cảnh rừng trưa

3. Em hiểu như thế nào ý của câu "**Một tiếng lá rơi lúc này cũng có thể khiến người ta giật mình**"?

- ☐ Tiếng lá rụng rất to.
- ☐ Rừng rất yên tĩnh.
- ☐ Rừng đang mùa lá rụng.

V.V.

B. Đề kiểm tra kĩ năng tập làm văn

Tả một người bạn mà em quý mến.

Qua đề kiểm tra trên, có thể thấy:

- Việc kiểm tra các kĩ năng đọc - hiểu, kiến thức về từ và câu, về quy tắc chính tả (đề này không kiểm tra kiến thức chính tả) được thực hiện tích hợp thông qua phân tích một văn bản có nội dung phù hợp với chủ điểm đã học, phù hợp với trình độ của HS lớp 5. Trong bài luyện tập đã dẫn, văn bản *Rừng phương Nam* (chưa được học), có nội dung phù hợp với chủ điểm *Giữ lấy màu xanh* đã học trong học kì 1.

- Yêu cầu phân tích văn bản ở lớp 5 thường gồm không dưới 10 câu hỏi, trong đó khoảng 5 câu dành để kiểm tra kĩ năng đọc - hiểu (các câu 1, 2, 3, 5, 6 trong đề chẵn) và 5 câu dành để kiểm tra kiến thức về từ và câu, về quy tắc chính tả (các câu 4, 7, 8, 9, 10 trong đề chẵn). Mỗi câu hỏi đều có ít nhất 3 đáp án cho sẵn, trong đó chỉ có 1 đáp án

đúng. Nhiệm vụ của HS là đánh dấu X vào ô trống đặt trước đáp án đúng hay khoanh tròn vào kí hiệu trước đáp án ấy.

Riêng với bài luyện tập in trong SGK, để HS không viết vào sách, đề bài yêu cầu HS chọn ý đúng trong các câu trả lời; các em có thể dựa vào số thứ tự và các kí hiệu a, b, c đặt trước đáp án để ghi vào vở những đáp án các em cho là đúng. Ví dụ, đáp án cho đề chắn:

Câu 1: ý b (Cảnh rừng phương Nam lúc ban mai)

Câu 2: ý c (Ba loại cây: cúc áo, trà, ngái)

Câu 3: ý a (Rừng rất yên tĩnh)

Câu 4: ý b (Yên tĩnh)

Câu 5: ý c (Kì không)

Câu 6: ý b (Đề hợp với màu sắc xung quanh...)

Câu 7: ý b (Đó là các từ **tôi**, **chúng**)

Câu 8: ý c (Bằng cách thay thế từ ngữ. Từ **chúng** ở câu 2 thay cho **mấy con kì không** ở câu 1)

Câu 9: ý b (ba vế câu: *những con vật thuộc loài bò sát có bốn chân kia liền quết chiếc đuôi dài chạy tứ tán /con núp chỗ gốc cây thì biến thành màu xám vỏ cây/con đeo trên tán lá ngái thì biến ra màu xanh lá ngái*)

Câu 10a: ý c (*con núp chỗ gốc cây*)

Câu 10b: ý a (*biến thành màu xám vỏ cây*).

- GV nên nhắc HS: Đọc kĩ bài văn và các câu hỏi trắc nghiệm. Khi làm bài, lúc đầu tạm đánh dấu **X** vào ô trống hoặc khoanh tròn vào kí hiệu trước đáp án mà các em cho là đúng bằng bút chì; sau khi đã kiểm tra lại mới đánh dấu hoặc khoanh tròn bằng bút mực.

- Việc kiểm tra các kĩ năng viết bài văn, viết chính tả được thực hiện tích hợp dưới hình thức viết một bài văn tự luận.

Hoạt động 2: Thực hành biên soạn đề kiểm tra trắc nghiệm



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ: HV vận dụng hiểu biết đã có, cùng nhóm thực hành biên soạn một đề kiểm tra trắc nghiệm khách quan cho HS lớp 5.

Cách thực hiện:

- HV lựa chọn văn bản - ngữ liệu cho đề kiểm tra.
- HV biên soạn các câu hỏi trắc nghiệm kiểm tra đồng thời kỹ năng đọc - hiểu văn bản, quy tắc chính tả, kiến thức về từ và câu.
- HV trao đổi nhóm, sửa đề kiểm tra.
- Trình bày sản phẩm của nhóm trước lớp.

IV. Sản phẩm

- Biên bản ghi chép ý kiến trao đổi về những vấn đề đã nêu.
- Đề kiểm tra trắc nghiệm khách quan cho HS lớp 5 (sản phẩm của nhóm) thể hiện quan điểm tích hợp (kiểm tra đồng thời kỹ năng đọc - hiểu, quy tắc chính tả, kiến thức về từ và câu).



c. Tổng kết đánh giá

Câu hỏi và bài tập để học viên tự đánh giá các tiểu mô đun

I. Phần chung: Những đổi mới về nội dung, phương pháp dạy học trong SGK

Tiếng Việt 5

1. Mục tiêu giáo dục Tiếng Việt trong SGK *Tiếng Việt 5* có gì mới?
2. Nội dung, yêu cầu trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong SGK *Tiếng Việt 5* có gì mới?
3. Quan điểm biên soạn SGK *Tiếng Việt 5* có gì mới? SGK *Tiếng Việt 5* đã thể hiện quan điểm giao tiếp - tích hợp - tích cực hoá hoạt động học tập của HS như thế nào?
4. Phân tích một bài học cụ thể (hoặc một tập hợp bài học trong chủ điểm, trong một phân môn), chỉ rõ điểm mới về mục tiêu; về sự thể hiện quan điểm giao tiếp, tích hợp, tích cực.

II. Phần Chính tả

1. Trình bày Chuẩn của phân môn Chính tả ở lớp 5 mà anh (chị) tiếp thu được sau khi học tiểu mô đun Chính tả 5.

2. Dựa trên kế hoạch bài học một bài Chính tả anh (chị) đã soạn, hãy phân tích xem trong kế hoạch đó, anh (chị) đã tổ chức những hoạt động nào cho học sinh học tập nhằm thực hiện chuẩn của phân môn Chính tả.

3. Anh (chị) sử dụng một số bài tập chính tả phù hợp với đặc điểm địa phương do nhóm anh (chị) đã soạn để thay cho một số bài tập chính tả lựa chọn trong một bài cụ thể của sách Tiếng Việt 5. Sau khi dạy học bài có sự thay thế này, anh (chị) đánh giá hiệu quả của các bài tập đó và đưa ra một số ý kiến điều chỉnh bài tập đó (nếu có).

Thông tin phản hồi cho phần tự đánh giá

1. Chuẩn kĩ năng Chính tả ở lớp 5 thể hiện ở các lĩnh vực : viết đúng các từ , đặc biệt chú trọng các từ tiếng địa phương có phát âm sai lệch, viết hoa tên riêng Việt Nam và nước ngoài, khả năng phát hiện và sửa lỗi chính tả trong bài chính tả nghe – viết, nhớ – viết (xem chi tiết ở phần thông tin phản hồi cho hoạt động 1, mục 1.4).

2. Chỉ ra những hoạt động luyện viết nháp các từ khó, các từ tiếng địa phương có phát âm sai lệch, những tên riêng Việt Nam và tên riêng nước ngoài (chú ý đến tên các cơ quan, tổ chức, danh hiệu Việt Nam); hoạt động rà soát bài viết để tìm lỗi, hoạt động chữa lỗi chính tả trong bài viết.

3. Học viên viết lại một số bài tập định dùng thay thế cho bài tập trong sách giáo khoa. Nêu kết quả thực hiện các bài tập này của học sinh. Nếu có thay đổi hoặc điều chỉnh gì thêm để hoàn thiện số bài tập này cần nêu rõ. Cần kiến nghị số bài tập này nên dùng ở những bài chính tả nào.

III. Phần Tập đọc

1. Trình bày Chuẩn của kĩ năng đọc ở lớp 5 mà anh (chị) tiếp thu được sau khi học tiểu mô đun Tập đọc 5.

2. Dựa trên kế hoạch bài học một bài Tập đọc anh (chị) đã soạn, hãy phân tích xem trong kế hoạch đó, anh (chị) đã tổ chức những hoạt động nào cho học sinh học tập nhằm thực hiện chuẩn của kĩ năng đọc.

3. Anh (chị) nêu một câu hỏi thể hiện một thắc mắc hoặc một điều anh (chị) băn khoăn nhất khi dạy phân môn Tập đọc 5, sau đó trao đổi với đồng nghiệp trong trường để cả nhóm cùng giải đáp thắc mắc của anh (chị).

Thông tin phản hồi cho phần tự đánh giá

1. Chuẩn kĩ năng đọc ở lớp 5 thể hiện ở 3 lĩnh vực : đọc thông, đọc hiểu và ứng dụng kĩ năng đọc vào thực tiễn (xem chi tiết ở phần thông tin phản hồi cho hoạt động 1, mục 1.4).

2. Chỉ ra những hoạt động luyện đọc thành tiếng (phát âm đúng một số từ, đọc không bỏ sót tiếng, đọc diễn cảm một đoạn), luyện đọc hiểu (hiểu nghĩa của từ; tìm đúng các chi tiết, hình ảnh trong bài thể hiện một nội dung nào đó của bài; phát biểu đại ý hoặc ý nghĩa của cả bài; nêu nhận xét về nhân vật trong truyện đã đọc; nêu vẻ đẹp của một chi tiết có giá trị nghệ thuật trong bài văn, bài thơ, đoạn kịch đã đọc; tóm tắt bài đọc; liên hệ nội dung bài đọc với thực tế); hoạt động ứng dụng kĩ năng đọc để hiểu sơ đồ, biểu bảng, ... (nếu có).

3. Học viên cần nêu rõ thắc mắc của mình thuộc về nội dung hay phương pháp dạy học. Nếu thắc mắc thuộc về nội dung thì có thể xem lại phần giới thiệu chung về Tập đọc ở đầu sách Tiếng Việt 5 tập một cho giáo viên. Nếu thắc mắc thuộc về phương pháp thì cần trao đổi để đi đến thống nhất xem hoạt động mà học viên nêu ra nhằm mục đích gì so với chuẩn về tập đọc lớp 5, để đạt được mục đích đó thì giáo viên cần tổ chức cho học sinh làm những gì bằng những phương tiện gì (câu hỏi hoặc bài tập bổ sung, các hoạt động ngoài giờ học ...).

IV. Phần Luyện từ và câu

1. Anh (chị) hãy nêu những điểm cần lưu ý về nội dung và phương pháp dạy học *Luyện từ và câu* lớp 5.

2. Dựa trên kế hoạch bài học một bài *Luyện từ và câu* anh (chị) đã soạn, hãy phân tích xem trong kế hoạch đó, anh (chị) đã chú ý tổ chức những hoạt động nào cho học sinh học tập nhằm thực hiện hiệu quả mục đích, yêu cầu của bài học.

3. Anh (chị) hãy nêu những thắc mắc về nội dung hoặc PP dạy học *Luyện từ và câu* lớp 4, trao đổi với đồng nghiệp và đưa ra giải pháp.

V. Phần Kể chuyện

1. Kiểu bài tập *Kể lại câu chuyện vừa nghe thầy, cô kể trên lớp* ở lớp 5 có điểm gì kế thừa và phát triển so với các lớp dưới?

2. Kiểu bài tập *KC đã nghe, đã đọc* có đặc điểm gì? Quy trình dạy bài *KC đã nghe, đã đọc*. Để dạy thành công bài *KC đã nghe, đã đọc*, GV cần chú ý những gì?

3. Kiểu bài tập *KC đã chứng kiến hoặc tham gia* có đặc điểm gì? So sánh về mức độ khó của 3 kiểu bài tập kể chuyện.

4. Quy trình dạy bài *KC đã chứng kiến hoặc tham gia*. Để dạy thành công bài *KC đã chứng kiến hoặc tham gia*, GV cần chú ý những gì?

VI. Phần Tập làm văn

1. Anh (chị) hãy nêu những điểm cần lưu ý về nội dung và phương pháp dạy học TLV lớp 5 .

2. Dựa trên kế hoạch bài học một bài TLV anh (chị) đã soạn, hãy phân tích xem trong kế hoạch đó, anh (chị) đã chú ý sử dụng PPDH nào nhằm thực hiện hiệu quả nội dung dạy học và thực hiện đúng mục đích yêu cầu của bài học.

3. Anh (chị) nêu một câu hỏi thể hiện một thắc mắc hoặc một điều anh (chị) băn khoăn nhất khi dạy phân môn TLV lớp 5 (ví dụ về dạy các loại bài học, việc vận dụng đổi mới PPDH,...); sau đó trao đổi với đồng nghiệp trong trường để cả nhóm cùng giải đáp thắc mắc của anh (chị).

VII. Phần Kiểm tra, đánh giá

1. Nội dung, cách thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt của HS theo SGK *Tiếng Việt 5* có gì mới?

2. Mỗi kiểu đề kiểm tra (đề tự luận và trắc nghiệm khách quan) có những ưu điểm, nhược điểm gì?

3. Phân tích một đề kiểm tra kết quả học tập môn Tiếng Việt ở lớp 5 - đề biên soạn theo kiểu trắc nghiệm khách quan - để làm rõ kĩ thuật biên soạn đề và mức độ yêu cầu cao hơn so với lớp 4.

Hướng dẫn học theo băng hình

I. trích đoạn băng hình dạy Tập đọc

1. Giới thiệu tóm tắt mục đích của đoạn băng hình

1.1. Tên băng hình : Tập đọc lớp 5 – Bài học *Sang năm con lên bảy*

1.2. Nội dung băng hình : giới thiệu một phương án dạy học phần *Hướng dẫn đọc diễn cảm* và *Hướng dẫn học thuộc lòng* trong một bài Tập đọc có ngữ liệu là một bài thơ.

1.3. Phương pháp dạy học giới thiệu trong băng hình

Dạy đọc diễn cảm và đọc thuộc lòng bằng việc tổ chức cho học sinh thực hiện các hoạt động :

- Thảo luận trong nhóm nhỏ để tìm cách đọc hay từng đoạn và cả bài thơ dựa trên việc hiểu nội dung và ý nghĩa của bài thơ đó (nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng, ngắt đúng nhịp thơ, chọn giọng đọc phù hợp với nội dung bài).
- Thực hành đọc diễn cảm trong nhóm nhỏ và trong cuộc thi đọc diễn cảm toàn lớp.
- Thực hành đọc thuộc từng đoạn thơ, đọc thuộc cả bài thơ trong nhóm nhỏ.
- Thực hành đọc thuộc bài thơ trong cuộc thi đọc thuộc toàn lớp.

2. Các hoạt động khi xem băng

2.1. Hoạt động chuẩn bị cho việc xem băng hình (trước khi xem băng hình)

- Đọc bài Tập đọc *Sang năm con lên bảy* trong sách Tiếng Việt 5 tập hai, tuần 33.
- Đọc bài hướng dẫn dạy học trong sách giáo viên Tiếng Việt 5 tập hai.
- Suy nghĩ và hình dung những điều học sinh trong lớp mình dạy có thể làm đúng, những điều học sinh có thể làm chưa đúng trong phần đọc diễn cảm bài tập đọc này. Suy nghĩ và dự đoán xem học sinh trong lớp có thể đọc thuộc bài này trong thời gian khoảng 3 đến 4 phút hay không, có cách nào để giúp học sinh học thuộc bài thơ trong khoảng thời gian nói trên.
- Suy nghĩ, tìm cách giúp học sinh biết tự tìm cách đọc hay; cách giúp học sinh cả lớp có thể đọc thuộc bài thơ trong khoảng thời gian 3 – 4 phút) (sử dụng đồ dùng dạy học nào, bổ sung câu hỏi hoặc những yêu cầu nào, cho học sinh hoạt động bằng những hình thức nào, ...).

2.2. Hoạt động trong khi xem băng hình

- Ghi chép lại những đồ dùng dạy học GV đã sử dụng, cách sử dụng đồ dùng này và hiệu quả sử dụng.
- Ghi lại các hoạt động học tập của học sinh (nghĩ, phát biểu, viết, thảo luận) và các hình thức học tập của học sinh (học cá nhân, học trong nhóm nhỏ, học toàn lớp).
- Nêu tên những hoạt động của GV.
- Ghi lại những đoạn trong băng hình cần xem lại một vài lần để rõ các hoạt động của học sinh và giáo viên.

2.3. Các hoạt động sau khi xem băng hình

- Thảo luận nhóm về :

+ Những hoạt động của giáo viên nhằm tổ chức cho học sinh học đọc diễn cảm, tổ chức cho học sinh đọc thuộc bài thơ (hoạt động nào đã rõ cách làm, hoạt động nào chưa rõ cách làm; hiệu quả đọc hiểu của học sinh so với mục tiêu của bài).

+ Những điểm có thể học tập được, những điểm chưa học tập được trên băng hình, những điểm cần điều chỉnh cho phù hợp với tình hình của trường, lớp nơi giáo viên đang làm việc.

- Có thể tổ chức dạy thử phân đọc diễn cảm và đọc thuộc lòng ở một bài tập đọc khác trong sách Tiếng Việt 5 trong đó có vận dụng những điều đã học tập được trên băng hình để cải thiện chất lượng dạy các bài tập đọc có ngữ liệu là thơ.

II. trích đoạn băng hình dạy Luyện từ và câu

1. Giới thiệu tóm tắt mục đích của đoạn băng hình

Tên nhà sản xuất : Bộ Giáo dục và đào tạo - Dự án Phát triển giáo viên tiểu học.

Tên băng hình : Luyện từ và câu : ***Mở rộng vốn từ về thiên nhiên*** (Bài tập 3, 4)

(Tuần 8, Tiếng Việt 5, tập 1)

Thời gian: 20phút

Phương pháp dạy học giới thiệu trong băng hình : Băng hình *Luyện từ và câu* nhằm giới thiệu một phương án dạy học kiểu bài *Mở rộng vốn từ*. Với kiểu bài này, GV là người đóng vai trò tổ chức các hoạt động học tập để HS huy động vốn từ của mình. *Phương pháp dạy học giới thiệu trong băng hình* chủ yếu là PP thực hành giao tiếp.

2. Các hoạt động khi xem băng

2.1. Các hoạt động trước khi xem băng

- Nghiên cứu bài học: : Trước khi xem băng, bạn hãy xem lại bài học Luyện từ và câu : Mở rộng vốn từ về thiên nhiên (Bài tập 3, 4; Tuần 8, Tiếng Việt 5, tập 1); soạn giáo án hoặc trao đổi với đồng nghiệp về phương pháp dạy học bài tập 3, 4; tự liên hệ bản thân sẽ dạy các bài tập này như thế nào.

2.2. Các hoạt động trong khi xem băng

Khi xem băng, bạn hãy ghi nhanh các bước lên lớp, nội dung - phương pháp dạy học và các hoạt động của HS. Cụ thể:

Về nội dung và phương pháp dạy học:

- Nội dung dạy học đã đảm bảo tính chính xác hay không ?

- Cách giới thiệu nội dung bài học, cách tạo tình huống học tập cho HS của GV (GV có tạo hứng thú học ở HS hay không? HS có phát huy tính tích cực trong việc phát triển vốn từ về thiên nhiên hay không ?...).

- Cách hướng dẫn chung toàn lớp đã giúp HS nắm được cách tìm từ, huy động vốn từ hay không?

- Thời điểm và cách chia nhóm học tập, cách hướng dẫn các nhóm làm việc có hợp lí hay không?

- Cách GV tháo gỡ khó khăn cho HS như thế nào ?

- GV có chú ý động viên, khuyến khích HS hay không?

Về thời lượng :

- Thời gian dành cho mỗi hoạt động là bao nhiêu ? Có hợp lí không?

- Thời gian dành cho HS luyện nói đã thoả đáng chưa ?

2.3. Các hoạt động sau khi xem băng

- Sau khi xem băng, bạn có thể thảo luận về các điểm dưới đây :

+ Trao đổi, thống nhất ý kiến đồng nghiệp về các nội dung bạn đã ghi nhận xét khi xem băng.

+ Liên hệ những điều kiện ở lớp học trong băng hình với lớp học của bạn. Nếu điều kiện học tập của lớp bạn (về năng lực học sinh, về cơ sở vật chất,...) không giống lớp học trong băng, bạn sẽ điều chỉnh như thế nào để có thể đảm bảo sự thành công của bài dạy.

- Sau khi thảo luận, phân tích băng hình, đối chiếu điều kiện dạy học của lớp mình, bạn hãy lập kế hoạch bài học Luyện từ và câu : Mở rộng vốn từ về thiên nhiên và dạy thử bài học đó để các đồng nghiệp cùng dự.

- Sau khi dạy xong, bạn hãy cùng đồng nghiệp thảo luận về giờ dạy để cùng rút kinh nghiệm.

III. trích đoạn băng hình dạy Tập làm văn

Tên nhà sản xuất: Bộ Giáo dục và Đào tạo - Dự án phát triển giáo viên tiểu học.

Trích đoạn 1 : Tập viết đoạn đối thoại

(Tiếng Việt 5, tập 2, tuần 25, trang 77, 78)

Bài tập 1, 2

Dựa theo nội dung 1 trích đoạn truyện “Thái sư Trần Thủ Độ”,
viết tiếp một số lời đối thoại để hoàn chỉnh màn kịch

(Thời gian: 17 phút)

Biên soạn, chỉ đạo: PGS.TS. Hoàng Hoà Bình, Viện CL&CTGD

Thực hiện: Cô giáo Trần Thanh Huyền, Trường Trần Quốc Toản, Hà Nội

I. Mục đích, yêu cầu

Dựa theo truyện *Thái sư Trần Thủ Độ* và những hiểu biết về một màn kịch, HS viết tiếp được các lời đối thoại để hoàn chỉnh màn kịch “Xin Thái sư tha cho!”.

II. Nội dung tìm hiểu băng hình

Đoạn băng hình thể hiện PP tổ chức hoạt động, giúp HS lớp 5 làm tốt kiểu bài tập sáng tạo ***Tập viết đoạn đối thoại*** lần đầu xuất hiện trong phân môn Tập làm văn, sách *Tiếng Việt 5, tập 2*. Từ tuần 20, HS đã đọc và tìm hiểu nội dung bài tập đọc *Thái sư Trần Thủ Độ*, đến tuần 25, dựa trên 1 trích đoạn của truyện, lần đầu tiên các em sẽ làm bài thực hành viết tiếp lời đối thoại để hoàn chỉnh màn kịch có tên “Xin Thái sư tha cho!”.

1. Để hiểu đúng ý đồ của tác giả biên soạn băng hình và PP tổ chức hoạt động dạy - học kiểu bài tập này, trước khi xem băng, HV cần đọc trước các tài liệu sau:

- Bài tập đọc *Thái sư Trần Thủ Độ* (SGK *Tiếng Việt 5, tập 2*, tr.15, 16).
- Nội dung tiết Tập làm văn *Tập viết đoạn đối thoại* (SGK *Tiếng Việt 5, tập 2*, tr.77,

78).

- Bài soạn *Tập viết đoạn đối thoại* (SGV *Tiếng Việt 5, tập 2*, tr.130, 131, 132).
- Kịch bản băng hình (nếu có).

2. Khi xem băng hình, HV cần chú ý theo dõi:

- Quy trình dạy kiểu bài tập ***Tập viết đoạn đối thoại***.
- Các hình thức tổ chức cho HS hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm, hoạt động trên lớp, nhằm mục đích làm cho mọi HS trong lớp đều được hoạt động và hoạt động tích cực, phát triển kỹ năng viết, nghe, nói.

- Hình dung trong điều kiện cụ thể của lớp HS của mình, HV sẽ làm như thế nào để giờ dạy đạt được thành công.

3. Sau khi xem băng, HV sẽ trao đổi, thảo luận xung quanh một số vấn đề. Cụ thể:

3.1. Yêu cầu của kiểu bài ***Tập viết đoạn đối thoại***. Mức độ sáng tạo của kiểu bài tập này.

3.2. Để HS thực hiện đúng yêu cầu của kiểu bài ***Tập viết đoạn đối thoại*** (truyện *Thái sư Trần Thủ Độ*) cần theo quy trình dạy học như thế nào? Quy trình này gồm mấy bước?

a) Bước *Nêu yêu cầu của bài tập* có gì đặc biệt? Vì sao cần giúp HS khắc sâu tính cách nhân vật Thái sư Trần Thủ Độ, tính cách người muốn xin chức câu đương. Việc nhắc nhở HS đọc rõ ràng, rành mạch các gợi ý về *Nhân vật, Cảnh trí, Thời gian, Gợi ý lời đối thoại*; đọc phân biệt rõ lời các nhân vật có tác dụng gì?

b) Bước *Giúp HS hiểu yêu cầu của bài* có gì đặc biệt? Vì sao cần yêu cầu HS đọc lại các gợi ý trong SGK; nhắc nhở HS khi viết cần thể hiện rõ tính cách nhân vật? Việc nêu tiêu chuẩn đánh giá một kịch bản hay có tác dụng gì?

c) GV giúp các nhóm viết tiếp đoạn đối thoại để hoàn chỉnh màn kịch như thế nào?

d) Anh chị có nhận xét gì về cách GV tổ chức cho HS thi trình bày kết quả biên soạn kịch bản trước lớp? Anh (chị) đánh giá như thế nào về mức độ sáng tạo trong kịch bản của mỗi nhóm HS?

3.3. Quan điểm giao tiếp, tích hợp và tích cực hoá hoạt động của HS thể hiện như thế nào qua đoạn băng?

3.4. Liên hệ với điều kiện lớp HS của anh (chị) để so sánh về khả năng thực hiện kiểu bài tập trên.

3.5. Nêu những điểm anh (chị) thu hoạch được sau khi xem đoạn băng.

Trích đoạn 2: phân vai đọc lại hoặc diễn thử màn kịch

(Tiếng Việt 5, tập 2, tuần 25, trang 77, 78)

Bài tập 3

(Thời gian: 19 phút)

Biên soạn, chỉ đạo: PGS.TS. Hoàng Hoà Bình, Viện CL&CTGD

Thực hiện: Cô giáo Trần Thanh Huyền, Trường Trần Quốc Toản, Hà Nội

I. Mục đích, yêu cầu

Sau khi HS viết tiếp được các lời đối thoại để hoàn chỉnh màn kịch “Xin Thái sư tha cho!”, các em biết hợp tác cùng các bạn trong nhóm phân vai đọc lại hoặc diễn thử màn kịch một cách tự nhiên, sinh động.

II. Nội dung tìm hiểu băng hình

1. Để hiểu đúng ý đồ của tác giả biên soạn băng hình và phương pháp tổ chức hoạt động dạy - học kiểu bài *Phân vai đọc lại hoặc diễn thử màn kịch* do HS tự sáng tác, trước khi xem đoạn băng này, HV cần xem đoạn băng ***Tập viết tiếp lời đối thoại*** để hoàn chỉnh màn kịch *Xin Thái sư tha cho!* và đọc trước các tài liệu sau:

- Bài tập đọc *Thái sư Trần Thủ Độ* (SGK Tiếng Việt 5, tập 2, tr.15, 16).
- Nội dung tiết Tập làm văn *Tập viết đoạn đối thoại* (SGK Tiếng Việt 5, tập 2, tr.77, 78).

- Bài soạn *Tập viết đoạn đối thoại* (SGV Tiếng Việt 5, tập 2, tr.130, 131, 132).
- Kịch bản băng hình (nếu có).

2. Khi xem băng hình, HV cần chú ý theo dõi:

- Quy trình dạy kiểu bài tập ***Phân vai đọc lại hoặc diễn thử màn kịch***.
- Các hình thức tổ chức cho HS hoạt động nhằm mục đích làm cho mọi HS trong lớp đều được hoạt động và hoạt động tích cực, phát triển kỹ năng viết, nghe, nói - nói kết hợp với động tác, cử chỉ, diễn xuất.

- Hình dung trong điều kiện cụ thể của lớp HS của mình, anh (chị) sẽ làm như thế nào để bài tập được thực hiện thành công.

3. Sau khi xem băng, HV sẽ trao đổi, thảo luận xung quanh một số vấn đề. Cụ thể:

3.1. Yêu cầu của kiểu bài tập *Phân vai đọc lại hoặc diễn thử màn kịch*. So sánh mức độ sáng tạo của hoạt động ***phân vai đọc*** với ***diễn*** màn kịch.

3.2. Để HS thực hiện tốt yêu cầu của kiểu bài tập *Phân vai đọc lại hoặc diễn thử màn kịch* (truyện *Thái sư Trần Thủ Độ*) cần theo quy trình dạy học như thế nào?

a) Bước *Giúp HS hiểu yêu cầu của bài* có gì đặc biệt? Vì sao GV cần nhắc HS khi nhập vai cố gắng đối thoại tự nhiên, không quá lệ thuộc vào kịch bản mà nhóm đã viết? Việc nêu tiêu chuẩn đánh giá kết quả thể hiện màn kịch có tác dụng gì?

b) Các nhóm HS trong băng hình đã luyện tập vào vai như thế nào?

c) Anh chị có nhận xét gì về cách GV tổ chức cho HS thi đọc lại hoặc diễn thử màn kịch trước lớp? Anh (chị) đánh giá như thế nào về tính sáng tạo trong cách thể hiện màn kịch của mỗi nhóm HS?

3.3. Quan điểm giao tiếp, tích cực hoá hoạt động của HS thể hiện như thế nào qua đoạn băng?

3.4. Liên hệ với điều kiện lớp HS của anh (chị) để so sánh về khả năng thực hiện kiểu bài tập này.

3.5. Nêu những điểm anh (chị) thu hoạch được sau khi xem đoạn băng.

A. Tổng quan về tiểu mô đun



1. Mục tiêu của tiểu mô đun

Sau khi học xong tiểu mô đun này, học viên cần đạt được :

1.1 Kiến thức

- Nêu những đặc điểm chủ yếu của chương trình và sách giáo khoa (SGK) Toán lớp 5.
- Trình bày được các nội dung cơ bản, cấu trúc và mức độ dạy học từng mạch kiến thức của môn Toán ở lớp 5.
- Nêu những định hướng đổi mới PPDH và đổi mới đánh giá kết quả học tập toán của HS lớp 5.

1.2 Kỹ năng

- Lập kế hoạch bài học và tổ chức dạy học từng bài học trong Toán 5 theo định hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của từng đối tượng HS.
- Sử dụng được SGK, sách giáo viên (SGV) Toán 5 theo đặc điểm của từng lớp học, của trường học, của địa phương.
- Bước đầu biết phân tích chương trình, SGK, SGV môn Toán lớp 5.

1.3 Thái độ

- Chủ động và linh hoạt trong dạy học Toán lớp 5.
- Kiên trì dạy học và kiểm tra theo chuẩn kiến thức và kỹ năng của môn Toán lớp 5, thực hiện dạy học phù hợp với từng đối tượng HS.
- Hợp tác với đồng nghiệp và với HS.

2. Cấu trúc của tiểu mô đun

2.1 Giới thiệu các chủ đề của tiểu mô đun

Tiểu mô đun bồi dưỡng GV dạy học môn Toán lớp 5 gồm các chủ đề sau :

Chủ đề 1 : *Tìm hiểu đặc điểm chủ yếu của chương trình và SGK môn Toán lớp 5*

Chủ đề 1 gồm các nội dung :

1. Tìm hiểu mục tiêu dạy học môn Toán lớp 5
2. Tìm hiểu đặc điểm chung của chương trình và SGK môn Toán lớp 5
bao gồm:
 - * Đặc điểm chung về nội dung dạy học

* Đặc điểm chung về đổi mới PPDH

* Đặc điểm chung về đánh giá kết quả học tập môn Toán lớp 5.

Chủ đề 2 : *Dạy học số học ở lớp 5*

Chủ đề 2 gồm các nội dung chủ yếu:

1) Dạy học phân số và các phép tính với phân số ở lớp 5

* Xác định nội dung chủ yếu về dạy học phân số và các phép tính với phân số ở lớp 5.

* Đặc điểm của dạy học phân số và các phép tính với phân số ở lớp 5.

* Một số vấn đề cụ thể về dạy học phân số và các phép tính với phân số ở lớp 5.

* Biết thiết kế kế hoạch của một bài học về phân số ở lớp 5 theo hướng tích cực hoá hoạt động học tập của HS.

2) Dạy học số thập phân và các phép tính với số thập phân ở lớp 5

* Xác định nội dung chủ yếu về dạy học số thập phân và các phép tính với số thập phân ở lớp 5.

* Đặc điểm của dạy học số thập phân và các phép tính với số thập phân ở lớp 5.

* Một số vấn đề cụ thể về dạy học số thập phân và các phép tính với số thập phân ở lớp 5.

* Biết thiết kế kế hoạch của một bài học về số thập phân ở lớp 5 theo hướng tích cực hoá hoạt động học tập của HS.

Chủ đề 3 : *Dạy học đại lượng và đo đại lượng ở lớp 5*

* Xác định nội dung chủ yếu về dạy học đại lượng và đo đại lượng ở lớp 5

* Đặc điểm của dạy học đại lượng và đo đại lượng ở lớp 5

* Một số vấn đề cụ thể về dạy học đại lượng và đo đại lượng ở lớp 5

* Biết thiết kế kế hoạch của một bài học về đại lượng và đo đại lượng ở lớp 5 theo hướng tích cực hoá hoạt động học tập của HS.

Chủ đề 4 : *Dạy học một số yếu tố thống kê ở lớp 5*

* Xác định nội dung chủ yếu về dạy học một số yếu tố thống kê ở lớp 5.

* Đặc điểm của nội dung dạy học một số yếu tố thống kê ở lớp 5.

* Một số vấn đề cụ thể về dạy học một số yếu tố thống kê ở lớp 5.

* Biết thiết kế kế hoạch của một bài học về yếu tố thống kê ở lớp 5 theo hướng tích cực hoá hoạt động học tập của HS.

Chủ đề 5 : *Dạy học yếu tố hình học ở lớp 5*

* Xác định nội dung chủ yếu dạy học các yếu tố hình học ở lớp 5.

* Đặc điểm của nội dung dạy học các yếu tố hình học ở lớp 5.

* Một số vấn đề cụ thể về dạy học các yếu tố hình học ở lớp 5.

* Biết thiết kế kế hoạch của một bài học về yếu tố hình học ở lớp 5 theo hướng tích cực hoá hoạt động học tập của HS.

Chủ đề 6: *Dạy học giải toán có lời văn ở lớp 5*

* Xác định nội dung chủ yếu về dạy học giải toán có lời văn ở lớp 5.

* Đặc điểm của dạy học giải toán có lời văn ở lớp 5.

* Một số vấn đề cụ thể về dạy học giải toán có lời văn ở lớp 5.

* Biết thiết kế kế hoạch của một bài học về giải toán có lời văn ở lớp 5 theo hướng tích cực hoá hoạt động học tập của HS.

2.2 Cách thức triển khai từng chủ đề

Mỗi chủ đề gồm:

- *Mục tiêu của chủ đề:*

- *Nguồn:* Các tài liệu GV cần có để học từng chủ đề.

- *Quá trình:* Chỉ rõ nhiệm vụ học tập và các hoạt động để thực hiện từng nhiệm vụ đó.

- *Sản phẩm:* Dự kiến các sản phẩm do GV làm, sau khi học xong từng chủ đề

3. phương pháp học tập tiểu mô đun

Hướng dẫn, động viên GV học tập tích cực, chủ động, sáng tạo, thể hiện trong quá trình:

1. Làm việc cá nhân

2. Thảo luận nhóm

3. Nêu ý kiến, nhận xét, bình luận, thắc mắc,

4. Nêu cách giải quyết các vấn đề nảy sinh trong học tập, hợp tác cùng đồng nghiệp, chọn giải pháp hợp lý cho từng vấn đề đó.

5. Xem băng hình, trao đổi ý kiến về những trích đoạn của băng hình.

6. Lập kế hoạch bài học và thực hành dạy minh họa một số dạng bài.

B. Triển khai tiểu mô đun (học trong 30 tiết)

Chủ đề 1

Tìm hiểu đặc điểm chủ yếu của chương trình và SGK môn toán lớp 5



I. Mục tiêu

Học xong chủ đề này, học viên nhận biết được:

- Mục tiêu dạy học và yêu cầu cơ bản cần đạt khi dạy học môn Toán lớp 5.
- Sự kế thừa và phát triển của môn Toán lớp 5 so với môn Toán các lớp dưới.

- Một số đặc điểm chủ yếu về nội dung dạy học, đổi mới PPDH, đổi mới cách đánh giá kết quả học tập theo chương trình và SGK môn Toán lớp 5 và vận dụng để dạy học Toán lớp 5 theo các đặc điểm đó.

II. Nguồn

1. Chương trình Giáo dục phổ thông - cấp Tiểu học: Phần chương trình môn Toán, từ trang 43 đến trang 116 (NXB Giáo dục, Hà Nội, 2006)

2. Bộ SGK, SGV, *Vở bài tập Toán 5* của các tác giả: Đỗ Đình Hoan (Chủ biên), Nguyễn áng, Đỗ Tiến Đạt, Đào Thái Lai, Đỗ Trung Hiệu, Phạm Thanh Tâm, Vũ Dương Thụy, Lê Tiến Thành, Kiều Đức Thành (NXB Giáo dục, Hà Nội 2006)

4. Các băng hình minh họa (trích đoạn hoặc toàn bộ tiết học) một số dạng bài trong dạy học Toán 5.

III. Quá trình

Hoạt động 1: Tìm hiểu mục tiêu dạy học môn Toán lớp 5



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Đọc mục tiêu dạy học môn Toán lớp 5 (tr 4 và 5 – Toán 5 (Sách giáo viên), NXB Giáo dục, 2006)

Nhiệm vụ 2: Đọc “Tóm tắt chuẩn kiến thức và kỹ năng của môn Toán lớp 5” (từ tr 23 đến 25 – Toán 5 (SGV), NXB Giáo dục, 2006)



Thông tin phản hồi

Mục tiêu dạy học Toán lớp 5

Dạy học Toán lớp 5 nhằm giúp học sinh:

1. Về số và phép tính

Bổ sung những hiểu biết cần thiết về phân số thập phân, hỗn số để chuẩn bị học số thập phân.

Biết khái niệm ban đầu về số thập phân; đọc, viết, so sánh, sắp thứ tự các số thập phân.

Biết cộng, trừ, nhân, chia các số thập phân (kết quả phép tính là số tự nhiên hoặc số thập phân có không quá ba chữ số ở phần thập phân).

Biết vận dụng các tính chất giao hoán, kết hợp, của phép cộng và nhân các số thập phân.

Biết vận dụng những kiến thức và kĩ năng về số thập phân để: tính giá trị của biểu thức có đến ba dấu phép tính; tìm một thành phần chưa biết của phép tính; tính bằng cách thuận tiện nhất; nhân (chia) nhẩm một số thập phân với (cho) 10, 100, 1000, ... (bằng chuyển dấu phẩy trong số thập phân).

Ôn tập, củng cố, hệ thống hoá những kiến thức và kĩ năng cơ bản về số và phép tính (với số tự nhiên, phân số đơn giản, số thập phân).

2. Về đo lường

Biết tên gọi, kí hiệu, quan hệ giữa một số đơn vị đo diện tích, thể tích thông dụng (chẳng hạn, giữa km^2 và m^2 , giữa ha và m^2 , giữa m^3 và dm^3 , giữa dm^3 và cm^3).

Biết viết các số đo độ dài, khối lượng, diện tích, thể tích, thời gian dưới dạng số thập phân.

Biết cộng, trừ các số đo thời gian có đến hai tên đơn vị; nhân (chia) các số đo thời gian có đến hai tên đơn vị đo với (cho) số tự nhiên (khác 0).

3. Về hình học

Nhận biết được hình thang, hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ, hình cầu và một số dạng của hình tam giác.

Biết tính chu vi hình tròn, diện tích hình tam giác, hình thang, hình tròn.

Biết tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần, thể tích hình hộp chữ nhật, hình lập phương.

4. Về giải bài toán có lời văn

Biết giải và trình bày bài giải các bài toán có đến bốn bước tính, trong đó có:

- Một số dạng bài toán về quan hệ tỉ lệ (khi giải các bài toán thuộc quan hệ "tỉ lệ thuận", "tỉ lệ nghịch" không dùng các tên gọi này; có thể giải bài toán bằng cách "rút về đơn vị" hoặc "tìm tỉ số").

- Các bài toán về tỉ số phần trăm: tìm tỉ số phần trăm của hai số; tìm giá trị tỉ số phần trăm của một số cho trước; tìm một số biết một giá trị tỉ số phần trăm của số đó.

- Bài toán về chuyển động đều.

- Các bài toán có nội dung hình học liên quan đến các hình đã học.

5. Về một số yếu tố thống kê

- Biết đọc các số liệu trên biểu đồ hình quạt.

- Bước đầu biết nhận xét về một số thông tin đơn giản thu thập từ biểu đồ.

6. Về phát triển ngôn ngữ, tư duy và góp phần hình thành nhân cách của học sinh

- Biết diễn đạt một số nhận xét, qui tắc, tính chất, ... bằng ngôn ngữ (nói, viết dưới dạng công thức, ...) ở dạng khái quát.

- Tiếp tục phát triển (ở mức độ thích hợp) năng lực phân tích, tổng hợp, khái quát hoá, cụ thể hoá; bước đầu hình thành và phát triển tư duy phê phán và sáng tạo; phát triển trí tưởng tượng không gian,...

- Tiếp tục rèn luyện các đức tính: chăm học, cẩn thận, tự tin, trung thực, có tinh thần trách nhiệm,...

Hoạt động 2: Tìm hiểu một số đặc điểm chung của chương trình và SGK môn Toán lớp 5



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Đọc các tài liệu:

- Chương trình Giáo dục phổ thông - cấp Tiểu học: môn Toán, từ trang 43 đến trang 116 (NXB Giáo dục, Hà Nội, 2006)

- Toán 5 - SGK, NXB Giáo dục, 2006 (Phần "Giới thiệu SGK Toán 5")

- SGK Toán 5, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2006

Nhiệm vụ 2: Trao đổi ý kiến trong nhóm chuyên môn về đặc điểm chung của chương trình và SGK môn Toán lớp 5



Thông tin phản hồi

Đặc điểm của chương trình và SGK môn Toán lớp 5.

1. Quán triệt quan điểm dạy học tăng cường thực hành, vận dụng các kiến thức và kỹ năng cơ bản

Để quán triệt quan điểm trên Toán lớp 5 đã:

- Tinh giản các nội dung dạy học lí thuyết, chỉ lựa chọn các nội dung cơ bản và thiết thực nhất. Khi dạy học các nội dung này đều yêu cầu học sinh phải huy động các kiến thức và kĩ năng cơ bản đã học, đặc biệt là các kiến thức có nội dung thực tế gần gũi với học sinh.

- Dành 58,9% tổng thời lượng dạy học Toán 5 để luyện tập, ôn tập,...

- Tổ chức các hoạt động thực hành, vận dụng các kiến thức và kĩ năng cơ bản ngay trong tiết dạy học bài mới; mỗi tiết thường có 3 bài tập thực hành, vận dụng trực tiếp kiến thức mới đã học. Nếu tính cả thời lượng thực hành, vận dụng trong các tiết dạy học bài mới thì thời lượng luyện tập, luyện tập chung, ôn tập, kiểm tra các kiến thức và kĩ năng cơ bản chiếm khoảng 74% tổng thời lượng dạy học Toán lớp 5.

Có thể khẳng định rằng, quan điểm dạy học tăng cường thực hành, vận dụng các kiến thức và kĩ năng cơ bản đã được quán triệt trong suốt quá trình dạy học môn Toán từ lớp 1 đến lớp 5.

2. Bảo đảm tính thống nhất của môn Toán ở Tiểu học

1) Môn Toán ở Tiểu học lấy mạch số học làm “hạt nhân” của toàn bộ chương trình môn học; các mạch nội dung khác (như đo lường, yếu tố hình học, giải bài toán có lời văn) được sắp xếp xen kẽ với “hạt nhân” số học để vừa dựa vào số học vừa hỗ trợ, củng cố cho số học trong quá trình dạy học toán ở Tiểu học theo các quan điểm khoa học và sự phạm thống nhất. Đó là đặc điểm chung về tính thống nhất của môn Toán ở các lớp 1, 2, 3, 4, 5.

2) Trong Toán lớp 5, mạch số học vẫn là trọng tâm, là “hạt nhân” vì chiếm tới 51,42% tổng thời lượng dạy học Toán 5; các mạch nội dung khác, kể cả “yếu tố hình học” tuy sắp xếp tập trung thành một chương, nhưng đó không phải là những “phân môn” vì:

- Nhìn chung trong cả 5 chương của Toán 5, các mạch nội dung đều sắp xếp xen kẽ nhau, quanh “hạt nhân” số học. Ngay ở chương ba, tuy chuyên về hình học nhưng cũng có các nội dung đo lường sắp xếp xen kẽ trong đó (chẳng hạn: thể tích; các đơn vị đo thể tích: cm^3 , dm^3 , m^3); ngoài ra trong quá trình dạy học vẫn dạy học xen kẽ giải bài toán có lời văn (bài toán có nội dung hình học) với nhiều cơ hội sử dụng, ôn luyện, củng

cổ cho các kiến thức số học (đặc biệt là số thập phân và các phép tính với số thập phân),...

- Các nội dung giáo dục khác (như những vấn đề đang được quan tâm về tự nhiên, xã hội gần gũi với cuộc sống của HS tiểu học) được tích hợp với các nội dung toán học, tạo điều kiện cho HS vận dụng các kiến thức và kỹ năng của Toán 5 để thực hành phát hiện và giải quyết các vấn đề trong học tập và đời sống hằng ngày, góp phần thực hiện học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn,...

3. Quán triệt quan điểm phổ cập giáo dục có chất lượng ở Tiểu học

Nội dung và phương pháp dạy học Toán 5, đặc biệt là mức độ cần đạt của từng nội dung, đã được lựa chọn, thử nghiệm, rà soát, kiểm tra, điều chỉnh liên tục nhiều vòng (từ năm học 2001 – 2002 đến năm học 2005 – 2006) sao cho:

- Toán 5 chỉ bao gồm những kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất, thiết thực nhất, phù hợp với chương trình môn Toán ở lớp 5, phù hợp với trình độ nhận thức và điều kiện học tập của các đối tượng học sinh lớp 5.

- Mọi học sinh phát triển bình thường (kể cả những học sinh có hoàn cảnh khó khăn) nếu học tập chuyên cần, có sự nỗ lực của bản thân và sự hỗ trợ hợp lý, đúng mức của nhà trường, gia đình, cộng đồng đều có thể thành công trong học tập Toán lớp 5.

- Toán lớp 5 đem lại *mức chất lượng giáo dục cơ bản* về môn Toán ở tầm cao hơn trước cho mọi đối tượng học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và thực hiện sự bình đẳng trong giáo dục tiểu học.

Thực tế dạy học, kiểm tra kết quả học tập Toán lớp 5 liên tục trong 5 năm thử nghiệm ở 429 trường tiểu học của 12 tỉnh, thành phố đại diện cho các vùng, miền khác nhau trong cả nước đã xác nhận tính khả thi cao và tính hiệu quả cao của nội dung và phương pháp dạy học Toán 5, khẳng định nhiều ưu điểm nổi bật của dạy học Toán 5 theo Chương trình Tiểu học mới. Có được các kết quả đó vì Toán 5 đã quán triệt quan điểm phổ cập giáo dục có chất lượng ở Tiểu học (như đã nêu ở trên).

IV. Sản phẩm

1. Bảng tóm tắt mục tiêu dạy học và yêu cầu cơ bản cần đạt của môn Toán lớp 5.

2. Biên bản ghi chép kết quả trao đổi ý kiến về các vấn đề nêu trong hoạt động 2 của nhiệm vụ 2 (đặc điểm chung của chương trình và SGK môn Toán lớp 5).

Chủ đề 2

Dạy học số học trong toán lớp 5



I. Mục tiêu

Học xong chủ đề này, học viên cần:

- Xác định được nội dung và mức độ dạy học số học ở lớp 5.
- Phân tích được một số đặc điểm chủ yếu về nội dung dạy học số học ở lớp 5, từ đó lựa chọn được các PPDH phù hợp với từng loại nội dung và phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS.
- Linh hoạt, tự tin, chủ động trong chuẩn bị kế hoạch dạy học từng bài và trong tổ chức, hướng dẫn HS hoạt động học tập.

II. Nguồn

1. Bộ SGK, SGV, *Vở bài tập Toán lớp 5* của các tác giả: Đỗ Đình Hoan (Chủ biên), Nguyễn áng, Đỗ Tiến Đạt, Đào Thái Lai, Đỗ Trung Hiệu, Phạm Thanh Tâm, Vũ Dương Thụy, Lê Tiến Thành, Kiều Đức Thành (NXB Giáo dục, Hà Nội 2006)
2. Các bảng hình minh họa (trích đoạn hoặc toàn bộ tiết học) một số dạng bài về các nội dung số học.

III. Quá trình

Hoạt động 1: Tìm hiểu mục tiêu dạy học số học ở lớp 5



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Đọc và tìm hiểu về mục tiêu dạy học mạch kiến thức số học trong các tài liệu: SGK, SGV Toán lớp 5.

Nhiệm vụ 2: Trao đổi ý kiến trong nhóm chuyên môn về mục tiêu dạy học mạch kiến thức số học



Thông tin phản hồi

Mục tiêu dạy học Số học ở lớp 5:

Dạy học Số học trong Toán lớp 5 nhằm giúp HS:

- 1) - Bổ sung những hiểu biết cần thiết về phân số thập phân, hỗn số để chuẩn bị cho việc học số thập phân.

- Ôn tập, củng cố, hệ thống hóa kiến thức, kỹ năng về số tự nhiên và phân số; về các phép tính với số tự nhiên và phân số.

2) - Nhận biết khái niệm ban đầu về số thập phân; đọc, viết, so sánh, sắp thứ tự các số thập phân.

- Biết thực hành tính (cộng, trừ, nhân, chia) với các số thập phân (kết quả phép tính là số tự nhiên hoặc số thập phân có không quá ba chữ số ở phần thập phân);

- Biết tính giá trị biểu thức có đến ba dấu phép tính; Biết tìm một thành phần chưa biết của phép tính; Biết vận dụng một số tính chất của các phép tính để tính một cách hợp lý; nhân (chia) nhẩm một số thập phân với (cho) 10, 100, 1000,

3) Biết viết các số đo độ dài, khối lượng, diện tích, thể tích, thời gian dưới dạng số thập phân.

Hoạt động 2: Tìm hiểu đặc điểm nội dung và PPDH Về phân số



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Đọc và ghi chép nội dung dạy học về phân số trong các tài liệu: SGK Toán 5; SGK Toán 5.

Nhiệm vụ 2: Trao đổi ý kiến trong nhóm chuyên môn về các vấn đề sau:

- Nội dung dạy học chủ đề phân số ở lớp 5.
- Đặc điểm nội dung dạy học chủ đề phân số trong Toán 5.

Nhiệm vụ 3: Học viên tự soạn một vài kế hoạch bài học (giáo án) rồi trình bày hoặc dạy thử trong nhóm (lớp).



Thông tin phản hồi

1. Dạy học về Phân số ở lớp 5

Sự phát triển của nội dung dạy học phân số trong Chương trình Tiểu học mới có thể chia thành 3 bước như sau:

- *Bước 1* (ở học kì II lớp 2 và ở lớp 3): Chuẩn bị cho học sinh bước đầu làm quen với các phân bằng nhau của đơn vị như: $\frac{1}{2}$, $\frac{1}{3}$, $\frac{1}{4}$, $\frac{1}{5}$ (ở lớp 2) và $\frac{1}{6}$, $\frac{1}{7}$, $\frac{1}{8}$, $\frac{1}{9}$ (ở lớp 3) nhưng chưa nêu tên gọi “phân số”.

ở bước này, học sinh nhận ra các phân bằng nhau của đơn vị nhờ hình ảnh trực quan và hoạt động “chia thành các phần bằng nhau (khi học các bảng chia). Chẳng hạn:

Chia một tấm bìa hình vuông thành 4 phần bằng nhau. Mỗi phần nhận được là “Một phần tư” của hình vuông. “Một phần tư” viết là: $\frac{1}{4}$ (Hoạt động này HS đã được làm quen khi đọc bảng chia 4).

Hình

- *Bước 2* (ở học kì II lớp 4): Chính thức dạy học phân số theo mức độ rất đơn giản như giới thiệu về phân số (chủ yếu là các “phân số thực sự” (phân số có tử số bé hơn mẫu số); phân số bằng nhau; rút gọn phân số; qui đồng mẫu số các phân số; so sánh hai phân số; các phép tính cộng, trừ, nhân, chia phân số; tìm phân số của một số.

Các nội dung nêu trên đều được giới thiệu trên cơ sở đã có những hiểu biết ban đầu về các phần bằng nhau của đơn vị và dựa vào các hình ảnh trực quan gần gũi với học sinh.

- *Bước 3* (ở đầu học kì I của lớp 5): Ôn tập, bổ sung, hệ thống hoá toàn bộ nội dung dạy học phân số ở Tiểu học để:

- Củng cố các kiến thức và kĩ năng cơ bản về phân số và các phép tính với phân số.
- Khẳng định mức độ dạy học các kiến thức và kĩ năng cơ bản về phân số và các phép tính với phân số: chủ yếu là các nội dung đơn giản, phù hợp với mức độ cần đạt nêu trong chuẩn kiến thức, kĩ năng của môn Toán ở lớp 4 và lớp 5.
- Bổ sung về phân số thập phân, hỗn số nhằm hoàn chỉnh nội dung dạy học phân số ở Tiểu học và chuẩn bị cho dạy học số thập phân.

2. Dạy học về Hỗn số ở lớp 5

Nội dung dạy học hỗn số trong Toán lớp 5 gồm:

1. Hình thành khái niệm hỗn số: Giáo viên hướng dẫn học sinh sử dụng mô hình trực quan (đã có trong Bộ đồ dùng dạy học Toán lớp 5 hoặc có thể tự làm theo hình vẽ của SGK để nhận ra, chẳng hạn:

- $2\frac{3}{4}$ là cách viết gọn lại của 2 và $\frac{3}{4}$ hoặc của $2 + \frac{3}{4}$.

- Hỗn số gồm có phần nguyên và phần phân số (Chẳng hạn $2\frac{3}{4}$ là hỗn số, $2\frac{3}{4}$ có phần nguyên là 2, phần phân số là $\frac{3}{4}$); phần phân số bao giờ cũng bé hơn đơn vị $\left\{ \frac{3}{4} \right\} < 1$.

- Cách đọc, viết hỗn số (xem Toán 5, trang 125).

2. Hướng dẫn cách chuyển hỗn số thành phân số

Giáo viên hướng dẫn học sinh sử dụng mô hình trực quan để nhận ra, chẳng hạn:

$$2\frac{5}{8} = 2 + \frac{5}{8} = \frac{2 \times 8 + 5}{8} = \frac{21}{8}$$

Tức là $2\frac{5}{8} = \frac{2 \times 8 + 5}{8} = \frac{21}{8}$

Từ đó, học sinh có thể tự nêu dưới dạng khái quát cách chuyển một hỗn số thành phân số (xem Toán lớp 5 trang 13).

3. Hướng dẫn chuyển một số phân số thập phân thành hỗn số, chẳng hạn $\frac{162}{10} =$

$16\frac{2}{10}$ (xem Toán lớp 5, trang 38 và trang 39).

Chú ý:

- Về sắp xếp 3 nội dung trên:

- Sách giáo khoa Toán 5 sắp xếp nội dung 1 và nội dung 2 trong hai tiết học liên nhau để phục vụ cho hình thành bước đầu khái niệm hỗn số, và chứng tỏ hỗn số là cách viết khác của các phân số có tử số lớn hơn mẫu số, tức là hỗn số là một bộ phận của các phân số đã học.
- Nội dung 3 sắp xếp tách riêng hai nội dung trên và trình bày dưới dạng bài tập vì SGK Toán 5 chỉ mới dừng ở mức độ “tối thiểu”, phục vụ cho chuyển một số phân số thập phân (có tử số lớn hơn mẫu số) thành số thập phân.

- Về nội dung 3:

Có thể “mở rộng” nội dung thành bài học về chuyển một số phân số có tử số lớn hơn mẫu số thành hỗn số (tương tự như chuyển $\frac{162}{10}$ thành $16\frac{2}{10}$). Nhưng như trên đã lưu ý, SGK Toán lớp 5 chỉ chọn mức “tối thiểu”, tức là chỉ hướng dẫn (dưới dạng bài tập)

chuyển một số phân số thập phân thành hỗn số để phục vụ cho chuyển một số phân số thập phân (có tử số lớn hơn mẫu số) thành số thập phân.

Hoạt động 3: Tìm hiểu đặc điểm nội dung và PPDH Về số Thập phân và các phép tính với số Thập phân



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Đọc và ghi chép nội dung dạy học về số thập phân và các phép tính với số thập phân trong các tài liệu: SGK, SGV Toán lớp 5.

Nhiệm vụ 2: Trao đổi ý kiến trong nhóm chuyên môn về các vấn đề sau:

- Nội dung dạy học số thập phân và các phép tính với số thập phân ở lớp 5.
- Đặc điểm nội dung dạy học số thập phân và các phép tính với số thập phân trong Toán 5.

Nhiệm vụ 3: Xem băng hình và thảo luận theo tài liệu hướng dẫn học băng hình.

Nhiệm vụ 4: Học viên tự soạn một vài kế hoạch bài học (giáo án) rồi trình bày hoặc dạy thử trong nhóm (lớp).



Thông tin phản hồi

1. Giới thiệu khái niệm số thập phân, đọc viết, so sánh các số thập phân.

1. Toán lớp 5 giới thiệu khái niệm số thập phân trên cơ sở những kiến thức rất cơ bản đã trang bị cho học sinh về số tự nhiên, phân số, số đo độ dài (tức là sử dụng phối hợp các kiến thức về số và đại lượng). Với cách giới thiệu như vậy thì:

- Có thể nêu các tình huống thực tế gần gũi với học sinh lớp 5 để từ đó dẫn dắt tới nhu cầu làm xuất hiện số thập phân.

Ví dụ: Khi đo độ dài một đoạn thẳng được số đo là 2m 34cm, giáo viên có thể hướng dẫn học sinh suy nghĩ để tìm cách chuyển 2m 34cm thành số đo độ dài chỉ có một đơn vị là mét. Tìm hiểu và giải quyết vấn đề này sẽ giúp học sinh nhận ra rằng cần phải có “loại số mới” để viết vào chỗ chấm sao cho: $2\text{m } 34\text{cm} = \dots\text{m}$.

- Có thể huy động những kiến thức và kinh nghiệm của học sinh trong quá trình phát hiện và giải quyết vấn đề liên quan đến sự xuất hiện của số thập phân.

Ví dụ: Giáo viên có thể hướng dẫn học sinh huy động các kiến thức về số và đại lượng để chuyển 2m 34cm thành số đo có một tên đơn vị đo là mét như sau:

$$\begin{aligned}
 2\text{m } 34\text{cm} &= 2\text{m} + 34\text{cm} \\
 &= 2\text{m} + \frac{34}{100}\text{m} = 2\frac{34}{100}\text{m}
 \end{aligned}$$

Đây là cơ sở rất quan trọng để giới thiệu "loại số mới", chẳng hạn: giới thiệu $2,34$ từ trường hợp $2\text{m } 34\text{cm}$.

2. Toán 5 giới thiệu số thập phân với tư cách là sự mở rộng của số tự nhiên.

- Từ lớp 1 đến lớp 4 học sinh được học các số tự nhiên; từ số có một chữ số đến số có hai, ba chữ số...; rồi đến số có nhiều chữ số. Như thế, nếu xuất phát từ hàng đơn vị thì từ lớp 1 đến lớp 4 học sinh được học các số tự nhiên ngày càng có nhiều chữ số ở bên trái hàng đơn vị.

- Với sự chuẩn bị các kiến thức đơn giản về phân số (trong đó có phân số thập phân, hỗn số) thì có thể giới thiệu số thập phân là sự mở rộng của các số tự nhiên "về bên phải hàng đơn vị" nhờ có dấu phẩy ngăn cách phần nguyên (biểu thị dưới dạng số tự nhiên) và phần thập phân (cũng viết dưới dạng số tự nhiên nhưng biểu thị những "phần mười", "phần trăm", "phần nghìn", ... của đơn vị).

3. Với quan niệm như vậy nên Toán lớp 5 đã giới thiệu số thập phân lần lượt như sau:

- Dựa vào kết quả phép đo độ dài và các kiến thức đã học về số tự nhiên, phân số để giới thiệu một số ví dụ về số thập phân, trong đó có:

- Những số thập phân liên quan trực tiếp đến các "hàng" ở phần thập phân của số thập phân như $0,1$; $0,01$; $0,001$; ... rồi $0,5$; $0,07$; $0,009$; ...
- Một số dạng đơn giản của số thập phân với phần nguyên gồm các chữ số ở bên trái dấu phẩy, phần thập phân gồm các chữ số ở bên phải dấu phẩy. Chẳng hạn: $2,7$; $8,56$; $90,638$; $0,195$; ...

- Giới thiệu các "hàng" của số thập phân; cách đọc, cách viết số thập phân; cách chuyển phân số thập phân thành số thập phân.

- Giới thiệu về số thập phân bằng nhau và cách so sánh hai số thập phân.

4. Phối hợp giữa dạy học một cách "tường minh" trong các tiết dạy học bài mới và dạy học không "tường minh" trong các tiết thực hành, luyện tập, ôn tập của sách giáo khoa Toán 5 sẽ đem lại cho học sinh những kiến thức và kỹ năng cơ bản liên quan đến khái niệm số thập phân như sau:

a) Về kiến thức

- Cùng cố cách đọc, viết phân số thập phân; hỗn số.
 - Nhận biết được và biết cách đọc, cách viết số thập phân; phân biệt được và nêu được phần nguyên, phần thập phân của số thập phân.
 - Nhận biết được đặc điểm của các số thập phân bằng nhau và biết qui tắc so sánh hai số thập phân; biết được rằng cho một số nhóm các số thập phân thì bao giờ cũng sắp xếp được nhóm đó theo thứ tự xác định.
 - Nhận biết được giữa hai số thập phân bao giờ cũng có số thập phân khác.
- Chẳng hạn: Tìm một số thập phân thích hợp để viết vào chỗ chấm, sao cho $0,1 < \dots < 0,2$.

b) Về kĩ năng

- Biết chuyển một số phân số thành phân số thập phân.
- Biết chuyển hỗn số thành phân số.
- Biết chuyển phân số thập phân thành số thập phân.
- Biết xác định giá trị (theo vị trí) của các chữ số trong một số thập phân.
- Biết đọc, viết số thập phân.
- Biết so sánh hai số thập phân.
- Biết sắp xếp các số thập phân theo thứ tự xác định.

2. Các phép tính với số thập phân

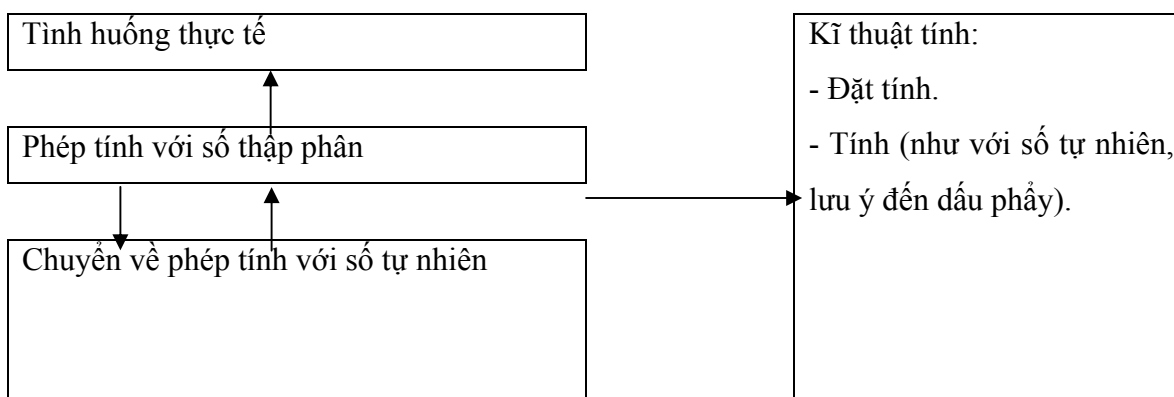
Cấu tạo nội dung dạy học về cả bốn phép tính (cộng, trừ, nhân, chia) với số thập phân trong sách giáo khoa Toán 5 đều thống nhất như sau:

1. Nêu một tình huống thực tế (dưới dạng một ví dụ, một bài toán), khi giải quyết vấn đề của tình huống đó đòi hỏi phải thực hiện phép tính (cộng hoặc trừ, nhân, chia) với số thập phân.

2. Giáo viên hướng dẫn học sinh sử dụng các kiến thức đã học (về số, đại lượng...) để chuyển phép tính với số thập phân về phép tính với số tự nhiên, tìm kết quả phép tính với số tự nhiên, rồi chuyển thành kết quả tính với số thập phân.

3. Giới thiệu cách đặt tính và cách tính với số thập phân (với ý nghĩa là sự “mở rộng” theo kiểu “tương tự” kĩ thuật tính tương ứng của các số tự nhiên).

Có thể nêu sơ đồ về cấu tạo nội dung phép tính với số thập phân trong sách giáo khoa Toán 5 như sau:



Ví dụ: Cấu tạo nội dung dạy học phép cộng các số thập phân:

Bài toán ↓ ↑ $1,84 + 2,45 = ? \text{ (m)}$ ↓ ↑ $\begin{array}{r} 184 \\ + 245 \\ \hline 429 \text{ (cm)} \\ 429 \text{ cm} = 4,29 \text{ m} \end{array}$ Vậy: $1,84 + 2,45 = 4,29 \text{ (m)}$	} Đặt tính rồi tính: $\begin{array}{r} 184 \\ + 245 \\ \hline 429 \text{ (cm)} \end{array}$
---	---

4. Giáo viên tổ chức cho học sinh thực hiện phép tính với số thập phân để vừa củng cố kỹ thuật tính mới hình thành vừa giải quyết một số trường hợp tính đặc biệt.

Ví dụ: Đặt tính rồi tính: $15,9 + 8,75$.

(Đây là trường hợp số chữ số ở phần thập phân của các số hạng không bằng nhau).

5. Giáo viên hướng dẫn học sinh tự nêu “qui tắc” thực hiện phép tính.

Tính chất các phép tính với số thập phân

Các phép tính với số thập phân cũng có một số tính chất tương tự như các phép tính với số tự nhiên, phân số như: tính chất giao hoán và tính chất kết hợp (của phép cộng và phép nhân); tính chất nhân một tổng với một số; trừ một số cho một tổng; Nói chung, học sinh đã có một quá trình làm quen, vận dụng các tính chất này ở các lớp trước với các số tự nhiên và phân số. Vì vậy, Toán 5 giúp giáo viên tổ chức dạy học các nội dung này dưới dạng:

- Tổ chức thực hành (làm một số bài tập) để tự học sinh nêu nhận xét, chẳng hạn: Phép cộng các số thập phân có tính chất giao hoán; rồi tự học sinh nêu tính chất đó ở dạng khái quát bằng lời và bằng công thức $a + b = b + a$

Chú ý: Riêng tính chất trừ một số cho một tổng và nhân một tổng với một số không yêu cầu học sinh nêu đầy đủ như đối với tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của phép cộng và của phép nhân. Giáo viên có thể hướng dẫn học sinh nêu nhận xét như mức độ của sách giáo khoa hoặc có thể nêu nhận xét đầy đủ hơn tùy thuộc vào điều kiện học tập cụ thể của từng đối tượng học sinh.

- Tổ chức cho học sinh vận dụng các tính chất của phép tính với số thập phân trong một số bài tập, chủ yếu là “Tính bằng cách thuận tiện nhất”.

Khi trình bày bài làm của các bài tập dạng “Tính bằng cách thuận tiện nhất” không yêu cầu học sinh phải viết phần giải thích cách làm. Tuy nhiên, khi chữa bài, giáo viên nên hỏi để học sinh giải thích (bằng lời), chẳng hạn đã sử dụng tính chất gì và sử dụng như thế nào?

3. Một số vấn đề cụ thể

1. Về tỉ số và tỉ số phần trăm

Trong sách giáo khoa Toán ở Tiểu học, cách biểu thị phân số, tỉ số (nói chung), tỉ số phần trăm có một số đặc điểm như sau:

- Phân số được biểu thị bằng một cặp hai *số tự nhiên* a và b , viết như sau: $\frac{a}{b}$, trong đó b khác 0.

Ví dụ: $\frac{2}{3}$; $\frac{16}{97}$; $\frac{215}{66}$ là những phân số.

- Tỉ số được biểu thị bằng một cặp hai số a và b (trong đó b khác 0), viết như sau:

$\frac{a}{b}$ hoặc a : b; a và b có thể là số tự nhiên, phân số, hỗn số, số thập phân.

Ví dụ: $\frac{2,5}{6,12}$; $\frac{3}{4}$; $2\frac{1}{6}$; $10 : 3,7$; ... là những tỉ số.

- Tỉ số phần trăm được biểu thị bằng một cặp hai số a và b; trong đó a có thể là một số tự nhiên, phân số, hỗn số, số thập phân còn b là 100, viết như sau: $\frac{a}{100}$, hoặc a : 100, hoặc a%.

Ví dụ: Trong sách giáo khoa Toán lớp 5 thường biểu thị tỉ số phần trăm dưới dạng a : 100 hay $\frac{a}{100}$ hay a% với a là số tự nhiên hoặc số thập phân. Tuy nhiên, trong thực hành tính tỉ số phần trăm giáo viên cũng nên cho học sinh làm quen với một số tỉ số phần trăm với a là phân số, hỗn số.

Trong sách giáo khoa Toán lớp 5, khái niệm tỉ số phần trăm được giới thiệu lần lượt như sau:

+) Nêu bài toán (xem ví dụ 1 trang 73), yêu cầu học sinh tìm tỉ số của diện tích trồng hoa hồng và diện tích vườn hoa.

Vì học sinh đã học về tỉ số và đã biết lập tỉ số của hai số đo đại lượng cùng loại, cùng đơn vị đo (ở Toán 4) nên học sinh tìm được tỉ số của diện tích trồng hoa hồng và diện tích vườn hoa là $25 : 100$ hay $\frac{25}{100}$.

+) Tỉ số này có dạng đặc biệt: $\frac{25}{100}$ là phân số thập phân có mẫu số là 100. Giáo viên cho học sinh phát hiện đặc điểm “đặc biệt” đó rồi giới thiệu cách viết mới của $\frac{25}{100}$ là 25% và giới thiệu cách đọc 25% là “hai mươi lăm phần trăm”.

+) Dựa vào nội dung bài toán (ví dụ 1) và hình ảnh minh hoạ, giáo viên hướng dẫn học sinh tự nhận ra ý nghĩa của tỉ số phần trăm (cụ thể là của 25%), chẳng hạn:

- Tỉ số phần trăm 25% cho biết: Nếu coi diện tích vườn hoa là 100 phần thì diện tích trồng hoa hồng là 25 phần.

- Tỉ số phần trăm 25% cho biết diện tích đất trồng hoa hồng chiếm 25% diện tích vườn hoa.

+) Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm tỉ số phần trăm của hai số đo đại lượng cùng loại, chẳng hạn giáo viên nêu ví dụ 2 như sau: “Một trường có 400 học sinh, trong đó có 80 học sinh giỏi. Tìm *tỉ số phần trăm* của số học sinh giỏi và số học sinh toàn trường”.

ở ví dụ này, khi lập tỉ số của 80 và 400 được $80 : 400$ hoặc $\frac{80}{400}$, các tỉ số này chưa phải là tỉ số phần trăm. Học sinh phải chuyển tỉ số vừa lập được thành tỉ số phần trăm:

$$\frac{80}{400} = \frac{20}{100} = 20\%$$

Giáo viên có thể nêu câu hỏi để khi trả lời học sinh nhận biết được ý nghĩa của tỉ số phần trăm.

- Giáo viên hướng dẫn học sinh làm các bài tập để củng cố về:
- Kỹ năng lập tỉ số phần trăm (của hai số đo đại lượng cùng loại, cùng đơn vị đo).
- Nhận biết ý nghĩa cụ thể của tỉ số phần trăm trong từng tình huống thực tế.

IV. Sản phẩm

1. Biên bản ghi chép kết quả trao đổi ý kiến về: Đặc điểm nội dung dạy học chủ đề phân số; số thập phân và các phép tính với số thập phân trong Toán lớp 5.
2. Các kế hoạch dạy học các bài do học viên tự soạn thảo, chẳng hạn như các bài:
 - Hỗn số (tiếp theo) - Tiết 10
 - Chia một số thập phân cho một số tự nhiên
3. Dự 2 tiết dạy theo kế hoạch bài học đã được soạn thảo. Đánh giá tiết dạy theo qui định hiện hành và ghi biên bản.

Chủ đề 3

Dạy học đại lượng và đo đại lượng trong Toán lớp 5



I. Mục tiêu

Học xong chủ đề này, học viên cần:

- Xác định được nội dung và mức độ dạy học Đại lượng và đo đại lượng ở lớp 5.

- Phân tích được một số đặc điểm chủ yếu về nội dung dạy học Đại lượng và đo đại lượng ở lớp 5, từ đó lựa chọn được các PPDH phù hợp với từng loại nội dung và phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS.

- Linh hoạt, tự tin, chủ động trong chuẩn bị kế hoạch dạy học từng bài và trong tổ chức, hướng dẫn HS hoạt động học tập.

II. Nguồn

1. Bộ SGK, SGV, *Vở bài tập Toán 5* của các tác giả: Đỗ Đình Hoan (Chủ biên), Nguyễn áng, Đỗ Tiến Đạt, Đào Thái Lai, Đỗ Trung Hiệu, Phạm Thanh Tâm, Vũ Dương Thụy, Lê Tiến Thành, Kiều Đức Thành (NXB Giáo dục, Hà Nội 2006)

2. Các băng hình minh họa (trích đoạn hoặc toàn bộ tiết học) một số dạng bài về các nội dung dạy học về Đại lượng và đo đại lượng.

III. Quá trình

Hoạt động 1: Tìm hiểu mục tiêu, nội dung và PPDH đại lượng và đo đại lượng trong Toán lớp 5



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Đọc và ghi chép nội dung dạy học về Đại lượng và đo đại lượng trong các tài liệu: SGK, SGV Toán lớp 5.

Nhiệm vụ 2: Trao đổi ý kiến trong nhóm chuyên môn về các vấn đề sau:

- Nội dung dạy học về Đại lượng và đo đại lượng ở lớp 5.
- Đặc điểm nội dung dạy học về Đại lượng và đo đại lượng trong Toán lớp 5.

Nhiệm vụ 3: Xem băng hình và thảo luận theo tài liệu hướng dẫn học băng hình.

Nhiệm vụ 4: Học viên tự soạn một vài kế hoạch bài học (giáo án) rồi trình bày hoặc dạy thử trong nhóm (lớp).



Thông tin phản hồi

1. Mục tiêu dạy học "Đại lượng và đo đại lượng" ở lớp 5 :

Dạy học “Đại lượng và đo đại lượng” trong Toán 5 nhằm giúp HS:

- 1) Ôn tập bảng đơn vị đo độ dài; bảng đơn vị đo khối lượng.

2) - Nhận biết tên gọi, kí hiệu, độ lớn của các đơn vị đo diện tích: dam^2 ; hm^2 ; mm^2 và ha; bảng đơn vị đo diện tích.

- Biết chuyển đổi giữa các đơn vị đo diện tích thông dụng.

3) - Nhận biết khái niệm. Nhận biết tên gọi, kí hiệu các đơn vị đo thể tích thông dụng: m^3 ; dm^3 ; cm^3 .

- Biết chuyển đổi giữa một số đơn vị đo thể tích thông dụng (chẳng hạn, giữa m^3 và dm^3 , dm^3 và cm^3 , m^3 và cm^3).

4) - Nhận biết Bảng đơn vị đo thời gian. Biết chuyển đổi giữa một số đơn vị đo thời gian thông dụng.

- Nhận biết về vận tốc; quãng đường; thời gian.

- Biết cộng, trừ các số đo thời gian có đến hai tên đơn vị đo; nhân (chia) các số đo thời gian có đến hai tên đơn vị đo với (cho) số tự nhiên (khác 0).

2. Đặc điểm nội dung dạy học về "Đại lượng và đo đại lượng" ở lớp 5

2.1. a) Nội dung dạy học về Đại lượng và đo đại lượng được sắp xếp đan xen với các tuyến kiến thức khác nhằm tạo ra sự hỗ trợ lẫn nhau trong việc dạy học các tuyến kiến thức với hạt nhân là "Số học".

Ví dụ: +) "Viết các số đo đại lượng dưới dạng số thập phân" củng cố cho việc học khái niệm số thập phân;

+) "Các đơn vị đo thể tích (cm^3 , dm^3 , m^3)" giúp HS học về thể tích của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

b) Tiếp tục triển khai theo định hướng: tăng cường thực hành vận dụng, gắn liền với thực tiễn đời sống.

Nội dung dạy học về "Đại lượng và đo đại lượng" chính là một cầu nối giữa các kiến thức toán học trong nhà trường với thực tế đời sống. Thông qua việc giải các bài tập toán HS không chỉ rèn luyện kiến thức, kĩ năng của môn toán mà còn được cung cấp thêm nhiều tri thức thực tế bổ ích, qua đó thấy được ứng dụng thực tiễn của toán học. Chẳng hạn:

+) Đường sắt từ Hà Nội đến Thành phố Hồ Chí Minh dài 1726km; từ Hà Nội đến Đà Nẵng dài 791km.

+) Diện tích rừng quốc gia Cúc Phương là 22000ha.

+) Một con đà điểu khi cần có thể chạy với vận tốc 63km/giờ.

+) Năm công bố một số phát minh vĩ đại trong lịch sử loài người: kính viễn vọng năm 1671; đầu máy xe lửa năm 1804; máy tính điện tử năm 1946; vệ tinh nhân tạo năm 1957....

2.2. Nội dung dạy học về "Diện tích"

a) Bổ sung các đơn vị đo diện tích dam^2 , hm^2 (ha), mm^2 .

HS lớp 4 đã biết bốn đơn vị đo diện tích: cm^2 , dm^2 , m^2 , km^2 . Toán lớp 5 giới thiệu thêm các đơn vị diện tích mới là: dam^2 , hm^2 , mm^2 .

GV cần giúp HS nhận biết tên gọi, kí hiệu và bước đầu có biểu tượng đúng về các đơn vị này. Chẳng hạn, thông qua các đồ vật có diện tích rất nhỏ HS nhận biết về mm^2 , hoặc thông qua việc giới thiệu ảnh chụp một khu đất, một cánh đồng hay một khu công nghiệp sẽ giúp HS có cảm nhận về các đơn vị đo diện tích lớn như hm^2 . Khi giới thiệu về héc-ta, GV cũng nên chú thích thêm đây là đơn vị thường được sử dụng khi đo diện tích ruộng đất và nêu ví dụ, chẳng hạn: “Diện tích của một cánh đồng là 2ha”; “Diện tích rừng Cúc Phương là 22000 ha”.

Chú ý, trong sách Toán lớp 5, ở các bài học về dam^2 , hm^2 , mm^2 , các hình vuông được vẽ chỉ có tính minh họa ước lệ, mà không phải là được vẽ với các kích thước thật sự chính xác.

Ngoài ra GV cần giúp HS:

- Biết đọc, viết các số đo diện tích (liên quan đến các đơn vị đo diện tích mới học).

- Biết vận dụng các hiểu biết về “hỗn số” và “phân số thập phân” trong việc viết (chuyển đổi) các số đo diện tích. Đây là bước chuẩn bị cho HS học về số thập phân và viết các số đo đại lượng dưới dạng số thập phân.

Vì vậy, khi chưa được học về số thập phân, nếu yêu cầu HS làm bài tập: Viết $6\text{m}^2 35\text{dm}^2$ dưới dạng số đo có đơn vị là mét vuông (*Toán 5, tr.28*) thì GV cần hướng dẫn cách làm (mẫu):

$$6\text{m}^2 35\text{dm}^2 = 6\text{m}^2 + 35/100\text{m}^2 = 6,35\text{m}^2.$$

Nhưng sau khi đã được học về số thập phân thì HS có thể viết: $6\text{m}^235\text{dm}^2 = 6,35\text{ m}^2$

b) "Bảng đơn vị đo diện tích" là một cách hệ thống hoá 7 đơn vị đo diện tích thường dùng. Khi phân tích bảng, cần giúp HS nhận xét: "Mỗi đơn vị đo diện tích gấp 100 lần đơn vị bé hơn tiếp liền và bằng $1/100$ đơn vị lớn hơn tiếp liền". Ngoài ra cần giúp HS nhận biết một số quan hệ thường gặp như: $1\text{km}^2 = 100\text{ hm}^2$, $1\text{ha} = 10\,000\text{ m}^2$, $1\text{km}^2 = 1\,000\,000\text{ m}^2$.

"Bảng" còn là công cụ giúp HS biết cách chuyển đổi số đo diện tích từ đơn vị này sang đơn vị khác. Các đơn vị đo diện tích không chuyển đổi theo hệ đếm cơ số 10 nên HS gặp nhiều khó khăn khi giải bài tập về chuyển đổi và so sánh số đo diện tích. Nên giúp HS có nhận xét: "Khi viết số đo diện tích mỗi hàng đơn vị đo ứng với 2 chữ số".

Nên cho HS so sánh bảng đơn vị đo diện tích với bảng đơn vị đo độ dài để giúp HS củng cố nhận thức về đặc điểm của các đơn vị đo diện tích.

c) Một ứng dụng quan trọng của việc học các đơn vị đo diện tích là tính diện tích của các hình như: hình tam giác, hình thang, hình tròn; tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương. Ví dụ: tính diện tích hình tam giác khi biết độ dài đáy và chiều cao tương ứng; tính diện tích hình tròn khi biết bán kính (hoặc đường kính) hoặc tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật (hoặc hình lập phương) khi biết ba kích thước (hoặc biết một cạnh).

Liên quan đến diện tích các hình, Toán lớp 5 đã chú ý giới thiệu các bài toán có nội dung liên hệ với thực tế đời sống.

Ví dụ (*Toán lớp 5, tr.168*): Một phòng học dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 6m, chiều rộng 4,5m và chiều cao 4m. Người ta muốn quét vôi trần nhà và bốn bức tường. Biết rằng diện tích các cửa bằng $8,5\text{m}^2$, hãy tính diện tích cần quét vôi.

2.3. Nội dung dạy học về "Thể tích"

a) Hình thành biểu tượng về thể tích

Toán lớp 5 giới thiệu biểu tượng thể tích dựa trên những hình ảnh trực quan, những kinh nghiệm quen thuộc của trẻ trong đời sống thực tế (ví dụ, hình ảnh về “sức

chứa” hay về “sự chiếm chỗ” trong không gian của một đồ vật), qua đó làm nổi bật những đặc điểm cơ bản của đại lượng thể tích như:

- Nếu hình này nằm trọn trong hình kia thì thể tích hình này bé hơn thể tích hình kia (trong SGK vẽ hình lập phương nằm hoàn toàn trong hình hộp chữ nhật và nói: thể tích hình lập

phương bé hơn thể tích hình hộp chữ nhật hay thể tích hình hộp chữ nhật lớn hơn thể tích hình lập phương).

- Một hình ***P*** được tách thành hai hình ***M, N*** thì thể tích hình ***P*** bằng tổng thể tích các hình ***M, N***.

- Hai hình có hình dạng khác nhau có thể có thể tích bằng nhau (*Toán 5- trang 114*).

Tiếp theo cần giúp HS bước đầu nhận biết về "Số đo thể tích" của một hình thông qua việc đếm số "hình lập phương nhỏ" lấp đầy hình đó (trong trường hợp các hình đơn giản).

b) Nhận biết đơn vị đo thể tích: cm^3 ; dm^3 ; m^3 .

Ta có thể so sánh thể tích của hai hình bằng cách so sánh trực tiếp “sức chứa” của hai hình này. Tuy nhiên còn một cách khác là so sánh (gián tiếp) thông qua việc tính số đo thể tích của chúng. Muốn vậy trước hết cần xác định một đơn vị đo thể tích, tức là xác định một hình mà số đo thể tích của nó được lấy làm đơn vị đo. Vì vậy, người ta chọn thể tích của hình lập phương có cạnh là 1 đơn vị độ dài (1cm, 1dm hay 1m) làm đơn vị đo thể tích ($1cm^3$, $1dm^3$ hay $1m^3$).

GV cần giúp HS biết đọc, viết đúng các số đo thể tích. Ví dụ:

+) Đọc các số đo thể tích: $15 cm^3$; $205 dm^3$; $25/100 m^3$; $0,911 m^3$.

+) Viết các số đo thể tích: Bảy nghìn hai trăm mét khối; Một phần tám mét khối; Không phải không năm mét khối.

Chú ý giúp HS tránh sai lầm khi viết số đo thể tích lẫn với số đo diện tích.

c) Toán lớp 5 tập trung giới thiệu các đơn vị đo thể tích thường dùng (cm^3 , dm^3 , m^3); quan hệ giữa các đơn vị đó và sắp xếp chúng thành một bảng. Thông qua bảng cần giúp HS nhận xét: "Mỗi đơn vị đo thể tích gấp 1000 lần đơn vị bé hơn tiếp liền và bằng

1/1000 đơn vị lớn hơn tiếp liền”. Ngoài ra HS cần biết vận dụng quan hệ giữa các đơn vị đo thể tích để thực hiện các bài tập đơn giản trong chuyển đổi các số đo thể tích.

Ví dụ: +) Viết các số đo sau dưới dạng số đo có đơn vị là đề-xi-mét khối:

$$1\text{cm}^3 ; 5,216\text{ m}^3 ; 0,22\text{ m}^3$$

+) Viết các số đo sau dưới dạng số thập phân có đơn vị đo là mét khối:

$$6\text{m}^3\ 272\text{ dm}^3 ; 2105\text{ dm}^3 ; 3\text{m}^3\ 82\text{ dm}^3 .$$

Ngoài ra khi có điều kiện, GV cũng nên giới thiệu cho HS biết: 1lít = 1dm³ vì trong thực tiễn người ta thông sử dụng lít là đơn vị để đo dung tích của một chất lỏng hoặc đo thể tích của một dụng cụ đựng chất lỏng.

d) Liên quan đến các đơn vị đo thể tích là việc tính thể tích của hình hộp chữ nhật và hình lập phương. Toán 5 giới thiệu một số dạng toán như:

+) Ví dụ 1: Tính thể tích hình hộp chữ nhật biết chiều dài 5cm; chiều rộng 4cm; chiều cao 9cm . (Dạng "trực tiếp")

+) Ví dụ 2: Một bể nước dạng hình hộp chữ nhật có thể tích 1,8m³. Đáy bể có chiều dài 1,5m , chiều rộng 0,8m. Tính chiều cao của bể. (Dạng "gián tiếp")

+) Ví dụ 3: (*Toán lớp 5 - tr.156*): Một bể nước dạng hình hộp chữ nhật có các kích thước đo ở trong lòng bể là: chiều dài 4m, chiều rộng 3m, chiều cao 2,5m. Biết rằng 80% thể tích của bể đang chứa nước. Hỏi: a) Trong bể có bao nhiêu lít nước ? (1l = 1dm³); b) Mức nước chứa trong bể cao bao nhiêu mét ? (Dạng bài có nội dung liên hệ với thực tế đời sống).

Lưu ý HS việc thực hiện các phép tính (cộng, trừ, nhân, chia) với số đo thể tích cũng giống như việc thực hiện các phép tính với các số tự nhiên hoặc số thập phân đã học.

2.4. Nội dung dạy học về "Thời gian"

a) Đến lớp 4, HS được giới thiệu tương đối hoàn chỉnh về các đơn vị đo thời gian và các quan hệ giữa các đơn vị đo thời gian. Toán 5 giới thiệu "*Bảng đơn vị đo thời gian*" như là một cách hệ thống hoá các đơn vị đo thời gian thường dùng và vận dụng bảng trong thực hành chuyển đổi giữa một số đơn vị đo thời gian thông dụng.

Đặc điểm của mối liên hệ giữa các đơn vị đo thời gian là không chuyển đổi theo hệ đếm cơ số 10, các đơn vị tiếp liền không hơn, kém nhau cùng một số lần. Để giúp HS khắc phục khó khăn này khi chuyển đổi đơn vị đo thời gian, GV cần hệ thống hoá các mối liên hệ cơ bản như: 1 ngày = 24 giờ; 1 giờ = 60 phút; 1 phút = 60 giây; 1 thế kỉ = 100 năm; 1 năm = 12 tháng, 1 tuần lễ = 7 ngày.

b) Toán lớp 5 tiếp tục giúp HS củng cố nhận biết *thời điểm* và *khoảng thời gian* thông qua: +) Các hoạt động trong sinh hoạt hàng ngày của HS, kết hợp với việc xem lịch, xem đồng hồ; +) Giới thiệu thời điểm xảy ra các sự kiện lịch sử, ví dụ: năm công bố một số phát minh vĩ đại trong lịch sử loài người nh: đầu máy xe lửa (1804); máy tính điện tử (1946); vệ tinh nhân tạo (1957)

+) Cách xác định khoảng thời gian: xác định hai thời điểm đầu và cuối khoảng thời gian ấy rồi tìm hiệu của chúng. Ví dụ: Năm 1492, nhà thám hiểm Cri-xtô-phơ Cô-lôm-bô phát hiện ra châu Mỹ. Năm 1961, I-u-ri Ga-ga-rin là người đầu tiên bay vào vũ trụ. Hỏi hai sự kiện trên cách nhau bao nhiêu năm ? (*Toán lớp 5- tr.134*).

Hoặc: “Một xe ô tô đi từ tỉnh A đến tỉnh B, khởi hành vào lúc 9 giờ sáng. Hỏi xe ô tô đó đến B vào lúc mấy giờ, biết rằng xe chạy từ A đến B hết 6 giờ ?”.

c) Thực hiện phép tính với số đo thời gian

GV cần chú ý rèn luyện cho HS cách thực hiện các phép tính (cộng, trừ, nhân, chia) với các số đo thời gian.

Cộng các số đo thời gian

Để thực hiện phép cộng các số đo thời gian:

- Đối với các số đo có một tên đơn vị đo: HS làm giống như đối với các số tự nhiên hoặc số thập phân.

Ví dụ: $3 \text{ giờ} + 14 \text{ giờ} = 17 \text{ giờ}$; $3,4 \text{ ngày} + 1,6 \text{ ngày} = 5 \text{ ngày}$.

- Đối với các số đo có hai tên đơn vị đo: HS có thể lần lượt tiến hành các thao tác: +) Đặt tính theo cột dọc (mỗi cột phải cùng tên đơn vị đo); +) Cộng giống như với các số tự nhiên và giữ nguyên tên đơn vị đo ở từng nhóm ; +) Nếu kết quả một nhóm nào đó vượt quá đơn vị của mình thì tiến hành chuyển đổi và kết luận.

Ví dụ: 2 giờ 37 phút

+ 5 giờ 46 phút

7 giờ 83 phút

Vì 83 phút = 1 giờ 23 phút nên 7 giờ 83 phút = 8 giờ 23 phút.

Vậy: 2 giờ 37 phút + 5 giờ 46 phút = 8 giờ 23 phút.

Trong trường hợp các số đo có hai tên đơn vị đo, sách Toán lớp 5 giới thiệu lần lượt từ đơn giản đến phức tạp, trước hết giới thiệu những phép cộng có tổng các số đo với đơn vị là giây (phút) không vượt quá 60, còn tổng các số đo với đơn vị là giờ thì không vượt quá 24.

Ví dụ:

2 giờ 35 phút	10 phút 15 giây	2 ngày 3 giờ
+ 5 giờ 23 phút	+ 5 phút 31 giây	+ 5 ngày 17 giờ

Sau đó giới thiệu những phép cộng phức tạp hơn.

Ví dụ:

2 giờ 37 phút	22 phút 58 giây	7 năm 9 tháng
+ 5 giờ 46 phút	+ 23 phút 25 giây	+ 5 năm 6 tháng
8 giờ 23 phút	46 phút 23 giây	13 năm 3 tháng

Trừ các số đo thời gian

Cũng giống như với phép cộng, trong trường hợp trừ các số đo có hai tên đơn vị đo, HS có thể lần lượt tiến hành các thao tác: +) Đặt tính theo cột dọc (mỗi cột phải cùng tên đơn vị đo); +) Trừ giống như với các số tự nhiên và giữ nguyên tên đơn vị đo ở từng nhóm; +) Nếu số đo của hàng trên không trừ được cho số đo của hàng dưới thì phải chuyển một đơn vị của hàng cao hơn liền trước sang để có thể trừ được.

Ví dụ:

3 phút 20 giây	2 phút 80 giây	
- 2 phút 45 giây	đổi thành	- 2 phút 45 giây
46 phút 23 giây	0 phút 35 giây	

Trước khi nêu các trường hợp phức tạp GV nên cho HS thực hiện các phép trừ có dạng, ví dụ: 1 giờ - 25 phút; 2 phút - 37 giây; 12 ngày - 1 ngày 7 giờ.

Để thực hiện phép tính nhân (chia) một số đo thời gian với (cho) một số, HS có thể lần lượt tiến hành các thao tác: +) Viết số đo thời gian tham gia phép tính theo từng nhóm đơn vị ; +) Nhân (hoặc chia) từng nhóm đơn vị ở thừa số (hoặc số bị chia) với số nhân hoặc chia; +) Nếu có một nhóm nào đó vượt quá đơn vị của mình thì tiến hành chuyển đổi và kết luận.

2.5. Nội dung dạy học về "Vận tốc"

Trong quá trình hình thành biểu tượng về “vận tốc”, SGK Toán 5 đã sử dụng hai thuật ngữ: “vận tốc trung bình” và “vận tốc”.

Kết quả bài toán cho biết, trung bình mỗi giờ ô tô đi được 42,5 km hay vận tốc trung bình của ô tô là 42,5 km. Như thế “vận tốc trung bình” cho biết: một vật chuyển động luôn đi được một quãng đường như nhau trong cùng một đơn vị thời gian, hay vận tốc trung bình là một số không thay đổi (khi tính theo cùng một đơn vị thời gian).

Với ý nghĩa đó, Toán 5 giới thiệu cho HS khái niệm *vận tốc* như là vận tốc trung bình, cụ thể: “vận tốc trung bình, hay nói vắn tắt *vận tốc* của ô tô là 42,5 km giờ, viết tắt là 42,5 km/giờ”.

b) Cách tính vận tốc, công thức tính vận tốc

Dựa trên biểu tượng về khái niệm “vận tốc” như đã nói ở trên, Toán 5 giúp HS nhận biết cách tính vận tốc: “Muốn tính vận tốc ta lấy quãng đường chia cho thời gian”.

Sau đó nêu công thức tính vận tốc: Gọi vận tốc là v , quãng đường là s , thời gian là t , ta có thể viết:

$$v = s : t$$

Ví dụ: Một người chạy được 60 m trong 10 giây. Vận tốc chạy của người đó là: $60 : 10 = 6$ (m/giây).

Qua việc tính vận tốc, HS được củng cố thêm hiểu biết “*vận tốc*” của một chuyển động thẳng đều chính là quãng đường đi được trong một đơn vị thời gian.

c) Đơn vị đo vận tốc và quan hệ giữa các đơn vị đo.

Các đơn vị đo vận tốc được giới thiệu ở Toán lớp 5 là: km/giờ; m/phút và m/giây.

Cần giúp HS biết đọc, viết đúng các số đo *vận tốc*. Ví dụ: vận tốc của ô tô là bốn mươi hai phẩy năm ki-lô-mét giờ, viết tắt là 42,5 km/giờ, tránh viết sai, chẳng hạn 42,5 km giờ. (Chú ý tuy đọc là: ki-lô-mét giờ nhưng viết tắt là km/giờ)

Ngoài ra GV cũng nên chú ý tới một số dạng bài tập liên quan đến chuyển đổi đơn vị đo vận tốc, chẳng hạn:

Ví dụ 1: +) Viết các số đo sau dưới dạng số đo có đơn vị là m/giây:

480m/phút; 90m/phút

+) Viết các số đo sau dưới dạng số đo có đơn vị là m/ phút:

48km/giờ; 7,2km/giờ

+) Viết các số đo sau dưới dạng số đo có đơn vị là km/giờ:

70m/phút; 5m/giây.

Ví dụ 2 (*Toán lớp 5- tr.144*): Một xe máy đi qua chiếc cầu dài 1250m hết 2 phút.
Tính vận tốc của xe máy với đơn vị đo là km/giờ.

Ví dụ 3 (*Toán lớp 5- tr.144*): Một xe ngựa đi quãng đường 15,75km hết 1giờ 45phút.
Tính vận tốc của xe ngựa với đơn vị đo là m/phút.

d) Liên quan đến “vận tốc” là việc giải các bài toán về “Chuyển động đều”. Toán 5 giới thiệu một số dạng toán về “Chuyển động đều” như: Tính vận tốc; Tính quãng đường; Tính thời gian; Chuyển động ngược chiều; Chuyển động cùng chiều đuổi nhau.

Ví dụ: +) Một người đi xe đạp với vận tốc 12km/giờ trong 2giờ 30 phút. Tính quãng đường người đó đã đi được.

+) Một ca nô đi với vận tốc 36km/giờ trên quãng đường sông dài 42km. Tính thời gian đi hết quãng đường đó của ca nô.

e) Liên quan đến vận tốc, ngoài việc chú ý giới thiệu các bài toán có nội dung liên hệ với thực tế đời sống, trong một số bài tập Toán 5 đã kết hợp cung cấp một số tư liệu, hiểu biết về tự nhiên - xã hội . Ví dụ: Cá heo có thể bơi với vận tốc 72km/giờ; Báo gấm có thể chạy với vận tốc 120km/giờ...

IV. Sản phẩm

1. Bản liệt kê nội dung dạy học chủ đề "Đại lượng và đo đại lượng" ở lớp 5 (của cá nhân).

2. Biên bản ghi chép kết quả trao đổi ý kiến về: Đặc điểm nội dung dạy học chủ đề "Đại lượng và đo đại lượng" trong Toán lớp 5.

3. Các kế hoạch dạy học các bài do học viên tự soạn thảo, chẳng hạn như các bài:

- Chu vi hình tròn.
- Diện tích hình thang.
- Cộng số đo thời gian.
- Vận tốc.

4. Dự 2 tiết dạy theo kế hoạch bài học đã soạn thảo. Đánh giá tiết dạy theo qui định hiện hành và ghi biên bản.

Chủ đề 4

Dạy học các yếu tố thống kê trong Toán lớp 5



I. Mục tiêu

Học xong chủ đề này, học viên cần:

- Xác định được nội dung và mức độ dạy học các yếu tố thống kê (YTTK) ở lớp 5.
- Phân tích được một số đặc điểm chủ yếu về nội dung dạy học các YTTK ở lớp 5, từ đó lựa chọn được các PPDH phù hợp với từng loại nội dung và phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS.
- Linh hoạt, tự tin, chủ động trong chuẩn bị kế hoạch dạy học từng bài và trong tổ chức, hướng dẫn HS hoạt động học tập.

II. Nguồn

1. Bộ SGK, SGV, *Vở bài tập Toán lớp 5* của các tác giả: Đỗ Đình Hoan (Chủ biên), Nguyễn Áng, Đỗ Tiến Đạt, Đào Thái Lai, Đỗ Trung Hiệu, Phạm Thanh Tâm, Vũ Dương Thụy, Lê Tiến Thành, Kiều Đức Thành (NXB Giáo dục, Hà Nội 2006)

2. Các bảng hình minh họa (trích đoạn hoặc toàn bộ tiết học) một số dạng bài về các nội dung dạy học về các YTTK.

III. Quá trình

Hoạt động 1: Tìm hiểu mục tiêu, nội dung và PPDH các yếu tố thống kê trong Toán lớp 5



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Đọc và tìm hiểu về mục tiêu, nội dung dạy học về các YTTK trong các tài liệu: SGK, SGV Toán lớp 5.

Nhiệm vụ 2: Trao đổi ý kiến trong nhóm chuyên môn về các vấn đề sau:

- Mục tiêu dạy học các YTTK ở lớp 5.
- Nội dung và phương pháp dạy học các YTTK ở lớp 5.
- Đặc điểm nội dung dạy học các YTTK trong Toán lớp 5.

Nhiệm vụ 3: Học viên tự soạn một vài kế hoạch bài học (giáo án) rồi trình bày hoặc dạy thử trong nhóm (lớp).



Thông tin phản hồi

1. Mục tiêu dạy học "Các yếu tố thống kê" ở lớp 5

Dạy học "Các yếu tố thống kê" trong Toán lớp 5 nhằm giúp HS:

1) Củng cố các kĩ năng: Đọc và phân tích "Bảng thống kê số liệu" và "Biểu đồ"; Tính số trung bình cộng.

2) Đọc và phân tích số liệu trên biểu đồ hình quạt.

2. Nội dung và PPDH dạy học "Các yếu tố thống kê" ở lớp 5

Dạy học "Các yếu tố thống kê" ở lớp 5 bao gồm các nội dung:

1) Ôn tập củng cố các kĩ năng: Đọc bảng số liệu; Nhận xét trên biểu đồ; Tính số trung bình cộng.

2) Giới thiệu về biểu đồ hình quạt và ý nghĩa thực tế của nó. Tập đọc biểu đồ hình quạt.

Ví dụ:

- Đọc bảng số liệu.

Bạn Lan xem giờ tàu từ ga Hà Nội đi một số nơi như sau:

Ga xuất phát	Ga đến	Giờ khởi hành	Giờ tới
Hà Nội	Hải Phòng	6 giờ 05 phút	8 giờ 10 phút
Hà Nội	Lào cai	22 giờ	6 giờ
Hà Nội	Quán Triều	14 giờ 20 phút	17 giờ 25 phút
Hà Nội	Đồng Đăng	5 giờ 45 phút	11 giờ 30 phút

- Nhận xét trên biểu đồ.

Dựa vào biểu đồ hãy trả lời các câu hỏi sau:

- a) Có mấy HS trồng cây? Mỗi HS trồng được bao nhiêu cây?
- b) Bạn nào trồng được ít cây nhất?
- c) Bạn nào trồng được nhiều cây nhất?
- d) Những bạn nào trồng được nhiều cây hơn bạn Dũng?

e) Những bạn nào trồng được ít cây hơn bạn Liên?

- Tính số trung bình cộng.

Ví dụ: Một gia đình gồm 3 người (bố, mẹ và con). Bình quân thu nhập hằng tháng là 800000 đồng mỗi người. Nếu gia đình đó có thêm một con nữa mà tổng thu nhập của gia đình không thay đổi thì bình quân thu nhập hằng tháng của mỗi người bị giảm đi bao nhiêu tiền?

2) Giới thiệu về biểu đồ hình quạt và ý nghĩa thực tế của nó. Tập đọc biểu đồ hình quạt.

Ví dụ 1: Hình vẽ dưới đây là biểu đồ hình quạt cho biết tỉ số phần trăm các loại sách trong thư viện của một trường tiểu học.

Nhìn vào biểu đồ ta biết:

- Có 50% số sách là truyện thiếu nhi
- Có 25% số sách là sách giáo khoa
- Có 25% số sách là các loại sách khác

3. Một số vấn đề cụ thể

1) Những điểm cần chú ý khi dạy học về "Biểu đồ hình quạt"

Khi dạy học về biểu đồ hình quạt, cần giúp HS :

- Xác định mục đích mà biểu đồ thể hiện.
- Nhận biết ý nghĩa của các hình vẽ hoặc kí hiệu tượng trưng (có thể dựa vào các chú thích cho trên biểu đồ);

Ví dụ: Trên biểu đồ nói về “Kết quả học tập của HS ở một trường tiểu học”, phần hình màu trắng cho biết tỉ số phần trăm HS giỏi; phần tô nhạt cho biết tỉ số phần trăm HS khá; phần tô đậm cho biết tỉ số phần trăm HS trung bình.

- Nhận xét, tính toán hoặc so sánh các số liệu để tìm câu trả lời cần thiết.

Chú ý: Trong biểu đồ hình quạt, người ta coi toàn bộ hình tròn là 100% của tổng thể thống kê, do đó số liệu của các thành phần phải hợp đủ giá trị tổng thể mới có đủ dữ kiện để tính toán, nghĩa là tổng các tỉ số phần trăm của các số liệu thành phần phải bằng 100%

Ví dụ: Biểu đồ hình quạt bên cho biết tỉ số phần trăm HS tham gia các môn thể thao của lớp 5C. Biết rằng lớp 5C có 32 HS, hỏi có bao nhiêu bạn tham gia môn bơi?

Nhìn vào biểu đồ ta thấy có 12,5% HS tham gia môn bơi.

Vậy số HS tham gia môn bơi là:

$$32 \times 12,5 : 100 = 4 \text{ (học sinh)}$$

2) Những điểm cần chú ý khi rèn luyện cho HS kĩ năng nhận xét, phân tích số liệu trên "Biểu đồ hình quạt".

Để rèn luyện kĩ năng nhận xét, phân tích số liệu cho trên biểu đồ hình quạt, cần chú ý giúp HS:

- Đọc kĩ câu hỏi để nắm được yêu cầu và phạm vi nhận xét, phân tích.
- Không bỏ sót các dữ liệu cần phục vụ cho việc nhận xét, phân tích.
- Trước tiên cần nhận xét, phân tích các số liệu có tính chất khái quát chung, sau đó mới phân tích các số liệu thành phần.
- Cần tìm ra mối liên hệ hay tính qui luật nào đó giữa các số liệu.
- Chú ý những giá trị nhỏ nhất, lớn nhất..
- Chú ý việc sử dụng ngôn ngữ (tỉ số phần trăm) trong câu trả lời hoặc trong lời nhận xét.

IV. Sản phẩm

1. Bản liệt kê nội dung dạy học chủ đề “Các yếu tố thống kê” ở lớp 5 (của cá nhân).

2. Biên bản ghi chép kết quả trao đổi ý kiến về: Đặc điểm nội dung dạy học chủ đề “Các yếu tố thống kê” trong Toán 5.

3. Kế hoạch dạy học bài “Giới thiệu biểu đồ hình quạt” do học viên tự soạn thảo.

Chủ đề 5

Dạy học các yếu tố hình học trong Toán lớp 5



I. Mục tiêu

Học xong chủ đề này, học viên cần:

- Xác định được nội dung và mức độ dạy học các yếu tố hình học (YTHH) ở lớp 5.
 - Phân tích được một số đặc điểm chủ yếu về nội dung dạy học các YTHH ở lớp 5, từ đó lựa chọn được các PPDH phù hợp với từng loại nội dung và phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS.
 - Linh hoạt, tự tin, chủ động trong chuẩn bị kế hoạch dạy học từng bài và trong tổ chức, hướng dẫn HS hoạt động học tập.

II. Nguồn

1. Bộ SGK, SGV, *Vở bài tập Toán lớp 5* của các tác giả: Đỗ Đình Hoan (Chủ biên), Nguyễn áng, Đỗ Tiến Đạt, Đào Thái Lai, Đỗ Trung Hiệu, Phạm Thanh Tâm, Vũ Dương Thụy, Lê Tiến Thành, Kiều Đức Thành (NXB Giáo dục, Hà Nội 2006)
2. Các băng hình minh họa (trích đoạn hoặc toàn bộ tiết học) một số dạng bài về các nội dung dạy học về YTHH.

III. Quá trình

Hoạt động 1: Tìm hiểu mục tiêu, nội dung và PPDH các yếu tố hình học trong Toán lớp 5



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Đọc và tìm hiểu về mục tiêu, nội dung dạy học về các YTHH trong các tài liệu: SGK, SGV Toán lớp 5.

Nhiệm vụ 2: Trao đổi ý kiến trong nhóm chuyên môn về các vấn đề sau:

- Mục tiêu dạy học các YTHH ở lớp 5.
- Nội dung và phương pháp dạy học các YTHH ở lớp 5.
 - Đặc điểm nội dung dạy học các YTHH trong Toán lớp 5.

Nhiệm vụ 3: Xem băng hình và thảo luận theo tài liệu hướng dẫn học băng hình.

Nhiệm vụ 4: Học viên tự soạn một vài kế hoạch bài học (giáo án) rồi trình bày hoặc dạy thử trong nhóm (lớp).



Thông tin phản hồi

1. Mục tiêu dạy học " Các YTHH" ở lớp 5

Dạy học các yếu tố hình học trong Toán lớp 5 nhằm giúp HS:

- Nhận biết hình tam giác, biết tính diện tích hình tam giác;
- Nhận biết hình thang, biết tính diện tích hình thang.
- Nhận biết hình tròn, đường tròn. Biết tính chu vi và diện tích hình tròn.

b) Nhận biết hình hộp chữ nhật, hình lập phương. Biết tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần, thể tích hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

c) Nhận biết hình trụ và hình cầu.

d) Biết tính diện tích của một số hình bằng cách chia hình đã cho thành các hình đã biết cách tính diện tích.

2. Đặc điểm nội dung dạy học các YTHH ở lớp 5

1) Kế thừa, hoàn thiện nội dung về “Các YTHH” của Toán lớp 5 CCGD. Cụ thể:

a) Ngoài việc giới thiệu mới hoặc bổ sung, hệ thống hóa các đặc điểm của một số hình phẳng (hình tam giác, hình thang, hình tròn), Toán lớp 5 giới thiệu một số hình không gian như: hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ, hình cầu;

b) Bổ sung một số nội dung có nhiều ứng dụng trong thực tiễn đời sống như: +) Giới thiệu hình cầu; +) Thực hành tính diện tích (ruộng đất); +) Coi “Biểu đồ hình quạt” như một cách để biểu diễn số liệu thống kê.

Đồng thời lược bớt nội dung nào có thể chưa phù hợp với trình độ nhận thức hoặc HS sẽ được học kĩ hơn trong chương trình THCS. Ví dụ, Toán lớp 5 (mới) chỉ giữ lại nội dung “Giới thiệu hình trụ” mà lược bớt nội dung “Thể tích hình trụ” của Toán lớp 5 CCGD.

2) Tăng cường các bài toán có nội dung thực tế; các bài toán phát triển trí tưởng tượng không gian (nhận dạng hình, vị trí trong không gian, hình khai triển...)

3) Hình học vẫn được bố trí thành chương riêng. Nội dung dạy học được triển khai theo các hình. Các đại lượng hình học và các bài toán có nội dung hình học được gắn với các hình cụ thể.

Tuy nhiên, phần ôn tập được kết cấu theo vấn đề, ví dụ ôn tập về chu vi và diện tích (đối với hình phẳng); diện tích và thể tích (đối với hình không gian).

3. Một số vấn đề về phương pháp dạy học.

1) Dạy học các hình hình học và đặc điểm của nó

Việc hình thành biểu tượng về các hình hình học thực hiện tương tự như đã làm từ ở các lớp dưới.

a) Ví dụ 1: Hình thang

- GV cho HS quan sát hình vẽ “cái thang” trong SGK, nhận ra hình ảnh của hình thang. Sau đó HS quan sát hình vẽ hình thang ABCD trong SGK và trên bảng.

- GV cho HS tìm những ví dụ trong thực tế có hình ảnh là hình thang hoặc sử dụng bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật để lắp ghép hình thang.

- Dưới sự hướng dẫn của GV, HS quan sát mô hình lắp ghép và hình vẽ hình thang rồi tự phát hiện các đặc điểm của hình thang.

b) Ví dụ 2: Hình tròn, đường tròn.

ở lớp 3 HS đã được làm quen với “hình tròn”; tâm, bán kính, đường kính của một hình tròn và biết cách sử dụng com pa để vẽ một hình tròn, tuy nhiên HS chưa được giới thiệu về “đường tròn”.

Để giới thiệu cho HS lớp 5 đồng thời cả về “hình tròn” và “đường tròn”. GV có thể tiến hành như sau:

- GV đưa ra một tấm bìa hình tròn, chỉ tay trên mặt tấm bìa và nói: “Đây là hình tròn”.

- HS dùng com pa vẽ trên giấy (GV vẽ trên bảng) một đường tròn và GV giới thiệu: “Đầu chì của com pa vạch ra một đường tròn”.

- HS tự tạo dựng một vài bán kính trên hình tròn vừa vẽ; quan sát, tìm tòi và phát hiện đặc điểm: “Tất cả các bán kính của một hình tròn đều bằng nhau”.

- HS tự tạo dựng một đường kính của hình tròn, quan sát và nêu lại đặc điểm: “Đường kính dài gấp hai lần bán kính”.

Việc phân biệt đường tròn và hình tròn là cần thiết để chuẩn bị cho HS học về tính chu vi và diện tích của hình tròn.

2) Dạy học các đại lượng hình học (chu vi, diện tích, thể tích).

Việc dạy học các đại lượng hình học có thể được thực hiện theo một tiến trình gồm các bước sau:

- Hình thành biểu tượng về đại lượng hình học (mà HS cần lĩnh hội).
- Hình thành qui tắc hay công thức tính (gắn với các hình cụ thể).
- Hiểu, nhớ, vận dụng (theo cả chiều xuôi và chiều ngược lại) các qui tắc và công thức tính (điều này có liên quan đến việc vận dụng các yếu tố đại số).
- Hệ thống hoá các công thức và qui tắc tính toán (liên quan chặt chẽ đến việc củng cố các kĩ năng số học)

Chú ý: khi dạy bài mới, tùy từng hình cụ thể mà nêu lên cả qui tắc lẫn công thức hoặc chỉ một trong hai dạng đó; nhưng khi ôn tập thì tiến hành hệ thống hoá tất cả các công thức.

Ví dụ: khi dạy về diện tích các hình tam giác, hình thang, hình tròn hoặc thể tích hình hộp chữ nhật và hình lập phương thì cần nêu cả qui tắc lẫn công thức tính diện tích (hoặc thể tích) của các hình. Nhưng khi dạy về diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương thì chỉ phát biểu qui tắc tính mà không nêu công thức tính.

GV cần lưu ý là: ở lớp 4 HS đã biết cách xây dựng qui tắc tính diện tích hình chữ nhật và dựa vào đó để xây dựng các công thức tính diện tích hình bình hành, hình thoi. Tương tự như vậy khi xây dựng công thức tính diện tích hình tam giác ở lớp 5. Tuy nhiên, với hình tròn, Toán lớp 5 yêu cầu HS công nhận ngay công thức tính diện tích (đây là điểm khác biệt so với Toán lớp 5 CCGD). Nhưng khi học về “*Diện tích xung quanh (và diện tích toàn phần) của hình hộp chữ nhật (hoặc hình lập phương)*”, GV không nên “áp đặt” ngay các công thức tính mà nên tổ chức cho HS tự khám phá, tự xây dựng các công thức tính dựa trên hình khai triển của hình hộp chữ nhật. Để đạt mục đích này, GV có thể tiến hành theo các bước như sau:

- Hướng dẫn HS quan sát mô hình trực quan về hình hộp chữ nhật, chỉ ra các mặt xung quanh và nhận biết: “*Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật là tổng diện tích bốn mặt bên của hình hộp chữ nhật*”.

- HS tự tìm cách tính dựa trên nhận xét nói trên. HS có thể nêu lên ba hướng tính: +)
Lần lượt tính diện tích của từng mặt bên rồi cộng các kết quả lại.

+)
Dựa trên nhận xét: các mặt bên đối xứng trước và đối xứng sau; bên trái và bên phải có diện tích bằng nhau từng đôi một, nên để tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật, ta chỉ việc tính diện tích của từng cặp mặt mà thôi.

+) Quan sát hình khai triển của hình hộp chữ nhật ta thấy diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật chính bằng diện tích của một hình chữ nhật có chiều dài bằng chu vi mặt đáy của hình hộp và chiều rộng bằng chiều cao hình hộp.

Tương tự như vậy, khi học về "*Thể tích hình hộp chữ nhật*", GV không nên cung cấp ngay một công thức có tính “áp đặt” mà cần dẫn dắt để HS có thể tìm kiếm, phát hiện qui tắc và công thức tính thể tích hình hộp chữ nhật. GV có thể hướng dẫn HS tìm cách xếp đầy vào hình hộp chữ nhật các hình lập phương đơn vị bằng cách trước hết xếp các hình lập phương đơn vị thành từng hàng dọc theo một cạnh đáy của hình hộp chữ nhật và xếp sao cho phủ đầy được một lớp trên đáy. Sau đó, lần lượt xếp chồng lên trên lớp thứ nhất các lớp tiếp theo. Cuối cùng đếm số hình lập phương đơn vị xếp vào vừa đầy hộp. Tuy nhiên nếu chỉ sử dụng cách đếm “trực tiếp” như vậy thì không thể tính được thể tích của những hình có kích thước khá lớn. Vì vậy cần tìm một con đường “gián tiếp”, thông qua việc đo độ dài các kích thước của hình hộp chữ nhật đã cho mà thôi. Từ đó GV dẫn dắt HS phát hiện qui tắc và công thức tính thể tích hình hộp chữ nhật.

3) Dạy học giải các bài toán có nội dung hình học

- Trong Toán lớp 5, các bài toán có nội dung hình học thường là các bài toán sau:

+ Bài toán về tính chu vi hình tròn (hoặc tính chu vi hình vuông, hình chữ nhật đã học ở các lớp trước).

+ Bài toán về tính diện tích hình tam giác, hình thang, hình tròn (hoặc tính diện tích hình vuông, hình chữ nhật, hình bình hành, hình thoi đã học ở các lớp trước).

+ Bài toán về tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần, thể tích hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

- Khi giải các bài toán trên cần lưu ý:

- Đối với các bài toán hình học khi giải chỉ cần áp dụng công thức để tính (chu vi, diện tích, thể tích của hình) thì không cần phải vẽ các hình đó vào bài làm.

- Đối với các bài toán hình học có hình minh họa kèm theo (để làm rõ hơn đề bài, giúp học sinh “tưởng tượng” thuận lợi hơn khi làm bài). Các hình đó học sinh cũng không phải vẽ vào bài làm khi giải toán (học sinh có thể quan sát hình đó để ở đề bài trong sách giáo khoa mà làm bài, vì các hình đó thường là khó vẽ đối với học sinh lớp 5 nên chỉ yêu cầu đến mức độ đó). Chẳng hạn:

Bài 3 trang 121: Tính thể tích của hòn đá nằm trong bể nước theo hình dưới đây:

- Đối với một số bài toán có thể yêu cầu học sinh cần phải vẽ hình vào bài làm khi giải các bài toán đó. Chẳng hạn:

Bài 3 trang 172: Hình chữ nhật ABCD gồm hình thang EBCD và hình tam giác ADF có kích thước như hình dưới đây:

a) Tính chu vi hình chữ nhật ABCD.

b) Tính diện tích hình thang EBCD.

c) Cho M là trung điểm của cạnh BC. Tính diện tích hình tam giác EDM.

+ Về phép tính giảis au câu lời giải của mỗi bước tính khi giải bài toán hình học:

- Đối với các bài toán hình học khi tính chu vi, diện tích, hoặc thể tích, thường là áp dụng số vào các công thức chữ để tính. Chẳng hạn: Tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật có chiều dài 15cm, chiều rộng 10cm, chiều cao 8cm thực ra là tính giá trị số của biểu thức $S_{xq} = (a + b) \times 2 \times c$ với: $a = 15$, $b = 10$, $c = 8$. Khi tìm S_{xq} như là tính giá trị của biểu thức ta phải ghi kết quả của các phép tính “trung gian”, chẳng hạn:

$$S_{xq} = (a + b) \times 2 \times c$$

Với $a = 15$, $b = 10$, $c = 8$ thì

$$\begin{aligned} S_{xq} &= (15 + 10) \times 2 \times 8 \\ &= 25 \times 2 \times 8 \\ &= 50 \times 8 \\ &= 400 (*) \end{aligned}$$

(*) Phép tính “trung gian” là: $15 + 10 = 25$; $25 \times 2 = 50$; $50 \times 8 = 400$

- Tuy nhiên, khi tính S_{xq} sau câu lời giải thì chỉ cần ghi ngay kết quả tính giá trị của biểu thức mà không phải ghi kết quả của phép tính “trung gian”. Chẳng hạn:

Bài giải

Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật là:

$$(15 + 10) \times 2 \times 8 = 400 \text{ (cm}^2\text{)} (**)$$

Đáp số: 400cm^2

(**) Ghi luôn 400 là giá trị của biểu thức $(15 + 10) \times 2 \times 8$ (không phải ghi các phép tính “trung gian” như nêu trên).

Học sinh thường hay bị “nhầm lẫn” khi áp dụng công thức tính chu vi, diện tích, thể tích các hình với các số đo đơn vị khác nhau (mặc dù trong Toán 5, số bài loại này không nhiều). Hoặc viết tên đơn vị đo ở kết quả tính chưa phù hợp với tên đơn vị đo ở đề bài, dễ lẫn lộn giữa đơn vị đo diện tích với thể tích (m^2 với m^3 , dm^2 với dm^3 , cm^2 với cm^3). Bởi vậy cần lưu ý cho học sinh có “thói quen” chuyển đổi về “cùng một đơn vị đo” trước khi áp dụng công thức để tính chu vi, diện tích, thể tích các hình và xem kỹ đề bài yêu cầu tính chu vi, diện tích, thể tích theo đơn vị nào để ghi đúng tên đơn vị vào kết quả tính được bài toán.

IV. Sản phẩm

1. Bản liệt kê nội dung dạy học chủ đề "Các yếu tố hình học" ở lớp 5 (của cá nhân).
2. Biên bản ghi chép kết quả trao đổi ý kiến về:
 - Đặc điểm nội dung dạy học chủ đề "Các yếu tố hình học" trong Toán 5.
 - Thống kê phân loại các bài tập về YTHH ở lớp 5.
3. Các kế hoạch dạy học các bài do học viên tự soạn thảo, chẳng hạn như các bài:
 - Hình thang
 - Hình tròn, đường tròn.
 - Hình hộp chữ nhật. Hình lập phương.
4. Dự 2 tiết dạy theo kế hoạch bài học đã soạn thảo. Đánh giá tiết dạy theo qui định hiện hành và ghi biên bản.

Chủ đề 6

Dạy học "giải bài toán có lời văn" trong Toán 5



I. Mục tiêu

Học xong chủ đề này, học viên cần:

- Xác định được nội dung và mức độ dạy học về giải bài toán có lời văn ở lớp 5.
- Phân tích được một số đặc điểm chủ yếu về nội dung dạy học về giải bài toán có lời văn ở lớp 5, từ đó lựa chọn được các PPDH phù hợp với từng loại nội dung và phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS.
- Linh hoạt, tự tin, chủ động trong chuẩn bị kế hoạch dạy học từng bài và trong tổ chức, hướng dẫn HS hoạt động học tập.

II. Nguồn

1. Bộ SGK, SGV, *Vở bài tập Toán lớp 5* của các tác giả: Đỗ Đình Hoan (Chủ biên), Nguyễn áng, Đỗ Tiến Đạt, Đào Thái Lai, Đỗ Trung Hiệu, Phạm Thanh Tâm, Vũ Dương Thụy, Lê Tiến Thành, Kiều Đức Thành (NXB Giáo dục, Hà Nội 2006)
2. Các bảng hình minh họa (trích đoạn hoặc toàn bộ tiết học) một số dạng bài về các nội dung dạy học về giải bài toán có lời văn.

III. Quá trình

Hoạt động 1: Tìm hiểu mục tiêu, nội dung và PPDH về giải bài toán có lời văn trong Toán lớp 5



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Đọc và tìm hiểu về mục tiêu, nội dung dạy học về giải bài toán có lời văn trong các tài liệu: SGK, SGV Toán lớp 5.

Nhiệm vụ 2: Trao đổi ý kiến trong nhóm chuyên môn về các vấn đề sau:

- Mục tiêu dạy học về giải bài toán có lời văn ở lớp 5.
- Nội dung và phương pháp dạy học về giải bài toán có lời văn ở lớp 5.
- Đặc điểm nội dung dạy học về giải bài toán có lời văn trong Toán lớp 5.

Nhiệm vụ 3: Học viên tự soạn một vài kế hoạch bài học (giáo án) rồi trình bày hoặc dạy thử trong nhóm (lớp).



Thông tin phản hồi

1. Mục tiêu dạy học "Giải bài toán có lời văn" ở lớp 5

Dạy học giải bài toán có lời văn trong Toán lớp 5 nhằm giúp HS biết giải và trình bày bài giải các bài toán có đến 4 bước tính, trong đó có:

- Các bài toán liên quan đến tỉ số (ôn tập đầu năm).
- Các bài toán liên quan đến quan hệ tỉ lệ (bổ sung ở phần ôn tập đầu năm).
- Các bài toán về tỉ số phần trăm.
- Các bài toán về chuyển động đều.
- Các bài toán có nội dung hình học.....

2. Nội dung và phương pháp dạy học " Giải bài toán có lời văn" ở lớp 5

Sơ với Toán lớp 5 – Chương trình cải cách giáo dục, mức độ yêu cầu đối với giải bài toán có lời văn trong Toán lớp 5 mới có một số điểm "đặc biệt" sau:

- Số lượng các bài toán có lời văn trong sách giáo khoa giảm đi đáng kể (nhìn chung, sau mỗi tiết lí thuyết có không quá 3 bài tập, trong đó thường có không quá 1 bài toán có lời văn; trong mỗi tiết luyện tập thực hành có không quá 4, 5 bài tập, trong đó thường có không quá 2 bài toán có lời văn (trừ một số tiết về giải bài toán có lời văn).

- Các bài toán "khó" có cách giải phức tạp (mang tính chất đánh đố) hầu như không có. Thay vào đó, có một số bài (số lượng không nhiều) mang tính chất "phát triển", đòi hỏi học sinh phải "suy nghĩ" độc lập để giải .

- ở mỗi bài toán khi giải có không quá 4 bước tính.

- Tuy nhiên, trong Toán lớp 5 mới cũng có những yêu cầu khác trước. Đó là:

- Tăng cường nội dung dạy học "phương pháp" giải toán. Khi giải mỗi bài toán có lời văn, học sinh phải biết tìm hiểu, phân tích đề bài (biết "đặt vấn đề"); biết tìm ra cách giải bài toán (biết "giải quyết vấn đề") và biết cách trình bày bài giải bài toán (biết "giải quyết vấn đề").

- Tăng cường khả năng "diễn đạt" của học sinh khi giải các bài toán có lời văn (diễn đạt bằng lời khi cần trao đổi, thảo luận, trình bày "miệng" bài giải tại lớp, hoặc diễn đạt bằng viết khi cần viết bài giải bài toán trên bảng).

Về cơ bản, hệ thống các bài toán có lời văn trong Toán lớp 5 mới đã kế thừa hệ thống các bài toán có lời văn trong Toán lớp 5 – Chương trình cải cách giáo dục. Chẳng hạn: các bài toán đơn, bài toán hợp về các mối quan hệ số học (thêm, bớt, hơn, kém nhau một số đơn vị; gấp, giảm một số lần; tỉ số phần trăm, quan hệ tỉ lệ, ...); về ý nghĩa các phép tính số học (cộng, trừ, nhân, chia với số tự nhiên, với phân số, với số thập phân). Tuy

nhiên, theo định hướng trong Toán lớp 5 mới, các bài toán có lời văn có những điểm phát triển so với trước là:

- Nội dung các bài toán có tính "cập nhật" hơn trước, nội dung bài toán gần với đời sống xung quanh của trẻ, gần với các "tình huống" cần giải quyết trong thực tế. Chẳng hạn:

- Các bài toán về quan hệ tỉ lệ gần với "mức tăng dân số" hằng năm (bài 3 trang 19), mức thu nhập hằng tháng của gia đình liên quan đến nhiều con, ít con (bài 2 trang 21),...

- Các bài toán có nội dung hình học thường liên quan đến việc tính diện tích ruộng đất với các "tình huống" có thực trong thực tế (bài 1 trang 105, bài 2 trang 106); hoặc tính diện tích, thể tích các hộp, bể cá, khối gỗ có trong thực tế (bài 3 trang 123, bài 3 trang 121, bài 1 trang 128).

- Các bài toán về tỉ số phần trăm thường gần với "tiền lãi gửi tiết kiệm" (bài 2 trang 77), liên quan đến "lỗ lãi" trong buôn bán (bài 3 trang 76; bài 4 trang 80), liên quan đến "dân số" (bài 3 trang 79), liên quan đến "tăng năng suất, vượt mức kế hoạch" (bài 2 trang 76),...

- Các bài toán về số đo thời gian liên quan đến các sự kiện phát minh khoa học, các danh nhân thế giới (bài 4 trang 134, bài 1 trang 130).

- Các bài toán về chuyển động đều liên quan đến việc tính vận tốc của ô tô, xe máy, người đi xe đạp, ca nô, ... của đà điểu, ong mật, ốc sên, kăng-gu-ru, cá heo, báo, ngựa với những "hình ảnh" minh họa hấp dẫn, sinh động tạo hứng thú học tập cho học sinh và gần gũi với các em (bài 2 trang 146, bài 4 trang 144, bài 2 trang 143, bài 4 trang 142, bài 1 trang 139;...).

- Trong Toán lớp 5 mới, đã tăng cường các bài toán với hình thức thể hiện "đa dạng", phong phú hơn trước. Chẳng hạn, ngoài các dạng bài toán có tính chất quen thuộc, truyền thống như Toán lớp 5 – Chương trình cải cách giáo dục đã có (bài toán đơn, bài toán hợp về các quan hệ số học, đo lường, và hình học). Trong Toán lớp 5 mới, còn các bài toán "Trắc nghiệm 4 lựa chọn", "Đúng, Sai", "Điền thế", bài toán liên quan đến "Biểu đồ, hình vẽ, sơ đồ, biểu bảng cần giải quyết",...

3. Một số vấn đề cụ thể

3.1. Vấn đề ôn tập, hệ thống hoá nội dung dạy học giải bài toán có lời văn ở lớp 5

- Nội dung dạy học về giải bài toán có lời văn được sắp xếp xen kẽ, bổ sung, ôn tập giữa kiến thức mới và kiến thức đã học theo từng chương trong Toán lớp 5, chẳng hạn:

- Trong chương I (Ôn tập và bổ sung), các bài toán về quan hệ tỉ lệ được sắp xếp tiếp nối và hỗ trợ củng cố cho các bài toán liên quan đến tỉ số (đã học ở lớp 4).
- Trong chương II (Số thập phân) có các bài toán về tỉ số phần trăm hỗ trợ củng cố về tỉ số và phép chia số thập phân.
- Trong chương III (Hình học) có các bài toán có nội dung hình học hỗ trợ củng cố về tính chu vi, diện tích, thể tích các hình.
- Trong chương IV (Số đo thời gian) có các bài toán về chuyển động đều hỗ trợ củng cố về các phép tính với số đo thời gian.
- Trong chương V (Ôn tập) có hệ thống hoá một số dạng bài toán đã học trong chương trình tiểu học.
- Trong sách giáo khoa Toán lớp 5 có riêng phần ôn tập hệ thống hoá các dạng bài toán đã học ở Tiểu học (các trang 170, 171, 172; Toán 5).

3.2. *Dạy học các bài toán về quan hệ tỉ lệ*

- Trong Toán lớp 5, các bài toán về "quan hệ tỉ lệ" được xây dựng từ các bài toán liên quan đến "tỉ số" mà cách giải chủ yếu dựa vào phương pháp "rút về đơn vị" (học ở lớp 3) và phương pháp "tìm tỉ số" (học ở lớp 4).
- Trong Toán lớp 5 có xây dựng về hai dạng quan hệ tỉ lệ của hai đại lượng (dạng quan hệ tỉ lệ thứ nhất: "Nếu đại lượng này tăng (giảm) bao nhiêu lần thì đại lượng kia cũng tăng (giảm) bấy nhiêu lần"; dạng quan hệ tỉ lệ thứ hai: "Nếu đại lượng này tăng (giảm) bao nhiêu lần thì đại lượng kia lại giảm (tăng) bấy nhiêu lần". ý nghĩa thực tiễn của mỗi dạng quan hệ tỉ lệ đó và cách giải bài toán liên quan được hình thành thông qua các ví dụ cụ thể.
- Ở mỗi bài toán cụ thể đối với mỗi dạng quan hệ tỉ lệ, sách giáo khoa Toán lớp 5 có đưa ra đồng thời hai cách giải: cách 1 có bước "rút về đơn vị", cách 2 có bước "tìm tỉ số". Khi làm bài, học sinh có thể giải bài toán bằng một trong hai cách đó, việc chọn một trong hai cách giải phụ thuộc "tình huống" của bài toán đặt ra (SGK đưa ra hai cách giải nhằm giúp học sinh bước đầu làm quen với cách giải bài toán loại này liên quan đến các kiến thức đã biết về "tìm tỉ số" và "rút về đơn vị" (đã học ở lớp 3, lớp 4). Say này, học sinh sẽ được biết đầy đủ hơn về cách giải các bài toán về "tỉ lệ thuận, tỉ lệ nghịch".

3.3. *Dạy học các bài toán về "tỉ số phần trăm"*

- Các bài toán về "tỉ số phần trăm" thực chất là các bài toán về "tỉ số". Do đó trong Toán 5, các bài toán về tỉ số phần trăm được xây dựng theo ba bài toán cơ bản về tỉ số:

Bài toán 1: Cho a và b. Tìm tỉ số phần trăm của a và b.

Ví dụ : Trường Tiểu học Vạn Thọ có 600 học sinh, trong đó có 315 học sinh nữ. Tìm tỉ số phần trăm của số học sinh nữ và số học sinh toàn trường.

Bài toán 2: Cho b và tỉ số phần trăm của a và b. Tìm a

Ví dụ: Trường Tiểu học Vạn Thọ có 600 học sinh, trong đó số học sinh nữ chiếm 52,5%. Tìm số học sinh nữ của trường đó.

Bài toán 3: Cho a và tỉ số phần trăm của a và b. Tìm b.

Ví dụ: Số học sinh nữ của Trường Tiểu học Vạn Thọ là 315 em và chiếm 52,5% số học sinh toàn trường. Hỏi trường đó có bao nhiêu học sinh?

3.4. Dạy học các bài toán về chuyển động đều

1) Ba bài toán cơ bản về chuyển động đều của một vật chuyển động:

a) *Bài toán 1:* Biết quãng đường (s) và thời gian (t). Tìm vận tốc (v).

$$v = s : t$$

Ví dụ: Một ô tô đi quãng đường dài 120km hết 3 giờ. Tìm vận tốc của ô tô.

Bài giải

Vận tốc của ô tô là:

$$120 : 3 = 40 \text{ (km/giờ)}$$

Đáp số: 40 km/giờ

b) *Bài toán 2:* Biết vận tốc (v), thời gian (t). Tìm quãng đường (s)

$$s = v \times t$$

Ví dụ: Một ô tô đi trong 3 giờ với vận tốc 40 km/giờ. Tính quãng đường đi được của ô tô.

Bài giải

Quãng đường ô tô đi được là:

$$40 \times 3 = 120 \text{ (km)}$$

Đáp số: 120 km

c) *Bài toán 3:* Biết vận tốc (v) và quãng đường (s). Tìm thời gian (t).

$$t = s : v$$

Ví dụ: Một ô tô đi được quãng đường 120km với vận tốc 40km/giờ. Tính thời gian ô tô đi quãng đường đó.

Bài giải

Thời gian ô tô đi là:

$$120 : 40 = 3 \text{ (giờ)}$$

Đáp số: 3 giờ

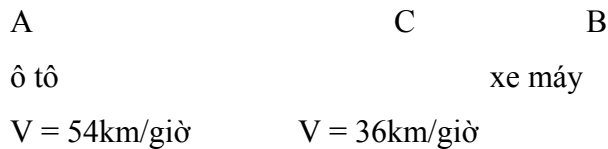
2) Các bài toán về chuyển động "ngược chiều", chuyển động "cùng chiều"

Trong Toán 5 có giới thiệu hai bài toán về chuyển động đều của hai vật chuyển động (hay của hai động tử). Đó là:

a) Hai động tử chuyển động ngược chiều

Ví dụ 4: Quãng đường AB dài 180km. Cùng một lúc một ô tô đi từ A đến B với vận tốc 54km/giờ và một xe máy đi từ B đến A với vận tốc 36km/giờ. Hỏi sau bao lâu ô tô gặp xe máy?

Gặp nhau



Bài giải

Sau mỗi giờ cả ô tô và xe máy đi được quãng đường là:

$$54 + 36 = 90 \text{ (km)}$$

Thời gian đi để ô tô gặp xe máy là:

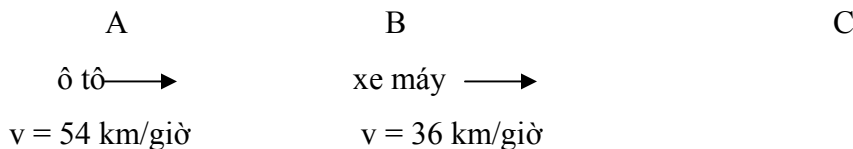
$$180 : 90 = 2 \text{ (giờ)}$$

Đáp số: 2 giờ.

b) Hai động tử chuyển động cùng chiều

Ví dụ 2: Quãng đường AB dài 9km. Cùng một lúc một ô tô đi từ A với vận tốc 54 km/giờ đuổi theo một xe máy đi cùng chiều từ B với vận tốc 36 km/giờ. Hỏi sau bao lâu ô tô đuổi kịp xe máy?

Gặp nhau (đuổi kịp)



Bài giải

Sau mỗi giờ ô tô gần xe máy là:

$$54 - 36 = 18 \text{ (km)}$$

Thời gian đi để ô tô đuổi kịp xe máy là:

$$9 : 18 = 0,5 \text{ giờ}$$

Đáp số: 0,5 giờ

IV. Sản phẩm

1. Bản liệt kê nội dung dạy học chủ đề "Giải bài toán có lời văn" ở lớp 5 (của cá nhân).
2. Biên bản ghi chép kết quả trao đổi ý kiến về: Những vấn đề cần lưu ý trong dạy học "Giải bài toán có lời văn" ở lớp 5 .
3. Các kế hoạch dạy học các bài do học viên tự soạn thảo, chẳng hạn như các bài:
 - Ôn tập và bổ sung về giải toán (Tiết 16).
 - Vận tốc (Tiết 130).
4. Dự 2 tiết dạy theo kế hoạch bài học đã soạn thảo. Đánh giá tiết dạy theo qui định hiện hành và ghi biên bản.



C. Tổng kết đánh giá

Trao đổi ý kiến trong nhóm chuyên môn theo các câu hỏi và bài tập tự đánh giá kết quả bồi dưỡng dạy lớp 5 theo CT và SGK mới của môn Toán như sau:

1. Nêu những kiến thức và kỹ năng cơ bản của môn Toán lớp 5.
2. Nêu các thiết bị dạy học cần sử dụng trong Toán lớp 5. Nêu một số ví dụ cụ thể trong việc sử dụng các thiết bị dạy học trong Toán lớp 5 để dạy 2 bài về số học; 1 bài về đại lượng; 1 bài về YTHH; 1 bài về giải toán có lời văn.
3. Khi tổ chức cho HS hoạt động để tự chiếm lĩnh kiến thức hoặc thực hành vận dụng kiến thức Toán 5 cần lưu ý những điều gì? (Sự chuẩn bị của GV, cách thức hướng dẫn HS hoạt động....).
4. Liên hệ với các trích đoạn băng hình về dạy học Toán lớp 5 để nhận xét về việc thực hiện tổ chức các hoạt động trong dạy học Toán lớp 5.
5. Những đóng góp ý kiến của GV cho các tác giả SGK Toán lớp 5 về: mức độ nội dung; hình thức thể hiện và những điểm cần điều chỉnh.

Hướng dẫn học theo băng hình

Đoạn băng: " Thẻ tích Hình hộp chữ nhật "

I. Giới thiệu trích đoạn băng hình

TT	Tác giả kịch bản: <i>PGS. TS. Đỗ Đình Hoan; PGS. TS. Đào Thái Lai; PGS.TS. Đỗ Tiến Đạt; TS. Phạm Thanh Tâm</i> - Viện Chiến lược và chương trình giáo dục. Nhà sản xuất: Bộ Giáo dục & Đào tạo, Dự án PTGVTH.
1	Tên băng hình: Dạy học bài " Thể tích Hình hộp chữ nhật "
2	- Thể loại: Đoạn băng hình này là tài liệu hỗ trợ cho tài liệu viết của Môđun bồi dưỡng GV dạy toán lớp 5 (MBD 5) của Dự án PTGVTH. - Thời gian đoạn băng: 20 phút
3	Hình thức thể hiện: • Đoạn băng hình này được thể hiện ở lớp 5 của trường tiểu học. • Trích đoạn các hoạt động của GV và HS ở một lớp đang học bài: " Thể tích Hình hộp chữ nhật " • Đoạn băng hình sử dụng cho việc bồi dưỡng GV dạy lớp 5 theo CTTH mới. Các chỉ dẫn được thực hiện bởi những dòng chữ phụ đề chạy trên màn hình. Băng hình không có lời bình. Đặc điểm của người học: • Người học là GV tham gia bồi dưỡng để dạy toán lớp 5 theo CTTH mới. Học viên đã đọc tài liệu viết của Môđun bồi dưỡng GV dạy toán lớp 5 (MBD 5) của Dự án PTGVTH trước khi xem băng. Phần lớn GV đã được tiếp cận với những đổi mới về nội dung và phương pháp dạy học về các yếu tố hình học. Tuy nhiên, khi vận dụng vào dạy bài học cụ thể họ không tránh khỏi gặp khó khăn, nhất là khi giúp HS hình thành và rèn luyện kỹ năng tính thể tích của hcn.
4	Trong đoạn băng hình những nội dung sau được thể hiện: Các hoạt động của GV và HS ở một lớp 5 đang học bài " Thể tích Hình hộp chữ nhật ". Các phụ đề sẽ lần lượt hiện ra cùng với các trích đoạn tương ứng về hoạt động của GV và HS theo tiến trình bài học. • GV tổ chức và hướng dẫn HS như thế nào (Nêu vấn đề, dẫn dắt HS tìm cách

	tính thể tích hhen; củng cố thực hành vận dụng, thảo luận; sử dụng đồ dùng dạy học...) • HS được phát huy tính tích cực thông qua các hoạt động học tập như: quan sát, trả lời câu hỏi, thực hành tính thể tích của hhen ...
5	Mục tiêu học tập (sau khi học viên xem băng): Học viên thấy được một cách rõ ràng việc tổ chức hoạt động dạy học nội dung bài " Thể tích Hình hộp chữ nhật ". - Qua xem băng học viên có thể đóng góp ý kiến bổ sung và vận dụng sao cho phù hợp với hoàn cảnh địa phương mình. - Củng cố nhận thức về ĐMPPDH toán ở tiểu học.

II. Trước khi xem băng hình

Học viên cần đọc tài liệu bồi dưỡng GV học môn Toán lớp 5 (Môđun 5) trước khi xem băng và đọc các thông tin sau:

1. Tiêu đề của đoạn băng: " **Thể tích Hình hộp chữ nhật "**

2. Thể loại: Đoạn băng hình này là tài liệu hỗ trợ cho tài liệu viết: Bồi dưỡng GV dạy Toán lớp 5

3. Hình thức thể hiện:

- Đoạn băng này được thể hiện ở lớp 5 của trường tiểu học
- Trích đoạn các hoạt động của GV và HS ở một lớp đang học bài: " Thể tích Hình hộp chữ nhật ".
- Đoạn băng hình sử dụng cho việc bồi dưỡng GV dạy lớp 5 theo Chương trình tiểu học mới

4. Trong đoạn băng chỉ rõ các hoạt động của GV và HS đang học bài " Thể tích Hình hộp chữ nhật ". Các phụ đề sẽ lần lượt hiện ra cùng với các trích đoạn tương ứng với các hoạt động của GV và HS theo tình trình của bài học:

- Ôn tập, củng cố.
- Nêu vấn đề.
- Tìm hiểu cách tính thể tích của hhen.
- Củng cố và thực hành vận dụng.

- Giáo viên nhận xét.

III. Trong khi xem băng hình

1. Hãy tập trung chú ý để nắm được nội dung chính của đoạn băng hình
 - Nội dung, cấu trúc của bài học
 - Các hoạt động của GV
 - Các hoạt động của HS
2. Ghi chép nhanh hoặc đánh dấu những điểm
 - Tán thành, đồng ý
 - Không đồng ý
 - Cần thảo luận
 - Liên hệ với thực tiễn dạy học của trường lớp mình đang dạy

IV. Sau khi xem băng hình

Ghi chép, nêu ý kiến, thảo luận về các vấn đề:

1. Nội dung, cấu trúc của bài học (Đầy đủ, đáp ứng mục tiêu, đảm bảo tính khoa học, chính xác, hợp lí,...)
2. Các hoạt động của GV (Tổ chức lớp, hướng dẫn HS, cách diễn đạt, cách nêu vấn đề, trình bày bảng ...)
3. Các hoạt động của HS (Tự tìm tòi, phát hiện, làm việc trong nhóm, ...)
4. Nhận xét chung về PPDH của GV ...
5. Những điều bạn cần tham khảo, học tập, ...
6. Những điều góp ý, rút kinh nghiệm, ...

Đoạn băng: **"Diện tích xung quanh và diện tích toàn phần
của hình hộp chữ nhật"**

I. Giới thiệu trích đoạn băng hình

TT	Tác giả kịch bản: PGS. TS. Đỗ Đình Hoan; PGS. TS. Đào Thái Lai; PGS.TS. Đỗ Tiến Đạt; TS. Phạm Thanh Tâm - Viện Chiến lược và chương trình giáo dục. Nhà sản xuất: Bộ Giáo dục & Đào tạo, Dự án PTGVTH.
1	Tên băng hình: Dạy học bài " Sxq và Stp của hình hộp chữ nhật"

2	- Thể loại: Đoạn băng hình này là tài liệu hỗ trợ cho tài liệu viết của Môđun bồi dưỡng GV dạy toán lớp 5 (MBD 5) của Dự án PTGVTH. - Thời gian đoạn băng: 20 phút
3	Hình thức thể hiện: • Đoạn băng hình này được thể hiện ở lớp 5 của trường tiểu học. • Trích đoạn các hoạt động của GV và HS ở một lớp đang học bài: " Sxq và Stp của hcn" • Đoạn băng hình sử dụng cho việc bồi dưỡng GV dạy lớp 5 theo CTTH mới. Các chỉ dẫn được thực hiện bởi những dòng chữ phụ đề chạy trên màn hình. Băng hình không có lời bình. Đặc điểm của người học: • Người học là GV tham gia bồi dưỡng để dạy toán lớp 5 theo CTTH mới. Học viên đã đọc tài liệu viết của Môđun bồi dưỡng GV dạy toán lớp 5 (MBD 5) của Dự án PTGVTH trước khi xem băng. Phần lớn GV đã được tiếp cận với những đổi mới về nội dung và phương pháp dạy học về các yếu tố hình học. Tuy nhiên, khi vận dụng vào dạy bài học cụ thể họ không tránh khỏi gặp khó khăn, nhất là khi giúp HS hình thành và rèn luyện kỹ năng tính Sxq và Stp của hcn.
4	Trong đoạn băng hình những nội dung sau được thể hiện: Các hoạt động của GV và HS ở một lớp 5 đang học bài " Sxq và Stp của hcn". Các phụ đề sẽ lần lượt hiện ra cùng với các trích đoạn tương ứng về hoạt động của GV và HS theo tiến trình bài học. • GV tổ chức và hướng dẫn HS như thế nào (Nêu vấn đề, dẫn dắt HS tìm cách tính Sxq và Stp của hcn; củng cố thực hành vận dụng, thảo luận; sử dụng đồ dùng dạy học...) • HS được phát huy tính tích cực thông qua các hoạt động học tập như: quan sát, trả lời câu hỏi, thực hành khai triển hình hộp chữ nhật, thực hành tính Sxq và Stp của hcn ...

5	Mục tiêu học tập (sau khi học viên xem băng): - Học viên thấy được một cách rõ ràng việc tổ chức hoạt động dạy học nội dung bài "Sxq và Stp của hhen". - Qua xem băng học viên có thể đóng góp ý kiến bổ sung và vận dụng sao cho phù hợp với hoàn cảnh địa phương mình. - củng cố nhận thức về ĐMPPDH toán ở tiểu học.
---	--

II. Trước khi xem băng hình

Học viên cần đọc tài liệu bồi dưỡng GV học môn Toán lớp 5 (Môđun 5) trước khi xem băng và đọc các thông tin sau:

1. Tiêu đề của đoạn băng: **"Diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật"**

2. Thể loại: Đoạn băng hình này là tài liệu hỗ trợ cho tài liệu viết: Bồi dưỡng GV dạy Toán lớp 5

3. Hình thức thể hiện:

- Đoạn băng này được thể hiện ở lớp 5 của trường tiểu học
- Trích đoạn các hoạt động của GV và HS ở một lớp đang học bài: "Diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật".
- Đoạn băng hình sử dụng cho việc bồi dưỡng GV dạy lớp 5 theo Chương trình tiểu học mới

4. Trong đoạn băng chỉ rõ các hoạt động của GV và HS đang học bài "Diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật".

Các phụ đề sẽ lần lượt hiện ra cùng với các trích đoạn tương ứng với các hoạt động của GV và HS theo tình trình của bài học:

- Ôn tập, củng cố.
- Nêu vấn đề.
- Tìm hiểu cách tính Diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật.
- Củng cố và thực hành vận dụng.
- Giáo viên nhận xét.

III. Trong khi xem băng hình

1. Hãy tập trung chú ý để nắm được nội dung chính của đoạn băng hình
 - Nội dung, cấu trúc của bài học
 - Các hoạt động của GV
 - Các hoạt động của HS
2. Ghi chép nhanh hoặc đánh dấu những điểm
 - Tán thành, đồng ý
 - Không đồng ý
 - Cần thảo luận
 - Liên hệ với thực tiễn dạy học của trường lớp mình đang dạy

IV. Sau khi xem băng hình

Ghi chép, nêu ý kiến, thảo luận về các vấn đề:

1. Nội dung, cấu trúc của bài học (Đầy đủ, đáp ứng mục tiêu, đảm bảo tính khoa học, chính xác, hợp lí,...)
2. Các hoạt động của GV (Tổ chức lớp, hướng dẫn HS, cách diễn đạt, cách nêu vấn đề, trình bày bảng ...)
3. Các hoạt động của HS (Tự tìm tòi, phát hiện, làm việc trong nhóm, ...)
4. Nhận xét chung về PPDH của GV ...
5. Những điều bạn cần tham khảo, học tập, ...
6. Những điều góp ý, rút kinh nghiệm, ...

Đoạn băng: " Cộng hai số thập phân"

I. Giới thiệu trích đoạn băng hình

TT	Tác giả kịch bản: <i>PGS. TS. Đỗ Đình Hoan; PGS. TS. Đào Thái Lai; PGS. TS. Đỗ Tiến Đạt; TS. Phạm Thanh Tâm</i> - Viện Chiến lược và chương trình giáo dục. Nhà sản xuất: Bộ Giáo dục & Đào tạo, Dự án PTGVTH.
1	Tên băng hình: Dạy học bài " Cộng hai số thập phân"

2	- Thể loại: Đoạn băng hình này là tài liệu hỗ trợ cho tài liệu viết của Môđun bồi dưỡng GV dạy toán lớp 5 (MBD 5) của Dự án PTGVTH. - Thời gian đoạn băng: 20 phút
3	Hình thức thể hiện: • Đoạn băng hình này được thể hiện ở lớp 5 của trường tiểu học. • Trích đoạn các hoạt động của GV và HS ở một lớp đang học bài: " Cộng hai số thập phân " • Đoạn băng hình sử dụng cho việc bồi dưỡng GV dạy lớp 5 theo CTTH mới. Các chỉ dẫn được thực hiện bởi những dòng chữ phụ đề chạy trên màn hình. Băng hình không có lời bình. Đặc điểm của người học: • Người học là GV tham gia bồi dưỡng để dạy toán lớp 5 theo CTTH mới. Học viên đã đọc tài liệu viết của Môđun bồi dưỡng GV dạy toán lớp 5 (MBD 5) của Dự án PTGVTH trước khi xem băng. Phần lớn GV đã được tiếp cận với những đổi mới về nội dung và phương pháp dạy học Toán ở tiểu học. Tuy nhiên, khi vận dụng vào dạy bài học cụ thể họ không tránh khỏi gặp khó khăn, nhất là khi giúp HS hình thành và rèn luyện kỹ năng thực hiện phép tính cộng hai số thập phân.
4	Trong đoạn băng hình những nội dung sau được thể hiện: Các hoạt động của GV và HS ở một lớp 5 đang học bài " Cộng hai số thập phân ". Các phụ đề sẽ lần lượt hiện ra cùng với các trích đoạn tương ứng về hoạt động của GV và HS theo tiến trình bài học. • GV tổ chức và hướng dẫn HS như thế nào (Nêu vấn đề, dẫn dắt HS tìm cách thực hiện phép tính cộng hai số thập phân; củng cố thực hành vận dụng, thảo luận; sử dụng đồ dùng dạy học...) • HS được phát huy tính tích cực thông qua các hoạt động học tập như: quan sát, trả lời câu hỏi, thực hành hành tính ...

5	Mục tiêu học tập (sau khi học viên xem băng): - Học viên thấy được một cách rõ ràng việc tổ chức hoạt động dạy học nội dung bài " Cộng hai số thập phân ". - Qua xem băng học viên có thể đóng góp ý kiến bổ sung và vận dụng sao cho phù hợp với hoàn cảnh địa phương mình. - củng cố nhận thức về ĐMPPDH toán ở tiểu học.
---	--

II. Trước khi xem băng hình

Học viên cần đọc tài liệu bồi dưỡng GV học môn Toán lớp 5 (Môđun 5) trước khi xem băng và đọc các thông tin sau:

1. Tiêu đề của đoạn băng: "**Cộng hai số thập phân**"

2. Thể loại: Đoạn băng hình này là tài liệu hỗ trợ cho tài liệu viết: Bồi dưỡng GV dạy Toán lớp 5

3. Hình thức thể hiện:

- Đoạn băng này được thể hiện ở lớp 5 của trường tiểu học
- Trích đoạn các hoạt động của GV và HS ở một lớp đang học bài: "Cộng hai số thập phân"
- Đoạn băng hình sử dụng cho việc bồi dưỡng GV dạy lớp 5 theo Chương trình tiểu học mới

4. Trong đoạn băng chỉ rõ các hoạt động của GV và HS đang học bài "Cộng hai số thập phân".

Các phụ đề sẽ lần lượt hiện ra cùng với các trích đoạn tương ứng với các hoạt động của GV và HS theo tình hình của bài học:

- Ôn tập, củng cố.
- Nêu vấn đề.
- Tìm hiểu cách thực hiện phép cộng hai số thập phân
- Củng cố và thực hành vận dụng.
- Giáo viên nhận xét.

III. Trong khi xem băng hình

1. Hãy tập trung chú ý để nắm được nội dung chính của đoạn băng hình

- Nội dung, cấu trúc của bài học

- Các hoạt động của GV

- Các hoạt động của HS

2. Ghi chép nhanh hoặc đánh dấu những điểm

- Tán thành, đồng ý

- Không đồng ý

- Cần thảo luận

- Liên hệ với thực tiễn dạy học của trường lớp mình đang dạy

IV. Sau khi xem băng hình

Ghi chép, nêu ý kiến, thảo luận về các vấn đề:

1. Nội dung, cấu trúc của bài học (Đầy đủ, đáp ứng mục tiêu, đảm bảo tính khoa học, chính xác, hợp lí,...)

2. Các hoạt động của GV (Tổ chức lớp, hướng dẫn HS, cách diễn đạt, cách nêu vấn đề, trình bày bảng ...)

3. Các hoạt động của HS (Tự tìm tòi, phát hiện, làm việc trong nhóm, ...)

4. Nhận xét chung về PPDH của GV ...

5. Những điều bạn cần tham khảo, học tập, ...

6. Những điều góp ý, rút kinh nghiệm, ...

Phụ lục:

**Một số kế hoạch bài học (giáo án) để học viên tham khảo
và trao đổi ý kiến**

Tiết 33 - khái niệm số thập phân (tiếp theo)

I.Mục tiêu: Giúp hs

- Nhận biết khái niệm ban đầu về số thập phân (ở dạng thường gặp) và cấu tạo của số thập phân.

- Biết đọc, viết các số thập phân (ở dạng đơn giản, thường gặp)

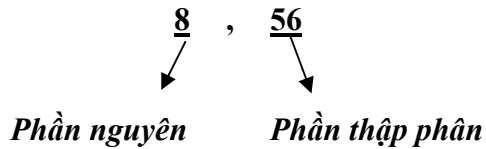
II.Đồ dùng dạy học: Bảng bìa kẻ nội dung bài học như sgk

III.Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
I.Kiểm tra bài cũ: *Hãy chuyển các phân số thập phân sau thành số thập phân rồi đọc các số thập phân đó: $\frac{6}{10}; \quad \frac{8}{100};$ $\frac{5}{100}$ *GV chỉ vào các số HS vừa viết: 0,6; 0,08; 0,05 và hỏi: - Các số này gọi là gì? *GV nhận xét, đánh giá. II.Bài mới <i>*Giới thiệu bài:</i> <i>HD1: Tiếp tục giới thiệu khái niệm ban đầu về số thập phân</i> a, GV hướng dẫn HS quan sát và thực hiện các thao tác để nắm được cách đọc, viết các số thập phân trong bảng (treo bìa phóng to như sgk) *GV giới thiệu: các số: 2,7; 8,56; 0,195 cũng là các số thập phân	*1 HS lên bảng, cả lớp tự làm nháp, sau đó chữa bài - HS viết: $\frac{6}{10} = 0,6; \quad \frac{8}{100} = 0,08; \quad \frac{5}{100} = 0,05;$ *HS trả lời: gọi là các số thập phân *HS quan sát bảng để đi đến thống nhất cách viết, cách đọc: - 2m7dm hay 2m và $\frac{7}{10}$ m thành $2\frac{7}{10}$ m hay 2,7m - 2,7m đọc là: <i>hai phẩy bảy mét.</i> HS tự thảo luận để thống nhất cách đọc và viết hai số còn lại - 8,56m đọc là: <i>tám phẩy năm mươi sáu mét .</i> - 0,195m đọc là: <i>không phẩy một trăm chín mươi lăm mét.</i> - HS nhắc lại

HD2: Cấu tạo của số thập phân

GV viết bảng số 8,56 kết hợp gợi ý (nếu cần) để HS quan sát và nhận ra cấu tạo, cách đọc số thập phân



8,56 đọc là: tám phẩy năm mươi sáu

**Vận dụng:*

HD3: Thực hành

Bài 1: Đọc mỗi số thập phân sau:

**Củng cố cách đọc số thập phân.*

**GV nhận xét*

Bài 2: Viết các hỗn số sau thành số thập phân rồi đọc số đó:

**Củng cố cách chuyển hỗn số thành số thập phân và đọc số thập phân.*

**GV nhận xét*

Bài 3: Viết các số thập phân sau thành phân số thập phân

**HS nhận ra:*

- Mỗi số thập phân gồm hai phần: phần nguyên và phần thập phân, chúng được ngăn cách nhau bởi dấu phẩy.
- Những chữ số ở bên trái dấu phẩy thuộc về phần nguyên, những chữ số ở bên phải dấu phẩy thuộc về phần thập phân.

**HS tự nêu cấu tạo và cách đọc của số 90,638*

**HS nhắc lại phần in đậm (sgk)*

**1 HS nêu yêu cầu*

**HS thảo luận nhóm đôi (tiến hành các thao tác):*

- Xác định phần nguyên và phần thập phân của số thập phân đó.
- Đọc phần nguyên trước, đọc dấu phẩy, đọc phần thập phân sau.

**Một vài nhóm nêu cách đọc, nhóm khác nhận xét.*

**1 HS nêu yêu cầu*

**HS tiến hành các thao tác:*

- Chuyển các hỗn số thành số thập phân
- Đọc số thập phân (như bài 1)

**1 HS lên bảng, cả lớp tự làm bài, sau đó chữa bài*

**1 HS nêu yêu cầu*

**HS tiến hành các thao tác:*

*Củng cố cách chuyển số thập phân thành phân số thập phân *GV nhận xét và thống nhất kết quả III.Củng cố - Dặn dò: *Nêu cấu tạo của số thập phân *Chỉ ra phần nguyên và phần thập phân của số 23, 176 *GV nhận xét tiết học.	- Chuyển số thập phân thành số phân số thập phân *HS tự làm bài, sau đó chữa bài *HS đổi chéo vở kiểm tra bài nhau *HS trả lời *HS nêu cấu tạo của số thập phân 23,176
---	--

Tiết 40 - Viết các số đo độ dài dưới dạng số thập phân

I.Mục tiêu: Giúp HS ôn:

- Bảng đơn vị đo độ dài
- Quan hệ giữa các đơn vị đo liền kề và quan hệ giữa một số đơn vị đo thông dụng.
- Luyện tập viết số đo độ dài dưới dạng số thập phân theo các đơn vị đo khác nhau

II.Đồ dùng dạy học: bảng phụ

III.Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh														
I.Kiểm tra bài cũ: *GV đưa bảng phụ kẻ sẵn như sau <table><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table> *GV kết hợp ghi bảng các đơn vị đo độ dài vào dòng 1															* 1 HS lên bảng điền các đơn vị đo độ dài vào dòng 1 của bảng theo thứ tự từ lớn đến bé * HS đọc lại theo chiều xuôi, ngược

*GV nhận xét, đánh giá.

II. Bài mới:

*Giới thiệu bài:

HD1: Ôn lại mối quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài

*Quan hệ giữa các đơn vị đo liền kề

-GV đặt một số câu hỏi, VD:

$$1\text{km} = \dots\text{hm}; 1\text{hm} = \frac{\dots}{\dots}\text{km}; 1\text{hm} = \dots\text{km}$$

.....

$$1\text{cm} = \dots\text{mm}; 1\text{mm} = \frac{\dots}{\dots}\text{cm};$$

$$1\text{mm} = \dots\text{cm}$$

*Quan hệ giữa các đơn vị đo thông dụng

HD2: Viết các số đo độ dài dưới dạng số thập phân

*GV nêu cách làm mẫu trong VD 1:

$$6\text{m}4\text{dm} = 6\frac{4}{10}\text{m} = 6,4\text{m}$$

*Yêu cầu HS vận dụng làm VD 2

$$3\text{m}5\text{cm} = \dots\dots\dots\text{m}$$

*GV nhận xét

HD3: Thực hành

Bài 1: Viết số thập phân thích hợp vào chỗ

*HS trả lời rồi rút ra nhận xét:

- Mỗi đơn vị đo độ dài gấp 10 lần đơn vị đo độ dài liền sau nó

- Mỗi đơn vị đo độ dài bằng $\frac{1}{10}$ (hay 0,1) đơn vị liền trước nó

*HS biết và ôn lại mối quan hệ giữa các đơn vị đo:

$$- 1\text{km} = 1000\text{m}; 1\text{m} = \frac{1}{1000}\text{km} = 0,001\text{km}$$

$$- 1\text{m} = 100\text{cm}; 1\text{cm} = \frac{1}{100}\text{m} = 0,01\text{m}$$

$$- 1\text{m} = 1000\text{mm}; 1\text{mm} = \frac{1}{1000}\text{m} = 0,001\text{m}$$

*HS quan sát và nhận ra các thao tác:

- Đổi số đo có hai đơn vị đo thành hỗn số

- Đổi hỗn số thành số thập phân

- Điền kết quả

*1 HS lên bảng, cả lớp tự làm nháp

*1 HS nêu yêu cầu.

chấm

*Lưu ý cho HS: so sánh các đơn vị trong số đo với các đơn vị ở số thập phân cần điền
(8m6dm =m
m và dm với m)

*GV nhận xét

Bài 2:Viết các số đo sau dưới dạng số thập phân

a, Có đơn vị là mét

b, Có đơn vị là đêximét

*GV nhận xét và thống nhất kết quả

Bài 3: Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm

III.Củng cố - Dặn dò:

*Hôm nay ta học bài gì?

*Xem lại các bài tập vừa làm

*Chơi trò chơi:

Nối mỗi số đo độ dài ở cột bên trái với một số đo độ viết dưới dạng số thập phân ở cột bên phải

5km75m

302m

* HS tiến hành các thao tác:

- Quy đổi về hỗn số: $8m6dm = 8\frac{6}{10}m$

- Đổi về số thập phân: $8\frac{6}{10}m = 8,6m$

- Điền vào chỗ chấm

*Cả lớp tự làm bài,sau đó chữa bài.

*1 HS nêu yêu cầu.

* HS tiến hành các thao tác:

a- So sánh các đơn vị trong số đo với m để viết số đo thành hỗn số

- Đổi hỗn số về số thập phân

b-Tương tự nhưng là đổi với dm

*Cả lớp tự làm bài, sau đó chữa bài.

*HS đổi chéo vở, tự kiểm tra bài bạn.

*1 HS nêu yêu cầu.

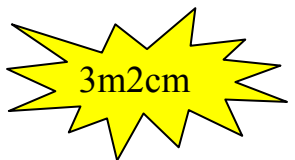
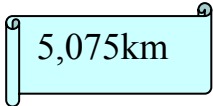
*HS tiến hành tương tự bài 1. Sau đó chữa bài và thống nhất kết quả.

*2 HS chơi

0,302km

5,75km

3,02m

  *GV nhận xét tiết học.	
--	--

Tiết 86 - diện tích hình tam giác

I. Mục tiêu: Giúp HS:

- Trình bày được quy tắc tính diện tích hình tam giác và biết vận dụng tính diện tích hình tam giác.

II. Đồ dùng dạy học:

-GV: 2 hình tam giác bằng nhau, cỡ to, bằng bìa để dính bảng.

-HS: mỗi nhóm (2 em) chuẩn bị 2 hình tam giác bằng nhau, cỡ nhỏ, bằng bìa (giấy); kéo .

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
I.Kiểm tra bài cũ: *GV dính trên bảng 2 hình tam giác đã chuẩn bị, yêu cầu mỗi nhóm HS lấy ra 2 hình tam giác rồi thảo luận. *GV chữa và thống nhất cách vẽ trên bảng *Muốn vẽ được đường cao của tam giác ta	*1 HS lên bảng vẽ đường cao của 2 tam giác trên bảng. *Các nhóm thảo luận vẽ đường cao của tam giác vào hình tam giác đã chuẩn bị. *Phải biết được cạnh đáy là cạnh nào, từ đó

phải biết gì?

*GV nhận xét, đánh giá.

II. Bài mới:

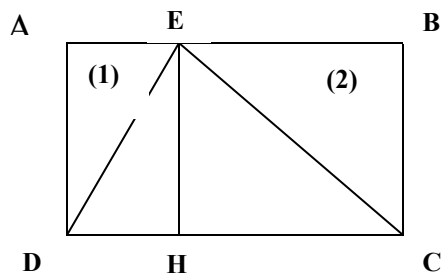
**Giới thiệu bài:*

HD1: Cắt và ghép hình

*Mỗi nhóm HS lấy ra 1 hình tam giác đã vẽ đường cao rồi cắt theo đường cao đó và đánh số 1, 2.

*Hãy ghép 3 hình có trong tay thành 1 hình chữ nhật.

*GV thống nhất cách ghép



HD2: So sánh, đối chiếu các yếu tố hình học

*Kể tên chiều dài, chiều rộng hình chữ nhật ABCD

*Kể tên đáy và chiều cao tam giác EDC.

*So sánh chiều dài hình chữ nhật với đáy tam giác; chiều rộng hình chữ nhật với chiều cao tam giác.

xác định đỉnh đối diện rồi vẽ đường thẳng vuông góc với cạnh đáy

*Các nhóm thực hiện theo yêu cầu của GV: cắt, sau đó ghép

*Chiều dài DC (hoặc AB), chiều rộng AD (hoặc BC)

*Đáy DC, chiều cao EH

*Nhận xét:

- Chiều dài hình chữ nhật = độ dài đáy hình tam giác.

- Chiều rộng hình chữ nhật = chiều cao hình tam giác.

*Có nhận xét gì về diện tích hình chữ nhật ABCD với diện tích hình tam giác EDC?

HD 3: Hình thành quy tắc, công thức tính diện tích hình tam giác.

*Diện tích hình chữ nhật ABCD được tính thế nào?

*Nhận xét độ dài của đoạn AD và EH?

*Vậy thay AD bằng EH trong phần tính diện tích hình chữ nhật được không?

*Diện tích hình chữ nhật EDC được tính thế nào? Vì sao?

*Trong đó DC và EH lần lượt là số đo gì của tam giác?

*Vậy muốn tính diện tích hình tam giác ta làm thế nào?

*GV ghi công thức:

$$S = \frac{axh}{2} \text{ (như sgk)}$$

HD4: Thực hành

*Để tính diện tích hình tam giác ta cần biết những số đo nào?

Bài 1: Tính diện tích hình tam giác

*GV nhận xét và thống nhất kết quả

*Muốn tính diện tích hình tam giác ta làm

*Diện tích hình chữ nhật ABCD gấp đôi diện tích hình tam giác EDH, vì diện tích hình chữ nhật ABCD bằng tổng diện tích của hình 1, hình 2 và tam giác EDC. Mà diện tích hình tam giác EDC lại bằng diện tích hình 1 và 2 cộng lại.

*Lấy $DC \times AD$.

* Bằng nhau

* Có

* Lấy $\frac{DC \times EH}{2}$ vì diện tích hình tam giác
 $= \frac{1}{2}$ diện tích hình chữ nhật.

*Là độ dài đáy và chiều cao của tam giác.

*Lấy độ dài đáy nhân với chiều cao (cùng 1 đơn vị đo) rồi chia cho 2

*HS dựa vào công thức để phát biểu quy tắc thành lời.

*1 HS nêu yêu cầu.

* HS tiến hành các thao tác:

- Xác định số đo cạnh đáy và chiều cao

- Vận dụng công thức tính diện tích hình

thế nào? Bài 2: Tính diện tích hình tam giác (Làm tương tự bài 1) *Lưu ý cho HS: độ dài đáy và chiều cao phải cùng 1 đơn vị đo III.Củng cố - Dặn dò: * Nhớ qui tắc và vận dụng tính. *GV nhận xét tiết học.	tam giác *1 HS lên bảng, cả lớp tự làm bài, sau đó chữa bài. *HS đổi chéo vở, tự kiểm tra bài bạn. *1 HS nhắc lại quy tắc. *HS tiến hành tương tự bài 1.
--	---

KHOA HỌC

A. Tổng quan về tiểu mô đun



1. Mục tiêu của tiểu mô đun

Học xong tiểu mô đun này, học viên có khả năng:

1.1 Kiến thức

- Xác định được những điểm mới trong chương trình và SGK môn Khoa học lớp 5.
- Trình bày được các nội dung cơ bản và mức độ dạy học từng mạch nội dung của môn Khoa học lớp 5.

1.2 Kỹ năng

- Vận dụng một số phương pháp dạy học đặc trưng của môn Khoa học lớp 5 vào dạy học từng chủ đề của môn học.
- Thực hành 4 tiết dạy minh họa thuộc 4 chủ đề của môn học.

1.3 Thái độ

- Tự tin trong dạy học môn Khoa học lớp 5

2. Cấu trúc của tiểu mô đun

2.1 Giới thiệu các chủ đề của tiểu mô đun

Mô đun 5 về bồi dưỡng GV dạy môn Khoa học lớp 5 gồm có các chủ đề cơ bản như sau:

Chủ đề 1 : Đặc điểm chương trình, SGK và mức độ dạy học từng mạch nội dung của môn Khoa học lớp 5

- Đặc điểm của chương trình, SGK môn Khoa học lớp 5
- Mức độ kiến thức và kỹ năng của từng mạch nội dung trong môn Khoa học lớp 5

Chủ đề 2 : Sử dụng phối hợp một số phương pháp dạy học đặc trưng của môn học vào dạy học từng chủ đề của môn Khoa học lớp 5

- Một số phương pháp dạy học chủ đề Con người và sức khỏe
- Một số phương pháp dạy học chủ đề Vật chất và năng lượng
- Một số phương pháp dạy học chủ đề Thực vật và động vật
- Một số phương pháp dạy học chủ đề Môi trường và tài nguyên thiên nhiên

2.2. Cách thức triển khai từng chủ đề :

Mỗi chủ đề gồm :

1. Mục tiêu của chủ đề.
2. Nguồn : Các tài liệu mà người học cần phải có để học chủ đề.
3. Quá trình : Hệ thống các hoạt động mà người học phải thực hiện để đạt được mục tiêu của chủ đề.
4. Sản phẩm : Dự kiến các sản phẩm mà người học cần làm được sau khi học xong chủ đề.

3. Phương pháp học tập tiểu mô đun

Chú trọng khuyến khích người học học tập tích cực, thể hiện :

- Làm việc cá nhân :

- + Nghiên cứu tài liệu
- + Làm bài tập
- + Thực hành lập kế hoạch dạy học và dạy minh họa.

- Làm việc hợp tác theo nhóm :

- + Thảo luận
- + Nêu ý kiến thắc mắc
- + Đưa ra các sáng kiến kinh nghiệm và trao đổi những sáng kiến kinh nghiệm với đồng nghiệp.
- + Xem băng hình, thảo luận về những trích đoạn dạy học trong băng hình.
- + Dự giờ, góp ý và lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp.

B. Triển khai tiểu mô đun (15 tiết)

Chủ đề 1

Đặc điểm chương trình, SGK và mức độ dạy học từng mạch nội dung của môn Khoa học lớp 5



I. Mục tiêu

Học xong chủ đề này, học viên có khả năng :

- Trình bày được đặc điểm cơ bản của chương trình môn Khoa học lớp 5.
- Xác định được mức độ kiến thức và kỹ năng của từng mạch nội dung trong môn

Khoa học lớp 5

II. Nguồn

- Chương trình môn Khoa học lớp 5 mới và cũ.
- Sách giáo khoa và sách giáo viên Khoa học lớp 5 mới.
- Tài liệu bồi dưỡng giáo viên cốt cán cấp tỉnh, thành phố môn Khoa học lớp 5 theo chương trình mới.
- Văn bản chuẩn kiến thức và kỹ năng do Bộ GD &ĐT ban hành (nếu có)

III. Quá trình

Hoạt động 1 :

Đặc điểm của chương trình môn Khoa học lớp 5 mới



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Nghiên cứu chương trình môn Khoa học lớp 5 mới và chương trình phần Khoa học lớp 5 cũ thuộc môn TN và XH để làm *bài tập 1*.

1. Hoàn thành bảng dưới đây :

Bảng 1. Đặc điểm của chương trình môn Khoa học lớp 5 mới

	Những điểm kế thừa chương trình phần Khoa học lớp 5 cũ	Những điểm phát triển mới
Quan điểm tích hợp		
Sự lựa chọn nội dung học tập		
Phương pháp dạy học		
Đánh giá kết quả học tập môn học		

Nhiệm vụ 2: Nghiên cứu chương trình môn Khoa học lớp 5 mới và chương trình môn Khoa học lớp 4 mới để làm các bài tập 2, 3, 4 và 5.

2. Trong bảng 2 dưới đây, hãy đánh dấu x vào cột phù hợp với các mạch nội dung trong từng chủ đề của chương trình môn Khoa học lớp 4 và lớp 5 :

Bảng 2. Các mạch nội dung trong từng chủ đề của chương trình môn Khoa học lớp 4 và lớp 5

TT	Các mạch nội dung trong từng chủ đề của chương trình	Lớp	
		4	5
1	Con người và sức khỏe		
	1.1 Trao đổi chất ở người		
	1.2 Sự sinh sản và phát triển của con người		
	1.3 Vệ sinh phòng bệnh		
	1.4 Dinh dưỡng		
	1.5 An toàn trong cuộc sống		
2	Tự nhiên		
	2.1. Vật chất và năng lượng		
	2.2. Thực vật và động vật		
	2.3. Môi trường và tài nguyên		

3. Nhận xét về mối quan hệ giữa chương trình môn Khoa học lớp 5 với chương trình môn Khoa học lớp 4. Chủ đề Môi trường và tài nguyên thiên nhiên được bổ sung thêm vào chương trình môn Khoa học lớp 5 nhằm mục đích gì ?

4. Hãy hoàn thành bảng 3 dưới đây :

Bảng 3. Phân bố thời lượng cho từng lớp và từng chủ đề của chương trình môn Khoa học lớp 4 và chương trình môn Khoa học lớp 5

Lớp	Chủ đề	Tiết
	- Con người và sức khỏe	

4 (Số tiết/tuần x 35 tuần = số tiết năm học)	- Vật chất và năng lượng - Thực vật và động vật	
5 (Số tiết/tuần x 35 tuần = số tiết năm học)	- Con người và sức khỏe - Vật chất và năng lượng - Thực vật và động vật - Môi trường và tài nguyên thiên nhiên	

Nhiệm vụ 3: Trao đổi trong nhóm chuyên môn về những hiểu biết của cá nhân đối với những vấn đề trên và đối chiếu với thông tin phản hồi; tự đánh giá về mức độ đạt được so với thông tin phản hồi.



Thông tin phản hồi hoạt động I

1. Bảng 1. Đặc điểm của chương trình môn Khoa học lớp 5 mới

	Những điểm kế thừa chương trình phần Khoa học lớp 5 cũ	Những điểm phát triển mới
Quan điểm tích hợp	Chương trình tích hợp các nội dung của khoa học tự nhiên : vật lí, hoá học, sinh học.	Chương trình tích hợp các nội dung của khoa học tự nhiên (vật lí, hoá học, sinh học) với khoa học về sức khỏe.
Sự lựa chọn nội dung học tập	- Đã tinh giản một số nội dung không thật sự cần thiết (đồ vật thường dùng; một số kim loại: kẽm, thiếc, chì, kền, bạc, thủy ngân, vàng). - Giữ lại những nội dung cốt lõi của phần Khoa học lớp 5 cũ : + Sự sinh sản ở người	Đã bổ sung các nội dung sau:

	+ Một số vật liệu thường dùng (một số kim loại; đá vôi; xi măng; thủy tinh; cao su), sự biến đổi của chất, sử dụng năng lượng (mặt trời, gió, nước chảy, chất đốt, điện) + Sự sinh sản ở động vật và thực vật + Môi trường và tài nguyên thiên nhiên	- Các giai đoạn phát triển của cơ thể người, vệ sinh phòng bệnh, an toàn trong cuộc sống - Một số vật liệu thường dùng (tre, mây, song; gạch, ngói; chất dẻo; tơ sợi).
Phương pháp dạy học	Vận dụng các phương pháp dạy học theo hướng tích cực hoá người học, trong đó có thể lựa chọn và phối hợp nhiều phương pháp khác nhau như : quan sát, trình bày, động não, đóng vai, trò chơi, thảo luận, tham quan, hỏi - đáp, thí nghiệm, thực hành ...	- Chú trọng hình thành và phát triển các kỹ năng học tập khoa học như quan sát, dự đoán, giải thích các sự vật, hiện tượng tự nhiên đơn giản và kỹ năng vận dụng kiến thức khoa học vào cuộc sống. - Tăng cường tổ chức các hoạt động học tập nhằm tạo điều kiện cho học sinh phát huy tính tích cực, tự lực tìm tòi, phát hiện kiến thức, và thực hành những hành vi có lợi cho sức khoẻ cá nhân, gia đình và cộng đồng.
Đánh giá kết quả học tập môn học	Kết quả học tập của học sinh được đánh giá bằng điểm số. Hình thức kiểm tra có thể vấn đáp hoặc bài viết (có thể sử	- Quan tâm đánh giá cả ba mặt : kiến thức, kỹ năng và thái độ. - Công cụ kiểm tra đánh giá được xây dựng theo chuẩn kiến

	dụng các câu hỏi trắc nghiệm hoặc tự luận ngắn).	thức, kĩ năng của môn học. - Kết quả học tập của học sinh được ghi nhận bằng điểm kết hợp với nhận xét cụ thể của giáo viên. - Tạo điều kiện cho học sinh tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau thông qua các hoạt động học tập cá nhân, học nhóm và cả lớp.
--	--	---

2. Bảng 2. Các mạch nội dung trong từng chủ đề của chương trình môn Khoa học lớp 4 và lớp 5

TT	Các mạch nội dung trong từng chủ đề của chương trình	Lớp	
		4	5
1	Con người và sức khỏe		
	1.1 Trao đổi chất ở người	x	
	1.2 Sự sinh sản và phát triển của con người		x
	1.3 Vệ sinh phòng bệnh	x	x
	1.4 Dinh dưỡng	x	
	1.5 An toàn trong cuộc sống	x	x
2	Tự nhiên		

	2.1. Vật chất và năng lượng	X	X
	2.2. Thực vật và động vật	X	X
	2.3. Môi trường và tài nguyên		X

3. Nhận xét về mối quan hệ giữa chương trình môn Khoa học lớp 5 với chương trình môn Khoa học lớp 4 : Chương trình môn Khoa học lớp 5 được phát triển tiếp nối từ chương trình môn Khoa học lớp 4. Cụ thể là :

- Chương trình môn Khoa học lớp 4 bao gồm 3 chủ đề : Con người và sức khỏe; Vật chất và năng lượng ; Thực vật và động vật.

Trong môn Khoa học lớp 5, các Chủ đề Con người và sức khỏe ; Vật chất và năng lượng; Thực vật và động vật đều được tiếp tục phát triển từ các chủ đề cùng tên ở chương trình môn Khoa học lớp 4, đồng thời bổ sung thêm chủ đề Môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

Chủ đề Môi trường và tài nguyên thiên nhiên được bổ sung vào chương trình môn Khoa học lớp 5 nhằm mục đích giúp HS hệ thống lại những kiến thức các em đã được học về tự nhiên, xã hội và con người qua các môn TN-XH các lớp 1, 2, 3 và môn Khoa học lớp 4. Nhận ra được tự nhiên, con người và xã hội là một thể thống nhất có mối quan hệ qua lại; trong đó con người với những hoạt động của mình, vừa là cầu nối giữa tự nhiên và xã hội, vừa tác động mạnh mẽ đến tự nhiên và xã hội. Điều này không chỉ giúp cho việc tích hợp nội dung giáo dục môi trường, giáo dục dân số mà còn làm cho môn học có giá trị thực tế và hấp dẫn đối với HS.

4. Bảng 3. Phân bố thời lượng cho từng lớp và từng chủ đề của chương trình môn Khoa học lớp 4 và chương trình môn Khoa học lớp 5

Lớp	Chủ đề	Tiết
4 (2tiết x 35tuần = 70 tiết)	- Con người và sức khỏe	19
	- Vật chất và năng lượng	37
	- Thực vật và động vật	14

5 (2tiết x 35tuần = 70 tiết)	- Con người và sức khỏe	21
	- Vật chất và năng lượng	29
	- Thực vật và động vật	11
	- Môi trường và tài nguyên thiên nhiên	9

Hoạt động 2 : Đặc điểm của sách giáo khoa Khoa học lớp 5 mới



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1 : Nghiên cứu SGK Khoa học lớp 5 và SGK Khoa học lớp 4 để làm bài tập sau :

1. Hoàn thành bảng so sánh một số điểm giống và khác nhau về cấu trúc và cách trình bày SGK Khoa học lớp 5 và SGK Khoa học lớp 4 :

Bảng 4. Một số điểm giống và khác nhau về cấu trúc và cách trình bày SGK Khoa học lớp 5 so với SGK Khoa học lớp 4

	Giống nhau	Khác nhau
Cấu trúc		
Cách trình bày		

2. Từ kết quả của bảng so sánh về sự giống và khác nhau giữa 2 cuốn SGK Khoa học lớp 5 và SGK Khoa học lớp 4, bạn rút ra nhận xét chung gì ?

Nhiệm vụ 2: Trao đổi trong nhóm chuyên môn những hiểu biết của cá nhân về những vấn đề trên và đối chiếu với thông tin phản hồi; tự đánh giá về mức độ đạt được so với thông tin phản hồi.



Thông tin phản hồi Hoạt động 2

1. *Bảng 4. Một số điểm giống và khác nhau về cấu trúc và cách trình bày SGK Khoa học lớp 5 so với SGK Khoa học lớp 4*

	Giống nhau	Khác nhau
Cấu trúc	Đều có các chủ đề : 1. Con người và sức khỏe 2. Vật chất và năng lượng 3. Thực vật và động vật	- SGK Khoa học lớp 4 chỉ có 3 chủ đề bao gồm 60 bài học mới và 10 bài ôn tập, kiểm tra. - SGK Khoa học lớp 5 có 4 chủ đề (thêm chủ đề Môi trường và tài nguyên thiên nhiên) bao gồm 61 bài học mới và 9 bài ôn tập, kiểm tra.
Cách trình bày	- Cách trình bày chung của 2 cuốn sách là tương tự. Cụ thể: + <i>Kênh chữ</i> : Gồm một hệ thống câu hỏi và các "lệnh" yêu cầu học sinh làm việc, thực hiện các hoạt động học tập. + <i>Kênh hình</i> : Chức năng của kênh hình không đơn thuần làm nhiệm vụ minh họa cho kênh chữ mà nó còn làm nhiệm vụ cung cấp thông tin hoặc làm nhiệm vụ chỉ dẫn hoạt động học tập cho học sinh và cách tổ chức dạy học cho giáo viên. - <i>Cách trình bày một</i>	SGK Khoa học lớp 5 có nhiều bài học đưa ra các thông tin và yêu cầu HS đọc thông tin để làm bài tập hơn ở SGK Khoa học lớp 4.

	<i>chủ đề</i> của 2 cuốn sách là tương tự. Cụ thể: Có một trang riêng để giới thiệu chủ đề bằng hình ảnh thể hiện nội dung cốt lõi của chủ đề. Mỗi chủ đề được trình bày bằng màu sắc và ký hiệu riêng để phân biệt với các chủ đề khác. Ví dụ : màu hồng và hình ảnh 1 HS nam, 1 HS nữ được sử dụng chung cho chủ đề Con người và sức khoẻ ở cả 2 cuốn SGK Khoa học lớp 4 & lớp 5. - <i>Cách trình bày một bài học</i> của 2 cuốn sách là tương tự. Cụ thể: Mỗi bài học được trình bày gọn trong hai trang mở liền nhau, giúp HS dễ dàng theo dõi và có cái nhìn hệ thống toàn bài học. Tiến trình mỗi bài học được sắp xếp theo một logic hợp lí.	Những hình ảnh được sử dụng để giới thiệu nội dung cốt lõi của chủ đề cùng tên ở SGK 2 lớp 4 và 5 là khác nhau. Ví dụ : Hình ảnh giới thiệu chủ đề Vật chất và năng lượng ở lớp 4 là Vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên. Hình ảnh giới thiệu chủ đề Vật chất và năng lượng ở lớp 5 gồm : hình một dây đĩnh đồng; hình nhà một công trình thủy điện; hình cầu một cây cầu bắc qua sông. Nhiều bài học ở SGK Khoa học lớp 5 có kênh chữ được tăng cường hơn ở SGK Khoa học lớp 4.
--	--	---

2. Từ kết quả của bảng trên, rút ra nhận xét chung : Cấu trúc và cách trình bày của hai cuốn sách là giống nhau về cơ bản ; chỉ khác nhau về chi tiết. Như vậy, quan điểm

biên soạn SGK Khoa học lớp 5 cũng như quan điểm biên soạn SGK Khoa học lớp 4. Đó là :

- Theo quan điểm tích hợp (tích hợp các nội dung của các khoa học tự nhiên như vật lý, hóa học, sinh học và tích hợp các nội dung của các khoa học tự nhiên với khoa học về sức khỏe con người) ở các mức độ khác nhau tùy theo từng chủ đề, từng mạch nội dung hay từng bài.

- Theo quan điểm SGK không chỉ là nguồn cung cấp tri thức cho HS mà còn là phương tiện để GV đổi mới cách dạy và HS đổi mới cách học.

- Đảm bảo tính khoa học và tính sư phạm (lựa chọn các nội dung thể hiện được tính chính xác, khoa học nhưng phải được diễn đạt qua kênh chữ và kênh hình phù hợp đặc điểm tâm lí nhận thức của HS).

- Đảm bảo tính thiết thực, cập nhật (lựa chọn những nội dung cần thiết , gần gũi và có ý nghĩa với HS; giúp các em có thể vận dụng những kiến thức khoa học vào cuộc sống hằng ngày).

Hoạt động 3 :

Xác định mức độ kiến thức và kĩ năng của từng mạch nội dung trong môn Khoa học lớp 5



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1 : Nghiên cứu SGK và SGV môn Khoa học lớp 5. Đặc biệt đọc kỹ phần mục tiêu của các bài học trong SGV

Nhiệm vụ 2 : Hãy lựa chọn một trong các chủ đề của của môn Khoa học lớp 5 và liệt kê mức độ kiến thức, kĩ năng cần đạt theo từng mạch nội dung trong chủ đề đó vào *bảng 3* dưới đây theo ý kiến của bạn.

Bảng 5. Mức độ kiến thức, kĩ năng cần đạt theo từng mạch nội dung trong từng chủ đề của môn Khoa học lớp 5

Chủ đề	Mức độ cần đạt

--	--

Nhiệm vụ 3: Trao đổi trong nhóm chuyên môn về những ý kiến của cá nhân về những vấn đề trên và đối chiếu với thông tin phản hồi hoặc văn bản chuẩn kiến thức, kỹ năng do Bộ GD &ĐT ban hành (nếu có); tự đánh giá về mức độ đạt được so với thông tin phản hồi.



Thông tin phản hồi Hoạt động 3

Bảng 5. Mức độ kiến thức, kỹ năng cần đạt theo từng mạch nội dung trong từng chủ đề của môn Khoa học lớp 5

Chủ đề	Mức độ cần đạt
I. Con người và sức khỏe 1. Sinh sản và phát triển cơ thể người	Kiến thức - Nhận biết được mọi người đều do bố mẹ sinh ra và có những đặc điểm giống với bố mẹ của mình. - Nêu được các giai đoạn phát triển của con người. - Nêu được một số thay đổi về sinh học và xã hội của các giai đoạn trên. - Nhận ra sự cần thiết phải thay đổi một số quan niệm của xã hội về vai trò của nam, nữ. Kỹ năng Tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới; không phân biệt nam, nữ.
2. Vệ sinh phòng bệnh	Kiến thức - Nêu được những việc nên và không nên làm để bảo vệ sức khỏe cho bà mẹ khi mang thai. - Nêu được những việc nên và không nên làm để giữ vệ sinh, bảo vệ sức khỏe ở tuổi vị thành niên. - Nêu được nguyên nhân, đường lây truyền và cách phòng tránh một số bệnh. Kỹ năng - Thực hiện vệ sinh cá nhân ở tuổi vị thành niên.

Chủ đề	Mức độ cần đạt
3. An toàn trong cuộc sống	- Thực hiện một số biện pháp phòng tránh một số bệnh truyền nhiễm. Kiến thức - Nhận thức được sự cần thiết phải dùng thuốc an toàn - Nêu được tác hại của ma túy, thuốc lá, rượu, bia. - Nêu được một số quy tắc an toàn cá nhân, phòng tránh bị xâm hại. - Nêu được một số việc nên và không nên làm để đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông. Kĩ năng - Từ chối không sử dụng rượu, bia, thuốc lá, ma túy. - Nhận biết được nguy cơ khi bản thân có thể bị xâm hại. - Biết cách phòng tránh và ứng phó khi có nguy cơ bị xâm hại
II. Vật chất và năng lượng <i>1. Đặc điểm và ứng dụng của một số vật liệu thường dùng</i>	Kiến thức - Nhận biết được một số đặc điểm của tre, mây, song. - Kể tên được một số đồ dùng được làm từ tre, mây, song. - Nhận biết một số tính chất của sắt và hợp kim của sắt, gang, thép, đồng, nhôm. - Nêu được một số ứng dụng trong sản xuất và đời sống của sắt, gang, thép, đồng và hợp kim của đồng, nhôm. - Nêu được một số tính chất của đá vôi và công dụng của đá vôi. - Nhận biết được một số tính chất của gạch, ngói, xi măng, thủy tinh. - Nêu được một số cách bảo quản xi măng, thủy tinh. - Nhận biết được một số tính chất của cao su, chất dẻo và tơ sợi. - Nêu được một số công dụng, cách bảo quản các đồ dùng bằng cao su, chất dẻo và tơ sợi. Kĩ năng - Quan sát nhận biết một số đồ dùng được làm từ tre, mây, song. - Quan sát nhận biết một số đồ dùng được làm từ gang, thép ; đồng và nhôm. - Quan sát nhận biết một số vật liệu xây dựng : gạch, ngói, xi măng, đá vôi. - Phân biệt tơ sợi tự nhiên và tơ sợi nhân tạo. Kiến thức - Nêu được ví dụ về một số chất ở thể rắn, thể lỏng và thể khí. - Nêu được một số ví dụ về hỗn hợp và dung dịch. - Nêu được một số ví dụ về biến đổi hoá học xảy ra do tác dụng
<i>2. Sự biến đổi của chất</i>	

Chủ đề	Mức độ cần đạt
3. Sử dụng năng lượng	của nhiệt hoặc tác dụng của ánh sáng. Kĩ năng - Phân biệt được hỗn hợp và dung dịch. - Thực hành tách các chất ra khỏi một số hỗn hợp và dung dịch. Kiến thức - Nhận biết mọi hoạt động và biến đổi (vị trí, hình dạng, nhiệt độ,...) đều cần năng lượng. Nêu được ví dụ. - Kể tên một số nguồn năng lượng và công dụng của chúng trong đời sống và sản xuất. - Nêu được một số biện pháp phòng chống cháy, bỏng; phòng chống ô nhiễm môi trường khi sử dụng năng lượng chất đốt. - Nêu được một số quy tắc cơ bản sử dụng an toàn, tiết kiệm điện. Kĩ năng - Thực hiện tiết kiệm năng lượng chất đốt. - Lắp được mạch điện thấp sáng đơn giản.
III. Thực vật và động vật 1. Sinh sản của thực vật 2. Sinh sản của động vật	Kiến thức - Nhận biết được hoa là cơ quan sinh sản của thực vật có hoa. - Kể được tên một số hoa thụ phấn nhờ côn trùng, hoa thụ phấn nhờ gió. - Nêu được điều kiện nảy mầm của hạt. - Kể được tên một số cây có thể mọc từ thân, cành, lá, rễ của cây mẹ. Kĩ năng - Phân biệt được nhị và nhụy ; hoa đực và hoa cái. - Chỉ trên hình vẽ hoặc vật thật cấu tạo của hạt, thành phần của phôi hạt. Kiến thức - Kể được tên một số động vật đẻ trứng và đẻ con. - Nêu được ví dụ về sự nuôi và dạy con của một số loài thú. Kĩ năng - Thể hiện sự sinh sản của côn trùng, ếch bằng sơ đồ.
IV. Môi trường và tài nguyên thiên nhiên	Kiến thức - Nêu được một số ví dụ về môi trường và tài nguyên . - Nhận biết được môi trường có ảnh hưởng lớn đến đời sống của con người. - Nhận biết được tác động của con người đối với môi trường và tài

Chủ đề	Mức độ cần đạt
	nguyên thiên nhiên. - Nêu được một số biện pháp bảo vệ môi trường. Kĩ năng - Thực hiện một số biện pháp bảo vệ môi trường.

IV – sản phẩm

1. Bảng 1. Đặc điểm của chương trình môn Khoa học lớp 5 mới.
2. Bảng 2. Các mạch nội dung có trong chương trình môn Khoa học lớp 4 và lớp 5
3. Nhận xét về mối quan hệ giữa chương trình môn Khoa học lớp 5 với chương trình môn Khoa học lớp 4.
4. Bảng 3. Phân bố thời lượng cho từng lớp và từng chủ đề của chương trình môn Khoa học lớp 4 và chương trình môn Khoa học lớp 5.
5. Bảng 4. Một số điểm giống và khác nhau về cấu trúc và cách trình bày SGK môn Khoa học lớp 5 so với SGK môn Khoa học lớp 4.
5. Một số nhận xét chung được rút ra từ kết quả của bảng so sánh về sự giống và khác nhau giữa 2 cuốn SGK Khoa học lớp 5 và SGK Khoa học lớp 4.
6. Bảng liệt kê mức độ kiến thức, kĩ năng cần đạt theo từng mạch nội dung trong một chủ đề thuộc chương trình môn Khoa học lớp 5.

Chủ đề 2

Sử dụng kết hợp một số phương pháp dạy học đặc trưng của môn Khoa học lớp 5 vào dạy học từng chủ đề



I. Mục tiêu

Học xong chủ đề này, học viên có khả năng :

- Vận dụng được một số phương pháp dạy học đặc trưng của môn Khoa học lớp 5 vào dạy học từng chủ đề của môn học.
- Thực hành bốn tiết dạy minh họa thuộc 4 chủ đề của môn học.
- Tự tin trong dạy học môn Khoa học lớp 5.

II. Nguồn

- Sách giáo khoa và sách giáo viên Khoa học lớp 5 mới

- Tài liệu bồi dưỡng giáo viên cốt cán cấp tỉnh, thành phố môn Khoa học lớp 5 theo chương trình mới.

III. Quá trình

Hoạt động 1:

Một số phương pháp dạy học chủ đề Con người và sức khỏe



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1. Nghiên cứu SGK, SGV môn Khoa học lớp 5 chủ đề *Con người và sức khỏe* và làm các bài tập sau :

1. Hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất và giải thích lí do lựa chọn của bạn.

1.1. Mục tiêu dạy học các bài có nội dung giáo dục sức khỏe là gì ?

a) Giúp HS có kiến thức về sự sinh sản, sự lớn lên của cơ thể người. Cách phòng tránh một số bệnh thông thường và bệnh truyền nhiễm

b) ứng xử thích hợp trong các tình huống có liên quan đến vấn đề sức khỏe của bản thân, gia đình và cộng đồng.

c) Tự giác thực hiện các quy tắc vệ sinh an toàn cho bản thân, gia đình và cộng đồng.

d) Giúp HS thay đổi hành vi sức khỏe có hại thành hành vi sức khỏe có lợi cho bản thân, gia đình và cộng đồng trên cơ sở các em có được các kiến thức (a), kĩ năng (b) và thái độ (c).

1. 2. Sau khi học xong chủ đề *Con người và sức khỏe* trong môn Khoa học lớp 5 HS sẽ có khả năng gì ?

a) Phát hiện những thay đổi cơ thể ở tuổi dậy thì, cảm xúc và các mối quan hệ với mọi người xung quanh.

b) Hình thành một số kĩ năng sống như : kĩ năng tự nhận thức, tự tin ở bản thân trong mối quan hệ với bạn bè cùng lứa và với người lớn ; kĩ năng xác định giá trị (sức khỏe là vốn quý của mỗi người) và những kĩ năng phòng tránh bệnh tật, phòng tránh bị xâm hại, kĩ năng nói không với các chất gây nghiện...

c) Sống tích cực, có trách nhiệm, lành mạnh để phòng ngừa mọi rủi ro, tai nạn, duy trì môi trường an toàn trong sạch có lợi cho sự phát triển và nâng cao sức khỏe.

d) Tất cả các khả năng trên.

1. 3. Để đạt được mục tiêu giáo dục kỹ năng sống cho HS trong dạy học chủ đề *Con người và sức khỏe* thuộc môn Khoa học lớp 5, GV cần phải làm gì ?

a) Sử dụng các phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực của người học theo quan điểm dạy học tập trung vào người học như động não, đóng vai, trò chơi, kể chuyện, thảo luận nhóm.

b) Tạo một môi trường học tập thuận lợi và thân thiện để học sinh không còn thấy rụt rè hay ngượng ngùng mà có thể chia sẻ, nêu thắc mắc về những vấn đề thường gặp ở lứa tuổi tiền dậy thì và dậy thì.

c) Có sự phối hợp linh hoạt giữa các hình thức dạy học theo cá nhân, theo cặp hoặc theo nhóm và cả lớp

d) Thực hiện tất cả những việc trên

2. Xem trích đoạn băng hình Bài 4. “*Cơ thể chúng ta được hình thành như thế nào?*”

và trả lời các câu hỏi :

2.1. Vị trí của trích đoạn trong toàn bài ?

2.2. Mục tiêu của trích đoạn ?

2.3. Nội dung của trích đoạn ?

2.4. Phương pháp dạy học và những đồ dùng học tập được sử dụng trong trích đoạn ?

2.5. Nêu những điểm thành công và những điểm còn hạn chế của trích đoạn dạy học.

2.6. Bạn có thể cải tiến trích đoạn đó như thế nào cho phù hợp với điều kiện dạy học của mình ?

Nhiệm vụ 3. Trao đổi trong nhóm chuyên môn những hiểu biết của cá nhân về những vấn đề trên.

Nhiệm vụ 4: Lập kế hoạch 1 bài học thuộc chủ đề *Con người và sức khỏe* và trao đổi với đồng nghiệp.

Nhiệm vụ 5: Dạy thử và rút kinh nghiệm về tiết dạy.



Thông tin phản hồi hoạt động 1

Câu 1. Câu trả lời đúng cho 1.1 : d; 1.2 : d và 1.3 : d

Câu 2.

2.1. Vị trí của trích đoạn trong toàn bài : Phần củng cố cuối bài

2.2. Mục tiêu của trích đoạn :

HS có khả năng :

- Sử dụng một số hình ảnh và một số từ khoa học có trong bài kết hợp với mũi tên để trình bày về sự hình thành cơ thể người dưới dạng sơ đồ.

2.3. Nội dung của trích đoạn : Trình bày sự hình thành cơ thể người bằng sơ đồ

2.4. Phương pháp dạy học và những đồ dùng học tập được sử dụng trong trích đoạn :

* Phương pháp dạy học : Phương pháp trò chơi kết hợp dạy học hợp tác theo nhóm

* Đồ dùng dạy học cho mỗi nhóm :

+ 1 bảng phụ

+ 1 bút dạ

+ 1 bộ tranh vẽ và chú thích về sơ đồ quá trình thụ tinh

+ 1 bộ ảnh chụp một số giai đoạn phát triển của bào thai

Các câu 2.5 và 2.6 không có đáp án mà tùy thuộc vào nhận xét của mỗi GV.

Hoạt động 2:

Một số phương pháp dạy học chủ đề Vật chất và Năng lượng lớp 5



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Nghiên cứu SGK, SGV môn Khoa học lớp 5, phần *Vật chất và năng lượng*. Ghi ý kiến cá nhân về các vấn đề sau :

1. Chủ đề Vật chất và năng lượng bao gồm những mạch nội dung nào ? Sau khi học xong chủ đề này HS sẽ thu được những kỹ năng gì ?

2. Liệt kê tần suất xuất hiện các lô gô hoạt động trong SGK. Từ kết quả trên và từ kinh nghiệm của bản thân, bạn có nhận xét gì về các PPDH được lưu ý sử dụng trong dạy học chủ đề *Vật chất và năng lượng* ?

3. Theo bạn, dạy học từng mạch nội dung dưới đây trong chủ đề *Vật chất và năng lượng* có thể thực hiện theo tiến trình nào ?

- Đặc điểm và công dụng của một số vật liệu thường dùng.

- Sự biến đổi của chất.

- Sử dụng năng lượng

Nhiệm vụ 2. Trao đổi trong nhóm chuyên môn những hiểu biết của cá nhân về những vấn đề trên.

Nhiệm vụ 3. Hãy nêu 2 lí do của sự cần thiết để HS liên hệ giữa đặc điểm của vật liệu và cách sử dụng chúng và 2 cách khác nhau để thực hiện sự liên hệ này. Lấy một bài thuộc chủ đề *Vật chất và năng lượng* để minh họa.



Thông tin phản hồi hoạt động 2

1. Chủ đề Vật chất và năng lượng ở lớp 5 là sự phát triển tiếp nối của các chủ đề *Tự nhiên* ở các lớp 1, 2, 3 và chủ đề *Vật chất và năng lượng* ở lớp 4. ở lớp 5, học sinh (HS) bước đầu tìm hiểu tương đối có hệ thống, từ đó có cái nhìn tổng thể hơn về các vật liệu, nguồn năng lượng và việc sử dụng chúng. Cụ thể, chủ đề bao gồm các mạch nội dung :

- Đặc điểm và công dụng của một số vật liệu thường dùng.
- Sự biến đổi của chất.
- Sử dụng năng lượng.

Các em được tìm hiểu về một số đặc điểm, công dụng, cách bảo quản, cách sản xuất, khai thác một số vật liệu thường dùng trong đời sống và sản xuất; sự chuyển thể, sự tạo thành hỗn hợp và dung dịch, một số biến đổi hoá học. Mạch nội dung về năng lượng là sự phát triển tiếp của nội dung về sự biến đổi, giúp các em nhận thức được một cách khái quát về vai trò của năng lượng đối với cuộc sống con người, động thực vật, cũng như đối với những sự biến đổi của thế giới xung quanh nói chung. HS cũng được tìm hiểu về cách khai thác, sử dụng, một số vấn đề về an toàn và tránh lãng phí khi sử dụng một số nguồn năng lượng (mặt trời, chất đốt, gió và nước chảy, điện). ở tiểu học không giới thiệu một cách tường minh các dạng năng lượng cơ, nhiệt, điện, quang, ... và sự chuyển hoá năng lượng. Tuy nhiên, qua việc nghiên cứu các nguồn năng lượng, qua các ví dụ đa dạng về các sự biến đổi, giúp cho HS có những hiểu biết ban đầu về các dạng năng lượng và sự chuyển hoá năng lượng, tạo cơ sở cho việc học tập của các em ở các lớp trên. Qua những hoạt động nghiên cứu, tìm tòi nói trên cũng góp phần hình thành ở các em kĩ năng, thói quen sử dụng hợp lí các vật liệu, đồ dùng, năng lượng trong cuộc sống.

2. Về phương pháp, khi dạy chủ đề *Vật chất và năng lượng* cần lưu ý:

- Khai thác vốn hiểu biết của HS, đặc biệt là về cuộc sống xung quanh các em khi tìm hiểu về cách sử dụng của các vật liệu, nguồn năng lượng.
- Chú trọng tổ chức cho HS quan sát, làm thí nghiệm để tìm hiểu, rút ra được những nhận xét về đặc điểm, cách sử dụng của các vật liệu, nguồn năng lượng.
- Tổ chức cho HS vận dụng kiến thức khoa học về đặc điểm của vật liệu, sự biến đổi chất, ... để giải thích những hiện tượng đơn giản, giải quyết những vấn đề đơn giản trong cuộc sống. Khuyến khích các em đưa ra và trả lời những câu hỏi “Tại sao” có liên quan đến việc sử dụng các vật liệu, nguồn năng lượng, về các biến đổi. Chẳng hạn như : “Tại

sao vật liệu lại được sử dụng vào việc này mà không vào việc kia ?” “Tại sao không dùng vật liệu này mà lại dùng vật liệu kia ?”... Qua đó, GV giúp HS nhận ra và lí giải mối liên hệ giữa đặc điểm của vật liệu, nguồn năng lượng và cách sử dụng chúng đồng thời khuyến khích sự tò mò khoa học, thói quen đặt câu hỏi, tìm câu giải thích ở HS khi các em được tiếp cận với thực tế xung quanh.

3. Tiến trình dạy học từng mạch nội dung trong chủ đề Vật chất và năng lượng :

** Tiến trình dạy học về đặc điểm và công dụng của một số vật liệu thường dùng*

- Tổ chức cho HS quan sát để tìm hiểu đặc điểm của vật liệu
- Yêu cầu HS nêu hoặc GV giới thiệu cho các em về công dụng, cách sử dụng của vật liệu . Liên hệ công dụng, cách sử dụng vật liệu với đặc điểm của vật liệu (để tìm hiểu vì sao người ta lại sử dụng vật liệu đó như vậy).
- Củng cố và mở rộng (HS tìm hiểu, nêu những ví dụ khác về công dụng, cách sử dụng,... của vật liệu).

Lưu ý : GV cũng có thể bắt đầu bài học bằng cách yêu cầu HS trình bày hiểu biết của các em về vật liệu (cách sử dụng, công dụng của vật liệu, cách khai thác, lí do sử dụng vật liệu vào các công việc như vậy, ...). Tiếp đó mới cho các em quan sát, thực hành để tìm hiểu.

** Tiến trình dạy học các nội dung về sự chuyển thể của chất, hỗn hợp và dung dịch, sự biến đổi hoá học*

- Tổ chức cho HS tìm hiểu, phân tích một/ một số ví dụ cụ thể (có thể qua quan sát, làm thí nghiệm, hoặc qua mô tả) để nhận biết được dấu hiệu, đặc điểm của sự chuyển thể, sự tạo thành hỗn hợp, dung dịch, hay sự biến đổi hoá học.

- GV giúp HS đi tới một phát biểu khái quát về dấu hiệu, đặc điểm để nhận biết (ở mức độ đơn giản) sự chuyển thể của chất, hỗn hợp và dung dịch, sự biến đổi hoá học.

- Yêu cầu HS nêu hoặc GV đưa ra ví dụ về những hiện tượng, ứng dụng có liên quan.

Lưu ý : GV cũng có thể bắt đầu bài học bằng cách yêu cầu HS trình bày hiểu biết của các em về sự chuyển thể, sự tạo thành hỗn hợp, dung dịch, hay sự biến đổi hoá học từ đó đặt vấn đề cần tìm hiểu sự biến đổi này.

** Tiến trình dạy học nội dung sử dụng năng lượng*

- Khởi gợi hiểu biết ban đầu của HS về cách khai thác, sử dụng nguồn năng lượng.

- Tổ chức cho HS quan sát, làm thí nghiệm, đọc tìm thông tin để tìm hiểu về cách khai thác, sử dụng nguồn năng lượng.

- Tổ chức cho HS quan sát, đọc tìm thông tin, thảo luận để tìm hiểu về tác hại, nguy cơ của việc sử dụng nguồn năng lượng bừa bãi, không đảm bảo an toàn và một số biện pháp sử dụng an toàn, tiết kiệm nguồn năng lượng.

- Yêu cầu HS liên hệ thực tế về việc sử dụng nguồn năng lượng ở gia đình và địa phương.

Trên đây chỉ là một số tiến trình dạy học gợi ý. Trong thực tế dạy học, tùy vào điều kiện cụ thể, GV có thể tổ chức dạy học một cách linh hoạt, sáng tạo. Chẳng hạn, GV có thể tổ chức cho HS quan sát thực tế, tham quan một số nhà máy, xí nghiệp như nhà máy điện, xí nghiệp dệt may, ... ở địa phương. Nếu có điều kiện, GV cũng có thể khai thác các băng hình về việc sử dụng các vật liệu, nguồn năng lượng ở trong nước cũng như trên thế giới nhằm mở rộng vốn hiểu biết của các em cũng như làm cho bài học sinh động, hấp dẫn hơn.

Hoạt động 3:

Một số phương pháp dạy học chủ đề Thực vật và động vật



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Nghiên cứu SGK, SGV môn Khoa học lớp 5, chủ đề *Thực vật và động vật* và dựa vào kinh nghiệm cá nhân để trả lời các câu hỏi và bài tập sau :

1. Chủ đề chủ đề *Thực vật và động vật* bao gồm những mạch nội dung nào và theo bạn nên sử dụng những phương pháp dạy học nào để dạy chủ đề này ?

2. Có bao nhiêu bài trong chủ đề *Thực vật và động vật* (SGK Khoa học lớp 5) sử dụng 5 loại kí hiệu : “Trò chơi học tập”, “Liên hệ thực tế và trả lời”, “Bạn cần biết”, “Quan sát”, “Vẽ” ? Đó là bài nào ?

3. Có bao nhiêu bài trong chủ đề *Thực vật và động vật* (SGK Khoa học lớp 5) sử dụng 4 loại kí hiệu. Đó là bài gì, bài đó đã sử dụng những kí hiệu nào ?

4. Có bao nhiêu bài trong chủ đề *Thực vật và động vật* (SGK Khoa học lớp 5) sử dụng 3 loại kí hiệu. Đó là bài gì, bài đó đã sử dụng những kí hiệu nào ?

5. Trong thực tế, bạn thường sử dụng phối hợp những phương pháp nào ? Lập kế hoạch 1 bài học trong chủ đề *Thực vật và động vật* có sử dụng phối hợp các phương pháp đó.

Nhiệm vụ 2: Trao đổi trong nhóm chuyên môn kết quả thực hiện nhiệm vụ 1 của bạn.

Nhiệm vụ 3: Dạy thử và rút kinh nghiệm về tiết dạy.



Thông tin phản hồi hoạt động 3

Câu 1. Chủ đề *Thực vật và động vật* ở lớp 5 bao gồm các mạch nội dung :

- Sinh sản của thực vật
- Sinh sản của động vật

Trong mạch kiến thức về sự sinh sản của thực vật HS được tìm hiểu về cơ quan sinh sản của thực vật có hoa, sự sinh sản và quá trình phát triển của thực vật. Trong mạch kiến thức về sự sinh sản của động vật, HS được tìm hiểu đặc điểm sinh sản, tập tính của một số động vật: côn trùng, ếch nhái, chim và thú. Tùy từng loại kiến thức mà GV sử dụng phương pháp quan sát, thực hành, kết hợp với vấn đáp ...

- PPDH thường được sử dụng ở chủ đề *thực vật* là phương pháp quan sát, kết hợp với phương pháp thảo luận hoặc hỏi đáp và phương pháp thực hành. Nguyên tắc chung để dạy các bài về thực vật là tạo cơ hội cho HS quan sát cây cối thật và tham gia các hoạt động thực tế. GV có thể cho HS đi xem các vườn ươm giống cây trồng, các vườn cây được trồng từ cách giâm cành, chiết cành,...điều này sẽ giúp cho việc dạy và học trở nên lí thú và có hiệu quả hơn.

- Đối với các bài học về sự sinh sản của động vật, GV có thể sử dụng phương pháp quan sát kết hợp với phương pháp hỏi đáp. Khai thác tối đa các hình vẽ trong SGK, các tranh ảnh (hoặc một số băng hình/ đĩa hình) sưu tầm được cho HS quan sát. Đồng thời dựa vào sự hiểu biết của HS để xây dựng hệ thống câu hỏi, hướng các em vào mục tiêu kiến thức cần đạt được.

Câu 2. Có 1 bài trong chủ đề *Thực vật và động vật* (SGK Khoa học 5) sử dụng 5 loại kí hiệu : “Trò chơi học tập”, “Liên hệ thực tế và trả lời”, “Bạn cần biết”, “Quan sát”, “Vẽ”. Đó là bài 57. *Sự sinh sản của ếch*.

Câu 3. Có 3 bài trong chủ đề *Thực vật và động vật* (SGK Khoa học 5) sử dụng 4 loại kí hiệu. Đó là:

- Bài 52. *Sự sinh sản của thực vật có hoa* với các kí hiệu : “Thực hành”, “Trò chơi học tập”, “Liên hệ thực tế và trả lời”, “Bạn cần biết”.

- Bài 55. *Sự sinh sản của động vật* với các kí hiệu : “Quan sát”, “Thực hành”, “Trò chơi học tập”, “Bạn cần biết”.

- Bài 58. *Sự sinh sản và nuôi con của chim* với các kí hiệu : “Liên hệ thực tế và trả lời”, “Quan sát”, “Bạn cần biết”, “Thực hành”.

4. Có 5 bài trong chủ đề *Thực vật và động vật* (SGK Khoa học lớp 5) sử dụng 3 loại kí hiệu. Đó là :

- Bài 51. *Cơ quan sinh sản của thực vật có hoa* với các kí hiệu : “Quan sát”, “Thực hành”, “Bạn cần biết”.

- Bài 54. *Cây con có thể mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ* với các kí hiệu : “Quan sát”, “Thực hành”, “Bạn cần biết”.

- Bài 56. *Sự sinh sản của côn trùng* với các kí hiệu : “Liên hệ thực tế và trả lời”, “Quan sát”, “Vẽ”.

- Bài 59. *Sự sinh sản của thú* với các kí hiệu : “Quan sát”, “Liên hệ thực tế và trả lời”, “Bạn cần biết”.

- Bài 60. *Sự nuôi và dạy con của một số loài thú* với các kí hiệu : “Thực hành”, “Liên hệ thực tế và trả lời”, “Trò chơi học tập”.

Hoạt động 4:

Một số phương pháp dạy học chủ đề môi trường và tài nguyên thiên nhiên



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1. Nghiên cứu SGK, SGV môn Khoa học lớp 5, chủ đề *Môi trường và tài nguyên thiên nhiên* và dựa vào kinh nghiệm cá nhân để trả lời các câu hỏi và bài tập sau:

1. Chủ đề chủ đề *Môi trường và tài nguyên thiên nhiên* bao gồm những mạch nội dung nào ? Theo anh/ chị để dạy chủ đề này nên sử dụng những phương pháp dạy học nào? Nêu nguyên tắc chung khi dạy học chủ đề này.

2. Nghiên cứu bài 67. *Tác động của con người đến môi trường không khí và nước* (SGK trang 138, 139 và SGV trang 211, 212) để trả lời các câu hỏi sau :

2.1. SGK đã sử dụng những kí hiệu nào ? HS có thể thu nhận được những thông tin gì qua kênh hình và kênh chữ trong SGK ?

2.2. Để dạy học bài này, SGV đã gợi ý những phương pháp và hình thức tổ chức dạy học nào ?

2.3. Bạn có cải tiến gì khi dạy bài này để tăng cường tính giáo dục môi trường phù hợp với thực tế ở địa phương ?

Nhiệm vụ 3: Trao đổi trong nhóm chuyên môn về những hiểu biết của cá nhân đối với những vấn đề trên.

Nhiệm vụ 4: Lập kế hoạch 1 bài học thuộc chủ đề *Môi trường và tài nguyên thiên nhiên* và trao đổi với đồng nghiệp.

Nhiệm vụ 5: Dạy thử và rút kinh nghiệm về tiết dạy.



Thông tin phản hồi hoạt động 4

Câu 1. Chủ đề *Môi trường và tài nguyên thiên nhiên* ở lớp 5 bao gồm các mạch nội dung :

- Vai trò của môi trường đối với con người.
- Tác động của con người đối với môi trường.
- Một số biện pháp bảo vệ môi trường.

Khi dạy chủ đề này, GV cần chú ý khai thác vốn sống, những kiến thức HS đã được học từ các lớp 1, 2, 3, 4 và các kiến thức của các chủ đề trước ở lớp 5. Các PPDH thường được sử dụng để dạy chủ đề này là : quan sát kết hợp thảo luận hoặc hỏi đáp, thực hành, trò chơi,...

Nguyên tắc chung khi dạy học chủ đề này là :

- Liên hệ với thực tế, với những vấn đề về môi trường ở địa phương, trường học, thôn xóm và gia đình HS.
- Tạo cơ hội cho HS tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường một cách phù hợp với khả năng của các em.
- Khuyến khích HS có những sáng kiến giữ gìn, bảo vệ môi trường và có những hoạt động thiết thực để vận động gia đình, cộng đồng cùng tham gia bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

-

Câu 2.

2.1. SGK đã sử dụng những kí hiệu : “Quan sát”, “Liên hệ thực tế và trả lời”, “Bạn cần biết”

- Qua kênh hình, HS có thể thu được các thông tin : Nguyên nhân làm ô nhiễm không khí (khí thải của nhà máy và các phương tiện giao thông; tiếng ồn do hoạt động của máy móc và các phương tiện giao thông). Nguyên nhân làm ô nhiễm nguồn nước

(nước thải của nhà máy; hoạt động của các phương tiện giao thông đường biển; các vụ đắm tàu chở dầu, mưa axit, ...)

- Qua kênh chữ, HS biết được : Có nhiều nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường không khí và nước, trong đó phải kể đến sự phát triển của các ngành công nghiệp khai thác tài nguyên và sản xuất ra của cải vật chất.

- Kí hiệu “Liên hệ thực tế và trả lời” yêu cầu HS liên hệ đến những việc làm của người dân địa phương dẫn đến gây ô nhiễm môi trường không khí và nước. Đồng thời cũng yêu cầu các em nêu tác hại của ô nhiễm không khí và nước.

2.2. Để dạy học bài này, SGK đã gợi ý những phương pháp và hình thức tổ chức dạy học :

- Hoạt động 1 : Kết hợp quan sát các hình ảnh trong SGK với thảo luận nhóm

- Hoạt động 2 : Thảo luận cả lớp

2.3. Gợi ý cải tiến : Trước bài học 1 tuần, GV giao nhiệm vụ cho HS điều tra về nguyên nhân làm ô nhiễm không khí và nguồn nước ở địa phương.

- Một số HS sẽ tìm hiểu về ô nhiễm không khí với các câu hỏi gợi ý sau :

+ Theo em, không khí ở nơi em ở là trong sạch hay bị ô nhiễm? Nêu rõ nguyên nhân không khí trong sạch hoặc bị ô nhiễm? (có thể hỏi ý kiến của những người xung quanh để tìm hiểu).

+ Tình trạng không khí của địa phương có ảnh hưởng gì đến sức khỏe của bản thân em, gia đình em và những người xung quanh như thế nào ?

- Một số HS sẽ tìm hiểu về ô nhiễm nguồn nước với các câu hỏi gợi ý :

+ Gia đình em và những người xung quanh sử dụng nguồn nước nào ? Theo em, nguồn nước nơi em ở là trong sạch hay bị ô nhiễm? Nêu rõ nguyên nhân nguồn nước trong sạch hoặc bị ô nhiễm? (có thể hỏi ý kiến của những người xung quanh để tìm hiểu).

+Tình trạng nguồn nước được sử dụng ở địa phương có ảnh hưởng gì đến sức khỏe của bản thân em, gia đình em và những người xung quanh ?

Trên cơ sở kết quả điều tra thực tế địa phương của HS, GV yêu cầu một số HS báo cáo trước lớp trong hoạt động 2 đã nêu trên.

IV – sản phẩm

1. Hoàn thành các bảng 1 và các ghi chép cá nhân theo yêu cầu của các hoạt động 2, 3 và 4

2. Bốn kế hoạch bài học thuộc 4 chủ đề.



C. Tổng kết đánh giá

1. Trong dạy học môn Khoa học lớp 5, vì sao cần giúp HS liên hệ, vận dụng kiến thức khoa học vào thực tế cuộc sống ?
2. Có thể giúp HS liên hệ, vận dụng kiến thức khoa học với thực tiễn trong dạy học bằng cách nào ? Hãy chọn một bài để minh họa.



Thông tin phản hồi cho bài tập đánh giá

1. Sự cần thiết phải giúp HS liên hệ, vận dụng kiến thức khoa học vào thực tiễn cuộc sống :
 - Nâng cao hứng thú học tập môn Khoa học.
 - Giáo dục thái độ (ý thức vận dụng kiến thức khoa học vào giải quyết các vấn đề thực tiễn của cuộc sống ở gia đình cũng như cộng đồng).
 - Giúp HS chiếm lĩnh kiến thức, hình thành kỹ năng bền vững, sâu sắc hơn.
2. Cách thức giúp HS liên hệ, vận dụng kiến thức khoa học vào thực tiễn trong dạy học môn Khoa học :
 - Vấn đề thực tế là xuất phát điểm dẫn tới nhu cầu tìm tòi kiến thức khoa học để giải quyết.
 - Những kinh nghiệm thực tế là cơ sở cho việc xây dựng kiến thức khoa học.
 - Vận dụng kiến thức khoa học vào giải quyết các vấn đề thực tế.

HƯỚNG DẪN HỌC THEO BẢNG HÌNH

I. Giới thiệu trích đoạn bảng hình

Tên bảng hình : Trò chơi củng cố kiến thức

“Bài 4. Cơ thể chúng ta được hình thành như thế nào ?” Lớp 5

(thời gian : 15 phút)

Mục đích: Bảng hình nhằm giúp GV hiểu rõ hơn về cách sử dụng phương pháp trò chơi kết hợp với dạy học hợp tác theo nhóm trong khâu củng cố kiến thức của bài 4: “Cơ thể chúng ta được hình thành như thế nào ?”

2. Đối tượng học bảng hình

Người học băng hình là giáo viên tiểu học dạy lớp 5 bắt đầu tiếp cận với chương trình và SGK Khoa học mới.

3. Nội dung trích đoạn băng hình

Trình bày sự hình thành cơ thể người bằng sơ đồ

II. Những hoạt động trước khi xem băng

GV nêu câu hỏi thảo luận :

1. Vị trí của trích đoạn trong toàn bài ?
2. Mục tiêu của trích đoạn ?
3. Nội dung của trích đoạn ?
4. Phương pháp dạy học và những đồ dùng học tập được GV sử dụng trong trích đoạn ?
5. Nêu những điểm thành công và những điểm còn hạn chế của việc trích đoạn dạy học.

III. Những hoạt động trong khi xem băng hình

- Học viên xem trích đoạn băng hình
- Ghi chép để có thể trả lời được những câu hỏi đã nêu trước ở mục 3.

IV. Những hoạt động sau khi xem băng

- Hoàn thiện lại phần đã ghi chép trong quá trình xem băng. Nếu cần có thể xem lại băng.
- Thảo luận với đồng nghiệp về những câu hỏi đã được gợi ý trước khi xem băng.

LỊCH SỬ

A-Tổng quan về tiểu mô đun



I. Mục tiêu của tiểu mô đun

Học xong tiểu mô đun này, người học có khả năng :

1.1 Kiến thức

- Trình bày được những điểm mới của chương trình – sách giáo khoa phân môn Lịch sử lớp 5 và định hướng đổi mới phương pháp dạy học Lịch sử ở tiểu học.

- Xác định được những loại bài học cơ bản trong chương trình, sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí (phần Lịch sử). Từ đó có phương pháp, cách thức để dạy tốt từng loại bài học.

1.2 Kỹ năng

- Lập được kế hoạch bài học và tổ chức dạy học từng loại bài cụ thể trong chương trình, SGK Lịch sử lớp 5 theo hướng đổi mới PPDH.

- Sử dụng SGK, SGV lịch sử lớp 5 một cách mềm dẻo, linh hoạt, phù hợp với đặc điểm của trường, lớp và của địa phương.

1.3 Thái độ

- Chủ động và linh hoạt trong dạy học lịch sử lớp 5.

- Có ý thức áp dụng những nguyên tắc sư phạm và tích cực trong giáo dục lịch sử.

2. Cấu trúc của tiểu mô đun

2.1 Giới thiệu các chủ đề của tiểu mô đun

Tiểu mô đun 5 về bồi dưỡng giáo viên dạy Lịch sử lớp 5 gồm các chủ đề :

- Chủ đề 1: Những điểm mới của chương trình - Sách giáo khoa phân môn Lịch sử lớp 5 và định hướng đổi mới phương pháp dạy học lịch sử, gồm các nội dung:

+ Điểm mới của chương trình (mục tiêu, nội dung, quan điểm biên soạn).

+ Những điểm mới của SGK (định hướng biên soạn, cấu trúc, nội dung, hình thức).

+ Định hướng đổi mới phương pháp dạy học phân môn lịch sử 5

- Chủ đề 2: Dạy học các loại bài trong chương trình, sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí lớp 5 (phần môn Lịch sử) theo định hướng đổi mới phương pháp dạy học.

+ Loại bài lĩnh hội kiến thức mới.

- + Loại bài ôn tập, tổng kết.
- + Loại bài kiểm tra, đánh giá.

2.2. Cách thức triển khai từng chủ đề

Các chủ đề được triển khai theo mô hình GIPO, cụ thể như sau:

- 1) Mục tiêu của chủ đề.
- 2) Nguồn: Các tài liệu cần phải có để học tập chủ đề.
- 3) Quá trình: Hệ thống các hoạt động mà người học phải thực hiện để đạt được mục tiêu của chủ đề.
- 4) Sản phẩm: Dự kiến các sản phẩm mà người học cần làm được sau khi học xong chủ đề.

3. Phương pháp học tập tiểu mô đun

Chú trọng khuyến khích người học học tập tích cực, thể hiện:

- Làm việc cá nhân
- Thảo luận nhóm
- Nêu ý kiến nhận xét, bình luận, thắc mắc.
- Xem băng hình, trao đổi ý kiến về trích đoạn băng hình
- Lập kế hoạch bài học, thực hành dạy minh họa một số dạng bài.

B -Triển khai tiểu mô đun (15 tiết)

Chủ đề 1

Những điểm mới của chương trình - Sách giáo khoa phân môn Lịch sử 5 và định hướng đổi mới phương pháp dạy học lịch sử



I. Mục tiêu

Học xong chủ đề này, người học sẽ :

- Nêu được những điểm mới trong chương trình - SGK phân môn lịch sử lớp 5 (quan điểm biên soạn, cấu trúc, nội dung, hình thức biên soạn...).

II - Nguồn

- Chương trình lịch sử lớp 5 cũ (trước năm 2000) và chương trình Lịch sử lớp 5 mới (hiện hành).

- SGK, SGV Lịch sử và Địa lý lớp 5.
- Tài liệu bồi dưỡng GV cốt cán cấp tỉnh (thành phố) phân môn lịch sử lớp 5.

III - Quá trình

Hoạt động 1:

Tìm hiểu những điểm mới trong chương trình - SGK lịch sử lớp 5



Nhiệm vụ

- Nghiên cứu tài liệu, tìm hiểu mục tiêu, quan điểm biên soạn, nội dung chương trình có điểm gì mới ?

- Quan điểm biên soạn SGK Lịch sử 5 có gì khác so với trước?
- Cấu trúc bài viết SGK, nội dung, hình thức biên soạn được thể hiện như thế nào?(Chọn và phân tích một bài cụ thể trong SGK thể hiện rõ sự đổi mới).
- Khi sử dụng SGK cần lưu ý điều gì ?



Thông tin phản hồi

1. Điểm mới của chương trình

- a) Về mục tiêu: (xem tài liệu bồi dưỡng GV)
- b) Về nội dung: về cơ bản, nội dung chương trình không thay đổi nhiều so với trước, vẫn giữ các chủ đề như chương trình và SGK được biên soạn từ năm 1998 (một số sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử tiêu biểu của lịch sử Việt Nam từ khi thực dân Pháp xâm lược nước ta năm 1858 đến nay).
 - c) Về quan điểm biên soạn: Điểm mới được thể hiện theo tinh thần sau:
 - Đảm bảo sự chính xác của các sự kiện lịch sử, cập nhật với sự phát triển của khoa học lịch sử.
 - Tinh giản nội dung nhằm đáp ứng yêu cầu của mục tiêu và đồng thời phù hợp với trình độ nhận thức của học sinh.
 - Giống như ở lớp 4, phần Lịch sử ở lớp 5 không trình bày lịch sử theo một hệ thống chặt chẽ. Mỗi bài là một sự kiện, hiện tượng hay nhân vật lịch sử tiêu biểu của một giai đoạn lịch sử nhất định. Sự chọn lọc, cấu trúc và mức độ nội dung như vậy nhằm đảm bảo mục tiêu, phù hợp với thời lượng dành cho môn học cũng như trình độ nhận thức của HS.
 - Tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, chú trọng hướng dẫn giáo viên tổ chức các hoạt động dạy học.
 - d) Cấu tạo của chương trình

Chương trình được thực hiện trong 35 tiết học gồm: 26 bài cung cấp kiến thức mới, 3 bài ôn tập; 4 tiết ôn tập và kiểm tra cuối học kì; 2 tiết giành cho giáo dục lịch sử địa phương. Gồm các nội dung sau:

+ Hơn tám mươi năm chống thực dân Pháp xâm lược và đô hộ (1858-1945): 11 bài (gồm cả bài ôn tập).

+ Bảo vệ chính quyền non trẻ trường kì kháng chiến bảo vệ độc lập dân tộc: 7 bài (gồm cả bài ôn tập).

+ Xây dựng Chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất đất nước (1954-1975): 8 bài (gồm cả bài ôn tập).

+ Xây dựng Chủ nghĩa xã hội (từ 1975 đến nay): 3 bài (gồm cả bài ôn tập).

Với các nội dung giảng dạy Lịch sử địa phương, giáo viên cần *thực hiện phân phối chương trình một cách linh hoạt*. Nội dung này nên được dạy theo hướng lồng ghép: liên hệ qua từng bài, từng nội dung cụ thể, cũng có thể dạy ở thực địa, hoặc dành tiết dạy lịch sử địa phương riêng...

2. Điểm mới của sách giáo khoa

a) Quan niệm và định hướng biên soạn sách giáo khoa

Trước kia ta quan niệm , dạy học là quá trình truyền thụ tri thức từ thầy đến trò, HS tiếp thu một cách thụ động, một chiều. Nay chúng ta quan niệm: dạy học là một quá trình HS tự khám phá, tự phát hiện, tự tìm ra chân lí dưới sự dẫn dắt, tổ chức, điều khiển của người thầy. Vì vậy, SGK phải tạo ra các điều kiện để tổ chức các hoạt động nhận thức của HS bằng nhiều thành tố phối hợp với nhau. Cho nên, SGK giờ đây không chỉ là sự cụ thể hóa mục tiêu bộ môn, phạm vi, số lượng, mức độ của các đơn vị kiến thức mà còn thể hiện rõ định hướng về phương pháp dạy học, gợi ý cách tiến hành tổ chức các hoạt động học tập của HS.

Để đạt được điều đó, trong quá trình biên soạn SGK đã hướng tới những tiêu chuẩn sau:

+ Đảm bảo mục tiêu giáo dục, dạy học, những qui định về số lượng, phạm vi, mức độ kiến thức mà chương trình qui định..

+ Cập nhật với những thành tựu nghiên cứu mới nhất của khoa học lịch sử.

+ Phù hợp với đặc điểm tâm lí lứa tuổi và trình độ nhận thức của HS,

+ Thể hiện được những quan niệm về lí luận dạy học hiện đại, những định

hướng về phương pháp dạy học.

+ Có kĩ thuật in ấn, trình bày hấp dẫn, sinh động, phù hợp với điều kiện nền kinh tế của đất nước

b) Điểm mới về cấu trúc SGK

Cấu trúc của sách giáo khoa hiện hành bao gồm các bộ phận chính:

- + Bài viết (text): nội dung chính của bài học
- + Kênh hình (tranh ảnh, lược đồ, biểu bảng...)
- + Tóm tắt nội dung cơ bản của bài học (phần chữ in đậm)
- + Câu hỏi ở cuối bài
- + Các phương tiện giúp đỡ việc học tập của học sinh (chú thích...).

Cấu trúc của sách giáo khoa mới cũng có những nội dung cơ bản như trên. Tuy nhiên, so với sách giáo khoa hiện hành, sách giáo khoa mới có những điểm đáng lưu ý:

- *Phân chữ in nhỏ*: (ở đầu hoặc trong bài) nhằm mục đích giới thiệu bối cảnh lịch sử xảy ra sự kiện, hiện tượng, dẫn dắt sự kiện, hoặc cung cấp tư liệu để học sinh làm việc.

Giáo viên cần phân biệt được ý nghĩa của từng loại chữ nhỏ để có cách thức tổ chức hoạt động dạy học cho hiệu quả. Với loại chữ nhỏ có ý nghĩa dẫn dắt hay giới thiệu bối cảnh lịch sử, có thể chỉ cần giới thiệu sơ lược. Tuy nhiên với những nội dung chữ nhỏ có ý nghĩa cung cấp tư liệu thì cần tổ chức hoạt động để học sinh lĩnh hội tri thức một cách tích cực.

Ngoài ra, *giữa mỗi phần, mỗi nội dung thường có câu hỏi nhỏ* giúp giáo viên định hướng cho học sinh những vấn đề cần tìm hiểu và trả lời.

Ngoài hai điểm mới nổi bật nói trên, nội dung bài viết và kênh hình có những điểm khác biệt so với sách giáo khoa cũ:

Bài viết: bài viết trong sách giáo khoa mới không phải là sự hình dung bài giảng trọn vẹn, từ đầu đến cuối theo lối diễn giảng, truyền thụ một chiều mà được viết theo lối gợi mở, nêu vấn đề. Bài viết được thiết kế như là một bộ phận của cả quá trình dạy học. Cùng với việc đọc bài viết, học sinh *phải làm việc với các thành tố khác của sách giáo khoa* để nắm được nội dung tri thức, rèn luyện các kĩ năng theo mục tiêu bài học.

Kênh hình: được tăng cường về số lượng và chất lượng hình ảnh (từ 30 lên 50 hình). Điểm mới ở đây là kênh hình không chỉ có ý nghĩa minh hoạ mà là *một nguồn tư liệu để*

học sinh làm việc. Bởi vậy, dưới hình ảnh thường có những câu hỏi, chỉ thị để học sinh chủ động khai thác thông tin từ kênh hình.

c) Điểm mới về nội dung

Về cơ bản, nội dung SGK không có sự khác biệt nhiều so với trước (vẫn học một số sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử tiêu biểu của lịch sử Việt Nam từ khi thực dân Pháp xâm lược cho đến nay với các phần và các chủ đề như trước), Tuy nhiên có một số điểm mới sau:

- Thứ nhất, bổ sung một số bài mới cho sát với nội dung chương trình.
- Thứ hai, sửa chữa, thay đổi một số tên bài và điều chỉnh nội dung cho phù hợp, đảm bảo tính chính xác, khoa học.
- Thứ ba, cắt bỏ những câu chữ rườm rà, không chính xác, tinh giản bớt nội dung cho ngắn gọn, cô đọng, dễ hiểu và phù hợp với trình độ nhận thức của HS.

d) Điểm mới về hình thức và cách trình bày

- Khổ sách to (17cm x24cm), trang sách thoáng hơn, đẹp hơn;
- Cỡ chữ, mẫu chữ sắc nét; kỹ thuật in ấn rõ ràng với nhiều màu sắc hài hòa, trang nhã, hấp dẫn đối với HS.

Hoạt động 2:

định hướng đổi mới phương pháp dạy học lịch sử ở tiểu học



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1. Nghiên cứu các tài liệu bồi dưỡng GV, sách giáo khoa và sách giáo viên Lịch sử và địa lý lớp 5 (phần Lịch sử).

Nhiệm vụ 2. Thảo luận, ghi chép ý kiến cá nhân về vấn đề: Quan niệm đổi mới, cách thức đổi mới PPDH, những phương pháp dạy học cơ bản và sự kết hợp của các phương pháp đó.



Thông tin phản hồi

1. Quan niệm về đổi mới phương pháp dạy học:

Cho đến nay, không ít GV (trong đó có cả những người làm công tác QLGD) vẫn cho rằng: đổi mới PPDH là từ bỏ những PPDH truyền thống cũ (thuyết trình, miêu tả, tường thuật, kể chuyện...) thay vào đó là các kiểu dạy học mới: dạy học kiến tạo, dạy học hợp tác, dạy học nêu vấn đề với các thiết bị, phương tiện dạy học hiện đại. Có người phủ

nhận hoàn toàn các PPDH truyền thống và hết sức đề cao, sùng bái các PPDH mới. Trong dạy học, không có một phương pháp nào là cũ hay mới, cũng không có PPDH nào là vạn năng. Phương pháp nào cũng có ưu, nhược điểm. Vấn đề là ở chỗ, GV sử dụng chúng như thế nào để giúp HS tiếp thu kiến thức một cách tốt nhất, phát huy tính tích cực trong hoạt động nhận thức của HS. Cái chính là dạy như thế nào để khơi gợi hứng thú, sự tò mò, lòng ham muốn học tập và sự đào sâu suy nghĩ của HS.

Chúng tôi quan niệm rằng: *Đổi mới PPDH nói chung, PPDH lịch sử nói riêng là sự vận dụng một cách nhuần nhuyễn các PPDH phù hợp với đặc trưng bộ môn, đặc điểm của từng loại bài nhằm phát huy tính tích cực, tư duy độc lập, sáng tạo trong hoạt động nhận thức của HS. Cốt lõi của đổi mới PPDH là: GV chuyển từ cách dạy truyền thụ kiến thức một chiều, học sinh tiếp thu kiến thức một cách thụ động sang cách dạy giúp HS tự phát hiện, tự khám phá kiến thức một cách tích cực, chủ động, sáng tạo, hình thành năng lực tự học.*

GV giờ đây không chỉ là người cung cấp, truyền thụ những kiến thức lịch sử vào đầu HS mà chủ yếu là người tổ chức, dẫn dắt, điều khiển, giúp đỡ HS tự chiếm lĩnh kiến thức.

2. Đặc trưng bộ môn lịch sử và những phương pháp dạy học cơ bản ở tiểu học

*Thứ nhất, lịch sử là những sự việc đã diễn ra và tồn tại khách quan trong quá khứ. Do đó, không thể phán đoán, suy luận, tưởng tượng để nhận thức LS, cũng không thể quan sát (tri giác) trực tiếp những sự việc đã xảy ra, bởi nó là cái đã qua và không thể tái diễn.

Muốn nhận thức được lịch sử, con người phải thông qua những dấu tích của quá khứ, những chứng cứ về sự tồn tại của các sự việc để tái tạo lịch sử, dựng lại hình ảnh của sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử một cách cụ thể, rõ nét.

Vậy tái tạo lịch sử, dựng lại hình ảnh của quá khứ bằng cách nào? Có nhiều biện pháp, con đường (như cho HS tiếp nhận các thông tin từ sử liệu; sử dụng các phương tiện trực quan như tranh, ảnh, bản đồ, mẫu vật, đồ phục chế, xem phim tư liệu...), song phương pháp tỏ ra tiện dụng và hiệu quả nhất đó là sử dụng lời nói sinh động, giàu hình ảnh của GV để: *miêu tả, kể chuyện, tường thuật.*

* Thứ hai, nhận thức lịch sử phải thông qua những "dấu tích" của quá khứ (di tích, đồ vật, hiện vật, tranh ảnh...), bởi vậy trong DHLS không thể không cho HS quan sát những hình ảnh đó. Cho nên phương pháp trực quan đặc biệt có ý nghĩa trong DHLS.

Điều này không chỉ góp phần tạo biểu tượng lịch sử mà còn đem đến cho HS những hình ảnh thật cụ thể, rõ ràng.

* Thứ ba, học tập lịch sử không chỉ để hình dung được hình ảnh của quá khứ mà điều cốt yếu là phải hiểu lịch sử, nắm được bản chất, ý nghĩa của sự kiện, hiện tượng lịch sử. Trên cơ sở đó hình thành khái niệm, rút ra bài học lịch sử, những kết luận cần thiết.

Muốn vậy, GV cần tổ chức cho các em đi sâu vào tìm hiểu bản chất của sự kiện, dùng hệ thống câu hỏi để dẫn dắt, nêu vấn đề, kêu gọi sự suy nghĩ, tìm tòi và giải đáp của HS... Đó chính là *phương pháp đàm thoại (hỏi đáp)*. Phương pháp này giúp HS lĩnh hội kiến thức một cách vững chắc, phát triển tư duy độc lập, sáng tạo và tạo nên cái thông minh, nhanh nhẹn ở HS. Tuy nhiên, đàm thoại trong dạy học mất rất nhiều thời gian và đòi hỏi GV phải thiết kế câu hỏi hết sức công phu. Các câu hỏi đặt ra phải ngắn gọn, chính xác, tường minh, kích thích HS suy nghĩ làm việc.

*Thứ tư, trong DH nói chung, DH bộ môn Lịch sử nói riêng, muốn có những con người năng động, sáng tạo, có năng lực hợp tác, có khả năng làm việc cùng đồng đội, cần tổ chức các hoạt động vui chơi, học tập theo nhóm, mang tính tập thể. Bởi vậy, tổ chức dạy *học theo nhóm, thảo luận nhóm* được sử dụng như một xu thế phổ biến trong DH ở các trường phổ thông. Vì tổ chức thảo luận nhóm không chỉ giúp HS nhớ được kiến thức mà thông qua tìm tòi, thảo luận trong tập thể, các ý kiến, kinh nghiệm, ý nghĩ, thái độ của mỗi cá nhân được bộc lộ, ý thức tổ chức kỉ luật, tinh thần tương trợ hợp tác trong học tập phát triển. GV cần lưu ý: Tùy từng bài, từng phần kiến thức mà GV cho HS thảo luận. Những vấn đề quá dễ, chỉ cần trả lời đúng hay sai hoặc nhìn vào SGK là có đáp án thì không cần cho HS thảo luận nhóm. Thông thường, chỉ những phần kiến thức trong bài có nhiều cách hiểu khác nhau, hoặc là những vấn đề phức tạp cần tranh luận tập thể để đi tới sự thống nhất hay là những phần kết luận, nhận xét mà tác giả SGK đã khéo léo "để dành", không viết sẵn cho HS thì GV nên tổ chức cho HS thảo luận nhóm. VD: Khi trình bày về phong trào Đông Du (bài 5), có thể cho HS thảo luận: "Tại sao trong điều kiện khó khăn, thiếu thốn, nhóm thanh niên Việt Nam vẫn hăng say học tập ?. Mục đích việc học tập để làm gì ?".

Khi tổ chức thảo luận nhóm, GV cần lưu ý: Do thời gian tiết học có hạn, không gian của lớp học chật hẹp, HS trong lớp quá đông...nên phải biết tổ chức một cách linh hoạt

(nhóm đôi, nhóm 6 hoặc nhóm nửa lớp), không nên cho HS di chuyển chỗ học quá nhiều. Tránh lạm dụng hình thức này và tổ chức một cách quá cầu kì hoặc hình thức.

* Thứ năm, HS tiểu học đôi khi không thể hiểu được những kiến thức trừu tượng nếu GV chỉ bằng giảng giải, cắt nghĩa. Nhưng các em có thể hiểu được, thậm chí là khá sâu sắc những kiến thức thông qua tổ chức các trò chơi lịch sử như đánh trận, đóng vai... Có thể nói, học tập bằng hành động là một kiểu học tập cơ bản. Bởi vậy, tổ chức cho HS đóng vai cũng cần được vận dụng trong một số bài Lịch sử. VD: Đoạn đối thoại giữa anh Tư Lê với Nguyễn Tất Thành (Bài 6); đoạn Dương Văn Minh đầu hàng quân giải phóng...

Tóm lại, trong dạy học phân môn lịch sử lớp 5, GV nên sử dụng các phương pháp: *Miêu tả, kể chuyện, tường thuật; trực quan, đóng vai* để giúp các em tái tạo lại hình ảnh của lịch sử. Đồng thời kết hợp với đàm thoại, thảo luận nhóm để kích thích HS suy nghĩ, phát huy tính tích cực của các em trong việc tìm hiểu bản chất, ý nghĩa của sự kiện, hiện tượng, rút ra kết luận cần thiết. Đó chính là những phương pháp cơ bản để dạy học tốt phân môn lịch sử trong điều kiện cơ sở vật chất, đồ dùng phương tiện DH còn hạn chế như hiện nay.

3. Mô hình bài học theo quan niệm đổi mới: (gồm 4 bước)

- *Bước 1: Định hướng mục tiêu, xác định nhiệm vụ học tập.* (Đầu mỗi giờ học hoặc đầu mỗi phần của bài học, GV nêu vấn đề, xác định nhiệm vụ cốt lõi HS cần tập trung giải quyết).

- *Bước 2: Tổ chức cho HS tiếp cận các nguồn sử liệu trong SGK* (nội dung bài viết, tranh ảnh minh họa, bản đồ, lược đồ, sơ đồ...).

- *Bước 3: HS làm việc (cá nhân/nhóm) hoàn thành các nhiệm vụ GV đặt ra và trình bày kết quả.*

- *Bước 4: GV sửa chữa, bổ sung và kết luận vấn đề.*

Chủ đề 2

Dạy học các loại bài trong chương trình, sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí lớp 5 (phân môn Lịch sử) theo định hướng đổi mới phương pháp dạy học



I. Mục tiêu

Học xong chủ đề này, người học sẽ:

- Xác định được các loại bài học trong chương trình, sách giáo khoa phân môn lịch sử lớp 5.

- Biết cách dạy và một số điểm cần lưu ý khi dạy các loại bài.
- Lập được kế hoạch bài học và tổ chức dạy học từng loại bài.

II. Nguồn

- SGK, SGV Lịch sử và Địa lí lớp 5 (phần Lịch sử).
- Tài liệu bồi dưỡng GV dạy các môn học lớp 5, tập 1.***
- Mô đun 6 - đổi mới phương pháp dạy học ở tiểu học.

III. Quá trình

Hoạt động 1:

Tìm hiểu cách dạy loại bài cung cấp kiến thức mới



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Nghiên cứu SGK và SGV Lịch sử và Địa lí lớp 5 (phần Lịch sử).

Nhiệm vụ 2: Ghi chép lại ý kiến cá nhân về các vấn đề:

- Tên các bài học đề cập tới các nội dung: Kinh tế- chính trị, văn hóa - xã hội; nhân vật lịch sử; khởi nghĩa, chiến thắng, chiến dịch phản công, tiến công...
- Khi dạy các bài có những nội dung cụ thể như trên cần lưu ý điều gì?

Nhiệm vụ 3: Lập kế hoạch 1 bài học thuộc các nội dung trên và trao đổi với đồng nghiệp.

Nhiệm vụ 4: Dạy thử và rút kinh nghiệm về tiết dạy.



Thông tin phản hồi

Loại bài cung cấp kiến thức mới là phần kiến thức chủ yếu trong chương trình, trình bày các sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử tiêu biểu trong từng thời kì lịch sử, đã được các tác giả lựa chọn một cách chặt chẽ, khá toàn diện về các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Bài cung cấp kiến thức mới đề cập tới các nội dung:

- Tình hình kinh tế - chính trị, văn hoá - xã hội.
- Hoạt động của một số nhân vật lịch sử điển hình.
- Các cuộc khởi nghĩa, kháng chiến, chiến thắng, chiến dịch, phản công, tiến công...

Mỗi một loại bài học có những phương pháp, cách thức tổ chức dạy học khác nhau.

Dưới đây là một số gợi ý về phương pháp và những điểm cần lưu ý:

**** Bài học có nội dung về tình hình chính trị - kinh tế, văn hoá- xã hội.***

Dạng bài này có nhiều ở lịch sử lớp 5, nhằm cung cấp cho HS những hiểu biết về tình hình kinh tế, chính trị, xã hội nước ta sau mỗi thời kì (giai đoạn) nhất định. Để dạy tốt dạng bài này, GV cần thực hiện trình tự bài giảng theo các ý cơ bản sau:

+ Phải mô tả được tình hình nước ta (cuối thời kỳ hay sau thời kỳ nào đó...) như thế nào ? (Tình cảnh đất nước ; chính quyền ; cuộc sống nhân dân ?...)

+ Trong tình cảnh đó, chính quyền (hay nhân dân, nhân vật lịch sử) đã làm gì ; làm như thế nào?

+ Kết quả của những việc làm đó ra sao ?...

Chẳng hạn, đối với bài 12 "**Vượt qua tình thế hiểm nghèo**" GV phải giúp HS nắm được:

- Tình hình nước ta sau cách mạng tháng Tám như thế nào ? (khó khăn chồng chất: Đế quốc và các thế lực phản động bao vây; nạn đói, nạn dốt...)

- Chủ tịch Hồ Chí Minh đã làm gì để giải quyết nạn đói, nạn khó khăn về tài chính, nạn dốt và nạn ngoại xâm ? (Lập hũ gạo cứu đói, tổ chức "ngày đồng tâm", kêu gọi tăng gia sản xuất; phát động "Tuần lễ vàng"; phát động phong trào xóa mù chữ; Ngoại giao mềm dẻo, khôn khéo...)

- Kết quả của những biện pháp đó: (Từng bước đẩy lùi giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm).

Trên cơ sở những ý cơ bản đó, GV vận dụng một cách sáng tạo, linh hoạt vào từng bài cụ thể để đảm bảo mục tiêu bài học.

Giảng dạy những bài này, GV nên khai thác triệt để tranh ảnh trong SGK cũng như các tư liệu tham khảo để làm bài giảng thêm phong phú, sinh động.

*** Bài học có nội dung về các nhân vật lịch sử**

Trong phân môn lịch sử lớp 5 không giới thiệu tiểu sử của các nhân vật lịch sử, mà thông qua cuộc đời hoạt động và sự nghiệp của các nhân vật để làm sáng tỏ những sự kiện cơ bản của lịch sử dân tộc. Ví như, "*Bình Tây Đại nguyên soái*" Trương Định bất chấp lệnh bãi binh của triều đình ở lại cùng nhân dân chống giặc (1862); hay Nguyễn Tất Thành quyết chí ra đi tìm đường cứu nước vào đầu thế kỉ XX... Như vậy, nhân vật lịch sử bao giờ cũng gắn liền với sự kiện lịch sử. GV phải biết khai thác tốt các sự kiện để làm nổi bật những hoạt động và công lao to lớn của nhân vật.

Khi giảng dạy những bài về nhân vật lịch sử, GV cần lưu ý một số điểm cơ bản sau:

- Mỗi một bài đều có hình ảnh (tranh vẽ, hoặc chân dung) nhân vật lịch sử để giúp HS biết được diện mạo cũng như hình thức bên ngoài của nhân vật. GV cần sử dụng và khai thác tốt những bức ảnh này để phục vụ nội dung bài học.

- Khi trình bày về nhân vật, phải cho HS biết nhân vật lịch sử đó là người như thế nào ? (Sinh ra khi nào ? ở đâu? Làm gì ? Có đặc điểm, tính cách gì nổi bật ? Đời sống nội tâm, tư tưởng, tình cảm thế nào? Tài năng, đức độ ra sao ?...).

- Phải miêu tả cụ thể và tường thuật (hay kể lại) những hoạt động của họ để làm cơ sở cho việc đánh giá khách quan công lao của các nhân vật đối với lịch sử. Khi miêu tả, tường thuật tình tiết các hoạt động, GV có thể kết hợp phân tích để HS hiểu sâu hơn nội dung, bản chất sự kiện.

- Trên cơ sở khai thác những nội dung đó, GV tiến hành giáo dục tư tưởng, tình cảm, thái độ cho HS về lòng biết ơn, sự khâm phục, kính trọng đối với nhân vật lịch sử một cách tự nhiên, có hiệu quả.

Thông thường, đối với dạng bài này, phương pháp chủ đạo là kể chuyện, miêu tả, tường thuật kết hợp với đàm thoại để khắc sâu hình ảnh nhân vật trong tâm trí HS.

Trên cơ sở những gợi ý đó, chúng tôi xin đưa ra một ví dụ cụ thể về bài: "Bình Tây Đại nguyên soái" Trương Định (bài 1, Lịch sử lớp 5)

Để dạy tốt bài này, trước hết GV phải phân ra được các ý chính của bài, trên cơ sở đó tổ chức cho HS tìm hiểu. Cụ thể, đối với bài này, GV phải khắc họa được những ý cơ bản sau:

+ *Trương Định là người như thế nào ?* (xem đoạn thông tin tham khảo trong SGK tr11 để giới thiệu, miêu tả, khắc họa hình ảnh của nhân vật.)

+ *Khi nhận được lệnh bãi binh của triều đình, Trương Định có những băn khoăn, suy nghĩ gì ?* (GV phải lột tả được cuộc đấu tranh trong nội tâm của nhân vật)

+ *Trước những băn khoăn, suy nghĩ đó, nghĩa quân và dân chúng đã làm gì ?*

+ *Trương Định đã làm gì để đáp lại lòng tin yêu của nhân dân ?*

GV có thể tham khảo đoạn tường thuật sau khi giảng về bài này: "*Ngay từ khi Pháp nổ súng đổ bộ lên Đà Nẵng, Trương Định đã tụ tập nghĩa dũng phối hợp với quân triều đình ra chặn giặc. Bọn Pháp phải thốt lên rằng, "Dọc sông Vàm cỏ đâu đâu cũng thấy nghĩa quân Trương Định. Chúng ta hãy hình dung trong trận đấu sức này: quân Pháp có tàu to súng lớn, đại bác nổ tóe ra hàng trăm mảnh, trong khi đó quân ta chỉ có ngọn tầm*

vô vọng, mờ ám. Thế mới thấy được tấm lòng "liều mình" bảo vệ độc lập dân tộc của người dân áo vải.

Thế mà dùng một cái - lệnh vua ban ra. Trương Định phải giải tán nghĩa quân sang An Giang nhận chức lãnh binh. Theo lệnh vua tức là từ bỏ kháng chiến, phải từ bỏ những người đang cùng mình liều thân đánh giặc ư ? Biết bao câu hỏi dằn vò Trương Định. Trong một phút nao núng, ông đã bí mật đưa vợ con qua An Giang, và vào một đêm trăng ông lặng lẽ lắt yếm ngựa, âm thầm từ bỏ cuộc khởi nghĩa. Ai đó đã báo tin này cho nghĩa quân. Mọi người đổ ra người nín thở, kẻ quỳ bên chân ngựa. Cảm kích trước tấm lòng của nghĩa quân, Trương Định xuống ngựa quyết định ở lại cùng nhân dân chống Pháp. Nhân dân làm lễ, tôn Trương Định làm "Bình Tây Đại nguyên soái".

Như vậy, lời kể chuyện xen lẫn miêu tả của GV đã dựng lên trước mắt HS một Trương Định rất gần gũi, có niềm vui, nỗi buồn, một Trương Định đã vượt lên cái tầm thường để vươn tới hành động phi thường. Điều này có sức thuyết phục rất lớn trong việc giáo dục tư tưởng, tình cảm cho HS.

*** Bài học có nội dung đề cập tới các cuộc khởi nghĩa, kháng chiến, chiến thắng, chiến dịch, phản công, tiến công...**

Loại bài này chiếm tỉ lệ khá nhiều trong chương trình - SGK lịch sử. Với loại bài này, GV phải cho HS nắm được những vấn đề cơ bản sau:

+ Nguyên nhân (hoặc hoàn cảnh) dẫn đến cuộc khởi nghĩa/ cuộc kháng chiến/ chiến dịch...

+ Diễn biến cuộc khởi nghĩa/ kháng chiến/ chiến dịch...

+ Kết quả và ý nghĩa...

Hầu hết các bài đều có lược đồ, bản đồ, GV phải hướng dẫn HS xác định và mô tả được vị trí, khu vực, địa bàn nơi diễn ra cuộc khởi nghĩa/ kháng chiến/ chiến dịch..., đặc biệt là phải trình bày được diễn biến trên lược đồ.

Phương pháp chủ đạo khi giảng dạy loại bài này là GV (hoặc HS) tiến hành miêu tả, tường thuật kết hợp với đồ dùng trực quan để làm sống dậy diễn biến của cuộc khởi nghĩa / kháng chiến/ chiến dịch hay cuộc tiến công...

Hoạt động 2: Cách dạy loại bài ôn tập, tổng kết



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Nghiên cứu SGK và SGK Lịch sử và Địa lí lớp 5 (phần Lịch sử)

Nhiệm vụ 2: Ghi chép lại ý kiến cá nhân về các vấn đề:

- Tên các bài học thuộc loại bài ôn tập tổng kết.
- Khi dạy các bài có những nội dung cụ thể như trên cần lưu ý điều gì?

Nhiệm vụ 3: Lập kế hoạch 1 bài học thuộc các nội dung trên và trao đổi với đồng nghiệp.

- *Nhiệm vụ 4:* Dạy thử và rút kinh nghiệm về tiết dạy.



Thông tin phản hồi

Bài ôn tập, tổng kết không phải là loại bài cung cấp kiến thức mới mà là loại bài học nhằm hệ thống hóa và củng cố lại những kiến thức đã học cho HS sau mỗi một thời kỳ (giai đoạn lịch sử), giúp các em nắm vững kiến thức cơ bản, nhận thức lịch sử một cách sâu sắc, toàn diện hơn, đồng thời chuẩn bị tốt cho kiểm tra, thi cử.

Để dạy tốt các bài này, mở đầu bài học, GV nêu nhiệm vụ cần phải giải quyết của bài rồi tiến hành tổ chức cho HS làm việc dưới sự hướng dẫn của GV. Trong tiến trình bài học, GV phải thu hút tất cả HS vào công việc, phát huy cao nhất tính tích cực của HS trong việc trao đổi những câu hỏi mà GV đặt ra, thực hiện các công việc như vẽ sơ đồ, lập bảng niên biểu, thống kê, tìm các dẫn chứng vv.... Đây là yêu cầu quan trọng để phát triển tư duy, rèn luyện kỹ năng thực hành bộ môn.

Thông thường, đối với dạng bài ôn tập, tổng kết, GV vận dụng tổng hợp nhiều phương pháp (phân tích, tổng hợp, khái quát hóa) kết hợp với vấn đáp - tìm tòi, tổ chức làm việc theo nhóm cho HS. Tùy từng phần nội dung cụ thể trong bài mà GV lựa chọn phương pháp cho phù hợp.

Trên cơ sở những gợi ý đó, chúng tôi xin đưa ra một ví dụ trong SGK lịch sử 5: **Bài 11- Hơn tám mươi năm chống thực dân Pháp xâm lược và đô hộ (1858-1945)**

* Mở đầu, GV nêu: *"Năm 1858, thực dân Pháp tấn công vào Đà Nẵng, mở đầu quá trình xâm lược nước ta. Kể từ đó, nhân dân Việt Nam phải sống dưới ách đô hộ của Thực dân Pháp suốt gần một thế kỉ. Ngay từ khi Pháp xâm lược, nhân dân ta đã anh dũng đứng lên chống giặc, nhưng đều thất bại. Đầu thế kỉ XX, với lòng yêu nước, thương dân, căm thù giặc sâu sắc, Nguyễn Tất Thành đã rời tổ quốc ra đi tìm đường cứu nước. Năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã lãnh đạo nhân dân làm nên thắng lợi cách mạng Tháng Tám 1945, giành độc lập, tự do cho dân tộc. Cách mạng mùa thu năm 1945 đã chấm dứt hơn 80 năm chống thực dân pháp xâm lược và đô hộ, mở ra một trang sử*

mới cho nước nhà. Nhìn lại trang sử đau thương nhưng vẻ vang đó để chúng ta nhớ lại những mốc thời gian, những sự kiện lịch sử tiêu biểu từ năm 1858 đến năm 1945 là nhiệm vụ của bài học hôm nay.

* Tiếp đó, GV nêu câu hỏi để HS suy nghĩ và tập trung vào giải quyết các vấn đề:

+ Các mốc lịch sử quan trọng từ 1858 đến 1945 ?

+ Những sự kiện lịch sử và những nhân vật tiêu biểu nhất từ 1858-1945 ?

+ Ý nghĩa của những sự kiện lịch sử tiêu biểu ?

* Theo từng nội dung đó, GV hướng dẫn HS làm việc, giải quyết các nhiệm vụ bài học:

- Về nội dung thứ nhất, GV hướng dẫn HS kẻ trục thời gian từ 1858 đến 1945, sau đó yêu cầu HS tìm và điền các mốc thời gian quan trọng (cụ thể là các mốc 1858, 1911, 1930, 1945).

- Về nội dung thứ hai, GV có thể chia lớp thành các nhóm, yêu cầu HS tìm các sự kiện, nhân vật lịch sử tiêu biểu của thời kỳ này. Điều này có tác dụng lôi cuốn các em vào công việc và kết quả làm việc của các nhóm sẽ bổ sung được nội dung đầy đủ.

Sau khi HS trình bày kết quả, GV tổng hợp ý kiến và chốt lại những sự kiện sau:

+ 1858: Thực dân Pháp bắt đầu xâm lược nước ta.

+ Nửa cuối thế kỉ XIX: Phong trào chống Pháp của Trương Định và phong trào Cần Vương.

+ Đầu thế kỉ XX: Phong trào Đông du của Phan Bội Châu.

+ Năm 1911: Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước.

+ 3/2/1930: Đảng cộng sản Việt Nam ra đời.

+ 19/8/1945: Khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội, Cách mạng tháng Tám thành công.

+ 2/9/1945: Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập. Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa được thành lập.

- Về nội dung thứ ba, GV định hướng cho HS thảo luận ý nghĩa của 2 sự kiện: Đảng cộng sản Việt Nam ra đời và Cách mạng tháng Tám.

* Cuối cùng, cho HS làm bài tập, trả lời các câu hỏi 1 và 3 trong SGK để hoàn thiện bài học.

Tóm lại, mỗi loại bài có những cách dạy riêng, GV phải biết lựa chọn cho phù hợp với nội dung của bài và phải biết kết hợp với nhiều phương pháp khác trong một giờ dạy. Sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa các phương pháp là một trong những yếu tố đưa đến hiệu quả bài học cao.

Hoạt động3:

kiểm tra, đánh giá kết quả học tập phân môn lịch sử 5



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Nghiên cứu SGK và SGV Lịch sử và Địa lí lớp 5 (phần Lịch sử).

Nhiệm vụ 2: Ghi chép lại ý kiến cá nhân về các vấn đề:

- Nội dung định hướng đổi mới kiểm tra đánh giá.
- Khi thực hiện công tác kiểm tra đánh giá cần lưu ý điều gì?

Nhiệm vụ 3: Thực hành biên soạn một số đề kiểm tra, chú ý đến soạn các câu hỏi trắc nghiệm.



Thông tin phản hồi

Kiểm tra đánh giá kết quả học tập của HS là khâu quan trọng trong quá trình dạy học. Việc kiểm tra, đánh giá như thế nào sẽ tác động đến cách dạy và cách học của HS như thế ấy. Bởi vậy, đổi mới việc kiểm tra, đánh giá sẽ góp phần đổi mới phương pháp dạy học.

Trong yêu cầu đổi mới kiểm tra, đánh giá hiện nay chúng ta cần đổi mới cả nội dung, hình thức và phương pháp đánh giá.

1. Về nội dung

- Việc kiểm tra, đánh giá không chỉ dừng lại ở yêu cầu tái hiện kiến thức (ghi nhớ và học thuộc kiến thức); lặp lại các kĩ năng đã học mà phải khuyến khích trí thông minh, sáng tạo của HS; đánh giá được năng lực tư duy, khả năng phân tích, tổng hợp khái quát một cách đơn giản, rút ra được bài học và liên hệ với cuộc sống.

- Nội dung đánh giá kết quả học tập môn lịch sử của HS phải bao gồm cả 3 mặt: kiến thức, kĩ năng, thái độ.

2. Hình thức kiểm tra, đánh giá: Kết hợp nhiều hình thức kiểm tra (nói, viết, vẽ...) Thông thường, có các hình thức kiểm tra sau:

- + Kiểm tra bài cũ trước khi học bài mới.
- + Kiểm tra, đánh giá kết quả làm việc của HS trên lớp.

+ Kiểm tra, đánh giá định kì.

Trong kiểm tra, đánh giá định kì, đề kiểm tra nên có nhiều dạng câu hỏi:

- Câu hỏi tự luận.

- Câu hỏi trắc nghiệm khách quan (câu đúng-sai; câu có nhiều lựa chọn; câu ghép đôi, câu điền khuyết, ...)

Trong đó câu hỏi tự luận được đánh giá cao và thang điểm dành nhiều hơn **đối với các câu trắc nghiệm khách quan**. (Vì câu hỏi trắc nghiệm còn có một số điểm hạn chế như khó đánh giá được khả năng tư duy, suy luận, **kỹ năng viết, nói và mức độ nhận thức** cao hơn như phân tích, tổng hợp, đánh giá của HS. Mặt khác khi làm bài kiểm tra bằng câu hỏi trắc nghiệm khách quan HS dễ lựa chọn câu trả lời bằng cảm tính hoặc đoán mò.

Sau đây là **chỉ dẫn về kỹ thuật soạn câu hỏi trắc nghiệm khách quan**

2.1 Câu trắc nghiệm khách quan đa lựa chọn: Câu trắc nghiệm loại này gồm có hai thành phần

- Phần cốt lõi (lời dẫn, chỉ dẫn hành động)

- Phần câu trả lời: có ít nhất 4 phương án để chọn, trong đó có một phương án trả lời đúng (**đảm bảo chỉ có một câu trả lời đúng**, tránh trường hợp có 2 hoặc 3 phương án trả lời đều đúng và không nên ra phương án: "Tất cả các ý trên đều đúng"). Có 3 phương án có vẻ như đúng (gọi là câu nhiễu). Các phương án "nhiều" không nên tạo sự khác biệt rõ rệt giữa câu đúng và câu sai.

- *Ngôn ngữ diễn đạt câu hỏi diễn đạt dưới dạng lệnh:* gọn, rõ, chuẩn xác, dễ hiểu.

Chú ý: Khi lời dẫn kết thúc bằng từ "là:", thì đầu mỗi câu (phương án trả lời) không được viết hoa.

ví dụ 1:

Hãy đánh dấu x vào ô trống trước ý trả lời đúng:

Kết quả lớn nhất mà ta đạt được trong chiến dịch Việt Bắc Thu đông 1947 là:

☐- đánh bại cuộc tấn công của quân Pháp lên Việt Bắc, tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch.

☐.- bộ đội ta trưởng thành trong chiến đấu.

☐ - bảo vệ được cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến.

☐- buộc địch phải chuyển sang đánh lâu dài với ta.

VD 2: Vì sao Nguyễn Tất Thành quyết chí ra đi tìm đường cứu nước?. Hãy đánh dấu x vào ô trống trước câu trả lời em cho là đúng.

- ☐-Vì muốn ra nước ngoài để học tập, tìm hiểu các nước.
- ☐-Vì Pháp xâm lược và đô hộ nước ta.
- ☐-Vì nước mất, nhà tan, nhân dân ta chịu bao nỗi thống khổ.
- ☐-Vì lòng yêu nước, thương dân, muốn đánh đổ thực dân Pháp, giành độc lập dân tộc.

2.2. Dạng câu đúng sai:Được trình bày dưới dạng một câu phát biểu, yêu cầu HS xác định đúng sai.

VD : Trong các câu dưới đây câu nào đúng, câu nào sai:

- ☐-Thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta vào ngày 1-9-1858.
- ☐-Triều đình Huế kí hiệp ước công nhận quyền đô hộ của thực dân Pháp trên toàn bộ nước ta năm 1885.

- ☐-Năm 1911 Nguyễn Tất Thành quyết chí ra đi tìm đường cứu nước.
- ☐-Cuối năm 1930, Đảng Cộng sản Việt nam ra đời.

2.3 Dạng câu xác lập mối quan hệ giữa sự kiện lịch sử với nhân vật lịch sử.

VD: Nguyễn Trường Tộ và.....

Tôn Thất Thuyết và.....

Phan Bội Châu và.....

2.4. Dạng câu ghép đôi: Được trình bày dưới dạng 2 cột. Một cột ghi thời gian, một cột ghi sự kiện lịch sử. HS phải nối mốc thời gian với sự kiện sao cho đúng.

VD:

Năm 1911	Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.
Năm 1930	Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước .
Năm 1945	Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ
Năm 1954	Cách mạng tháng Tám thành công.

2.5. Dạng câu điền khuyết: Được trình bày dưới dạng một đoạn viết có nhiều chỗ trống, nhiệm vụ của HS là lựa chọn những cụm từ phù hợp để điền vào chỗ trống đó.

VD: Dựa vào SGK, điền những từ thích hợp vào chỗ chấm của câu sau để nêu ý nghĩa của chiến thắng Điện Biên Phủ.

" Chiến thắng Điện Biên Phủ là....., góp phần kết thúc thắng lợi.....kháng chiến chống.....".

Tóm lại, câu hỏi trắc nghiệm có nhiều dạng khác nhau. Trong một bài kiểm tra, nên đưa ra nhiều dạng **câu hỏi trắc nghiệm khách quan** và kết hợp với câu hỏi tự luận để đánh giá được khả năng tư duy, kỹ năng viết, nói của HS. Có như vậy việc đánh giá kết quả học tập của học sinh mới toàn diện, khách quan.

IV. Sản phẩm

- **Hệ thống những điểm mới của chương trình, sách giáo khoa và một số phương pháp dạy học đặc trưng của môn lịch sử.**

- Bản liệt kê các loại bài và tên các bài thuộc mỗi nội dung mà bài học đề cập.
- Kế hoạch một số bài học thuộc từng loại bài trong Chương trình, SGK
- Bản đánh giá một tiết học, trong đó nêu lên những điểm thành công, những điểm còn hạn chế, nguyên nhân và những điều cần thay đổi.



C. Tổng kết đánh giá

Bài tập đánh giá cho chủ đề 1

1. Trình bày những điểm mới của chương trình Lịch sử lớp 5.
2. Trình bày những điểm mới của sách giáo khoa Lịch sử lớp 5.
3. Trình bày nội dung định hướng và giải pháp đổi mới PPDH Lịch sử.

Thông tin phản hồi cho bài tập đánh giá chủ đề 1 (xem phần thông tin phản hồi của chủ đề 1)

Bài tập đánh giá cho chủ đề 2

Hãy hoàn thành bảng sau:

<i>Loại bài</i>	<i>Kinh nghiệm để dạy thành công</i>
1. Lĩnh hội kiến thức mới	
2. Loại bài ôn tập, tổng kết	
3. Loại bài kiểm tra, đánh giá	

Thông tin phản hồi cho bài tập đánh giá ở chủ đề 2

<i>Nội dung</i>	<i>Kinh nghiệm để dạy thành công</i>
1. Lĩnh hội kiến thức mới	Xem thông tin phản hồi chủ đề 2

2. Loại bài ôn tập, tổng kết	Xem thông tin phản hồi chủ đề 2
3. Loại bài kiểm tra, đánh giá	Xem thông tin phản hồi chủ đề 2

Hướng dẫn học theo băng hình

I. Giới thiệu trích đoạn băng hình

Mục đích: trích đoạn băng hình nhằm minh họa cho định hướng về đổi mới phương pháp dạy học Lịch sử ở lớp 5.

Nội dung của trích đoạn: Giới thiệu một số nội dung cơ bản của bài học: Thân thế, sự nghiệp Phan Bội Châu; một số diễn biến chính của phong trào Đông du.

II. Trước khi xem băng hình

- Đọc SGK, SGV bài 5: Phan Bội Châu và phong trào Đông du.
- Nắm vững mục đích, yêu cầu của bài dạy.
- Suy nghĩ và dự kiến cách tiến hành bài học theo quan điểm của bản thân.
- Dự kiến đồ dùng dạy học khi tiến hành dạy bài này.

III. Trong khi xem băng hình

- Trong khi xem băng hình, học viên cần liên hệ về hoàn cảnh, điều kiện dạy học trong băng hình với lớp học do mình phụ trách (chẳng hạn như cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; trình độ chuyên môn của giáo viên và khả năng học tập của học sinh...). Từ đó, học viên suy nghĩ về cách điều chỉnh các biện pháp dạy học, cách xử lý các tình huống sư phạm có thể xảy ra trên lớp học của mình để có thể đạt được những thành công và khắc phục những hạn chế của giáo viên dạy thể hiện.

- Quá trình xem băng hình, giáo viên cần quan sát, ghi chép và đánh giá về phương pháp thể hiện của giáo viên trình bày trong băng hình:

- + Quy trình tổ chức bài học (kiểm tra bài cũ, dạy bài mới, củng cố, dặn dò).
- + Cách đặt vấn đề của GV đã kích thích tinh thần học tập của HS chưa?
- + Cách thức tổ chức hoạt động học tập của HS (tự đọc, thảo luận nhóm, tổ chức phân vai...).
- + Sự giao lưu, chia sẻ giữa HS trong lớp có thể hiện được tính tương tác sư phạm không? Vai trò tổ chức, hướng dẫn của giáo viên thể hiện ra sao...

IV. Sau khi xem băng hình

- Liệt kê các hoạt động học tập của học sinh trong tiết học. Trong các hoạt động đó, hoạt động nào phát huy được tính tích cực của học sinh? Trao đổi những nhận xét trên với đồng nghiệp để thống nhất ý kiến và rút ra những bài học cho bản thân nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Liệt kê những phương pháp dạy học và đồ dùng học tập được sử dụng qua từng phần của bài học? Phân tích ưu, nhược điểm của việc sử dụng phương pháp và đồ dùng dạy học. Đề xuất cải tiến.

- Những yếu tố nào (về phương pháp, thiết bị ... giáo viên có thể áp dụng ở địa phương).

- Với bài học này, theo bạn, cần có những cải tiến gì để đạt được mục đích của bài học.

địa lí

A. Tổng quan về tiểu mô đun



1. Mục tiêu của tiểu mô đun

1.1 Kiến thức

Học xong tiểu mô đun này, GV có khả năng:

- Trình bày được mục tiêu, nội dung dạy học phần Địa lí trong môn Lịch sử và Địa lí lớp 5.

- Hiểu và trình bày được những điểm kế thừa, những điểm mới của phần Địa lí trong chương trình và sách giáo khoa (SGK) Lịch sử và Địa lí 5.

- Trình bày được một số điểm cần chú ý trong dạy học các dạng bài Địa lí trong SGK Lịch sử và Địa lí 5.

1.2. Kỹ năng

- Phân tích, so sánh chương trình và SGK

- Lập kế hoạch bài học và dạy được từng dạng bài địa lí ở lớp 5 theo tinh thần dạy học tích cực

1.3. Thái độ

- Tích cực tìm hiểu để nắm vững nội dung chương trình, SGK phần địa lí ở lớp 5 nhằm triển khai tốt các nội dung này trong quá trình dạy học.

- Nhiệt tình, trách nhiệm trong việc soạn giảng và đóng góp ý kiến với các đồng nghiệp trong việc triển khai dạy học theo chương trình, sách giáo khoa mới.

2. Cấu trúc của tiểu mô đun

2.1 Giới thiệu các chủ đề của tiểu mô đun

Mô đun 5 về bồi dưỡng giáo viên dạy phần Địa lí trong môn Lịch sử và Địa lí 5 gồm có các chủ đề sau:

Chủ đề 1: Những điểm mới trong chương trình và SGK phần Địa lí ở lớp 5

Bao gồm các nội dung:

1) Những điểm kế thừa và những điểm mới trong chương trình Địa lí lớp 5

2) Những điểm mới của phần Địa lí trong SGK Lịch sử và Địa lí lớp 5

- Quan điểm biên soạn SGK

- Các dạng bài trong SGK phần Địa lí lớp 5

Chủ đề 2: Dạy học một số dạng bài học kiến thức mới trong SGK phần Địa lí ở lớp 5

Bao gồm các nội dung:

1) Dạy các bài về địa lí tự nhiên Việt Nam

2) Dạy các bài về địa lí dân cư Việt Nam

3) Dạy các bài về địa lí kinh tế Việt Nam

4) Dạy các bài về địa lí thế giới

2.2. Cách thức triển khai từng chủ đề

Mỗi chủ đề được triển khai theo mô hình GIPO, cụ thể như sau:

- 1) Mục tiêu của chủ đề
- 2) Nguồn: Các tài liệu mà người học cần phải có để học chủ đề.
- 3) Quá trình: Hệ thống các hoạt động mà người học phải thực hiện để đạt được mục tiêu của chủ đề.
- 4) Sản phẩm: Dự kiến các sản phẩm mà người học cần làm được sau khi học xong chủ đề.

3. Phương pháp học tập tiểu mô đun

Người học là người kiến tạo kiến thức, thông qua các hoạt động học tập tích cực, đó là:

- Nghiên cứu cá nhân
- Thảo luận, nêu ý kiến, nhận xét, bình luận, thắc mắc,.....; trao đổi sáng kiến kinh nghiệm dạy học với các đồng nghiệp,...
- Thực hành: xem băng hình, lập kế hoạch bài học và thực hành dạy thử.

B. Triển khai tiểu mô đun (15 tiết)

Chủ đề 1

Những điểm mới trong chương trình và SGK phần Địa lí trong môn Lịch sử và địa lí lớp 5



I. Mục tiêu

Học xong chủ đề này, HV có khả năng:

- Liệt kê các điểm kế thừa và những điểm mới trong chương trình Địa lí 5
- Phân tích những điểm mới của SGK phần Địa lí trong môn Lịch sử và Địa lí 5 về:
 - + Quan điểm biên soạn SGK Địa lí 5
 - + Các dạng bài trong SGK Địa lí 5

II. Nguồn

- Chương trình Địa lí lớp 5 cũ (trước năm 2000) và chương trình Địa lí lớp 5 mới (chương trình năm 2000)
- SGK, SGV Lịch sử và Địa lí 5
- Tài liệu bồi dưỡng GV cốt cán cấp tỉnh (thành phố), phân môn Địa lí lớp 5

III. Quá trình

Hoạt động 1:

Liệt kê những điểm kế thừa và những điểm mới trong chương trình Địa lí lớp 5



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Nghiên cứu chương trình Địa lí lớp 5 cũ và chương trình Địa lí lớp 5 mới.

Nhiệm vụ 2: Liệt kê những điểm kế thừa và những điểm mới trong chương trình Địa lí lớp 5.

Nhiệm vụ 3: Đối chiếu với thông tin phản hồi và tự đánh giá về mức độ đạt được so với thông tin phản hồi.



Thông tin phản hồi

Chương trình Địa lí lớp 5

1. Những điểm kế thừa của chương trình

a) Cấu trúc

Chương trình Địa lí lớp 5 gồm hai mảng kiến thức: Địa lí Việt Nam và Địa lí thế giới; Địa lí Việt Nam học trước, địa lí thế giới học sau.

- Mảng Địa lí Việt Nam gồm có các nội dung về tự nhiên, dân cư, kinh tế Việt Nam.
- Mảng Địa lí thế giới gồm có các nội dung về tự nhiên, dân cư, kinh tế của các châu lục; thứ tự học các châu lục là: Á, Âu, Phi, Mỹ, châu Đại Dương và châu Nam Cực, Kết thúc chương trình, học sinh được học về các đại dương trên thế giới.

b) Nội dung

Cũng như chương trình cũ, chương trình mới chỉ chọn một số nét tiêu biểu về địa lí Việt Nam và địa lí các châu để cung cấp cho học sinh, không đề cập đầy đủ, toàn diện về các vấn đề của địa lí Việt Nam và địa lí các châu lục.

2. Những điểm mới của chương trình

a) Cấu trúc

- Phần Địa lí Việt Nam: Không có các đề mục Địa lí tự nhiên, Địa lí dân cư, Địa lí kinh tế như chương trình cũ.

b) Thời lượng

- Thời gian học Địa lí được tăng hơn chương trình cũ

- Chương trình cũ: Số tiết học Địa lí Việt Nam bằng Địa lí thế giới
- Chương trình mới: Thời gian học Địa lí Việt Nam nhiều hơn chương trình cũ 1 tiết và nhiều hơn Địa lí thế giới

c) Nội dung

- Nội dung chương trình được lựa chọn theo tinh thần giảm tải, điều đó thể hiện rõ trong từng nội dung cụ thể của chương trình: giảm những nội dung phức tạp, trừu tượng đối với HS, giảm số lượng quốc gia được học trong chương trình,...
- Chú ý tích hợp các nội dung địa lí trong từng mảng kiến thức, mối quan hệ giữa các kiến thức.

Hoạt động 2:

**tìm hiểu những điểm mới của phần Địa lí
trong SGK Lịch sử và Địa lí lớp 5**



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1 : Nghiên cứu cấu trúc nội dung và cách trình bày phần Địa lí trong SGK Lịch sử và Địa lí lớp 5, từ đó rút ra những điểm mới của SGK Địa lí lớp 5.

Nhiệm vụ 2 : Liệt kê các dạng bài có trong phần Địa lí ở SGK Lịch sử và Địa lí lớp 5.



Thông tin phản hồi

Phần Địa lí trong SGK Lịch sử và Địa lí lớp 5

1. Quan điểm biên soạn SGK

Khi biên soạn SGK, các tác giả đã đảm bảo các yêu cầu sau:

- Phản ánh đúng ý tưởng, mục tiêu, nội dung của chương trình
- Thể hiện tinh thần giảm tải về nội dung
- Đảm bảo tính khoa học, cơ bản, thiết thực
- SGK góp phần Đổi mới phương pháp dạy học
- SGK phải có tính hấp dẫn

2. Những điểm mới của SGK

a). Cấu trúc nội dung

- Nội dung gồm 29 bài, được phân phối như sau:
 - + Địa lí Việt Nam: 16 bài (kể cả 2 bài ôn tập)
 - + Địa lí thế giới: 13 bài (kể cả 2 bài ôn tập)

- So với SGK cũ, SGK mới có một số điểm khác như sau:

+ Mảng Địa lí Việt Nam:

- Nội dung Giao thông vận tải được xếp trong một bài riêng;
- Thêm nội dung Du lịch;
- Thêm bài: Thương mại và du lịch.

+ Mảng Địa lí thế giới:

- Giảm 1 tiết ở châu á;
- Nội dung học về các nước ở Châu á: chỉ học các nước láng giềng, không học Nhật

Bản và ấn Độ;

- Châu Âu: Không học các nước Anh, Đức.

+ Không có bài thực hành: Vì các nội dung thực hành rèn luyện kỹ năng được tích hợp trong nội dung của các bài học kiến thức mới.

+ Tên bài: Có một số thay đổi nhằm giảm bớt sự dài dòng, đồng thời tạo ấn tượng tốt cho trí nhớ của học sinh.

Ví dụ: Bài "Vị trí, giới hạn, hình dạng của nước ta" trong SGK cũ, nay được đổi thành " Việt Nam - đất nước của chúng ta", bài "Một số nước châu á " đổi thành " Các nước láng giềng",...

b) Phương pháp của SGK

Thể hiện rõ tinh thần Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng dạy học tích cực.

c) Hình thức của SGK

- Khổ sách lớn hơn trước, tạo điều kiện thuận lợi cho việc trình bày các hình được rõ ràng.

- Các trình bày: đẹp hơn, các bản đồ được biên vẽ một cách khoa học, đảm bảo tính chính xác.

- Phối hợp chặt chẽ giữa hình và chữ.

+ Kênh chữ:

- Có vai trò cung cấp thông tin, nội dung trọng tâm của bài được đặt trong phần đóng khung và hệ thống câu hỏi cuối bài.

- Các câu hỏi và lệnh giữa bài được in nghiêng, có vai trò hướng dẫn học sinh học tập. Thông qua việc trả lời các câu hỏi hoặc thực hiện các lệnh này, học sinh suy nghĩ,

làm việc với kênh hình trong SGK, phương tiện dạy học, liên hệ thực tế để tìm kiến thức, rèn luyện kỹ năng, hình thành phương pháp học tập bộ môn.

+ Kênh hình:

- Các hình trong SGK được tăng lên đáng kể, nhất là phần Địa lí thế giới.
- Đa dạng về thể loại: Bản đồ, biểu đồ, sơ đồ, ảnh,...
- Chú ý sự kết nối giữa ảnh và bản đồ.
- Kênh hình với chức năng là nguồn tri thức được chú trọng hơn chức năng minh

hoạ cho kênh chữ.

d) Các dạng bài trong SGK

- Bài học kiến thức mới:

+ Các bài về địa lí tự nhiên Việt Nam.

+ Các bài về địa lí dân cư Việt Nam.

+ Các bài về địa lí kinh tế Việt Nam.

+ Các bài về địa lí thế giới.

- Bài ôn tập: ôn tập giữa kì, ôn tập học kì và cuối năm.

IV. Sản phẩm

1. Bản liệt kê những điểm kế thừa và những điểm mới của chương trình Địa lí lớp 5

2. Bản liệt kê những điểm mới của SGK Địa lí 5, quan điểm biên soạn SGK Địa lí lớp

5

Chủ đề 2

Dạy học một số dạng bài học kiến thức mới ở phần địa lí

trong SGK lịch sử và Địa lí lớp 5



I. Mục tiêu

- HV hiểu và trình bày được mục tiêu, nội dung cơ bản và một số điểm cần chú ý khi dạy học các bài về địa lí Việt Nam (tự nhiên, dân cư, kinh tế), địa lí thế giới.

- Lập kế hoạch bài học và tổ chức dạy học từng dạng bài trong SGK.

II. Nguồn

- SGK, SGV Lịch sử và Địa lí lớp 5.

- Tài liệu bồi dưỡng GV cốt cán cấp tỉnh (thành phố), phân môn Địa lí lớp 5.

III. Quá Trình

Hoạt động 1:

Tìm hiểu các bài về địa lí tự nhiên Việt Nam



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Nghiên cứu các bài về địa lí tự nhiên Việt Nam (bài 1 đến bài 7) ở phần Địa lí trong SGK, SGV Lịch sử và Địa lí 5

Nhiệm vụ 2: Ghi chép lại ý kiến cá nhân về những vấn đề sau:

- Mục tiêu, nội dung chính của nhóm bài về tự nhiên Việt Nam
- Một số điểm cần chú ý khi dạy các bài về tự nhiên Việt Nam

Nhiệm vụ 3: Lập kế hoạch bài học một bài cụ thể về tự nhiên Việt Nam và trao đổi với đồng nghiệp

Nhiệm vụ 4: Dạy thử và rút kinh nghiệm về tiết dạy



Thông tin phản hồi

1) Mục tiêu của nhóm bài về địa lí tự nhiên Việt Nam

Sau khi học nhóm bài về địa lí tự nhiên Việt Nam, HS cần:

- Trình bày được một số đặc điểm tiêu biểu của thiên nhiên Việt Nam.
- Biết sử dụng bản đồ tự nhiên, bảng thống kê, xác lập mối quan hệ giữa các yếu tố tự nhiên, tự nhiên với con người ở mức độ đơn giản.
- Có tình yêu thiên nhiên, ý thức bảo vệ tự nhiên.

2) Nội dung cơ bản của nhóm bài về tự nhiên Việt Nam

- Vị trí địa lí của Việt Nam trên bản đồ thế giới.
- Đặc điểm đặc trưng của hình dạng lãnh thổ Việt Nam: Lãnh thổ gồm có đất liền, biển, đảo và quần đảo. Phần đất liền hẹp ngang, kéo dài theo phương bắc nam, có đường bờ biển giống hình chữ S.
- Một số đặc điểm tiêu biểu của từng thành phần tự nhiên nước ta: địa hình, khoáng sản, khí hậu, sông ngòi, biển, đất và rừng.

- Một số vai trò của từng thành phần đối với sản xuất và đời sống.

3) Một số điểm cần chú ý khi dạy nhóm bài về tự nhiên Việt Nam

Khi dạy học nhóm bài về tự nhiên Việt Nam, GV cần chú ý giúp HS:

- Nhận biết được đặc điểm đặc trưng của từng thành phần tự nhiên.

- Hình thành được một số biểu tượng, khái niệm địa lí trên cơ sở tranh ảnh, bản đồ, liên hệ thực tế.

- Xác lập các mối quan hệ địa lí đơn giản.

Dưới đây là ví dụ cụ thể: Dạy mục 1, Bài 2 - Địa hình và khoáng sản

- Mục tiêu cơ bản của mục 1 trong bài học này là thông qua việc hướng dẫn HS quan sát bản đồ, đọc hiểu phần kênh chữ trong SGK để nhận biết phần đất liền nước ta có 3/4 diện tích là đồi núi, chủ yếu là đồi núi thấp, các núi có hai hướng chính: hướng Tây Bắc - Đông Nam và hướng vòng cung; 1/4 diện tích là đồng bằng và chủ yếu là đồng bằng châu thổ, địa hình bằng phẳng, đất đai màu mỡ thuận lợi cho trồng lúa gạo và là nơi tập trung dân cư đông đúc.

- Khi dạy bài này, trước hết GV cần tập trung vào việc cho HS quan sát hình 1 (lược đồ địa hình Việt Nam) trang 69 SGK, xác định nơi có các đồng bằng (quy định là các nơi có độ cao từ 50m trở xuống, những nơi là đồi núi (từ 50 m trở lên), sau đó yêu cầu HS so sánh diện tích vùng đồng bằng với vùng đồi núi để từ đó rút ra nhận xét: phần đất liền có nhiều đồi núi hơn đồng bằng.

- Tiếp theo, GV yêu cầu HS đọc phần chữ trang 70 để biết số liệu chính xác về tỉ lệ giữa đồi núi và đồng bằng. Để cụ thể hóa số liệu này, GV nên vẽ biểu đồ hình tròn hoặc hình vuông, hình chữ nhật thể hiện 3 phần là đồi núi, một phần là đồng bằng cho HS dễ hiểu.

- Để giúp HS nhận biết đặc điểm chung của vùng núi, vùng đồng bằng và sự phân bố của chúng, GV nên yêu cầu HS dựa vào bản đồ, kết hợp kênh chữ, vốn hiểu biết (kiến thức đã học ở lớp 4, xem tỉ lệ, ..), trả lời các câu hỏi:

+ Đồi núi nước ta phần lớn có độ cao là bao nhiêu mét?

+ Chỉ trên bản đồ và kể tên các dãy núi chính của nước ta. Cho biết các dãy núi chính có hướng Tây Bắc - Đông Nam và hướng vòng cung.

+ Chỉ trên bản đồ các đồng bằng Bắc Bộ, đồng bằng Nam Bộ, dải đồng bằng Duyên hải miền Trung. Cho biết các đồng bằng có đặc điểm gì nổi bật? Có giá trị như thế nào đối với sản xuất và đời sống?

Nếu có tranh ảnh về các dãy núi và các đồng bằng, GV nên cho HS dựa vào đó mô tả để hình thành biểu tượng cụ thể về núi, đồi, đồng bằng của nước ta.

Hoạt động 2: Tìm hiểu các bài về địa lí dân cư Việt Nam



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Nghiên cứu các bài về địa lí dân cư (bài 8, 9) ở phần Địa lí trong SGK, SGV Lịch sử và Địa lí 5.

Nhiệm vụ 2: Ghi chép lại ý kiến cá nhân về những vấn đề sau:

- Mục tiêu, nội dung chính của nhóm bài về dân cư Việt Nam.
- Một số điểm cần chú ý khi dạy các bài về dân cư Việt Nam.

Nhiệm vụ 3: Lập kế hoạch bài học một bài cụ thể về dân cư Việt Nam và trao đổi với đồng nghiệp.

Nhiệm vụ 4: Dạy thử và rút kinh nghiệm về tiết dạy.



Thông tin phản hồi

1) Mục tiêu của nhóm bài về dân cư Việt Nam

Sau khi học nhóm bài về dân cư Việt Nam, HS cần:

- Trình bày được một số đặc điểm chính về số dân, dân tộc và phân bố dân cư trên đất nước ta.
- Bước đầu biết đọc bản đồ dân cư Việt Nam, biểu đồ và bảng số liệu về dân số ở mức độ đơn giản.

2) Nội dung cơ bản của nhóm bài về dân cư Việt Nam

- Gia tăng dân số nhanh và một số hậu quả.
- Nước ta có dân số đông, mật độ dân số cao, dân cư tập trung đông đúc ở các đồng bằng và ven biển, vùng núi và cao nguyên có mật độ dân cư thấp hơn.
- Nước ta có 54 dân tộc

3) Một số điểm cần chú ý khi dạy nhóm bài về dân cư Việt Nam

Khi dạy học nhóm bài về dân cư, GV cần chú ý giúp HS:

- Nhận biết được một số đặc điểm chính của dân cư Việt Nam
- Hình thành và rèn kĩ năng phân tích bản đồ, biểu đồ, bảng thống kê về dân số, dân cư.
- Liên hệ thực tiễn, khai thác vốn hiểu biết của học sinh
- Xác lập mối quan hệ đơn giản giữa tự nhiên và dân cư.

Dưới đây là một ví dụ: Bài 8 - Dân số nước ta

Mục tiêu cơ bản của bài học này là: Trên cơ sở phân tích bảng số liệu, biểu đồ, tranh ảnh và vốn hiểu biết thực tiễn, HS biết được nước ta có dân số đông, gia tăng dân số

nhanh và một số hậu quả của dân số tăng nhanh, nhớ được gần đúng số dân của nước ta ở thời điểm gần nhất.

Để đạt được mục tiêu này, GV cần đặc biệt chú ý tới bảng số liệu và biểu đồ ở trang 83 SGK, tranh ảnh về hậu quả của dân số đông và tăng nhanh (nếu có), vận dụng vốn hiểu biết của HS, hướng dẫn các em tìm hiểu bài theo trình tự sau:

(1) Hướng dẫn HS học mục 1. Dân số

- Trước hết, GV yêu cầu HS quan sát bảng số liệu số dân các nước Đông Nam Á để trả lời các câu hỏi:

+ Cho biết số dân của nước ta năm 2004.

+ So sánh, đối chiếu số dân của nước ta với số dân các nước có trong bảng và cho biết số dân của nước ta đứng thứ mấy so với các nước có trong bảng; từ đó có nhận xét gì về số dân của nước ta (đông dân hay ít dân)

- Sau khi HS trình bày kết quả, GV giúp HS chuẩn xác câu trả lời và kết luận:: nước ta có diện tích vào loại trung bình nhưng lại thuộc hàng các nước đông dân trên thế giới.

- GV có thể hỏi HS: Qua các phương tiện thông tin đại chúng (ti vi, ra-đio, báo..) em nào có thể cho biết dân số nước ta năm nay (ví dụ năm 2006) có khoảng bao nhiêu người? (năm 2006 nước ta có khoảng 84 triệu người)

(2) Hướng dẫn HS học mục 2. Gia tăng dân số

- Trước hết GV yêu cầu HS quan sát biểu đồ dân số Việt Nam qua các năm đọc số dân của từng năm, sau đó kết hợp so sánh chiều cao của các cột và sự chênh lệch các số liệu qua các năm để nhận thấy dân số nước ta tăng liên tục và tăng nhanh.

- Đối với HS có khả năng tính toán khá: Để biết được bình quân mỗi năm dân số nước ta tăng thêm bao nhiêu người, GV có thể chia lớp thành hai nhóm lớn, trong mỗi nhóm lại chia thành các cặp và yêu cầu HS tính khoảng cách của các cột (các cột cách nhau bao nhiêu năm) và tính xem trong khoảng đó dân số tăng thêm bao nhiêu người, sau đó lấy số dân tăng thêm chia cho số năm. Nhóm 1 tính số dân tăng lên mỗi năm trong khoảng từ 1979 đến 1989, nhóm 2 tính số dân tăng lên mỗi năm trong khoảng thời gian từ 1989 đến 1999. Sau khi các nhóm tính xong, GV yêu cầu HS đọc kết quả, GV ghi lên bảng và giúp HS rút ra kết luận: bình quân mỗi năm dân số nước ta tăng thêm khoảng trên một triệu người.

- Đối với lớp HS có khả năng tính toán hạn chế hơn, GV chỉ nên yêu cầu HS tính xem từ 1979 đến 1999 dân số nước ta tăng thêm bao nhiêu triệu người, sau đó yêu cầu các em chia số dân tăng thêm cho 20 năm để biết số dân tăng thêm bình quân trong mỗi năm. GV cũng có thể làm giúp HS, vừa tính vừa giảng giải để giúp HS nhận biết mỗi năm dân số nước ta tăng thêm trên một triệu người.

- Từ kết quả đã tính, GV có thể yêu cầu HS lấy số dân năm 2004 cộng thêm một triệu người mỗi năm để biết số dân (số tương đối) của thời điểm gần nhất đối với HS (ví dụ: năm 2004 số dân nước ta là 82 triệu người, năm 2006 sẽ là 84 triệu, năm 2007 sẽ là 85 triệu người,...)

- Sau khi HS biết được dân số nước ta có gia tăng nhanh, GV tổ chức cho các nhóm HS xem tranh về hậu quả dân số tăng nhanh (nếu có) hoặc liên hệ thực tế để nêu những hậu quả do dân số tăng nhanh. GV gợi ý: gia đình đông người sẽ có nhu cầu về ăn, mặc, ở khác gì với gia đình ít người? nếu thu nhập của bố mẹ không cao thì gia đình đông người sẽ gặp những khó khăn gì?...

Hoạt động 3 :

Tìm hiểu các bài về Địa lí kinh tế Việt Nam



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Nghiên cứu các bài về địa lí kinh tế (từ bài 10 đến bài 16) ở phần Địa lí trong SGK, SGV Lịch sử và Địa lí 5.

Nhiệm vụ 2: Ghi chép lại ý kiến cá nhân về những vấn đề sau:

- Xác định mục tiêu, nội dung chính của nhóm bài về địa lí kinh tế Việt Nam.
- Xác định một số điểm cần chú ý khi dạy các bài về địa lí kinh tế Việt Nam.

Nhiệm vụ 3: Xem trích đoạn bài 11 (Lâm nghiệp và thủy sản)

Nhiệm vụ 4: Trả lời phiếu học tập qua xem trích đoạn băng hình và trao đổi với đồng nghiệp về trích đoạn.

Nhiệm vụ 5: Lập kế hoạch bài học một bài cụ thể về địa lí kinh tế Việt Nam và trao đổi với đồng nghiệp.

Nhiệm vụ 6: Dạy thử và rút kinh nghiệm về tiết dạy.



Thông tin phản hồi

1) Mục tiêu của nhóm bài về kinh tế Việt Nam

- Biết một số nét chính về các ngành kinh tế của nước ta.
- Bước đầu biết đọc bản đồ ngành kinh tế, phân tích sơ đồ, biểu đồ, bảng số liệu dân cư, kinh tế ở mức độ đơn giản.

- Có ý thức tôn trọng, bảo vệ thành quả lao động của con người

2) Nội dung cơ bản của nhóm bài về kinh tế Việt Nam

Đặc điểm chủ yếu của các ngành kinh tế: nông lâm ngư nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải, thương mại và du lịch.

3) Một số điểm cần chú ý khi dạy nhóm bài về kinh tế Việt Nam

Khi dạy học nhóm bài về kinh tế Việt Nam, GV cần chú ý giúp HS:

- Nhận biết được một số đặc điểm chính của các ngành kinh tế ở nước ta.
- Hình thành và rèn kĩ năng phân tích bản đồ, biểu đồ, bảng thống kê, sơ đồ kinh tế.
- Liên hệ thực tiễn, khai thác vốn hiểu biết của học sinh
- Xác lập mối quan hệ đơn giản giữa điều kiện (tự nhiên, dân cư,..) với hoạt động sản xuất.

Ví dụ cụ thể về dạy học nhóm bài kinh tế được thể hiện qua trích đoạn băng hình.

4) Trả lời phiếu học tập qua xem trích đoạn băng hình

<i>Câu hỏi</i>	<i>Phần trả lời của người quan sát</i>
<i>1. GV đã gây hứng thú học tập và định hướng nội dung học tập cho HS bằng cách nào? Nếu là bạn, bạn sẽ bắt đầu dạy mục này như thế nào?.</i>	<i>- GV đã huy động vốn hiểu biết thực tiễn của HS để kết nối với nhiệm vụ, nội dung của bài học nhằm phát huy tính tích cực của HS, tạo hứng thú ngay từ phút đầu tiên của trích đoạn.</i>
<i>2. GV đã sử dụng những phương pháp và hình thức tổ chức dạy học nào để hướng dẫn HS học tập? Nếu là bạn, bạn sẽ làm như thế nào?</i>	<i>- Các phương pháp: Vấn đáp tìm tòi, thảo luận, sử dụng bản đồ, biểu đồ, tranh ảnh. - Hình thức dạy học: cá nhân, nhóm, lớp.</i>
<i>3. GV đã có sáng tạo gì trong việc sử dụng các phương tiện dạy học? Sáng tạo đó có hợp lí không?</i>	<i>- Hướng dẫn HS dựa vào biểu đồ để biết cơ cấu ngành thủy sản, so sánh chiều cao của các cột biểu đồ để biết sự thay đổi về sản lượng và tốc độ tăng sản lượng của ngành thủy sản.</i>

Câu hỏi	Phần trả lời của người quan sát
4. GV đã có thay đổi gì về cấu trúc nội dung khi việc hướng dẫn HS học tập phần thủy sản.	- Thay đổi cấu trúc của bài so với SGK. SGK viết theo chiều thuận, từ điều kiện đến tình hình phát triển của ngành; GV đã hướng dẫn HS tìm hiểu cơ cấu, tình hình phát triển sau đó yêu cầu HS tìm nguyên nhân (điều kiện phát triển)
5. Việc sử dụng tổng hợp các nguồn thông tin để giúp HS tiếp nhận kiến thức và rèn kỹ năng địa lí như thế nào?	- Vận dụng tổng hợp các nguồn thông tin: Kênh chữ, kênh hình trong SGK, tranh ảnh, bản đồ treo tường, vốn hiểu biết thực tiễn của HS
6. Việc tổ chức trò chơi cho HS khi tiểu kết trích đoạn đã hợp lí chưa, đã phát huy hết khả năng của các HS trong việc củng cố bài chưa? Việc kết hợp đánh giá và tự đánh giá kết quả học tập của HS trong khâu này như thế nào? Nếu là bạn, bạn sẽ thay đổi như thế nào để đạt kết quả cao trong khâu củng cố và đánh giá này?	- Có phần hợp lí, đã phát huy được khả năng củng cố bài và tinh thần thi đua trong học tập của HS. Tuy nhiên việc đánh giá cụ thể đối với từng cá nhân HS chưa thực sự có hiệu quả.

Câu hỏi	Phần trả lời của người quan sát
6. Tổng hợp lại, bạn thấy trích đoạn đã thể hiện được ở mức nào (Tốt, khá, trung bình) về nội dung và đổi mới PPDH trong dạy học một bài địa lí kinh tế. Bạn thấy cần phải thay đổi như thế nào?	Thể hiện được tính chất của bài địa lí kinh tế; cụ thể: + Nội dung: HS thấy được các điều kiện, tình hình sản xuất của ngành thủy sản; xác định được vùng phân bố chủ yếu của ngành thủy sản trên đất nước ta. + Phương pháp: hướng dẫn HS khai thác kiến thức dựa vào bản đồ kinh tế, tranh ảnh, vốn hiểu biết; xác lập mối quan hệ giữa tự nhiên và phát triển kinh tế ở mức độ đơn giản (điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội với tốc độ phát triển, điều kiện tự nhiên với sự phân bố ngành thủy sản).

Hoạt động 4:

Tìm hiểu các bài về Địa lí thế giới



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Nghiên cứu các bài về địa lí thế giới (từ bài 17 đến bài 27) ở phần Địa lí trong SGK, SGV Lịch sử và Địa lí lớp 5.

Nhiệm vụ 2: Ghi chép lại ý kiến cá nhân về những vấn đề sau:

- Xác định mục tiêu, nội dung chính của nhóm bài về địa lí thế giới.
- Xác định một số điểm cần chú ý khi dạy các bài về địa lí thế giới.

Nhiệm vụ 3: Lập kế hoạch bài học một bài cụ thể về địa lí thế giới và trao đổi với đồng nghiệp.

Nhiệm vụ 4: Dạy thử và rút kinh nghiệm về tiết dạy.



Thông tin phản hồi

1) Mục tiêu của nhóm bài về địa lí thế giới

- Trình bày một số nét đặc trưng (mang tính chấm phá) về thiên nhiên, con người ở các châu lục trên thế giới.
- Trình bày vị trí, một vài đặc điểm của các đại dương trên thế giới.

- Nhận biết vị trí của từng châu lục , đại dương trên bản đồ.
- Có tinh thần tôn trọng các dân tộc, chủng tộc.

2) Nội dung cơ bản của nhóm bài về địa lí thế giới

- Vị trí, đặc điểm đặc trưng về thiên nhiên, dân cư, kinh tế của các châu: á, Âu, Phi, Mĩ, châu Đại Dương và Châu Nam Cực.
- Vị trí và một vài đặc điểm của một số quốc gia đại diện cho các châu lục.
- Vị trí, đặc điểm chính của các đại dương thế giới.

3) Một số điểm cần chú ý khi dạy các bài về địa lí thế giới

Khi dạy học nhóm bài về địa lí thế giới, GV cần chú ý giúp HS:

- Nhận biết cấu trúc và thứ tự tìm hiểu về địa lí một châu lục: Mỗi châu lục được tìm hiểu theo trình tự sau: (1)Vị trí địa lí, giới hạn; (2) đặc điểm tự nhiên; (3) dân cư; (4) hoạt động kinh tế; (5) quốc gia đại diện cho châu lục.
- Hình thành biểu tượng, khái niệm dựa vào tranh ảnh, bản đồ.
- Khắc sâu nét đặc trưng, dễ nhận biết về từng châu lục.

Về phương pháp dạy học: GV cần *coi trọng phương pháp so sánh* trong quá trình xây dựng biểu tượng, khái niệm địa lí cho HS, thông qua đó giúp HS dễ nhận biết, dễ nhớ đặc điểm đặc trưng của từng châu lục.

Dưới đây là ví dụ cụ thể: Bài 23 - Châu Phi

- Mục tiêu cơ bản của bài học này là, thông qua bản đồ, tranh ảnh, vốn hiểu biết của HS, GV hướng dẫn các em nhận biết vị trí địa lí, giới hạn của châu Phi, một số đặc điểm nổi bật về địa hình, khí hậu, quang cảnh tự nhiên của châu Phi.

- Khi dạy bài này, trước hết GV cần hết sức coi trọng việc hướng dẫn HS quan sát hình 1 (lược đồ tự nhiên châu Phi) trang 116 SGK, bản đồ treo tường hoặc quả địa cầu để trả lời câu hỏi: Châu Phi giáp các châu lục và đại dương nào? Đường xích đạo đi ngang qua phần lãnh thổ nào của châu lục? Trên cơ sở đó GV nhấn mạnh để HS nhận biết châu Phi là châu lục duy nhất có đường Xích đạo đi ngang qua giữa châu lục, đại bộ phận lãnh thổ nằm giữa hai chí tuyến. Đó là đặc điểm quan trọng nhất về vị trí địa lí của châu Phi. Đặc điểm đó là một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến khí hậu châu Phi nóng bậc nhất thế giới, hoang mạc và xa van chiếm diện tích nhiều nhất ở châu phi. Ngoài ra, GV cũng cần cho HS so sánh diện tích lãnh thổ của châu Phi với các châu lục khác (dựa vào bảng số liệu ở bài 17) để biết đây là châu lục có kích thước rộng lớn (đứng thứ 3

trong các châu lục); so sánh bờ biển châu Phi với bờ biển châu Âu (dựa vào bản đồ) để biết châu Phi không có biển lấn sâu vào đất liền. Đó là những đặc điểm góp phần làm cho châu Phi có khí hậu khô nóng.

- Tiếp theo GV cần chú trọng cho HS dựa vào màu sắc của lược đồ, bản đồ tự nhiên để nhận biết địa hình châu Phi tương đối cao, toàn bộ châu lục được coi như một cao nguyên khổng lồ. GV có thể lưu ý HS về thang màu địa hình: từ 500m trở lên được gọi là cao nguyên. GV có thể cho HS dựa vào màu sắc trên bản đồ so sánh địa hình châu Phi với châu Âu để thấy rõ sự khác nhau về độ cao địa hình của hai châu lục, trên cơ sở đó khắc họa hình ảnh về địa hình của châu Phi.

- Khi hướng dẫn HS tìm hiểu về khí hậu và quang cảnh tự nhiên châu Phi, GV cần chú ý cho HS dựa vào bản đồ, tranh ảnh, kênh chữ, vốn hiểu biết của HS (qua xem ti vi, sách báo,...) tập trung vào các câu hỏi vừa nhằm phát triển tư duy liên hệ tổng hợp, xác lập mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên, vừa tạo biểu tượng sâu sắc về thiên nhiên châu Phi như:

- + Khí hậu châu Phi có gì khác với khí hậu của các châu lục đã học?
- + Vì sao khí hậu châu Phi nóng và khô bậc nhất thế giới? (Vị trí ở trong vùng nhiệt đới, lãnh thổ rộng lớn, không có biển lấn sâu vào đất liền).
- + Xác định trên bản đồ vị trí hoang mạc Xa-ha-ra và mô tả đặc điểm của hoang mạc này.
- + Dựa vào bản đồ cho biết châu Phi có những quang cảnh tự nhiên nào? Những quang cảnh tự nhiên nào chiếm diện tích nhiều hơn? Vì sao?
- + Dựa vào tranh ảnh, vốn hiểu biết hãy mô tả về cảnh vật tự nhiên ở sa mạc châu Phi.
- GV nên giúp HS xây dựng sơ đồ thể hiện mối quan hệ giữa các yếu tố tự nhiên của châu Phi, của một quang cảnh tự nhiên của châu Phi (hoang mạc, sa mạc).

IV. Sản phẩm

- Bài viết về mục tiêu, nội dung, một số điểm cần chú ý khi dạy từng nhóm bài học kiến thức mới của phần Địa lí trong chương trình, SGK Lịch sử và Địa lí lớp 5.
- Trả lời phiếu học tập qua xem băng hình.
- Bản thiết kế một số bài học cụ thể.



C. Tổng kết đánh giá

Bài tập đánh giá chủ đề 1

Thông qua tiêu mô đun, bạn hãy thống kê những điểm giống và khác nhau cơ bản về nội dung của chương trình và sách giáo khoa phần địa lí lớp 5 cũ và mới.

Bài tập đánh giá chủ đề 2

1. Trình bày mục tiêu, nội dung chính và những điểm cần lưu ý khi dạy các bài về địa lí tự nhiên Việt Nam.

2. Trình bày mục tiêu, nội dung chính và những điểm cần lưu ý khi dạy các bài về địa lí dân cư Việt Nam.

3. Trình bày mục tiêu, nội dung chính và những điểm cần lưu ý khi dạy các bài về địa lí kinh tế Việt Nam.

4. Trình bày mục tiêu, nội dung chính và những điểm cần lưu ý khi dạy các bài về địa lí thế giới.

*** Phản hồi cho câu hỏi tự đánh giá chủ đề 1**

Thông tin phản hồi của hoạt động 1 và 2

*** Phản hồi cho câu hỏi tự đánh giá chủ đề 2**

1. Cho câu hỏi tự đánh giá 1: Đối chiếu với phản hồi cho hoạt động 1

2. Cho câu hỏi tự đánh giá 2: Đối chiếu với phản hồi cho hoạt động 2

3. Cho câu hỏi tự đánh giá 3: Đối chiếu với phản hồi cho hoạt động 3

4. Cho câu hỏi tự đánh giá 4: Đối chiếu với phản hồi cho hoạt động 4

HƯỚNG DẪN HỌC TẬP THEO BẢNG HÌNH

I. Giới thiệu trích đoạn bảng hình

1. Tên nhà sản xuất: Bộ GD & ĐT/Dự án Phát triển Giáo viên tiểu học

2. Tên bảng hình: Bài 11: Lâm nghiệp và thủy sản

(Trích đoạn: mục 2. Ngành thủy sản)

3. Thời gian: 20 phút

4. Đặc điểm người học: GV trực tiếp dạy môn Lịch sử và Địa lí lớp 5 đã được tập huấn thay sách.

5. Mục đích bảng hình:

- Minh họa cho việc đổi mới phương pháp dạy học phần địa lí trong chương trình và SGK Lịch sử và Địa lí lớp 5.

- Cụ thể hoá việc đổi mới phương pháp dạy học trong một bài về địa lí kinh tế Việt Nam.

II. Trước khi xem băng hình

1) Trước khi xem băng, giáo viên cần đọc trước mục 2 bài 11 (Lâm nghiệp và thuỷ sản) trong sách giáo khoa và sách giáo viên Lịch sử và Địa lí lớp 5 để nắm được mục tiêu, nội dung kiến thức cơ bản và những gợi ý về phương pháp dạy học của phần trích đoạn.

2) Đọc trước các câu hỏi của phần hướng dẫn học tập qua xem băng để xác định được những yêu cầu và định hướng của việc học tập qua băng.

Phiếu học tập qua xem băng hình

Bạn hãy xem kỹ trích đoạn băng hình và trả lời các câu hỏi bằng cách điền nội dung vào bảng sau:

<i>Câu hỏi</i>	<i>Phản trả lời của người quan sát</i>
<i>1. GV đã gây hứng thú học tập và định hướng nội dung học tập cho HS bằng cách nào? Nếu là bạn, bạn sẽ bắt đầu dạy mục này như thế nào?</i>	
<i>2. GV đã sử dụng những phương pháp và hình thức tổ chức dạy học nào để hướng dẫn HS học tập? Nếu là bạn, bạn sẽ làm như thế nào?</i>	
<i>3. GV đã có sáng tạo gì trong việc sử dụng các phương tiện dạy học? Sáng tạo đó có hợp lí không?</i>	
<i>4. GV đã có thay đổi gì về cấu trúc nội dung khi hướng dẫn HS học tập phần thuỷ sản</i>	
<i>5. Việc sử dụng tổng hợp các nguồn thông tin để giúp HS tiếp nhận kiến thức và rèn kĩ năng địa lí như thế nào?</i>	

Câu hỏi	Phần trả lời của người quan sát
6. Việc tổ chức trò chơi cho HS khi tiểu kết trích đoạn đã hợp lí chưa, đã phát huy hết khả năng của các HS trong việc củng cố bài chưa? Việc kết hợp đánh giá và tự đánh giá kết quả học tập của HS trong khâu này như thế nào? Nếu là bạn, bạn sẽ thay đổi như thế nào để đạt kết quả cao trong khâu củng cố và đánh giá này?	
6. Tổng hợp lại, bạn thấy trích đoạn đã thể hiện được ở mức nào (Tốt, khá, trung bình) việc đổi mới PPDH trong dạy học một bài địa lí kinh tế. Bạn thấy cần phải thay đổi như thế nào?	

2) Các ý kiến khác về trích đoạn băng hình

.....

.....

.....

.....

.....

.....

III. Trong khi xem băng hình

Vì chỉ là trích đoạn minh họa cho việc đổi mới phương pháp dạy học chứ không phải là tiết dạy mẫu có tính chất chuẩn mực về phương pháp dạy học, nên khi xem băng, các giáo viên cần chú ý một số điểm sau đây:

1. Không tập trung quá nhiều vào việc nhận xét, đánh giá giờ dạy.
2. Cần tập trung theo dõi nội dung của băng để biết:

- Tiết dạy đã đạt được mục tiêu bài học chưa?
- Tiết dạy đã thể hiện được tinh thần đổi mới phương pháp dạy học ở mức độ nào?

Đổi mới ở những điểm nào?

- Những phương pháp và hình thức tổ chức dạy học nào được sử dụng trong tiết học?
- Những ưu điểm về mặt đổi mới phương pháp dạy học có thể học tập và những hạn chế hoặc những sai sót trong quá trình tổ chức hoạt động học tập cho học sinh cần phải tránh.

Xem băng, suy nghĩ và trả lời những câu hỏi của phiếu học tập qua băng.

- Xem lại từng đoạn băng khi cần thiết.

IV. Sau khi xem băng hình

Sau khi xem băng , GV cần:

- Suy nghĩ, hoàn thiện phiếu học tập theo băng hình
- Trao đổi với các bạn đồng nghiệp về nội dung của băng hình, tìm những ưu điểm và cách thức hướng dẫn học sinh học tập một cách có hiệu quả để học tập, phát hiện những điểm chưa thật nhuần nhuyễn về phương pháp và cách thức tổ chức học sinh học tập của giáo viên từ đó tìm cách khắc phục hoặc tránh những mặt hạn chế đó trong thực tiễn dạy học của bản thân.

ĐẠO ĐỨC LỚP 5

A. Tổng quan về tiểu mô đun



1. Mục tiêu của tiểu mô đun

Học xong tiểu mô đun này, học viên có khả năng:

1.1 Kiến thức

- Nhận dạng được các loại tiết dạy học đặc trưng của môn Đạo đức lớp 5 và trình bày được cách dạy học các loại tiết này.
- Nêu được các hoạt động dạy học đặc thù của môn Đạo đức lớp 5.
- Trình bày được một số phương pháp dạy học đặc thù của môn Đạo đức lớp 5.
- Kể được một số trò chơi học tập môn Đạo đức lớp 5

1.2 Kỹ năng

Có các kỹ năng:

- Dạy học một số loại tiết đặc trưng của môn Đạo đức lớp 5
- Thiết kế các hoạt động dạy học môn Đạo đức lớp 5
- Sử dụng có hiệu quả một số phương pháp dạy học mới trong dạy học các bài Đạo đức lớp 5.
- Tổ chức một số trò chơi học tập cho HS trong dạy học môn Đạo đức lớp 5

1.3 Thái độ

Tự tin và có trách nhiệm trong dạy học môn Đạo đức lớp 5 theo tinh thần đổi mới phương pháp dạy học.

2. Cấu trúc của tiểu mô đun

2.1 Giới thiệu các chủ đề của tiểu mô đun

STT	Tên chủ đề	Số tiết
1	Dạy học một số loại tiết đặc trưng của môn Đạo đức lớp 5	3
2	Thiết kế các hoạt động dạy học môn Đạo đức lớp 5	2
3	Sử dụng phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình trong dạy học môn Đạo đức lớp 5	3
4	Sử dụng phương pháp dự án trong dạy học môn Đạo đức lớp 5	4
5	Trò chơi học tập môn Đạo đức lớp 5	3

2.2 Cách thức triển khai của từng chủ đề

Mỗi chủ đề gồm :

1. Mục tiêu của chủ đề.
2. Nguồn : Các tài liệu mà người học cần phải có để học chủ đề.
3. Quá trình : Hệ thống các hoạt động mà người học phải thực hiện để đạt được mục tiêu của chủ đề.
4. Sản phẩm : Dự kiến các sản phẩm mà người học cần làm được sau khi học xong chủ đề.

3. Phương pháp học tập tiểu mô đun

Để học tốt tiểu mô đun này, học viên cần sử dụng kết hợp các phương pháp sau:

- Tự nghiên cứu tài liệu

- Trả lời các câu hỏi, làm các bài tập được giao và đối chiếu với thông tin phản hồi ở cuối mỗi hoạt động.

- Học theo băng hình
- Thảo luận trong nhóm chuyên môn
- Thực hành và rút kinh nghiệm

B. Triển khai tiểu mô đun (15 tiết)

Chủ đề 1

dạy học một số loại tiết đặc trưng của môn Đạo đức lớp 5
(3 tiết)



I. Mục tiêu

Sau khi học xong chủ đề này, HV có thể nhận dạng được một số loại tiết dạy học đặc trưng của môn Đạo đức lớp 5 và cách dạy học các loại tiết đó.

II. Nguồn

- Chương trình môn Đạo đức lớp 5 (Chương trình Tiểu học mới)
- SGK, SGV Đạo đức lớp 5, NXBGD- H.2005
- Lưu Thu Thủy – Nguyễn Hữu Hợp: “Hỏi - đáp về dạy học môn Đạo đức ở Tiểu học”, NXBGD- H.2001
- Tài liệu “Phương pháp dạy học ở Tiểu học”, Dự án Phát triển giáo viên Tiểu học, 2004
- Tài liệu tập huấn GV cốt cán lớp 5 môn Đạo đức, Bộ Giáo dục và đào tạo, 2005

III. Quá trình

Hoạt động 1: Tìm hiểu một số loại tiết dạy đặc trưng của môn Đạo đức lớp 5



Thông tin cơ bản

Theo kế hoạch dạy học, môn Đạo đức lớp 5 được dạy trong 35 tiết, bao gồm:

2 tiết x 14 bài = 28 tiết

Thực hành rèn luyện kỹ năng: 4 tiết

Thời lượng dành cho địa phương: 3 tiết



Nhiệm vụ

Tự nghiên cứu Chương trình môn Đạo đức lớp 5, SGK và SGV Đạo đức lớp 5

Trả lời câu hỏi sau : Theo bạn, môn Đạo đức lớp 5 có những tiết dạy học đặc trưng nào?



Thông tin phản hồi

Cũng như dạy học môn Đạo đức ở các lớp khác, ở lớp 5 có một số tiết dạy học đặc trưng đó là:

- Tiết 1 (của mỗi bài): có nhiệm vụ cơ bản là trang bị cho HS những hiểu biết về chuẩn mực hành vi đạo đức.
- Tiết 2 (của mỗi bài): có nhiệm vụ cơ bản là hình thành kỹ năng hành vi đạo đức và thái độ tích cực cho HS.
- Tiết thực hành rèn luyện kỹ năng.
- Tiết dành cho địa phương.

Hoạt động 2: Tìm hiểu cách dạy một số tiết đặc trưng của môn Đạo đức lớp 5



Thông tin cơ bản

Trong số các tiết dạy đặc trưng trên, việc dạy các tiết 1 và tiết 2 đã được hướng dẫn khá kỹ trong các sách giáo viên và tài liệu bồi dưỡng đã có. Còn tiết thực hành rèn luyện kỹ năng và tiết dành cho địa phương, do tính chất rất mở của chúng, dẫn đến có nhiều cách hiểu và dạy học khác nhau giữa các giáo viên, các trường và các địa phương.



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Bạn hãy đọc phần thứ nhất trong sách giáo viên Đạo đức 5 và Tài liệu bồi dưỡng GV cốt cán môn Đạo đức lớp 5 của Bộ GD - ĐT và trả lời câu hỏi sau:

1/ Thế nào là tiết dành cho địa phương?

Cách dạy học các tiết dành cho địa phương có gì khác so với dạy học các tiết Đạo đức khác?

2/ Thế nào là tiết thực hành rèn luyện kỹ năng?

Dạy học các tiết thực hành rèn luyện kỹ năng như thế nào?

Nhiệm vụ 2: Trao đổi với đồng nghiệp trong nhóm chuyên môn về những suy nghĩ của bạn



Thông tin phản hồi

1/ Tiết dành cho địa phương là những tiết để địa phương sử dụng dạy những vấn đề đạo đức cần quan tâm ở địa phương mình. Chính vì vậy, nội dung dạy học các tiết này mang đậm tính đặc thù của mỗi địa phương, có thể rất khác nhau giữa các trường, các vùng, miền trong cả nước. Ví dụ: Đối với khu vực thành phố, thị xã, vấn đề giáo dục an toàn giao thông, giáo dục tiết kiệm điện, nước,... là những vấn đề bức xúc thì đối với các vùng nông thôn, rừng núi những vấn đề bức xúc lại có thể là giáo dục bảo vệ nguồn nước, bảo vệ rừng, trồng cây gây rừng; vận động gia đình phá bỏ, không trồng cây thuốc phiện; ...

Việc dạy học các tiết dành cho địa phương cần chú ý một số điểm sau:

- Nội dung dạy học các tiết này là do địa phương tự quyết định. Các địa phương cần bám theo chương trình Đạo đức của mỗi lớp 1, 2, 3, 4, 5 mà lựa chọn nội dung vấn đề dạy học để tránh trùng lặp giữa các khối lớp.

- Nên tăng cường sự tham gia của HS trong dạy học các tiết địa phương dưới các hình thức như: liên hệ, tự liên hệ; tổ chức cho HS tự điều tra, sưu tầm, tìm hiểu, phân tích vấn đề đó ở địa phương và báo cáo những kết quả các em đã sưu tầm, tìm hiểu được cũng như những đánh giá và giải pháp, kiến nghị của các em đối với những vấn đề đó;...

- Có thể tổ chức dạy các tiết này dưới hình thức hoạt động ngoại khoá như: Mời các chuyên gia, các nhà hoạt động xã hội ở địa phương, các nhân chứng,... đến nói chuyện, giao lưu với HS; Tổ chức cho HS biểu diễn văn nghệ, diễn tiểu phẩm;...

- Mỗi bài Đạo đức của địa phương không nhất thiết phải dạy trong 2 tiết và mỗi tuần một tiết như dạy 14 bài Đạo đức bắt buộc trong chương trình. Mà có thể sử dụng cả 3 tiết để dạy một bài, một vấn đề; hoặc cũng có thể sử dụng 3 tiết này để dạy 2 hoặc 3 bài, tùy nội dung, do địa phương quyết định.

2/ Tiết thực hành rèn luyện kỹ năng là những tiết để GV tổ chức cho HS thực hiện các hoạt động, thông qua đó các em được củng cố và phát triển các kỹ năng hành vi phù hợp với các chuẩn mực hành vi đạo đức đã học.

Để dạy học các tiết này, GV cần lưu ý:

- Các hoạt động cần tập trung vào mục tiêu củng cố và phát triển các kỹ năng đặc thù của môn Đạo đức, đó là:

+ Kỹ năng phân biệt hành vi (phù hợp hay chưa phù hợp với chuẩn mực hành vi đạo đức đã học).

Ví dụ về bài tập để rèn luyện kỹ năng phân biệt *hành vi kính già, yêu trẻ và không kính già, yêu trẻ*:

Những hành động, việc làm nào dưới đây thể hiện tình cảm kính già, yêu trẻ

- a/ Chào hỏi, xưng hô lễ phép với người già
- b/ Dùng hai tay khi đưa vật gì đó cho người già
- c/ Nhường đường, nhường chỗ cho người già, em nhỏ
- d/ Bắt nạt em nhỏ
- đ/ Đọc truyện cho em nhỏ nghe
- e/ Không nhường đồ chơi cho em nhỏ

+ Kỹ năng lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong một số tình huống phổ biến của cuộc sống.

Ví dụ về bài tập để rèn luyện kỹ năng lựa chọn cách ứng xử phù hợp với chuẩn mực hành vi đạo đức *yêu trẻ*:

Hãy lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong tình huống sau:

Trên đường đi học, em thấy một em bé bị lạc đang khóc tìm mẹ. Em sẽ:

- a/ Tiếp tục đi học, không quan tâm
- b/ Vỗ về, an ủi em
- c/ Vỗ về, an ủi và tìm cách đưa em đi tìm mẹ

+ Kỹ năng thực hiện theo mẫu hành vi, chuẩn mực hành vi.

Ví dụ về bài tập để rèn luyện kỹ năng thực hiện theo mẫu hành vi, chuẩn mực hành vi:

Hãy thảo luận và đóng vai thể hiện cách ứng xử phù hợp trong mỗi tình huống sau:

- a/ Trên đường đi học, em thấy một em bé bị lạc đang khóc tìm mẹ
- b/ Em nhìn thấy hai em bé đang đánh nhau để tranh giành đồ chơi
- c/ Em đang chơi cùng các bạn thì có một cụ già đến hỏi đường.

- Để củng cố và phát triển được các kỹ năng đó, GV cần tăng cường các hình thức hoạt động như: tổ chức cho HS phân tích, đánh giá các hiện tượng thực tiễn hoặc đưa ra các tình huống để HS trao đổi, tranh luận, tìm cách giải quyết, ứng xử phù hợp. Sẽ là rất tốt nếu GV tổ chức cho HS xây dựng và thực hiện các dự án phù hợp với khả năng để các

em, bằng những việc làm cụ thể của mình được góp phần xây dựng trường, lớp, gia đình, cộng đồng nơi ở trở nên lành mạnh hơn, tốt đẹp hơn.

- Các kĩ năng được củng cố và phát triển trong các tiết này cần mang tính tổng hợp của nhiều chuẩn mực hành vi đạo đức mà HS đã được học trong chương trình Đạo đức lớp 5, chứ không phải là những kĩ năng riêng lẻ, rời rạc.

IV. Sản phẩm

Bản liệt kê các loại tiết đặc trưng của môn Đạo đức lớp 5 và cách dạy học một số loại tiết đó.

Chủ đề 2

Thiết kế các hoạt động dạy học môn Đạo đức lớp 5 (2 tiết)



I. Mục tiêu

Sau khi học xong chủ đề này, HV có khả năng thiết kế được các hoạt động dạy học môn Đạo đức lớp 5

II. Nguồn

- SGK, SGV Đạo đức lớp 5, NXBGD- 2005
- Lưu Thu Thủy – Nguyễn Hữu Hợp: “Hỏi - đáp về dạy học môn Đạo đức ở Tiểu học”, NXBGD- H.2001
- Tài liệu “Phương pháp dạy học ở Tiểu học”, Dự án Phát triển giáo viên Tiểu học, 2004
- Tài liệu tập huấn GV cốt cán lớp 5 môn Đạo đức, Bộ Giáo dục và đào tạo, 2005

III. Quá trình

Hoạt động 1: Tìm hiểu các dạng hoạt động dạy học môn Đạo đức lớp 5



Thông tin cơ bản

Dạy học thông qua việc tổ chức các hoạt động cho HS là một yêu cầu cơ bản của đổi mới phương pháp dạy học các môn học nói chung và dạy học môn Đạo đức lớp 5 nói riêng. Cũng như ở các lớp khác, các hoạt động dạy học môn Đạo đức lớp 5 rất phong phú, đa dạng cả về nội dung và hình thức hoạt động. Điều đó được thể hiện rất rõ trong SGK, SGV Đạo đức 5 và các tài liệu tham khảo khác.



Nhiệm vụ

Bạn hãy nghiên cứu SGK, SGV Đạo đức lớp 5 và liệt kê các dạng hoạt động dạy học đã được sử dụng trong dạy học các bài Đạo đức lớp 5



Thông tin phản hồi

Các hình thức hoạt động dạy học môn Đạo đức lớp 5 rất phong phú, đa dạng:

- Phân tích các thông tin, sự kiện, các tình huống, các truyện kể,...: Là hình thức GV đưa ra những thông tin, sự kiện, các tình huống, các truyện kể,... và yêu cầu HS tìm hiểu, thảo luận, phân tích theo một số câu hỏi đã được thiết kế.

- Quan sát và phân tích các tranh ảnh, băng, đĩa hình : Là hình thức GV tổ chức cho HS quan sát các tranh ảnh, băng, đĩa hình; sau đó hướng dẫn HS thảo luận về các tranh ảnh, băng, đĩa hình và xem thông qua các câu hỏi đã được chuẩn bị.

- Xử lý tình huống: Là hình thức Gv đưa ra những tình huống mở và yêu cầu HS suy nghĩ, thảo luận tìm ra cách giải quyết, ứng xử phù hợp.

- Thảo luận phân tích, đánh giá các ý kiến, quan điểm, thái độ, các hành vi, việc làm: Là hình thức GV đưa ra các ý kiến, quan điểm, thái độ, các hành vi, việc làm (cả dương tính và âm tính) để HS thảo luận, phân tích, đánh giá là phù hợp hay chưa phù hợp với chuẩn mực đạo đức đã học, phù hợp hay chưa phù hợp ở chỗ nào, ở mức độ nào.

- Đóng vai: Là hình thức GV đưa ra các tình huống mở và yêu cầu HS thảo luận, xây dựng kịch bản và đóng vai thể hiện cách giải quyết, ứng xử trong tình huống.

- Diễn tiểu phẩm: Là hình thức GV thiết kế sẵn một kịch bản và phân công cho một số HS chuẩn bị trước để sắm vai thể hiện. Tiểu phẩm phải minh họa cho một tình huống đạo đức với những cách giải quyết có thể phù hợp hoặc chưa phù hợp, tạo ra cơ hội cho HS trao đổi, thảo luận, phân tích, đánh giá.

- Chơi trò chơi học tập: Là hình thức GV tổ chức cho HS chơi các trò chơi để giúp các em rèn luyện các kĩ năng, bộc lộ thái độ và củng cố kiến thức về chuẩn mực hành vi đạo đức đã học.

- Lập kế hoạch hành động: Là hình thức GV tổ chức cho HS lập kế hoạch hành động cá nhân hoặc của nhóm, tổ, lớp để giúp các em có thể thực hiện được bài học trong cuộc sống và biểu lộ quyết tâm thực hiện.

- Diễn đàn trẻ em, hát, múa, đọc thơ, vẽ tranh, triển lãm... về chủ đề bài học: Là hình thức GV tổ chức cho HS chuẩn bị và trình bày các bài hát, điệu múa, bài thơ, các tranh vẽ, các suy nghĩ, bài viết, bài nói,... về chủ đề đã học.

- Báo cáo kết quả thực hiện các dự án của HS: là hình thức GV tổ chức cho HS hoặc đại diện nhóm HS báo cáo kết quả các dự án các em đã thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau.

- Thi hùng biện, hát, múa, đọc thơ, vẽ tranh, triển lãm tranh... về chủ đề bài học

-...

Hoạt động 2: Tìm hiểu yêu cầu khi thiết kế hoạt động dạy học môn Đạo đức lớp 5



Thông tin cơ bản

Thiết kế các hoạt động dạy học là khâu đầu tiên rất quan trọng để thực hiện được định hướng đổi mới phương pháp dạy học là dạy học thông qua tổ chức các hoạt động. Các hoạt động dạy học được thiết kế cần phải đảm bảo một số yêu cầu cơ bản.



Nhiệm vụ

Bạn hãy nghiên cứu SGK Đạo đức 5 và tìm hiểu xem:

- Các hoạt động dạy học đã được thiết kế có cấu trúc như thế nào?
- Nội dung của từng phần đó là gì?
- Số lượng hoạt động của mỗi bài là bao nhiêu?



Thông tin phản hồi

Thiết kế hoạt động dạy học môn Đạo đức lớp 5 cần đảm bảo một số yêu cầu sau:

- Trước hết để thiết kế hoạt động cần phải căn cứ vào mục tiêu, nội dung của bài Đạo đức. Trên cơ sở đó mới xác định xem để dạy học bài này cần có mấy hoạt động? Đó là hoạt động gì? Mỗi hoạt động nhằm giải quyết mục tiêu nào của bài?

- Thông thường, một tiết học ở lớp 5 chỉ nên có từ 2 - 4 hoạt động là phù hợp.
- Mỗi hoạt động phải có cấu trúc: Tên hoạt động, Mục tiêu, Cách tiến hành, Kết luận
- Tên hoạt động phải thể hiện rõ nhiệm vụ, nội dung của hoạt động. Ví dụ: Tìm hiểu về..., Triển lãm tranh..., Thảo luận về..., Diễn đàn trẻ em với chủ đề “.....”,...
- Mục tiêu hoạt động phải rõ ràng và phải góp phần vào việc thực hiện mục tiêu chung của cả bài Đạo đức.

- Cách tiến hành hoạt động phải rõ các bước, với các hành động, thao tác của cả GV và HS.

- Cuối mỗi hoạt động cần có kết luận của GV để tóm tắt lại những nội dung, thông điệp cốt lõi HS cần nắm vững và thực hiện sau hoạt động.

Hoạt động 3: Thực hành thiết kế hoạt động dạy học một bài Đạo đức lớp 5



Nhiệm vụ

- Bạn hãy chọn một bài Đạo đức lớp 5 và thiết kế các hoạt động dạy học bài đó theo một phương án khác với phương án đã được trình bày trong SGK Đạo đức 5.

- So sánh giữa các hoạt động mà bạn đã thiết kế với các yêu cầu ở hoạt động 2 xem bản thiết kế của bạn đã đạt được những yêu cầu nào? Còn những yêu cầu nào chưa đạt được? Vì sao?

- Bạn hãy chỉnh sửa, hoàn thiện lại bản thiết kế của mình.

IV. Sản phẩm

Bản thiết kế hoạt động dạy học một bài Đạo đức lớp 5

Chủ đề 3

Sử dụng phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình trong dạy học môn Đạo đức lớp 4 (3 tiết)



I. Mục tiêu

Học xong chủ đề này, HV có khả năng áp dụng được phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình trong dạy học môn Đạo đức lớp 5.

II. Nguồn

- SGK Đạo đức lớp 5, NXBGD – H. 2005

- Lưu Thu Thủy – Nguyễn Hữu Hợp: “Hỏi - đáp về dạy học môn Đạo đức ở Tiểu học”, NXBGD- H.2001

- Tài liệu “Phương pháp dạy học ở Tiểu học”, Dự án Phát triển giáo viên Tiểu học, 2004

- Trích đoạn băng hình có sử dụng phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình trong dạy học môn Đạo đức lớp 5 của Dự án Phát triển giáo viên Tiểu học

III. Quá trình

Hoạt động 1: Tìm hiểu về phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình



Thông tin cơ bản

Phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình là một phương pháp được sử dụng nhiều trong dạy học các môn KHXH và nhân văn, đặc biệt là môn Đạo đức.



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Bạn hãy nghiên cứu SGK môn Đạo đức lớp 5, tài liệu Phương pháp dạy học ở Tiểu học và quan sát trích đoạn băng hình có sử dụng phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình.

Nhiệm vụ 2: Trả lời các câu hỏi sau:

- + Bản chất của phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình?
- + Cách sử dụng phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình như thế nào?
- + Có thể sử dụng phương pháp này để dạy những bài nào trong chương trình môn Đạo đức lớp 5?

Nhiệm vụ 3: Trao đổi với đồng nghiệp trong nhóm chuyên môn về các suy nghĩ của bạn.



Thông tin phản hồi

Nghiên cứu trường hợp điển hình là phương pháp sử dụng một câu chuyện có thật hoặc chuyện được viết nhằm tạo ra một trường hợp “thật” để minh chứng một vấn đề hay một loạt vấn đề. Đôi khi nghiên cứu trường hợp điển hình có thể được thực hiện trên video hay một băng cassette mà không phải trên văn bản viết. Vì trường hợp điển hình được nêu lên nhằm phản ánh tính đa dạng của cuộc sống thực, nên nó phải tương đối phức tạp, với các dạng nhân vật và những tình huống khác nhau chứ không phải là một câu chuyện đơn giản.

Các bước nghiên cứu trường hợp điển hình có thể là:

- Đọc (hoặc xem, hoặc nghe) về trường hợp điển hình
- Suy nghĩ về nó (có thể viết một vài suy nghĩ trước khi thảo luận điều đó với người khác).
- Đưa ra một hay nhiều câu hỏi hướng dẫn liên quan đến trường hợp điển hình.
- Thảo luận

Yêu cầu sư phạm

- Trường hợp điển hình có thể dài hay ngắn, tùy từng nội dung vấn đề.
- Thảo luận trường hợp điển hình phải được kết thúc bằng một loạt các vấn đề hoặc câu hỏi như: Bạn nghĩ điều gì sẽ xảy ra tiếp theo ? Bạn sẽ làm gì nếu bạn là nhân vật A ? nhân vật B ? ... Vấn đề này có thể đã được giải quyết như thế nào?
- Câu trả lời cho các vấn đề/ câu hỏi này phải được dùng để khái quát một tình huống rộng hơn.

Tất cả các bài trong chương trình Đạo đức lớp 5 đều có thể sử dụng phương pháp này để dạy.

Hoạt động 2:

Thực hành soạn một hoạt động dạy học Đạo đức lớp 5 có sử dụng phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Bạn hãy chọn một bài trong chương trình môn Đạo đức lớp 5 và soạn một hoạt động để dạy bài đó có sử dụng phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình.

Nhiệm vụ 2: Hãy trao đổi với đồng nghiệp trong nhóm chuyên môn của bạn về hoạt động đã thiết kế.

Nhiệm vụ 3: Điều chỉnh lại hoạt động sau khi đã lắng nghe và xử lý nghiêm túc các góp ý của đồng nghiệp.

IV. Sản phẩm

Bản thiết kế 1 hoạt động dạy học môn Đạo đức lớp 5 có sử dụng phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình.

Chủ đề 4

Sử dụng phương pháp dự án trong dạy học môn Đạo đức lớp 5 (4 tiết)



I. Mục tiêu

Học xong chủ đề này, HV có khả năng sử dụng được phương pháp dự án trong dạy học môn Đạo đức lớp 5.

II. Nguồn

- SGK Đạo đức lớp 5, NXBGD- 2005
- Lưu Thu Thủy – Nguyễn Hữu Hợp: “Hỏi - đáp về dạy học môn Đạo đức ở Tiểu học”, NXBGD- H.2001

- Tài liệu “Phương pháp dạy học ở Tiểu học”, Dự án Phát triển giáo viên Tiểu học, 2004

III. Quá trình

Hoạt động 1: Tìm hiểu về phương pháp dự án



Thông tin cơ bản

Trong số các phương pháp dạy học môn Đạo đức thì phương pháp dự án là phương pháp khá mới mẻ đối với GV song đồng thời cũng là một phương pháp có nhiều ưu thế trong việc tạo cơ hội cho HS được thực hành, thể hiện những thái độ, hành vi tích cực trong thực tiễn.



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Bạn hãy nghiên cứu phần trình bày về phương pháp dự án trong SGK Đạo đức lớp 5 và quan sát trích đoạn băng hình có sử dụng phương pháp dự án.

Nhiệm vụ 2: Trả lời các câu hỏi sau:

- + Bản chất của phương pháp dự án là gì?
- + Phương pháp này có ưu điểm gì trong việc dạy học Đạo đức cho HS?
- + Các bước tiến hành phương pháp dự án?
- + Để sử dụng phương pháp dự án có hiệu quả cần lưu ý những gì?
- + Theo bạn, có thể sử dụng phương pháp dự án để dạy học những bài nào trong chương trình môn Đạo đức lớp 5?



Thông tin phản hồi

1. Phương pháp dự án được hiểu như là một phương pháp trong đó người học thực hiện một nhiệm vụ học tập phức hợp, có sự kết hợp giữa lí thuyết với thực tiễn, thực hành. Nhiệm vụ này được người học thực hiện với tính tự lực cao trong toàn bộ quá trình học tập, từ việc xác định mục đích, lập kế hoạch, đến việc thực hiện dự án, kiểm tra, điều chỉnh, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện.

Phương pháp dự án có 3 đặc điểm cơ bản sau :

- *Định hướng HS:* Trong phương pháp dự án, HS tham gia tích cực và tự lực vào quá trình dạy học. Điều đó cũng đòi hỏi và khuyến khích tính trách nhiệm và sáng tạo của người học. GV chủ yếu đóng vai trò tư vấn, giúp đỡ. Tuy nhiên mức độ tự lực cần phù hợp với kinh nghiệm và khả năng của HS và mức độ khó khăn của nhiệm vụ. Sử dụng phương pháp này cần chú ý đến hứng thú của HS : HS được tham gia chọn đề tài, nội

dung học tập phù hợp với khả năng và hứng thú cá nhân. Hứng thú của các em cũng cần được tiếp tục phát triển trong quá trình thực hiện dự án. Trong khi xây dựng và thực hiện dự án còn cần có sự hợp tác làm việc theo nhóm và sự phân công công việc giữa các thành viên của nhóm. Phương pháp dự án đòi hỏi và rèn luyện tính sẵn sàng và kỹ năng hợp tác của HS.

- *Định hướng hoạt động thực tiễn*: Phương pháp dự án kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, vận dụng lý thuyết vào thực tiễn. Chủ đề dự án gắn liền với các vấn đề, tình huống, thực tiễn. Nhiệm vụ dự án cần phù hợp với trình độ và khả năng HS.

- *Định hướng sản phẩm*: Trong phương pháp dự án, các sản phẩm được tạo ra theo định hướng sản phẩm. Sản phẩm của dự án không giới hạn trong những thu hoạch lý thuyết mà còn tạo ra những sản phẩm vật chất của hoạt động thực tiễn thực hành.

2. Phương pháp dự án có ưu điểm:

- Gắn lý thuyết với thực hành, tư duy và hành động, nhà trường và xã hội
- Kích thích động cơ, hứng thú học tập của HS
- Phát huy tính tự lực, tinh thần trách nhiệm; phát triển khả năng sáng tạo, rèn luyện tính bền bỉ, kiên nhẫn; kỹ năng hợp tác; năng lực đánh giá.
- HS có cơ hội rèn luyện nhiều kỹ năng sống quan trọng như: giao tiếp, ra quyết định, giải quyết vấn đề, đặt mục tiêu...

3. Các bước tiến hành

- *Chọn đề tài và xác định mục đích của dự án* : GV và HS cùng nhau đề xuất, xác định đề tài và mục đích dự án. GV có thể giới thiệu một số hướng đề tài để HS lựa chọn và cụ thể hoá. Trong một số trường hợp, việc đề xuất đề tài có thể từ phía HS.

- *Xây dựng đề cương, kế hoạch thực hiện*: Trong giai đoạn này, HS với sự hướng dẫn của GV xây dựng đề cương, kế hoạch cho việc thực hiện dự án. trong việc xây dựng kế hoạch cần xác định những công việc cần làm, thời gian dự kiến, cách tiến hành, người phụ trách mỗi công việc,...

- *Thực hiện dự án*: Các thành viên thực hiện công việc theo kế hoạch đã đề ra cho nhóm và cá nhân

- *Thu thập kết quả và công bố sản phẩm*: Kết quả thực hiện dự án có thể được viết dưới dạng thu hoạch, báo cáo. Sản phẩm dự án cũng có thể là tranh, ảnh, pan- nô,... để triển lãm, cũng có thể là những sản phẩm phi vật thể như: diễn một vở kịch, một cuộc

tuyên truyền, vận động thực hiện chính sách dân số trong cộng đồng,... Sản phẩm dự án có thể được trình bày giữa các nhóm HS, có thể được giới thiệu trong nhà trường hay ngoài xã hội.

- *Đánh giá dự án*: GV và HS đánh giá quá trình thực hiện, kết quả và kinh nghiệm đạt được. Từ đó rút kinh nghiệm cho các dự án tiếp theo.

Trong chương trình Đạo đức lớp 5 có nhiều bài có thể sử dụng phương pháp dự án. Ví dụ như :

- Bài 4 (Dự án tìm hiểu về Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương) ,
- Bài 7 (Dự án tìm hiểu về những người phụ nữ tiêu biểu ở Việt nam và trên thế giới)
- Bài 9 (Dự án tìm hiểu về thiên nhiên và con người quê em, về truyền thống văn hoá, truyền thống đấu tranh Cách mạng của quê hương, ...)

- Bài 11 (Dự án tìm hiểu về đất nước và con người Việt Nam, về truyền thống văn hoá, truyền thống đấu tranh cách mạng của đất nước, của dân tộc, về các danh nhân Việt Nam, các di sản thế giới của Việt nam,...)

- Bài 13 (Dự án tìm hiểu về các hoạt động vì trẻ em Việt nam, dành cho trẻ em Việt Nam của Tổ chức cứu trợ nhi đồng Liên hợp quốc tại Việt Nam)

- Bài 14 (Dự án Tình nguyện xanh, dự án làm sạch, làm đẹp quê em, trường em)

4. Để sử dụng phương pháp dự án có hiệu quả cần lưu ý:

- Đề tài dự án phải phù hợp với chủ đề bài đạo đức, phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương, phù hợp với đặc điểm và trình độ HS.

- Mục tiêu dự án phải rõ ràng và có tính khả thi.

- Kế hoạch thực hiện dự án phải cụ thể: Các hoạt động? Người chịu trách nhiệm chính? Người phối hợp thực hiện? Các mốc thời gian thực hiện? sản phẩm/ kết quả hoạt động? Những thuận lợi đã có? Những khó khăn có thể gặp phải và biện pháp khắc phục?...

- Cần tạo cơ hội để tăng cường sự tham gia của HS trong dự án, tuy nhiên phải phù hợp với trình độ và khả năng của các em. Với sự giúp đỡ hợp lí của GV, HS có thể tham gia vào tất cả các công đoạn của quá trình làm dự án: từ chọn đề tài, xác định mục tiêu, xây dựng kế hoạch, thực hiện dự án đến công bố kết quả dự án và đánh giá dự án.

- Để tăng cường sự tham gia của HS trong quá trình dự án, GV cần chú ý những điểm sau:

+ ***Giao nhiệm vụ phải phù hợp với khả năng của HS, phù hợp với nhu cầu, mong muốn của HS.***

+ Phải giao nhiệm vụ cho HS dần dần từ dễ đến khó.

+ Phân công nhiệm vụ theo các nhóm có cả HS khá và yếu để các em có thể hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau.

+ Chú ý động viên, khích lệ HS; kịp thời hỗ trợ các em khi gặp khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Hoạt động 2: Thực hành soạn một hoạt động dạy học bài Đạo đức lớp 5 có sử dụng phương pháp dự án



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Bạn hãy chọn một bài Đạo đức lớp 5 và soạn một hoạt động để dạy bài đó có sử dụng phương pháp dự án.

Nhiệm vụ 2: Hãy trao đổi với đồng nghiệp trong nhóm chuyên môn của bạn về hoạt động mà bạn đã thiết kế.

Nhiệm vụ 3: Điều chỉnh lại hoạt động đã thiết kế sau khi đã lắng nghe và xử lý nghiêm túc các góp ý của đồng nghiệp.

IV. Sản phẩm

Bản thiết kế 1 hoạt động dạy học bài Đạo đức lớp 5 có sử dụng phương pháp dự án.

Chủ đề 5

Trò chơi học tập môn Đạo đức lớp 5 (3 tiết)



I. Mục tiêu

Học xong chủ đề này, HV có khả năng tổ chức được một số trò chơi học tập trong dạy học môn Đạo đức lớp 5.

II. Nguồn

- SGK Đạo đức lớp 5, NXBGD - 2005

- Lưu Thu Thủy – Nguyễn Hữu Hợp: “Hỏi - đáp về dạy học môn Đạo đức ở Tiểu học”, NXBGD- H.2001

- Tài liệu “Phương pháp dạy học ở Tiểu học”, Dự án Phát triển giáo viên Tiểu học, 2004

- Lưu Thu Thủy: Trò chơi học tập môn Đạo đức, NXBGD- 2004

III. Quá trình

Hoạt động 1: Tìm hiểu về trò chơi học tập môn Đạo đức lớp 5



Thông tin cơ bản

Cùng với học, chơi là một nhu cầu không thể thiếu đối với HS tiểu học nói chung và HS lớp 5 nói riêng. Do đó, phương pháp trò chơi được đưa vào dạy học môn Đạo đức như là một phương pháp dạy học quan trọng, góp phần làm cho không khí học tập trở nên sôi nổi, sinh động, làm cho các giờ dạy Đạo đức trở nên nhẹ nhàng, hấp dẫn đối với HS. Qua việc tham gia trò chơi, HS thực hiện được những thao tác, hành động đạo đức một cách nhẹ nhàng, tự nhiên, thoải mái. Từ đó, các em có thể tự tin vận dụng chúng vào thực tiễn cuộc sống của mình. Bên cạnh đó, việc tổ chức trò chơi còn tăng cường giáo dục mối quan hệ đạo đức mang tính nhân ái giữa các HS, rèn luyện cho các em sự tự tin, bạo dạn trước đám đông, giáo dục ý thức ham học hỏi, mang lại niềm vui nhận thức, phát huy tính tích cực, chủ động trong học tập của các em...



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Bạn hãy nghiên cứu SGK Đạo đức 5, sách *Trò chơi học tập môn Đạo đức* và trả lời các câu hỏi sau:

1. Có các loại trò chơi học tập nào cho môn Đạo đức lớp 5?
2. Có thể sử dụng các trò chơi học tập trong dạy học các bài Đạo đức lớp 5 nào ?
3. Cần lưu ý những gì khi sử dụng các trò chơi trong dạy học môn Đạo đức lớp 5?

Nhiệm vụ 2: Trao đổi với các đồng nghiệp của bạn về các vấn đề trên.



Thông tin phản hồi

1. Có rất nhiều loại trò chơi học tập có thể sử dụng trong dạy học môn Đạo đức lớp 5.

Sau đây là một số loại trò chơi chủ yếu:

- + Trò chơi tiếp sức giữa các nhóm
- + Trò chơi đố vui, chơi “ Nếu....thì...”
- + Trò chơi Tìm đôi
- + Trò chơi ghép tranh, ghép hoa, ghép ô chữ
- + Trò chơi phóng viên
- + Trò chơi Thi tìm hiểu
- +...

Ví dụ, khi dạy bài 12- *Em yêu hoà bình*, có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi *Vẽ cây hoà bình* theo nhóm, trong đó: hoa, quả trên cây là những điều tốt đẹp mà hoà bình mang lại cho trẻ em và mọi người, còn rễ cây là các hoạt động bảo vệ hoà bình, chống chiến tranh.

Hoặc khi dạy bài 11- *Em yêu Tổ quốc Việt nam*, có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi ghép các bức tranh/ảnh về đất nước, con người Việt nam xung quanh bản đồ đất nước.

2. Có thể sử dụng một hoặc một vài dạng trò chơi trên để dạy học hầu hết các bài Đạo đức lớp 5.

3. Khi lựa chọn và tổ chức trò chơi cần lưu ý:

- Trò chơi được lựa chọn phải:

+ Đảm bảo tính giáo dục, phù hợp với chủ đề đạo đức.

+ Đảm bảo tính hấp dẫn đối với HS, thu hút được nhiều HS tham gia chơi, tạo được không khí thi đua sôi nổi, vui vẻ, hào hứng trong lớp học.

+ Đảm bảo phù hợp với năng lực và trình độ học sinh tiểu học, với sức khoẻ của các em. Bởi vì, nếu trò chơi quá khó thì HS sẽ không thể chơi được; còn nếu quá đơn giản thì HS sẽ nhàm chán, không muốn chơi.

+ Đảm bảo phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tiễn của lớp học, trường học (về quỹ thời gian, về không gian, về các phương tiện cần thiết cho trò chơi ...).

+ Đảm bảo an toàn, không gây nguy hiểm cho HS.

- Tổ chức trò chơi phải đảm bảo các nguyên tắc:

Nguyên tắc 1: Bảo đảm cho HS hiểu rõ yêu cầu, nội dung và cách thức tổ chức trò chơi.

Yêu cầu đối với trò chơi có tác dụng *định hướng* đối với toàn bộ quá trình tổ chức trò chơi, nhằm đáp ứng yêu cầu giáo dục của bài Đạo đức.

Nội dung trò chơi giúp cho học sinh biết cần làm những gì và cách thức tổ chức trò chơi, giúp cho học sinh biết phải làm như thế nào trong khi chơi.

Từ đó, các em sẽ thực hiện trò chơi được đúng hướng, với nội dung đầy đủ, với cách thức hoạt động phù hợp.

Vì vậy, trước khi chơi, GV cần giải thích rõ ràng và đầy đủ những yêu cầu cần đạt, nội dung và cách thức hoạt động cần thực hiện. Nếu không thì HS sẽ tiến hành trò chơi một cách vô ý thức, tùy tiện và không thu được kết quả giáo dục mong muốn.

Nguyên tắc 2: Bảo đảm phát huy tính tích cực, độc lập, sáng tạo của HS trong quá trình tổ chức trò chơi.

HS không những là đối tượng của hoạt động dạy cũng như của hoạt động giáo dục mà điều quan trọng hơn, các em là chủ thể nhận thức, chủ thể tự giáo dục. Vì vậy, trong quá trình tổ chức trò chơi, GV cần quan tâm đến các mức độ tham gia của HS từ thấp đến cao như sau:

- a/ GV chọn, hướng dẫn và tổ chức trò chơi.
- b/ GV chọn và hướng dẫn trò chơi, còn HS tự tổ chức trò chơi.
- c/ GV chọn trò chơi, còn HS tự nghiên cứu để tự hướng dẫn và tự tổ chức trò chơi.
- d/ HS tự chọn, tự hướng dẫn và tổ chức trò chơi.

ở đây, GV cần vận dụng linh hoạt các mức độ này, song thông thường thì cho HS tham gia từ mức thấp đến mức cao. Tuyên đối không cường điệu hoá một mức độ nào.

Nguyên tắc 3: Đảm bảo tổ chức trò chơi được tự nhiên, không gò ép.

Khi tổ chức các trò chơi, cần giúp cho HS tham gia một cách tự nhiên, không gò ép; như vậy, có nghĩa là các em đã “nhập vai” thành công.

Nhờ sự “nhập vai” thành công, các em vui chơi thoải mái, dễ dàng thể nghiệm được những chuẩn mực hành vi đạo đức đã được học. Ngược lại, nếu sự “nhập vai” này không thành công thì việc tham gia chơi sẽ mang tính hình thức, bị gò ép và do đó các em khó hoặc không thể nghiệm được những chuẩn mực hành vi đạo đức cần thiết.

Nguyên tắc 4: Bảo đảm luân phiên các trò chơi một cách hợp lý

ở HS tiểu học, khả năng chú ý có chủ định và hứng thú chưa được thật bền vững. Do đó, không nên chỉ tổ chức một trò chơi quá dài, quá lâu. Trái lại, cần căn cứ vào yêu cầu giáo dục của từng chủ điểm vào đặc điểm tâm lí, sinh lí của HS, GV nên lựa chọn vài ba trò chơi thích hợp để có thể luân phiên nhau, giúp cho HS chuyển hướng chú ý và hứng thú một cách hợp lý nhằm phục vụ cho những yêu cầu giáo dục đã đề ra.

Nguyên tắc 5: Bảo đảm tổ chức trò chơi với tinh thần “thi đua” đồng đội.

Trong khi tổ chức cho HS chơi các trò chơi có tính chất đồng đội, GV cần quan tâm đến yếu tố “thi đua”: có chuẩn và thang đánh giá thành tích của cá nhân cũng như thành tích chung của đồng đội. Nhờ vậy:

– Kích thích được tính tích cực phấn đấu của mỗi HS vì thành tích bản thân và vì thành tích đồng đội mà mình là một thành viên.

– Qua đó, vun đắp cho các em ý thức đồng đội, tình bạn thân ái.

Những nguyên tắc trên đây có liên quan mật thiết với nhau, có tác dụng chỉ đạo việc lựa chọn và thực hiện những trò chơi trong tiết thực hành đạo đức theo một quy trình nhất định.

Hoạt động 2: Thực hành soạn một trò chơi học tập môn Đạo đức lớp 5



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Bạn hãy chọn một bài Đạo đức lớp 5 và soạn một trò chơi để sử dụng dạy học bài đó.

Nhiệm vụ 2: Hãy trao đổi với đồng nghiệp trong nhóm chuyên môn của bạn về trò chơi mà bạn đã thiết kế.

Nhiệm vụ 3: Điều chỉnh lại trò chơi mà bạn đã thiết kế sau khi đã lắng nghe và xử lý nghiêm túc các góp ý của đồng nghiệp.

IV. Sản phẩm

Bản thiết kế một trò chơi học tập môn Đạo đức lớp 5



C. Tổng kết, đánh giá

I. Tổng kết

Dạy học môn Đạo đức lớp 5 theo tinh thần đổi mới phương pháp dạy học cần đảm bảo một số yêu cầu cụ thể sau:

1. Yêu cầu chung

- Dạy học được tiến hành thông qua việc tổ chức các hoạt động học tập của học sinh.
- Dạy học có kết hợp giữa học tập cá thể với học tập hợp tác; giữa hình thức học cá nhân với học theo nhóm, theo lớp.
- Dạy học có chú trọng đến việc rèn luyện kỹ năng, tăng cường thực hành và gắn nội dung bài học với thực tiễn cuộc sống.
- Dạy học có chú trọng đến việc bước đầu rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu cho HS.

2. Yêu cầu đối với học sinh

- Tích cực, chủ động tham gia vào các hoạt động học tập để tự khám phá và chiếm lĩnh kiến thức, kỹ năng mới và hình thành thái độ tích cực.

- Mạnh dạn trình bày và bảo vệ ý kiến, quan điểm của mình với thầy, với bạn; tích cực thảo luận, tranh luận, đặt câu hỏi cho thầy, cho bạn; biết tự đánh giá và đánh giá các ý kiến, quan điểm, các sản phẩm hoạt động học tập của bản thân và bạn bè.

- Tích cực liên hệ, tự liên hệ; rèn luyện các kỹ năng; sử dụng các thiết bị, đồ dùng học tập; thực hành vận dụng kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, giải quyết các vấn đề, các tình huống thực tiễn; xây dựng và thực hiện các dự án phù hợp với khả năng;..

3. Yêu cầu đối với giáo viên

- Thiết kế, tổ chức, hướng dẫn HS thực hiện các hoạt động học tập, với các hình thức hoạt động đa dạng, phong phú, có sức hấp dẫn, lôi cuốn đối với học sinh; phù hợp với đặc trưng bài học, với đặc điểm và trình độ học sinh, với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của lớp, của trường, của địa phương.

- Động viên, khuyến khích, tạo cơ hội, điều kiện cho học sinh được tham gia một cách tích cực, chủ động, sáng tạo vào quá trình khám phá và chiếm lĩnh nội dung bài học; chú ý khai thác vốn kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng đã có của học sinh; giúp các em phát triển tối đa tiềm năng của bản thân.

- Thiết kế và hướng dẫn học sinh thực hiện các dạng bài tập rèn luyện kỹ năng; hướng dẫn sử dụng các thiết bị, đồ dùng học tập; thực hành vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề thực tiễn;..

- Sử dụng kết hợp các phương pháp và hình thức dạy học một cách hợp lý, hiệu quả, phù hợp với:

+ Đặc trưng của môn học, cấp học;

+ Nội dung, tính chất của bài học;

+ Đặc điểm và trình độ HS;

+ Sở trường của GV;

+ Thời lượng dạy học;

+ Cơ sở vật chất, phương tiện dạy học, điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương.

II. Đánh giá

1. Câu hỏi đánh giá:

a/ Hãy điền các thông tin về các tiết dạy đặc trưng của môn Đạo đức lớp 5 vào bảng sau cho phù hợp:

Loại tiết/bài	Bản chất	Lưu ý khi dạy
1. Tiết dành cho địa phương		
2. Tiết thực hành rèn luyện kỹ năng		

b/ Hãy đánh dấu ✓ vào □ trước các hình thức hoạt động dạy học đặc thù môn

Đạo đức lớp 5

- ☐ Phân tích các thông tin, sự kiện, các tình huống, các truyện kể,...
- ☐ Quan sát và phân tích các tranh ảnh, băng, đĩa hình
- ☐ Thực hành làm các thí nghiệm
- ☐ Quan sát các hiện tượng tự nhiên
- ☐ Xử lý tình huống
- ☐ Thảo luận phân tích, đánh giá các ý kiến, quan điểm, thái độ, các hành vi
- ☐ Đóng vai, diễn tiểu phẩm
- ☐ Đi thực địa
- ☐ Chơi trò chơi học tập
- ☐ Tìm hiểu các vấn đề trong thực tiễn có liên quan đến bài học
- ☐ Lập kế hoạch hành động
- ☐ Diễn đàn trẻ em, hát, múa, đọc thơ, vẽ tranh, triển lãm... về chủ đề bài học
- ☐ Báo cáo kết quả thực hiện các dự án của HS ...

c/ Hãy điền các thông tin về phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình, phương pháp dự án trong dạy học môn Đạo đức lớp 5 vào bảng dưới đây cho phù hợp:

	Phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình	Phương pháp dự án
1. Bản chất		
2. Ưu điểm		
3. Các bước tiến hành		
4. Một số lưu ý khi sử dụng		

2. Phản hồi cho câu hỏi đánh giá

a/

Loại tiết	Bản chất	Lưu ý khi dạy
1. Tiết dành cho địa phương	Là những tiết để địa phương sử dụng dạy những vấn đề đạo đức cần quan tâm ở địa phương mình. Chính vì vậy mà nội dung dạy học các tiết này mang đậm tính đặc thù của mỗi địa phương, có thể rất khác nhau giữa các trường, các vùng, miền trong cả nước.	- Nội dung dạy học không nên trùng lặp giữa các lớp 1, 2, 3, 4, 5. Vì vậy, các địa phương cần bám theo chương trình Đạo đức của mỗi khối lớp để lựa chọn nội dung dạy học. - Nên tăng cường sự tham gia của HS trong dạy học - Có thể tổ chức dạy các tiết này dưới các hình thức như: liên hệ, tự liên hệ; tổ chức cho HS tự điều tra, sưu tầm, tìm hiểu, phân tích vấn đề đó ở địa phương và báo cáo những kết quả các em đã sưu tầm, tìm hiểu được cũng như những đánh giá và giải pháp, kiến nghị của các em đối với những vấn đề đó; Mời các chuyên gia, các nhà hoạt động xã hội ở địa phương, các nhân chứng,... đến nói chuyện, giao lưu với HS; tổ chức cho HS thi hùng biện, biểu diễn văn nghệ, diễn tiểu phẩm;... - Thời lượng dạy học mỗi bài đạo đức của địa phương rất linh hoạt, có thể từ 1-3 tiết
2. Tiết thực hành rèn luyện kỹ năng	là những tiết để GV tổ chức cho HS thực hiện các hoạt động để củng cố, phát triển các kỹ năng	- Các hoạt động cần tập trung vào mục tiêu củng cố và phát triển các kỹ năng đặc thù của môn Đạo đức

	và thực hành các chuẩn mực hành vi đạo đức đã học.	- Cần tăng cường tổ chức cho HS phân tích, đánh giá các hiện tượng thực tiễn; hoặc đưa ra các tình huống để HS trao đổi, tranh luận, tìm cách giải quyết, ứng xử phù hợp hay tổ chức cho HS thực hiện các dự án thực tiễn phù hợp với khả năng.
--	--	---

b/

- ☒ Phân tích các thông tin, sự kiện, các tình huống, các truyện kể,...
- ☒ Quan sát và phân tích các tranh ảnh, băng, đĩa hình
- ☐ Thực hành làm các thí nghiệm
- ☐ Quan sát các hiện tượng tự nhiên
- ☒ Xử lý tình huống
- ☒ Thảo luận phân tích, đánh giá các ý kiến, quan điểm, thái độ, các hành vi
- ☒ Đóng vai, diễn tiểu phẩm
- ☒ Đi thực địa
- ☒ Chơi trò chơi học tập
- ☒ Tìm hiểu các vấn đề trong thực tiễn có liên quan đến bài học
- ☒ Lập kế hoạch hành động
- ☒ Diễn đàn trẻ em, hát, múa, đọc thơ, vẽ tranh, triển lãm... về chủ đề bài học
- ☒ Báo cáo kết quả thực hiện các dự án của HS ...

c/ Xem phần thông tin phản hồi cho hoạt động 1 của các chủ đề 2 và chủ đề 3 của tiêu mô đun.

Hướng dẫn học theo băng hình

I. Giới thiệu trích đoạn băng hình

Tên băng hình: Bài 5: Tình bạn - Đạo đức lớp 5

Thể loại băng hình: Băng hình hỗ trợ cho tài liệu bồi dưỡng giáo viên dạy Đạo đức lớp 5.

Mục đích của băng hình: Qua băng hình, giáo viên hiểu và vận dụng được phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình trong dạy học Đạo đức lớp 5.

Trích đoạn được quay ở một lớp học bình thường ở một trường tiểu học của Hà Nội.

Mục tiêu của hoạt động trong trích đoạn băng hình: HS biết nhận xét, đánh giá cách ứng xử, việc làm của các nhân vật trong một số mẫu chuyện về chủ đề tình bạn.

II. Các hoạt động trước khi xem băng

Trước khi xem băng, giáo viên nghiên cứu trước các tài liệu:

- + Tài liệu bồi dưỡng giáo viên lớp 5 - Tiểu môđun Đạo đức – phần hướng dẫn về phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình.
- + Sách giáo khoa Đạo đức 5 – Bài 5: Tình bạn
- + Sách giáo viên Đạo đức 5 – Phần gợi ý các hoạt động dạy học của bài 5.

III. Các hoạt động trong khi xem băng

Trong khi xem băng hình, bạn có thể xem toàn bộ trích đoạn. Sau đó có thể xem lại từng đoạn và ghi chép lại nhận xét của mình về các nội dung sau:

- + Cách tổ chức hoạt động của giáo viên trong trích đoạn băng hình.
- + Hoạt động thảo luận và báo cáo kết quả thảo luận của các nhóm.
- + Theo bạn, việc lựa chọn các câu chuyện của GV trong băng hình đã phù hợp chưa? Hãy đề xuất ý kiến thay đổi của bạn?
- + Việc sử dụng đồ dùng của GV trong trích đoạn băng hình có phù hợp không? Nếu bạn dạy trích đoạn này thì bạn sẽ sử dụng đồ dùng như thế nào?
- + GV dạy trích đoạn lựa chọn hoạt động này ở đầu tiết 2 có phù hợp không? Nếu không phù hợp, hãy đề xuất ý kiến thay đổi của bạn?
- + Sự tương tác giữa HS với HS, giữa GV với HS trong hoạt động.
- + Vai trò của GV và HS trong hoạt động.

IV. Các hoạt động sau khi xem băng hình

- + Trao đổi với đồng nghiệp về những nội dung mình đã ghi chép được.
- + Thảo luận trong nhóm đồng nghiệp về những điểm thành công và hạn chế của trích đoạn băng hình này.
- + Nếu bạn tổ chức hoạt động này thì bạn sẽ có những thay đổi gì cho phù hợp với điều kiện của trường, lớp bạn?

KĨ THUẬT

A. Tổng quan về tiểu mô đun



1. Mục tiêu của tiểu mô đun

Học xong tiểu mô đun này, học viên cần phải:

1.1 Kiến thức

- Nêu được những điểm mới về mục tiêu, nội dung chương trình và cách sử dụng sách giáo khoa, sách giáo viên Kỹ thuật lớp 5.
- Xác định được yêu cầu, cách sử dụng thiết bị dạy học và đánh giá kết quả học tập Kỹ thuật lớp 5.
- Phân tích được nội dung chủ yếu, đặc điểm, yêu cầu cần đạt và PPDH theo định hướng đổi mới đối với từng dạng bài học chủ yếu trong chương trình Kỹ thuật lớp 5

1.2 Kỹ năng

- Sử dụng được các PPDH Kỹ thuật theo hướng tích cực.
- Làm, sử dụng được một số đồ dùng dạy học và thiết kế được phiếu học tập, phiếu đánh giá kết quả học tập khi tổ chức dạy học môn Kỹ thuật lớp 5.
- Thiết kế được kế hoạch bài học và tổ chức dạy học các dạng bài học chủ yếu trong chương trình kỹ thuật lớp 5 theo hướng phát huy tính tích cực của HS.

1.3 Thái độ:

- Chủ động đổi mới PPDH khi tổ chức dạy học môn Kỹ thuật lớp 5 theo CTTH mới.
- Sáng tạo, tự tin khi vận dụng các PPDH tích cực vào quá trình dạy học Kỹ thuật lớp

5

2. cấu trúc tiểu mô đun

2.1. Giới thiệu các chủ đề của tiểu mô đun

Tiểu mô đun bồi dưỡng giáo viên dạy môn Kỹ thuật lớp 5 được cấu trúc thành các chủ đề sau:

Chủ đề 1. Một số vấn đề chung về dạy học môn Kỹ thuật lớp 5 theo chương trình và sách giáo khoa mới

- Chương trình, SGK, SGV Kỹ thuật lớp 5
- Đổi mới PPDH Kỹ thuật lớp 5
- Sử dụng thiết bị dạy học, đổi mới đánh giá kết quả học tập môn Kỹ thuật lớp 5

Chủ đề 2. Phương pháp dạy học các dạng bài học chủ yếu trong chương trình Kỹ thuật lớp 5

- PPDH các bài học thuộc dạng bài lí thuyết gắn với thực hành
- PPDH các bài học thuộc dạng bài lí thuyết
- PPDH các bài học thuộc dạng bài thực hành

2.2. Cách thức triển khai

Mỗi chủ đề được triển khai theo mô hình GIPO, bao gồm:

1. *Mục tiêu* của chủ đề
2. *Nguồn* : Giới thiệu các tài liệu in, tài liệu đĩa hình học tập.
3. *Quá trình* : Đưa ra hệ thống các hoạt động và các nhiệm vụ mà người học phải thực hiện để đạt được mục tiêu của chủ đề.
4. *Sản phẩm* : Dự kiến những sản phẩm người học cần làm được sau khi học xong bài học

3. Phương pháp học tập tiểu mô đun

Khuyến khích người học học tập tích cực, thể hiện qua những việc làm sau:

- Làm việc cá nhân
- Thảo luận nhóm.
- Nêu ý kiến thắc mắc
- Đưa ra các ý tưởng, sáng kiến kinh nghiệm và trao đổi với đồng nghiệp.
- Xem trích đoạn băng hình minh hoạ , nhận xét và thảo luận về băng hình.
- Thực hành lập kế hoạch bài học, dạy minh hoạ và đánh giá.
- Tự đánh giá kết quả học tập theo gợi ý .

B. Triển khai tiểu mô đun (15 tiết)

Chủ đề 1

Một số vấn đề chung về dạy học Kỹ thuật lớp 5 theo Chương trình và sách giáo khoa mới (5 tiết)



I. Mục tiêu

Học xong chủ đề này, học viên cần phải :

- Xác định, phân tích được mục tiêu, nội dung chủ yếu và yêu cầu cần đạt của chương trình Kỹ thuật lớp 5.
- Nêu được những điểm mới và cách sử dụng SGK, SGV Kỹ thuật lớp 5.
- Hiểu được yêu cầu và biện pháp đổi mới PPDH trong dạy học Kỹ thuật lớp 5.

- Quan tâm tới việc đổi mới PPDH khi tổ chức dạy học Kỹ thuật lớp 5.

II. Nguồn

- Chương trình giáo dục phổ thông ban hành theo Quyết định số 16/ QĐ- BGD&ĐT ngày 5 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo - phần chương trình tiểu học- chương trình chuẩn môn Kỹ thuật lớp 5.

- SGK, SGV Kỹ thuật lớp 5 được biên soạn theo CTTH mới
- Tài liệu bồi dưỡng giáo viên dạy môn Kỹ thuật lớp 5 theo CTTH mới.
- Mô đun bồi dưỡng giáo viên dạy môn Kỹ thuật lớp 4 theo CTTH mới.
- SGK, SGV Lao động- Kỹ thuật lớp 5- chương trình CCGD

- 3 trích đoạn đĩa hình minh họa PPDH (bài 2 : Đính khuy bốn lỗ ; bài 5 : Thêu dấu nhân ; bài 8 : Chuẩn bị nấu ăn - SGK Kỹ thuật lớp 5) và hướng dẫn học theo băng hình.

III. Quá trình

Hoạt động 1: Phân tích chương trình Kỹ thuật lớp 5



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1. Làm việc cá nhân

- Tự nghiên cứu chương trình chuẩn môn Kỹ thuật lớp 5 (Chương trình Giáo dục phổ thông- chương trình tiểu học được ban hành theo Quyết định số 16/ QĐ- BGD&ĐT ngày 5 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Đọc SGV Kỹ thuật lớp 5, từ trang 3 đến trang 6.

Ghi vào vở học tập mục tiêu, nội dung chủ yếu và những điểm mới về mục tiêu, nội dung chương trình Kỹ thuật lớp 5 mới.

Nhiệm vụ 2. Thảo luận nhóm

Cá nhân trình bày trước nhóm kết quả thực hiện nhiệm vụ 1. Các cá nhân khác trong nhóm góp ý, bổ sung.



Thông tin phản hồi

1.Mục tiêu, nội dung chủ yếu của môn Kỹ thuật lớp 5 :

Xem thông tin 1, 2, 3 trong tài liệu bồi dưỡng GV dạy môn Kỹ thuật lớp 5.

2. Những điểm mới về mục tiêu, nội dung của chương trình kỹ thuật lớp 5 mới

So với mục tiêu, nội dung chương trình Kỹ thuật lớp 5 CCGD, môn Kỹ thuật lớp 5 (mới) có một số điểm mới về mục tiêu và nội dung dạy học như sau:

** Về mục tiêu:*

- Chú trọng mục tiêu rèn luyện kỹ năng thực hành và thói quen làm việc theo quy trình kỹ thuật.

- Coi giáo dục lao động là mục tiêu chủ yếu. Do vậy, đối với các bài học trong chương trình kỹ thuật 5, mục tiêu cần đạt được là HS phải biết cách làm, biết cách vận dụng và có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học, đã biết để tự phục vụ bản thân, giúp đỡ gia đình hoặc giúp đỡ bạn .

- Coi trọng tính thiết thực và tính thực tiễn nhằm tạo điều kiện cho HS vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học vào cuộc sống hàng ngày. Để thực hiện được điểm mới này, yêu cầu đặt ra cho GV là phải chú ý liên hệ thực tiễn và hướng dẫn HS cách thực hiện nội dung đã học trong điều kiện thực tiễn cụ thể.

** Về nội dung môn học*

- Kế thừa những nội dung hợp lý, phù hợp với khả năng, trình độ của HS lớp 5 như một số nội dung về thêu đơn giản(thêu chữ V, thêu dấu nhân); nội dung về chăn nuôi gà...

- Tập trung vào 3 nhóm nội dung chính: Kỹ thuật phục vụ, kỹ thuật chăn nuôi và lắp ghép mô hình kỹ thuật. Mỗi nhóm nội dung có những điểm khác cơ bản so với chương trình Kỹ thuật lớp 5 CCGD như sau:

	Chương trình Kỹ thuật lớp 5 theo chương trình CCGD	Chương trình Kỹ thuật lớp 5 theo CTTH mới
Kỹ thuật phục vụ	Có một nội dung chủ yếu là cắt, khâu và thêu	Gồm 2 nội dung chủ yếu: - Kỹ thuật khâu, thêu. - Nấu ăn
Thủ công	Nặn tạo hình Làm đồ chơi	Không đưa vào chương trình
Nông nghiệp	Vườn trường với 2 nội dung chủ yếu: - Trồng cây - Nuôi gà	Có một nội dung về chăn nuôi gà.
Lắp ghép	Có một nội dung chủ yếu là lắp ghép mô	Gồm 2 nội dung chủ yếu:

mô hình kĩ thuật	hình điện	- Lắp ghép mô hình cơ khí. - Lắp ghép mô hình mạch điện
-------------------------	-----------	--

Chú ý: Theo chương trình mới ban hành năm 2006, môn Kỹ thuật lớp 5 được thực hiện trong 35 tiết/ năm học (1 tiết/ tuần) nhưng SGK mới vẫn được biên soạn theo chương trình 70 tiết với 3 nhóm nội dung trên để các địa phương và nhà trường có điều kiện lựa chọn nội dung dạy học cho phù hợp với tình hình thực tế, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và nhu cầu học tập của HS (sự lựa chọn này được tiến hành theo hướng dẫn thực hiện chương trình của Vụ Giáo dục tiểu học- Bộ GD&ĐT) .

- Cắt giảm những nội dung khó và không thiết thực, thay vào đó là những nội dung thiết thực, phù hợp với khả năng thực hiện của HS.

Ví dụ: Trong chương 1, các nội dung về vải sợi hoá học và sợi pha; vá ngoài (vá đắp), vá chân, không được đưa vào chương trình dạy học. Thay vào đó là những nội dung thiết thực và HS dễ thực hiện hơn như đính khuy hai lỗ, đính khuy bốn lỗ, đính khuy bấm (những nội dung này trước đây được đưa vào chương trình Kỹ thuật lớp 4).

- Đưa nội dung về nấu ăn với những kiến thức sơ đẳng và thiết thực trong cuộc sống hàng ngày vào chương trình nhằm giúp HS có thể tham gia một số công việc nội trợ đơn giản giúp đỡ gia đình và chuẩn bị cho việc học các kiến thức về kinh tế gia đình ở lớp 6.

- Các bài có nội dung thực hành đều được dành thời gian là 2 - 3 tiết nhằm tạo điều kiện cho HS rèn luyện kĩ năng thực hành và hoàn thành sản phẩm thực hành ngay tại lớp học.

Hoạt động 2

Xác định những điểm mới và cách sử dụng

SGK, SGV Kỹ thuật lớp 5



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1. Làm việc cá nhân

- Tự nghiên cứu nội dung, cấu trúc của SGK, SGV Kỹ thuật lớp 5 được biên soạn theo CTTH mới.

- Nêu những điểm mới của SGK, SGV Kỹ thuật lớp 5

- Hãy nêu cấu trúc của các dạng bài học chủ yếu và thống kê những bài cùng một dạng bài học trong SGK, SGV Kỹ thuật lớp 5.

- Trình bày cách sử dụng SGK, SGV Kỹ thuật lớp 5 một cách có hiệu quả (theo quan điểm cá nhân)

Nhiệm vụ 2. Trao đổi, thảo luận trong nhóm để bổ sung và thống nhất những điểm mới và cách sử dụng SGK, SGV Kỹ thuật lớp 5.



Thông tin phản hồi

1. Những điểm mới của SGK, SGV Kỹ thuật lớp 5

Đọc thông tin 4 (những điểm mới về SGK, SGV Kỹ thuật 5) - tài liệu bồi dưỡng GV dạy môn Kỹ thuật lớp 5.

2. Những điểm cần lưu ý khi sử dụng SGK Kỹ thuật 5

- Hướng dẫn HS đọc SGK nhằm bước đầu hình thành kỹ năng sử dụng SGK và khả năng tự tìm thông tin cần thiết qua nội dung được trình bày trong SGK.

- Luôn nêu các vấn đề, các tình huống dưới dạng các câu hỏi như : Là gì? Tại sao? Để làm gì? Làm như thế nào?... để HS động não suy nghĩ trong quá trình sử dụng SGK.

- Hướng dẫn HS tìm thông tin, phát hiện vấn đề qua quan sát kênh hình ở mỗi bài học trong SGK để trả lời các câu hỏi có trong bài học hoặc các câu hỏi do GV đặt ra nhằm phát triển khả năng quan sát và khả năng nhận thức cho HS.

- Đối với các bài lý thuyết gắn với thực hành, GV cần bám sát quy trình thực hiện của mỗi bài học để hướng dẫn thao tác kỹ thuật cho HS. Còn đối với các bài học lý thuyết, GV cần bám sát và khai thác các nội dung được trình bày trong SGK, không đưa thêm các kiến thức mới vào để tránh làm quá tải kiến thức.

- Chú ý liên hệ nội dung bài học với thực tiễn để HS có thể vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học vào điều kiện thực tế cụ thể.

- Cuối mỗi bài học đều có phần ghi nhớ, trong đó tóm tắt những nội dung chủ yếu nhất của bài học. Kết thúc mỗi bài học, GV có thể đặt câu hỏi để HS dựa vào phần ghi nhớ trả lời, cũng có thể tóm tắt nội dung bài học theo phần ghi nhớ hoặc gọi 1-2 HS đọc phần ghi nhớ để chốt lại kiến thức chủ yếu cho HS.

- GV có thể sử dụng phần câu hỏi cuối bài học để củng cố kiến thức và đánh giá kết quả học tập của HS.

3. Những điểm cần lưu ý khi sử dụng SGV Kỹ thuật lớp 5

- Khi lập kế hoạch bài học, GV dựa vào mục tiêu bài học và hướng dẫn chuẩn bị đồ dùng dạy học trong SGV kết hợp với nghiên cứu nội dung bài học trong SGK để xác định

mục tiêu cụ thể và những đồ dùng dạy học mà GV, HS cần chuẩn bị cho bài học. Ngoài những đồ dùng dạy học được ghi trong SGK, GV có thể chuẩn bị thêm những đồ dùng dạy học khác như đĩa hình minh họa cho nội dung bài học, máy chiếu Projector... nhằm làm cho bài học sinh động, hấp dẫn hơn.

- Các PPDH và cách thức tổ chức các hoạt động của giờ học được đề cập trong SGK chỉ là gợi ý, không bắt buộc GV phải thực hiện. Trong quá trình lập kế hoạch bài học cũng như lên lớp giảng dạy, GV cần căn cứ vào đặc điểm, khả năng nhận thức của HS, tình hình thực tiễn và điều kiện thực hiện bài học để xác định các phương pháp, hình thức dạy học cũng như cách thức sử dụng phương tiện dạy học sao cho phù hợp với điều kiện, khả năng của thầy, trò, nhà trường và địa phương.

- Hoạt động đánh giá kết quả học tập được trình bày trong SGK cũng chỉ là gợi ý. GV căn cứ vào mục tiêu, nội dung chủ yếu của bài học, những gợi ý trong SGK và hướng dẫn đánh giá của Bộ GD&ĐT để xác định nội dung, phương pháp đánh giá cho phù hợp. Đối với các bài học lý thuyết, có thể đánh giá bằng câu hỏi trắc nghiệm (theo ví dụ nêu ở cuối một số bài trong SGK) trong thời gian ngắn (khoảng 5 phút). Đối với các bài lý thuyết gắn với thực hành, có thể kết hợp đánh giá sản phẩm thực hành với đánh giá bằng câu hỏi trắc nghiệm để biết được mức độ hiểu bài của HS.

Ví dụ: sau khi dạy bài thêu dấu nhân (dấu x) , GV có thể cho HS làm bài trắc nghiệm ngắn sau:

Em hãy đánh dấu x vào ô ☐ trước câu trả lời đúng

1. Thêu dấu nhân được thêu theo chiều nào?

- ☐ Thêu theo chiều từ phải sang trái
- ☐ Thêu theo chiều từ trái sang phải
- ☐ Theo chiều nào cũng được

2. Khoảng cách lên kim và xuống kim trên hai đường dấu là:

- ☐ Bằng nhau
- ☐ Không bằng nhau

3. Trên đường thêu dấu nhân, các mũi thêu cùng chiều luôn:

- ☐ Song song với nhau
- ☐ Không song song

Hoạt động 3:

Tìm hiểu cách sử dụng các PPDH môn Kỹ thuật lớp 5

**theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động của HS
trong quá trình học tập**



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1. Làm việc cá nhân

- Đọc SGK Kỹ thuật 5, từ trang 7 đến trang 11 (Định hướng về phương pháp dạy học kỹ thuật lớp 5).

- Liệt kê các PPDH thường được GV sử dụng khi dạy học môn Kỹ thuật lớp 5.

- So sánh cách bạn thường sử dụng các PPDH Kỹ thuật với cách sử dụng PPDH theo định hướng đổi mới.

Ghi kết quả thực hiện nhiệm vụ 1 vào vở học tập

Nhiệm vụ 2. Làm việc theo nhóm

Cá nhân trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ 1. Các thành viên khác trong nhóm nghe trình bày và bổ sung ý kiến.



Thông tin phản hồi

- Đọc thông tin về định hướng đổi mới phương pháp dạy học và cách sử dụng các phương pháp dạy học của môn Kỹ thuật lớp 5 trong tài liệu bồi dưỡng giáo viên dạy môn Kỹ thuật lớp 5.

- Đọc thông tin về kỹ thuật sử dụng PPDH Kỹ thuật theo hướng tích cực trong tài liệu bồi dưỡng GV dạy môn Kỹ thuật lớp 5 theo CTTH mới.

Hoạt động 4:

Tìm hiểu cách thức sử dụng thiết bị dạy học Kỹ thuật lớp 5



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1. Làm việc cá nhân

- Đọc các bài học trong SGK Kỹ thuật lớp 5 (theo chương trình trường bạn đã chọn) . Sau đó liệt kê những thiết bị dạy học cần có khi tổ chức dạy học môn Kỹ thuật lớp 5 theo CTTH mới.

- Nêu kinh nghiệm làm, sử dụng và bảo quản thiết bị dạy học môn Kỹ thuật của bản thân.

Nhiệm vụ 2. Làm việc theo nhóm

Trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ 1 và bổ sung, hoàn chỉnh những ghi chép của bạn về sử dụng thiết bị dạy học lớp 5.



Thông tin phản hồi

1. Những thiết bị dạy - học cần có khi tổ chức dạy học môn Kỹ thuật lớp 5

Đọc tài liệu bồi dưỡng GV dạy môn Kỹ thuật lớp 5 (thông tin về thiết bị dạy học và vấn đề sử dụng thiết bị dạy học Kỹ thuật 5).

2. Làm thế nào để có đủ thiết bị dạy học khi tổ chức dạy học môn Kỹ thuật lớp 5?

Đổi mới PPDH là vấn đề trọng tâm của đổi mới giáo dục hiện nay. Để đổi mới PPDH, vấn đề được quan tâm hàng đầu là phải đảm bảo có đủ các thiết bị dạy học tương ứng với yêu cầu của mỗi bài học trong chương trình.

Theo phê duyệt của Bộ GD&ĐT về danh mục thiết bị tối thiểu cho dạy- học môn Kỹ thuật lớp 5, ngoài SGK, SGV, Bộ chỉ trang bị cho các trường bộ dụng cụ cắt, khâu, thêu của GV và bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật của HS. Còn lại, toàn bộ các thiết bị dạy học khác như bộ dụng cụ cắt, khâu, thêu của HS, bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật của GV, các tranh ảnh minh họa, vật thật, vật mẫu, tranh quy trình thực hiện...đều do GV và HS ở các trường tiểu học tự chuẩn bị. Vậy, phải làm thế nào để có đủ thiết bị dạy học Kỹ thuật 5?

Có thể giải quyết theo một số cách sau:

- Hướng dẫn HS bổ sung vật liệu cắt, khâu, thêu vào bộ dụng cụ cắt, khâu, thêu ở lớp 4 để sử dụng vào việc thực hành các bài học trong chương 1 ở lớp 5.

- Có thể huy động HS cùng chuẩn bị một số mẫu như khuy hai lỗ, khuy bốn lỗ và sản phẩm may mặc có đính các loại khuy trên; một số rau, quả, thực phẩm, thức ăn nuôi gà...để khi tham gia hoạt động quan sát, nhận xét mẫu, HS có thể kết hợp quan sát mẫu do GV chuẩn bị với mẫu do chính các em chuẩn bị.

- GV chuẩn bị mẫu đính khuy, mẫu thêu trên vải với kích thước đủ lớn. Sau đó căng vải có mẫu lên bìa cứng để HS dễ quan sát và bảo quản được dễ dàng .

- Đối với phần lắp ghép mô hình kỹ thuật, có thể mua bổ sung một số chi tiết (theo hướng dẫn ở trang 72 - SGK Kỹ thuật lớp 5), sau đó tận dụng bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật dành cho GV ở lớp 4 để lắp ghép mô hình mẫu và hướng dẫn thao tác kỹ thuật.

Trong điều kiện không có chi tiết bổ sung, GV có thể sử dụng bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật của HS để lắp mô hình mẫu và hướng dẫn thao tác kĩ thuật.

3. Nên sử dụng thiết bị dạy học như thế nào khi dạy - học Kĩ thuật 5?

Khi dạy học môn Kĩ thuật lớp 5 cần sử dụng nhiều loại thiết bị dạy học như sách giáo khoa, sách giáo viên, tranh ảnh, bảng biểu, mô hình, mẫu vật, vật thật, dụng cụ, nguyên vật liệu để thực hành...Để phát huy hiệu quả của các thiết bị dạy học, mỗi GV cần lưu ý một số điểm sau:

- Thiết bị dạy học phải phù hợp với nội dung bài học. Muốn vậy, trước mỗi bài dạy, GV cần nghiên cứu kĩ mục tiêu, nội dung chủ yếu và hướng dẫn chuẩn bị đồ dùng dạy học trong SGK để từ đó xác định những thiết bị dạy học cần có khi tổ chức dạy học. Cần phân biệt những thiết bị thiết yếu (không có nó thì không thể tiến hành bài học được) với những thiết bị hỗ trợ, có tác dụng làm cho giờ học trở nên hấp dẫn, sinh động hơn để có sự chuẩn bị cho phù hợp.

- Khai thác triệt để những thông tin chứa đựng trong thiết bị dạy học: Mỗi thiết bị dạy học được sử dụng trong giờ học đều chứa đựng những thông tin nhất định, đặc biệt là kênh chữ, kênh hình trong SGK. Do vậy, khi sử dụng thiết bị dạy học, GV cần kết hợp sử dụng nhiều PPDH như kết hợp sử dụng PP trình bày trực quan, PP quan sát với PP đàm thoại, kết hợp sử dụng PP làm mẫu với PP trực quan, đàm thoại, giải thích- minh họa, kết hợp sử dụng PP làm việc với SGK với PP đàm thoại...Những câu hỏi do GV đặt ra đòi hỏi HS phải quan sát, tìm tòi, phát hiện những thông tin chứa đựng trong phương tiện dạy học mới có thể trả lời được.

Ví dụ: khi dạy bài về thức ăn nuôi gà (bài 19 - SGK Kĩ thuật lớp 5), GV kết hợp hướng dẫn HS quan sát hình 1 với đặt các câu hỏi yêu cầu HS dựa vào quan sát hình 1 để kể tên các thức ăn nuôi gà.

- Thiết bị dạy học phải đảm bảo đúng yêu cầu kĩ thuật, mỹ thuật và được sử dụng đúng lúc, đúng chỗ, phù hợp với khả năng nhận thức của học sinh

Hoạt động 5 : Xem băng hình



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1. Tự nghiên cứu tài liệu trước khi xem băng, đĩa hình

- Đọc bài : Đính khuy bốn lỗ (bài 2) ; Thêu dấu nhân (bài 5) và Chuẩn bị nấu ăn (bài 8) SGK, SGV Kĩ thuật lớp 5.

- Đọc hướng dẫn học theo băng hình.

Nhiệm vụ 2. Xem các trích đoạn băng hình (tập trung xem những trích đoạn có nội dung phù hợp với chương trình trường bạn đã chọn) và ghi lại các ý kiến nhận xét theo câu hỏi gợi ý trong hướng dẫn học băng hình.

Nhiệm vụ 3. Thảo luận trong nhóm về các ý kiến nhận xét.

IV. Sản phẩm

- ý kiến cá nhân về các hoạt động trong chủ đề 1.
- Biên bản thảo luận nhóm về mục tiêu, nội dung, PPDH kĩ thuật lớp 5.
- Bản nhận xét về cách tổ chức các hoạt động và sử dụng PPDH trong đĩa hình minh hoạ.

Chủ đề 2

Phương pháp Dạy học các dạng bài học Chủ yếu trong chương trình kĩ thuật lớp 5



I. Mục tiêu

Học xong chủ đề này, học viên cần phải :

- Xác định được mục tiêu, đặc điểm và yêu cầu cần đạt khi dạy học các bài học thuộc dạng bài lý thuyết, dạng bài lý thuyết gắn với thực hành và dạng bài thực hành trong chương trình Kỹ thuật lớp 5.

- Lựa chọn và sử dụng được các PPDH theo hướng tích cực khi tổ chức dạy học các dạng bài học chủ yếu trong chương trình Kỹ thuật lớp 5.

- Có ý thức vận dụng những hiểu biết về đổi mới PPDH vào quá trình dạy học Kỹ thuật lớp 5.

II. Nguồn

- SGK, SGV Kỹ thuật lớp 5 biên soạn theo CTTH mới
- Tài liệu bồi dưỡng giáo viên dạy lớp 5 môn Kỹ thuật theo CTTH mới

III. Quá trình

1. Phương pháp dạy học các bài học thuộc dạng bài lý thuyết gắn với thực hành

Hoạt động 1:

**Xác định đặc điểm, yêu cầu cần đạt khi dạy học
các bài học dạng bài lý thuyết gắn với thực hành**



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1. Làm việc cá nhân

- Đọc một lượt các bài học sau:

+ Chương 1: bài 1, bài 2, bài 3, bài 4, bài 5, bài 6.

+ Chương 3: bài 25, bài 26, bài 27, bài 28, bài 29, bài 32, bài 34, bài 35, bài 36.

(Tập trung đọc kĩ các bài học thuộc phương án mà trường bạn đã chọn khi tổ chức dạy học môn Kỹ thuật lớp 5).

- Theo bạn, các bài học trên có những đặc điểm chung nào? Khi dạy các bài học này, cần phải đạt được những yêu cầu gì? Nêu PPDH đối với các bài học dạng bài lý thuyết gắn với thực hành.

Hãy ghi những ý kiến của bạn vào vở học tập.

Nhiệm vụ 2. Thảo luận nhóm.

Trình bày ý kiến của cá nhân về kết quả thực hiện nhiệm vụ 1.

Các cá nhân khác đóng góp bổ sung ý kiến.



Thông tin phản hồi

1.Đặc điểm chung của các bài học thuộc dạng bài lý thuyết gắn với thực hành.

- Nội dung các bài học đề cập đến những vật phẩm kỹ thuật cụ thể mà HS sẽ phải hoàn thành sau khi học xong bài học như: đính khuy hai lỗ, khuy bốn lỗ, khuy bấm đính trên vải; mô hình xe chở hàng, xe cần cẩu, máy bay trực thăng...

- Phần lý thuyết của bài học được trình bày theo quy trình công nghệ, từ khi bắt đầu đến khi kết thúc công việc (hoàn thành sản phẩm hoàn chỉnh). Mỗi bước trong quy trình công nghệ được thể hiện bằng kênh chữ kết hợp với kênh hình minh họa cách thực hiện từng thao tác. HS lĩnh hội kiến thức qua làm việc với sách giáo khoa và quan sát các thao tác kỹ thuật của GV.

- Thời gian dành cho các bài học từ 2 - 3 tiết. Mỗi bài học thường được tiến hành thông qua tổ chức các hoạt động dạy học chủ yếu sau:

+ Hoạt động quan sát nhận xét mẫu.

+ Hoạt động hướng dẫn thao tác kỹ thuật.

+ Học sinh thực hành.

+ Trưng bày, đánh giá sản phẩm.

- Kết quả của mỗi bài học được thể hiện cụ thể qua sản phẩm HS làm được . Mức độ

đạt được kết quả cao hay thấp tùy thuộc chủ yếu vào sự lĩnh hội kiến thức và khả năng vận dụng hiểu biết về quy trình kĩ thuật vào quá trình luyện tập các thao tác kĩ thuật của HS. Đây cũng là cơ sở quan trọng để GV nhận xét, đánh giá kết quả học tập của HS.

2. Những yêu cầu cần đạt được khi dạy học các bài thuộc dạng bài học lí thuyết gắn với thực hành

Khi tổ chức dạy học các bài học dạng bài lí thuyết gắn với thực hành, GV cần làm cho HS :

- Biết được những đặc điểm chủ yếu của vật mẫu và cách thực hiện các thao tác trong quy trình kĩ thuật làm ra sản phẩm.
- Biết chuẩn bị dụng cụ, nguyên vật liệu cần thiết cho hoạt động thực hành.
- Thực hiện đúng các thao tác kĩ thuật theo quy trình công nghệ để hoàn thành sản phẩm ngay tại lớp.
- Hứng thú, tích cực học tập ; có ý thức làm việc theo quy trình công nghệ và vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để tự phục vụ bản thân; yêu thích sản phẩm do mình làm được.

Hoạt động 2 :

Xác định PPDH đối với các bài học thuộc dạng bài lí thuyết gắn với thực hành trong SGK Kĩ thuật lớp 5



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1. Làm việc cá nhân

- Đọc một số bài lí thuyết gắn với thực hành trong SGK Kĩ thuật lớp 5.
- Đọc tài liệu bồi dưỡng GV dạy môn Kĩ thuật lớp 5, phần về PPDH.
- Nêu ý kiến cá nhân về PPDH đối với các bài học thuộc dạng bài lí thuyết gắn với thực hành.

Ghi kết quả thực hiện nhiệm vụ 1 vào vở học tập

Nhiệm vụ 2. Làm việc theo nhóm

Trao đổi trong nhóm về PPDH đối với các bài học thuộc dạng bài lí thuyết gắn với thực hành trong SGK Kĩ thuật lớp 5.



Thông tin phản hồi

Đối với các bài học thuộc dạng bài lí thuyết gắn với thực hành, mục tiêu chủ yếu

cần đạt được là hình thành kỹ năng kỹ thuật và thói quen làm việc theo quy trình kỹ thuật cho HS. Để đạt được mục tiêu bài học, trước hết GV cần tổ chức những hoạt động sau:

- Hoạt động quan sát, nhận xét mẫu nhằm giúp cho HS có được biểu tượng đúng về sản phẩm sẽ làm trong quá trình giờ học

- Hoạt động hướng dẫn thao tác kỹ thuật nhằm giúp HS biết cách thực hiện đúng các thao tác trong quy trình để làm ra sản phẩm.

- Hoạt động thực hành: đây là hoạt động trọng tâm của bài học vì chỉ trên cơ sở tổ chức tốt hoạt động này, HS mới có điều kiện thực hành làm ra sản phẩm và rèn luyện kỹ năng kỹ thuật theo mục tiêu bài học.

- Hoạt động đánh giá sản phẩm nhằm giúp GV và HS biết được mức độ đạt được mục tiêu bài học.

Chính vì vậy, PPDH chủ yếu khi tổ chức dạy học các bài học thuộc dạng bài này là phương pháp làm mẫu và phương pháp huấn luyện - luyện tập kết hợp với các PPDH khác. Tuy nhiên, mức độ sử dụng các PPDH chủ yếu thay đổi theo mục tiêu, nội dung dạy học của từng hoạt động dạy- học trong quá trình giờ học.

Ví dụ: Mục tiêu của hoạt động hướng dẫn thao tác kỹ thuật là HS biết cách thực hiện các thao tác trong quy trình làm ra sản phẩm. Nội dung dạy- học chủ yếu của hoạt động này là quy trình làm sản phẩm. Vì vậy, PPDH chủ yếu khi tổ chức hoạt động này là phương pháp làm mẫu kết hợp với các phương pháp khác như phương pháp quan sát, phương pháp trực quan, phương pháp giải thích minh họa, phương pháp vấn đáp.

Nhưng khi tổ chức hoạt động HS thực hành, do mục tiêu chủ yếu là hình thành kỹ năng kỹ thuật cho HS và HS phải làm được sản phẩm đúng kỹ thuật, đúng quy trình nên PPDH chủ yếu lại là phương pháp huấn luyện- luyện tập.

Để thực hiện có hiệu quả các PPDH trên, GV cần lưu ý một số điểm sau:

- Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng dạy học theo hướng dẫn trong SGK, nhất là mẫu vật, dụng cụ, vật liệu để hướng dẫn và tổ chức thực hành.

- Thời gian dành cho các bài học thuộc dạng bài này là 2-3 tiết. GV nên phân bổ thời gian cho từng hoạt động như sau: hoạt động quan sát, nhận xét mẫu khoảng 8-10 phút; hoạt động hướng dẫn thao tác kỹ thuật khoảng 16-18 phút. Thời gian còn lại của tiết 1 (khoảng 8-10 phút) dành cho HS tập thực hiện công việc GV vừa hướng dẫn. Sang tiết 2, GV dành ra khoảng 5 phút để nhắc lại quy trình và kỹ thuật đã học ở tiết 1; khoảng

20- 25 phút cho HS thực hành và hoàn thành sản phẩm, công việc. Nếu bài học được thực hiện trong 3 tiết, GV dành khoảng 30 phút của tiết 2 và 25 phút của tiết 3 cho HS thực hành. Thời gian còn lại của bài học (khoảng 10 phút) dành cho việc trưng bày, đánh giá kết quả thực hành và nhận xét giờ học. Riêng đối với các bài học về lắp ghép mô hình kĩ thuật được thực hiện trong 3 tiết, GV có thể dạy theo kiểu cắt ngang (như đã hướng dẫn trong mô đun bồi dưỡng GV dạy môn kĩ thuật lớp 4)

- Tăng cường sử dụng phương pháp làm mẫu và phương pháp huấn luyện - luyện tập kết hợp với phương pháp trực quan và phương pháp vấn đáp theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh.

- Luôn có sự liên hệ, gắn kết kiến thức, kĩ năng đã học ở bài trước với nội dung kiến thức, kĩ năng của bài học mới .

Ví dụ: Khi dạy bài đính khuy bốn lỗ, GV cần chú ý liên hệ, so sánh với đặc điểm của khuy hai lỗ, cách vạch dấu, cách đính khuy hai lỗ đã học ở bài trước để HS vận dụng và củng cố kiến thức, kĩ năng đính khuy trong quá trình thu nhận kiến thức, rèn kĩ năng.

Hoạt động 3:

Lập kế hoạch bài học cho một bài học dạng bài lí thuyết gắn với thực hành và giảng thử



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1. Làm việc cá nhân

- Chọn một bài học dạng bài lí thuyết gắn với thực hành trong SGK Kĩ thuật lớp 5.
- Xác định mục tiêu, phương tiện dạy học cần chuẩn bị và lập kế hoạch bài học cho bài đã chọn.

Nhiệm vụ.2. Làm việc theo nhóm

- Cá nhân trình bày kế hoạch bài học. Các thành viên khác trong nhóm góp ý, bổ sung.

Nhiệm vụ 3. Giảng thử và rút kinh nghiệm.

2. Phương pháp Dạy học các bài học dạng bài lí thuyết

Hoạt động 1:

Xác định mục tiêu, yêu cầu cần đạt khi dạy các bài học

thuộc dạng bài lý thuyết trong chương trình Kỹ thuật lớp 5



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1. Làm việc cá nhân

- Đọc một lượt các bài học sau:

+ Chương 1: bài 7, bài 8, bài 9, bài 10, bài 11, bài 12, bài 13 .

+ Chương 2: bài 15, bài 16, bài 17, bài 18, bài 19, bài 21, bài 22, bài 23.

+ Chương 3: bài 31, bài 33

(Tập trung đọc kĩ các bài học thuộc phương án mà trường bạn đã chọn khi tổ chức dạy học môn Kỹ thuật lớp 5)

- Theo bạn, các bài học trên có những đặc điểm chung nào? Khi dạy các bài học này, cần phải đạt được những yêu cầu gì? Nêu các PPDH đối với các bài học dạng bài lý thuyết.

Hãy ghi những ý kiến của bạn vào vở học tập.

Nhiệm vụ 2. Thảo luận nhóm

Trình bày ý kiến của cá nhân về kết quả thực hiện nhiệm vụ 1.

Các cá nhân khác đóng góp bổ sung ý kiến.



Thông tin phản hồi

1. Đặc điểm chung của các bài học dạng bài lý thuyết

Hầu hết các bài học lý thuyết trong chương trình Kỹ thuật lớp 5 được thực hiện trong 1 tiết, riêng bài 9 và bài 19 được thực hiện trong 2 tiết .

Các bài học thuộc dạng bài lý thuyết có những đặc điểm chung chủ yếu sau:

- Mục tiêu chủ yếu cần đạt được của các bài học lý thuyết kỹ thuật là mục tiêu về kiến thức (HS biết được mục đích, tác dụng và cách tiến hành một số công việc nấu ăn, nuôi gà) và mục tiêu về thái độ (HS biết và có ý thức vận dụng kiến thức đã học để giúp đỡ gia đình)

- Nội dung bài học hoàn toàn là những kiến thức lý thuyết. Trong giờ học, hoạt động dạy học chủ yếu là hoạt động HS lĩnh hội kiến thức lý thuyết kỹ thuật, không có hoạt động HS thực hành rèn kĩ năng (do các trường tiểu học không có đủ điều kiện tổ chức thực hành). Vì vậy, GV cần thiết kế bài dạy trong đó sử dụng nhiều phương pháp dạy học tích cực và có nhiều nội dung gắn với đời sống thực tế nhằm gây hứng thú học tập cho HS.

- Những kiến thức lý thuyết trong bài học là những kiến thức đơn giản, tối thiểu, thiết thực về nấu ăn, nuôi gà, HS có thể đã biết qua quan sát và có thể vận dụng ngay vào cuộc sống hàng ngày. Ngoài ra, trong nội dung của nhiều bài học có những kiến thức liên quan chặt chẽ với kiến thức của môn Tự nhiên- xã hội, môn Khoa học như tác dụng của các chất dinh dưỡng đối với cơ thể con người, vật nuôi; các loại thực phẩm...

- Phương tiện dạy học được sử dụng khi tổ chức dạy học các bài học lý thuyết chủ yếu là tranh ảnh minh họa, một số vật thật (một số dụng cụ nấu ăn; thực phẩm dùng trong nấu ăn; thức ăn nuôi gà ...).

- Đánh giá kết quả học tập của HS chủ yếu là đánh giá mức độ biết, hiểu nội dung bài học. Do vậy, tốt nhất nên đánh giá kết quả học tập của HS bằng cách cho HS làm bài tập trắc nghiệm gắn vào cuối tiết học.

2. Yêu cầu cần đạt khi tổ chức dạy- học các bài học lý thuyết kĩ thuật

- HS hứng thú, tích cực trong học tập.

- Khi dạy, GV không đi sâu phân tích các biện pháp, nguyên lý kĩ thuật và không làm nặng kiến thức lý thuyết trong bài, đồng thời phải tạo nhiều cơ hội để HS vận dụng kiến thức đã học ở các môn học khác như Tự nhiên- xã hội, Khoa học, Địa lý,...và kiến thức thực tế để thu nhận, giải thích kiến thức mới.

- HS có nhu cầu được vận dụng kiến thức kĩ thuật đã học để giúp đỡ gia đình trong việc nấu ăn, nuôi gà.

Hoạt động 2:

Xác định PPDH các bài học thuộc dạng bài lý thuyết trong SGK Kỹ thuật lớp 5



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1. Làm việc cá nhân

- Đọc một số bài dạng bài lý thuyết trong SGK Kỹ thuật lớp 5.
- Đọc tài liệu bồi dưỡng GV dạy môn Kỹ thuật lớp 5, phần về PPDH.
- Nêu ý kiến cá nhân về PPDH đối với các bài học thuộc dạng bài lý thuyết

Ghi kết quả thực hiện nhiệm vụ 2.1 vào vở học tập

Nhiệm vụ.2. Làm việc theo nhóm

Trao đổi trong nhóm về PPDH đối với các bài học thuộc dạng bài lý thuyết trong SGK

Kĩ thuật 5.



Thông tin phản hồi

Từ những phân tích về đặc điểm và yêu cầu cần đạt trên cho thấy, khi dạy các bài lý thuyết kĩ thuật cần kết hợp sử dụng một cách linh hoạt nhiều PPDH truyền thống (như PP giải thích- minh hoạ, PP vấn đáp, PP trình bày trực quan bằng tranh ảnh, vật thật, PP quan sát...) với các PP dạy học khác (như PP dạy học theo nhóm, PPDH kiến tạo). Trong điều kiện cho phép, có thể cho HS xem đĩa hình minh hoạ hoặc dùng máy chiếu projector nhằm làm cho giờ học trở nên hấp dẫn, nhẹ nhàng nhưng vẫn đạt hiệu quả cao. Sử dụng PPDH nào và mức độ kết hợp sử dụng các PPDH như thế nào tùy thuộc vào mục tiêu, nội dung chủ yếu của bài học, sự lựa chọn PPDH của GV và các điều kiện dạy học cụ thể.

Để sử dụng có hiệu quả của các PPDH trên, GV cần lưu ý một số điểm sau:

- Huy động HS cùng tham gia vào việc chuẩn bị bài học như sưu tầm tranh, ảnh, mẫu vật minh hoạ, tìm hiểu kiến thức thực tế liên quan đến bài học...nhằm làm phong phú thêm nội dung học tập và làm cho học sinh hào hứng với giờ học.

Ví dụ: sưu tầm tranh ảnh về các loại thực phẩm (bài 8); tranh ảnh minh hoạ lợi ích của việc nuôi gà (bài 15), hình dạng của một số giống gà (bài 17).

Hoặc chuẩn bị một số thực phẩm thông thường (rau, củ , quả...); chuẩn bị một số mẫu thức ăn nuôi gà (bài 19)...

- Tăng cường sử dụng phương pháp thảo luận nhóm nhằm khai thác những hiểu biết thực tế của HS và tạo cơ hội cho HS được phát biểu những hiểu biết của bản thân. Khi sử dụng phương pháp thảo luận nhóm, GV cần tuân thủ đúng các bước tổ chức học tập theo nhóm, trong đó vấn đề quan trọng nhất là thiết kế phiếu học tập trên cơ sở mục tiêu, nội dung và trọng tâm của từng bài học. Nội dung phiếu học tập cần ngắn gọn, rõ ràng và dễ hiểu để học sinh dựa vào đó thảo luận và trình bày kết quả thảo luận.

Ví dụ : Khi dạy bài 9 “Nấu cơm”, GV có thể thiết kế phiếu học tập theo 4 vấn đề sau:

1. Kể tên các dụng cụ, nguyên liệu cần chuẩn bị để nấu cơm ở gia đình em
2. Nêu những công việc gia đình em thường làm khi chuẩn bị nấu cơm
3. Mô tả cách nấu cơm ở gia đình em
4. Vì sao cơm bị khô, bị nhão, bị sống hoặc bị khê ?

- Thường xuyên thay đổi hoạt động học tập và đa dạng hoá hình thức dạy học khi tổ

chức dạy học các bài lý thuyết. Tùy điều kiện dạy học, GV có thể tổ chức dạy học theo lớp, theo nhóm, theo cá nhân. Cũng có thể tổ chức cho HS học tập dưới hình thức tham quan, xem băng video... nhằm thay đổi không khí học tập và tạo điều kiện cho HS tìm tòi, phát hiện, thu nhận, củng cố kiến thức qua thực tiễn.

Hoạt động 3:

Lập kế hoạch bài học và giảng thử một bài học dạng bài lý thuyết



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1. Làm việc cá nhân

Chọn một bài học dạng bài lý thuyết. Xác định mục tiêu và lập kế hoạch cho bài học đã chọn

Nhiệm vụ 2. Làm việc theo nhóm

Trình bày kế hoạch bài học và góp ý, bổ sung cho kế hoạch bài học

Nhiệm vụ 3. Giảng thử và nhận xét, đánh giá giờ dạy

- Đại diện nhóm giảng thử theo kế hoạch bài học đã lập
- Nhận xét, đánh giá giờ giảng thử.

3. Dạy học các bài học dạng bài thực hành

Hoạt động 1:

Xác định đặc Điểm chung và yêu cầu cần đạt khi tổ chức dạy học các bài học thuộc dạng bài thực hành trong chương trình kĩ thuật lớp 5



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1. Làm việc cá nhân

- Đọc một lượt các bài học thuộc dạng bài thực hành.

(Tập trung đọc kĩ các bài học thuộc phương án mà trường bạn đã chọn khi tổ chức dạy học môn Kỹ thuật lớp 5).

- Xác định đặc điểm chung của các bài học dạng bài thực hành.
- Nêu yêu cầu cần đạt và PPDH các bài học dạng bài thực hành.

Ghi kết quả thực hiện nhiệm vụ 1 vào vở học tập.

Nhiệm vụ 2. Làm việc theo nhóm

Trao đổi trong nhóm về kết quả thực hiện nhiệm vụ 1.



Thông tin phản hồi

1. Đặc điểm chung của các bài học thực hành

Trong chương trình kĩ thuật lớp 5 có 3 bài học thuộc dạng bài thực hành. Mục đích của việc đưa các bài học thực hành vào chương trình, SGK lớp 5 là giúp HS luyện tập, củng cố các thao tác kĩ thuật cơ bản đã được hình thành sau khi học các bài học dạng bài thực hành gắn với một phần lí thuyết, đồng thời phát triển khả năng sáng tạo cho HS. Các bài học dạng bài thực hành có một số đặc điểm chung sau:

- Mục tiêu chủ yếu của các bài học là rèn kĩ năng thực hành kĩ thuật. Do vậy, hoạt động thực hành giữ vị trí trung tâm trong các bài học và thời lượng dành cho hoạt động thực hành chiếm khoảng 2/3 thời gian của bài học.

- Nội dung chủ yếu của các bài học là thực hành. Trong quá trình giờ học, GV không giảng về lí thuyết mà chỉ gợi ý cho HS nhớ lại và vận dụng kiến thức, kĩ năng đã có để hoàn thành một sản phẩm do HS tự chọn hoặc hoàn thành nhiệm vụ thực hành.

- Kết quả học tập của HS được thể hiện qua sản phẩm tự chọn HS làm được.

2. Yêu cầu cần đạt

Khi tổ chức dạy học các bài học thuộc dạng bài thực hành, cần phải đạt được các yêu cầu chủ yếu sau:

- HS tự giác, hứng thú thực hành làm sản phẩm tự chọn.

- *Mỗi cá nhân HS phải hoàn thành được sản phẩm tự chọn theo đúng thời gian quy định.*

- HS có ý thức hợp tác trong lao động và yêu quý sản phẩm do mình làm được.

Hoạt động 2:

Xác định các hoạt động dạy học chủ yếu

và PPDH các bài học dạng bài thực hành

Đối với các bài học thực hành, hoạt động dạy học chủ yếu là hoạt động HS thực hành và đánh giá sản phẩm. Do vậy PPDH chủ yếu khi tổ chức dạy học các bài thực hành là phương pháp luyện tập nhằm luyện tập một số kĩ năng thực hành cho HS (như

kỹ năng khâu, khâu; kỹ năng chuẩn bị và nấu món ăn đơn giản trong gia đình; kỹ năng phân loại thức ăn nuôi gà; kỹ năng lắp ghép mô hình kỹ thuật)

Khi sử dụng PP luyện tập, giáo viên cần lưu ý thực hiện một số điểm sau:

- Đảm bảo mọi HS trong lớp có đủ nguyên vật liệu, dụng cụ thực hành. Do vậy, trước khi tổ chức cho HS thực hành, GV cần gợi ý để HS lựa chọn sản phẩm mà HS có đủ khả năng chuẩn bị và làm được.

- Nêu rõ mục đích, thời gian thực hành. Nếu cần có thể chỉ dẫn thêm để HS hiểu rõ mục đích, yêu cầu và cách tiến hành công việc.

- Dành khoảng 2/3 thời gian của bài học cho hoạt động thực hành của HS. Có thể tổ chức cho HS thực hành cá nhân hoặc thực hành theo nhóm. Trong quá trình HS thực hành, GV cần thường xuyên quan sát, uốn nắn các thao tác thực hành của HS. Trong quá trình HS thực hành, có thể yêu cầu HS nhắc lại hoặc thực hiện lại các thao tác kỹ thuật đã học để uốn nắn kịp thời.

- Khi đánh giá kết quả học tập của HS, GV cần tập trung đánh giá kỹ thuật thực hiện và sản phẩm hoàn thành

Hoạt động 3:

Lập kế hoạch bài học và giảng thử một bài học dạng bài thực hành



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1. Làm việc cá nhân

- Chọn một bài học dạng bài thực hành. Nghiên cứu mục tiêu, nội dung và lập kế hoạch bài học đã chọn.

Nhiệm vụ 2. Làm việc theo nhóm

Trình bày kế hoạch bài học và góp ý, bổ sung cho kế hoạch bài học

Nhiệm vụ 3. Giảng thử

- Đại diện nhóm giảng thử theo kế hoạch bài học đã lập

- Nhận xét, rút kinh nghiệm giờ giảng thử.

IV. Sản phẩm

- Bản ghi chép của cá nhân về mục tiêu, đặc điểm, yêu cầu cần đạt và PPDH các bài học dạng bài lý thuyết gắn với thực hành, dạng bài lý thuyết và dạng bài thực hành.

- Biên bản thảo luận của nhóm.

- Kế hoạch bài học : mỗi dạng bài có một kế hoạch bài học và bản nhận xét giờ dạy.



c. Tổng kết, đánh giá

Các bạn đã hoàn thành các chủ đề trong tiểu mô đun bồi dưỡng giáo viên dạy lớp 5 môn Kỹ thuật theo chương trình và SGK mới. Hi vọng với những kiến thức, kỹ năng các bạn đã thu được sau quá trình học tập tiểu mô đun này sẽ giúp bạn tổ chức dạy học chương trình Kỹ thuật lớp 5 theo yêu cầu đổi mới PPDH đạt kết quả tốt.

Trước khi kết thúc việc học tập tiểu mô đun này, bạn hãy tự đánh giá kết quả những công việc bạn đã thực hiện được có đạt được mục tiêu hay không theo các mục sau:

1. Liệt kê mục tiêu, nội dung chủ yếu và các PPDH khi tổ chức dạy học môn Kỹ thuật lớp 5.

2. Liệt kê đặc điểm, yêu cầu cần đạt và PPDH các dạng bài học chủ yếu trong sách giáo khoa Kỹ thuật lớp 5.

3. Kết quả lập kế hoạch bài học: Với mỗi kế hoạch bài học đã thực hiện, bạn hãy tự đánh giá theo các tiêu chí trong bảng sau:

Tiêu chí	Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu
Mục tiêu bài học rõ ràng, đúng chuẩn				
Hoạt động & tài liệu phù hợp				
Biên soạn thể hiện rõ ý tưởng của cá nhân				
Hoạt động giới thiệu rõ ràng, sát mục tiêu, nội dung, gây hứng thú				
Hoạt động đã phát huy được tính tích cực học tập của HS				
Kết thúc hoạt động, HS đã biết khái quát hoá bài học				
Cách tổ chức giờ học thu hút HS tham gia giải quyết các tình huống				
Đánh giá kết quả học tập phù hợp với mục tiêu bài học				

Đánh giá chung về kết quả lập kế hoạch bài học:

4.Kết quả dạy thử trong nhóm

a. Tự đánh giá kết quả dạy thử mỗi bài học đã chọn theo các tiêu chí sau:

Tiêu chí	Giỏi	Khá	Trung bình	Cần cải tiến
Mức độ đạt được mục tiêu bài học				
Sự phối hợp các hoạt động hợp lí				
Giải thích rõ ràng				
Sử dụng phương tiện dạy học hỗ trợ tích cực cho đổi mới PPDH				
Hệ thống câu hỏi phát huy được tính tích cực của HS				
Làm rõ được nội dung trọng tâm của bài				
Phối hợp sử dụng các PPDH tích cực phù hợp với nội dung từng hoạt động				
Phân phối thời gian cho từng hoạt động hợp lí				
Cách đánh giá kết quả học tập có tác động viên, khuyến khích HS				

b. Nhóm chuyên môn nhận xét, đánh giá kết quả giờ dạy theo những gợi ý sau:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nhận xét, đánh giá	Điểm số tối đa
Chuẩn bị đồ dùng dạy học của GV và HS		1
Nội dung dạy học đảm bảo tính chính xác, dễ hiểu và phù hợp với trình độ của HS		1
Tổ chức các hoạt động nhịp nhàng, hợp lí		1
Huy động HS tham gia tích cực vào các hoạt động trong giờ học		1
Sử dụng các PPDH phát huy được tính tích cực của HS và phù hợp với đặc trưng môn học		1
Sử dụng có hiệu quả các đồ dùng dạy học		1

HS hiểu bài và rèn được kĩ năng thực hành		1
GV có nhiều sáng tạo trong giờ dạy		1
Phát huy được tính chủ động, sáng tạo của HS		1
Đạt mục tiêu bài học		1
Tổng cộng		10 điểm

Nhận xét chung về giờ dạy thử

5.Đánh giá chung về kết quả học tập tiểu môđun theo mức độ đạt được mục tiêu

Hướng dẫn học theo băng hình

Bài 8: Chuẩn bị nấu ăn (1 tiết)

I. Giới thiệu trích đoạn băng hình

- Băng hình được thực hiện tại một lớp học. GV thể hiện cách tổ chức một giờ học và cách sử dụng các phương pháp dạy học(PPDH) theo hướng phát huy tính tích cực của HS qua một bài học cụ thể trong nội dung về nấu ăn –một nội dung mới được đưa vào chương trình và SGK lớp 5.

- Băng hình là một tài liệu học tập bổ trợ cho tiểu Môđun 5” Bồi dưỡng giáo viên dạy kĩ thuật lớp 5” nhằm giúp HV hiểu rõ hơn về cách tổ chức một giờ học kĩ thuật và cách sử dụng các PPDH kĩ thuật theo hướng tích cực đã được trình bày trong chủ đề 1.

- Băng hình thể hiện các hoạt động dạy học của GV và HS diễn ra trong một tiết học.

Tuy nhiên, băng hình chỉ dài khoảng 25 phút (do có một số hoạt động không thể hiện kéo dài như trong thực tế. Ví dụ như hoạt động thảo luận nhóm...). Những vấn đề được đề cập trong băng hình là:

+ Các phương pháp dạy học được sử dụng khi tổ chức dạy học một bài học lý thuyết của môn Kĩ thuật lớp 5.

+ Cách sử dụng và kết hợp sử dụng các phương pháp dạy học Kĩ thuật khi tổ chức dạy học bài học lý thuyết.

+ Cách sử dụng, khai thác thiết bị, đồ dùng dạy học khi sử dụng các phương pháp dạy học Kĩ thuật theo hướng phát huy tính tích cực của HS.

+ Phương pháp đánh giá kết quả học tập của HS (được thể hiện vào cuối tiết học)

- *Bảng hình được xây dựng nhằm các mục tiêu sau:*

a. Mục tiêu về phương pháp:

- GV biết được các phương pháp dạy học và hiểu rõ cách sử dụng các phương pháp dạy học, cách tổ chức các hoạt động theo định hướng phát huy tính tích cực của HS trong một giờ dạy lí thuyết kĩ thuật nói chung, một giờ dạy về lý thuyết kĩ thuật nấu ăn ở tiểu học nói riêng.

b. Mục tiêu về kết quả học tập :

+ HS biết được các công việc chuẩn bị nấu ăn và cách thực hiện một số công việc chuẩn bị nấu ăn ở gia đình.

+ HS biết liên hệ nội dung học tập với thực tế chuẩn bị nấu ăn ở gia đình.

+ HS hứng thú học tập và có mong muốn được vận dụng các hiểu biết về chuẩn bị nấu ăn để tham gia giúp đỡ gia đình công việc nội trợ.

- Điều kiện học tập bằng hình: Khi học tập theo băng hình cần có các phương tiện kĩ thuật như TV + đầu VCD, điều kiện lớp học...đảm bảo cho GV theo dõi được các hoạt động dạy học trong băng hình một cách thuận lợi, dễ dàng.

II. Các bước học tập băng hình

Giáo viên tham gia học tập băng hình là những người đã trực tiếp tham gia dạy môn Kĩ thuật ở tiểu học, đặc biệt là dạy ở lớp 5 nên đã có kinh nghiệm về tổ chức dạy học nói chung, về sử dụng các PPDH, các thiết bị dạy học Kĩ thuật nói riêng. Để việc học tập theo băng hình có hiệu quả, giáo viên cần lưu ý thực hiện theo các bước sau:

Bước 1 .Các hoạt động trước khi xem băng hình

a. Đọc và nghiên cứu kĩ tài liệu in để hiểu rõ mục tiêu, nội dung và các biện pháp phát huy tính tích cực của HS khi dạy môn Kĩ thuật 5 được biên soạn theo CTTH mới (kĩ thuật sử dụng một số PPDH Kĩ thuật 5 theo hướng tích cực, cách sử dụng thiết bị dạy học và yêu cầu đổi mới đánh giá kết quả học tập khi dạy học môn Kĩ thuật lớp 5).

b. Đọc và nghiên cứu kĩ mục tiêu, nội dung chủ yếu của bài 8 “ Chuẩn bị nấu ăn “- SGK lớp 5. Bạn có thể nêu ý tưởng của bạn về cách thức tổ chức dạy học bài học này để sau đó đối chiếu với cách thức tổ chức dạy học được thể hiện trong băng hình và đưa ra ý kiến của bạn sau khi xem băng hình.

c. Liên hệ thực tế về đặc điểm nhận thức, điều kiện học tập của HS trong lớp học ở nơi bạn đang dạy và các điều kiện dạy học khác liên quan đến việc thực hiện bài dạy.

Bước 2. Các hoạt động trong khi xem băng hình

- Bạn hãy chuẩn bị sẵn giấy, bút để có thể ghi tóm tắt những nội dung, cách thức dạy học của GV và HS được thể hiện trong băng hình . Bạn nên ghi lại những điểm bạn chưa hiểu rõ, còn thắc mắc hoặc muốn trao đổi sau khi xem băng.

- Hãy mở đĩa hình và xem cẩn thận cách thức tổ chức giờ học, đặc biệt là cách thức sử dụng các PPDH và phương tiện dạy học trong giờ học. Trong khi xem băng, bạn hãy liên hệ để xem điều kiện lớp học của bạn có giống với điều kiện lớp học trong đĩa hình không ?(điều kiện về diện tích, cách bố trí trong lớp học, số lượng HS; điều kiện về bảng, bàn, ghế, đồ dùng dạy học). Nếu như không có các điều kiện về cơ sở vật chất, HS như trong băng hình, bạn sẽ có phương án giải quyết như thế nào để đảm bảo tiết dạy thành công?

- Trong băng hình có các phụ đề giới thiệu các nội dung, hoạt động chủ yếu trong giờ học. Vì vậy, sau khi xem xong lần đầu, bạn nên xem lại lần hai. Trong lần này, bạn có thể dùng băng để xem lại cách thức sử dụng các PPDH và cách thức tổ chức từng hoạt động của GV trong băng hình. Chú ý xem kĩ cách GV tổ chức hoạt động nhóm, cách GV tổ chức hoạt động hướng dẫn thực hiện một số công việc sơ chế thực phẩm và cách GV tổ chức hoạt động đánh giá kết quả học tập bằng phương pháp trắc nghiệm.

Bước 3. Hoạt động sau khi xem băng hình

Hãy cùng đồng nghiệp thảo luận nhóm theo những câu hỏi gợi ý dưới đây:

- Các hoạt động dạy học chủ yếu được thể hiện trong trích đoạn băng hình
- Các phương pháp dạy học được thực hiện trong băng hình là những phương pháp dạy học nào? Phương pháp dạy học nào là phương pháp chủ yếu ? Tại sao ?
- Cách GV sử dụng các PPDH có những điểm nào được và điểm nào chưa được? Nên khắc phục điểm chưa được như thế nào?
- Nếu là bạn , bạn sẽ tổ chức giờ học như thế nào và sử dụng những PPDH nào trong giờ học? Nêu ví dụ minh họa
- Để thực hiện tốt những phương pháp dạy học thể hiện trong băng hình, cần phải có những điều kiện nào?

- Các PPDH và hình thức tổ chức dạy học được thể hiện trong băng hình có phù hợp với đặc điểm, mục tiêu, nội dung của bài học không? Vì sao?
- Cách GV tổ chức đánh giá kết quả học tập của HS có đáp ứng được yêu cầu đổi mới đánh giá không? Vì sao? Nếu là bạn, bạn sẽ tổ chức đánh giá kết quả học tập của HS sau khi học xong bài học này như thế nào?
- Nhận xét, đánh giá chung về giờ dạy thể hiện trong băng hình.

Trích đoạn băng hình Bài: Đính khuy bốn lỗ (tiết 1)

I. Giới thiệu trích đoạn băng hình

- Băng hình được thực hiện tại một lớp học. GV thể hiện cách tổ chức một giờ học và cách sử dụng các phương pháp dạy học (PPDH) theo hướng phát huy tính tích cực của HS qua một bài học, dạng bài lí thuyết gắn với thực hành trong chủ đề Kỹ thuật phục vụ (cắt, khâu, thêu).

- Băng hình là một tài liệu học tập bổ trợ cho tiểu môđun “Bồi dưỡng giáo viên dạy Kỹ thuật lớp 5” nhằm giúp GV hiểu rõ hơn về cách tổ chức một giờ học Kỹ thuật và cách sử dụng các PPDH môn Kỹ thuật theo hướng tích cực vào một bài dạng Kỹ thuật khâu (Đính khuy bốn lỗ).

- Băng hình thể hiện các hoạt động dạy học của GV và HS diễn ra trong một tiết học với thời lượng 20 phút (do vậy, có một số hoạt động của HS được rút ngắn hơn trong thực tế. Ví dụ như hoạt động thực hành theo nhóm...).

Những vấn đề được đề cập trong băng hình là:

+ Các PPDH được sử dụng khi tổ chức dạy học một bài dạng lí thuyết gắn với thực hành – chủ đề kĩ thuật phục vụ.

+ Cách sử dụng và khai thác triệt để thiết bị và đồ dùng dạy học. Tận dụng kênh hình trong SGK.

+ Phương pháp đánh giá kết quả học tập của HS (thể hiện ở cuối tiết học).

II. Các hoạt động Trước khi xem băng hình

a. Đọc và nghiên cứu tài liệu: Bồi dưỡng GV về đổi mới PPDH môn Kỹ thuật ở lớp 5, SGK Kỹ thuật lớp 5

b. Liên hệ với điều kiện thực tiễn của bạn, khi dạy bài này có thuận lợi, khó khăn gì?

III. Các hoạt động Trong khi xem băng hình

a. Bạn hãy liên hệ những điều kiện ở lớp học trong băng hình với điều kiện lớp học của bạn.

Ví dụ: - Điều kiện về phòng học, điều kiện về bàn ghế, vật liệu, dụng cụ của GV và HS có đủ như trong băng hình không?

- Đối tượng học sinh của bạn có khả năng tiếp thu như thế nào?

b. Những mục tiêu dạy học của GV trong băng hình

- **Những mục tiêu về phương pháp:** Bài học trong băng hình được kết hợp rất nhiều phương pháp.

+ Phương pháp làm mẫu, huấn luyện – luyện tập.

+ Phương pháp trình bày và quan sát trực quan .

+ Phương pháp đàm thoại, vấn đáp gợi mở.

+ Phương pháp tương tác (chia nhóm) .

Các phương pháp đều nhằm mục tiêu: phát huy tính tích cực của HS trong quá trình học tập. Luôn khích lệ gây hứng thú cho HS khi làm sản phẩm.

- **Những mục tiêu về kết quả học tập:**

Giáo viên sau khi cho học sinh quan sát nhận xét mẫu phải đạt được:

+ HS so sánh được sự giống và khác nhau của khay 4 lỗ và khay 2 lỗ.

+ Bước đầu hiểu được tác dụng của khay 4 lỗ. Kết quả của tiết 1 trong băng hình: HS phải biết được từng bước của quy trình và thực hành được đánh khay theo cách thứ nhất.

+ Tổ chức học thực hành theo nhóm đôi, giúp các em có thể trao đổi để hoàn thành được sản phẩm.

Trích đoạn băng hình bài: Đánh khay bốn lỗ

Thời gian: 20'

Trích đoạn băng hình này: minh họa cho tiết 1 – bài “Đánh khay bốn lỗ”. Trong băng hình không có lời bình, chỉ sử dụng phụ đề. Mỗi phụ đề thể hiện một hoạt động trong tiết học. Sau khi xem liên tục cả đoạn băng, xem đến lần thứ hai trở đi bạn có thể dừng băng sau mỗi phụ đề:

Trong băng thể hiện rõ 3 hoạt động:

- Quan sát nhận xét mẫu .

- Hướng dẫn thao tác kĩ thuật .

- Tổ chức thực hành.

ở mỗi hoạt động bạn có thể xem lại hoặc trao đổi với đồng nghiệp.

Bây giờ bạn hãy xem trích đoạn băng hình.

IV. các hoạt động Sau khi xem băng hình

Hãy ghi chép, nêu ý kiến, thảo luận về các vấn đề:

1. Nội dung, cấu trúc của tiết học đã phù hợp chưa, cần thay đổi như thế nào để phù hợp với lớp học của bạn.

- Các hoạt động: Tổ chức lớp học của giáo viên, tác phong của giáo viên trong băng hình, việc xưng hô, trình bày thao tác kĩ thuật bạn có nhận xét gì?

- Việc phát huy tính tích cực chủ động khám phá kiến thức của học sinh được thể hiện thế nào. Việc tổ chức học nhóm đôi như trong băng hình có hiệu quả không?

- Những điều gì bạn rút ra được sau khi xem trích đoạn băng hình này?

V. Những điểm lưu ý.

Bài đính khuy 4 lỗ được quy định dạy trong 2 tiết.

- Tiết 1 bài này trong băng hình được xây dựng theo cấu trúc bổ ngang kiến thức. Tiến trình gồm 3 hoạt động.

+ Hướng dẫn quan sát nhận xét mẫu

+ Hướng dẫn thao tác kĩ thuật (Đính khuy bốn lỗ cách 1)

+ Tổ chức HS thực hành

- Cấu trúc dạy như vậy có những điểm khác so với cấu trúc trong sách giáo viên.

Nhưng có nhiều thuận lợi như sau:

+ Thời gian dạy tiết 1 đỡ căng thẳng .

+ HS hứng thú hơn vì được tham gia thực hành.

trích đoạn băng hình Bài 5: Thêu dấu nhân – (tiết 2)

Môn Kỹ thuật lớp 5

I. Giới thiệu trích đoạn băng hình

- Băng hình được thực hiện tại một lớp học. GV thể hiện cách tổ chức một giờ học và cách sử dụng các phương pháp dạy học (PPDH) theo hướng phát huy tính tích cực của HS qua một bài học, dạng bài lí thuyết gắn với thực hành trong chủ đề kĩ thuật phục vụ (cắt, khâu, thêu).

- Băng hình là một tài liệu học tập bổ trợ cho tiểu môđun “ Bồi dưỡng giáo viên dạy Kỹ thuật lớp 5” nhằm giúp GV hiểu rõ hơn về cách tổ chức một giờ học Kỹ thuật và cách sử dụng các PPDH môn Kỹ thuật theo hướng tích cực vào một bài dạng Kỹ thuật khâu (Thêu dấu nhân).

- Bảng hình thể hiện các hoạt động dạy học của GV và HS diễn ra trong một tiết học với thời lượng 14 phút (do vậy, có một số hoạt động của HS được rút ngắn hơn trong thực tế. Ví dụ như hoạt động thực hành theo nhóm...).

Những vấn đề được đề cập trong bảng hình là:

+ Các PPDH được sử dụng khi tổ chức dạy học một bài dạng lí thuyết gắn với thực hành – chủ đề kĩ thuật phục vụ.

+ Cách sử dụng và khai thác triệt để thiết bị và đồ dùng dạy học. Tận dụng kênh hình trong SGK.

+ Phương pháp đánh giá kết quả học tập của HS (thể hiện ở cuối tiết học).

II. các hoạt động Trước khi xem bảng hình

a. Đọc và nghiên cứu tài liệu: Bồi dưỡng GV về đổi mới PPDH kĩ thuật ở lớp 5; sách GV kĩ thuật lớp 5.

b. Liên hệ với điều kiện thực tiễn của bạn, khi dạy bài này có thuận lợi, khó khăn gì?

III. các hoạt động Trong khi xem bảng hình

a. Bạn hãy liên hệ những điều kiện ở lớp học trong bảng hình với điều kiện lớp học của bạn

Ví dụ: Điều kiện về bàn ghế, vật liệu của học sinh lớp bạn, có đủ như trong bảng hình không: như khay thêu, vải, kim, chỉ thêu màu. Nếu điều kiện của lớp bạn không giống lớp học trong bảng, bạn sẽ điều chỉnh ra sao để giờ dạy của bạn cũng đạt kết quả tốt.

b. Những mục tiêu dạy học của GV trong bảng hình

- Những mục tiêu về phương pháp: GV sử dụng phương pháp huấn luyện – luyện tập, kết hợp với phương pháp trực quan và hình thức tổ chức học sinh thực hành theo nhóm, nhằm khuyến khích học sinh hợp tác trong học tập, hứng thú làm ra sản phẩm.

- Những mục tiêu về kết quả học tập: Sau khi GV hướng dẫn học sinh nhắc lại qui trình kĩ thuật thêu dấu nhân, GV cho HS thực hành từng mũi thêu tại lớp và nhận xét.

- Tổ chức lớp học thành các nhóm giúp mỗi HS có thể làm được sản phẩm ngay tại lớp học.

- Hình thành được kĩ năng kĩ thuật chuẩn bị cho tiết thực hành, làm tốt sản phẩm để trưng bày và đánh giá.

Trích đoạn băng hình bài: Thêu dấu nhân (tiết 2)

Thời gian: 14'

Trích đoạn băng hình này: minh họa cho tiết thứ 2 – bài “Thêu dấu nhân”. Trong băng hình không có lời bình, chỉ sử dụng phụ đề.

Mỗi phụ đề thể hiện một hoạt động trong tiết học. Sau khi xem liên tục cả đoạn băng, xem đến lần thứ hai trở đi bạn có thể dừng băng ở từng bước hoạt động, để xem lại hoặc trao đổi với đồng nghiệp.

Bây giờ bạn hãy xem trích đoạn băng hình.

Iv. các hoạt động Sau khi xem băng hình

Hãy ghi chép, nêu ý kiến, thảo luận về các vấn đề

1. Nội dung, cấu trúc của tiết học (đáp ứng mục tiêu, đổi mới phương pháp, đảm bảo tính khoa học, chính xác, hợp lý ...)
2. Các hoạt động của giáo viên (tổ chức lớp, hướng dẫn HS, trình bày thao tác ...) bạn có nhận xét như thế nào?
3. Các hoạt động của học sinh (tích cực, tự tìm tòi phát hiện, tương tác trong nhóm ...) thể hiện ra sao?
4. Những điều bạn thấy tâm đắc, cần tham khảo, học tập.
5. Những điều góp ý, rút kinh nghiệm.

V. Những điểm lưu ý

Bài thêu dấu nhân: Trong chương trình qui định dạy 3 tiết. Trong đó tiết 2 và tiết 3 là giáo viên tổ chức cho HS thực hành và trưng bày đánh giá sản phẩm.

Tiết 2 dạy trong băng hình đã chọn phương án:

- Tổ chức cho HS nhắc lại qui trình làm sản phẩm
- GV hướng dẫn thao tác kỹ thuật cách thêu dấu nhân và tiến hành cho HS thực hành làm sản phẩm theo nhóm, cuối tiết đánh giá có tính chất đại diện.

Vì vậy theo phương án trong băng hình, thì tiết 3 giáo viên sẽ tiếp tục hướng dẫn học sinh thực hành làm hoàn thành sản phẩm. Tổ chức cho học sinh trưng bày và đánh giá. (Khi thực hành tiết 2 như băng hình, chưa cần trên tiêu chí đánh giá).

MĨ THUẬT

A. Tổng quan về Tiểu mô đun



1. Mục tiêu

Sau khi học xong tiểu mô đun này, học viên có khả năng :

1.1 Kiến thức

Trình bày được hệ thống cấu trúc và những yêu cầu khi dạy - học môn Mỹ thuật lớp 5 trong chương trình, sách giáo khoa mới.

1.2 Kỹ năng

Dạy học có hiệu quả 5 phân môn của môn học Mỹ thuật lớp 5.

1.3 Thái độ

Có nhận thức về vị trí, vai trò của môn Mỹ thuật lớp 5 trong giáo dục tiểu học.

2. Cấu trúc tiểu mô đun

2.1 Giới thiệu các chủ đề của tiểu mô đun

Chủ đề 1. Hệ thống cấu trúc chương trình môn Mỹ thuật lớp 5

1. Quan điểm xây dựng, hệ thống chương trình Mỹ thuật lớp 5
2. Những yêu cầu về nhận thức, phương pháp, cách đánh giá kết quả học tập.

Chủ đề 2. Dạy học môn Mỹ thuật lớp 5

1. Dạy học phân môn Vẽ theo mẫu
2. Dạy học phân môn Vẽ tranh
3. Dạy học phân môn Vẽ trang trí
4. Dạy học phân môn Tập nặn tạo dáng
5. Dạy học phân môn Thường thức mỹ thuật

2.2. Cách thức triển khai

Mỗi chủ đề sẽ được triển khai theo mô hình GIPO, cụ thể như sau:

1. Mục tiêu

2. *Nguồn* : Giới thiệu tài liệu in, tài liệu đĩa hình học tập.

3. *Quá trình*: Đưa ra hệ thống các hoạt động và các nhiệm vụ mà người học cần thực hiện để đạt được mục tiêu của bài học.

4. *Sản phẩm* : Dự kiến kết quả người học được sau khi học xong chủ đề.

3. Phương pháp học tập tiểu mô đun

- + Cá nhân nghiên cứu
- + Thảo luận nhóm

- + Đề xuất phương án cho các vấn đề cần giải quyết
- + Xem băng hình - trao đổi
- + Lập kế hoạch bài soạn, trình bày thiết kế hoặc trích đoạn bài giảng.

B. Triển khai tiểu môđun (15 tiết)

Chủ đề 1

Hệ thống cấu trúc chương trình Mỹ thuật lớp 5



1. Mục tiêu

- Học xong chủ đề này, học viên có khả năng :
- Nêu rõ hệ thống cấu trúc chương trình môn Mỹ thuật lớp 5, nội dung và thời lượng từng phân môn, sự tiếp nối và nâng cao về nhận thức, kỹ năng từ các lớp 1, 2, 3, 4.
 - Trình bày được một số nét cơ bản về đặc điểm ngôn ngữ tạo hình của học sinh lớp 5
 - Có ý thức tìm hiểu, nghiên cứu để xây dựng các phương pháp dạy học, phương án tổ chức giờ dạy mỹ thuật đạt hiệu quả.

II. Nguồn

- + Chương trình tiểu học (NXB Giáo dục - 2002).
- + Chương trình giáo dục phổ thông – Môn Mỹ thuật.
- + Luật Giáo dục 2005.
- + Sách Giáo khoa, sách giáo viên Mỹ thuật lớp 5.
- + Các tài liệu mỹ thuật liên quan đến các bài dạy.
- + Băng hình dạy minh họa.

III. Quá trình

Hoạt động 1 : Quan điểm xây dựng chương trình mỹ thuật lớp 5



Nhiệm vụ

- Nhiệm vụ 1.* Làm việc cá nhân, nghiên cứu nguồn tài liệu.
- Nhiệm vụ 2.* Thảo luận theo nhóm về các vấn đề quan điểm xây dựng, hệ thống chương trình.
- Nhiệm vụ 3.* Trình bày ý kiến trao đổi nhóm và các cá nhân.



Thông tin phản hồi

*** Quan điểm xây dựng chương trình**

- Mục tiêu môn học: Môn Mỹ thuật ở Tiểu học nói chung và ở lớp 5 nói riêng có mục tiêu giáo dục thẩm mỹ thông qua các hoạt động mỹ thuật, cùng với các môn hoặc khác đáp ứng mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh .

- Nâng cao nhận thức về mỹ thuật thông qua ngôn ngữ mỹ thuật như: Đường nét, hình khối, màu sắc, đậm nhạt ... cho học sinh trên cơ sở kiến thức các phân môn: Vẽ theo mẫu, Vẽ tranh, Vẽ trang trí, Tập nặn tạo dáng và Thường thức mỹ thuật đã được học từ lớp 1 đến lớp 4.

- Nâng cao kĩ năng thực hành mỹ thuật, chuẩn bị cho một giai đoạn giáo dục thẩm mỹ và hệ thống bài tập với cấp độ cao hơn ở bậc THCS.

+ Nội dung, thời lượng cho từng phân môn

• Vẽ theo mẫu

a/ Nội dung:

Mẫu vẽ là 3 khối hình cơ bản: Khối trụ, khối cầu và khối hộp.

Mẫu vẽ là những vật mẫu quen thuộc có dạng từ các khối hình cơ bản.

Mẫu vẽ là tập hợp từ 2 khối hình và từ 2 – 3 đồ vật.

Vẽ tĩnh vật màu.

b/ Yêu cầu:

Phân biệt được hình dáng đặc điểm của mẫu, cảm nhận được vẻ đẹp của mẫu.

Hình vẽ sát với mẫu, vẽ đậm nhạt đơn giản hoặc vẽ màu theo ý thích.

Đạt được những yêu cầu cơ bản của một bộ cục bài vẽ theo mẫu.

c/ Số bài: 8 bài

• Vẽ trang trí

a/ Nội dung

Màu sắc

Vẽ hoạ tiết

Trang trí hình chữ nhật

Kẻ chữ nét thanh, nét đậm

Trang trí đầu báo tường

Trang trí lều trại

b/ Yêu cầu

Biết cách vẽ màu trong trang trí

Biết cách vẽ hoạ tiết có trục đối xứng

Bước đầu ứng dụng kiến thức trang trí cơ bản trên các sản phẩm thực tế.

Cảm nhận được vẻ đẹp của bài trang trí, vận dụng được những kiến thức trang trí vào cuộc sống.

c/ Số bài: 9 bài

- **Vẽ tranh**

a/ Nội dung

Đề tài cho trước: Nhà trường, An toàn giao thông; Ngày nhà giáo Việt Nam 20-11 ; Quân đội; Ngày tết, lễ hội và mùa xuân, Môi trường, ước mơ của em.

Học sinh tự chọn đề tài để vẽ.

b/ Yêu cầu

Học sinh thể hiện bài vẽ có nội dung cụ thể về một đề tài cho trước hoặc đề tài tự chọn.

Biết cách chọn lựa, sắp xếp hình, mảng, tạo bố cục cân đối với các thành phần chính, thành phần phụ có ý tưởng riêng của cá nhân người vẽ.

Có ý thức khi sử dụng màu sắc trong bài.

c/ Số bài: (9 bài)

- **Tập nặn tạo dáng**

a/ Nội dung

Nặn, tạo dáng con vật

Nặn, tạo dáng người

Nặn, tạo dáng theo nhóm có chủ đề cụ thể

b/ Yêu cầu

Thao tác thành thực các kĩ năng cơ bản của nặn

Tạo dáng người, con vật, đồ vật bằng các cách thức và vật liệu khác nhau.

Tạo nhóm sản phẩm có bố cục và chủ đề cụ thể.

c/ Số bài: 4 bài

- **Thường thức mỹ thuật**

a/ Nội dung

Giới thiệu tác phẩm tiêu biểu và làm quen với các tác giả: Tô Ngọc Vân, Nguyễn Đỗ Cung, Nguyễn Thụ.

Sơ lược điêu khắc cổ Việt Nam.

b/ Yêu cầu

Học sinh hiểu biết một số nét về cuộc đời sự nghiệp của 3 họa sĩ: Tô Ngọc Vân, Nguyễn Đỗ Cung và Nguyễn Thụ

Nhớ, hiểu được nội dung, chất liệu, bước đầu thấy được vẻ đẹp của 3 bức tranh: *Thiếu nữ bên hoa huệ*, *Du kích tập bắn* và *Bác Hồ đi công tác*.

Làm quen và nhớ được một số tác phẩm điêu khắc cổ về nội dung, vẻ đẹp, giá trị văn hoá..., có ý thức trân trọng vốn cổ dân tộc.

c/ Số bài: 4 bài

Hoạt động 2 :

Những yêu cầu về nhận thức, phương pháp, cách đánh giá bài tập



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1. Làm việc cá nhân, nghiên cứu tài liệu.

Nhiệm vụ 2. Thảo luận nhóm, nêu được những yêu cầu đối với giáo viên khi thực hiện chương trình, quan điểm đánh giá kết quả học tập của học sinh.

Nhiệm vụ 3. Xem băng hình minh họa.



Thông tin phản hồi

Một số đặc điểm ngôn ngữ tạo hình của học sinh lớp cuối cấp tiểu học

Học sinh lớp cuối cấp tiểu học từ 10 đến 11 tuổi, là lứa tuổi đã được tiếp nhận một lượng kiến thức không nhỏ của các môn học từ lớp 1 đến lớp 4. Đồng thời học sinh đã biết cách sử dụng nhiều hình thức biểu đạt tư duy của mình bên cạnh hình thức biểu đạt bằng cách vẽ. Như vậy, về nhận thức, học sinh đã có sự phân tích các hiện tượng, tìm về với bản chất của các hiện tượng đó khi tái hiện bằng ngôn ngữ tạo hình. Về kỹ năng, đã rèn luyện qua nhiều bài tập được cấu trúc theo hướng đồng tâm ở các lớp từ 1 đến 4. Do vậy, các em có thể thực hành các bài tập theo đúng trình tự, nguyên tắc, đồng thời năng lực tri giác và tái hiện có thể không còn đơn thuần mang tính bản năng và tả kể như ở các lớp dưới. Khả năng thao tác thuần thục một cách tương đối, cách nhìn nhận đánh giá sự

vật bước đầu có cảm nhận riêng và bài tập được thực hiện cơ bản theo đúng nguyên tắc là kết quả tất yếu khi học sinh 11 tuổi đang học lớp 5 thực hiện những bài tập mỹ thuật trong chương trình.

Đổi mới phương pháp, đổi mới các hình thức dạy học khi thực hiện chương trình

Trong một bài giảng mỹ thuật lớp 5, người giáo viên phải tạo cho lớp học một không khí học tập thoải mái nghiêm túc, trên tinh thần phát huy tính tích cực chủ động của từng cá nhân trong lớp. Những bài tập ở lớp 5 cũng là hệ thống bài tập như ở các lớp 1, 2, 3, 4 nhưng có yêu cầu nâng cao hơn về mặt kiến thức, kỹ năng, thái độ. Sử dụng các phương pháp dạy học, các kỹ thuật, thủ thuật dạy học một cách khoa học và sáng tạo để đạt được mục tiêu tích cực hoá hoạt động của trò trên cơ sở sự định hướng của giáo viên.

- Giáo viên hiểu đúng đắn, khoa học về phương pháp dạy học tích cực trong dạy học mỹ thuật. Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học, các kỹ thuật dạy học trong khi sử lý các bài học mỹ thuật ở lớp 5.

- Gợi ý để học sinh phát hiện và đi đúng hướng yêu cầu của bài học, từ đó giáo viên hướng dẫn học sinh làm bài.

- Sử dụng nhiều hình thức dạy học trong một giờ học sao cho đạt hiệu quả cao nhất, ví dụ: Có thể dùng hình thức kể chuyện về tác giả tác phẩm trong các bài Thường thức mỹ thuật. Giáo viên tổ chức thi đố vui, sắm vai trong những hoạt động quan sát, nhận xét, trong các hoạt động tìm trọng tâm của bài học. Lớp học có thể chia thành các nhóm nhỏ khi thực hiện các hoạt động thực hành vv... Giáo viên cũng có thể tổ chức cho học sinh học tập ngoài sân trường, trong vườn trường với những bài có yêu cầu tiếp xúc với thực tế. Từ đó những bài học trở thành nhẹ nhàng, hấp dẫn, thu hút học sinh. Giờ giảng tạo được không khí nghệ thuật và học sinh được tự do thể hiện suy nghĩ, cảm nghĩ của mình.

- Trên cơ sở những lý luận về đổi mới phương pháp dạy học nói chung và áp dụng vào đặc thù môn học mỹ thuật nói riêng, giáo viên chủ động trong các tình huống, bài tập học sinh sẽ đi đúng hướng và có sự sáng tạo, mang dấu ấn cá nhân - đó là yêu cầu cần đạt của một giờ dạy mỹ thuật lớp 5.

Tiêu chí đánh giá bài tập mỹ thuật của học sinh lớp 5

Bài vẽ của học sinh tiểu học được đánh giá trên những căn cứ đối với yêu cầu của từng loại bài tập. Từ những căn cứ đó, giáo viên đánh giá bài học cụ thể theo 2 mức độ:

Hoàn thành và chưa hoàn thành. Với mức độ hoàn thành, giáo viên có thể xếp hoàn thành tốt: A⁺, và hoàn thành: A. Với mức độ chưa hoàn thành, giáo viên xếp loại B.

Học sinh được tham gia vào quá trình đánh giá bài tập của bạn và tự đánh giá bài tập của mình. Thực chất quá trình nhận xét đánh giá bài tập công khai trước học sinh là cách làm được coi là khoa học và hiệu quả đối với môn mỹ thuật hiện nay.

Xem và nhận xét bằng hình:

Nội dung băng hình: Trích đoạn bài giảng: Tập nặn tạo dáng.

Nhận xét:

- Nội dung bài giảng.
- Hình thức tổ chức dạy học.
- Kết quả của băng hình về thực hiện mục tiêu bài học.

IV. Sản phẩm chủ đề 1

Bài tập thu hoạch tại lớp:

- Trình bày được hệ thống cấu trúc chương trình và SGK mỹ thuật lớp 5.
- Tóm tắt những yêu cầu đối với người giáo viên dạy mỹ thuật lớp 5 khi thực hiện chương trình. Quan điểm đánh giá kết quả học tập của học sinh.

Chủ đề 2

Dạy học môn Mỹ thuật lớp 5



I. Mục tiêu

Học xong chủ đề này, học viên có khả năng:

- Nêu đặc điểm, tính chất và yêu cầu của từng phân môn mỹ thuật đối với mức độ của học sinh lớp 5; vị trí của từng phân môn mỹ thuật trong tổng thể môn học, trong nội dung giáo dục thẩm mỹ, giáo dục đạo đức, hình thành kỹ năng sống, nhân cách, kỹ năng tích lũy tri thức, kỹ năng thực hành vv...
- Vận dụng hiệu quả yêu cầu tích hợp, liên môn trong quá trình giảng dạy.
- Sử dụng hiệu quả và linh hoạt các phương pháp dạy học, các hình thức tổ chức dạy học phù hợp với từng bài học, từng phân môn.
- Có khả năng dạy học mỹ thuật lớp 5 theo điều kiện, đặc điểm vùng, miền.

II. Nguồn

- Sách giáo khoa, sách giáo viên mỹ thuật lớp 5.

- Những tài liệu về đổi mới dạy học ở tiểu học.
- Tài liệu, tranh vẽ của thiếu nhi, tranh vẽ của các họa sĩ theo bài học.
- Đồ dùng dạy học mỹ thuật lớp 5
- Bảng hình bài giảng minh họa về đổi mới phương pháp dạy học mỹ thuật lớp 5 của

Bộ Giáo dục và Đào tạo.

III. Quá trình

Hoạt động 1 : Dạy - học phân môn vẽ theo mẫu lớp 5



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1. Học viên nghiên cứu các bài tập Vẽ theo mẫu của Mỹ thuật lớp 5.

Nhiệm vụ 2. Thảo luận nhóm, nêu lên những yêu cầu của phân môn, nêu các phương án tổ chức dạy học, phương pháp dạy học để đạt hiệu quả.

Nhiệm vụ 3. Thiết kế và trình bày thiết kế một bài soạn Vẽ theo mẫu cụ thể.



Thông tin phản hồi

Thông tin phản hồi cho nhiệm vụ 1 và 2

- Vẽ theo mẫu trong chương trình mỹ thuật 5 có 8 bài:
- Vẽ mẫu tập hợp đồ vật bằng chì đen

Bài 1: Vẽ khối hộp và khối cầu

Bài 2: Vẽ đồ vật có dạng khối hộp và khối cầu

Bài 3: Vẽ đồ vật có dạng khối hộp và khối cầu

Bài 4: Vẽ đồ vật có dạng khối hộp và khối cầu, khối trụ

Bài 5: Vẽ đồ vật có dạng khối hộp và khối cầu, khối trụ

Bài 6: Vẽ đồ vật có dạng khối hộp và khối cầu, khối trụ

- Vẽ tĩnh vật bằng màu

Bài 7: Vẽ tĩnh vật bằng màu

Bài 8: Vẽ tĩnh vật bằng màu

- Yêu cầu:

- Vẽ theo mẫu tập hợp đồ vật bằng bút chì đen

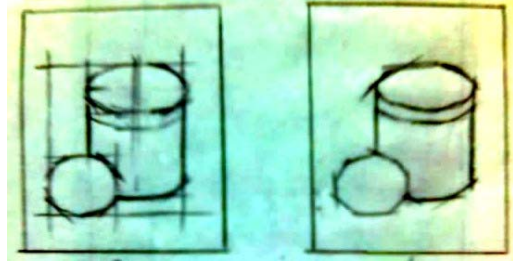
Các bước tiến hành bài vẽ theo mẫu:

Bước 1. Quan sát nhận xét mẫu: Về hình dáng, tỉ lệ, đậm nhạt, màu sắc, vị trí đặt mẫu, các bộ phận của vật mẫu đối với vị trí người vẽ quan sát được.

Tri giác về mẫu để hiểu và nhớ được đặc điểm của mẫu khi vẽ bài.

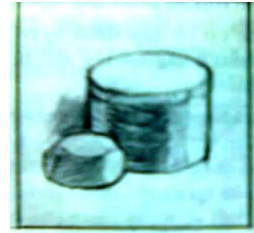
Bước 2. Dựng hình

- + Vẽ khung hình chung
- + Đánh dấu các bộ phận
- + Nối các điểm đã đánh dấu bằng các đường thẳng (*hình kỉ hà*)
- + Quan sát và chỉnh hình cho sát mẫu



Bước 3. Vẽ đậm nhạt

- + Tìm đậm nhạt trên mẫu
- + Phân tích sắc độ đậm nhạt trên mẫu:
- + Đậm, trung gian, sáng
- + Cách gạt nét chì tạo 3 sắc độ đậm nhạt chính trên bài.



Bước 4. Hoàn chỉnh bài vẽ

Hoàn chỉnh bài vẽ theo đúng yêu cầu đặt ra

Chú ý:

- + Cách sắp xếp hình vẽ trên tờ giấy
- + Dựng hình trên cơ sở quan sát mẫu, không vẽ bịa
- + Vẽ đậm nhạt gọi khối theo đặc điểm của từng vật mẫu.
- Vẽ tĩnh vật bằng màu

Dựng hình, vẽ đậm nhạt

Các bước tiến hành

- + Quan sát nhận xét mẫu
- + Dựng hình
- + Vẽ màu

Diễn tả khối bằng màu : Màu đậm, màu nhạt.

Bước đầu hiểu và cảm nhận, thể hiện được màu sắc của vật mẫu theo sự suy nghĩ của từng cá nhân.

Tập cách pha màu tạo sắc độ : cách pha bằng chì màu, sáp màu, màu nước, màu bột...

Yêu cầu về màu sắc của bài vẽ: Các màu trong bài vẽ vừa diễn tả được màu của mẫu vật, vừa có một sự hài hoà nhất định.

Chú ý: Trong bài vẽ tĩnh vật bằng màu thì sự tương quan màu sắc trong diễn tả khối hình đóng vai trò quan trọng. Trong những điều kiện vùng khó khăn, chỉ yêu cầu dừng ở mức độ học sinh vẽ được màu gần giống mẫu.

+ Tổ chức giờ học vẽ theo mẫu:

- Chọn mẫu và đặt mẫu

Mẫu là khối cơ bản: Có độ lớn vừa phải, sáng màu.

Mẫu là những đồ vật: Chọn những đồ vật có hình dáng đơn giản, dễ vẽ, dễ nhớ và ít chi tiết. Bài vẽ có 2 – 3 vật mẫu thì vật mẫu nên khác nhau về khối, về hình, về diện và màu sắc.

Đặt mẫu: Ngang đường tầm mắt, có khoảng cách với học sinh tối thiểu bằng 3 lần chiều cao nhất của mẫu. Nếu lớp đông, giáo viên có thể chia thành nhiều nhóm hoặc ngồi vẽ xung quanh mẫu. Đặt mẫu có một hướng ánh sáng chiếu rõ ràng.

Đặt mẫu có sự tương quan: Trước - Sau; Cao - Thấp ; To - Nhỏ; Đậm - Nhạt.

- Tổ chức lớp học vẽ theo mẫu

+ Xác định các nhóm hoạt động trong lớp học để học sinh quan sát rõ mẫu vật.

+ Giáo viên dùng các hình thức tổ chức dạy học một cách sáng tạo để học sinh thực hiện hiệu quả quá trình tri giác mẫu, vẽ lại mẫu trên tờ giấy vẽ theo đúng qui trình hướng dẫn.

+ Học sinh tự do suy nghĩ, tự do thể hiện những gì các em nhìn và cảm nhận được từ mẫu trước mắt.

+ Giáo viên theo dõi, giúp đỡ động viên từng cá nhân, có biện pháp kịp thời uốn nắn từng em hoặc nhanh chóng đưa ra những nhận xét chung nhất cho cả lớp. Hỗ trợ học sinh làm bài nhưng không can thiệp sâu vào bài tập, điều đó sẽ tạo cơ hội cho học sinh có thói quen ý lại, giảm cảm hứng sáng tạo.

+ Giáo viên tham gia cùng làm việc với học sinh trong cả quá trình thực hành. Tìm ra và phát huy những ưu điểm, góp ý những hạn chế của học sinh một cách nhẹ nhàng.

+ Với bài vẽ theo mẫu của học sinh lớp 5. Trong một số bài tập, mẫu vẽ có thể chỉ là “cái cớ” để các em thể hiện sự tri giác, lối tư duy và kỹ năng tái tạo sự vật theo ý tưởng của mình. Vì vậy, giáo viên không nên cứng nhắc khi yêu cầu học sinh dựng hình và tạo khối một cách chính xác, khô cứng.

+ Những gợi ý về phương pháp dạy vẽ theo mẫu đạt hiệu quả:

Phương pháp thuyết trình: Giáo viên sử dụng phương pháp thuyết trình để giới thiệu bài, hướng dẫn học sinh quan sát mẫu, hướng dẫn cách vẽ.

Phương pháp vấn đáp, gợi mở, phân tích: Được dùng trong nhiều trường hợp nhằm mục đích giúp học sinh phát hiện vấn đề, trao đổi về cách hiểu yêu cầu bài tập hoặc cách làm việc của mỗi học sinh. Giáo viên giúp đỡ học sinh gặp khó khăn khi làm bài. Giáo viên cũng có thể dùng phương pháp này ở các phần đánh giá, nhận xét giờ học.

Phương pháp luyện tập: Giáo viên hướng dẫn học sinh luyện tập, rèn các kỹ năng cần thiết khi xây dựng hình, khối. Đây là phương pháp thích hợp cho việc hình thành năng lực vẽ lại một cách khái quát đồ vật, sự vật, xây dựng khả năng sàng lọc, lược bỏ những chi tiết không cần thiết khi tạo hình.

Phương pháp tổ chức cho học sinh hoạt động nhóm nhằm phát huy năng lực của từng cá nhân, tạo ra hiệu quả công việc trên cơ sở có sự hợp tác, hỗ trợ trong nhóm.

Ngoài ra, để giờ học vẽ theo mẫu đạt hiệu quả, giáo viên nhất thiết phải có sự linh hoạt, kết hợp nhuần nhuyễn các phương pháp, các kỹ thuật, các thủ thuật dạy học nhằm mục đích tạo hứng thú học tập cho học sinh, tạo không khí nghệ thuật cho giờ học.

Thông tin phản hồi cho nhiệm vụ 3

Thiết kế bài dạy vẽ theo mẫu lớp 5. Trong thiết kế cần chú ý các vấn đề:

- Chọn mẫu
- Những yêu cầu cơ bản của bài tập
- Xác định các phương án tổ chức dạy học
- Quy trình dạy học
- Trọng tâm cần nhấn mạnh.

Hoạt động 2 : Dạy – học phân môn Vẽ trang trí lớp 5



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1. Học viên nghiên cứu các bài tập Vẽ trang trí của Mỹ thuật lớp 5.

Nhiệm vụ 2. Thảo luận nhóm, nêu các yêu cầu cần đạt của phân môn vẽ trang trí lớp 5, nêu phương pháp, các hình thức tổ chức dạy học phù hợp.

Nhiệm vụ 3. Thiết kế và trình bày thiết kế một bài soạn Vẽ trang trí cụ thể.



Thông tin phản hồi

Thông tin phản hồi cho nhiệm vụ 1 và 2

Vẽ trang trí trong chương trình mỹ thuật 5 có 9 bài:

- Vẽ trang trí cơ bản

Màu sắc và màu sắc trong trang trí

+ Vẽ Hoa tiết

+ Vẽ trang trí hình chữ nhật

+ Chữ in hoa nét thanh, nét đậm

- Vẽ trang trí ứng dụng

Dùng đường diềm để trang trí trên đồ vật

+ Vẽ đầu báo tường

+ Vẽ trang trí trại và cổng trại (*lưu trại thiếu nhi*)

Yêu cầu:

- Kiến thức trang trí cơ bản

Hiểu sơ lược lý thuyết về màu sắc. Cách sử dụng một số chất liệu thông dụng, dễ thực hiện, phù hợp với học sinh tiểu học. Bước đầu nhận thức được sự khác nhau giữa vẽ màu trong trang trí và cách vẽ màu trong các bài tập của các phân môn khác.

Hiểu sơ lược và có thể vẽ được một số hoa tiết, một số hình trang trí có tính chất đối xứng.

Hiểu sơ lược khái niệm trang trí đường diềm. Các bước tiến hành một bài vẽ trang trí đường diềm. (Đường diềm: Một hình thức trang trí có đặc trưng được kéo dài như một dải băng liên tục, trên đó các hoa tiết trang trí hoặc các bộ cục trang trí được nhắc lại đều đặn theo chiều dài đến vô tận).

Các bước tiến hành:

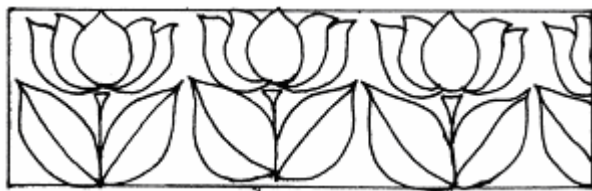
Bước 1: Vẽ một đoạn khuôn khổ đường diềm

Bước 2: Chia khuôn khổ đường diềm thành các phần đều nhau

Bước 3: Dựa vào các phần đều nhau để tạo các mảng lớn nhỏ.

Bước 4: Lắp ghép hoa tiết

Bước 5: Vẽ đậm nhạt và tô màu.



Trang trí đường diềm

Một số nguyên tắc cơ bản được áp dụng vào bài tập trang trí nói chung và bài tập trang trí đường diềm nói riêng :

- + Nguyên tắc đối xứng : Các yếu tố trang trí đối xứng với nhau qua trục, qua điểm.
- + Nguyên tắc xen kẽ : Yếu tố trang trí này xen kẽ giữa 2 hoặc nhiều yếu tố trang trí khác.
- + Nguyên tắc nhắc lại : Một yếu tố trang trí được sử dụng ở các vị trí tương ứng khác nhau.
- + Nguyên tắc phá thế : Các yếu tố trang trí đối ngược nhau về bản chất tạo thành một tổng thể trang trí có sự sinh động.

Làm bài tập trang trí cơ bản trên bề mặt đường diềm với sự sắp xếp có ý thức nâng cao hơn các lớp 1, 2, 3, 4 về hình mảng, đường nét, hoạ tiết, bố cục, đậm nhạt và màu sắc.

Đặc điểm và nguyên tắc kẻ chữ in hoa nét thanh, nét đậm.

+ Vận dụng vào các bài trang trí ứng dụng

Đường diềm và ứng dụng của đường diềm trên các sản phẩm trang trí ứng dụng.

Kẻ một số chữ cái kiểu nét thanh nét đậm

Sử dụng các yếu tố trang trí để vẽ trang trí một lều trại hoặc một cổng lều trại.

+ Phương pháp dạy Vẽ trang trí

Sử dụng các phương pháp nhằm phát huy tính tích cực chủ động của học sinh trong dạy học để chuyển tải và khắc sâu thông tin về bài học cho học sinh. Các bài tập trang trí đều đòi hỏi tính sáng tạo của cá nhân, do vậy, giáo viên gợi ý cho học sinh phát hiện theo yêu cầu của từng bài. Từ đó, học sinh có cách cảm, cách nghĩ cũng như cách sáng tạo vừa có định hướng vừa có cá tính.

Các hình thức tổ chức giờ dạy phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo của học sinh được sử dụng triệt để trong các giờ học, đặc biệt là giờ học trang trí. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức học tập theo nhóm để thảo luận về một vấn đề cần trang trí của bài tập ứng dụng, thảo luận và đưa ra cách thức hiệu quả nhất của một bài trang trí cơ bản... Giáo viên cũng có thể sử dụng các trò chơi hỗ trợ bên cạnh rất nhiều phương án tổ chức dạy học khác nhau.

Để học sinh tự hoàn thiện bài vẽ trang trí trong chương trình lớp 5, ở mỗi bài dạy, giáo viên là người theo dõi, giúp đỡ, giải đáp và hỗ trợ từng chi tiết, bởi vì bài trang trí là bài tập khó, vừa có tính khoa học vừa đòi hỏi sự sáng tạo. Có những thuật ngữ, những nguyên tắc khó hiểu đối với học sinh, vì vậy giáo viên phải vừa trình bày, vừa minh họa, vừa giải thích trên bài tập cụ thể để học sinh nắm chắc vấn đề.

Với học sinh lớp 5, việc hiểu và nhớ các nguyên tắc của trang trí còn hạn chế, tuy nhiên các bài tập trang trí luôn phải thể hiện rõ những nguyên tắc đó nên giáo viên phải có cách thức giảng giải, minh họa hoặc phát vấn để bài giảng vừa có hiệu quả vừa không quá sức đối với học sinh.

Thông tin phản hồi cho nhiệm vụ 3

Thiết kế và trình bày một bài soạn Vẽ trang trí:

- Chọn 01 bài tập trang trí cơ bản để thiết kế.

+ Nêu rõ được mục tiêu của bài.

+ Các bước tiến hành, các hoạt động dạy học chủ yếu.

+ Trọng tâm chính của bài

+ Giải quyết khó khăn về điều kiện vùng miền khi thực hiện bài dạy tại địa phương.

+ Lựa chọn và trình bày hình thức tổ chức dạy học phù hợp với bài thiết kế.

Hoạt động 3 : Dạy – học phân môn vẽ tranh lớp 5



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1. Học viên nghiên cứu các bài tập Vẽ tranh của Mĩ thuật lớp 5.

Nhiệm vụ 2. Thảo luận nhóm, nêu các yêu cầu cần đạt của bài vẽ tranh lớp 5, nêu phương pháp, hình thức tổ chức dạy học vẽ tranh đạt hiệu quả.

Nhiệm vụ 3. Thiết kế và trình bày thiết kế một bài soạn Vẽ trang trí cụ thể.



Thông tin phản hồi

Thông tin phản hồi cho nhiệm vụ 1 và 2

+ Vẽ tranh trong chương trình Mĩ thuật 5 có 9 bài

Loại bài tập học sinh vẽ tranh theo đề tài cho trước

Loại bài tập học sinh vẽ tranh theo đề tài tự chọn

+ Cả 2 hình thức này đều có những hướng dẫn và cách làm bài giống nhau.

Xác định đề tài

Xây dựng bố cục hình mảng trên tờ giấy vẽ

Tìm hình trên cơ sở bố cục đã có

Xác định đậm nhạt

Vẽ màu

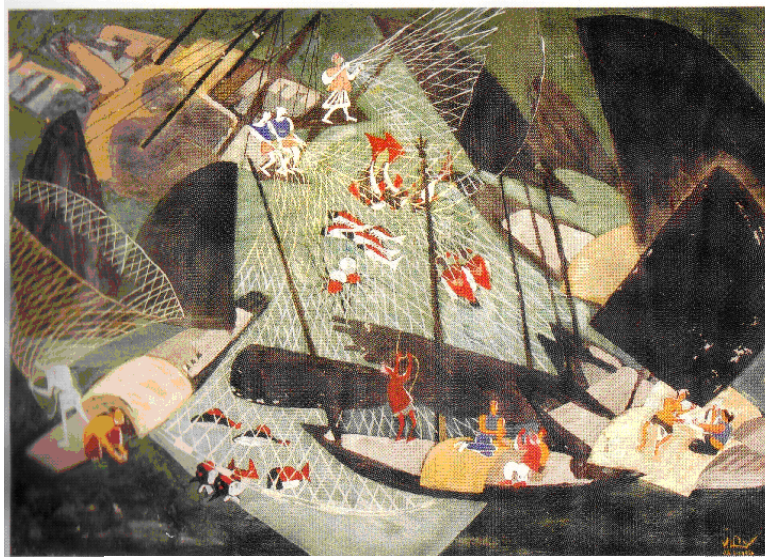
+ Vẽ tranh là phân môn đòi hỏi kiến thức tổng hợp từ các phân môn khác. Việc xây dựng một bài vẽ tranh phải đạt được mục đích định hướng cho học sinh bằng những tư duy tạo hình.

+ Bài tập Vẽ tranh ở tiểu học được xây dựng từ cách vẽ nét, cách ghép nét tạo hình, cách vẽ các hình mảng khác nhau, cách sắp xếp các hình mảng, đường nét... một cách có ý đồ, mang nội dung. Từ đó có động hình để thao tác dần thành thực với các yếu tố tạo hình trên tranh.

+ Học sinh tiểu học có thể thể hiện tư duy của mình bằng nhiều phương cách, nhưng phương cách hiệu quả nhất của chúng là ngôn ngữ vẽ và cụ thể là những bài vẽ tranh.

+ Khi vẽ tranh, học sinh tiểu học sẽ kể những suy nghĩ, ý thích, sự tưởng tượng, ước muốn... của mình lên mặt giấy bằng những hình, mảng, đường nét, màu sắc. Chính vì vậy, yêu cầu về các kĩ thuật tạo hình chưa đặt ra nặng nề với các em mà chủ yếu là tác động để học sinh tái tạo lại suy nghĩ của mình bằng ngôn ngữ vẽ càng nhiều, càng sinh

động càng hiệu quả, ở đây những qui phạm về tạo hình không nên áp dụng một cách quá máy móc.

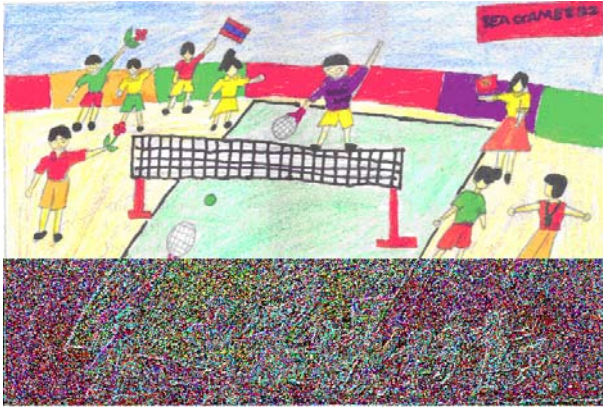


Kéo lưới - Tranh của họa sĩ Lê Văn Hải





Tranh của Đỗ Đức Vinh, lớp 4D trường tiểu học Dịch Vọng A – Hà Nội



Tranh vẽ của học sinh trường tiểu học Núi Voi (Đồng Hỷ - Thái Nguyên)

+ Yêu cầu cần đạt khi sử dụng các phương pháp giảng dạy và các hình thức tổ chức dạy học phân môn Vẽ tranh ở lớp 5.

Giáo viên dùng phương pháp gợi mở hướng dẫn học sinh suy nghĩ, tìm hiểu về đề tài. Trong đó chú ý về: Hình ảnh, không gian, thời gian, màu sắc.

Có nhiều biện pháp để đảm bảo tính trực quan cho bài giảng vẽ tranh : có thể vẽ đề tài cho trước ở trong lớp học hoặc ở ngoài lớp học, tổ chức cho học sinh vẽ ngoài trời, sân trường, công viên hoặc ngoài cánh đồng, cảnh đồi núi.

Sự tác động của thực tế tạo sự hứng khởi của học sinh. Đối với học sinh lớp 5, việc ý thức và cảm nhận sự vật đã hình thành tương đối cụ thể vì thế phải tránh việc dạy học một cách hình thức, lý thuyết chung nặng nề và vẽ lại theo những bài của người khác.

Sự tự do tư duy và thể hiện suy nghĩ đóng vai trò quan trọng trong quá trình xây dựng một bức tranh. Giáo viên chỉ có tính chất định hướng, gợi ý để học sinh tự làm bài, không nên can thiệp trực tiếp vào bài của học sinh.

Hoạt động 4 : Dạy - học phân môn tập nặn tạo dáng lớp 5



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1. Học viên nghiên cứu các bài tập nặn tạo dáng của Mĩ thuật lớp 5, nêu những yêu cầu của bài tập tập nặn tạo dáng lớp 5.

Nhiệm vụ 2. Thảo luận nhóm, phát hiện những khó khăn và thuận lợi khi thực hiện những bài tập nặn tạo dáng ở lớp 5, đề xuất phương án giải quyết, các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phân môn đạt hiệu quả.

Nhiệm vụ 3. Thiết kế và trình bày thiết kế một bài soạn Tập nặn tạo dáng cụ thể.



Thông tin phản hồi

Thông tin phản hồi cho nhiệm vụ 1

Phân môn Tập nặn tạo dáng ở lớp 5 có 4 bài.

Nội dung:

- Nặn các con vật quen thuộc
- Nặn dáng người
- Nặn theo đề tài tự chọn
- Nặn theo đề tài

Yêu cầu:

- Học sinh tri giác cụ thể về đối tượng tập nặn tạo dáng. Biết được các bộ phận cấu tạo thành đối tượng đó và đặc điểm, trạng thái, động tác của đối tượng.

- Giáo viên có thể định hướng cho học sinh tạo hình bằng nhiều hình thức, bằng nhiều loại vật liệu khác nhau, đặc biệt là tạo hình bằng những vật liệu sẵn có tại địa phương như: cây cỏ, phế liệu gỗ, đá sỏi, giấy, bao bì, chai lọ...

- Không nhất thiết là tất cả các bài đều bài sử dụng một chất liệu là đất nặn.

- Học sinh biết cách tạo hình từ một khối đất, tạo hình bằng cách ghép các khối đơn lẻ với nhau, biết hình dung hình dáng của các vật thể từ những khối sẵn có.

- Học sinh có thể tự tạo ra sản phẩm độc lập nhưng cũng có thể hợp tác cùng tạo ra một tổ hợp nhóm các sản phẩm có ý đồ chung.

- Học sinh nâng cao kĩ năng tạo hình, tạo khối cơ bản:

+ Kĩ năng xoay tròn tạo khối tròn

+ Kĩ năng lăn dọc tạo khối trụ

+ Kĩ năng làm bột tạo mảng

...

Trên cơ sở đó, ghép các khối thành hình cụ thể.

Tạo dáng đối tượng từ các khối hình cụ thể đã ghép.

Thông tin phản hồi cho nhiệm vụ 2

** Những khó khăn và thuận lợi khi thực hiện phân môn Tập nặn tạo dáng ở lớp 5*

Đây là phân môn không mới nhưng dễ tạo cảm giác khó khăn cho giáo viên khi giảng dạy. Đồ dùng dạy - học nhiều nơi không có để thực hiện bài tập. Giáo viên không được trang bị kiến thức và kĩ năng cơ bản để giảng dạy cùng nhiều vấn đề về quy định vệ sinh, điều kiện phòng học... nên trong chương trình có phần mở rộng có thể cho học sinh vẽ tranh hoặc xé dán thay cho các bài tập nặn. Hầu hết các địa phương đổi bài mỗi khi dạy đến những bài tập nặn tạo dáng.

Trong thực tế, phân môn Tập nặn tạo dáng rất phù hợp với đặc điểm tâm lí và khả năng tư duy tạo hình của trẻ ở Tiểu học. Đây là phần học mà trẻ không hề bị gò bó. Phương cách tạo hình từ các vật liệu cụ thể dễ tạo hứng thú cho trẻ và trẻ coi đó là một trò chơi hấp dẫn, người lớn coi đó là một trò chơi mang nhiều tính sáng tạo, nhiều dấu ấn cá nhân, và có khả năng hợp tác, chia sẻ rất cao.

Tuy nhiên, do vẫn tồn tại cách dạy máy móc nên nhiều giáo viên ngại dạy phân môn này. Cụ thể, không biết xử lí bài tập thế nào nếu thiếu đất nặn, hoặc đất nặn ít, chất lượng kém... Làm thế nào để dạy Tập nặn tạo dáng đạt kết quả? Từ chương trình đến thực tế đã gợi ý cho giáo viên khi hướng dẫn học sinh không chỉ thực hiện bài tập bằng một cách duy nhất là nặn. Học sinh có thể thực hiện các phương thức tạo hình với nhiều chất liệu khác nhau từ một chủ đề. Các em có thể tạo hình con vật từ các viên đá, sỏi sau đó thêm chi tiết mắt, miệng, dán thêm vây, đuôi. Giáo viên cũng có thể hướng dẫn học sinh tạo hình từ các vật liệu phế thải như bìa cát tông, vỏ chai lọ... tạo hình bằng cành cây khô, bằng chiếc lá khô... Nếu học sinh thành thạo trong cách tạo hình từ các loại vật liệu khác nhau, bài tập sẽ sinh động và có mang nhiều yếu tố liên tưởng hơn là chỉ dùng duy nhất 1 cách nặn bằng đất.

- *Khó khăn về điều kiện phòng thực hành cho những bài tập nặn tạo dáng*

Hiện nay, các trường tiểu học hầu hết chưa có phòng chức năng dành riêng cho thực hành mỹ thuật. Điều này cũng có ảnh hưởng đến đổi mới phương pháp dạy học nói chung và phương pháp dạy học mỹ thuật nói riêng. Để khắc phục tình trạng này, giáo viên có thể tận dụng những khoảng không gian trong và ngoài lớp học để hướng dẫn học sinh các bài thực hành, trong đó có bài tập nặn tạo dáng.

Không gian thực hành phải đảm bảo các yếu tố: Vệ sinh, đủ ánh sáng, khơi gợi trí tưởng tượng, óc sáng tạo của từng học sinh, có điều kiện cho học sinh hợp tác trong các nhóm nhỏ và có khu vực trưng bày sản phẩm khi hoàn thành.

- Phương pháp dạy học môn Tập nặn tạo dáng.

Giáo viên có thể sử dụng rất nhiều phương pháp khác nhau để thực hiện bài giảng nhưng nhất thiết các phương pháp đó phải phát huy tính chủ động, gợi hứng thú cho học sinh tham gia học tập. Nhất thiết phải hướng dẫn học sinh tự hoàn thành sản phẩm theo cách suy nghĩ, tưởng tượng và bằng sự khéo léo của riêng mình.

+ Giáo viên gợi ý cho học sinh tư duy các khối hình có liên quan đến các bài tập tạo dáng. Ví dụ: Cái chai mang hình thân của con chuồn chuồn, thêm chi tiết nào vào vị trí nào của cái chai ta sẽ được hình con chuồn chuồn hoàn chỉnh? Viên đá cuội mang hình của thân con cá, thêm các chi tiết vào đâu để thành hình con cá? Làm sao để ghép những chiếc lá khô thành hình con bướm? Chiếc cành cây khô này có thể tạo thành một thân cây nhỏ, trên cây đó gắn hình con chim đang hót, gắn hình con bướm đang đậu.

+ Giáo viên chia nhóm để học sinh hợp tác với nhau làm một sản phẩm chung. Trong nhóm có sự phân công các cá nhân đảm nhiệm tạo các hình khác nhau sau đó ghép lại thành một nhóm các sản phẩm đơn lẻ. Ví dụ: Đề tài ngày hội, có học sinh nặn hình người, có học sinh nặn cây cối, cờ, trống, có học sinh nặn hoa lá cây cỏ, sau đó ghép lại với nhau thành một bài tập chung và giáo viên có thể đánh giá kết quả theo nhóm đó.

Thông tin phản hồi cho nhiệm vụ 3:

Thiết kế một bài soạn tập nặn tạo dáng của lớp 5.

Học viên tự chọn một bài trong chương trình mỹ thuật lớp 5 và thiết kế theo nhóm.



Lưu ý:

- + Xác định đúng yêu cầu của bài học.
- + Ngoài các sản phẩm từ cách nặn, phải hướng dẫn học sinh tạo các sản phẩm bằng các cách tạo hình, từ các vật liệu khác sẵn có ở địa phương.
- + Phương pháp dạy học hấp dẫn học sinh. Học sinh tự giác, say sưa làm bài.
- + Có sự hợp tác, chia sẻ trong các nhóm nhỏ.

Hoạt động 5 :

Dạy - học phân môn thường thức mỹ thuật lớp 5



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1. Học viên nghiên cứu các bài thường thức mỹ thuật trong chương trình lớp 5, nêu những yêu cầu cần đạt của phân môn thường thức mỹ thuật lớp 5.

Nhiệm vụ 2. Thảo luận nhóm, phát hiện những khó khăn và thuận lợi khi thực hiện các bài thường thức mỹ thuật và đổi mới phương pháp dạy học phân môn này ở lớp 5.

Nhiệm vụ 3. Soạn giảng một trích đoạn của một bài thường thức mỹ thuật trong chương trình lớp 5.



Thông tin phản hồi

Thông tin phản hồi cho nhiệm vụ 1

Phân môn thường thức mỹ thuật lớp 5 có 4 bài

Nội dung:

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm.
- Giáo dục về đẹp của nghệ thuật tạo hình truyền thống Việt Nam.

Cụ thể :

- Tác giả Tô Ngọc Vân và tác phẩm *Thiếu nữ bên hoa huệ*

- Tác giả Nguyễn Đỗ Cung và tác phẩm ***Du kích tập bắn***
- Tác giả Nguyễn Thụ và tác phẩm ***Bác Hồ đi công tác***
- Giới thiệu sơ lược về điêu khắc cổ Việt Nam

Yêu cầu:

- Học sinh biết được đôi nét cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của 3 tác giả có ảnh hưởng lớn đến nền nghệ thuật tạo hình Việt Nam.
- Biết tên và được xem một số tác phẩm tiêu biểu của 3 họa sĩ đó.
- Được nghe giảng và hiểu một cách sơ lược nội dung, giá trị nghệ thuật của 3 bức tranh tiêu biểu của 3 họa sĩ.
- Biết thêm một số tác phẩm khác của 3 họa sĩ đó.
- Thông qua cảm nhận về đẹp của các tác phẩm, hình thành tư duy tạo hình, xúc cảm nghệ thuật khi học tập các phân môn khác cũng như giáo dục cho học sinh ý thức thẩm mỹ trong cuộc sống và sinh hoạt.
- Học sinh hiểu và bước đầu cảm nhận được giá trị của nền nghệ thuật dân tộc thông qua một số tác phẩm điêu khắc truyền thống tiêu biểu. Từ đó giáo dục lòng tự hào, ý thức giữ gìn và phát huy vốn văn hoá dân tộc mà cha ông bao đời tạo dựng.

Thông tin phản hồi cho nhiệm vụ 2

Giảng dạy phân môn Thường thức mỹ thuật ở lớp 5.

Yêu cầu đối với giáo viên:

Khi dạy các bài giới thiệu tác giả và tác phẩm

- Giáo viên phải đọc các tài liệu viết về cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của các tác giả được giới thiệu trong chương trình để mở rộng thêm bên cạnh kiến thức mà sách giáo khoa và sách hướng dẫn cung cấp.



Thiếu nữ bên hoa huệ
(Tô Ngọc Vân)



Du kích tập bắn
(Nguyễn Đỗ Cung)

- Sáng tạo các hình thức dạy học cho phù hợp với bài giảng tranh. Tránh lặp đi lặp lại một cách dạy làm cho học sinh nhàm chán với bài giảng và nhàm chán với những lời giảng của giáo viên về tác phẩm.

- Giáo viên nên có những cách khai thác độc đáo riêng khi phân tích tác phẩm bên cạnh những gợi ý trong sách giáo khoa. Tránh tình trạng phân tích các tác phẩm đều giống nhau như: màu sắc trong sáng, đậm nhạt rõ ràng, đường nét mềm mại... Sự thiếu hụt kiến thức đó của giáo viên sẽ làm cho học sinh không thấy được sự sáng tạo độc đáo của mỗi tác phẩm. Điều đó cũng sẽ gây sự nhàm chán không hứng thú của học sinh đối với bức tranh.

- Giáo viên có thể biến bài giảng về tác giả tác phẩm thành một buổi kể chuyện. Câu chuyện hấp dẫn về tác giả, câu chuyện hấp dẫn về hoàn cảnh ra đời của tác phẩm, nội dung của tác phẩm cũng như cách vẽ màu, cách vẽ hình... của họa sĩ sẽ đưa đến cho học sinh sự nhập tâm một cách tự giác không nhồi nhét và sự cảm nhận tác phẩm một cách có tâm trạng, sự thăng hoa của tác phẩm trong trí tưởng tượng của mỗi cá nhân học sinh. Nếu học sinh nhập tâm tốt, các em có thể kể lại những gì vừa cảm nhận và đó chính là tâm điểm để đánh giá hiệu quả của một giờ học về tác giả và tác phẩm.

- Trực quan của bài giảng thường thức mỹ thuật phải đảm bảo các yếu tố:

- + Tranh phiên bản có hình thức tương đối gần với tác phẩm về màu sắc.
- + Có độ lớn vừa đủ để học sinh tiện theo dõi.
- + Giáo viên có nghệ thuật trình bày trực quan.
- + ứng dụng công nghệ thông tin khi dạy bài Thường thức mỹ thuật ở những trường có điều kiện.

Giáo viên không nên lạm dụng quá nhiều tác phẩm trong bài giảng, điều đó dễ làm cho học sinh phân tán chú ý và sự ghi nhớ, khó đạt được mục tiêu của bài học.

Khi dạy bài giới thiệu điêu khắc cổ Việt Nam:

- Đây là một bài đòi hỏi giáo viên có kiến thức rộng và tổng hợp, từ đó mới có thể khắc sâu kiến thức trọng tâm và giải quyết được ý tưởng của bài học.

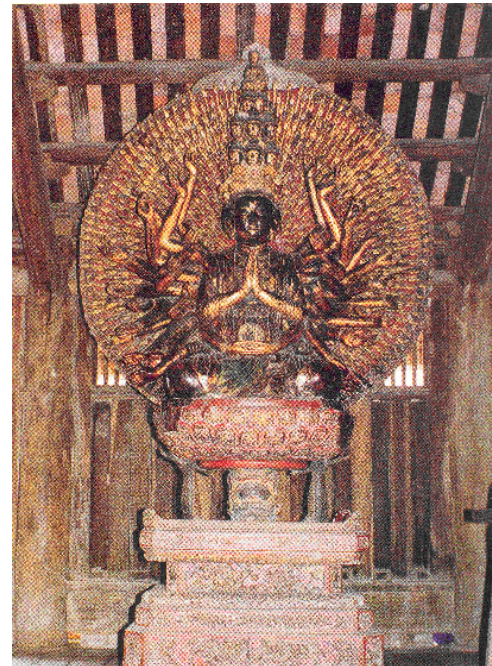
- Giáo viên giới thiệu tượng tròn và phù điêu là hai thể loại trong nghệ thuật điêu khắc, từ đó giảng về một số tác phẩm điêu khắc cổ trong bài.

- Sau bài học phải làm cho học sinh thoải mái về: Tên tác phẩm, chất liệu của tác phẩm, ý nghĩa của tác phẩm và vẻ đẹp nghệ thuật của tác phẩm.

Giáo viên linh hoạt sử dụng các phương pháp dạy học đối với phân môn thường thức mỹ thuật. Với yêu cầu các phương pháp đó phải hấp dẫn lôi cuốn học sinh vào bài và trọng tâm là nhớ tên, hiểu sơ lược về tác giả và tác phẩm.



*Vũ nữ múa
(Điêu khắc Chăm)*



Tượng phật bà nghìn mắt nghìn tay

Thông tin phản hồi cho nhiệm vụ 3

Soạn một trích đoạn và trình bày một trích đoạn bài thường thức mỹ thuật.

Học viên có thể chọn 1 trong 4 bài thường thức mỹ thuật trong chương trình lớp 5 để soạn giảng và trình bày rút kinh nghiệm.

Sau đây, xin giới thiệu một số gợi ý về nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học khi dạy bài: Giới thiệu điều khắc cổ Việt Nam để học viên tham khảo. Phần giới thiệu tác phẩm cũng nhằm mục đích cung cấp thêm tư liệu cho học viên. Trên cơ sở điều kiện vùng miền và khả năng học sinh, giáo viên vận dụng để soạn kế hoạch bài học sao cho phù hợp.

Bài số 9: *Thường thức mỹ thuật*

Giới thiệu sơ lược điều khắc cổ Việt Nam

I. Mục tiêu

- Học sinh bước đầu có sự hiểu biết về điều khắc, điều khắc truyền thống của Việt Nam, biết được tên và nhớ được hình ảnh cũng như hiểu sơ lược nội dung của tác phẩm in trong SGK
- Học sinh phân biệt được thể loại cơ bản, chất liệu của điều khắc truyền thống.
- Giáo dục lòng tự hào về nền văn hoá truyền thống và trách nhiệm trong việc học tập và lao động.

II. Chuẩn bị

- GV: - Tranh ảnh, kiến thức trong SGK và tự sưu tầm
- Tư liệu về những tác phẩm mỹ thuật truyền thống ở địa phương (*nếu có*).
 - Bảng/ đĩa hình, băng/ đĩa tiếng (*nếu có*).

HS: - SGK

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu

Hoạt động 1. Giới thiệu bài

Giáo viên có thể dùng một trong các hình thức sau đây để giới thiệu, nhằm tập trung học sinh vào bài giảng:

- Kể một câu chuyện ngắn về truyền thống văn hoá quê hương mình, câu chuyện đó gắn với di tích mà học sinh đã từng quen biết (*đình, chùa, lăng tẩm ở địa phương*)

- Giáo viên gợi ý cho học sinh kể lại một câu chuyện đã được học trong chương trình lịch sử, câu chuyện đó có liên quan đến một di tích văn hoá tiêu biểu.

- Cho học sinh hát một bài hát dân ca bắc bộ hoặc dân ca Chăm...

...

Từ đó dẫn dắt vào bài:

- Công trình kiến trúc truyền thống với chức năng sinh hoạt văn hoá, tín ngưỡng... còn chứa đựng nhiều tác phẩm nghệ thuật đặc sắc. Ông cha ta thời trước không chỉ lao động sản xuất cần cù mà còn biết tô điểm cuộc sống, phục vụ nhu cầu sinh hoạt, tín ngưỡng bằng lời ca tiếng hát, bằng các cách thức tạo hình độc đáo. Một trong các cách thức tạo hình đó là điêu khắc cổ.

- Giới thiệu bằng trực quan:

+ ảnh chụp tượng phật Adidà: Phục vụ nhu cầu tín ngưỡng, thờ cúng.

+ ảnh chụp tác phẩm Vũ nữ Chăm: Múa hát ca ngợi cuộc sống.

- ảnh chụp phù điêu Đá cầu: Cảnh vui chơi sau những công việc lao động nặng nhọc của người dân lao động.

- ảnh chụp phù điêu Chèo thuyền: Hoặc là cuộc đua vui hoặc là cảnh lao động sản xuất.

Hỏi: Các em có thích biết về những tác phẩm tuyệt đẹp này không?

Kết luận : Giờ học này cô giáo và cả lớp cùng xem một số tác phẩm điêu khắc truyền thống.

Hoạt động 2: Giới thiệu về điêu khắc và điêu khắc truyền thống Việt Nam

(*Chú ý: Hình thức chia cột chỉ nhằm gợi ý các công việc của giáo viên và học sinh trong giờ học*)

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động</i>	<i>Ghi chú</i>
--------------------------------	------------------	----------------

	<i>của học sinh</i>	
Phân chia lớp thành 3 – 4 nhóm để tổ chức các hoạt động trong giờ học. Đưa ra một bức tượng tròn và một bức phù điêu để học sinh so sánh rút ra nhận xét sự giống nhau và khác nhau của 2 tác phẩm. (<i>GV đã chuẩn bị trước bằng mẫu thật</i>) GV kết luận: Đây là 2 tác phẩm điêu khắc : + Giống nhau : Cùng nổi khối và cảm nhận khối bằng mắt và tay. + Khác nhau : Tượng tròn cảm nhận được từ nhiều phía. Phù điêu cảm nhận được từ 1 phía. GV đưa tranh 2 tác phẩm điêu khắc truyền thống trong SGK (<i>1 tượng tròn và 1 phù điêu</i>) và giới thiệu : + Đây là những tác phẩm điêu khắc được làm và đặt trong đình, chùa, tháp... từ rất lâu. + Những tác phẩm này do những người thợ thủ công có đôi bàn tay khéo léo và óc tưởng tượng phong phú làm ra. Họ được gọi là những nghệ nhân và họ không để lại tên trên tác phẩm. + Những tác phẩm này được làm bằng những vật liệu quen thuộc như: Gỗ, đá,	Học sinh tổ chức thành nhóm nhỏ HS thảo luận và đưa ra nhận xét. 1 nhóm nhắc lại kết luận của GV Nhóm cử đại diện nhắc lại 3 đặc điểm của điêu khắc truyền thống Việt Nam.	Cử nhóm trưởng Các nhóm bổ xung ý kiến cho nhau. Các nhóm khác theo dõi và bổ xung. Các nhóm có thể trình bày phát hiện của mình, GV nhận xét.

Hoạt động 3: Nội dung, hình thức thể hiện và giá trị của một số tác phẩm điêu khắc truyền thống đã được giới thiệu trong SGK.

Giới thiệu 3 pho tượng : Phật Ađiđà, Phật Bà Quan Âm nghìn mắt nghìn tay và tượng Vũ nữ Chăm + Gợi ý cho các nhóm thảo luận về : Thể loại tượng tròn hay phù điêu? Được làm ở đâu? Chất liệu của tác phẩm? + Học sinh đọc nội dung trong sách giáo khoa và thảo luận về	Học sinh xem tác phẩm trong SGK và thảo luận theo gợi ý của cô giáo.	

nội dung của 3 bức tượng đó. GV kết luận : + Đây là 3 bức tượng tròn được làm bằng các chất liệu gỗ và đá. * Tượng phật Adidà Là tượng về một vị phật trông coi cõi Tây phương, thế giới cực lạc trong quan niệm của phật giáo. Phật có tấm lòng từ bi phù hộ cho những người làm việc thiện. Tượng thật cao gần 2 mét được đặt trên một bông hoa sen tuyệt đẹp. Tất cả được đặt trên một bệ đá hình bát giác với những hình chạm trổ hoa lá tinh xảo. Phật được tạc ngồi trong tư thế thoải mái. Cách tạc tượng bằng đá rất khéo léo gợi cho người xem có cảm giác về chiếc áo mỏng, buông chùng, uốn lượn theo những nếp cong mềm mại bó sát cơ thể. Những nét khắc đá tài hoa cũng cho ta cảm nhận về một vẻ mặt thuần hậu đang mỉm cười của đức phật , với chiếc mũi dọc dừa, cổ cao 3 ngón, gò mắt cao thanh tú đã diễn tả trí tuệ cao siêu và một nội tâm sâu lắng. Đây là một bức tượng to lớn nhất tạc bằng đá của Việt Nam được làm từ thời nhà Lí. * Tượng Phật bà Quan âm Nghìn mắt nghìn tay Được làm khoảng năm 1656. Tượng có chiều cao toàn bộ gần 4 mét. Quan âm ngồi trên bông hoa sen và được con rồng đội qua biển. Tượng có hình dáng thon thả hơn tượng Phật Adidà. Với hệ thống các cánh tay to nhỏ, trong lòng mỗi bàn tay có hình một con mắt được xếp thành vòng hào quang phía sau. Có 1 đôi cánh tay kết ấn liên hoa và hai đôi cánh tay kết ấn tam muội, còn lại các đôi tay khác đều giang ra hai bên cân đối, nhịp nhàng nhìn như từ một đôi tay được dịch chuyển trong các động tác khác nhau.	HS lắng nghe lời cô giáo giảng và có thể kể lại nội dung của từng bức tượng. HS nghe GV giảng bài và xem những tác phẩm được in trong sách giáo khoa.	Học sinh bổ xung ý kiến xây dựng
---	---	---

Tượng phật bà quan âm nghìn mắt nghìn tay là tác phẩm điêu khắc bậc nhất của nền mỹ thuật tạo hình điêu khắc Việt Nam. * Tượng Vũ nữ Chăm Được làm theo tín ngưỡng dân tộc Chăm. Đây là tượng vũ nữ đang múa điệu Apxara được làm bằng đá sa thạch, cao 62 cm. Tượng được làm vào khoảng cuối thế kỉ thứ 10, hình tượng vũ nữ được diễn tả bằng đá nhưng rất uyển chuyển, tư thế uốn cong toàn bộ, thân hình được nổi lên vừa phô diễn vẻ đẹp con người, vừa mang vẻ đẹp nội tâm và luôn toát lên tính thẩm mỹ thanh cao. Tượng Vũ nữ là một trong những tượng đẹp được gắn bên ngoài các tháp của người Chăm ở Mỹ Sơn (tỉnh Quảng Nam) + Ngoài một số tượng tròn vừa xem, điêu khắc cổ còn có những tác phẩm phù điêu, chạm khắc rất đẹp. Những tác phẩm này được thể hiện ở những bộ tượng bằng đá, những phần gỗ trong đình, trong các nhà chùa vvv... Những tác phẩm phù điêu, chạm khắc có nội dung phản ánh các mặt đời sống của người lao động cùng chung sống trong cộng đồng. Phản ánh cảnh sinh hoạt: Chèo thuyền Phản ánh cảnh vui chơi, hội hè: Đá cầu.		
---	--	--

HS xem các tác phẩm chạm khắc cổ trong SGK

Hoạt động 4. Đánh giá, nhận xét

Khắc sâu kiến thức qua bài học

+ Giáo viên giao nhiệm vụ cho các nhóm HS thảo luận và trình bày lại các vấn đề đã được nghe.

+ Mỗi nhóm kể lại về 1 tác phẩm điêu khắc cổ được in trong SGK

+ Giáo viên kể thêm 1 số tác phẩm đã gợi ý trong SGK như: Tượng Tuyết Sơn, tượng La Hán chùa Tây Phương vv...

+ Giá trị của các tác phẩm điêu khắc cổ rất đáng trân trọng và tự hào, học tập tốt và trang bị ý thức thẩm mỹ lành mạnh cho mình là góp phần giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của cha ông ta đã trao truyền lại.

+ Kết thúc bài học có thể hát lại một bài hát dân ca trong chương trình hát nhạc đã học hoặc cho học sinh xem một số tư liệu qua tranh ảnh, băng hình.

IV. Sản phẩm của chủ đề 2

Sau khi học xong chủ đề 2, học viên hoàn thành các sản phẩm:

+ Thiết kế bài giảng và trình bày thiết kế bài giảng của các phân môn theo tinh thần đổi mới phương pháp dạy học.

+ Trao đổi rút kinh nghiệm trong nhóm và trước lớp về bài giảng.



C. Tổng kết đánh giá

Bài tập 1. Học viên hoàn thành bài tập khi giải quyết nhiệm vụ ngay trong các hoạt động trên lớp.

Bài tập 2. Hãy cho biết ý kiến của mình khi đọc các thông tin sau bằng cách đánh dấu (X) vào tương ứng

STT	Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý
1	Giáo viên phải thực hiện nghiêm túc những nội dung và định hướng trong SGK và SGK khoa mỹ thuật lớp 5		
2	Trong quá trình dạy học không cần thiết phải sử dụng những tài liệu nâng cao hoặc bổ sung cho các bài giảng		
3	Thường xuyên tiếp cận thông tin, nghiên cứu tài liệu ngoài SGK, SGV để bài giảng đạt kết quả cao.		
4	Giáo viên có thể tự mình thay đổi mục tiêu, nội dung và PPDH từng bài sao cho phù hợp với điều kiện địa phương		
5	Cần phải có sự liên hệ thực tế địa phương trong mỗi bài giảng mỹ thuật.		
6	Giáo viên không nhất thiết phải quan tâm đến trạng thái làm bài của học sinh		
7	Học sinh học mỹ thuật thông qua các hoạt động sẽ mang lại hiệu quả cao hơn		
8	Thường xuyên phải dạy học tích hợp các phân môn của môn mỹ thuật và tích hợp môn mỹ thuật với các		

STT	Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý
	môn học khác		
9	Không cần hướng dẫn học sinh tìm và tạo hình từ các nguyên liệu sẵn có ở địa phương.		
10	Học sinh có thể học mỹ thuật mọi nơi, mọi lúc		

Hướng dẫn học theo băng hình

I. Giới thiệu trích đoạn băng hình

Tên trích đoạn băng hình: Tập nặn tạo dáng con vật

Thời gian: 20 phút

Đặc điểm của người học băng hình

Người học là giáo viên tiểu học đã được bồi dưỡng nâng cao chất lượng chuyên môn và đổi mới phương pháp dạy học ở lớp 5. Học viên đã được nghiên cứu tài liệu đổi mới lớp 5 và mô đun bồi dưỡng đổi mới phương pháp dạy học môn mỹ thuật ở tiểu học.

Hiện nay giáo viên tiểu học đang thực hiện các hình thức tổ chức dạy học nhằm nâng cao tính tích cực chủ động sáng tạo của học sinh. Tuy nhiên, cách tổ chức một giờ dạy tập nặn tạo dáng hiện chưa đạt hiệu quả cao, mà đây là phân môn được học sinh yêu thích và giá trị tạo hình cũng như những xúc cảm thẩm mỹ được hình thành qua bài học để đạt hiệu quả hơn so với các phân môn khác. Đặc biệt, giáo viên ở các vùng sâu, vùng xa, thiếu phương tiện học tập và giảng dạy thì khi giải quyết phân môn này còn rất lúng túng, khó tháo gỡ.

Yêu cầu học viên

II. Trước khi xem băng hình

1. Xác định nội dung và mục đích

Nội dung chính:

Bài học hướng dẫn học sinh tập nặn, tạo dáng các con vật quen thuộc bằng cách sử dụng nhiều vật liệu khác nhau.

Mục đích của trích đoạn băng trong bài học:

Học viên có nhận thức về cách tổ chức dạy học theo hướng đổi mới, phương pháp dạy bài tập nặn tạo dáng và tháo gỡ những khó khăn về vật liệu khi giảng dạy phân môn ở địa phương. Đồng thời băng hình cũng đưa đến cách dạy bài mỹ thuật tạo hứng thú cho học sinh khi tự mình tạo ra các sản phẩm tạo hình.

Biện pháp dạy học chính:

GV dạy minh hoạ trên băng hình sử dụng hình thức tổ chức dạy học theo nhóm nhỏ, phát huy tính chủ động tích cực sáng tạo của học sinh. Giáo viên cũng sử dụng nhiều phương pháp dạy học, các kĩ thuật dạy học nhằm thu hút hấp dẫn người học tạo sản phẩm tốt sau bài giảng.

Các hoạt động chính trong giờ học :

- Giới thiệu bài học một cách nhẹ nhàng, hấp dẫn, thu hút sự chú ý của học sinh.
- Giáo viên cùng học sinh nhớ lại cách làm và làm mẫu sản phẩm cụ thể trước lớp.
- Thực hành bằng cách tổ chức hoạt động theo nhóm, lựa chọn vật liệu và tạo hình theo ý thích và sự tưởng tượng.
- Hoạt động đánh giá, nhận xét bằng cách tổ chức trò chơi.

2. Các hoạt động trước khi xem băng :

- Trước khi xem băng học viên cần đọc kĩ mô đun phần tập nặn tạo dáng và phương pháp dạy tập nặn tạo dáng ở lớp 5.
- Học viên đọc kĩ bài số 13 trong sách giáo khoa và sách giáo viên kĩ thuật lớp 5 để nghiên cứu cách giải quyết bài học hiệu quả nhất.

Tài liệu tham khảo: Dạy và học kĩ thuật ở tiểu học - chương trình của Nhật Bản, Đan Mạch Chuyên đề đổi mới SGK lớp 5 trên các tạp chí của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

III. Trong khi xem băng hình

Trong khi xem băng, học viên cần theo dõi kĩ nội dung và phương pháp, cách thức tổ chức dạy học mà băng hình thể hiện. Ghi chép những vấn đề cần trao đổi thảo luận.

Học viên trong khi xem băng hình luôn có ý thức liên hệ với hoàn cảnh, điều kiện giảng dạy và học tập tại địa phương mình, từ đó đề xuất điều chỉnh trên cơ sở những phần học tập được ở băng hình.

Nhận xét, rút kinh nghiệm những tồn tại mà giáo viên dạy trên băng hình còn mắc phải.

Trong quá trình xem, học viên ghi lại kĩ tiến trình bài học, hệ thống câu hỏi gợi ý, các kết luận của từng công đoạn bài giảng, cách sử dụng thiết bị, đồ dùng trực quan, cách sử lý các tình huống phát sinh trong giờ dạy... sau đó có thể nhận xét băng hình chi tiết sau khi xem.

IV. Sau khi xem băng hình

1. Nêu các nhận xét đã ghi chép được, trao đổi với đồng nghiệp để học tập và rút kinh nghiệm những ưu điểm và tồn tại của bài học trên băng hình về:

- + Giờ dạy đã đạt được mục tiêu bài học hay chưa?
 - + Giáo viên có sáng tạo trong các hoạt động dạy - học hay không?
 - + Bài giảng có mang tính đặc trưng vùng miền hay không? Tính thực tế của bài giảng?
 - + Học sinh trong trích đoạn băng hình có thực sự hứng thú khi được tham gia các hoạt động?
 - + Băng hình có đảm bảo tính minh họa cho những vấn đề đã đề cập trong mô đun mỹ thuật 5?
2. Trên cơ sở băng hình và qua thảo luận của cá nhân với đồng nghiệp, học viên tự lập lại kế hoạch bài học tập nặn tạo dáng con vật quen thuộc để làm tư liệu cho mình.
-

ÂM NHẠC

A. Tổng quan về tiểu mô đun



1. Mục tiêu

Sau khi học xong tiểu mô đun này, GV cần đạt:

1.1 Kiến thức

- Nêu được 10 bài hát ở lớp 5.
- Mô tả được 8 bài tập đọc nhạc (TĐN) và các nội dung khác trong SGK Âm nhạc lớp 5.
- Trình bày được phương pháp dạy hát, dạy TĐN và phát triển khả năng âm nhạc.

1.2 Kỹ năng

- Hát đúng 10 bài hát kết hợp vận động, đọc đúng 8 bài TĐN và kết hợp gõ phách, gõ nhịp, đánh nhịp.
- Soạn kế hoạch bài học và dạy thử.
- Sử dụng nhạc cụ gõ đệm cho bài hát và bài TĐN.

1.3 Thái độ

- Quan tâm tới việc giáo dục thẩm mỹ thông qua dạy hát và TĐN.
- Có ý thức cải tiến, sáng tạo trong dạy âm nhạc theo hướng đổi mới phương pháp.
- Cần dạy đủ các nội dung trong SGK.

2. Tài liệu nguồn

- Chương trình tiểu học - NXB Giáo dục 2002.
- Sách giáo khoa, sách giáo viên Âm nhạc lớp 5 - NXB Giáo dục 2006.
- Hỏi - đáp về dạy học âm nhạc lớp 4, 5 - NXB Giáo dục 2006.
- Đĩa âm thanh 10 bài hát và các bài nghe trong SGK Âm nhạc lớp 5.
- Bảng hình trích đoạn dạy âm nhạc theo chương trình lớp 5.

3. Cấu trúc của tiểu mô đun

3.1 Giới thiệu các chủ đề của tiểu mô đun

Tiểu mô đun gồm có 5 chủ đề được thực hiện trong 15 tiết:

Chủ đề 1: Những điểm mới của CT- SGK Âm nhạc lớp 5 (1 tiết).

Chủ đề 2: Bài hát trong SGK (6 tiết).

Chủ đề 3: Bài TĐN trong SGK (4 tiết).

Chủ đề 4: Các nội dung phát triển khả năng âm nhạc (1 tiết).

Chủ đề 5: Soạn kế hoạch bài học dạy âm nhạc lớp 5 (2 tiết).

Tổng kết đánh giá (1 tiết).

3.2. Cách thức triển khai

Mỗi chủ đề sẽ được triển khai theo mô hình GIPO, cụ thể như sau:

1. *Mục tiêu* của chủ đề

2. *Nguồn*: Giới thiệu tài liệu in, tài liệu đĩa hình học tập.

3. *Quá trình*: Đưa ra hệ thống các hoạt động và các nhiệm vụ mà người học cần thực hiện để đạt được mục tiêu của bài học.

4. *Sản phẩm*: Dự kiến kết quả người học được sau khi học xong chủ đề.

4. Phương pháp học tập tiểu mô đun

Trong quá trình học tập, học viên cần thực hiện những công việc sau đây:

- Làm việc cá nhân (đọc tài liệu).
- Trao đổi thảo luận nhóm.
- Nghe băng tiếng.
- Tập các bài hát.
- Tập đọc các bài TĐN.
- Xem băng hình và trao đổi sau khi xem băng.
- Thực hành soạn giảng.
- Thực hiện các hoạt động và tự đánh giá theo yêu cầu trong các chủ đề.

B. Triển khai tiểu mô đun (15 tiết)

Chủ đề 1

Những điểm mới của CT và SGK Âm nhạc 5 (1 tiết)



I. Mục tiêu

Học xong chủ đề này, học viên cần:

- Hiểu rõ mục tiêu chung của môn Âm nhạc lớp 4, 5 và của riêng lớp 5.
- Hiểu rõ những điểm mới của CT - SGK Âm nhạc lớp 5.

II. Nguồn

- Chương trình tiểu học - NXB Giáo dục 2002.
- Sách giáo khoa, sách giáo viên Âm nhạc 5 - NXB Giáo dục 2006.

- Hỏi - đáp về dạy học Âm nhạc lớp 4, 5 - NXB Giáo dục 2006.

III. Quá trình

Hoạt động:

Nghiên cứu Những điểm mới của CT và SGK Âm nhạc lớp 5



Thông tin cơ bản

Trong cuốn **Chương trình tiểu học** - NXB Giáo dục 2002 (trang 74), mục tiêu môn Âm nhạc lớp 4, 5 được ghi như sau:

- Hình thành một trình độ văn hóa âm nhạc tối thiểu cho HS.
- Bước đầu giúp các em làm quen một số kỹ năng đơn giản về ca hát và thói quen tập hát đúng.
- Tạo cho HS hứng thú, niềm vui khi học hát, nghe ca nhạc. Giáo dục năng lực cảm thụ âm nhạc, kích thích tiềm năng nghệ thuật, làm cho đời sống tinh thần của trẻ em thêm phong phú. Góp phần giáo dục tính tập thể, tính kỷ luật, tính chính xác, khoa học.
- Phát triển trí tuệ, bồi dưỡng tình cảm trong sáng, lành mạnh hướng tới cái tốt, cái đẹp. Góp phần làm thư giãn đầu óc trẻ em, làm cân bằng các nội dung học tập khác ở tiểu học.

Từ mục tiêu chung đó, mục tiêu cụ thể của môn Âm nhạc lớp 5 phải đạt tới là:

a) Về kiến thức:

- Học sinh biết hát 10 bài hát quy định trong CT – SGK.
- Biết 4 nhạc cụ Phương Tây.
- Nghe một số ca khúc, dân ca hoặc nhạc không lời.
- Biết 2 chuyện kể về âm nhạc.
- Biết sơ qua về nhịp 2/4, 3/4 qua bài TĐN.

b) Về kỹ năng:

- Hát đúng các bài hát trong SGK và tập hát diễn cảm.
- Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ các bài TĐN trong SGK.

c) Về thái độ:

- Giúp các em yêu thích nghệ thuật âm nhạc, hào hứng tham gia các hoạt động âm nhạc ở trong và ngoài nhà trường.

- Có ý thức khi hát phải thể hiện đúng giai điệu và diễn cảm; khi tập đọc nhạc phải nhớ tên nốt, đọc đúng cao độ, trường độ và gõ nhịp hoặc gõ phách đệm



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Đọc tài liệu, trao đổi trong nhóm về mục tiêu môn học, phân tích những ý chính trong mục tiêu.

Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu SGK Âm nhạc lớp 5, trao đổi trong nhóm về những điểm mới của CT- SGK Âm nhạc lớp 5.



Thông tin phản hồi

1- Mục tiêu giáo dục văn hoá âm nhạc được xem là ý tưởng cơ bản của môn học. Giáo dục văn hóa âm nhạc là dạy cho HS biết hát, biết nghe và cảm thụ âm nhạc, có những hiểu biết sơ lược về một số vấn đề liên quan tới âm nhạc như: tác giả, tác phẩm, các sinh hoạt âm nhạc trong cộng đồng, tác dụng của âm nhạc trong đời sống...

Giáo dục văn hóa âm nhạc không đặt ra vấn đề đi sâu vào giảng dạy nhạc lý, xướng âm, dạy học nhạc cụ vì thời lượng dành cho môn âm nhạc ở tiểu học mỗi tuần chỉ có 1 tiết (35 phút), đối tượng học tập là hàng triệu HS, môn Âm nhạc chỉ là một phương tiện để góp phần giáo dục toàn diện theo mục tiêu chung của bậc tiểu học.

2- SGK Âm nhạc lớp 5 (mới) có nội dung và cấu trúc khác với SGK Hát-Nhạc lớp 5 (cũ) điều đó thể hiện sự đổi mới về CT và SGK. Cụ thể là:

- SGK Hát-Nhạc lớp 5 cũ có 8 bài hát, SGK Âm Nhạc lớp 5 mới có 10 bài hát (bao gồm một số bài trong sách cũ và bổ sung thêm một số bài mới). Tuy số lượng bài hát có nhiều hơn sách cũ nhưng không làm cho chương trình nặng thêm vì phần TĐN được giảm nhẹ và bỏ hẳn dạy lý thuyết.

- Phần TĐN trong sách mới có 8 bài viết trên giọng Đô 5 âm hoặc 7 âm. Giai điệu và tiết tấu của các bài TĐN đều rất đơn giản, không có nhịp lấy đà, hầu hết dùng nhịp 2/4, chỉ có 2 bài nhịp 3/4.

Thời lượng dành cho ôn tập bài hát và tập đọc nhạc trong SGK có tỉ lệ cao, do đó nội dung sách được giảm nhẹ nhiều.

- Cấu trúc SGK Âm Nhạc mới hoàn toàn khác sách Hát - Nhạc lớp 5 cũ. Sách Âm Nhạc lớp 5 mới có mô hình cấu trúc thống nhất với cách trình bày ở sách Âm Nhạc lớp 4. Mỗi bài hát trong SGK Hát-Nhạc lớp 5 cũ được dạy trong 3 tiết, có xen kẽ nội dung TĐN, lý thuyết, âm nhạc thường thức. SGK Âm Nhạc lớp 5 mới mỗi bài hát chỉ dạy

trong 2 tiết. Tiết thứ nhất dạy bài hát, tiết thứ 2 ôn tập bài hát và thêm một nội dung mới, thường là TĐN. Bài hát còn được ôn luyện trong các tiết ôn tập sau đó.

Nhìn tổng thể, SGK Âm Nhạc lớp 5 đã cố gắng thể hiện tính vừa sức, bám sát mục tiêu môn học và những quy định của chương trình khung.

Để hiểu rõ hơn giữa SGK mới và cũ, các bạn hãy nghiên cứu bảng so sánh dưới đây:

Bảng so sánh chương trình và SGK Hát-Nhạc lớp 5 (cũ) với chương trình và SGK Âm nhạc lớp 5 (mới)

<i>SGK Hát-Nhạc lớp 5 (cũ) 32 tiết/32 tuần</i>	<i>SGK Âm nhạc lớp 5 (mới) 35 tiết/35 tuần</i>
Bài 1:- Ôn 2 bài hát đã học ở lớp 4. - Ôn tập đọc nhạc.	Tiết 1: Ôn tập một số bài hát đã học.
Bài 2: Học bài hát: “Cánh chim tuổi thơ”.	Tiết 2: Học hát bài: “Reo vang bình minh”.
Bài 3:- Học bài hát: “Cánh chim tuổi thơ” (tiếp theo). - Tập đọc nhạc.	Tiết 3: - Ôn tập bài hát: “Reo vang bình minh”. - Tập đọc nhạc: TĐN số 1.
Bài 4:- Học bài hát: “Cánh chim tuổi thơ” (tiếp theo và hết). - Giới thiệu về cường độ.	Tiết 4: Học hát bài: “Hãy giữ cho em bầu trời xanh”.
Bài 5:- Học bài hát: “A lê”. - Giới thiệu sơ lược về cây đàn ghita.	Tiết 5:- Ôn tập bài hát: “Hãy giữ cho em bầu trời xanh”. - Tập đọc nhạc: TĐN số 2.
Bài 6:- Học bài hát: “A lê” (tiếp theo). - Tập đọc nhạc: Vị trí nốt Fa trên khuông	Tiết 6: Học hát bài: “Con chim hay hát”.
Bài 7: - Học bài hát: “A lê” (tiếp theo và hết)	Tiết 7:- Ôn tập bài hát: “Con chim hay hát”.

<i>SGK Hát-Nhạc lớp 5 (cũ) 32 tiết/32 tuần</i>	<i>SGK Âm nhạc lớp 5 (mới) 35 tiết/35 tuần</i>
- Tập đọc nhạc có nốt Fa	- Ôn tập TĐN số 1, TĐN số 2
Bài 8:- Học bài hát: “Những bông hoa, những bài ca” - Hình nốt trắng có chấm đôi	Tiết 8: - Ôn tập 2 bài hát: “Reo vang bình minh”, “Hãy giữ cho em bầu trời xanh”. - Nghe nhạc.
Bài 9:- Học bài hát: “Những bông hoa, những bài ca” (tiếp theo). - Tập đọc nhạc: Ôn tập về nhịp 3/4	Tiết 9: -Học hát bài: “Những bông hoa, những bài ca”.
Bài 10:- Học bài hát: “Những bông hoa, những bài ca” (tiếp theo và hết). - Tập đọc nhạc: Bài tập nhịp 3/4	Tiết 10:- Ôn tập bài hát:“Những bông hoa, những bài ca”. - Giới thiệu một số nhạc cụ nước ngoài.
Bài 11: Học bài hát: “Reo vang bình minh”.	Tiết 11: -Tập đọc nhạc: TĐN số 3. - Nghe nhạc.
Bài 12: - Học bài hát: “Reo vang bình minh” (tiếp theo). - Tập đọc nhạc: Bài tập tiết tấu.	Tiết 12: - Học hát bài: “ước mơ”.
Bài 13:- Học bài hát: “Reo vang bình minh” (tiếp theo và hết). - Tập đọc nhạc: Bài tập chép nhạc.	Tiết 13: - Ôn tập bài hát:“ ước mơ”. - Tập đọc nhạc: TĐN số 4.
Bài 14: - Ôn tập một và kiến thức ghi chép nhạc	Tiết 14:- Ôn tập 2 bài hát:“Những bông hoa, những bài ca”, “ ước mơ”. - Nghe nhạc.
Bài 15: - Ôn tập 4 bài hát đã học.	Tiết 15: - Ôn tập TĐN số 3, TĐN số 4.

<i>SGK Hát-Nhạc lớp 5 (cũ) 32 tiết/32 tuần</i>	<i>SGK Âm nhạc lớp 5 (mới) 35 tiết/35 tuần</i>
- Tập đọc nhạc: Ôn tập nhịp 2/4 và 3/4	- Kể chuyện âm nhạc
Bài 16: Kiểm tra học kì.	Tiết 16: Học bài hát do địa phương tự chọn.
Bài 17: Kiểm tra học kì (tiếp theo).	Tiết 17: - Ôn tập và kiểm tra 2 bài hát: “Reo vang bình minh”, “Hãy giữ cho em bầu trời xanh”. - Ôn tập TĐN số 2.
Bài 18: Học bài hát: “Đất nước tươi đẹp sao”	Tiết 18: - Ôn tập và kiểm tra 2 bài hát: “Những bông hoa, những bài ca”, “ước mơ” - Ôn tập TĐN số 4.
Bài 19: - Học bài hát: “Đất nước tươi đẹp sao” (tiếp theo). - Giới thiệu nốt Si trên khuông	Tiết 19: - Học hát bài: “Hát mừng”.
Bài 20: - Học bài hát: “Đất nước tươi đẹp sao” (tiếp theo và hết). - Tập đọc nhạc: áp dụng nốt Si	Tiết 20: - Ôn tập bài hát: “Hát mừng”. - Tập đọc nhạc: TĐN số 5.
Bài 21: - Học bài hát: “Lý cây bông”.	Tiết 21: - Học hát bài: “Tre ngà bên Lăng Bác”.
Bài 22: - Học bài hát: “Lý cây bông” (tiếp theo). - Giới thiệu hình nốt tròn. Nhịp 4/4.	Tiết 22: - Ôn tập bài hát: “Tre ngà bên Lăng Bác”. - Tập đọc nhạc: TĐN số 6.
Bài 23: - Học bài hát: “Lý cây bông” (tiếp theo và hết). - Tập đọc nhạc: Nhịp 4/4.	Tiết 22: - Ôn tập 2 bài hát: “Hát mừng”, “Tre ngà bên Lăng Bác”. - Ôn tập TĐN số 6.

<i>SGK Hát-Nhạc lớp 5 (cũ) 32 tiết/32 tuần</i>	<i>SGK Âm nhạc lớp 5 (mới) 35 tiết/35 tuần</i>
Bài 24: - Học bài hát: "Em là bông hồng nhỏ"	Tiết 24: - Học hát bài: "Màu xanh quê hương"
Bài 25: - Học bài hát: "Em là bông hồng nhỏ" (tiếp theo). - Tập đọc nhạc: Nhịp 4/4.	Tiết 25:- Ôn tập bài hát: "Màu xanh quê hương". - Tập đọc nhạc: TĐN số 7.
Bài 26: - Học bài hát: "Em là bông hồng nhỏ" (tiếp theo và hết).	Tiết 26: - Học hát bài: "Em vẫn nhớ trường xưa".
Bài 27: - Học bài hát: "Tre ngà bên Lăng Bác".	Tiết 27: - Ôn tập bài hát: "Em vẫn nhớ trường xưa". - Tập đọc nhạc: TĐN số 8.
Bài 28: - Học bài hát: "Tre ngà bên Lăng Bác" (tiếp theo). - Tập đọc nhạc: Bài tập nhịp 3/4.	Tiết 28: - Ôn tập 2 bài hát: "Màu xanh quê hương", "Em vẫn nhớ trường xưa". - Kể chuyện âm nhạc.
Bài 29: - Học bài hát: "Tre ngà bên Lăng Bác" (tiếp theo và hết). - Tập đọc nhạc: Bài tập tiết tấu.	Tiết 29: - Ôn tập TĐN số 7, TĐN số 8. - Nghe nhạc.
Bài 30: -Ôn tập 4 bài hát trong học kì 2 - Giới thiệu đàn Oóc gan diên tử	Tiết 30: -Học hát bài: "Dàn đồng ca mùa hạ".
Bài 31:- Tập đọc nhạc: Ôn tập một số kiến thức về đọc chép nhạc	Tiết 31: - Ôn tập bài hát:"Dàn đồng ca mùa hạ" - Nghe nhạc.
Bài 32: Kiểm tra.	Tiết 32: - Học bài hát do địa phương tự chọn.
	Tiết 33: - Ôn tập và kiểm tra 2 bài hát:"Tre ngà bên Lăng Bác", "Màu xanh quê hương". - Ôn tập TĐN số 6.

<i>SGK Hát-Nhạc lớp 5 (cũ) 32 tiết/32 tuần</i>	<i>SGK Âm nhạc lớp 5 (mới) 35 tiết/35 tuần</i>
	Tiết 34: - Ôn tập và kiểm tra 2 bài hát: “Em vẫn nhớ trường xưa”, “Dàn đồng ca mùa hạ”. - Ôn tập TĐN số 8.
	Tiết 35: Tập biểu diễn các bài hát.

IV. Sản phẩm

Ghi lại những vấn đề mới đã tiếp nhận được từ chương trình, SGK Âm nhạc lớp 5.

Chủ đề 2

Bài hát trong SGK Âm nhạc 5 (6 tiết)



I. Mục tiêu

Học xong chủ đề này, học viên cần:

- Biết hát và hát đúng 10 bài trong SGK có kết hợp vận động.
- Biết kết hợp một số hoạt động với các bài hát.

II. Nguồn

- Chương trình tiểu học - NXB Giáo dục 2002.
- Sách giáo khoa, sách giáo viên Âm nhạc lớp 5 - NXB Giáo dục 2006.
- Đĩa âm thanh 10 bài hát và các bài nghe trong SGK Âm nhạc lớp 5.

III. Quá trình

Hoạt động:

Luyện tập các Bài hát trong SGK Âm nhạc lớp 5



Thông tin cơ bản

Mười bài hát được chọn vào SGK Âm Nhạc 5 gồm có:

- *Reo vang bình minh* (Lưu Hữu Phước)
- *Hãy giữ cho em bầu trời xanh* (Huy Trân)
- *Con chim hay hát* (Phan Huỳnh Điểu).

- *Những bông hoa, những bài ca* (Hoàng Long)
- *Ước mơ* (Nhạc: Trung Quốc, Lời Việt: An Hoà)
- *Hát mừng* (dân ca H'rê. Lời: Lê Toàn Hùng)
- *Tre ngà bên Lũng Bác* (Hàn Ngọc Bích).
- *Màu xanh quê hương* (Dân ca Khơme Nam Bộ. Lời mới: Nam Anh)
- *Em vẫn nhớ trường xưa* (Thanh Sơn)
- *Dàn đồng ca mùa hạ* (Nhạc: Lê Minh Châu, Thơ: Nguyễn Minh Nguyên)

Các bài hát trên đã được dàn dựng thu đĩa CD để phục vụ cho dạy học ở các trường tiểu học.



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Nghe băng-đĩa từng bài hát đồng thời theo dõi bản nhạc trong SGK.

Nhiệm vụ 2: Tập hát từng bài theo hướng dẫn của GV (hoặc tập hát theo băng đĩa).

Nhiệm vụ 3: Luyện tập theo nhóm và cá nhân. Tìm động tác vận động phụ họa cho các bài và mỗi nhóm chọn một bài để biểu diễn.



Thông tin phản hồi

Trong số 10 bài được chọn trong SGK, có 4 bài đã sử dụng trong sách Hát-Nhạc cũ là:

- *Reo vang bình minh* (Lưu Hữu Phước)
- *Những bông hoa, những bài ca* (Hoàng Long)
- *Tre ngà bên Lũng Bác* (Hàn Ngọc Bích).
- *Dàn đồng ca mùa hạ* (Nhạc: Lê Minh Châu, Thơ: Nguyễn Minh Nguyên)

6 bài mới được chọn trong SGK Âm nhạc lớp 5 là:

- *Hãy giữ cho em bầu trời xanh* (Huy Trân)
- *Con chim hay hát* (Phan Huỳnh Điểu).
- *Ước mơ* (Nhạc: Trung Quốc, Lời Việt: An Hoà)
- *Hát mừng* (dân ca H'rê. Lời: Lê Toàn Hùng)
- *Màu xanh quê hương* (Dân ca Khơme Nam Bộ. Lời mới: Nam Anh)
- *Em vẫn nhớ trường xưa* (Thanh Sơn)

Một số điểm cần lưu ý trong các bài hát:

+ Bài *Hãy giữ cho em bầu trời xanh* (Huy Trân) viết về chủ đề bảo vệ hòa bình. Tác giả ghi trên bản nhạc là *nhịp đi*, đoạn nhạc thứ nhất (a) cần thể hiện tiếng hát mạnh mẽ, rần rỏi. Sang đoạn thứ 2 (b) âm nhạc không còn mang tính chất nhịp đi- hành khúc nên cần hát với tình cảm vui tươi sôi nổi. Đoạn này không có lời ca mà chỉ hát giai điệu trên một âm La, do đó cần phải luyện tập kỹ để thể hiện đúng cao độ các nốt nhạc

+ Bài *Ước mơ* (Nhạc: Trung Quốc, Lời Việt: An Hoà): Đây là một bài hát mang tính chất trữ tình với nét nhạc nhẹ nhàng, mềm mại, giai điệu viết trên giọng thứ. Khi hát cần phải ngân giọng và chú ý hát đúng những tiếng có dấu luyện. Màu sắc của bài hát mang rõ âm hưởng âm nhạc Trung Hoa qua giai điệu tha thiết, triu mến, giàu tình cảm. Âm nhạc như gợi lên hình ảnh “những nàng tiên” đang hát múa uyển chuyển, thướt tha, chúng ta thường gặp trong những tiết mục sân khấu đậm tính dân tộc của văn hóa Trung Quốc.

+ Bài *Hát mừng* (dân ca H’rê. Lời: Lê Toàn Hùng): Đây là một khúc dân ca của đồng bào dân tộc H’rê - Tây Nguyên. Toàn bộ giai điệu xây dựng trên một âm hình tiết tấu đơn giản. Khi dạy hát bài này, GV cho các em HS vận động phụ họa theo động tác quen thuộc của các phụ nữ dân tộc Tây Nguyên trong dịp lễ hội vui chơi. Họ vừa đi vòng tròn, vừa nhún chân, hai tay nắm lại, giơ lên, đưa ra phía trước, phía sau nhịp nhàng theo tiếng cồng chiêng.

Chú ý: Những nốt hoa mỹ (luyện nhỏ) trong bài hát không yêu cầu phải thể hiện đầy đủ.

+ Bài *Màu xanh quê hương* (Dân ca Khome Nam Bộ. Lời mới: Nam Anh): Bài hát này gồm những câu dài, khi hát phải biết cách lấy hơi đúng chỗ. Đối với trẻ em rất khó thực hiện câu hát dài nên cần phải:

- Chia câu hát và hướng dẫn cách lấy hơi cuối câu.

- Bỏ nốt hoa mỹ (luyện nhỏ) trong câu hát “rung rinh rung rinh” và “tung tăng tung tăng” (chữ “rinh”, chữ “tăng” cuối cùng).

- Chia thành 2 nhóm hát nối tiếp theo sự điều khiển của GV.

Lời 1:

Nhóm 1 hát: Xanh xanh quê hương... nơi đây.

Nhóm 2 hát: Lung linh lung linh... tươi thêm.

Nhóm 1 hát: Rung rinh rung rinh... bên đường.

Nhóm 2 hát: Tung tăng tung tăng... tới trường.

Lời 2: Cách chia tương tự như trên

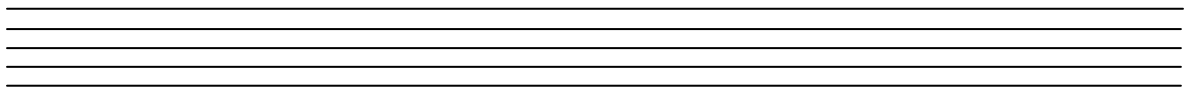
Chú ý: Chữ "trường" ở nốt nhạc cuối cùng của lời ca thứ nhất phải kéo dài trường độ 2 phách rồi mới hát tiếp sang lời 2 (trên nốt nhạc có dấu miền nhịp).

Không nên hát như cách thể hiện trên băng đĩa, chữ "trường" ứng vào nốt móc đơn rồi hát ngay sang lời 2.

+ Bài *Em vẫn nhớ trường xưa* (Thanh Sơn): Trong bài có 2 chỗ khó thể hiện về cao độ và trường độ, đó là câu hát: "trường học này là cây hoa", "còn nụ cười là hương hoa".

GV phải cho HS nghe đàn, nghe hát mẫu nhiều lần và hướng dẫn tập hát thật chậm để các em có thể hát đúng nhạc với các nốt: Mi Mi Mi Mi Son Son, Pha Pha Pha Pha La La.

+ Bài *Con chim hay hót* (Phan Huỳnh Điểu): Trong bài có một chỗ khó thể hiện về tiết tấu, đó là câu hát "nó hát le te la ta mà nó bay vô nhà"



Chữ "ta" ứng với nốt móc đơn có chấm đôi, chữ "mà" ứng với móc kép, chữ "nó" có luyến 2 nốt. Khi tập câu hát trên, GV phải cho HS nghe đàn, nghe hát mẫu nhiều lần và dạy thật chậm, sau đó mới cho hát đúng tốc độ cần thiết để kết nối với câu hát trước và sau đó.

IV. Sản phẩm

Ghi tên những bài hát đã nắm được, những bài hát còn phải luyện tập thêm.

Chủ đề 3

Các bài TĐN trong SGK Âm nhạc 5 (4 tiết)



I. Mục tiêu

Sau khi học xong chủ đề này, học viên cần:

- Đọc đúng 8 bài TĐN kết hợp gõ phách, gõ nhịp, đánh nhịp.

II. Nguồn

- Chương trình tiểu học - NXB Giáo dục 2002.

- Sách giáo khoa, sách giáo viên Âm nhạc 5 - NXB Giáo dục 2006.
- Hỏi - đáp về dạy học âm nhạc lớp 4, 5 - NXB Giáo dục 2006.

III. Quá trình

Hoạt động:

Luyện tập Các bài TĐN trong SGK Âm nhạc lớp 5



Thông tin cơ bản

ở lớp 4, HS đã được học 8 bài TĐN. Đến lớp 5, SGK cũng bố trí nội dung TĐN gồm 8 bài. Những bài TĐN được đánh số từ 1 đến 8 là các trích đoạn ca khúc hoặc do tác giả SGK biên soạn. Mỗi bài đều có lời ca để sau khi tập đọc nốt nhạc xong, HS có thể ghép lời.

Những bài TĐN nhằm giúp HS tiếp tục làm quen, ghi nhớ các kí hiệu âm nhạc đơn giản và tập "giải mã" những kí hiệu đó, tức là đọc lên thành âm điệu đúng cao độ, trường độ quy định, biết gõ phách, gõ nhịp. Cần lưu ý là, dạy TĐN ở lớp 4 cũng như lớp 5 chỉ nhằm cung cấp cho HS những kiến thức hết sức sơ giản về ký âm và bước đầu tập luyện một số kỹ năng đọc nhạc ở mức độ hết sức nhẹ nhàng, hoàn toàn không nên đặt ra yêu cầu quá cao và cũng không cần giảng giải về lý thuyết, Các bài TĐN chủ yếu viết ở thang 5 âm hoặc 7 âm không đầy đủ với âm chủ là nốt Đô và âm vực trong phạm vi một quãng 8 (Đô₁ - Đô₂) hoặc nhỏ hơn một quãng 8. Âm hình tiết tấu của các bài TĐN chỉ dùng nốt đen, nốt trắng, móc đơn, lặng đen. Có 1 bài dùng nốt đen chấm đôi (TĐN số 5), 2 bài có dùng nốt trắng chấm đôi (TĐN số 2, số 8) đều viết ở nhịp 3/4.

Nói chung, các bài TĐN của sách lớp 5 đều ngắn gọn, đơn giản, dễ đọc, mỗi bài thường chỉ dài 8 nhịp, bài dài nhất cũng không quá 16 nhịp.



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Luyện tập các bài TĐN theo hướng dẫn của giảng viên.

Nhiệm vụ 2: Luyện tập theo nhóm và cá nhân. Tập gõ phách, gõ nhịp, đánh nhịp theo từng bài.

Nhiệm vụ 3: Cá nhân tìm hiểu, phân tích các bài TĐN.



Thông tin phản hồi

Qua mỗi bài TĐN, GV cần giúp HS ghi nhớ vị trí nốt nhạc, tập đọc đúng cao độ, trường độ. Đọc nhạc không phải là "nói tên" của nốt nhạc mà phải "đọc như hát" để âm thanh vang lên có độ ngân, độ vang. Khi đọc các bài tập đều nên gõ phách (hoặc gõ nhịp) đệm theo. Tập đánh nhịp 2 kết hợp với bài TĐN là công việc tương đối dễ nhưng đánh nhịp 3 với bài TĐN nhịp 3 sẽ khó hơn, khi đó cần phải đọc lưu loát, đọc đúng trước khi kết hợp đánh nhịp.

Dạy TĐN lớp 5 là một biện pháp rèn luyện giúp cho HS nghe âm thanh chuẩn xác, bước đầu biết cách thể hiện các ký hiệu ghi nhạc đọc lên thành giai điệu. Rèn luyện tập đọc nhạc tốt sẽ góp phần cho việc học các bài hát chính xác hơn, phát triển tai nghe âm nhạc và đây cũng chính là một hình thức để giáo dục văn hóa âm nhạc như mục tiêu chương trình môn học đã đề ra.

Dạy TĐN cho HS tiểu học cũng cần có một quy trình, tuy nhiên GV có thể vận dụng linh hoạt quy trình đó cho phù hợp với đối tượng học tập và điều kiện, năng lực dạy học cụ thể của từng GV.

GV có thể đặt thêm lời mới vào các bài TĐN để hát cho HS nghe hoặc động viên HS tập sáng tác lời nhằm phát huy tính tích cực sáng tạo của các em.

Dưới đây, các bạn hãy tham khảo, phân tích một số bài TĐN:

+ TĐN số 1:

Bài TĐN nhịp 2/4 gồm có 8 nhịp tạo thành một đoạn nhạc 2 câu:

Câu 1: 4 nhịp, kết ở nốt Mi trắng.

Câu 2: 4 nhịp, kết ở nốt Đô trắng.

Hai câu xây dựng trên một âm hình tiết tấu giống nhau. Giai điệu của câu 2 gần giống câu 1, chỉ thay đổi 3 nốt (Son, Rê, Đô).

Cao độ của bài sử dụng 4 âm: Đô - Rê - Mi - Son.

+ TĐN số 2:

Bài nhạc nhịp 3/4 gồm có 8 nhịp tạo thành một đoạn có 2 câu:

Câu 1: 4 nhịp, kết ở nốt Son trắng chấm đôi.

Câu 2: 4 nhịp, kết ở nốt Đô trắng chấm đôi.

Hai câu xây dựng trên một âm hình tiết tấu. Cao độ của bài sử dụng 5 âm (thang 5 âm): Đô - Rê - Mi - Son - La.

Trong bài có nốt trắng chấm đôi bằng 3 phách, vừa tròn một ô nhịp 3/4.

+ TĐN số 3:

Đây là một bài hát viết cho lứa tuổi mẫu giáo. Cấu trúc âm nhạc gồm một đoạn, 2 câu.

Câu 1: 4 nhịp, kết ở nốt Son trắng.

Câu 2: 6 nhịp, kết ở nốt Đô trắng (câu thứ hai có tính chất mở rộng sau khi đã kết thúc về âm chủ ở nhịp thứ 8. Nhịp 9 và nhịp 10 được xem là mở rộng của câu nhạc làm thành kết bổ sung).

Mỗi câu nhạc được xây dựng trên một âm hình tiết tấu không giống nhau. Cao độ của bài sử dụng 5 âm: Đô - Rê - Mi - Son - La.

+ TĐN số 4:

Đây là một trích đoạn trong bài hát "Nhớ ơn Bác" (đoạn b). Đoạn nhạc gồm có 2 câu, xây dựng trên một âm hình tiết tấu:

Câu 1: 4 nhịp, kết ở nốt Son trắng.

Câu 2: 4 nhịp, kết ở nốt Đô trắng.

Cao độ của bài sử dụng 5 âm: Đô - Rê - Mi - Son - La (Đố).

Dựa theo cách phân tích trên, các bạn có thể tự tìm hiểu, phân tích các bài TĐN số 5, 6, 7, 8, chỉ ra những đặc điểm của từng bài. Nếu có điều gì chưa rõ, bạn có thể hỏi thêm giảng viên

IV. Sản phẩm

Ghi tên những bài TĐN đã nắm vững, những bài còn phải luyện tập thêm.

Chủ đề 4

Các nội dung phát triển khả năng âm nhạc
trong SGK Âm nhạc lớp 5 (1 tiết)



I. Mục tiêu

Học xong chủ đề này, học viên cần:

- Hiểu biết các nội dung: Giới thiệu nhạc cụ, kể chuyện âm nhạc, nghe nhạc.
- Biết các yêu cầu cần đạt khi giới thiệu nội dung phát triển khả năng âm nhạc.

II. Nguồn

- Chương trình tiểu học - NXB Giáo dục 2002.
- Sách giáo khoa, sách giáo viên Âm nhạc lớp 5 - NXB Giáo dục 2006.
- Hỏi - đáp về dạy học Âm nhạc lớp 4, 5 - NXB Giáo dục 2006.

III. Quá trình

Hoạt động:

Tìm hiểu Các nội dung phát triển khả năng âm nhạc trong SGK Âm nhạc lớp 5



Thông tin cơ bản

Nội dung *phát triển khả năng âm nhạc* trong SGK Âm nhạc 5 có 3 chuyên mục là:

- Giới thiệu 4 nhạc cụ phương Tây phổ biến.
- Hai chuyện kể âm nhạc, qua đó giới thiệu 2 tác giả âm nhạc: 1 tác giả Việt Nam (nghệ sĩ Cao Văn Lầu) và 1 tác giả thế giới (nhạc sĩ Bét-tô-ven)
- Mục *Nghe nhạc* được quy định một phần thời lượng trong 3 tiết học của Học kì 1 và 2 tiết học của Học kì 2. Mục *Nghe nhạc* trong SGK là một "nội dung mở". GV có thể chọn bài *nhạc hát* hoặc *nhạc đàn* cho HS nghe qua sự thể hiện của GV hoặc sử dụng băng đĩa.



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Đọc các nội dung trong SGK theo như thông tin.

Nhiệm vụ 2: Trao đổi nhóm về yêu cầu của các chuyên mục và phương pháp dạy học từng nội dung cụ thể.



Thông tin phản hồi

1. Trong SGK có hình ảnh 4 nhạc cụ là kèn Trompette, Clarinette, Flute (Sáo) và kèn Saxophone. Bạn hãy tham khảo thêm ở sách giáo viên Âm nhạc 5 và cuốn *Hỏi đáp dạy âm nhạc 4, 5*.

Khi giới thiệu về nhạc cụ, GV chỉ cần cho HS biết tên gọi, hình dạng, âm sắc của từng nhạc cụ, không cần giảng sâu về tính năng nhạc cụ. Nếu có nhạc cụ thật để giới thiệu thì rất tốt nhưng nói chung đó là việc khó thực hiện đối với GV. Trường hợp không có nhạc cụ thật, GV dùng tranh ảnh cho HS nhận biết, dùng âm sắc mô phỏng các nhạc cụ của đàn phím điện tử cho các em nghe. Trong đĩa nhạc Giáo khoa Âm nhạc lớp 5, người ta có giới thiệu âm sắc của 4 nhạc cụ nói trên qua trình diễn trích đoạn các tác phẩm âm nhạc. GV nên tận dụng phương tiện đó để phục vụ giảng dạy.

2. SGK Âm nhạc lớp 5 có 2 câu chuyện âm nhạc:

- Nghệ sĩ Cao Văn Lầu (tiết 15)
- Khúc nhạc dưới trăng (tiết 28)

Qua 2 câu chuyện nhằm giới thiệu cho HS biết tên tuổi 2 danh nhân âm nhạc: nhạc sĩ Cao Văn Lầu thuộc dòng âm nhạc dân gian truyền thống của Việt Nam và nhạc sĩ Bét-tô-ven thuộc dòng âm nhạc cổ điển châu Âu.

Đối với HS tiểu học, việc giới thiệu tác giả thường thông qua một câu chuyện cụ thể hoặc một bài viết ngắn gọn. Điều quan trọng là phải cho HS được nghe ít nhất 1 tác phẩm hoặc trích đoạn âm nhạc của tác giả đó. Trong đĩa CD giáo khoa Âm nhạc 5, người ta có giới thiệu bản *Dạ cổ hoài lang* của Cao Văn Lầu và trích đoạn nhạc bản *sô-nát ánh trăng* của Bét-tô-ven

Ngoài 2 chuyện kể Âm nhạc trong SGK mà GV phải trực tiếp giảng dạy còn có 3 mẫu chuyện Âm nhạc được đưa vào mục *Bài đọc thêm*. Đó là bài: *Bác Hồ với bài hát Kết đoàn* (tiết 1). GV cần tham khảo bài hát "Kết đoàn" ở sách GV. Bài *Chiếc công của nữ thần A-tê-na* (tiết 7). Đây là một câu chuyện thần thoại Hy Lạp nói về chiếc công, một nhạc cụ gỗ được coi như một vật thiêng. Muốn tham khảo thêm về công chiêng, bạn có thể đọc ở cuốn *Hỏi đáp dạy học Âm nhạc 4, 5- NXB Giáo Dục 2006*. Bài đọc thêm *Người bạn thân thiết của chúng ta* (tiết 31) nói về sự gần gũi và tác động của âm nhạc với tuổi thơ. Đoạn trích đó được biên soạn trích từ cuốn sách "Âm nhạc ở quanh ta" của nhạc sĩ Phạm Tuyên - NXB Kim Đồng 1987. Về các bài đọc thêm trong SGK, GV không dạy trên lớp nhưng cần nhắc HS đọc kỹ và sẽ giải đáp thắc mắc khi có yêu cầu của các em

3. Phần *Nghe nhạc* trong SGK Âm nhạc lớp 5 có ở các tiết 8, 11, 14, 29 và 31. Đó là nội dung mở, GV có thể tự chọn bài trong HS nghe từ các ca khúc thiếu nhi, dân ca hoặc nhạc không lời. Chuyên mục *Nghe nhạc* phải có lời giới thiệu, bình luận ngắn gọn hoặc cho các em nhận xét, phát biểu cảm tưởng (tất nhiên ở mức độ đơn giản). GV có thể tự biểu diễn nhạc phẩm bằng tiếng hát, tiếng đàn của mình hoặc cho HS nghe qua băng đĩa, thường thường phải trình bày 2 lần trước và sau khi nghe giới thiệu, bình luận hay nhận xét. Trong đĩa nhạc giáo khoa lớp 5, người ta có giới thiệu một số bài dân ca như: Lý ngựa ô, Lý hoài nam, Hát xoan, Quan họ Bắc Ninh...

IV. Sản phẩm

Tóm tắt cách thực hiện một nội dung trong phân môn Phát triển khả năng âm nhạc.

Chủ đề 5

Soạn kế hoạch bài học Âm nhạc 5 (2 tiết)



I. Mục tiêu

Học viên soạn được kế hoạch bài học theo một nội dung trong sách giáo khoa Âm nhạc lớp 5.

II. Nguồn

- Chương trình tiểu học - NXB Giáo dục 2002.
- Sách giáo khoa, sách giáo viên Âm nhạc lớp 5 - NXB Giáo dục 2006.
- Hỏi - đáp về dạy học âm nhạc lớp 4, 5 - NXB Giáo dục 2006.
- Bảng hình trích đoạn dạy âm nhạc theo chương trình lớp 5.

III. Quá trình

Hoạt động:

Soạn kế hoạch bài học Âm nhạc lớp 5



Thông tin cơ bản

Về phương pháp dạy Âm nhạc tiểu học, trong đó có dạy hát, dạy phát triển khả năng âm nhạc ở tất cả các lớp, dạy TĐN ở lớp 4, 5 đã được giới thiệu trong sách Nghệ thuật 1, 2, 3 (phần Âm nhạc) và Âm nhạc lớp 4, 5 (SGV). Các bạn GV dạy Âm nhạc chắc chắn đã có dịp tìm hiểu và thực hành giảng dạy trong những năm qua. Để vận dụng PP dạy học vào SGK lớp 5 và có dịp trao đổi cùng đồng nghiệp, các bạn hãy tự chọn cho mình một nội dung trong SGK lớp 5 để soạn thành kế hoạch bài học. Bạn nên tập trung vào nội dung tập đọc nhạc và phát triển khả năng âm nhạc vì dạy hát dù sao cũng đã rất quen thuộc với chúng ta.

Từ nội dung trong SGK chuyển sang kế hoạch bài học (giáo án) và đến khi thực hiện trên lớp là một quá trình "động" và liên tục phát triển. Hiểu điều đó, các bạn sẽ có những tìm tòi, suy nghĩ, sáng kiến trong quá trình dạy học.

Về dạy hát, TĐN... đều có quy trình nhất định nhưng các bạn hãy xem đó là một cái khung không cố định và được phép vận dụng linh hoạt trong các điều kiện dạy học cụ thể đối với từng GV. Sẽ không có giáo án nào hoàn toàn giống nhau dù được soạn trên một nội dung thống nhất của SGK. Các bạn cần phát huy tính tích cực, sáng tạo trong việc soạn bài và tổ chức thực hiện trên lớp. Lãnh đạo ngành Giáo dục đã nêu định hướng mở cho việc soạn bài lên lớp của GV, miễn là đạt được yêu cầu mục tiêu của bài học và giờ lên lớp có hiệu quả cao.



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Soạn đề cương kế hoạch bài học (chọn một nội dung cụ thể trong SGK).

Nhiệm vụ 2: Trình bày đề cương bài soạn trong nhóm hoặc trước lớp sau đó trao đổi thảo luận.



Thông tin phản hồi

Để có tài liệu tham khảo, chúng tôi xin cung cấp một số quy trình dạy học âm nhạc theo từng lĩnh vực nội dung, đây là kết quả nghiên cứu của đề tài "Xây dựng quy trình dạy học các phân môn của môn Âm nhạc ở trường tiểu học và THCS" của Viện Chiến lược và Chương trình Giáo dục do Th.S Lê Anh Tuấn làm chủ nhiệm.

Theo những nguyên tắc để xây dựng quy trình, dựa vào kinh nghiệm của nhiều GV và các tài liệu trong, ngoài nước nghiên cứu này đề xuất quy trình dạy học ở tiểu học và THCS gồm những bước sau

<i>TT</i>	<i>Quy trình dạy hát ở tiểu học</i>
Bước1	Giới thiệu bài hát
Bước2	Nghe hát mẫu
Bước3	Đọc lời ca
Bước4	Khởi động giọng
Bước5	Tập hát từng câu
Bước6	Hát cả bài
Bước7	Củng cố, kiểm tra

<i>TT</i>	<i>Quy trình dạy TĐN ở tiểu học</i>
Bước1	Giới thiệu bài TĐN
Bước2	Tập nói tên nốt nhạc
Bước3	Luyện tập cao độ
Bước4	Luyện tập tiết tấu
Bước5	Tập đọc từng câu ngắn
Bước6	Tập đọc cả bài
Bước7	Ghép lời ca
Bước8	Củng cố, kiểm tra

<i>TT</i>	<i>Quy trình dạy kể chuyện âm nhạc ở tiểu học</i>
Bước1	Giới thiệu khái quát về câu chuyện
Bước2	GV kể chuyện theo tranh minh họa
Bước3	Củng cố nội dung
Bước4	HS tập kể chuyện
Bước5	Nghe nhạc minh họa
Bước6	Giáo dục thái độ

<i>TT</i>	<i>Quy trình dạy nghe nhạc ở tiểu học</i>
Bước1	Giới thiệu bài hát, bản nhạc
Bước2	Nghe lần thứ nhất
Bước3	Trao đổi về bài hát, bản nhạc
Bước4	Nghe lần thứ hai

<i>TT</i>	<i>Quy trình giới thiệu nhạc cụ ở tiểu học</i>
Bước1	Giới thiệu tên, hình dáng, đặc điểm của nhạc cụ
Bước2	Nghe âm sắc
Bước3	Củng cố

Các quy trình trên được tổng kết từ dạy học âm nhạc của GV các trường. Khi vận dụng quy trình, các bạn vẫn có thể linh hoạt sáng tạo, đôi khi có thể thay đổi trình tự và bổ sung các bước theo tình thần làm sao đạt hiệu quả cao nhất trong dạy học âm nhạc - một môn nghệ thuật giàu tính sáng tạo.

IV. Sản phẩm

Soạn kế hoạch bài học một tiết Âm nhạc lớp 5 (tự chọn bài).



C. Tổng kết đánh giá (1 tiết)

Sau khi học xong các chủ đề trong tiểu mô đun, các bạn hãy trả lời câu hỏi và làm bài tập dưới đây để tự đánh giá kết quả học tập của bản thân:

a) Câu hỏi:

1. Bạn đã hát được và hát đúng 10 bài hát trong SGK lớp 5 chưa? Bài nào chưa nắm vững?
2. Bạn đã đọc được và đọc đúng 8 bài TĐN trong SGK chưa? Bài nào chưa đọc được, bài nào còn đọc sai?
3. Bạn có thể hướng dẫn HS hát kết hợp vận động theo những bài hát nào? Bài nào chưa làm được?
4. Bạn có thể dạy các chuyên mục trong nội dung *Phát triển khả năng âm nhạc* không? Có nội dung nào khó thực hiện?
5. Bạn có thể soạn kế hoạch bài học cho các tiết dạy trong SGK Âm nhạc 5 không? Có chỗ nào chưa rõ cần hỏi hoặc trao đổi thêm?

b) Bài tập:

1. Chọn 1 tiết trong SGK soạn thành kế hoạch bài học (giáo án)
2. Bạn hãy trao đổi giáo án trong nhóm và góp ý, nhận xét bổ sung.

Hướng dẫn học theo băng hình

I. Trước khi xem băng hình

- Bạn cần nắm vững phương pháp kể chuyện Âm nhạc lớp 4 và lớp 5 (HS có SGK đã đọc trước các câu chuyện ở nhà), khác với kể chuyện Âm nhạc lớp 1,2,3 (HS không có SGK, không được đọc trước câu chuyện).
- Biết mục tiêu của băng hình là giới thiệu về quy trình dạy kể chuyện Âm nhạc.
- GV cần nắm được nội dung câu chuyện.

II. Trong khi xem băng hình

- GV hãy ghi lại những diễn biến chính trong băng hình.
- Theo dõi mã số thời gian ghi trên băng hình để có thể mở băng xem lại đúng đoạn cần thiết.
- Liên hệ những điều kiện của lớp học trong băng hình với lớp học của bản thân.

III. Sau khi xem băng hình

1. Bạn hãy trao đổi thảo luận một số câu hỏi sau đây:

- Có nhất thiết phải đọc trước câu chuyện trong SGK cho HS nghe không?
- GV gợi ý các câu hỏi qua từng tranh vẽ cho HS trả lời hay phải kể lại toàn bộ câu chuyện?

- Câu chuyện trong băng hình nên vẽ 3,5 hay 7 bức tranh là phù hợp?
- Những câu chuyện khác thường sử dụng mấy bức tranh là phù hợp?
- Mỗi HS chỉ nên kể lại nội dung theo một bức tranh hay 2,3 bức?
- Có cần 1- 2 HS kể lại toàn bộ câu chuyện không?
- Có nên kể chuyện trên nền nhạc phục vụ cho bài giảng không?
- Nên cho HS nghe mấy lần bài hoặc bản nhạc?
- Có cần hỏi cảm nhận của HS về tác phẩm không?
- Có thể điều chỉnh dạy kể chuyện khác với cách thực hiện trong băng hình không?

2. Phản hồi một số câu hỏi

- Nếu HS chưa nắm được câu chuyện, GV nên cho các em đọc trước tại lớp.
- Nên gợi ý bằng hệ thống câu hỏi qua từng tranh vẽ cho HS trả lời hơn là GV kể lại chuyện.
- Mỗi câu chuyện nên vẽ 4 – 5 bức tranh là phù hợp.
- Mỗi HS chỉ nên kể lại nội dung qua một bức tranh, như vậy nhiều HS được tham gia hoạt động.
- Không nhất thiết để 1 – 2 HS kể lại toàn bộ câu chuyện.
- Một số câu chuyện có thể kể trên nền nhạc, ví dụ câu chuyện trong băng hình.
- Nên cho HS nghe khoảng 2 – 3 lần bản nhạc.
- Cần hỏi cảm nhận của HS về câu chuyện và tác phẩm sau khi được nghe.
- Bạn có thể điều chỉnh cách kể chuyện khác với cách làm trong băng hình cho phù hợp với thực tế và năng lực của mình.

THỂ DỤC

A. Tổng quan về tiểu mô đun



1. Mục tiêu của tiểu mô đun

Học xong tiểu môđun này, học viên cần:

1.1 Kiến thức

- Trình bày được những điểm mới trong mục tiêu, kế hoạch dạy học và nội dung, chương trình môn Thể dục lớp 5 mới.
- Nêu được những yêu cầu về đổi mới phương pháp dạy học theo chương trình và sách giáo khoa mới Thể dục lớp 5.

1.2 Kỹ năng

- Thực hiện được phương pháp dạy học mới theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh và cách tổ chức tập luyện hiệu quả theo chương trình môn Thể dục lớp 5.
- Thực hành đúng các bài tập, động tác kỹ thuật của chương trình môn Thể dục lớp 5.

1.3 Thái độ

- Đảm bảo những yêu cầu về kiến thức, kỹ năng cơ bản của chương trình môn Thể dục lớp 5.
- Chủ động, tích cực học tập và ứng dụng những yêu cầu mới vào dạy học chương trình môn Thể dục lớp 5.

2. Cấu trúc của tiểu mô đun

2.1. Giới thiệu các chủ đề của tiểu môđun

Tiểu môđun Thể dục lớp 5 bao gồm các chủ đề sau:

- Dạy học phát huy tính tích cực của học sinh ở nội dung *Đội hình đội ngũ*.
- Dạy học phát huy tính tích cực của học sinh ở nội dung *Bài thể dục phát triển chung*.
- Dạy học phát huy tính tích cực của học sinh ở nội dung *Bài tập rèn luyện tư thế và kỹ năng vận động cơ bản*.
- Dạy học phát huy tính tích cực của học sinh ở nội dung *Trò chơi vận động*.
- Dạy học phát huy tính tích cực của học sinh ở nội dung *Môn thể thao tự chọn*.

2.2. Cách thức triển khai từng chủ đề

Mỗi chủ đề được triển khai theo trình tự như sau:

- 1) Mục tiêu của chủ đề
- 2) Nguồn: Các tài liệu mà người học cần phải có để học chủ đề.
- 3) Quá trình: Hệ thống các hoạt động mà người học phải thực hiện để đạt được mục tiêu của chủ đề.
- 4) Sản phẩm: các sản phẩm mà người học cần làm được sau khi học xong chủ đề.

3. Phương pháp học tập tiểu mô đun

- Chú trọng phương pháp học tập tích cực, tự giác của người học. Thông qua các hoạt động, việc làm hoặc nghiên cứu các tài liệu nguồn của từng nội dung, cùng với sự hướng dẫn của giảng viên, học viên sẽ tự mình chiếm lĩnh những kiến thức, kỹ năng, phương pháp dạy học của các chủ đề.

- Quá trình nghiên cứu, học tập, học viên được xem thêm băng hình nhằm minh họa cách tổ chức dạy học đối với các nội dung học tập khác nhau theo chương trình môn Thể dục lớp 5.

- Học viên tự giác tập luyện những bài tập, động tác kỹ thuật trong chương trình thể dục lớp 5 để làm mẫu cho học sinh khi dạy học.

- Học viên tự đánh giá kết quả học tập của mình và trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp.



thông tin chung

Những mục tiêu cơ bản

Nếu như trước đây mục tiêu của môn học Thể dục tiểu học chỉ là trang bị kiến thức kỹ năng của môn học, thì nay mục tiêu số một của chương trình môn Thể dục tiểu học lấy củng cố sức khỏe và phát triển thể lực cho học sinh là quan trọng nhất. Mục tiêu của môn Thể dục ở lớp 5 không nằm ngoài định hướng đó.

Nội dung chương trình môn Thể dục lớp 5 nhằm tiếp tục trang bị cho học sinh một số kiến thức, kỹ năng cơ bản về hoạt động, vận động cần thiết trong cuộc sống hàng ngày. Thông qua thực hiện các bài tập, động tác để hình thành kỹ năng, rèn luyện các tư thế vận động cơ bản góp phần giữ gìn và nâng cao sức khỏe, phát triển toàn diện các tố chất thể lực của học sinh. Bằng các hoạt động tập luyện theo nội dung của môn học xây dựng cho các em một số nền nếp học tập, góp phần rèn luyện cho học sinh lối sống lành

mạnh, tác phong nhanh nhẹn, kỷ luật và phẩm chất đạo đức của con người mới. Trong quá trình học tập còn giúp các em biết cách ứng dụng những kỹ năng của thể dục vào hoạt động học tập và sinh hoạt ở trong và ngoài nhà trường.

Nội dung học tập môn Thể dục lớp 5 là sự tiếp nối và củng cố những kết quả các em đã học tập được ở các lớp 1, 2, 3, 4 và phát triển cao hơn, vì vậy mục tiêu cơ bản của chương trình môn Thể dục lớp 5 là:

- Góp phần tăng cường sức khỏe học sinh, phát triển các tố chất thể lực, tiếp tục hình thành thói quen thường xuyên tập luyện TDTT.
- Cung cấp một số kiến thức và những hiểu biết cơ bản về Đội hình đội ngũ; Bài tập rèn luyện tư thế và kỹ năng vận động cơ bản; Trò chơi vận động và môn thể thao tự chọn phù hợp với khả năng, trình độ và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, giới tính của học sinh.
- Xây dựng cho các em tác phong nhanh nhẹn hoạt bát trong tập luyện TDTT, ý thức giữ gìn vệ sinh và nếp sống lành mạnh, vui chơi giải trí có tổ chức và kỷ luật, góp phần giáo dục đạo đức, lối sống lành mạnh và nhân cách của học sinh.
- Tạo điều kiện cho học sinh có thể vận dụng ở mức nhất định những kiến thức, kỹ năng đã học để tập luyện và vui chơi hàng ngày.

Việc trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng của môn học cho các em chính là nhằm thực hiện tốt mục tiêu sức khỏe, thể lực và giáo dục nếp sống lành mạnh trong nhà trường.

Một số HS nữ lớp 5 bắt đầu ở tuổi dậy thì, cơ thể phát triển nhanh, vì vậy thực hiện các bài tập thể dục có tác dụng tốt đến sự phát triển thể chất của các em.

Về cấu trúc và nội dung chương trình thể dục lớp 5

Cấu trúc chương trình môn Thể dục lớp 5 có hai phần: phần quy định và phần tự chọn. Phần quy định bao gồm: Đội hình đội ngũ, Bài thể dục phát triển chung, Bài tập rèn luyện tư thế và kỹ năng vận động cơ bản, Trò chơi vận động. Phần tự chọn do các trường tự lựa chọn môn thể thao để dạy môn Ném bóng hoặc Đá cầu.

Trọng tâm về nội dung dạy học của chương trình môn Thể dục lớp 5 là Bài thể dục phát triển chung, Bài tập rèn luyện tư thế và kỹ năng vận động cơ bản, đó là hai nội dung quan trọng nhằm cung cấp những hiểu biết và cách thức tập luyện thể dục cần thiết nhất. Thông qua học tập và rèn luyện sức khỏe, thể lực bằng các bài tập thể dục tạo điều kiện cho học sinh có được tư thế đúng, khỏe, đẹp, những kỹ năng vận động cơ bản, giúp cơ thể các em phát triển đúng qui luật lứa tuổi và giới tính. Năm nội dung cơ bản của chương trình thể dục lớp 5 có mối liên quan với nhau nhằm rèn luyện các tư thế đúng, góp phần

giữ gìn sức khỏe, phát triển thể lực và giáo dục nếp sống vui tươi, lành mạnh, tác phong nhanh nhẹn, kỉ luật và thói quen hoạt động vận động hàng ngày của các em.

b. Triển khai tiểu mô đun (15 tiết)

chủ đề 1

Dạy học phát huy tính tích cực của học sinh

Ở NỘI DUNG ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ



I. Mục tiêu

Học xong chủ đề này, học viên có khả năng:

- Xác định được các mục tiêu, nội dung, yêu cầu cơ bản của Đội hình đội ngũ trong chương trình môn thể dục lớp 5.
- Phân tích được các đặc trưng của dạy học Đội hình đội ngũ lớp 5 (về nội dung, phương pháp, phương tiện, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập)
- Thiết kế được kế hoạch dạy học nội dung Đội hình đội ngũ ở lớp 5 và sử dụng được các phương pháp, phương tiện dạy học nhằm phát huy tính tích cực của học sinh.

II. Nguồn

- Chương trình môn Thể dục tiểu học mới (phần đội hình đội ngũ).
- Sách giáo viên Thể dục lớp 5 (phần chung).
- Tranh Đội hình đội ngũ lớp 5 (nếu có).
- Tài liệu bồi dưỡng giáo viên dạy học môn Thể dục lớp 5 theo chương trình và sách giáo khoa mới.
- Bảng (đĩa) hình minh họa dạy học đội hình đội ngũ lớp 5.

III. Quá trình

Hoạt động 1: Nghiên cứu nội dung đội hình đội ngũ lớp 5



Thông tin cơ bản

- Nội dung: ôn tập một số kĩ năng tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số (từ 1 đến hết và theo chu kì 1-2, 1-2). Tư thế đứng nghiêm, đứng nghỉ. Quay phải, quay trái, quay sau. Tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số theo hàng ngang (từ 1 đến hết và theo chu

kì 1-2, 1-2). Dàn hàng, dồn hàng. Đi đều, đi đều vòng phải vòng trái đứng lại và đổi chân khi đi đều sai nhịp.

Tập luyện đội hình đội ngũ nhằm xây dựng cho các em tính tổ chức, kỉ luật, nhanh nhẹn; rèn luyện các tư thế cơ bản như đứng, đi, khả năng nhận biết chính xác về hướng và phối hợp hoạt động với tập thể. Ngoài việc tổ chức tập luyện đội hình đội ngũ cho học sinh ở trường còn phải hướng dẫn các em áp dụng các kĩ năng đã học trong các hoạt động tự nhiên hàng ngày ở trường và ở gia đình.

- Phương pháp : nội dung đội hình đội ngũ lớp 5 chỉ là ôn tập để hoàn thiện các bài tập, động tác đã học ở các lớp 1, 2, 3, 4. Khi ôn tập, giáo viên chỉ nhắc lại những điểm cơ bản của bài tập, động tác, rồi cho các em tập luyện. Sau đó mới chia theo tổ, nhóm hoặc tập phối hợp dưới dạng trò chơi, trình diễn và thi đua với nhau. GV cần chú ý đặc điểm cá biệt của mỗi học sinh; ưu tiên sử dụng chia tổ, nhóm để tập luyện; yêu cầu học sinh luyện tập tích cực, tự giác và mạnh dạn, tạo cơ hội để học sinh tham gia vào các hoạt động. Phối hợp chặt chẽ với cán sự môn học, tổ chức học sinh tập luyện làm cho giờ học luôn tự nhiên, nhẹ nhàng.



Nhiệm vụ

Tự nghiên cứu về đặc trưng của việc dạy học đội hình đội ngũ (ĐHĐN) lớp 5. Đọc tài liệu và liệt kê các nội dung ĐHĐN và trả lời các câu hỏi:

- Nội dung ĐHĐN lớp 5 gồm những nội dung nào? Kĩ thuật ra sao?
- Những phương pháp dạy học ĐHĐN? Phương pháp nào đặc trưng cho dạy ĐHĐN?



Thông tin phản hồi cho hoạt động

Nội dung *Đội hình đội ngũ lớp 5*: Ôn tập để hoàn thiện một số kĩ năng đã học ở các lớp 1, 2, 3, 4 : Tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số (từ 1 đến hết và theo chu kì 1-2, 1-2). Tư thế đứng nghiêm, đứng nghỉ. Quay phải, quay trái, quay sau. Tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số theo hàng ngang (từ 1 đến hết và theo chu kì 1-2, 1-2). Dàn hàng, dồn hàng. Đi đều, đi đều vòng phải vòng trái đứng lại và đổi chân khi đi đều sai nhịp.

Những bài tập, động tác kĩ thuật về ĐHĐN đã học ở các lớp dưới là những bài tập đơn giản giúp học sinh hình thành thói quen, tư thế đúng và ý thức nền nếp, kỉ luật trong giáo dục thể chất trường học. Các bài tập cần tập luyện là : tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số (từ 1 đến hết và theo chu kì 1-2, 1-2). Tư thế đứng nghiêm, đứng nghỉ. Quay

phải, quay trái, quay sau. Tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số theo hàng ngang (từ 1 đến hết và theo chu kì 1-2, 1-2). Dàn hàng, dồn hàng. Đi đều, đi đều vòng phải vòng trái đứng lại và đổi chân khi đi đều sai nhịp.

Nội dung ĐHĐN lớp 5 đều là những nội dung ôn tập vì vậy yêu cầu sự thành thạo trong hoạt động phối hợp của từng cá nhân và sự phối hợp động tác trong một tập thể tổ, nhóm. Phương pháp đặc trưng trong dạy ĐHĐN là tập đồng loạt dưới sự điều khiển của giáo viên hoặc cán sự lớp, sau khi có được kiến thức cơ bản có thể chia về các tổ nhóm để luyện tập.

Để đạt hiệu quả cao trong tập luyện đội hình đội ngũ, giáo viên cần dành nhiều thời gian cho học sinh được tập luyện, cho các em vận dụng vào các hoạt động tập thể của tổ, lớp, trường nhằm rèn luyện kỹ năng cơ bản của đội hình đội ngũ và thái độ, ý thức rèn luyện. Những bài tập như đi đều thẳng hướng, đi đều vòng phải vòng trái và đổi chân khi đi đều sai nhịp đòi hỏi tính tập thể và phối hợp cao nên giáo viên cần hô nhịp chính xác, học sinh thực hiện đúng, đều và thành thạo.

Hoạt động 2: Xem băng (đĩa) hình



Thông tin cơ bản

Xem băng (đĩa) hình bài dạy số 7 và 17 theo sách thể dục lớp 5 mà Vụ Giáo dục Tiểu học xây dựng và đã cung cấp tới các trường. Học viên chú ý quan sát cách dạy ĐHĐN trong băng hình giúp cho học viên hiểu được nội dung, kiến thức, phương pháp và cách tiến hành tập luyện ĐHĐN ở lớp 5. Trích đoạn băng (đĩa) hình nội dung ĐHĐN đã minh họa những phương pháp dạy học đặc trưng và kỹ thuật thực hiện động tác đó, nên học viên cần xem kỹ để học tập được những phương pháp hay hoặc cách tổ chức dạy học tích cực được thể hiện trong trích đoạn băng (đĩa) hình.



Nhiệm vụ

- Xem băng (đĩa) hình bài dạy số 7 và 17 theo sách thể dục lớp 5 mà Vụ Giáo dục Tiểu học xây dựng minh họa về phương pháp dạy học và bài tập, động tác kỹ thuật của phần ĐHĐN.

- Trong quá trình xem băng (đĩa) hình hãy ghi chép về những phương pháp dạy ĐHĐN mà giáo viên đã thể hiện được trong băng (đĩa) hình.

- Trao đổi thảo luận với đồng nghiệp về đoạn băng (đĩa) hình đã xem về nội dung, phương pháp dạy học, cách tổ chức tập luyện, đánh giá kết quả học tập.



Thông tin phản hồi cho hoạt động

Băng (đĩa) hình bài dạy số 7 và 17 theo sách thể dục lớp 5 mà Vụ Giáo dục Tiểu học xây dựng về ĐHĐN, có trích đoạn riêng nội dung đi đều và đổi chân khi đi đều sai nhịp do giáo viên trực tiếp đứng lớp của trường tiểu học ở vùng nông thôn thực hiện. Băng (đĩa) hình đã đạt được yêu cầu của tập huấn, trong đó cũng đã minh họa cách tập hợp hàng ngang, điểm số, hoặc mô tả về nội dung, kiến thức, phương pháp và cách tiến hành tập luyện ĐHĐN lớp 5.

Học viên cần tìm hiểu và nắm chắc những phương pháp dạy học tích cực như phân tích ngắn gọn, làm mẫu chính xác, nhịp hô đúng bước chân, cho học sinh bắt chước tập theo, chia tổ-nhóm tập luyện, thi đua trong khi tập luyện, sửa sai cá biệt.... hoặc cách tổ chức tập luyện hợp lý đã được thể hiện trong trích đoạn băng (đĩa) hình đó để học tập rút kinh nghiệm.

Hoạt động 3: Thực hành soạn bài



Nhiệm vụ

- Học viên thiết kế một bài dạy ĐHĐN theo phương pháp mới nhằm phát huy tính tích cực của học sinh.
- Trao đổi với nhóm chuyên môn về bài soạn của mình.
- Xây dựng mẫu bài soạn chính thức để dạy nội dung ĐHĐN.



Thông tin phản hồi cho hoạt động

Học viên soạn bài dạy cụ thể theo những nội dung đã gợi ý trong sách Thể dục lớp 5 và chú ý các điểm sau :

- Nội dung bài soạn, các mục tiêu, nhiệm vụ của bài, các yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng của bài cần soạn; các phương pháp dạy học và tổ chức lên lớp sẽ được thể hiện trong bài soạn;
- Các hình vẽ kỹ thuật hoặc sơ đồ minh họa thể hiện trong bài; thời gian cho từng phần và mỗi nội dung dạy học, số lần thực hành của giáo viên và học sinh của mỗi động tác, lượng vận động của học sinh; các hoạt động phối hợp giữa học sinh, giáo viên và cán sự lớp.
- Cách trình bày, trình tự tiến hành của bài dạy; nhiệm vụ sẽ giao cho học sinh học tập trên lớp và về nhà.... cần được nêu rõ trong giáo án.- Bài soạn cần đảm bảo đủ thông tin cơ bản, đầy đủ nội dung và đạt được các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng cơ bản.

- Phương pháp dạy học sẽ sử dụng khi dạy nội dung ĐHĐN là trực quan, tập luyện đồng loạt kết hợp chia tổ nhóm và có thi đua, trình diễn.

- Các thông tin và lượng vận động được tính toán hợp lý, trình bày khoa học, có đủ các hình vẽ và sơ đồ minh họa.

Hoạt động 4: Dạy thử, rút kinh nghiệm



Nhiệm vụ

- Dạy thử theo bài soạn mẫu; góp ý rút kinh nghiệm sau khi dạy thử nội dung ĐHĐN;

- Trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp.



Thông tin phản hồi

- Người dạy sẽ thực hiện một đoạn hoặc cả bài tùy theo nội dung và thời gian dự kiến cho việc thực hiện đó. Người dạy cần thể hiện rõ cách tổ chức dạy một nội dung của ĐHĐN, phương pháp dạy học, thực hành các động tác kỹ thuật ĐHĐN ở lớp 5. Những kinh nghiệm sau khi dạy thử phần ĐHĐN trong bài soạn đã chuẩn bị.

- Người dạy thử cần thực hiện đúng theo trình tự giáo án đã soạn kể cả phân tích động tác, làm mẫu động tác, tổ chức lớp, nhóm tập luyện, lượng vận động trong tiết dạy đó, yêu cầu cần đạt được của bài dạy.

- Tự đánh giá của người dạy thử; các nội dung kỹ thuật ĐHĐN đã thực hiện và chưa thực hiện được trong bài soạn và dạy thử; nêu lại những tình huống đã xử lý tốt và cả những tình huống nếu thực hiện lại sẽ có thể làm tốt và hiệu quả hơn.

- Những ý kiến nhận xét và đóng góp của các đồng nghiệp; ý kiến của các chuyên gia và đánh giá về kết quả sau khi thực hiện dạy thử ĐHĐN theo hướng tích cực hoá học sinh trong học tập.

IV. Sản phẩm

1. Bảng liệt kê các đặc trưng về nội dung, phương pháp, phương tiện dạy học và đánh giá kết quả học tập đội hình đội ngũ lớp 5.

Học viên tự liệt kê những gì mà mình đã thực hiện hoặc thu nhận được theo gợi ý : nội dung, phương pháp, phương tiện dạy học, đánh giá kết quả học tập.

Ví dụ : phương tiện dạy học : tranh ảnh, đĩa (băng) hình minh hoạ về phương pháp dạy học ĐHĐN.

Phương pháp tập luyện ; đồng loạt, chia tổ- nhóm, giúp đỡ- sửa sai cá biệt.

2. Xây dựng kế hoạch dạy học một nội dung về ĐHĐN lớp 5.

Ví dụ: Kế hoạch dạy tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số.

Khi xây dựng kế hoạch cần chú ý các yêu cầu về kiến thức, kĩ năng, thái độ của học sinh trong quá trình học tập, kết quả đến đâu. Nên có phần tự đánh giá của người dạy hoặc thực hiện kế hoạch đó.

Chủ đề 2

Dạy học phát huy tính tích cực của học sinh

Ở NỘI DUNG BÀI THỂ DỤC PHÁT TRIỂN CHUNG



I. Mục tiêu

Học xong chủ đề này, học viên có khả năng:

- Xác định được các mục tiêu, nội dung, yêu cầu của *Bài thể dục phát triển chung* trong chương trình môn Thể dục lớp 5.
- Phân tích được các đặc trưng của dạy học *Bài thể dục phát triển chung* ở lớp 5 (về nội dung, phương pháp, phương tiện, đánh giá kết quả học tập).
- Thiết kế được kế hoạch dạy học nội dung *Bài thể dục phát triển chung* ở lớp 5 và vận dụng được các phương pháp dạy học đặc trưng đối với nội dung này.
- Chủ động dạy học các động tác của *Bài thể dục phát triển chung* ở lớp 5.

II. Nguồn

- Học viên cần có chương trình môn Thể dục tiểu học mới (phần *Bài bài thể dục phát triển chung*).
- Sách giáo viên Thể dục lớp 5 (phần chung).
- Tranh Thể dục lớp 5 (*Bài thể dục phát triển chung*).
- Tài liệu bồi dưỡng giáo viên dạy học môn Thể dục lớp 5 theo chương trình và sách giáo khoa mới.
- Băng (đĩa) hình minh hoạ dạy học *Bài thể dục phát triển chung* ở lớp 5.

III. Quá trình

Hoạt động 1:

Tự nghiên cứu về đặc trưng của việc dạy học

BÀI TDPTC LỚP 5 VÀ RÚT RA NHỮNG NHẬN XÉT CƠ BẢN



Thông tin cơ bản

Bài thể dục phát triển chung lớp 5 gồm 8 động tác là vươn thở, tay, chân, vặn mình, toàn thân, thăng bằng, nhảy, điều hoà. Các động tác của *Bài thể dục phát triển chung* tương đối đơn giản, dễ tập nhằm tiếp tục rèn luyện cơ quan hô hấp, vận động như các nhóm cơ, khớp của chân, tay, thân người, từ đó góp phần phát triển thể lực chung và rèn luyện tư thế cơ bản đúng cho học sinh. Các động tác thể dục tay không này không đòi hỏi nhiều về thiết bị hoặc cơ sở vật chất, nên ngoài việc dạy cho các em ở trên lớp, cần hướng dẫn các em tự tập luyện thể dục hàng ngày.

Trong quá trình tập luyện bài thể dục phát triển chung yêu cầu các em đạt được mức độ cơ bản đúng và thực hiện nhịp điệu các động tác của bài thể dục đảm bảo đúng phương hướng và biên độ. Kết thúc năm học yêu cầu học sinh thực hiện thành thạo bài thể dục phát triển chung.



Nhiệm vụ

- Đọc tài liệu và kể tên các động tác Bài TDPTC và quan tâm một số điểm:
- + Bài TDPTC lớp 5 gồm những động tác như thế nào? Phương pháp dạy các động tác của bài TDPTC như thế nào?
- + Phương pháp nào đặc trưng nhất cho dạy bài TDPTC? Mô tả lại một số phương pháp bạn cho là hiệu quả trong quá trình dạy học nội dung bài TDPTC.



Thông tin phản hồi cho hoạt động

- *Bài thể dục phát triển chung* lớp 5: gồm 8 động tác là vươn thở, tay, chân, vặn mình, toàn thân, thăng bằng, nhảy, điều hoà. Các động tác của bài thể dục phát triển chung nhằm tiếp tục rèn luyện cơ quan hô hấp, vận động như các nhóm cơ, khớp của chân, tay, thân người, từ đó góp phần phát triển thể lực chung và rèn luyện tư thế cơ bản đúng cho học sinh.

- Bài thể dục phát triển chung lớp 5 là những động tác phối hợp đơn giản, nhưng có yêu cầu về phương hướng, biên độ, nhịp điệu khác nhau, giúp cho học sinh có được cảm giác và tư thế đúng trong tập luyện.

- Phương pháp dạy *Bài thể dục phát triển chung* lớp 5 thường theo phương pháp trực quan, đồng loạt, chia tổ nhóm, thi đua và theo trình tự như sau :

- + Giới thiệu, gọi tên động tác mới, giáo viên làm mẫu;
- + Học sinh làm theo GV từ chậm đến nhanh dần; về sau có tập trên nền nhạc
- + Học sinh xem tranh, băng (đĩa) hình, GV nhấn mạnh điểm cơ bản của động tác
- + Tập luyện chung, riêng theo tổ nhóm, cuối cùng có thi đua, trình diễn.

Khi dạy *Bài thể dục phát triển chung*, giáo viên gọi tên và làm mẫu hoàn chỉnh động tác, giải thích ngắn gọn. Sau đó giáo viên có thể làm mẫu lại và học sinh tập theo. Những động tác có sự phối hợp hoạt động nhiều bộ phận, giáo viên nên làm chậm từng nhịp, hoặc có thể dừng lại ở những cử động khó để học sinh làm theo và giáo viên giám sát xem động tác có đúng không. Sau một số lần tập giáo viên có thể cho học sinh xem tranh minh họa. Khi xem tranh, giáo viên chỉ cần nhấn mạnh những điểm cơ bản của động tác.

Trước khi học động tác mới, cần ôn luyện động tác đã học, sau đó liên kết dần các động tác với nhau để hoàn thành bài thể dục. Khi phát hiện thấy học sinh sai ở động tác nào, giáo viên cần sửa ngay.

- Trong khi dạy bài thể dục, giáo viên có thể sử dụng băng, đĩa nhạc có lời hô để vừa hướng dẫn vừa có thể sửa cho học sinh những động tác chưa chính xác, làm cho giờ học thêm phong phú, sinh động. Nhịp điệu trong khi học sinh tập bài thể dục thay đổi theo yêu cầu của từng động tác: động tác vươn thở, vận mình, toàn thân, thăng bằng, điều hoà thì cần hô với nhịp chậm; ở động tác chân, tay, nhảy cần hô nhịp nhanh hơn.

Hoạt động 2: Thực hành những động tác của bài TDPTC lớp 5



Thông tin cơ bản

- Tập luyện những động tác của *Bài thể dục phát triển chung* theo sách Thể dục lớp 5.

- Cách tổ chức tập luyện và những phương pháp dạy học hiệu quả *Bài thể dục phát triển chung* lớp 5.

- Các động tác yêu cầu chính xác về phương hướng, biên độ và nhịp điệu.



Nhiệm vụ

- Tự tập luyện các động tác của Bài TDPTC theo sách Thể dục lớp 5 và lưu ý một số điểm : tư thế chuẩn bị, kỹ thuật, phương hướng, biên độ và nhịp của động tác, cách tổ chức tập luyện.

- Tập luyện theo nhóm và góp ý để cùng thống nhất cách thực hiện các động tác của Bài TDPTC theo sách Thể dục lớp 5.



Thông tin phản hồi cho hoạt động

- Học viên xem phần chung trong sách thể dục lớp 5 (từ trang 6 đến trang 14), trong đó đã trình bày kỹ thuật và yêu cầu của từng động tác trong bài thể dục phát triển chung.

- Thực hành các động tác của *Bài thể dục phát triển chung* ở lớp 5 đảm bảo đúng phương hướng biên độ, nhịp điệu.

- Tập luyện và thống nhất phương pháp dạy và cách tổ chức tập luyện bài thể dục phát triển chung lớp 5 theo từng bước giới thiệu động tác mới, làm mẫu từ chậm đến nhanh dần, cho xem tranh, băng hình, nhấn mạnh điểm cơ bản của động tác, tập luyện chung và chia tổ, thi đua, tập luyện trên nền nhạc, trình diễn, đánh giá, nhận xét.

Hoạt động 3: Xem băng (đĩa) hình



Thông tin cơ bản

Trích đoạn băng (đĩa) hình bài dạy số 7 và 17 theo sách thể dục lớp 5 mà Vụ Giáo dục Tiểu học xây dựng, trong đó có phần dạy bài TDPTC. Thông qua xem băng (đĩa) hình giúp cho học viên hiểu được kỹ thuật, phương pháp và cách tiến hành tập luyện TDPTC ở lớp 5. Khi xem chú ý đến hoạt động dạy học của giáo viên như phân tích động tác, làm mẫu và tổ chức lớp thực hiện động tác. Trong trích đoạn băng (đĩa) hình mô tả kỹ thuật, phương pháp dạy học, cách thể hiện động tác, nhịp điệu động tác, cách sửa động tác chưa đúng của học sinh, cách phối hợp động tác với nhịp hô hoặc trên nền nhạc.



Nhiệm vụ

- Xem băng (đĩa) hình bài dạy số 7 và 17 theo sách thể dục lớp 5 mà Vụ Giáo dục Tiểu học xây dựng và trích đoạn băng hình tập bài thể dục ghép với nhạc hãy ghi chép về những phương pháp dạy Bài TDPTC mà giáo viên đã thể hiện được trong băng (đĩa) hình.

- Trao đổi thảo luận với đồng nghiệp về đoạn băng (đĩa) hình đã xem: về nội dung, lượng vận động, phương pháp dạy và cách tổ chức tập luyện, cách đánh giá.



Thông tin phản hồi cho hoạt động

Bảng (đĩa) hình bài dạy số 7 và 17 theo sách thể dục lớp 5 mà Vụ Giáo dục Tiểu học xây dựng và trích đoạn băng hình tập bài thể dục ghép với nhạc có trích đoạn mô tả phương pháp dạy học đặc trưng Bài TDPTC, giáo viên đã thể hiện những phương pháp và cách tổ chức dạy học tích cực để thể hiện như : trực quan, các động tác được thực hiện từ chậm đến nhanh dần, phương hướng, biên độ và nhịp điệu chính xác; phân tích động tác đúng, ngắn gọn, tiếng hô to, rõ ràng; cách tổ chức dạy học hợp lý, khoa học, vừa có tổ chức dạy đồng loạt, vừa có chia tổ nhóm; có tổ chức thi đua, trình diễn tập luyện giữa các tổ. Trong tiết dạy đó giáo viên còn sử dụng cả nhạc nền để cho học sinh tập luyện, sửa chữa ngay những động tác chưa chính xác cho học sinh, chia tổ nhóm tập luyện hợp lý, linh hoạt, đội hình sử dụng đối biến hoá và hợp lý, lượng vận động vừa sức học sinh. Vì vậy học viên cần xem kỹ, ghi chép chi tiết để học tập được những phương pháp hay hoặc cách tổ chức dạy học tích cực, để rút kinh nghiệm.

Hoạt động 4: Thực hành soạn bài và trao đổi với đồng nghiệp



Nhiệm vụ

- Thiết kế một bài dạy TDPTC theo phương pháp phát huy tính tích cực của học sinh và chú ý một số điểm : nội dung ôn tập, học mới, tổ chức tập luyện phương pháp dạy học.
- Trao đổi với nhóm chuyên môn về bài soạn. Xây dựng mẫu bài soạn chính thức để dạy Bài TDPTC ở lớp 5.



Thông tin phản hồi cho hoạt động

Học viên soạn một bài dạy cụ thể theo những nội dung đã gợi ý trong sách Thể dục lớp 5. Tên bài soạn, mục tiêu, nhiệm vụ, các yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng và các phương pháp dạy học, hình thức tổ chức lên lớp cần được thể hiện trong bài soạn. Trong bài soạn có dạy Bài TDPTC cần có hình vẽ cho mỗi động tác và sơ đồ đội hình tập luyện chung; thời gian, số lần thực hiện của mỗi động tác, các hoạt động phối hợp; nhiệm vụ giao cho học sinh; trình bày bài soạn cần được cụ thể trong giáo án. Trao đổi với đồng nghiệp để hoàn thiện giáo án mẫu.

- Bài soạn đã có đủ nội dung và đạt được các mục tiêu, yêu cầu đề ra.

- Các phương pháp dạy học có phù hợp không, cách tổ chức lớp để triển khai tập luyện phát huy tính tích cực của học sinh, lượng vận động của học sinh có đảm bảo để hình thành được kiến thức, kỹ năng cơ bản và phát huy tính tích cực học tập của học sinh.

Hoạt động 5: Dạy thử và rút kinh nghiệm



Nhiệm vụ

- Dạy thử theo bài soạn, rút kinh nghiệm sau khi dạy thử Bài TDPTC.
- Trao đổi với đồng nghiệp để rút kinh nghiệm.



Thông tin phản hồi

- Người dạy sẽ thực hiện một đoạn hoặc cả bài tùy theo nội dung và thời gian dành cho việc thực hiện đó. Người dạy thử cần thể hiện rõ cách tổ chức và phương pháp dạy một động tác của Bài TDPTC, phân tích ngắn gọn và thực hành chính xác các động tác của bài dạy.

- Những kinh nghiệm rút ra được sau khi dạy thử một bài dạy hoặc một vài động tác của Bài TDPTC, ví dụ như : cần dạy từ cử động đơn lẻ trước rồi phối hợp sau.

- Khi dạy thử theo bài soạn mẫu nên chú ý thời gian, phương pháp dạy học đặc thù, cách truyền đạt, động tác mẫu, tổ chức lớp tập luyện, biết sử dụng tranh đúng lúc giúp học sinh nắm chắc từng động tác của bài thể dục PTC.

- Tự đánh giá của người dạy, rút kinh nghiệm một số tình huống sự phạm xảy ra trong thực tế để làm tốt hơn.

- Những ý kiến nhận xét và đóng góp của các đồng nghiệp; các ý kiến của các chuyên gia và đánh giá về kết quả sau khi thực hiện dạy Bài TDPTC theo hướng tích cực hoá hoạt động học tập học sinh.

IV. Sản phẩm

1. Bảng liệt kê các đặc trưng về nội dung, phương pháp, phương tiện dạy học khi dạy Bài TDPTC ở lớp 5.

2. Xây dựng kế hoạch dạy học một bài về TDPTC ở lớp 5. Ví dụ: kế hoạch bài dạy về động tác nhảy và điều hoà của bài TDPTC.

Chủ đề 3

Dạy học phát huy tính tích cực của học sinh

ở nội dung bài tập rèn luyện tư thế và kỹ năng vận động cơ bản



I. Mục tiêu

Học xong chủ đề này, học viên có khả năng:

- Xác định được các mục tiêu, nội dung, yêu cầu của bài tập rèn luyện tư thế và kỹ năng vận động cơ bản trong chương trình môn thể dục lớp 5.
- Phân tích được các đặc trưng của dạy học bài tập rèn luyện tư thế và kỹ năng vận động cơ bản lớp 5 (về nội dung, phương pháp, phương tiện, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập của học sinh).
- Thiết kế được kế hoạch dạy học một nội dung bài tập rèn luyện tư thế và kỹ năng vận động cơ bản lớp 5.

II. Nguồn

- Chương trình môn Thể dục tiểu học mới (phần bài tập rèn luyện tư thế và kỹ năng vận động cơ bản).
- Sách giáo viên Thể dục lớp 5 (phần chung).
- Tranh Thể dục lớp 5 (phần bài tập rèn luyện tư thế và kỹ năng vận động cơ bản).
- Tài liệu bồi dưỡng giáo viên dạy học môn Thể dục lớp 5 theo chương trình và sách giáo khoa mới.
- Bảng hình minh họa dạy học bài tập rèn luyện tư thế và kỹ năng vận động cơ bản lớp 5.

III. Quá trình

Hoạt động 1:

Nghiên cứu tài liệu và sách thể dục lớp 5 phần bài tập RLTTCB



Thông tin cơ bản

Nội dung bài tập RLTTCB bao gồm: Nhảy dây kiểu chụm hai chân; Nhảy dây kiểu chân trước chân sau; Tung và bắt bóng bằng hai tay; Tung bóng bằng một tay, bắt bóng bằng hai tay; Tung và bắt bóng theo nhóm 2 - 3 người; Di chuyển tung và bắt bóng; Bật

xa; Phối hợp chạy- mang vác; Phối hợp chạy- nhảy- mang vác. Học mới hai động tác: bật cao và phối hợp chạy bật cao.

Thông qua luyện tập các bài tập trên giúp cho học sinh có được những kỹ năng vận động cơ bản, phát triển các tổ chức thể lực phù hợp với khả năng vận động của học sinh lớp 5. Khi luyện tập những bài tập trên yêu cầu người tập biết cách thực hiện bài tập, biết phối hợp vận động, khả năng khéo léo, linh hoạt, tính chính xác trong mỗi động tác để hoàn thành được bài tập cả về kỹ thuật và chất lượng động tác.



Nhiệm vụ

- Tự nghiên cứu về đặc trưng của việc dạy học RLTTCB lớp 5.
- Đọc tài liệu và liệt kê các nội dung về RLTTCB và trả lời các câu hỏi:
 - + Nội dung RLTTCB lớp 5 gồm những nội dung gì? Kỹ thuật ra sao?
 - + Những phương pháp dạy nội dung này là gì?
 - + Phương pháp nào đặc trưng dạy RLTTCB?



Thông tin phản hồi cho hoạt động

Học viên xem phần chung trong sách thể dục 5 để nắm vững kỹ thuật, phương pháp dạy học những động tác rèn tư thế và kỹ năng vận động cơ bản.

Bài tập rèn luyện tư thế và kỹ năng vận động cơ bản lớp 5: gồm có nội dung ôn tập để hoàn thiện một số nội dung đã học ở lớp 3, 4 và học mới hai động tác: Bật cao và Phối hợp chạy bật nhảy. Nội dung ôn tập : Nhảy dây kiểu chụm hai chân; Nhảy dây kiểu chân trước chân sau; Tung và bắt bóng bằng hai tay; Tung bóng bằng một tay, bắt bóng bằng hai tay; Tung và bắt bóng theo nhóm 2 - 3 người; Di chuyển tung và bắt bóng; Bật xa; Phối hợp chạy - mang vác; Phối hợp chạy - nhảy - mang vác. Những bài tập nhằm rèn luyện các kỹ năng vận động cần thiết trong cuộc sống và hoạt động cá nhân của mỗi người.

Bài tập rèn luyện tư thế và kỹ năng vận động ở lớp 5 là những bài tập phối hợp, nên giáo viên cần cho học sinh thực hiện các động tác hoặc cử động đơn lẻ trước, sau đó mới cho phối hợp hoàn chỉnh bài tập. Khi dạy bài tập rèn luyện tư thế và kỹ năng vận động cơ bản, giáo viên gọi tên và làm mẫu hoàn chỉnh bài tập rồi giải thích ngắn gọn, sau đó học sinh làm theo hoặc có thời gian để học sinh tự nghiên cứu, sau đó mới tiến hành những bước tiếp theo.

Tuỳ theo từng bài tập, có thể cho các em tập theo hình thức đồng loạt, lần lượt, chia tổ nhóm, hoặc kết hợp với trò chơi, thi đấu. Nếu học sinh thực hiện chưa đúng, hoặc sai tư thế, giáo viên cần nhắc nhở, hoặc sửa ngay cho các em. Giáo viên cần chọn vị trí đứng tổ chức, điều khiển tập luyện của học sinh sao cho hợp lý, vừa dễ tổ chức và quan sát lại bảo hiểm được cho học sinh, động viên được các em trong luyện tập.

Trong giờ học giáo viên phải thường xuyên nhắc các em thực hiện hết lượng vận động của từng bài và đảm bảo an toàn trong tập luyện. Giáo viên cần yêu cầu học sinh sử dụng đúng và bảo quản đồ dùng thiết bị học tập để nâng cao hiệu quả các bài tập. Cuối mỗi bài dạy giáo viên nên cho học sinh được trình diễn hoặc thi đấu với nhau thông qua các trò chơi.

Hoạt động 2: Xem băng (đĩa) hình



Thông tin cơ bản

Khi xem băng (đĩa) hình bài dạy số 7 và 17 theo sách thể dục lớp 5 mà Vụ Giáo dục Tiểu học xây dựng, học viên chú ý đến các hoạt động dạy và học của giáo viên, học sinh thực hiện các động tác, kỹ thuật, cách thể hiện động tác, cách phối hợp động tác và cách tổ chức tập luyện bài tập tung bắt bóng, hoặc nhảy dây trong băng (đĩa) hình. Trong tiết dạy đó giáo viên đã tổ chức dạy học chia nhóm và học song song hai nội dung, sau đó chuyển đổi lại làm cho giờ học vừa sinh động, học sinh tập luyện hưng phấn và tiết kiệm thời gian.

Học viên cần xem kỹ cách dạy của giáo viên để học tập được nội dung, phương pháp dạy kỹ thuật hoặc cách tổ chức dạy học nhằm phát huy tính tích cực của học sinh trong học tập và rèn luyện các tư thế và kỹ năng vận động cơ bản để rút kinh nghiệm.



Nhiệm vụ

- Xem băng (đĩa) hình bài dạy số 7 và 17 theo sách thể dục lớp 5 mà Vụ Giáo dục Tiểu học xây dựng và ghi chép về những phương pháp dạy học tích cực trong băng (đĩa) hình.

- Trao đổi thảo luận với đồng nghiệp đoạn băng (đĩa) hình về nội dung, lượng vận động, về phương pháp dạy học và cách tổ chức tập luyện, cách đánh giá. Bạn xem băng (đĩa) hình và hãy ghi chép về những phương pháp dạy RLTTCB, cách tổ chức tập luyện và đánh giá mà bạn đã học tập được trong băng (đĩa) hình.



Thông tin phản hồi cho hoạt động

Bảng (đĩa) hình bài dạy số 7 và 17 theo sách thể dục lớp 5 mà Vụ Giáo dục Tiểu học xây dựng, trong đó giáo viên đã thể hiện những phương pháp và cách tổ chức dạy học tích cực, phân tích động tác đúng, ngắn gọn; cách tổ chức dạy học hợp lý, khoa học. Giáo viên đã thể hiện được những kiến thức kỹ năng cơ bản của bài tập RLTTCB.

Trong các trích đoạn băng (đĩa) hình dạy học môn Thể dục ở lớp 5 cũng có một số nội dung liên quan đến bài tập RLTTCB, bài TDPTC, các động tác của môn thể thao tự chọn, thông qua thực hiện các động tác thể dục, kỹ năng vận động, học sinh được chú ý rèn luyện các tư thế đúng nhằm phát triển thể chất của các em.

Hoạt động 3:

Tập luyện những bài tập và động tác kỹ thuật RLTTCB lớp 5



Thông tin cơ bản

Học viên cần tập luyện những bài tập RLTTCB theo sách Thể dục lớp 5 để có được động tác chính xác nhất làm mẫu cho học sinh. Các bài tập đó phần lớn là các bài tập phối hợp nên người học cần chú ý thực hiện nhiều lần cho thành thục mới đạt được yêu cầu.

Thông qua tập luyện, học viên nắm vững được cách tổ chức tập luyện và những phương pháp dạy học hiệu quả bài tập RLTTCB lớp 5.



Nhiệm vụ

- Tự tập luyện các động tác của bài tập RLTTCB theo sách Thể dục lớp 5 và lưu ý một số điểm : về tư thế chuẩn bị, kỹ thuật động tác; phối hợp hoạt động của các bộ phận cơ thể; phương hướng, biên độ động tác; cách tổ chức tập luyện.

- Hoàn thiện và thống nhất cách dạy của bài tập RLTTCB lớp 5.



Thông tin phản hồi cho hoạt động

Học viên xem phần chung trong sách thể dục lớp 5 (từ trang 15 đến trang 18) , trong đó đã trình bày chi tiết nội dung kỹ thuật, phương pháp dạy học của từng bài tập RLTTCB lớp 5 là bài tập bật cao và phối hợp chạy- bật nhảy. Tập luyện hai nội dung này cũng tương tự như tập các bài tập hỗ trợ hướng tới môn nhảy cao và nhảy xa. Bài tập bật cao ở lớp 5 mới chỉ là bật cao tại chỗ bước đầu làm quen với kỹ thuật bật cao. Bài tập

phối hợp chạy đà- bật nhảy chính là bài tập bước đầu giúp học sinh làm quen với chạy đà giậm nhảy của kỹ thuật nhảy cao và nhảy xa sau này.

Học viên cần thực hành các động tác của bài tập RLTTCB lớp 5 đảm bảo đúng kỹ thuật, chính xác và đạt được yêu cầu của bài tập. Các bài tập rèn luyện tư thế thường đòi hỏi thực hiện động tác chuẩn xác trong không gian, phối hợp nhịp nhàng và dùng sức hợp lý. Cần thực hiện các bài tập kỹ thuật để hoàn thiện và thống nhất cách dạy RLTTCB lớp 5.

Hoạt động 4: Thực hành soạn bài và trao đổi với đồng nghiệp



Nhiệm vụ

- Thiết kế một bài dạy có bài tập RLTTCB theo phương pháp phát huy tính tích cực của học sinh và chú ý một số điểm : là nội dung ôn tập hay học mới, tập luyện của học sinh, cách tổ chức tập luyện và phương pháp dạy học của giáo viên, sai lầm thường mắc, nguyên nhân và cách sửa.

- Trao đổi với nhóm chuyên môn về bài soạn. Xây dựng mẫu bài soạn chính thức để dạy bài tập RLTTCB lớp 5.



Thông tin phản hồi cho hoạt động

- Học viên soạn một bài dạy cụ thể RLTTCB theo những nội dung đã gợi ý trong sách thể dục lớp 5. Nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ, các yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng và các phương pháp dạy học, hình thức tổ chức lên lớp khi dạy bài tập RLTTCB cần được thể hiện đầy đủ trong giáo án. Trong bài soạn nên có hình vẽ kỹ thuật và sơ đồ đội hình tập luyện; thời gian, số lần thực hành, các hoạt động phối hợp; nhiệm vụ ở lớp và giao cho học sinh khi về nhà. Các sai lầm thường mắc và cách sửa khi tập luyện bài tập RLTTCB.

- Bài soạn cần đầy đủ thông tin và đạt được các yêu cầu đề ra, phương pháp dạy học đưa ra cần phù hợp và cách tổ chức lớp để triển khai tập luyện phải phát huy tính tích cực của học sinh. Lượng vận động của học sinh cần được đảm bảo để hình thành được kiến thức, kỹ năng cơ bản và phát huy tính tích cực học tập của học sinh.

- Thiết kế một bài dạy RLTTCB theo phương pháp phát huy tính tích cực của học sinh và trao đổi với nhóm chuyên môn về bài soạn của mình. Xây dựng mẫu bài soạn chính thức để dạy nội dung bài tập RLTTCB lớp 5.

Hoạt động 5: Dạy thử, rút kinh nghiệm



Nhiệm vụ

- Dạy thử theo bài soạn mẫu, rút kinh nghiệm sau khi dạy thử nội dung bài tập RLTTCB.

- Trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp.



Thông tin phản hồi cho hoạt động

- Khi dạy thử theo bài soạn mẫu cần chú ý phương pháp dạy học đặc thù, cách hướng dẫn, thực hành động tác mẫu, tổ chức lớp tập luyện bài tập RLTTCB.

- Đánh giá của người dạy, rút kinh nghiệm một số tình huống sự phạm xảy ra trong thực tế để làm tốt hơn. ý kiến nhận xét và đóng góp của các đồng nghiệp, ý kiến của các chuyên gia và đánh giá về kết quả sau khi thực hiện dạy bài tập RLTTCB theo hướng tích cực hoá học sinh trong học tập.

- Trao đổi, rút kinh nghiệm với các đồng nghiệp.

IV. Sản phẩm

1. Bảng liệt kê các đặc trưng về nội dung, phương pháp, phương tiện dạy học và cách đánh giá KQHT nội dung RLTTCB lớp 5.

2. Xây dựng kế hoạch dạy học một nội dung về RLTTCB lớp 5. Ví dụ: Kế hoạch dạy học nhảy dây kiểu chân trước chân sau; kế hoạch dạy học tung, ném, bắt bóng...

chủ đề 4

Dạy học phát huy tính tích cực của học sinh

trong nội dung trò chơi vận động



I. Mục tiêu

Học xong chủ đề này, học viên có khả năng:

- Xác định được các mục tiêu, nội dung, yêu cầu của các trò chơi vận động trong chương trình môn Thể dục lớp 5.

- Nắm được nội dung và các phương pháp dạy trò chơi vận động một cách linh hoạt.

Nêu được các phương pháp đặc trưng khi tổ chức và hướng dẫn trò chơi vận động lớp 5.

- Xây dựng được kế hoạch dạy học và tổ chức hướng dẫn trò chơi vận động ở lớp 5.

- Chủ động trong việc dạy nội dung trò chơi vận động ở lớp 5.

II. Nguồn

- Học viên cần có chương trình môn Thể dục tiểu học mới.
- Sách giáo viên Thể dục lớp 5 (phần chung).
- Tranh, ảnh, sơ đồ minh họa các trò chơi vận động lớp 5.
- Tài liệu bồi dưỡng giáo viên dạy học môn Thể dục lớp 5 theo chương trình và sách giáo khoa mới.
- Bảng (đĩa) hình minh họa dạy học nội dung trò chơi vận động lớp 5.

III. Quá trình

Hoạt động 1:

nguyên cứu về đặc trưng của việc dạy học

trò chơi vận động lớp 5



Thông tin cơ bản

Những trò chơi vận động trong chương trình môn Thể dục lớp 5 bao gồm một số trò chơi đã học ở các lớp dưới và học mới 8 trò chơi vận động. Đây là những trò chơi nhằm tiếp tục rèn luyện khả năng phối hợp vận động, phản xạ nhanh, tính chính xác, khả năng thăng bằng; phát triển các kĩ năng chạy, bật nhảy, ném, leo trèo, mang vác, sự phối hợp tập thể của mỗi em ...v.v. Nhìn chung các trò chơi đơn giản, dễ hướng dẫn và thực hiện, không đòi hỏi cơ sở vật chất thiết bị lớn lại phù hợp với lứa tuổi học sinh lớp 5. Thông qua các trò chơi nhằm giáo dục học sinh cả về thể lực và trí lực như phát triển các tố chất thể lực cơ bản, giáo dục một số phẩm chất đạo đức, nếp sống vui tươi, lành mạnh, tự tin. Những trò chơi được giới thiệu trong sách dựa trên một số trò chơi dân gian và những trò chơi gần với hiểu biết hay vốn sống của học sinh tiểu học, vì vậy cần yêu cầu các em thực hiện đúng theo luật chơi và cách chơi đã hướng dẫn.



Nhiệm vụ

Đọc tài liệu và liệt kê tên và nội dung các trò chơi vận động ở lớp 5 và trả lời các câu hỏi:

- + Trò chơi vận động lớp 5 gồm những trò chơi nào? Nội dung và cách chơi?
- + Phương pháp chung dạy các trò chơi vận động ở lớp 5 như thế nào? Phương pháp nào đặc trưng nhất để dạy trò chơi vận động?



Thông tin phản hồi

Những trò chơi vận động trong chương trình môn Thể dục lớp 5 bao gồm một số trò chơi đã học ở các lớp 1- 4 và học mới 8 trò chơi vận động “Ai nhanh và khéo hơn”, “Chạy nhanh theo số”, “Chạy tiếp sức theo vòng tròn”, “Bóng chuyền sáu”, “Trồng nụ, trồng hoa”, “Qua cầu tiếp sức”, “Chuyển nhanh, nhảy nhanh”, “Chuyền và bắt bóng tiếp sức”. Đây là những trò chơi nhằm tiếp tục rèn luyện khả năng phối hợp vận động, phản xạ nhanh, tính chính xác, khả năng thăng bằng; phát triển các kỹ năng chạy, bật nhảy, ném, leo trèo, mang vác, sự phối hợp tập thể của mỗi em ...v.v. Thông qua các trò chơi nhằm giáo dục học sinh cả về thể lực và trí lực như phát triển các tố chất thể lực cơ bản, giáo dục một số phẩm chất đạo đức, nếp sống vui tươi, lành mạnh, tự tin. Những trò chơi được giới thiệu trong sách dựa trên một số trò chơi dân gian và những trò chơi gần gũi với hiểu biết hay vốn sống của học sinh tiểu học, vì vậy cần yêu cầu các em thực hiện đúng theo luật chơi và cách chơi đã hướng dẫn.

Khi dạy trò chơi vận động : giáo viên gọi tên trò chơi, làm mẫu và giải thích ngắn gọn cách chơi, luật chơi, có thể sử dụng các sơ đồ hoặc hình vẽ để hướng dẫn hoặc minh họa cho trò chơi để học sinh dễ hiểu. Sau đó cho các em thử chơi, rồi mới chơi chính thức. Khi tổ chức học sinh chơi trò chơi, giáo viên có thể cho học sinh liên hệ với những hoạt động trong cuộc sống, để các em dễ nhớ, dễ chơi. Tổ chức trò chơi cho học sinh cần chu đáo, kiểm soát được lượng vận động (thời gian, số lần, mức độ yêu cầu) tránh những hoạt động hoặc bài tập thiếu tính giáo dục. ưu tiên sử dụng những trò chơi vận động phát huy được kinh nghiệm và vốn hiểu biết của các em.

Đối với trò chơi đã học hoặc trò chơi được học sinh ưa thích, giáo viên có thể thay đổi hoặc tăng thêm yêu cầu, làm cho cuộc chơi thêm hấp dẫn và kích thích các em tham gia. Giáo viên nên dạy hết trò chơi đã hướng dẫn trong sách và có thể dạy thêm những trò chơi dân gian hoặc phổ biến ở địa phương, nhưng phải phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi các em. Trước mỗi giờ học, giáo viên cùng học sinh chuẩn bị chu đáo các phương tiện cũng như dụng cụ cho các trò chơi. Những trò chơi sử dụng với cầu, ghế để phát triển thăng bằng, giáo viên cần phải chú ý khâu bảo hiểm, đề phòng chấn thương cho học sinh.

Hoạt động 2: Xem băng (đĩa) hình



Thông tin cơ bản

Khi xem băng (đĩa) hình bài dạy số 7, 17, 25, 59, 63 theo sách thể dục lớp 5 mà Vụ Giáo dục Tiểu học xây dựng và trích đoạn băng hình tập bài thể dục ghép với nhạc, trò chơi bóng chuyền sáu, học viên chú ý đến các hoạt động hướng dẫn trò chơi của giáo viên, cách tổ chức tập luyện và mức độ yêu cầu đối với học sinh khi tham gia chơi trò chơi trong băng hình. Học viên cần xem kỹ để học tập được nội dung, phương pháp dạy trò chơi hoặc cách tổ chức dạy học nhằm phát huy tính tích cực của học sinh để rút kinh nghiệm.



Nhiệm vụ

- Xem băng (đĩa) hình bài dạy số 7, 17, 25, 59, 63 theo sách thể dục lớp 5 mà Vụ Giáo dục Tiểu học xây dựng và trích đoạn băng hình tập bài thể dục ghép với nhạc, trò chơi bóng chuyền sáu, hãy ghi chép về những phương pháp dạy học tích cực trong băng (đĩa) hình.

- Trao đổi thảo luận với đồng nghiệp về đoạn băng (đĩa) hình về nội dung, lượng vận động, về phương pháp dạy học và cách tổ chức tập luyện, cách đánh giá. Bạn xem băng (đĩa) hình và hãy ghi chép về những phương pháp dạy trò chơi vận động mà bạn đã học tập được trong băng (đĩa) hình.



Thông tin phản hồi cho hoạt động

Học viên xem băng (đĩa) hình bài dạy số 7, 17, 25, 59, 63 theo sách thể dục lớp 5 mà Vụ Giáo dục Tiểu học xây dựng và trích đoạn băng hình tập bài thể dục ghép với nhạc, trò chơi bóng chuyền sáu, để nắm được nội dung và cách dạy trò chơi vận động.

Trong các trích đoạn băng (đĩa) hình dạy học môn Thể dục lớp 5 đều có hướng dẫn chơi trò chơi, có cả hướng dẫn trò chơi đã học và giới thiệu trò chơi mới học. Các trò chơi trong băng (đĩa) hình được thể hiện khá sinh động, học viên xem băng (đĩa) hình nên ghi chép cụ thể về những phương pháp dạy một trò chơi mới và những điều mà bạn đã học tập được trong băng (đĩa) hình. Giáo viên dạy trò chơi vận động trong các trích đoạn băng (đĩa) hình trên đã thể hiện tốt phương pháp dạy trò chơi như : giảng giải ngắn gọn, có liên hệ với những điều học sinh đã biết, cho học sinh chơi thử rồi mới chơi chính thức, tổ chức trò chơi hợp lý, yêu cầu cụ thể, có người tổ chức và trọng tài chính xác, động viên khuyến khích kịp thời học sinh trong quá trình chơi vv...

Hoạt động 3:

soạn bài dạy và trao đổi với đồng nghiệp



Thông tin cơ bản

Học viên nên nghiên cứu từng trò chơi trong sách Thẻ đục lớp 5 biết được chính xác nội dung, yêu cầu và tham gia trực tiếp vào trò chơi để hướng dẫn cho học sinh. Thông qua luyện tập, học viên sẽ nắm vững được nội dung, luật và cách tổ chức trò chơi và phương pháp hướng dẫn trò chơi có hiệu quả.

Thiết kế một bài dạy hoặc hướng dẫn trò chơi theo phương pháp phát huy tính tích cực của học sinh.



Nhiệm vụ

- Tham gia luyện tập và chơi các trò chơi và nắm vững cách tổ chức, hướng dẫn từng trò chơi trong sách Thẻ đục lớp 5.
- Thống nhất cách thực hiện và dạy trò chơi vận động trong sách Thẻ đục lớp 5. Soạn bài dạy cụ thể và trao đổi rút kinh nghiệm.



Thông tin phản hồi cho hoạt động

Học viên xem phần trò chơi trong sách thẻ đục 5 để nắm chắc tên, nội dung, luật chơi, cách chơi và cách tổ chức trò chơi.

- Thực hành các trò chơi lớp 5 đảm bảo đúng yêu cầu của từng trò chơi. Khi luyện tập cần hoàn thiện và thống nhất cách dạy, hướng dẫn trò chơi lớp 5.
- Thiết kế một bài dạy hoặc hướng dẫn trò chơi theo phương pháp phát huy tính tích cực của học sinh và yêu cầu chơi đúng theo đúng luật trò chơi. Có yêu cầu cụ thể cho từng đối tượng học sinh khi tham gia chơi, cách tổ chức hướng dẫn, thời gian, số lần, đánh giá, động viên khen thưởng đối với học sinh.

- Trao đổi với nhóm chuyên môn về bài soạn. Xây dựng mẫu bài soạn chính thức để dạy trò chơi lớp 5.

Hoạt động 4: Dạy thử, rút kinh nghiệm



Nhiệm vụ

- Dạy thử theo bài soạn một số trò chơi vận động lớp 5 và rút kinh nghiệm.
- Trao đổi về những điều đã thu được sau khi dạy thử một số trò chơi vận động lớp 5.



Thông tin phản hồi

Người dạy sẽ thực hiện một đoạn hoặc cả bài tùy theo nội dung và thời gian dự kiến cho việc thực hiện đó, hoặc thực hiện tổ chức, hướng dẫn một trò chơi ở phần cơ bản của một bài dạy trong đó có trò chơi vận động. Thường trong một bài dạy thể dục ở các lớp tiểu học thì lượng vận động lớp nhất trong giờ học đó phần lớn được thực hiện ở phần cơ bản và tập trung nhất ở nội dung chơi trò chơi vận động. Người giáo viên cần hết sức chú ý giữ nhịp và điều chỉnh lượng vận động cho thích hợp với các em học sinh.

- Người dạy cần thể hiện rõ cách tổ chức dạy trò chơi vận động, phương pháp dạy học, các yêu cầu và nội dung chuẩn bị trong bài soạn để thực hiện đầy đủ.

- Khi dạy thử theo bài soạn cần chú ý phương pháp dạy học đặc thù, cách tổ chức hướng dẫn trò chơi, tổ chức lớp tập luyện và trọng tài khi chơi trò chơi vận động.

- Đánh giá của người dạy, rút kinh nghiệm một số tình huống sự phạm xảy ra trong thực tế để làm tốt hơn. ý kiến nhận xét và đóng góp của các đồng nghiệp, ý kiến của các chuyên gia và đánh giá về kết quả sau khi thực hiện dạy trò chơi vận động theo hướng tích cực hoá hoạt động của học sinh trong học tập.

IV. Sản phẩm

1. Bảng liệt kê các đặc trưng về nội dung, phương pháp, phương tiện dạy học và cách đánh giá kết quả học tập khi dạy trò chơi vận động ở lớp 5.

2. Xây dựng kế hoạch dạy học một trò chơi vận động ở lớp 5. Ví dụ: kế hoạch dạy học trò chơi "Qua cầu tiếp sức".

Chủ đề 5

Dạy học phát huy tính tích cực của học sinh

ở nội dung môn thể thao tự chọn



I. Mục tiêu

Học xong chủ đề này, học viên có khả năng:

- Xác định được các mục tiêu, nội dung, yêu cầu của môn thể thao tự chọn trong chương trình môn Thể dục lớp 5.
- Xác định được nội dung và các phương pháp dạy môn thể thao tự chọn một cách linh hoạt.

- Xây dựng được kế hoạch dạy học, tổ chức tập luyện và vận dụng các phương pháp, phương tiện dạy học để dạy môn thể thao tự chọn ở lớp 5.
- Chủ động, tích cực khi dạy môn thể thao tự chọn ở lớp 5.

II. Nguồn

- Chương trình môn Thể dục tiểu học mới (phần môn thể thao tự chọn).
- Sách giáo viên Thể dục lớp 5 (phần chung).
- Tài liệu bồi dưỡng giáo viên dạy học môn Thể dục lớp 5 theo chương trình và sách giáo khoa mới.
- Bảng hình minh họa dạy học môn thể thao tự chọn lớp 5 (nếu có).

III. Quá trình

Hoạt động 1:

nghiên cứu về nội dung và đặc điểm của dạy học

nội dung môn thể thao tự chọn ở lớp 5



Thông tin cơ bản

- Môn thể thao tự chọn lớp 5 có hai môn Đá cầu và Ném bóng.
- Các môn này do nhà trường lựa chọn một trong hai môn để giảng dạy.
- Tập luyện môn thể thao tự chọn giúp các em làm quen với một số môn thể thao thi đấu và phát hiện năng khiếu thể thao.
- Yêu cầu học sinh thực hiện đúng kỹ thuật cơ bản của động tác hay bài tập, tạo điều kiện cho các em hình thành được một số kỹ năng trước khi tập luyện môn thể thao ưa thích.



Nhiệm vụ

Đọc tài liệu và tự liệt kê tên các nội dung học tập của môn thể thao tự chọn lớp 5 và trả lời các câu hỏi:

- + Các động tác cơ bản của môn thể thao tự chọn ở lớp 5? Nội dung và cách thực hiện?
- + Phương pháp chung dạy các động tác cơ bản của môn thể thao tự chọn ở lớp 5 như thế nào? Phương pháp nào đặc trưng nhất cho dạy môn thể thao tự chọn?



Thông tin phản hồi cho hoạt động

Môn thể thao tự chọn lớp 5 tiếp tục giới thiệu hai môn Đá cầu và Ném bóng. Các môn này do các trường tự lựa chọn một trong hai môn để giảng dạy, nếu ở lớp 4 đã chọn dạy môn thể thao nào đó thì ở lớp 5 nên cho học sinh được tiếp tục học tập môn thể thao đó. Ngoài ra các trường cũng có thể chọn những môn thể thao khác để dạy cho học sinh nhưng phải đảm bảo các điều kiện về giáo viên, sân tập, thiết bị dụng cụ phục vụ cho môn học. Thông qua tập luyện môn thể thao tự chọn, bước đầu giúp các em làm quen với một số môn thể thao thi đấu và phát hiện năng khiếu thể thao. Những bài tập được giới thiệu trong sách cũng chỉ là một số bài tập cơ bản hoặc động tác hỗ trợ của môn thể thao tự chọn, vì vậy cần yêu cầu học sinh thực hiện đúng kỹ thuật cơ bản của động tác hay bài tập, tạo điều kiện cho các em hình thành được một số kỹ năng trước khi tập luyện môn thể thao ưa thích sau này. Khi dạy một động tác kỹ thuật của môn thể thao tự chọn, giáo viên gọi tên và làm mẫu cả động tác và nhấn mạnh những điểm then chốt của kỹ thuật đó, rồi cho học sinh bắt chước động tác. Học sinh nên làm theo hướng dẫn của giáo viên, thực hiện động tác từ tại chỗ đến di động, từ chậm đến nhanh, từ biên độ nhỏ đến biên độ lớn hơn... Phần lớn các động tác được giới thiệu của môn thể thao tự chọn lớp 5 vẫn chỉ là những bài tập cơ bản ban đầu có tính chất hỗ trợ, làm quen với những kỹ thuật của môn đá cầu, ném bóng 150g và bóng rổ, vì thế giáo viên cần yêu cầu học sinh thực hiện được động tác ở mức cơ bản đúng, đặc biệt chú ý tới các động tác, kỹ thuật cơ bản và các tư thế thực hiện bài tập cho chính xác.

Việc chọn môn thể thao nào để dạy cho học sinh do các trường tự lựa chọn tùy thuộc vào điều kiện cơ sở vật chất, trình độ giáo viên, truyền thống địa phương và sự ham thích của học sinh. Khi dạy môn thể thao tự chọn, các trường cần phải đảm bảo có đủ thiết bị, dụng cụ tập luyện và đảm bảo an toàn trong tập luyện để học sinh tiếp cận được với kỹ thuật cơ bản của môn thể thao này.

Hoạt động 2:

Thực hành các động tác cơ bản môn thể thao tự chọn lớp 5



Nhiệm vụ

- Tự luyện tập các động tác của môn thể thao tự chọn theo sách Thể dục lớp 5 và lưu ý một số điểm : về tư thế chuẩn bị, kỹ thuật động tác, phối hợp của các bộ phận cơ thể, phương hướng, biên độ, cách tổ chức tập luyện.

- Tập luyện theo nhóm để hoàn thiện và cùng thống nhất cách thực hiện các động tác, cách dạy môn thể thao tự chọn lớp 5.



Thông tin phản hồi cho hoạt động

Học viên xem phần chung trong sách thể dục lớp 5 để nắm vững những bài tập, động tác kỹ thuật, cách dạy các động tác cơ bản và hỗ trợ của môn thể thao tự chọn.

Học viên tập luyện những bài tập, động tác kỹ thuật của môn thể thao tự chọn theo sách Thể dục lớp 5 để có được động tác chính xác nhất hướng dẫn cho học sinh tập luyện. Thông qua thực hành luyện tập, học viên sẽ nắm vững được nội dung, cách tổ chức tập luyện và những phương pháp dạy học hiệu quả của môn thể thao tự chọn lớp 5.

Thực hành các động tác của môn thể thao tự chọn lớp 5 đảm bảo đúng kỹ thuật, chính xác và đạt được yêu cầu của bài tập. Các bài tập môn thể thao tự chọn đòi hỏi người tập thực hiện động tác chính xác, phối hợp nhịp nhàng và dùng sức hợp lý, động tác cơ bản và đẹp.

Tự tập luyện, tập luyện theo nhóm để hoàn thiện và thống nhất các động tác cơ bản môn thể thao tự chọn theo sách Thể dục lớp 5 để dạy học.

Hoạt động 3: Xem băng (đĩa) hình



Thông tin cơ bản

Băng (đĩa) hình bài dạy số 59 và 63 theo sách thể dục lớp 5 mà Vụ Giáo dục Tiểu học xây dựng, trong đó có phần thể hiện dạy môn thể thao tự chọn Đá cầu và Ném bóng rổ. Hai bài dạy được trình bày cụ thể nội dung tăng cầu, phát cầu và dạy ném bóng rổ một tay trên vai, mỗi giờ dạy đều minh họa phương pháp dạy học tương đối tích cực và hiệu quả.

Do đó khi xem băng (đĩa) hình học viên chú ý đến các hoạt động dạy và học của giáo viên, học sinh thực hiện các động tác đá cầu, phát cầu, chuyền cầu, kỹ thuật ném bóng vào rổ bằng một tay trên vai, cách phối hợp động tác và tổ chức tập luyện trong băng (đĩa) hình.

Học viên cần xem kỹ để học tập được nội dung, phương pháp dạy kỹ thuật hoặc cách tổ chức dạy học nhằm phát huy tính tích cực của học sinh trong học tập môn thể thao tự chọn để rút kinh nghiệm.



Nhiệm vụ

- Xem băng (đĩa) hình bài dạy số 59 và 63 theo sách thể dục lớp 5 mà Vụ Giáo dục Tiểu học xây dựng và hãy ghi chép về những phương pháp dạy học tích cực trong băng (đĩa) hình.

- Trao đổi thảo luận với đồng nghiệp về đoạn băng (đĩa) hình về nội dung, lượng vận động, về phương pháp dạy học và cách tổ chức tập luyện, cách đánh giá. Bạn đã học được gì trong trích đoạn băng (đĩa) hình đó?



Thông tin phản hồi cho hoạt động

Băng (đĩa) hình bài dạy số 59 và 63 theo sách thể dục lớp 5 mà Vụ Giáo dục Tiểu học xây dựng, trong đó có phần thể hiện dạy môn thể thao tự chọn Đá cầu và Ném bóng rổ đã thể hiện được những kiến thức kỹ năng cơ bản của kỹ thuật đá cầu, chuyền cầu, phát cầu, ném bóng vào rổ và một số bài tập khác. Đại đa số học sinh tập luyện trong trích đoạn băng hình đã tiếp thu được động tác và thể hiện tương đối tốt kỹ thuật động tác như tung cầu chính xác, chuyền cầu đúng và bước đầu đã nắm được động tác phát cầu.

Trong các trích đoạn đó, người giáo viên đã thể hiện rất rõ vai trò của mình trong dạy học, dẫn dắt học sinh tập luyện, làm mẫu động tác đá cầu, phát cầu hoặc ném bóng vào rổ rất chính xác, tổ chức tập luyện theo hình thức “nước chảy”, theo tổ, nhóm, theo từng hàng và có thi đua giữa các nhóm. Học sinh hoà hứng tập luyện, thể hiện sự tương tác giữa người dạy với học trò, làm cho giờ học sinh động và sôi nổi. Học viên xem băng hình, cần ghi chép lại để nhớ. Trong trích đoạn băng (đĩa) hình dạy học môn thể thao tự chọn có một số động tác liên quan đến bài tập RLTTCB, thông qua thực hiện các động tác thể dục, các tư thế, kỹ năng vận động, học sinh được rèn luyện các tư thế đúng, các tố chất thể lực và khả năng phối hợp vận động của các em.

Hoạt động 4: Thực hành soạn bài và trao đổi với đồng nghiệp



Nhiệm vụ

- Thiết kế một bài dạy cụ thể của môn thể thao tự chọn lớp 5 chú ý phương pháp phát huy tính tích cực của học sinh.

- Trao đổi với nhóm chuyên môn về giáo án và xây dựng mẫu bài soạn chính thức để dạy môn thể thao tự chọn ở lớp 5.



Thông tin phản hồi cho hoạt động

Học viên soạn một bài dạy cụ thể theo những nội dung môn thể thao tự chọn lớp 5 đã gợi ý trong sách. Nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ, các yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng và các phương pháp dạy học, hình thức tổ chức lên lớp khi dạy môn thể thao tự chọn cần được thể hiện đầy đủ trong giáo án. Trong bài soạn cần có hình vẽ kỹ thuật và sơ đồ đội hình tập luyện; thời gian, số lần thực hành, các hoạt động phối hợp; nhiệm vụ ở lớp và giao cho học sinh khi về nhà, kỹ năng học sinh sẽ đạt được sau khi hoàn thành bài tập và đánh giá kết quả học tập.

- Bài soạn đã đầy đủ thông tin và đạt được các yêu cầu đề ra chưa, phương pháp dạy học đưa ra có phù hợp và cách tổ chức lớp để triển khai tập luyện, lượng vận động của học sinh có đảm bảo để hình thành được kiến thức, kỹ năng cơ bản và phát huy tính tích cực học tập của học sinh chưa.

- Thiết kế một bài dạy môn thể thao tự chọn theo phương pháp phát huy tính tích cực của học sinh và trao đổi với nhóm chuyên môn về bài soạn của mình. Xây dựng mẫu bài soạn chính thức để dạy đảm bảo: nội dung ngắn gọn của các động tác cơ bản môn thể thao tự chọn. Yêu cầu đối với từng đối tượng học sinh khi học tập các động tác cơ bản môn thể thao tự chọn; cách hướng dẫn các động tác cơ bản môn thể thao tự chọn; thời gian, số lần tập luyện và phương pháp tập luyện.

Hoạt động 5: Dạy thử, rút kinh nghiệm



Nhiệm vụ

- Dạy thử theo bài soạn mẫu, rút kinh nghiệm sau khi dạy thử nội dung môn thể thao tự chọn .

- Trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp.



Thông tin phản hồi

Người dạy thử phải thể hiện được theo đúng trình tự của bài soạn, thực hiện đúng phân tích, làm mẫu động tác, cách dạy và tổ chức tập luyện từng nội dung của môn thể thao tự chọn, đặc biệt là độ chính xác của mỗi cử động trong khi thực hiện các động tác phối hợp.

- Khi dạy thử theo bài soạn cần chú ý phương pháp dạy học đặc thù, cách hướng dẫn, thực hành động tác mẫu, tổ chức lớp tập luyện môn thể thao tự chọn.

- Đánh giá của người dạy, rút kinh nghiệm một số tình huống sự phạm xảy ra trong thực tế để làm tốt hơn. ý kiến nhận xét và đóng góp của các đồng nghiệp, ý kiến của các chuyên gia và đánh giá về kết quả sau khi thực hiện dạy môn thể thao tự chọn theo hướng tích cực hoá học sinh trong học tập.

- Trao đổi với đồng nghiệp những gì bạn đã thu được sau khi dạy thử môn thể thao tự chọn và rút kinh nghiệm.

IV. Sản phẩm

1. Bảng liệt kê các đặc trưng về nội dung, phương pháp, phương tiện dạy học và cách đánh giá kết quả học tập khi dạy các động tác cơ bản môn thể thao tự chọn lớp 5

2. Xây dựng kế hoạch dạy học động tác cơ bản môn thể thao tự chọn lớp 5. Ví dụ: kế hoạch dạy học nội dung ném bóng vào rổ bằng một tay trên vai (môn thể thao tự chọn ném bóng).



c. tổng kết đánh giá

1. Các bài tập

- Học viên lập bảng liệt kê những nội dung dạy học môn Thể dục lớp 5.
- Bản tự đánh giá giờ dạy của học viên theo những gợi ý sau:
 - + Những điểm thành công và hạn chế;
 - + Nguyên nhân, cách sửa; những điều cần thay đổi, góp ý, bổ sung.
- Test đánh giá về kiến thức, kỹ năng đạt được của học viên sau khi học tập môđun hoặc chuyên đề (học viên có thể tự đặt câu hỏi và trả lời):

Thí dụ : Bạn hãy chọn một trong những câu dưới đây :

- + Phương pháp dạy học đặc trưng bài TDPTC là tập luyện đồng loạt.
- + Phương pháp dạy học đặc trưng bài TDPTC là chia tổ, nhóm.
- + Phương pháp dạy học đặc trưng bài TDPTC là cả hai phương pháp trên.
- Chỉ định học viên thực hành làm mẫu một vài động tác kỹ thuật hoặc bài tập trong các nội dung, chương trình môn Thể dục lớp 5.

2. Thông tin phản hồi cho hoạt động đánh giá

- Bài viết thu hoạch của cá nhân về những điều đã thu hoạch được sau khi học tập môđun hoặc chuyên đề.
- Phiếu góp ý dự giờ của các đồng nghiệp và nhận xét của các chuyên gia.
- Kết quả thực hiện làm mẫu một số động tác theo yêu cầu đánh giá.
- Kết quả học tập chuyên đề hoặc cả tiểu môđun của học viên.

Hướng dẫn học trích đoạn băng (đĩa) hình
"Trò chơi bóng chuyền sáu môn Thể dục lớp 5"

A. Giới thiệu trích đoạn băng (đĩa) hình thể dục lớp 5

Trích đoạn băng (đĩa) hình này được quay ở một lớp học bình thường trong khối 5 của trường TH Xuân la quận Tây hồ. Đây là trích đoạn băng (đĩa) hình biên tập một đoạn của bài học môn thể dục lớp 5 nội dung hướng dẫn cho HS tập trò chơi " bóng chuyền sáu". Trích đoạn này không có lời bình mà chỉ ghi lại các sự kiện trong lớp, nhằm giúp người xem hiểu được nội dung, hình thức và cách dạy, tổ chức, hướng dẫn học sinh chơi trò chơi vận động trong một giờ học. Qua trích đoạn, người xem cũng hiểu được cách tổ chức hướng dẫn, đề ra yêu cầu thực hiện của học sinh trong khi chơi trò chơi, đánh giá kết quả học sinh trong quá trình tham gia trò chơi.

B. Các hoạt động trước, trong và sau khi xem trích đoạn băng (đĩa) hình

Hoạt động 1. Trước khi xem băng hình bạn cần chú ý một số vấn đề sau:

1. Xác định rõ nhiệm vụ và mục tiêu mà bạn muốn đạt được khi học trích đoạn băng (đĩa) hình.
2. Bạn tổ chức trò chơi cho HS có sức khỏe tốt, trung bình hay sức khỏe yếu ?
3. Cần dành đủ thời gian hoặc bố trí thời gian cho hợp lý để tiến hành học trích đoạn băng (đĩa) hình.
4. Bạn phải luôn liên hệ những điều kiện ở lớp học trong băng (đĩa) hình với lớp học của bạn. Nếu điều kiện học tập của lớp bạn không giống lớp học trong băng (đĩa) hình, bạn sẽ điều chỉnh ra sao để có thể đảm bảo giờ học của bạn cũng thành công tương tự như giờ học trong băng (đĩa) hình?
5. Những mục tiêu dạy học của giáo viên trong băng (đĩa) hình người xem cần lưu ý:

a- Về phương pháp :

- Giáo viên đưa học sinh vào nền nếp học tập thông qua cách tổ chức lớp học;
- Giáo viên hướng dẫn cách chơi trò chơi và luật chơi .
- Giáo viên hướng dẫn cho HS biết cách chơi và quan sát, bắt bóng, di chuyển từ đó phát huy được tính tự giác tích cực, sự hứng thú trong tham gia chơi trò chơi.

b- Về kết quả học tập :

Sau khi giáo viên hướng dẫn học sinh cách chơi trò chơi và luật chơi, học sinh biết và hiểu được:

- Nhiệm vụ và yêu cầu khi tập trò chơi " bóng chuyền sáu". Cần phải hiểu để học cách chơi và nắm vững luật chơi .
- Tích cực tham gia trò chơi, sáng tạo trong khi chơi, lắng nghe ý kiến của GV nhận xét hoặc sửa sai.
- Biết cách chỉ huy trò chơi và luật chơi để vận dụng chơi ngoài giờ với các bạn .

Hoạt động 2 : Trong khi xem băng (đĩa) hình, bạn hãy chú ý những vấn đề sau :

- Mã số thời gian được hiện lên ở góc dưới bên phải màn hình. Mã số này được tăng lên sau mỗi giây, chỉ ra thời gian từ khi băng hình bắt đầu (00:00; rồi 00:01, 00: 02 và cứ liên tiếp) Mã số này giúp người học xác định vị trí của những chi tiết nhất định của bài học trên băng (đĩa) hình. Mã số thời gian cũng có ích khi bạn xem băng (đĩa) hình theo nhóm. Nếu bạn nhận thấy một tình tiết hay hành vi cụ thể mà bạn muốn xem lại, khi đó bạn không nên dừng băng (đĩa) hình ngay vì như thế sẽ làm ngắt quãng việc theo dõi của các đồng nghiệp. Bạn chỉ cần ghi lại các mã số thời gian và sau đó xem lại dựa vào mã số thời gian đó.

Khi xem băng (đĩa) hình theo các đoạn ngắn, có thể dừng lại sau mỗi đoạn để thực hiện các hoạt động cụ thể liên quan đến mỗi đoạn và bạn có thể ghi ý kiến từng đoạn ngắn đó vào vở học tập .

- Để việc học của bạn có kết quả tốt, bạn hãy suy nghĩ và thực hiện các hoạt động trên, đối với một số hoạt động, việc thảo luận của bạn với đồng nghiệp là cần thiết .

Lưu ý khi xem trích đoạn băng (đĩa) hình trò chơi “ bóng chuyền sáu”

1. Cách tổ chức lớp chơi trò chơi đã rõ ràng và cụ thể chưa ?
2. GV nêu nhiệm vụ, yêu cầu của bài học đã đầy đủ và ngắn gọn chưa?

3. Cách tổ chức trò chơi của giáo viên và hoạt động của học sinh được thể hiện như thế nào? Có phù hợp với đối tượng học sinh lớp 5 không?

4. Tập theo hình thức thi đua giúp cho HS vận động tốt hơn và tăng tính hưng phấn.

5. Trong các hoạt động dạy học đã thể hiện được sự tương tác giữa GV và HS chưa?

Hoạt động 3 : Sau khi xem băng(đĩa) hình.

Sau khi xem trích đoạn băng (đĩa) hình bạn có thể tiến hành một số hoạt động sau :

- Thảo luận theo nhóm hoặc thảo luận cả lớp .

- Hãy lập thử kế hoạch một bài học có sử dụng hình thức dạy học như trong đoạn băng (đĩa) hình và dạy thử bài học đó (cả bài hay một phần).

- Bạn và đồng nghiệp xem lại trích đoạn và thảo luận về giờ dạy ở nhóm, đánh giá và phân tích nội dung, hình thức của dạy học trong giờ học đó. Nhóm có thể thảo luận về bài soạn mà bạn đã chuẩn bị và sau đó thảo luận về bài soạn đó.

Bạn có thể mời một nhóm giáo viên dự giờ dạy của bạn và sau đó thảo luận về sự thành công của giờ dạy đó.

Sau giờ dạy thử bạn hãy viết thu hoạch cho những thành công hoặc những thất bại mà bạn đã từng trải qua để tích lũy kinh nghiệm và nâng cao trình độ sau khi học tập môđun này. Đó sẽ là những bài học thiết thực cho bạn khi học tập theo môđun.